

TÙNG ƯNG

LỬA
THIÊU
RỪNG
HẠNH

Tiểu
thuyết
trình
thâm


Quang Văn

vh NHÀ INẤT BÀN
VĂN ĐỨC



Lửa Thiêu Rừng Hạnh Tùng Ưng

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Thông tin ebook:

Tên sách: Lửa Thiêu Rừng Hạnh

Nguyên tác: 杏烧红

Tác giả: Tùng Ưng | 松鷹

Dịch giả: Nguyễn Hải Bằng

Nhà xuất bản: Văn Học

Công ty phát hành: Quảng Văn

Số trang: 480

Bìa: Mềm

Năm phát hành: 2012

Kích thước: 14 x 20.5 cm

Trọng lượng: 462 g

Giá bìa: 109.000

Nguồn: vnthuquan

Đánh máy: Welcome1985, hoalacocay, chuot_meo_heo, haklynjp,
mrroman

Giới thiệu nội dung:

Hai đại gia bất động sản Lĩnh Nam lần lượt chết một cách kì bí. Trước khi chết hai người lần lượt nhận được “Giấy báo tử”, trong đó có một dãy số và một hình vẽ kì quái... Từ đó đã hé mở một vụ án lớn kinh thiên động địa từ hai mươi tám năm trước, bức rèm lịch sử cuối cùng đã được vén lên!

Cả cuốn sách tràn đầy bí ẩn, sôi sục sóng ngầm. Tác giả xây dựng kết cấu “án trong án”, thời gian từ cuối thế kỉ trước đến đầu thế kỉ này, không gian từ bờ biển phía nam Trung Quốc đến biên thùy Vân Nam, từng bước kéo người đọc vào một vòng xoáy kì lạ.

Cuốn tiểu thuyết đã đề cập rất sâu rộng đến nhiều vấn đề xã hội, khiến chính bản thân nó vượt qua ranh giới của một cuốn tiểu thuyết trinh thám bình thường.

Giới thiệu tác giả:



Tác giả Tùng Ứng, tên thật là Cảnh Phú Kỳ, nhà văn hàng đầu của Trung Quốc. Người Thành Đô, Tứ Xuyên. Tốt nghiệp Học viện Công trình quân sự Cấp Nhĩ Tân. Từng là tổng biên tập “Báo điện tử”, phó chủ tịch hội nhà văn Thành Đô, phó giám đốc đài truyền hình Thành Đô, hiện làm việc ở hội nhà văn Thành Đô.

Tác phẩm của ông từng đạt giải “Tác phẩm văn học trẻ xuất sắc Trung Quốc”, “Tác phẩm thiếu nhi Băng Tâm” lần thứ sáu, “Giải văn học Trung Quốc” lần thứ mười.

“Lửa thiêu rừng hạnh” là cuốn tiểu thuyết dài thứ tư của nhà văn Tùng Ứng, đây là cuốn tiểu thuyết trinh thám hiếm có trong giới văn học trinh thám Trung Quốc. Tác giả đã kết hợp nhuần nhuyễn nền tảng văn học, nền tảng kiến thức và nội hàm tư tưởng thâm sâu của mình vào trong tác phẩm, khai phá một con đường mới cho tiểu thuyết trinh thám Trung Quốc.

Nhận xét của bạn đọc:

Trong thoáng chốc, bài sử thi thanh xuân biến thành oan hồn đẫm máu trong lửa dục vọng, ngày đêm than khóc. Sự thiếu kiện toàn của pháp chế và sự khảo vấn trong sâu thẳm linh hồn con người - Đó mới là điểm đặc sắc nhất trong những vụ án giết người này.

Độc giả Diệp Tử

Chấn động! Bất ngờ! Đầy kinh ngạc! Thế sự luân hồi, thiện ác rồi sẽ có quả báo. Lịch sử những năm tháng quá vãng lại lần nữa sống dậy!

Độc giả Lam Thâm

LỜI DẪN

Chương 1

BÍ ẨN TIÊU MAI SA

1

2

3

Chương 2

TÒA NHÀ ĐỊA HÀO

1

2

3

Chương 3

NHỮNG NGƯỜI HƯỞNG LỢI

1

2

3

Chương 4

CHÚNG CỨ NGOẠI PHẠM

1

2

3

4

Chương 5

NGƯỜI KẾ NHIỆM MỚI

1

2

3

4

5

6

Chương 6

BÓNG ẢNH MÔNG LUNG

1

2

3

4

Chương 7

NẠN NHÂN THỨ HAI

1

2

3

Chương 8

MỘT GÓC NÚI BĂNG

1

2

3

4

Chương 9

LỬA! LỬA! LỬA!

1

2

3

Chương 10

TRỞ LẠI HIỆN TRƯỜNG

1

2

Chương 11

TIẾNG ĐÀN DU DƯƠNG

1

2

3

Chương 12

HỒN ĐOẠN LAM TƯỚC LĨNH

1

2

4

5

VĨ THANH

LỜI DẪN

Trong phút chốc, Hồ Quốc Hào có cảm giác như đầu mình bị ấn mạnh xuống nước mà không cưỡng lại được. Ông ta uống phải một ngụm nước biển lớn, vị mặn chát kèm theo mùi tanh nồng. Bình thường, bơi liên tục dưới biển hai giờ đồng hồ đối với ông ta thường như cơm bữa. Nhưng hôm nay sao người lại chẳng có chút sức lực nào cả.

Màu trắng phía chân trời không phải là tấm lưới ngăn cá sao? Chỉ cần bơi được tới đó là sống rồi!

Hồ Quốc Hào chân tay khua loạn xạ cố trôi lên khỏi mặt nước. Nhưng đầu óc ông ta cứ ù đi, một ngụm nước biển nữa lại ủa vào miệng. Ý thức bắt đầu trở nên mơ hồ... Con mẹ nó! Mình đang ở đâu thế này, lẽ nào đây thực sự là địa ngục?

Trong cõi mông lung, ông ta chợt nhìn thấy một con cá mập lớn có cái bụng trắng toát từ phía sau đuôi đến, nó giương cặp mắt man dại nhìn ông ta rồi từ từ ngoác miệng. Hồ Quốc Hào liều mạng vung mạnh hai tay cố bơi thẳng về phía trước. Nhưng giống như các pha hành động trong phim trường mọi động tác đều không chứa đựng sức mạnh nào cả. Càng quẫy mạnh thì ông ta lại càng chìm sâu. Ký ức xa xưa bỗng chợt quay về, mười mấy gương mặt thiếu niên nam nữ hiền hiện, trong cõi huyền ảo, họ nở nụ cười tươi đẹp song thật lạnh lùng...

Ông ta dường như nhìn thấy lửa, lửa cháy rừng rực lan ra khắp nơi nhập nhòa ánh sáng ma quái.

Một làn khói lam nhạt lãnh đãng bay lên, giống như màu mực đen tan trong nước biển.

Những hình ảnh dần trở nên nhập nhòa...

Hồ Quốc Hào muốn mở to mắt để nhìn nhưng trước mắt chỉ thấy một màu trắng lơ mờ, không thể nhìn rõ là vật gì. Đám bụi đó phát phơ trước mắt ông ta không rời, bỗng nhiên nó biến thành vực sâu hun hút đen ngòm, khiến cho người ta phải run lên vì sợ.

Ông ta cảm nhận được thần chết đang tiến sát bên mình, sau một cơn choáng váng, dường như có tiếng nói từ trên trời vọng xuống: “Nó tắt thở rồi!”.

Hồ Quốc Hào chỉ kịp cảm thấy tim mình đột ngột co giật dữ dội. Cuối cùng, ông ta chìm hẳn xuống.

Đó là chút ý thức ít ỏi cuối cùng còn lại của ông ta.



Chương 1

BÍ ẨN TIỂU MAI SA

1

Tiểu Mai Sa, bãi biển đắm say lòng người.

Đây là khu tắm biển nổi tiếng khắp Thâm Quyển, được mệnh danh là “Hawaii của phương Đông”. Cứ tới cuối tuần là các đoàn du khách lũ lượt kéo đến đây nghỉ dưỡng ngâm mình trong làn nước mát.

Vào lúc chiều tối, những căn lều dã ngoại được dựng dọc bãi cát, tạo thành tuyến đường đầy màu sắc của Tiểu Mai Sa. Lều ở đây với đủ kích cỡ, hình dạng, có chiếc hình cong, chiếc khác hình tam giác, các đỉnh nối tiếp nhau, này màu hồng, kia màu xanh, đây màu vàng. Từ xa nhìn lại chẳng khác nào những đóa hoa tươi nở rộ, rực rỡ sắc màu trong ánh nắng chiều. Du khách chỉ cần bỏ ra tám mươi tệ là có thể thuê được một chiếc lều, so với việc bỏ ra bốn, năm trăm tệ để ở một đêm trong khách sạn thì rẻ hơn rất nhiều, hơn nữa lại còn rất lãng mạn. Đặc biệt là đối với những người trẻ tuổi và các cặp tình nhân. Khi mặt trời dần dần hạ xuống ở phía tây, du khách lần lượt dựng lều của mình, tận hưởng gió biển lồng lộng hoặc cùng nhau ca hát nhảy múa, hay gói đầu lên cát ngắm sóng vỗ bờ, tất cả tạo nên khung cảnh vui vẻ, náo nhiệt.

Buổi sáng ngày hai mươi lăm tháng sáu vào khoảng sáu giờ, khi ánh mặt trời vừa phá tan sương sớm. Một đôi nam nữ có vẻ như tình nhân của nhau từ chiếc lều màu xanh bước ra. Người đàn ông đeo kính, mặc quần bò, bụng hơi phệ do uống nhiều bia rượu. Cô gái mặc chiếc áo sơ mi màu vàng, quần soóc màu trắng, mặt mũi không được xinh đẹp cho lắm nhưng nom còn rất trẻ. Vừa ra khỏi lều người đàn ông đã suồng sã ôm lấy eo cô gái. Khuôn mặt hiện rõ vẻ mãn nguyện sau một đêm hoan lạc. Cô gái khẽ đẩy tay anh ta ra, khước miệng nở nụ cười ngượng nghịu, bối rối. Hai người kết đôi và vừa mới đến Tiểu Mai Sa chiều tối ngày hôm qua. Người đàn ông bụng bia hiện là giám đốc của một công ty máy tính, còn cô gái là nhân viên văn phòng của một công ty khác. Nói theo cách thời thượng của cánh đàn ông hiện nay thì đó là một bí mật ngọt ngào “nho nhỏ”. Sau đêm phong tình, dư vị vẫn còn đọng lại. Dưới ánh ban mai mờ mờ hơi sương, họ dính chặt lấy nhau, tay trong tay sóng bước trên bãi biển. Vết chân hằn trên cát mềm mát dịu, một cảm giác sung sướng thỏa nguyện. Sóng biển nhẹ nhàng vỗ về hôn vào bờ cát, để lại những vòng bọt trắng xóa lấp lánh.

Biển yên tĩnh đến lạ kỳ, phía xa xa xuất hiện một cồn cát với những mỏm đá nhô lên ẩn mình trong làn sương mỏng.

“Vịnh Đại Bàng thật là đẹp!”. Cô gái chột thốt lên.

“Xin chúc mừng em, biển lớn vĩnh hằng. Tiếng sóng của em giống thanh âm quê hương ta...”. Người đàn ông dang rộng đôi tay, giọng nói vút lên như đang ngâm một câu thơ.

“Anh điên à?”. Cô gái nhìn anh ta một cái rồi bật cười chọc quê.

“Ấy! Là thơ của Heine đấy”.

“Heine là ai vậy?”.

“Là con trai của Long Vương, cũng không biết thật à?”. Người đàn ông bụng bia nheo mắt cười bông lơn.

“Đáng ghét! Anh chẳng lúc nào nghiêm chỉnh cả”.

“Ông ấy là nhà thơ lớn người Đức, em đã đọc qua tập thơ *Ca tụng biển* chưa?”.

“Chưa từng...”.

“Lần sau anh sẽ mang đến cho em đọc”.

“Em không đọc”. Cô gái làm bộ giận dỗi.

“Em đừng suốt ngày chỉ đọc sách của Haruki Murakami nữa... Thật chán chết đi được”.

“Nhưng em thích ông ấy, ông ấy viết cuốn *Nhảy, nhảy, nhảy* mới tuyệt vời làm sao”.

“Lại là cái gã ‘người cừu [\[1\]](#), cổ quái kỳ dị đó”.

“Nhưng em vẫn thích đây!”.

“Này, nhìn xem...”. Người đàn ông bụng bìa chột chỉ lên phía bầu trời.

Cô gái ngẩng mặt lên, chỉ có mấy con chim màu trắng lặng lẽ bay lướt qua đỉnh đầu.

“Những con hải âu thật đẹp”. Cô nhắm nghiền đôi mắt nhỏ mơ màng.

“Mở mắt ra đi! Cùng nhìn kỹ xem... là cò đây”.

Những con cò trắng bay thật chậm, đôi chân dài của chúng duỗi thẳng về phía đuôi.

“Đàn cò làm sao bay tới biển được nhỉ?”.

“Chúng cũng muốn nhảy, nhảy, nhảy đó!”. Người đàn ông tinh nghịch nhại lại cô gái.

“Anh thật đáng ghét!”.

“Trên cái cây đằng kia có tổ của chúng đấy!”. Người đàn ông chỉ hướng gần đầu bãi biển, ở đó nhô lên một dãy núi nhấp nhô cao tới hàng trăm mét, cây cỏ rậm rạp, xanh tốt.

Đàn cò kêu lên mấy tiếng rồi hướng về phía đỉnh núi bay đến.

Dưới chân núi có một con đường, gọi là “lối nhỏ tình yêu”. Men theo con đường một bên dựa vào biển, một bên dựa vào núi, rồi đi qua cây đa cổ thụ cao vút tận trời xanh là có thể thông dong leo lên đỉnh Quan Âm, từ vách đá Quan Âm đi xuống mười bước băng qua cây cầu gỗ nhỏ là có thể quan sát rõ cồn cát nổi giữa biển.

Hai người bọn họ đi theo hướng đàn cò bay về phía tây, bỏ lại phía sau một dãy dài những dấu chân còn mới nguyên in hằn trên cát.

Cồn cát nhấp nhô, các mỏm đá trong vịnh Đại Bàng dần dần hiện ra trong làn sương mờ.

Khi bước nhanh đến bãi biển, họ chợt đứng sững lại.

Từ xa nhìn lại, phía dưới, cách chiếc cầu đá ở bến thuyền không xa, dường như có một người đàn ông lỏa thể đang nằm sấp, thân hình đỏ sẫm, đầu hướng về phía bờ, bên cạnh là bãi đá ngầm lởm chởm, tiếp đó là con đập bằng đá ngăn sóng, cách bãi biển rất gần, phía trên là con đường “lối nhỏ tình yêu”.

Người đàn ông bụng bia và bạn gái vội vàng chạy tới gần cầu đá, họ phát hiện ra có điều rất lạ.

Người đàn ông nằm trên cát chỉ mặc độc chiếc quần bơi màu hồng, hai chân dạn ra ửng đỏ, dường như cơ thể theo thủy triều bị sóng đánh dạt vào bờ. Do ông ta gối đầu lên tay, mặt úp xuống dưới nên không thể nhìn rõ mặt.

Người đàn ông bụng bia lật ngửa thân người đó, đưa tay thử vào mũi không thấy có hơi thở, anh ta tiếp tục sờ nắn khắp cánh tay song cơ thể ấy đã lạnh cóng từ bao giờ.

“Ông ta... chết rồi!”. Anh ta hoảng hốt nói.

“...”. Cô gái mặt trắng bệch, lặng đi không thốt lên lời. Người đàn ông nhìn khắp bốn phía, xung quanh tĩnh lặng như tờ.

“Mình báo cảnh sát chứ?”. Anh ta quay sang hỏi bạn gái.

“Anh bảo gì cơ?”. Cô gái hỏi lại với vẻ thất thần.

Nếu như cảnh sát yêu cầu họ làm nhân chứng, chuyện tình bí mật của họ sẽ không thể giữ kín được nữa.

“Phải đi báo án thôi!”. Người đàn ông quyết định.

Cô gái do dự gật đầu.

Hai người vợ vã quay trở lại, họ tìm đến căn phòng sơn trắng có gắn biển “Trung tâm quản lý du lịch Tiểu Mai Sa” đánh thức nhân viên trực ban.

“Này, này tôi qua có người chết đuối ở bãi biển”. Người đàn ông bụng bia giật giọng gọi lớn.

“Cái gì...? Có người chết đuối sao”. Người quản lý vợ vã đưa tay dụi mắt, giọng nói thất kinh.

Để bảo đảm an toàn cho những người đi bơi, người ta đã đặt mấy vọng quan sát dọc theo bãi tắm Tiểu Mai Sa, trên đó luôn có nhân viên cứu hộ thường trực theo dõi. Đương nhiên điều ấy cũng không thể đảm bảo an toàn đến mức tuyệt đối, đôi khi cũng có những sự cố nằm ngoài dự liệu. Đặc biệt là vào thời điểm người tắm biển quá đông, hỗn loạn như nồi bánh sủi cảo, thì người cứu hộ cũng khó mà quản lý được hết. Hơn nữa, số nhân viên này cũng không thể bao quát được cả hai mươi tư giờ trong ngày, đối với những người thích tắm đêm thì mức độ nguy hiểm càng lớn hơn. Ngoại trừ những tay bơi lội cừ khôi hay những người thích tắm tiên, thì chẳng mấy ai hứng thú với việc đêm hôm khuya khoắt bơi lội trên biển.

Người quản lý vợ vã gọi điện đến đồn cảnh sát báo cáo sự việc.

Sau mười lăm phút hai đồng chí công an địa phương mặc cảnh phục được cử đến hiện trường.

Do vị trí xác chết được phát hiện trên bãi biển, sát với cầu đá ở bến thuyền, nằm ngoài phạm vi quy định được phép tắm biển nên họ lập tức báo cáo lên cấp trên. Nửa giờ sau, đội trưởng đội hình sự khu Y Thôi Đại Cân dẫn theo vài cộng sự và cán bộ điều tra đến đó. Vừa đến nơi, cảnh sát đã nhanh chóng đem dây vàng khoanh vùng hiện trường. Chiếc xe cảnh sát đỗ ngoài lan can trên con đường “lối nhỏ tình yêu”.

Lúc này trời đã hửng sáng, song sương mù vẫn còn lẩn quất chưa tan hết. Lều dã ngoại của những người tắm biển lờ mờ hiện ra trong ánh nắng ban mai. Trên bãi biển, từ phía xa xa thấp thoáng bóng du khách dậy sớm nhặt vỏ ốc.

Thôi Đại Cân khoảng ba mươi lăm, ba mươi sáu tuổi, áo jacket mở tung để lộ chiếc sơ mi màu trắng bên trong. Anh cao chưa đầy một mét bảy mươi song đôi mắt cực kỳ sắc bén, uy nghi, khiến người khác nể phục, e ngại. Anh hướng về phía người đàn ông bụng bia và cô bạn gái của anh ta thăm vấn vài câu liên quan đến tử thi do họ phát hiện, đồng thời gọi người cấp dưới còn rất trẻ của mình là Vương Tiểu Xuyên ghi lại lời khai. Nữ cảnh sát trẻ Đào Lợi đứng lặng im bên cạnh, đôi mắt của cô không ngừng quan sát hai người làm chứng. Hai người cảnh sát có mặt đầu tiên đứng vòng ngoài dây vàng đảm nhiệm việc giữ nguyên hiện trường.

Sau khi đội trưởng Thôi hỏi xong, Tiểu Xuyên bảo người đàn ông bụng bia và cô gái cùng ký tên vào bản khai báo.

“Nếu như sau này cần đến, chúng tôi sẽ liên hệ với anh chị”.

Hai người đó cùng gật đầu đồng ý.

Hiện trường cơ bản đã được điều tra, cảnh sát cho chụp ảnh xác chết dưới nhiều góc độ.

Người chết ước chừng năm mươi bảy, năm mươi tám tuổi. Ông ta mặc chiếc quần bơi màu hồng khá bắt mắt, dáng người tầm thước, thể trạng hơi béo, nằm sấp trên cát, bên cạnh là bãi đá ngầm rất gần mép đường “lối nhỏ

tình yêu”. Sóng biển tung bọt trắng xóa cách hai chân tử thi khoảng bốn, năm mét.

Trên mặt cát, ngoài vết chân còn mới của hai người làm chứng thì không còn phát hiện thêm dấu vết nào khác. Nếu có chắc cũng đã bị sóng biển xóa sạch đi rồi. Xung quanh vùng gần xác chết không tìm thấy quần áo hay vật dụng cá nhân của người chết. Xa hơn một chút là chiếc cầu đá dài hướng ra biển, sóng biển cuộn trào lên gần mặt cầu, sóng đập vào các mỏm đá tạo lên tiếng âm ì vang vọng.

Nhân viên pháp y Điền Thanh ngồi xổm xuống, mắt nhìn vào kính lúp tỉ mỉ quan sát phần lưng và sau gáy tử thi rồi lấy ngón tay ấn nhẹ lên trên. Khi anh lật ngửa cái xác ra, chợt có người phát hiện gương mặt đó có gì đó rất quen.

Khuôn mặt to bè, lấm lem đầy cát, sắc mặt xám ngoét sừng phù, cặp môi cũng tương tự như vậy.

“Có nhiều nét giống Hồ Quốc Hào, chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) của tập đoàn Địa Hào Trí Nghiệp”. Người cảnh sát trẻ béo lùn Vương Tiểu Xuyên lẩm nhẩm nói trong miệng.

“Cậu nhận ra người này hả?”. Đội trưởng Thôi nghi hoặc đưa mắt nhìn Tiểu Xuyên.

“Trên ti vi trong chương trình “Nhân vật nổi tiếng trong giới bất động sản” phát sóng tối qua còn quay rõ mặt và dòng chữ ghi tên tuổi và chức vụ ông ta ở dưới”. Chàng cảnh sát trẻ khẳng định.

Người cảnh sát cao lớn đưa máy ảnh chụp lại toàn bộ gương mặt xác chết.

“Em hình như cũng nhìn thấy ảnh người này rồi!”. Nữ cảnh sát Đào Lợi ngoảnh đầu lại góp lời.

Đội trưởng Thôi nhìn kỹ một lần nữa, trong lòng pha chút kinh ngạc.

“Quả thật cũng rất giống! Có lẽ nào là ông ta?”.

2

Hồ Quốc Hào là con cá lớn rất nổi danh trong lĩnh vực bất động sản Thâm Quyến, ông ta là người đứng đầu công ty TNHH Địa Hào Trí Nghiệp, một tập đoàn thu tóm giới đầu tư bất động sản phương nam. Là nhân vật có tầm ảnh hưởng mạnh đến nhiều công ty và giới kinh doanh, nên mọi hành vi, cử chỉ của ông ta đều thu hút sự chú ý của công chúng. Hồ Quốc Hào là ủy viên chính trị hiệp thương thành phố Thâm Quyến, doanh nhân ưu tú tỉnh Quảng Đông. Từng được bầu là một trong mười nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn tới hoạt động bất động sản phía nam Trung Quốc.

Nếu như người chết là Hồ Quốc Hào thì đây sẽ là một tin nóng gây chấn động Thâm Quyến.

Đội trưởng Thôi rút máy di động, anh bấm số 114 gọi cho tổng đài.

“A lô, cho tôi xin số điện thoại của công ty TNHH Địa Hào Trí Nghiệp!... Vâng! xin cảm ơn”.

Anh lập tức bấm số máy điện thoại vừa nhận được, tiếng chuông đổ dồn liên tục nhưng không có người nhắc máy. Bấm lại lần nữa, kết quả vẫn như cũ.

Đến lần thứ ba gọi điện, đầu dây bên kia mới có người lên tiếng.

“Ai đó...?”. Một giọng nữ cất lên như còn ngái ngủ.

“A lô, đây có phải công ty Địa Hào Trí Nghiệp? Xin cho tôi gặp Chủ tịch HĐQT”.

“Xin lỗi ông, hôm nay là ngày nghỉ, văn phòng không có người làm việc”.

Đối phương trả lời nhã nhặn nhưng khuôn mặt đội trưởng Thôi lại trở nên khó coi, giọng nói đầy vẻ bực dọc.

“Công ty các chị là một tập đoàn lớn, chủ nhật mà không có người trực ban là sao?”.

“Dạ... Phiền ông đợi cho một chút”.

Dường như điện thoại được chuyển đến phòng trực ban, một giọng nam tiếp nhận.

“Xin hỏi, ông có việc gì ạ?”.

“Tôi ở cục công an khu Y, có việc gấp muốn liên hệ với ông Hồ Quốc Hào”. Đội trưởng Thôi thử thăm dò.

“Ồ, hôm nay là chủ nhật, chủ tịch không có mặt ở công ty”.

“Vậy làm thế nào để tôi liên lạc được với ông ấy?”.

“Chuyện này...”. Người kia có vẻ khá do dự, nghi hoặc. “Tôi đọc cho anh số di động lái xe riêng của ông chủ”.

Khoảng hai phút sau Thôi Đại Cân liên lạc được với lái xe Tiểu Lưu.

“Phải anh Lưu không? Bây giờ anh đang ở đâu?”.

“Ai đó? Tôi đang ở nhà riêng ở Bội Lĩnh”.

“Tôi là Thôi Đại Cân, đội trưởng đội hình sự cục công an khu Y, có việc gấp muốn tìm ông Hồ Quốc Hào”.

“Ồ! Hôm qua, ông chủ đã đi Đại Mai Sa rồi!”.

“Đại Mai Sa? Đi từ khi nào vậy?”.

Quả nhiên đúng là Hồ Quốc Hào, đội trưởng Thôi và Tiểu Xuyên đưa mắt

trao đổi nhanh với nhau, biểu lộ vẻ căng thẳng.

“Buổi chiều hôm qua, là chính tôi lái xe đưa ông ấy đi...”.

Đại Mai Sa là bãi tắm khác trong vịnh Đại Bàng, nó nằm khá gần Tiểu Mai Sa.

Theo tin tức mà người lái xe cung cấp. Buổi chiều ngày hai mươi tư Hồ Quốc Hào đi bơi ở Đại Mai Sa. Vào các ngày thứ bảy hàng tuần ông ta thường đến đây tắm biển, có khi hẹn gặp vài người bạn làm ăn, cũng có lúc chỉ đi một mình. Thường là sau đó sẽ qua đêm tại tổ hợp khách sạn nhà hàng Hào Cảnh ở Đại Mai Sa. Nhưng chiều qua cũng là ngày thứ bảy thì ngược lại, khoảng ba giờ mười lăm phút Hồ Quốc Hào đến Đại Mai Sa trên chiếc xe BMW màu đen do Tiểu Lưu lái. Một phòng ăn sang trọng ở Hào Cảnh đã được đặt sẵn. Tiểu Lưu được ông chủ cho phép lái xe một mình về thành phố, hẹn bốn giờ chiều ngày hôm nay đến đó để đón ông ta.

“Ông chủ các anh có khả năng đã xảy ra chuyện rồi, hãy đến ngay Tiểu Mai Sa!”.

“Tiểu Mai Sa?”. Người lái xe không tin hỏi lại.

“Đúng, bãi tắm Tiểu Mai Sa”. Nói đoạn, đội trưởng Thôi cúp máy, chỉ thị cho Tiểu Xuyên và Đào Lợi.

“Hai người đến ngay khách sạn Hào Cảnh ở Đại Mai Sa để kiểm tra thử xem”.

“Rõ!”. Xuyên, Đào quay lưng bước đi.

Lúc này trời đã sáng bảnh mắt. Trên bãi biển người đã đông hơn. Một số du khách hiếu kỳ chạy tới bên sợi dây màu vàng được hai người cảnh sát giăng ra để ngăn những người không liên quan đến gần.

Đội trưởng Thôi nhìn vào đồng hồ đeo tay trầm nghĩ: “Chưa đầy nửa ngày, cái tin có người chết ở đây sẽ lan ra khắp thành phố”.

Nửa giờ đồng hồ trôi qua, lái xe Tiểu Lưu hấp tấp chạy đến Tiểu Mai Sa

với khuôn mặt trắng bệch, thần kinh căng thẳng, anh ta mặc chiếc áo sơ mi cổ bẻ màu đỏ, có vẻ không hợp với không khí tang tóc tại hiện trường.

Qua lời khai của Tiểu Lưu, người chết đúng là Hồ Quốc Hào. Anh ta lắp bắp: “Ông chủ rất thích bơi đêm, ông ấy nói vào đêm tối, nước biển thật mát mẻ...”.

Đội trưởng Thôi căn vặn: “Khả năng bơi lội của ông Hồ Quốc Hào thế nào?”.

“Ông ấy bơi rất giỏi, có thể bơi liền một mạch năm, sáu kilômét trên biển là chuyện thường”.

“Nói như vậy, ông ta hoàn toàn có thể bơi từ Đại Mai Sa đến Tiểu Mai Sa?”.

“Chắc cũng không khó lắm”. Một nhân viên pháp y chen lời phỏng đoán.

“Hay là ông ấy bị đuối nước?”.

“Có thể lắm”. Tiểu Lưu vẫn chưa hết bàng hoàng. “Hơn nữa..., ông chủ còn có tiền sử bệnh tim”.

“Tiền sử bệnh tim?”. Thôi Đại Cân cất vấn.

Đúng lúc này Tiểu Xuyên lái chiếc xe cảnh sát chở Đào Lợi từ Đại Mai Sa quay về.

Chiếc xe vừa đỗ lại trên con đường “lồi nhỏ tình yêu” cậu đã vội mở cửa vọt qua lan can hấp tấp báo cáo với đội trưởng Thôi.

“Sếp Thôi! Tại khách sạn Hào Cảnh, bọn em đã kiểm tra sổ đăng ký phòng và thu thập một số tình tiết quan trọng”.

“Được. Cậu nói ngay đi”.

Thôi Đại Cân ra dấu cho hai người cảnh sát trở lại gần. Theo báo cáo của Tiểu Xuyên, căn cứ vào lời khai của nhân viên phục vụ, Hồ Quốc Hào đã đặt

phòng 204 từ ngày thứ sáu, nhưng mãi đến ba rưỡi chiều ngày thứ bảy ông ta mới đến ở. Khách sạn Hào Cảnh cách bãi tắm chỉ một đoạn ngắn. Là nơi rất lý tưởng để ngắm và tắm biển, tuy nhiên giá thuê phòng thì cực kỳ đắt đỏ. Hồ Quốc Hào là khách VIP quen thuộc của khách sạn này, hơn nữa ông ta hay trêu đùa, bỡn cợt với đám nữ nhân viên, nên nhiều người làm ở đây quen mặt ông ta. Vào thời điểm đó, cũng có người nhìn thấy Hồ Quốc Hào bước vào Hào Cảnh, sau đó đi lên tầng hai, ngoài ra, một nhân viên phục vụ có tên là A Ngọc cung cấp thêm đầu mối, chiều tối, khoảng trên dưới bảy giờ, Hồ Quốc Hào cùng một người bạn dáng cao lớn đến đây dùng bữa tối. Họ nói chuyện rất lâu, sau đó ông ta đi trước, người bạn ngồi lại tới hơn mười phút rồi cũng đi luôn.

“Đã điều tra người đàn ông cao lớn đó là ai chưa?” Đội trưởng Thôi dăm chiêu.

“Điều tra rồi ạ”. Khuôn mặt Tiểu Xuyên giãn ra đầy đắc ý. “Ông ta là Hồng Diệc Minh, ông chủ của công ty kinh doanh nhà đất Đại Đông”.

“Có chắc không?”. Đội trưởng Thôi gặng hỏi.

“Chắc chắn”. Đào Lợi bổ sung. “Cô Bạch phụ trách tiếp tân ở đó cho biết Hồng Diệc Minh và Hồ Quốc Hào đều là khách VIP quen thuộc của nhà hàng”.

“Rất tốt!”. Thôi Đại Cân ngợi khen thuộc cấp của mình và hỏi tiếp: “Có người nào nhìn thấy Hồ Quốc Hào đi bơi ở Đại Mai Sa vào quăng bảy giờ tối ngày hôm qua không?”.

“Ban đêm có rất nhiều người đi bơi ở Đại Mai Sa nên chẳng mấy ai chú ý”. Tiểu Xuyên đáp lời. “Bọn em đã kiểm tra ở quầy gửi đồ nhưng không tìm thấy trang phục của ông ta, cũng như không phát hiện có bộ quần áo nào để quên cả”.

Đội trưởng Thôi trở nên hưng phấn.

“Điều này cho thấy có thể Hồng Diệc Minh là người cuối cùng tiếp xúc với Hồ Quốc Hào trước khi ông ta chết, phải nhanh chóng tìm Hồng Diệc Minh để tìm hiểu cụ thể”.

“Tuân lệnh!”. Trước khi “thúc quân” Thôi Đại Cân còn nói một câu: “Nhưng nhiều khả năng, đơn thuần đây chỉ là do không may chết đuối”.

Tuy nói như vậy song trong lòng anh vẫn thấy có gì đó gờn gợn.

Bãi tắm Đại Mai Sa cách trung tâm quản lí du lịch Tiểu Mai Sa khoảng bốn cây số rưỡi. Điều khiến người khác khó hiểu là tại sao thi thể của Hồ Quốc Hào lại dạt đến bờ biển Tiểu Mai Sa. Hơn nữa xung quanh thu vục tìm thấy xác chết cũng như tại Đại Mai Sa nơi Hồ Quốc Hào được nhìn thấy lần cuối cùng không phát hiện thấy bất cứ vật dụng cá nhân cũng như quần áo nào của ông ta.

Chỉ có một cách lý giải duy nhất là Hồ Quốc Hào bơi từ bãi biển Đại Mai Sa vượt qua tấm lưới ngăn cá, bệnh tim đột ngột tái phát dẫn đến đuối nước gây tử vong. Sau đó thi thể bị sóng đánh dạt vào bãi cát Tiểu Mai Sa.

Rời khỏi hiện trường, đội trưởng Thôi chợt nhìn thấy chiếc cầu đá vươn ra tới biển, trong đầu anh lóe lên ý nghĩ “Vì sao tử thi lại nằm gần bến thuyền đến vậy?”.

3

Khách sạn Bạch Vân, Quảng Châu. Phòng 707.

Tám giờ sáng ngày thứ hai Nhiếp Phong vẫn chìm trong giấc ngủ thì bị tiếng chuông điện thoại đánh thức.

“Thưa ông, ông có yêu cầu gọi điện để đánh thức dậy buổi sáng”.

“Ồ vâng, xin cảm ơn anh!”. Nhiếp Phong che miệng ngáp rồi bước vội

khỏi giường.

Nhiếp Phong là phóng viên giỏi của tạp chí “Tây Bộ Dương Quang” (Ánh nắng miền tây), năm nay anh mới ngoài ba mươi tuổi, làn da đen bóng, dáng vẻ nhanh nhẹn như một vận động viên thể thao, mái tóc húi cua, khuôn mặt luôn nở nụ cười đôn hậu. Nhiếp Phong từng là sinh viên giỏi của khoa truyền thông đại học C Tứ Xuyên, đồng thời cũng đã có bằng thạc sĩ tâm lý. Tổng biên tập tạp chí rất quý mến và trân trọng tài năng của anh.

Tối qua, Nhiếp Phong đã làm việc tới tận đêm khuya, mãi đến ba rưỡi sáng mới viết xong bản thảo để gửi về tòa soạn. Nhiệm vụ được giao đã hoàn thành, anh cảm thấy nhẹ cả người, ngày hôm nay anh có dự định đi Chu Hải một chuyến để gặp một người bạn ở nhà xuất bản, đồng thời cũng kết hợp tìm hiểu tình hình phát hành tạp chí ở đây. “Tây Bộ Dương Quang” là tạp san tổng hợp có nhiều bài viết sắc sảo về vùng Tây Nam, phát hành cả trong và ngoài nước, nó có tầm ảnh hưởng khá mạnh. Tổng biên tập Ngô là một nhà báo kỳ cựu và có tiếng tăm trong làng báo cả nước. Đối với bài vở, ông yêu cầu rất cao. Tạp chí thực hiện đúng phương châm mà ông đề ra “Cái nhìn độc đáo, quan niệm đổi mới, tìm kiếm phong thái nhân văn miền tây Trung Quốc”.

Nhiếp Phong vội vàng làm vệ sinh cá nhân rồi xuống tầng một thưởng thức trà sáng ở phòng ăn khách sạn Bạch Vân.

Người Quảng Châu rất thích uống trà vào buổi sáng, còn gọi là tảo trà, trên thực tế là dùng bữa sáng. Một nữ phục vụ khuôn mặt tươi cười đẩy chiếc xe nhỏ, phía trên đặt các vỉ lồng hấp trông rất xinh xắn bắt mắt, bát thủy tinh màu ngọc biếc chứa các món tôm giò hoàng, bánh chân ngựa, mã Lạp quyên... đến cho thực khách lựa chọn. Đương nhiên giá thành các món đó chẳng rẻ chút nào.

Bữa sáng ở Thành Đô thường gồm hai chiếc bánh nhân thịt, một bát cháo nóng, một đĩa rau trộn. Tổng cộng mới có một tệ rưỡi. Tảo trà của Quảng Châu thường là một bát cháo, hai đĩa rau hấp, một suất đồ ngọt. Ăn sáng ít nhất cũng phải chi mất ba, bốn chục tệ. Tiền thuê phòng trong khách sạn Bạch Vân không bao gồm bữa sáng. Sau khi vào đây ở để hoàn tất bản thảo, Nhiếp Phong thỉnh thoảng lăm mơi đến đây xa xỉ một chút.

Anh tiến vào nhà ăn, các bàn đã đầy khách, những vị thực khách sang trọng, quần là áo lượt, họ vừa hút thuốc, vừa gọi điện thoại di động hay nói chuyện phiếm với nhau. Tại một chiếc bàn lớn, một đại gia đình đủ cả nam nữ già trẻ đang cùng nhau dùng bữa sáng vô cùng thân thiết, đầm ấm. Họ nói tiếng Quảng Đông, giọng tuy dễ nghe nhưng rất khó để hiểu được nội dung.

Nhiếp Phong ngồi vào chiếc ghế vải màu đỏ ở phòng ngoài, người nữ phục vụ mặc đồng phục khá đẹp đưa cho anh tờ thực đơn.

“Thưa, ông dùng loại trà nào ạ?”.

Nhiếp Phong mở thực đơn đưa mắt đọc.

Kim bài thiết quan âm: 138 tệ/suất.

Nhân sâm thiết quan âm: 60 tệ/suất.

Thế kỷ hoàng trà: 38 tệ/suất.

...

Nhiếp Phong không nói gì thêm, lật sang trang bên anh chỉ vào loại trà phổ thông nhất “Cao sơn thiết quan âm: 10 tệ/suất”. Sau này anh mới biết ở đây không bắt buộc phải dùng trà. Trà được mang ra, cô phục vụ đặt quyển thực đơn mỏng màu vàng lên bàn, các hình in trên đó rất đẹp và bắt mắt kèm theo giá cả rõ ràng. Nhiếp Phong lấy bút bi đánh dấu móc vào mấy món điểm tâm, cháo trứng muối, thịt nạc, chân gà hấp tiêu, sườn hấp...

Một lát sau, bữa sáng được mang ra, Nhiếp Phong ăn uống rất ngon miệng. Món chân gà hấp tiêu thật tuyệt. Nhà hàng để một giá báo sát chân tường, trên đó đặt các loại báo chí của Hồng Kông, Ma Cao và địa phương.

Nhiếp Phong húp một miếng cháo, tiện tay với lấy tờ báo buổi sáng của Quảng Đông xem lướt qua.

Báo chí phương nam có chất lượng cao hơn trong nội địa, đặc biệt là mảng văn hóa và kinh tế. Từ trước đến nay đều không hề dựa vào tin tức giật gân để thu hút độc giả. Điều này làm Nhiếp Phong rất thích.

Các tin tức nổi bật trong ngày hôm nay gồm có:

Trung Quốc đàm phán gia nhập tổ chức thương mại thế giới.

Vệ tinh “Phong Vân” được phóng thành công lên quỹ đạo.

Ngoài ra còn có bài viết về “Bản đồ gene con người”, bài báo dựa vào tin tức của báo chí Mỹ, hai tổ chức khoa học đã liên kết nghiên cứu với nhau cùng công bố hoàn thành bản đồ gene của con người...

Lật sang trang thứ hai trong mục “Tin tức Thâm Quyển” một dòng tiêu đề in chữ đậm nổi bật.

“Chủ tịch HĐQT tập đoàn Địa Hào Trí Nghiệp, Hồ Quốc Hào chết đuối”

Nhiếp Phong lập tức chú ý. Trên mặt báo đưa thông tin về cái chết của Hồ Quốc Hào khiến anh cảm thấy bất ngờ, thậm chí còn chưa tin hẳn. Mới bốn ngày trước anh còn có buổi phỏng vấn trực tiếp ông ta.

Bỏ dở bát cháo, buông tờ báo trả vào chỗ cũ, Nhiếp Phong vội vã gọi người phục vụ.

“Cô ơi, tính tiền giúp tôi!”.

Người phục vụ đem hóa đơn ra tổng cộng hết bốn mươi sáu tệ. Anh nhanh chóng thanh toán rồi bước nhanh ra khỏi đó. Trên đường đi, đối diện với cửa hàng Hữu Nghị có sạp báo nhỏ, Nhiếp Phong mua lấy vài tờ nhật báo của Thâm Quyển và Quảng Châu, vội vã lật tìm thông tin về cái chết của Hồ Quốc Hào. Hầu hết các báo đều giật tít:

Hồ Quốc Hào, ông chủ lớn của Thâm Quyển đột tử ở Tiểu Mai Sa, nhiều khả năng là do bệnh tim tái phát.

Hồ Quốc Hào mất đi, ai sẽ là người thay thế?

Cái chết của Chủ tịch tập đoàn Địa Hào ở Tiểu Mai Sa để lại nhiều nghi vấn...

Trên một tờ báo còn ra thông cáo: Buổi chiều ngày hôm qua, trợ lý Chủ tịch Địa Hào Trí Nghiệp, ông Chung đã chính thức xác nhận cái chết của chủ tịch Hồ Quốc Hào vào ngày 24 - 6, hưởng dương năm mươi tám tuổi. Đây là điều không may xảy ra khi chủ tịch Hồ Quốc Hào tắm biển ở ngoài phạm vi cho phép của bãi biển Tiểu Mai Sa. Nguyên nhân cái chết có thể là do đuối nước hoặc bệnh tim tái phát. Tuy nhiên, hiện nay các cơ quan có thẩm quyền đã quyết định mở cuộc điều tra và chưa có kết luận chính thức.

Có tờ báo còn cho đăng bức ảnh Hồ Quốc Hào mặc complet, khuôn mặt hồng hào, nụ cười tươi rói.

Khuôn mặt mãn nguyện kèm theo vẻ tinh quái của kẻ kinh doanh lợc lỏi, Nhiếp Phong không thể nhầm lẫn được. Buổi sáng ngày hai mươi hai tháng sáu anh còn phỏng vấn ông ta liên tục suốt ba giờ đồng hồ. Tập bản thảo bài phỏng vấn đó mãi tới tận sáng nay mới hoàn thành. Bài báo của anh có tiêu đề “Chiến lược miền tây rộng lớn của giới địa ốc nam Trung Quốc”. Trong buổi hôm đó, trên tám bản đồ lớn mà Hồ Quốc Hào cho mua về, ông ta từng bước chỉ ra cho anh những kiến giải độc đáo về việc khai thác, mở rộng tài nguyên bất động sản vùng miền tây, tỏ rõ khí thế của ông chủ địa ốc cỡ bự, hình ảnh ấy như vẫn còn hiện rõ trước mắt anh. Một nhân vật quan trọng như thế làm sao có thể sơ sẩy ra đi đột ngột và đơn giản như vậy?

Trong buổi phỏng vấn, Hồ Quốc Hào nói cười đầy vẻ tự tin, ông ta khẳng định tập đoàn Địa Hào Trí Nghiệp sẽ mở rộng khai thác vùng đất Diêm Điền ven biển. Tuy nhiên Nhiếp Phong cũng cảm thấy ngoài tham vọng bản thân, ở Hồ Quốc Hào có gì đó mệt mỏi, căng thẳng song anh không cảm thấy có điều gì không lành.

Lẽ nào một ông chủ lớn, mỗi cử chỉ hành động đều rất thận trọng lại đi mạo hiểm cả tính mạng của mình bơi bên ngoài vùng cho phép để cuối cùng bị sóng biển Tiểu Mai Sa cướp đi mạng sống?

Hay là theo thói quen của những người làm báo, ở Nhiếp Phong luôn tồn tại cảm giác nghi ngờ.

Bữa sáng mới chỉ dùng nửa chừng, Nhiếp Phong đã phải vội quay về phòng khách sạn. Mang trong lòng những nghi vấn cá nhân anh quay số máy

phòng làm việc của Chủ tịch HĐQT Địa Hào Trí Nghiệp.

“Đây là tập đoàn Địa Hào Trí Nghiệp! Xin hỏi ai ở đầu dây đây ạ?”.

Giọng nói qua điện thoại rất giống A Anh, nữ thư ký riêng của Hồ Quốc Hào.

“Xin chào, tôi là Nhiếp Phong”.

“Ồ, chào anh”. Giọng nói của A Anh có vẻ khá miễn cưỡng.

“Trên các báo hôm nay đều cho đăng chuyện không may xảy ra với ông Hồ Quốc Hào, tin tức ấy đúng không ạ?”.

“Là... đúng ạ!”.

“Làm sao chủ tịch lại chết đuối đột ngột như vậy?”. Nhiếp Phong thắc mắc.

“Chúng tôi đều cảm thấy bất ngờ. Hình như... cảnh sát...”.

Cái tin Hồ Quốc Hào chết đuối đã được xác nhận, nhưng cách trả lời úp úp mở mở của A Anh khiến anh cảm thấy cô ta đang sốc nặng trước cái chết của ông chủ mình.

“Phía công an đã có kết luận chính thức gì chưa cô?”. Nhiếp Phong dò xét.

“Hình như...”.

Lại là “hình như”, rốt cuộc vẫn chỉ là sự nghi hoặc hay còn bí mật nào ẩn chứa đằng sau mà không thể nói ra. Anh dập máy điện thoại, có hỏi nữa cũng sẽ vô ích. Trầm tư một lúc anh quyết định phải đi Thâm Quyển ngay lập tức. Anh gọi điện cho người bạn ở nhà xuất bản Chu Hải.

“Ông bạn, thật xin lỗi, có việc đột xuất, ngày mai tôi không thể đến Chu Hải được”.

“Chuyện gì mà vội vậy?”.

“Trong điện thoại không nói hết được, sau này tôi sẽ giải thích”.

“Lại có tin nóng phải không?”.

“Có cũng đúng, mà không cũng đúng, nhưng liên quan đến bản thảo bài báo của tôi”.

Ngay sau đó Nhiếp Phong gọi điện cho tổng biên tập Ngô báo cáo bản thảo đã hoàn thành vào tối hôm qua và đã gửi qua email.

Qua điện thoại giọng của tổng biên tập rất vui vẻ, ông động viên anh.

“Rất tốt! Vừa đúng thời gian để đăng vào kỳ này, khi nào về tớ sẽ đãi cậu một bữa ra trò”.

Nhiếp Phong nửa đùa nửa thật nói: “Bữa đó xin miễn cũng được, chỉ cần anh tăng tiền nhuận bút là được rồi”.

“Điều ấy không thành vấn đề, bài tốt tiền tốt! Khi nào cậu về?”.

“Em đã định mua vé tàu vào ngày mai, thế nhưng hiện nay tình hình có chút thay đổi”.

“Có sự vụ gì mới hả?”. Tổng biên tập Ngô cảnh giác.

“Bây giờ vẫn chưa thể nói rõ được, ngày mai em sẽ báo cáo anh cụ thể”.

Nhiếp Phong đặt điện thoại xuống, chuẩn bị hành lý trả phòng. Ra khỏi khách sạn, anh gọi một chiếc taxi đi đến nhà ga phía đông Quảng Châu, nửa giờ sau Nhiếp Phong đã ngồi lên chuyến tàu T757 đi Thâm Quyển.

Những khối kiến trúc màu xám, những cảnh vật nhấp nhô lướt nhanh ngoài khung cửa sổ. Trong tiếng xình xịch ầm ĩ, tiếng bánh tàu nghiền trên đường ray, Nhiếp Phong chợt nhớ lại những gì đã diễn ra trong buổi phỏng vấn ở công ty Địa Hào bốn ngày trước đây. Anh cẩn thận lục lại trí nhớ, văn phòng làm việc của Hồ Quốc Hào cực kỳ sang trọng, rộng đến hơn hai trăm mét vuông. Vừa bước vào phòng anh có cảm giác như tiến vào cung điện của

các vị hoàng đế thời xưa. Trong đại lục, e rằng phòng làm việc của chủ tịch tỉnh cũng khó có thể sánh bằng.

Một tấm thảm lớn trang trí hoa văn sắc sỡ trải rộng trên nền nhà, khắp bốn bức tường treo đầy đồ xa xỉ, lộng lẫy. Hồ Quốc Hào ngồi trên chiếc ghế bằng da thật, phía trước là chiếc bàn làm việc lớn. Ông ta rất thoải mái, tự tin nhận lời phỏng vấn của Nhiếp Phong.

Hồ Quốc Hào mặc bộ complet màu xanh thẫm không đeo cà vạt, khuôn mặt bạnh ra thô kệch và chiếc mũi hỏ có chút áp chế đe dọa người khác. Nhưng khi trò chuyện ông ta lại tỏ ra rất hào sảng, không hề chấp nhặt tiểu tiết. Điều này khiến người đối diện mang hai trạng thái đối nghịch, vừa e dè sợ hãi, vừa thân thiết hòa đồng. Sau lưng Hồ Quốc Hào treo một bức ảnh lớn chụp toàn cảnh tòa nhà Địa Hào, hai bên trái và phải đặt hai chiếc tủ kính, lưu giữ đầy những cúp lưu niệm, giải thưởng và sách. Trên bàn làm việc đặt giá bút bằng kim loại quý, lịch bàn, điện thoại kết nối nội bộ, phía trước để một con cá sấu Châu Phi bằng gỗ, màu đen bóng loáng đang ngoác cái miệng lởm chởm răng nhọn trông sinh động y như thật. Hồ Quốc Hào giới thiệu với Nhiếp Phong về quy mô tập đoàn Địa Hào Trí Nghiệp cũng như con đường đi đến thành công của nó. Tiền thân tập đoàn chỉ là một công ty nhỏ của vùng Hải Nam, trong cuộc cạnh tranh khốc liệt trên thương trường, trải qua nhiều phong ba bão tố mới có thể đạt được quy mô như ngày nay. Đề cập tới tốc độ phát triển nhà đất của Hải Nam trong năm nay Hồ Quốc Hào tự tin khẳng định: “Mười năm trước, khi tôi và bạn bè bắt đầu kinh doanh bất động sản, Hải Nam tổng cộng có hơn mười lăm nghìn công ty địa ốc. Mẹ kiếp! Tình cảnh lúc ấy giống như là ngoài chợ vậy, trên trời rơi xuống một cái bánh là các ông chủ địa ốc đánh nhau chí chết để giành lấy”.

Giọng nói của Hồ Quốc Hào mang âm sắc vùng địa phương Hà Nam. Ông ta khoa chân múa tay như thể muốn quăng “cái bánh” đi thật xa.

“Thế nhưng sau này chỉ còn vài trăm công ty là sống sót. Chúng tôi ở vào số vài trăm công ty đó. Ha ha... mạng tôi còn lớn lắm!”. Hồ Quốc Hào cười lớn đầy đắc ý, nói đến việc phát triển địa ốc vùng phía tây ông ta nhận định hiện giờ là cơ hội tốt nhất để đầu tư vào đây. Thị trường bất động sản Trung Quốc đã trải qua mười năm phát triển mạnh và đang bước vào giai đoạn hoàn thiện quy mô kinh doanh. Các công ty nước ngoài cũng sẽ thâm nhập thị trường này. Vì vậy người nào đi trước thì sẽ thu được lợi trước. Để giành

được thắng lợi khi đầu tư vào vùng phía tây cần có hai điểm quan trọng: Một là có tiềm năng tài chính hùng hậu, hai là thương hiệu. Ông ta không hề giấu giếm tham vọng bước thứ nhất là nắm được dự án “Điện Đông Bồi” ở khu “Diêm Điền” sát bờ biển.

“Miếng đất đó chắc chắn sẽ còn lên giá nữa”. Đôi mắt ti hí của ông ta lóe lên những tia sáng khao khát tham lam.

Bước thứ hai là nhắm đến phát triển cả vùng phía tây rộng lớn.

“Cậu chẳng đã bảo Thành Đô (thuộc tỉnh Tứ Xuyên) không có công trình kiến trúc tiêu biểu hay sao? Tôi sẽ cho xây dựng tòa nhà Địa Hào ở quảng trường Nhân Dân Nam Lộ. Được đấy chứ?”.

Đây là lần đầu tiên Nhiếp Phong thấy rõ được tư thế và tác phong của một ông chủ cỡ lớn. Điều đó lý giải tại sao ông ta có thể nắm giữ và điều hành cả một tập đoàn hùng mạnh đến như vậy.

Khi được hỏi sở thích cá nhân, Hồ Quốc Hào nói rằng ông ta thích bơi lội, chạy bộ nhưng từ trước đến nay chưa thử chơi golf lần nào.

“Đó là trò của những người nho nhã”.

Buổi phỏng vấn sắp kết thúc thì nữ thư kí riêng Tuyết Anh bước vào. Cô đưa cho ông chủ của mình cốc nước lọc và khẽ nhắc: “Chủ tịch, ông uống thuốc đi ạ!”.

Hồ Quốc Hào mở cái lọ nhỏ trên bàn lấy ra hai viên thuốc màu trắng đưa lên miệng, sau đó đón cốc nước từ tay Tuyết Anh uống ực một ngụm.

“Aspirin, chữa được bách bệnh”. Ông ta nói vẻ tự trào.

“Ngài bị cảm sao ạ?”. Nhiếp Phong quan tâm.

“Không phải, chủ tịch chúng tôi mắc bệnh tim”. Tuyết Anh trả lời.

“Bác sĩ nói tôi bị bệnh tim, cậu xem có giống vậy không?”.

“Không hề giống”. Nhiếp Phong thành thật đáp.



Chương 2

TÒA NHÀ ĐỊA HÀO

1

Tòa cao ốc Địa Hào Trí Nghiệp có hai mươi tư tầng, mặt ngoài là những tấm kính màu xanh thẫm. Ánh nắng mặt trời chiếu vào toát lên vẻ thần bí kỳ lạ. Nhiếp Phong rảo chân bước nhanh vào đại sảnh, chợt nhận thấy ở đây đã có hơn hai mươi nhà báo đến từ bao giờ, họ cố chen lấn để tiến lên phía trước.

Có điều những vị “hoàng đế không vương miện” này đều bị chặn lại bởi dải dây màu vàng, hiển nhiên họ đang không thể nhả nãi thêm được nữa.

Một anh chàng quay phim của đài truyền hình dáng người cao lớn vừa lia máy quay vừa bực bội hét lên: “Chẳng phải là khu quân sự bí mật, sao không cho người ta tác nghiệp chứ?”. Cô phóng viên tóc ngang vai đứng bên cạnh anh ta đang ra sức thuyết phục những người bảo vệ.

Cái chết đầy bất ngờ của Hồ Quốc Hào đã gây chấn động mạnh trong giới đầu tư bất động sản. Chỉ trong vòng một ngày, chuyện liên quan đến cái chết của ông ta được mọi người xôn xao bàn tán đưa ra dự đoán này nọ với nhiều

cách lí giải khác nhau. Và dĩ nhiên các phương tiện truyền thông không thể đứng ngoài cuộc, ai cũng muốn mình sẽ là người có thông tin đầu tiên. Trong bối cảnh như vậy tập đoàn Địa Hào vẫn giữ được bình tĩnh, không hề bất loạn, tất cả mọi công việc có vẻ vẫn diễn ra như bình thường.

Hai nhân viên mặc cảnh phục đứng trong vòng bảo vệ, thái độ rất lạnh lùng.

Các kí giả đến đây gồm nhiều loại hình truyền thông. Ngoài báo viết, báo nói, báo hình của địa phương ra còn có các cơ quan thông tấn tỉnh ngoài đến đưa tin. Tập đoàn Địa Hào dường như khá dị ứng với giới truyền thông, tất cả mọi nhân viên được hỏi đều từ chối trả lời phỏng vấn.

Đúng lúc nhốn nháo như vậy, cửa thang máy phía bên trái mở ra, một người đàn ông trung niên vóc dáng tầm thước mặc bộ complet màu cà phê, cà vạt đen bước ra. Phía sau là một người khác dáng vẻ như là lái xe riêng. Có người nhận ra, đó là Châu Chính Hưng phó tổng giám đốc tập đoàn Địa Hào. Đám nhà báo vội vàng chuyên hướng vây lấy anh ta.

“Ông Châu, nguyên nhân cái chết của chủ tịch có phải là do không may đuối nước không?”.

“Tin tức bên ngoài cho rằng cái chết của ông Hào rất kỳ lạ, xin hỏi điều ấy có đúng không?”.

“Xin hỏi ông Hồ Quốc Hào mất đi, ai sẽ là người thay thế?”.

Khuôn mặt Châu Chính Hưng vẫn rất bình tĩnh, anh ta khẽ mỉm cười lịch thiệp gật đầu tỏ ý xin lỗi không thể trả lời, mặt khác rảo bước ra khỏi tòa nhà.

Nhiếp Phong và Châu Chính Hưng đã từng có lần tiếp xúc với nhau.

Ấn tượng đầu tiên của anh đối với Châu Chính Hưng đó là một con người tính tình bộc trực, thẳng thắn. Nhưng cũng là bậc “Trí giả nhược ngu”^[2].

“Phó tổng giám đốc Châu, tại sao ông Hồ Quốc Hào nửa đêm lại đi bơi ở Tiểu Mai Sa?...”.

Cô phóng viên truyền hình lúc này cố chạy lại hỏi.

Châu Chính Hưng đứng cạnh chiếc Audi đen bóng giơ hai tay lên tỏ ý không biết, người lái xe mở cửa để Châu Chính Hưng ngồi vào rồi vội đóng ngay cửa xe, chiếc xe sang trọng lao vút đi.

Thái độ của Châu Chính Hưng rất vội vã song Nhiếp Phong có cảm giác anh ta hoàn toàn không hề lúng túng và ngược lại còn có vẻ ung dung tự tại nữa là đằng khác.

Trong đại sảnh tạm thời yên ắng.

Đám nhà báo cố nhẫn nại đợi chờ bên ngoài vòng dây vàng, đâu đó tiếng than vãn lại nổi lên.

Bỗng nhiên, trong tòa nhà có tiếng kèn acmonica văng vẳng. Tiếng kèn này nghe rất quen thuộc, dường như anh đã từng được nghe ở đâu đó, giai điệu thật hay song đầy bi thương ai oán. Nhiếp Phong nhìn trước ngó sau nhưng không phát hiện ra là do ai đó thổi hay nhạc đang bật. Anh thấy thật lạ kỳ.

Lúc này, trợ lý chủ tịch HĐQT Địa Hào Trí Nghiệp, Chung Đào cùng hai nhân viên văn phòng xuất hiện trong đại sảnh. Anh ta mặc bộ complet màu muội sắt, thắt cà vạt hoa nhỏ thắm màu. Người nhân viên trẻ đi ngay sau cầm một cuộn giấy màu vàng khá cẩn thận.

Cánh nhà báo vội quây lấy, họ lấy micro và máy ghi âm đưa về phía Chung Đào. Chung Đào đứng trước dải dây màu vàng, giọng nói nhã nhặn trả lời từng câu hỏi mà báo chí đưa ra. Chung Đào khoảng ngoài bốn mươi tuổi, thân hình còn rất trắng kiện, đôi lông mày sắc hình lưỡi kiếm, mũi sư tử, đôi mắt sáng đen trắng phân minh, râu quai nón xanh rì bao quanh quai hàm. Vẻ bề ngoài mang đến cho người ta ấn tượng đây là một con người nhân hậu, đáng tin cậy.

Thái độ của Chung Đào trước những câu hỏi khá thân thiện, anh giải thích: Tập đoàn vừa có cuộc họp cổ đông khẩn cấp, trước mắt việc kinh doanh vẫn diễn ra bình thường. Song do công ty đang ở trong thời kỳ đặc

biệt, tất cả đều bận rộn vì chuyện của chủ tịch HĐQT Hồ Quốc Hào, nên có chút khiếm nhã, mong mọi người thông cảm và thứ lỗi.

Hai người nhân viên trải tám giấy màu vàng dán lên bức tường đá hoa cương bên trong đại sảnh. Tất cả nhà báo có mặt đều chăm chú nhìn vào đó. Màu mực đen in trên nền giấy vàng chưa khô hết mực.

CÁO PHÓ

Ông HỒ QUỐC HÀO chủ tịch HĐQT tập đoàn Địa Hào Trí Nghiệp tạ thế ngày 24 tháng 6 do không may bệnh tim tái phát trong khi đi bơi, hưởng dương năm mươi tám tuổi. Toàn thể cán bộ công nhân viên của tập đoàn vô cùng thương tiếc và đau buồn trước hung tin này.

Ông Hồ Quốc Hào mất đi là tổn thất lớn của công ty. Nhưng không vì thế mà chiến lược phát triển của công ty thay đổi. Trước mắt việc vận hành kinh doanh vẫn tiến hành như bình thường. Hội đồng quản trị sẽ nhanh chóng lựa chọn người phù hợp vào chức vụ của ông Hồ Quốc Hào, người được lựa chọn sẽ do đại hội cổ đông và hội đồng quản trị quyết định.

Lễ truy điệu ông Hồ Quốc Hào sẽ diễn ra vào buổi sáng ngày 2 tháng 7 tại nhà tang lễ Thâm Quyển.

Văn phòng HĐQT Địa Hào Trí Nghiệp

Ngày 26 tháng 6

“Ngày hai tháng bảy sẽ cử hành lễ tang ư?”.

“Đó là chủ nhật tuần này đấy!”.

Đám nhà báo xôn xao bàn tán đầy nghi hoặc, mọi người rõ ràng cảm thấy thời gian ấn định lễ tang thật vội vàng, liệu có phải còn nguyên nhân nào

khác không thể cho người ngoài biết?

Nhiếp Phong cũng cảm thấy kỳ lạ, dường như Địa Hào Trí Nghiệp muốn nhanh chóng kết thúc vụ việc của Hồ Quốc Hào. Xét trên phương diện lợi ích của công ty, việc làm đó là để giảm tới mức thấp nhất hậu quả và ảnh hưởng từ cái chết đầy bất ngờ của ông ta, thế nhưng cái chết này vẫn còn nhiều uẩn khúc, sao lại phải tổ chức lễ truy điệu sớm vậy. Theo tiết lộ của báo chí, nguyên nhân cái chết là do đuối nước hay bệnh tim tái phát vẫn chưa có kết luận chính thức. Nhưng trong “cáo phó” lại nêu rõ nguyên nhân tử vong là bệnh tim tái phát. Nội dung của các bài báo sáng nay cũng có một vài chi tiết kỳ quặc. Chẳng hạn Hồ Quốc Hào rõ ràng đi bơi ở bãi biển Đại Mai Sa, vì sao cái xác lại xuất hiện ở bãi biển Tiểu Mai Sa nơi cách đó bốn, năm kilômét?

Còn nữa, gần nơi phát hiện ra xác ông ta hoàn toàn không tìm thấy bất cứ vật dụng cá nhân nào khác. Tại phòng 204 khách sạn Hào Cảnh và nơi gửi đồ khu bãi tắm cũng không tìm thấy quần áo của Hồ Quốc Hào...

“Tập đoàn chúng tôi rất hoan nghênh các nhà báo có mặt ngày hôm nay tham dự lễ tang chủ tịch HĐQT Hồ Quốc Hào”. Chung Đào lên tiếng tuyên bố. Có kí giả rời đi.

Lúc này Nhiếp Phong mới tiến lại phía anh ta chào hỏi.

“Trợ lý Chung. Chào anh!”.

“Ồ! Là nhà báo Nhiếp”.

Chung Đào bắt tay anh.

Buổi phỏng vấn của Nhiếp Phong với Hồ Quốc Hào hôm trước là do Chung Đào bố trí nên hai người có quen biết nhau.

“Bài phỏng vấn đó đã làm xong bản thảo, tổng biên tập yêu cầu tôi đổi chiều một số dữ liệu”.

Nhiếp Phong tìm ra một lý do khiến anh có mặt ở đây.

“Áy, việc đó không có vấn đề gì”.

Chung Đào nói.

Anh ta dặn dò người bảo vệ mấy câu rồi đưa Nhiếp Phong cùng mình vào thang máy. Họ đi lên đến tầng thứ hai mươi tư, tầng cao nhất trong tòa nhà.

Bước ra ngoài thang máy Chung Đào dẫn Nhiếp Phong vào phòng khách sang trọng của tập đoàn.

Hai người cùng ngồi trên chiếc ghế sofa màu nâu bằng da thật. Dùng xong tuần trà Chung Đào sơ lược nói qua tình hình. Anh ta nói không nhiều lắm.

Qua khám nghiệm pháp y, nguyên nhân cái chết của ông Hồ Quốc Hào là bởi bệnh tim tái phát trong quá trình đi bơi dẫn đến ngạt nước. Thời gian tử vong vào khoảng chiều tối ngày hai mươi tư tháng sáu. Bên ngực trái cơ thể có một vết rách dài khoảng ba, bốn centimet, có phần giống như bị mảnh đá cửa vào. Phía cảnh sát sơ bộ xác định trong lúc đi bơi cơ tim co giật đột ngột dẫn đến tử vong sau đó khi thủy triều lên, có thể bị sóng đánh giạt vào bờ biển Tiểu Mai Sa.

Nhiếp Phong hỏi anh ta thêm vài câu.

“Chủ tịch Hồ Quốc Hào có thường tắm biển ở Đại Mai Sa không ạ?”.

“Thường xuyên”.

“Khả năng bơi lội của ông ấy thế nào?”.

“Mọi người trong tập đoàn đều biết ông ấy bơi lội rất giỏi”.

“Vậy có thể nói, trong điều kiện bình thường, ông ấy không dễ chết đuối?”.

“Có thể nhận định như vậy”.

“Trước đó vài ngày chủ tịch có biểu hiện gì thất thường không anh?”.

“Biểu hiện thất thường?”.

Chung Đào nhìn Nhiếp Phong ngờ vực. “Ý nhà báo Nhiếp là...”.

“Ví dụ như ưu tư chẳng hạn,” Nhiếp Phong giải thích, “Hoặc là có gặp mặt một người đặc biệt nào đó...”.

Chung Đào khẳng định: “Hoàn toàn không hề có chuyện ấy”.

Nhiếp Phong gật đầu.

Đúng lúc này có tiếng gõ cửa phòng khách.

Chung Đào ra mở cửa, người đó là A Anh, nữ thư ký riêng của Hồ Quốc Hào. Cô gái mặc bộ đồng phục màu tro, tinh thần có chút ảm đạm. Cô liếc mắt về phía Nhiếp Phong rồi nói với Chung Đào.

“Cảnh sát lại đến để điều tra”.

Nhiếp Phong hướng về phía A Anh gật đầu chào hỏi.

“Chào cô!”.

“Ôi! Anh đến đây nhanh vậy à?”. Cô buột miệng thốt lên một câu.

Chung Đào bước ra bên ngoài, mời mấy người cảnh sát đó vào phòng khách.

Người đứng đầu nhóm cảnh sát là đội trưởng đội cảnh sát hình sự Thôi Đại Cân, thái độ lúc nào cũng có vẻ nghiêm khắc, ánh mắt luôn lóe lên những tia nhìn sắc sảo, dò xét, hai người cảnh sát một nam, một nữ đi cùng anh còn rất trẻ, người nam khá béo khuôn mặt non tơ có vẻ mới bước vào nghề, cô gái dáng dấp nho nhã, thân hình nhỏ nhắn xinh xắn.

A Anh đem đến cho ba người ba tách trà nóng.

“Chúng tôi cần làm rõ một số vấn đề”, Đội trưởng Thôi hỏi Chung Đào, “Hiện nay công việc của tập đoàn do ai phụ trách?”.

“Là phó tổng giám đốc Châu, nhưng anh ấy mới vừa lên ủy ban thành phố có công chuyện”, Chung Đào trả lời, “Sáng nay tập đoàn đã mở cuộc họp hội đồng quản trị và có mời cô Chu tham gia, hiện nay cô ấy đang ở đây”.

“Cô Chu?”. Đội trưởng Thôi lần đầu tiên nghe thấy cái tên này.

“Đó là vợ của chủ tịch HĐQT Hồ Quốc Hào, Chu Mỹ Phượng. Khi ông ấy còn sống cô Chu rất ít khi đến tòa nhà này và cũng không mấy khi tham gia vào hoạt động kinh doanh của công ty”. A Anh giải thích cho đội trưởng Thôi rõ.

Đội trưởng Thôi lúc này mới chú ý tới Nhiếp Phong đang ngồi đó, anh đưa mắt hỏi Chung Đào: “Vị này là...?”.

“Đây là nhà báo Nhiếp Phong của tạp chí ‘Tây Bộ Dương Quang’”. Chung Đào giới thiệu.

“Tôi là Nhiếp Phong”. Nhiếp Phong nở nụ cười thân thiện đưa tay về phía Thôi Đại Cân.

Khuôn mặt đội trưởng Thôi lạnh nhạt, anh bắt tay Nhiếp Phong một cách chiếu lệ, tỏ rõ vẻ không mấy thiện cảm.

“Đối với giới truyền thông chúng tôi hoàn toàn không thể tiết lộ thông tin”.

Nhiếp Phong đưa ngón tay chỏ gãi gãi quai hàm, khuôn mặt tươi tỉnh dường như không quan tâm đến câu nói đó.

Chung Đào thay Nhiếp Phong xoa dịu hai bên.

“Tuần trước nhà báo Nhiếp mới có buổi phỏng vấn chủ tịch Hồ Quốc Hào, anh ấy chỉ đến đây để đòi chiếu một vài số liệu”.

“Ồ! Ra vậy”.

Đội trưởng Thôi vẫn giữ nguyên thái độ có chút cao ngạo.

Nam cảnh sát trẻ ngồi bên trái anh, khuôn mặt tròn trịa đưa ánh mắt ý tứ nhìn Nhiếp Phong.

Nhiếp Phong khẽ gật đầu hiểu ý cậu ta.

“Anh là người Tứ Xuyên phải không?”. Cậu cảnh sát béo tròn nhẹ nhàng hỏi.

Nghe thấy giọng nói của người cảnh sát trẻ đúng âm sắc vùng Tứ Xuyên. Nhiếp Phong mỉm cười.

“Chúng ta là đồng hương rồi!”.

“Tôi tên là Vương Tiểu Xuyên, người Trùng Khánh”.

“Đừng nói chuyện tào lao nữa!”. Đội trưởng Thôi lừ mắt, ngắt lời Tiểu Xuyên sau đó quay sang nói với Chung Đào: “Chúng tôi muốn gặp mặt cô Chu Mỹ Phượng”.

2

Vợ Hồ Quốc Hào, Chu Mỹ Phượng hiện là giám đốc của một thẩm mỹ viện tư nhân, cô khoảng ngoài ba mươi tuổi, cực kỳ xinh đẹp, rất có khí chất, ăn mặc hợp mốt. Người trong công ty đều gọi cô là “cô Chu”.

Trong phòng làm việc của chủ tịch HĐQT có một khu tiếp khách. Cô tiếp đón nhóm cảnh sát ở đó, ghế sofa da màu vàng, chiếc bàn thủy tinh trên đó đặt mấy tách trà, bên cạnh đặt một cây phát tài, lối trang trí thường thấy trong các văn phòng làm việc ở Quảng Đông.

Chu Mỹ Phượng ngồi chính giữa chiếc ghế dài. Đội trưởng Thôi và người nữ cảnh sát ngồi đối diện với cô. Bên cạnh những tách trà là chiếc gạt tàn thủy tinh long lanh, hàng nhập khẩu từ nước ngoài.

Tiểu Xuyên cầm quyển sổ lấy bút ghi chép. Cậu ngồi trên chiếc ghế đơn phía bên cạnh.

Đội trưởng Thôi khách khí nói: “Chúng tôi muốn tìm hiểu đôi chút về ông Hồ Quốc Hào trước lúc mất, không biết có làm phiền cô không?”.

“Có điều gì cần tìm hiểu, xin các anh cứ nói”. Chu Mỹ Phượng mỉm cười tỏ vẻ rất hợp tác.

“Nghe nói ông Hồ Quốc Hào có tiền sử bệnh tim, chuyện đó đúng chứ? Ông ấy bình thường dùng loại thuốc gì?”.

“Mọi người trong công ty đều biết ông nhà tôi mắc bệnh tim. Chẳng qua ông ấy không để ý việc đó...”

“Không để ý” là sao?”. Tiểu Xuyên ngồi bên đưa ra câu hỏi.

“Ông ấy nói bản thân ‘mình đồng da sắt’”.

Chu Mỹ Phượng liếc mắt về phía Tiểu Xuyên, nhếch mép giọng nói có vẻ giễu cợt. “Lần này, ‘mình đồng da sắt’ cũng ngã vật ra”.

Nghe cô ta nói bằng cái giọng đó khiến người ta cảm thấy người đàn bà này thật lạnh lùng, vô cảm. Dường như trước cái chết của chồng, cô ta hoàn toàn không có chút bi thương, đau khổ nào, có lẽ trong gia đình Hồ Quốc Hào cũng là một người cứng rắn.

Người nữ cảnh sát cất tiếng hỏi, thái độ khá khó chịu: “Ông ấy thường dùng loại thuốc nào?”.

“Aspirin, mỗi ngày bốn viên, còn có hai loại thuốc nữa là ‘Axit Tartaric’ và cái gì như ‘Lạc khắc’, tên của nó tôi quên mất rồi... mấy loại này ông ấy uống chưa được mấy ngày thì đã dừng hẳn”.

Tiểu Xuyên vội ghi thông tin vào quyển sổ nhỏ.

Aspirin là loại thuốc thông dụng làm thông mạch máu, dùng lâm sàng cho dự phòng tắc mạch máu, hay thiếu máu lên não.

Đội trưởng Thôi tỏ vẻ đã hiểu.

Nữ cảnh sát họ Đào lại hỏi: “Ông Hồ Quốc Hào có bị mắc bệnh mắt ngủ không?”.

“Việc đó có liên quan đến cái chết của chồng tôi hay sao?”. Chu Mỹ Phượng nhướn cặp mắt xinh đẹp chăm chú nhìn nữ cảnh sát Đào Lợi.

Đội trưởng Thôi giải thích: “Là thế này, bên pháp y chúng tôi cho biết khám nghiệm dạ dày và trong máu ông Hào có thành phần aspirin và thuốc ngủ. Thành phần aspirin như cô nói thì không sai, song lượng thuốc ngủ thì rõ ràng vượt quá liều lượng cho phép”.

“Thuốc đó ông ấy cũng có dùng, vào buổi tối trước khi đi ngủ”, Chu Mỹ Phượng đáp với giọng bình thản, “Đêm mất ngủ tinh thần lo lắng uống vài viên cũng là chuyện bình thường”.

“Ông Hồ Quốc Hào thường dùng loại thuốc ngủ nào?”. Người nữ cảnh sát hỏi.

“Trước đây từng dùng ‘Lợi miên linh’ sau đó được khuyên không nên sử dụng nên đổi sang dùng ‘Đông miên linh’”.

Đào Lợi và Thôi Đại Cân đưa mắt trao đổi với nhau.

“Như vậy là được rồi”.

“Cô Chu này...!”. Tiểu Xuyên vẫn còn muốn hỏi nữa song đội trưởng Thôi đã gạt đi, ngăn cậu ta lại.

“Cảm ơn sự hợp tác của cô”. Đội trưởng Thôi khách khí nói với Chu Mỹ Phượng. “Chúng tôi rất lấy làm tiếc trước cái chết của ông Hồ Quốc Hào.

Sau này cần tìm hiểu gì thêm chúng tôi sẽ lại đến tìm cô”.

“Vâng, không thành vấn đề, nếu như không còn việc gì nữa tôi xin phép đi trước”.

Chu Mỹ Phượng duyên dáng gật đầu, quay người rời khỏi phòng chủ tịch HĐQT.

Chu Mỹ Phượng ra khỏi phòng, Tiểu Xuyên khẽ giọng nói nhỏ.

“Đội trưởng, sao lại không cho em hỏi tiếp?”.

“Hỏi cái gì nữa? Người chết rõ ràng là do bệnh tim tái phát”. Đội trưởng Thôi tiếp tục huấn thị cho đồ đệ của mình. “Gã tiểu tử nhà ngươi cần gì phải ham hồ lập công to biến cái đơn giản thành phức tạp!”.

Tiểu Xuyên dường như vẫn còn ám ức: “Em thấy cô ta trước cái chết của chồng chẳng có tí xót thương nào cả”.

“Cô ta xót thương hay không xót thương cần phải nói hẳn ra cho cậu thấy à. Vợ ông chủ lớn thì tầm suy nghĩ cũng phải khác người”. Đội trưởng Thôi tiếp tục lên lớp, thái độ khá nghiêm túc “Cậu có biết ở Thâm Quyển tầng lớp đại gia có bao nhiêu mệnh phụ u uất và bao nhiêu cô vợ hai không?”.

Tiểu Xuyên thành thật đáp: “Em không biết”.

“Tôi cũng không biết nhưng Chu Mỹ Phượng rõ ràng là một trong số đó, điều ấy khỏi phải bàn”.

“Anh nói cô ta là ‘mệnh phụ u uất’?”.

“Thế chẳng nhẽ là ‘vợ hai’ hay sao? Cái đầu của tiểu tử nhà ngươi sao mà thiếu nhanh nhạy thế”. Thôi Đại Cân nói thẳng.

“Dạ!”. Tiểu Xuyên đưa tay gỡ đầu, vẫn tỏ vẻ chưa hiểu ngay được.

Nữ cảnh sát Đào Lợi bật cười: “Em nhận thấy, căn cứ vào những chi tiết ta nắm được hiện tại, về cơ bản có thể loại trừ khả năng ‘Hồ Quốc Hào chết

do đuổi nước””.

Đội trưởng Thôi trầm ngâm: “Trừ phi...”.

“Trừ phi cái gì hả anh?”. Tiểu Xuyên sốt ruột hỏi lại.

“Trừ phi phát hiện thêm tình tiết mới.” Đào Lợi nhanh miệng đáp thay.

Đội trưởng Thôi không lên tiếng.

Tiểu Xuyên bưng tỉnh “Hiểu rồi, mình ngốc quá!”.

3

Sau khi đám cảnh sát rời khỏi tòa nhà Địa Hào, Nhiếp Phong ngồi lại với A Anh tại phòng khách của công ty để tìm hiểu kỹ những nội tình bên trong.

Tên đầy đủ của A Anh là Mã Tuyết Anh, một cô gái trẻ xinh đẹp. Đã tốt nghiệp chuyên ngành quan hệ công chúng trường đại học J, Quảng Châu, chưa kết hôn, làm thư ký riêng cho Hồ Quốc Hào được chừng bốn năm nay. Ngay cả bây giờ, mắt của cô vẫn còn mọng đỏ, sắc mặt trắng bệch thần thờ. Xem ra cô thực sự đau buồn và sốc nặng trước cái chết bất ngờ của Hồ Quốc Hào. Điều này không lọt qua cặp mắt nhà nghề của một chuyên gia tâm lý giỏi như Nhiếp Phong. Phải là người cực kỳ thân cận bên cạnh Hồ Quốc Hào mới có thể biết được những ẩn tình bên trong.

Điểm mấu chốt ở đây là cần khéo khai thác để đối phương tiết lộ tâm tư tình cảm của mình. Một người trong lúc đau khổ và cô đơn, thất vọng nhất luôn muốn có người để chia sẻ suy nghĩ của mình. Nhưng A Anh thì lại không thể nói cho người thân những gì cô đang chịu đựng thậm chí ngay cả với người ruột thịt. Tuy nhiên, đôi khi với người lạ thì ngược lại, nếu người

đó sẵn sàng đồng cảm với cô. Và đó cũng là phương cách an toàn nhất để có thể nói hết những gì muốn nói.

Đánh trúng tâm lý đối tượng, Nhiếp Phong bắt đầu khơi gợi từ việc nói lên cảm nghĩ của mình đối với Hồ Quốc Hào.

“Những kiến giải, phát hiện của chủ tịch Hồ Quốc Hào đối với thị trường bất động sản miền tây khiến người nghe có cảm giác hoàn toàn mới mẻ thế nhưng lại có tính thực tiễn cao, không khỏi không khâm phục. Tôi đã từng phỏng vấn rất nhiều doanh nhân có tên tuổi song người có cá tính và sức thu hút như ông ấy thì không nhiều”.

A Anh ngược cặp mắt xinh đẹp nhìn anh.

Nhiếp Phong buột miệng cảm thán.

“Trong kỳ này tạp chí ‘Tây Bộ Dương Quang’ của chúng tôi đã chuẩn bị đăng ảnh ông Hồ Quốc Hào lên trang bìa. Đáng tiếc không bao giờ còn được gặp lại ông ấy nữa! Chẳng ngờ đời người lại ngắn ngủi như vậy...”.

Có lẽ những lời nói chân thành của Nhiếp Phong đã tác động đến A Anh, chí ít cũng tạo thiện cảm với cô. Vì thế A Anh đã kể rất nhiều về Hồ Quốc Hào cho Nhiếp Phong nghe, trong đó cũng bộc lộ những nghi ngờ về nguyên nhân gây ra cái chết của ông ta.

“Tôi có linh cảm, cái chết của ông chủ có chút kỳ lạ”.

“Tại sao vậy?”.

“Chỉ là linh cảm thôi”.

Cuộc trò chuyện ngày càng trở nên thân tình, A Anh vô tình tiết lộ.

Nhiếp Phong hỏi: “Mấy ngày trước khi chủ tịch Hồ Quốc Hào mất có chuyện gì không bình thường không?”.

“Có một việc”. A Anh nhớ lại.

Chuyện đó xảy ra vào buổi sáng một ngày trước đó. Khi A Anh mang tập tài liệu đến cho chủ tịch Hồ Quốc Hào, cô phát hiện trên bàn làm việc có một tờ giấy. Trên đó có một ký hiệu màu đỏ, hình dáng giống chữ U nhưng cũng có chút gì đó giống hình “thỏi vàng”, nét bút khá thô. Phía dưới ký hiệu đó là một dãy số được đánh máy. Chủ tịch lúc đó đang ngồi trên ghế, tay mân mê tờ giấy đặt trên mặt bàn mắt chăm chú nhìn vào ký hiệu, lộ rõ vẻ trầm tư, ông nhắm nghiền cặp mắt lại, đăm chiêu suy nghĩ, đột nhiên nét mặt trở nên khó coi, ông vội vã lập tức thu gọn tờ giấy lại.

“Tờ giấy đó như thế nào?”.

“Một tờ giấy bình thường, giống như khổ giấy A4 đánh máy”. A Anh đáp.

Nhiếp Phong vội hỏi: “Cô còn nhớ dãy số đó chứ?”.

“Tôi chỉ liếc qua nên không nhớ hết được, hình như ba số cuối cùng là 791”.

“791?”. Nhiếp Phong trầm ngâm “Cô nhận thấy ông Hồ Quốc Hào lúc đó có tâm sự gì không?”.

A Anh thần thờ: “Tôi không rõ, chỉ cảm thấy ông chủ có chút khác thường, dường như gặp phải một lời nguyện đáng sợ...”.

“Động cơ gây án nằm ở đây?”. Trong đầu Nhiếp Phong chợt lướt qua ý nghĩ đó.

“Cô đã báo cho cảnh sát việc này chưa?”. Anh hỏi.

“Chưa?”.

“Vì sao vậy?”.

“Họ đâu có hỏi tôi”, A Anh đáp: “Tôi cũng chẳng biết có nên nói hay không. Bởi vì...”.

“Tờ giấy đó không còn ở đây!”. Nhiếp Phong đỡ lời.

“Đúng vậy. Sau khi xảy ra chuyện với ông chủ, tôi đã tìm kỹ phòng làm việc của ông ấy nhưng không tìm thấy tờ giấy đó”.

“Ngay cả trong ngăn kéo bàn làm việc của ông Hồ Quốc Hào?”.

“Tất cả các ngăn kéo tôi đều đã tìm song không thấy”.

“Trong phòng làm việc của chủ tịch HĐQT có két an toàn nào không?”.

“Không có”.

Nhiếp Phong có cảm giác như giọng nói của Tuyết Anh hơi do dự.

Song cô ngay lập tức bổ sung thêm.

“Tất cả những nơi cần tìm, tôi đã tìm hết rồi”.

Xem ra, lời nói này là thật. Nhiếp Phong trầm nghĩ, trong câu nói vừa rồi “Tất cả những nơi cần tìm” dường như ám chỉ nơi bí mật nào đó, song mới chỉ là cảm giác, anh không muốn căn vặn thêm nữa. Bên cạnh đó, Nhiếp Phong cũng cảm nhận được giọng nói và cách thể hiện của A Anh chứa đầy đau khổ. Tuy nhiên ngoài sự đau khổ dường như còn có chút... nhưng là cái gì thì thật khó nói cho chuẩn xác.

“Tôi có thể vào xem phòng chủ tịch được không?”.

“Được chứ”.

A Anh dẫn Nhiếp Phong vào phòng làm việc của Hồ Quốc Hào, phòng của A Anh ở ngay bên cạnh.

Các bức tường trang hoàng lộng lẫy, chiếc thảm sang trọng, con cá sấu bằng gỗ, chiếc gạt tàn thủy tinh cao cấp. Tất cả đều được giữ nguyên như cũ, chỉ có điều vật còn người đã mất. Chiếc ghế uy quyền đặt phía sau bàn làm việc lớn không có người ngồi. Bức ảnh chụp toàn cảnh tòa nhà Địa Hào treo trên cao trống trải, im lìm.

Xem xét kỹ khắp phòng quả nhiên không nhìn thấy bất cứ chiếc két an

toàn nào cả.

Qua tấm kính cửa sổ rộng có thể nhìn bao quát ra một vùng rộng lớn, những tòa cao ốc đan xen nhấp nhô, cả thành phố dường như được thu nhỏ trong tầm mắt.

Buổi phỏng vấn Hồ Quốc Hào bốn ngày trước đây như vừa mới xảy ra. Lúc đó phía ngoài đại sảnh có tới bốn, năm người chầu chực chờ được gặp mặt Hồ Quốc Hào hay để báo cáo công việc. Điều để lại ấn tượng sâu sắc đối với Nhiếp Phong đó là cả con thuyền lớn Địa Hào đều nằm dưới sự điều khiển tài tình của một con người. Cho đến hôm nay Hồ Quốc Hào đã đi sang thế giới bên kia, bước vào phòng làm việc của ông ta, phía ngoài không lấy một bóng người, vẻ hào nhoáng chỉ còn là giấc mơ, tạo cho người ta cảm giác trống rỗng vô thường.

Ngay đêm đó, Nhiếp Phong gọi điện cho tổng biên tập Ngô để báo cáo tình hình.

“Chào anh, là em Nhiếp Phong đây”.

“A, tình hình thế nào rồi?”. Giọng nói ngắn gọn dứt khoát.

“Mọi việc hiện giờ vẫn chưa có kết luận, em cần phải điều tra kỹ thêm”.

“Thế thì không được, ở nhà đang rất bận”. Tổng biên tập Ngô tỏ rõ thái độ không đồng ý.

“Cái chết của Hồ Quốc Hào hiển nhiên không bình thường”. Nhiếp Phong cố hết sức giải thích. “Đằng sau ẩn chứa một bí mật rất lớn. Anh xem... một đại gia bất động sản chết đột ngột như vậy mà chân tướng sự việc vẫn chưa rõ ràng. Đây là đề tài mà tất cả các phương tiện truyền thông đâu để gì bỏ qua”.

Trong điện thoại tiếng tổng biên tập Ngô thở dài do dự.

“Em đã tìm ra được một vài manh mối...”. Nhiếp Phong bồi thêm.

“Thôi được, tôi sẽ cho cậu thêm một tuần, hãy viết bài điều tra đi”.

“Một tuần thì không đủ, như thế quá nhanh để làm mọi chuyện trở nên rõ ràng”.

“VẬY... MƯỜI NGÀY NHÉ?”. TỔNG BIÊN TẬP NGÔ NHƯỢNG BỘ.

“CẢM ƠN SẾP, EM GỬI BÀI PHỎNG VẤN ANH NHẬN ĐƯỢC CHƯA Ạ?”.

“TÔI XEM RỒI, KHÔNG TÔI! SẼ CHO ĐĂNG VÀO NGÀY MAI”.

“EM ĐỀ XUẤT NÊN THAY TIÊU ĐỀ MỚI”.

“THAY TIÊU ĐỀ? VÌ SAO VẬY?”.

“TỐT NHẤT LÀ ĐƯA THÊM DÒNG TÍT PHỤ ‘BÀI PHỎNG VẤN CUỐI CÙNG CỦA ÔNG HỒ QUỐC HÀO LÚC SINH THỜI’”.

“TUYỆT, ĐIỀU ẤY SẼ THU HÚT SỰ CHÚ Ý CỦA ĐỘC GIẢ”.

Thảo nào Nhiếp Phong lại nhận được sự coi trọng của tổng biên tập đến vậy.



Chương 3

NHỮNG NGƯỜI HƯỞNG LỢI

1

Buổi chiều ngày hôm sau, tại tầng sáu phòng làm việc của đội trinh sát hình sự cục công an khu Y.

Buổi họp phá án diễn ra trong không khí tĩnh lặng, hơn mười đội viên mặc thường phục quây xung quanh chiếc bàn dài do đội trưởng Thôi chủ trì.

Sát hai bên mép tường, bên trái đặt chiếc bàn có để năm bộ máy vi tính, bên phải là chiếc tủ sắt chứa tài liệu và thiết bị chuyên dùng. Trên tường treo một tấm bản đồ lớn chi tiết toàn thành phố, góc nhà để một bình nước nóng lạnh.

Đội trưởng Thôi thấy mọi người đã đông đủ, liền lên tiếng tuyên bố lý do cuộc họp: “Chúng ta hiện nay đã bắt đầu điều tra về cái chết của Hồ Quốc Hào, đề nghị mọi người tích cực phát biểu ý kiến. Căn cứ vào những gì thu thập tại hiện trường vào ngày hôm qua, có thể sơ bộ nhận định nguyên nhân tử vong là do “đuối nước”. Nhưng hiện đang tồn tại một số nghi ngờ, trước mắt không loại trừ khả năng đây là vụ án giết người. Vì Hồ Quốc Hào là một nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn đến xã hội, lãnh đạo cục công an chỉ thị tiến hành điều tra, yêu cầu chúng ta nhanh chóng tìm ra chân tướng sự việc, từ đó đi đến kết luận cuối cùng”.

Thái độ những người có mặt trong cuộc họp rất nghiêm túc.

“Công tác điều tra ban đầu do tôi phụ trách, thành viên chủ yếu là Đào Lợi và Tiểu Xuyên”.

Đội trưởng Thôi châm một điếu thuốc, rít một hơi dài.

“Trước hết mời bác sĩ pháp y Tiểu Điền nói qua việc khám nghiệm tử thi”.

Điền Thanh chuyên viên pháp y ngồi bên cạnh Thôi Đại Cân, anh mặc chiếc áo sơ mi màu xanh, đeo cặp kính cận, khuôn mặt nho nhã trí thức. Điền Thanh mở cặp hồ sơ màu tro, ngẩng mặt nhìn mọi người.

“Người chết cao một mét sáu mươi tám, đầu hướng vào bờ, nằm sấp trên cát, thân trên để trần, phía dưới mặc quần bơi nhãn hiệu cá sấu, kiểm tra vùng ngực thấy có nhiều vết chàm, sắc đỏ thẫm, đầu ngón tay co rút, giác mạc đục, hai đồng tử giãn ra khoảng 0, 5 centimét, kết mạc xung huyết, có thể nhìn thấy điểm xuất huyết. Ngoài ra khí quản và phổi chứa lượng nước biển lớn, trong mũi có bọc hình nấm, bọc hình nấm là một loại phản ứng sự sống. Nó là triệu chứng điển hình của việc đuối nước trước khi chết”.

Tất cả điều tra viên chăm chú lắng nghe.

Điền Thanh đã tốt nghiệp Đại học Y khoa Thượng Hải. Anh làm công tác pháp y đã được năm năm và có khá nhiều kinh nghiệm.

Anh tiếp tục phân tích kỹ thêm.

“Căn cứ khám nghiệm tử thi cơ thể sơ bộ khẳng định Hồ Quốc Hào chết do đuối nước. Thời gian chết khoảng cỡ hơn mười một giờ tối ngày hai mươi tư đến một giờ sáng ngày hai mươi lăm. Bên cạnh nguyên nhân chết đuối, khả năng cao nhất còn do trong lúc đi bơi bệnh tim đột ngột tái phát. Sắc mặt người chết tím tái, môi thâm đen, móng tay xanh nhạt. Tất cả đều là triệu chứng điển hình của việc cơ tim tắc nghẽn. Dựa vào điều tra của đội trưởng và mọi người, Hồ Quốc Hào lúc còn sống có tiền sử bệnh tim, việc này đã được chứng minh. Cho nên có thể giải thích như sau: Trong khi đi bơi do cơ tim tắc nghẽn dẫn đến đuối nước gây tử vong, lý giải như vậy hoàn toàn hợp lý. Hơn nữa toàn thân không phát hiện bất cứ tổn thương nào, chỉ ở phía dưới ngực trái có một vết xước dài khoảng ba centimét giống như do vật kim loại sắt tạo nên. Trên thân thể người chết chỉ mặc duy nhất một chiếc quần bơi, mảng bên trái có vết móc xước rất nhỏ, soi dưới kính hiển vi thì thấy nó còn rất mới. Trên đây là tất cả nội dung khám nghiệm, ngoài ra không phát hiện thêm điều gì khác thường”

Đội trưởng Thôi hỏi: “Vết móc đó liệu có phải là do tấm lưới ngăn cá tạo ra không?”.

“Không phải”. Điền Thanh trả lời: “Tôi đã hỏi trung tâm quản lý du lịch Tiểu Mai Sa, chất liệu của tấm lưới ngăn cá là loại vật liệu dây dù thông thường, không phải bằng sắt”.

“Vậ à!” . Đội trưởng Thôi gật đầu.

Viên cảnh sát trẻ Tiểu Xuyên là người phát biểu tiếp theo. Cậu mặc chiếc áo phong màu trắng đục, vừa cúi thấp đầu đọc biên bản ghi chép vừa phân tích.

“Trên góc độ kiểm tra hiện trường, nguyên nhân gây ra cái chết của Hồ Quốc Hào giống như bên pháp y phân tích. Tuy nhiên tôi và Đào Lợi đều đã đến Đại Mai Sa và Tiểu Mai Sa thẩm vấn những người có liên quan, phát hiện một số nghi ngờ”.

Cậu tóm tắt sơ lược quá trình diễn ra tại hai địa điểm đó và nêu lên vài điểm nghi vấn:

Trang phục của Hồ Quốc Hào hiện nằm ở đâu?

“Theo lời khai của nhân viên phục vụ tại khách sạn - nhà hàng Hào Cảnh. Khi dùng cơm tại phòng ăn Hồ Quốc Hào mặc áo sơ mi cổ bẻ màu quả trám, quần âu màu trắng. Nếu như ông ta đi bơi từ bãi tắm Đại Mai Sa thì quần áo để ở đâu? Chắc chắn phải ở một trong hai nơi là phòng nghỉ ở Hào Cảnh hoặc khu thay đồ trên bãi tắm. Thế nhưng đã kiểm tra kỹ cả hai nơi đó đều không tìm thấy y phục của ông ta”.

Tiểu Xuyên đưa ánh mắt hoài nghi nhìn mọi người, nói ra phán đoán của mình.

“Như vậy chỉ có hai khả năng: Thứ nhất, quần áo của ông ta bị người khác lấy mất. Thứ hai, Hồ Quốc Hào hoàn toàn không tắm biển ở Đại Mai Sa”.

“Điều ấy không hẳn là không có lý, cái xác của ông ta được phát hiện ở bãi tắm Tiểu Mai Sa, nên có thể lắm chứ”. Một người cảnh sát khác tên Trịnh Dũng đưa ra nhận xét.

“Giả thuyết đó cũng có khả năng”. Đội trưởng Thôi tỏ vẻ đồng tình.

Ngồi đối diện với Tiểu Xuyên, nữ cảnh sát Đào Lợi nêu ra ý kiến: “Điều khiến người ta cảm thấy kỳ lạ là vì sao tại Tiểu Mai Sa cũng không tìm thấy trang phục của ông ta”.

Ngày hôm nay Đào Lợi mặc chiếc áo cánh mỏng màu hồng và quần bò trông rất nữ tính nhưng cũng không kém phần rắn rỏi.

“Đúng thế”. Trịnh Dũng tán đồng quan điểm.

“Đây là điều đáng ngờ lớn nhất ở vụ án này”.

Đội trưởng Thôi nói: “Quần áo của Hồ Quốc Hào không thể tự mọc cánh mà bay được”.

Tất cả mọi người bật cười. Đội trưởng Thôi lại châm một điếu thuốc nữa nói tiếp: “Ngoài ra, nguyên nhân cái chết của Hồ Quốc Hào cũng có điểm cần xem xét trên góc độ phản cách cơ thể. Tiểu Điền, cậu hãy nói nghi vấn của mình”.

Điền Thanh chỉnh lại cặp kính, rồi phát biểu: “Căn cứ vào công tác khám nghiệm, chúng tôi phát hiện có hai chi tiết chưa giải thích được”. Anh nhìn vào bản báo cáo trong cặp tài liệu của mình. “Đầu tiên tôi muốn nói tới loại thuốc aspirin, khám nghiệm tử thi và chụp động mạch vành lâm sàng (uống hoặc tiêm thuốc cảm quang để chụp X quang) phát hiện, rất nhiều bệnh nhân mắc bệnh nghẽn cơ tim mãn tính bị tắc động mạch vành. Điều này khẳng định rõ việc hình thành tắc động mạch là do nhân tố nghẽn cơ tim gây ra. Aspirin trước tiên được dùng để điều trị bệnh tim, nó cũng có công dụng chân trị bệnh phong thấp viêm khớp. Sau này khi lưu hành rộng rãi đã phát hiện bệnh nhân phong thấp viêm khớp dùng thuốc aspirin trong thời gian dài giảm hẳn nguy cơ mắc phải bệnh tim. Theo nghiên cứu các nhà khoa học đã phát hiện ra thuốc aspirin có tác dụng phụ ức chế tiểu cầu. Vì vậy sau này trở thành loại thuốc thường dùng điều trị bệnh tim mạch. Chúng tôi đã tới bệnh viện thành phố để kiểm tra bệnh án của Hồ Quốc Hào và phát hiện ông ta đã chụp động mạch vành, cũng có thể nói như thế này, bệnh tim của ông ta hình thành bởi tắc động mạch. Điều ấy không còn phải nghi ngờ gì nữa. Song vấn đề là ở chỗ, trong dạ dày Hồ Quốc Hào có thành phần loại thuốc này, chứng tỏ ông ta thường xuyên dùng aspirin, nhưng aspirin điều trị rất có hiệu quả chứng ức chế tiểu cầu, vậy vì sao Hồ Quốc Hào lại bị nghẽn cơ tim đột ngột?”.

Buổi họp trở nên yên tĩnh lạ thường.

Đào Lợi lên tiếng phá tan không khí trầm lắng: “Vấn đề đó hiển nhiên phải có nguyên nhân”.

Dường như cô đã có phát hiện mới, dừng lại mấy giây, quan sát khắp phòng sau đó cô đưa ra phán đoán của mình: “Tôi nhận thấy tồn tại hai khả năng: Một là Hồ Quốc Hào trong khi đi bơi vận động nhiều dẫn đến quá mệt, nghẽn cơ tim đột ngột. Ngoài ra còn khả năng nữa là ông ta gặp phải một điều khủng khiếp”.

“Ồ?”.

Mọi người xôn xao.

“Ví dụ như...”, Đào Lợi đưa tay lên vuốt lại mái tóc lòa xòa trước mặt, sau đó nói tiếp: “Bị cá mập tấn công”.

“Vậy vết xước ở ngực ông ta là vết răng của loài cá mập nào vậy?”. Trịnh Dũng điềm nhiên châm chọc.

Mọi người cười âm cả lên.

“Nghiêm túc, nghiêm túc đi. Đây là cuộc họp phân tích vụ án”. Đội trưởng Thôi vỗ tay quát lên.

“Đương nhiên”. Nữ cảnh sát Đào Lợi không hề thay đổi sắc mặt tiếp tục nói “Cũng không thể loại trừ khả năng bị người khác ám hại. Người ám hại chính là hung thủ! Tôi nói đến đây là hết rồi”.

Cô chăm chú nhìn đội trưởng Thôi, nhẹ nhàng dịch ghế ngồi xuống.

“Ai nói tiếp đây? Tiểu Xuyên, cậu nhận định như thế nào?”. Đội trưởng Thôi chỉ đích danh.

Tiểu Xuyên lấy tay xoay xoay cốc trà. “Cách phân tích của Đào Lợi cũng có phần hợp lý. Có ba giả thuyết: Mệt mỏi, cá mập, hung thủ... Song tôi nghiêng về giả thuyết do hung thủ gây án”.

“Vì sao?”. Đội trưởng Thôi căn vặn.

“Tôi cũng không nói rõ được, chỉ là nghi ngờ thôi”.

“Hoài nghi không được coi là lời kết tội, cần phải có bằng chứng”.

“Trong dịch vị dạ dày Hồ Quốc Hào còn lưu lại lượng thuốc an thần vượt qua ngưỡng cho phép, đó là một điểm nghi vấn”.

“Tiểu Điền, cậu hãy giải thích qua về vấn đề thuốc an thần đi”. Đội trưởng Thôi vỗ nhẹ vào vai nhân viên pháp y Điền Thanh.

Điền Thanh đưa mắt nhìn mọi người sau đó giải thích.

“Xét nghiệm dịch vị dạ dày và máu tồn tại lượng thuốc an thần vượt qua ngưỡng cho phép. Thành phần có chứa chất chlorpomazine, chất này có trong loại thuốc ngủ có tên “đông miên linh”. Trong khoảng hơn mười năm gần đây, đây là loại thuốc an thần Phenobarbtral được sử dụng rộng rãi”. Điền Thanh nói đến tên loại thuốc, liều lượng sử dụng “Chlorpomazine thuộc loại thuốc an thần mạnh, tác dụng chủ yếu là ức chế trung khu thần kinh, người trúng độc cấp tính bắt đầu hưng phấn tạm thời, tiếp theo là thèm ngủ sau đó mất điều khiển, co giật hôn mê, khó thở, thậm chí gây sốc nặng hoặc ngạt thở do ngạt... Trúng độc chlorpomazine nồng độ thông thường trong mỗi mililit trên năm miligam trở lên, khi nghiêm trọng có thể làm cho hệ hô hấp, hệ tuần hoàn suy kiệt dẫn đến tử vong. Trong máu của Hồ Quốc Hào nồng độ chất chlorpomazine mỗi mililit trên bốn phẩy hai miligam rõ ràng vượt quá liều lượng thường dùng. Tuy chưa đến mức trúng độc song có thể làm cho ông ta hôn mê”.

Đội trưởng Thôi nói: “Tuy nhiên căn cứ vào thông tin do vợ ông ta cung cấp Hồ Quốc Hào có thói quen dùng quá liều lượng thuốc an thần, thư ký riêng của ông ta, A Anh cũng xác thực điều này. Cho nên chỉ dựa vào đó chưa đủ nói lên điều gì”.

“Vậy cần phải giải phẫu cơ thể”. Tiểu Xuyên đề nghị, cuộc họp trở nên sôi động.

Đội trưởng Thôi ngay lập tức gạt phất đi: “Hồ Quốc Hào là một nhân vật

có vị thế lớn ở Thâm Quyển. Cậu muốn giải phẫu là có thể giải phẫu được chắc?”.

“Anh Thôi, em thấy ý kiến của Tiểu Xuyên cần được xem xét”. Đào Lợi ủng hộ Tiểu Xuyên.

“Điều ấy tôi đã sớm nghĩ đến rồi”. Thôi Đại Cân thở dài tiếp lời. Song vợ Hồ Quốc Hào không đồng ý cho giải phẫu”.

“Theo quy định của pháp luật, nếu không có chứng cứ án mạng khi giải phẫu cần được sự đồng ý của gia quyến”.

“Cô ta không đồng ý? Nguyên nhân gì đây?”.

“Chu Mỹ Phượng nói: Ông Hào đã chết rồi, hy vọng ông ấy ra đi một cách toàn thây, không nhẫn tâm để thi thể bị mổ xẻ. Điều đó cũng hoàn toàn phù hợp tâm lý thông thường”.

“Trừ phi cô ta cũng cho rằng cái chết của chồng mình là do sơ ý đuối nước”. Tiểu Xuyên chen ngang.

“Nếu nói “cho rằng” chỉ bằng nói cô ta “tin là”... Đội trưởng Thôi lẩm nhảm như tự nói với chính mình.

“Ý của anh là sao?”. Tiểu Xuyên không hiểu.

“Cậu động não mà nghĩ xem?”. Đội trưởng Thôi đưa bao thuốc cho mọi người trong phòng họp chẳng mấy chốc cả căn phòng tràn ngập những làn khói trắng mỏng.

“Anh nói cô ta cứ thà tin rằng chồng mình “chết do sơ ý đuối nước”... Tiểu Xuyên phán đoán.

“Đúng, tôi có cảm giác này”.

Đó là trực giác của đội trưởng khi anh tiến hành thăm vấn bà góa phụ Chu Mỹ Phượng. Anh nhận ra khi cô ra nói câu “Ông ấy luôn nói mình “mình đồng da sắt” thái độ như thế phải kìm nén uất ức bấy lâu nay.

“Vì sao vậy?”.

“Chúng ta cần phân tích kỹ”. Ánh mắt đội trưởng Thôi sáng long lanh nhìn mọi người.

“Hồ Quốc Hào chết đi, ai là người được hưởng lợi nhiều nhất?”.

“...”

Mọi người đưa mắt nhìn nhau kinh hãi.

“Vợ ông ta”. Có người kêu lên.

Mọi người trong phòng họp chột hiệu ra.

“Đúng, Hồ Quốc Hào chiếm 54% cổ phần trong tập đoàn Địa Hào Trí Nghiệp, ông ta không có con cái, vợ trước đã ly hôn, cha mẹ mất sớm vì vậy khi ông ta chết, dưới góc độ pháp luật tất cả cổ phần đều sẽ thuộc về Chu Mỹ Phụng”.

“Ồ!”.

Tất cả mọi người đều tán đồng.

“Cho nên, dù Hồ Quốc Hào chết không phải vì “sơ ý đuối nước” thì lợi ích của cô ta cũng không hề thay đổi”.

“Nếu như Hồ Quốc Hào chết không phải do “tai nạn”, hoặc nói chính xác hơn là có người ám hại thì Chu Mỹ Phụng là nghi can số một. Con người thông minh như cô ta đâu dễ đồng ý cho giải phẫu tử thi”.

Đội trưởng Thôi phân tích tiếp: “Nếu như đúng là Hồ Quốc Hào chết do sơ ý đuối nước thì cô ta đương nhiên nhận thấy giải phẫu tử thi hoàn toàn không cần thiết”.

“Ngoài ra còn hai người nữa được hưởng lợi”. Thôi Đại Cân tiếp tục nói.

Tất cả chăm chú lắng nghe.

“Một là Châu Chính Hưng, phó tổng giám đốc Địa Hào Trí Nghiệp”. Anh háng giọng.

“Ông ta là người thứ hai có cổ đông lớn nhất trong công ty, theo đám nhân viên phản ánh, nhân vật này có uy tín, tham vọng lớn, luôn hy vọng được ngồi vào cái ghế của Hồ Quốc Hào. Hơn nữa hiện nay anh ta đang có khúc mắc với Hồ Quốc Hào trên phương diện kinh doanh. Kiên quyết phản đối đầu tư vào dự án “Điền Đông Bồi”.

Kế tiếp Tiểu Xuyên nói qua về việc điều tra những nhân vật trong tập đoàn Địa Hào Trí Nghiệp.

Được biết “Điền Đông Bồi” là mảnh đất rộng một trăm sáu mươi mẫu. Trước đây là Viện an dưỡng Danh Điền (ruộng muối), chỉ cách bờ biển vài trăm mét. Một mảnh đất phong thủy đặc địa, giá cả lại rất rẻ song cũng đầy mạo hiểm. Bởi vì giao thông vùng Danh Điền rất khó khăn, đây là điểm mà năm nào người dân cũng đưa ra kiến nghị với hội đồng thành phố song chưa được giải quyết. Vấn đề giao thông không được giải quyết, trực tiếp ảnh hưởng đến bất động sản bờ đông Thâm Quyển. Danh Điền và Liên Đường (bờ đê Hoa Sen) chỉ cách nhau một đoạn đường hầm nhưng trị giá mỗi mét vuông lại chênh lệch gần một nghìn tệ, Hồ Quốc Hào có ý định biến mảnh đất này trở thành khu biệt thự ven biển xa hoa.

Mấy ngày trước khi sự việc xảy ra. Châu Chính Hưng còn tranh luận kịch liệt với Hồ Quốc Hào. Trong công ty Hồ Quốc Hào là người chuyên quyền, độc đoán, ưa mạo hiểm. Châu Chính Hưng lại trầm tính, làm việc tương đối thận trọng. Bình thường hai người bọn họ luôn bằng mặt chứ không bằng lòng. Nhưng lần này có lẽ là do chiến lược kinh doanh cực kỳ quan trọng ảnh hưởng đến sự tồn vong của công ty nên mới công khai xung đột như vậy.

Có người còn nghe lỏm bọn họ cãi nhau. Châu Chính Hưng nói: “Điền Đông Bồi” thoạt nhìn tưởng là miếng thịt béo, kỳ thực lại là miếng xương ức gà khó gặm nuốt không trôi, bỏ đi thì tiếc”.

“Đừng nói là xương ức gà, ngay cả chân gà tôi cũng dám gặm! Không có

bản lĩnh, bao giờ mới thành công được”.

“Tôi không tán thành với việc mạo hiểm sự tồn vong của công ty”.

“Không mạo hiểm làm sao có được Địa Hào như ngày hôm nay”.

“Dù thế nào tôi cũng không tán thành việc mua “Điền Đông Bối”. Châu Chính Hưng kiên quyết.

“Được rồi, việc này sẽ đưa ra HĐQT quyết định”. Hồ Quốc Hào lạnh lùng nói.

Sau khi tranh cãi, Châu Chính Hưng đóng sập cửa phòng rồi đi ra ngoài, đúng lúc đó gặp mặt trưởng phòng kinh doanh Hoàng Hồng Lợi, Hoàng Hồng Lợi nhìn thấy khuôn mặt Châu Chính Hưng tím đen còn giật nẩy cả mình. Vài ngày sau tin tức về cuộc tranh cãi giữa hai người lan khắp công ty.

Tiểu Xuyên giải thích: “Dựa trên phân tích tình hình tập đoàn Địa Hào Trí Nghiệp, sau cái chết bất ngờ của Hồ Quốc Hào, người có khả năng cao nhất nắm giữ ghế tổng giám đốc là Châu Chính Hưng”.

Đội trưởng Thôi đưa ra cái tên người thứ ba hưởng lợi: “Hồ Quốc Hào chết đi còn có một người nữa được hưởng lợi, đó là Hồng Diệc Minh, tổng giám đốc công ty địa ốc Đại Đông, căn cứ vào thông tin tôi nắm được. Vào tối ngày hai mươi tư, người cuối cùng gặp Hồ Quốc Hào là ông ta. Một nguyên nhân quan trọng là Đại Đông đang là đối thủ cạnh tranh trực tiếp dự án “Điền Đông Bối”. Theo nhận định của giới đầu tư bất động sản chỉ có hai công ty với tiềm lực tài chính hùng hậu là Địa Hào và Đại Đông mới có thể thực hiện dự án lớn này. Hồ Quốc Hào chết đi “Điền Đông Bối” càng có cơ hội rơi vào tay Đại Đông, việc đó dễ như lấy đồ trong túi”.

Không khí cuộc họp sôi động hẳn lên.

Buổi phân tích vụ án sơ bộ kết luận: Nếu như cái chết của Hồ Quốc Hào không phải do “tai nạn”, thì những người đáng nghi nhất là ba người: Thứ nhất là vợ Hồ Quốc Hào, Chu Mỹ Phụng; thứ hai là phó tổng giám đốc Châu Chính Hưng; thứ ba là đối thủ cạnh tranh, ông chủ công ty Đại Đông, Hồng Diệc Minh.

Cuối buổi họp đội trưởng Thôi tổng kết và bố trí từng người triển khai các bước điều tra cụ thể tiếp theo.

“Để tăng cường công tác điều tra, tôi sẽ ngay lập tức báo cáo xin chỉ thị cấp trên cho phép giải phẫu thi hài Hồ Quốc Hào.” Anh đóng quyển sổ ghi chép lại, giao nhiệm vụ. “Tiểu Xuyên và Tiểu Đào kiểm tra Chu Mỹ Phượng, Châu Chính Hưng, Hồng Diệc Minh làm gì trong quãng thời gian từ mười một giờ đêm ngày hai mươi tư đến một giờ sáng ngày hai mươi lăm, xác minh họ có chứng cứ ngoại phạm hay không?”

“Rõ!”. Hai người đồng thanh đáp.

Quán trà - cà phê Nam Viên Danh Điền có không gian xanh mát, mặt tiền của quán không được rộng lắm song bên trong trang trí rất thanh lịch. Nhiếp Phong ngồi trên tầng hai bàn kê sát cửa sổ, người nữ phục vụ mặc váy ngắn màu lục, buộc tóc đuôi ngựa mang đến cho anh một cốc nước lọc.

“Xin hỏi anh dùng gì ạ?”. Giọng nói của cô nhẹ nhàng mến khách.

“Cho tôi một tách cà phê”.

“Ở đây chúng tôi có cà phê Lam Sơn rất ngon”.

“Vậy cho tôi loại đó”.

Nhiếp Phong không mấy khi uống cà phê song nghe người ta nói cà phê Lam Sơn có thương hiệu nên anh cũng muốn nếm thử hương vị của nó. Cô phục vụ quay lại mang cho anh một tách cà phê nóng, tách sứ màu trắng ngọc, mùi thơm thoang thoang bay lên. Nhiếp Phong mở lọ đường bên cạnh lấy một viên sau đó cho thêm ít sữa, anh dùng chiếc thìa nhỏ khuấy nhẹ.

Cô phục vụ đứng bên cạnh Nhiếp Phong đang đưa ánh mắt nhìn anh, khuôn mặt tròn, mắt một mí, mũi củ tỏi hình dáng giống hệt “Tiểu bảo mẫu” ở nhà. Nhiếp Phong liếc cô bé rồi khẽ mỉm cười.

“Anh chỉ đi có một mình thôi sao?”.

“Không, tôi còn có một người bạn nữa”.

“Là phụ nữ?”.

“Một cảnh sát”.

“À”.

Nhiếp Phong nâng tách cà phê lên uống một ngụm, hương vị nơi đầu lưỡi

thơm nhẹ, hơi chua. Có chút giống với cà phê tự chọn ở Thiên Phú Hi mà anh đã thưởng thức qua. Cà phê Lam Sơn mang hiệu “Cà phê quý tộc” chẳng qua cũng như vậy cả thôi.

“Có vị chua”. Anh nói.

“Cà phê Lam Sơn luôn có một chút vị chua”. Cô gái tóc đuôi ngựa nói, vừa như giải thích vừa như ca tụng loại cà phê này.

Đúng lúc đó cậu cảnh sát trẻ Tiểu Xuyên mặc thường phục chạy vội tới, Nhiếp Phong dịch ghế mời cậu ta ngồi.

“Thật không phải, chiều nay mà cuộc họp phân tích vụ án nên tôi đến muộn”.

“Không sao tôi cũng vừa mới đến thôi!”.

“Thưa anh, bạn của anh dùng gì ạ?”. Cô phục vụ tóc đuôi ngựa cười tươi khẽ hỏi.

“Cũng cho tôi một cách cà phê đi”. Tiểu Xuyên đáp.

“Anh dùng loại Lam Sơn hay Thân Thiên?”. Cô gái quay sang hỏi lại.

Tiểu Xuyên mở quyển thực đơn, đưa mắt lướt qua sau đó chỉ vào loại có giá rẻ nhất: “Cho một cà phê nóng Danh Điền đi!”

Khi cô phục vụ rời khỏi đó, Tiểu Xuyên thật thà hỏi: “Nhà báo Nhiếp đang ở khách sạn nào?”.

“Tôi ở nhà khách cục xuất bản, nơi đó rẻ hơn so với khách sạn”.

“Nơi đây cũng không tồi”.

Tiểu Xuyên đưa mắt quan sát xung quanh.

Bảng hiệu bắt mắt, âm nhạc du dương, phục vụ chu đáo, tất cả những cái đó tạo thành thương hiệu danh tiếng của quán, chỉ cần vén nhẹ rèm cửa bằng

sợi dây, qua tấm kính cửa sổ là có thể quan sát dòng xe đi lại đông đúc trên đường.

“Tôi rất thích nơi này”. Nhiếp Phong nói.

“Hẹn tôi đến đây chắc không phải là chỉ đi uống cà phê Danh Điền”.

“Cà phê đương nhiên là chủ đề chính, chủ đề phụ là nếu thuận tiện thì nói cho tôi biết sơ qua tình hình vụ án Hồ Quốc Hào”.

“Ngày hôm qua tại toà nhà Địa Hào tôi đã nhận ra nhà báo Nhiếp rất chú ý tới cái chết của ông Hồ Quốc Hào”.

“Cứ gọi tôi là Nhiếp Phong được rồi”. Nhiếp Phong trầm ngâm một lát rồi vào đề luôn.

“Nói như thế này nhé, có lẽ cũng là theo thói quen nghề nghiệp. Tôi cảm thấy nguyên nhân cái chết của Hồ Quốc Hào không hề đơn giản... thêm nữa nhân vật trang bìa trong tập san cuối tháng của báo chúng tôi là Hồ Quốc Hào, bài phỏng vấn do tôi thực hiện, ông ta mất đột ngột, tôi buộc phải thông tin rõ cho tập san và mười mấy vạn độc giả biết”.

“Với cái chết của Hồ Quốc Hào tôi cũng có cảm giác như vậy”. Tiểu Xuyên hơi phẫn chấn.

“Nhưng hiện nay vẫn chưa có manh mối nào cả”.

Nhiếp Phong nhìn Tiểu Xuyên buột miệng nói: “Cái đẹp nơi nào cũng có, không phải đôi mắt chúng ta không nhìn thấy cái đẹp mà chỉ là không phát hiện được cái đẹp” manh mối vụ án cũng giống như vậy”.

“Đó là câu nói nổi tiếng của Rodin.” Tiểu Xuyên tỏ vẻ thán phục. “Nghe rất có lý”.

“Cậu tốt nghiệp trường cảnh sát nào vậy?”. Nhiếp Phong hỏi.

“Trường Đại học cảnh sát cao cấp Tây Nam. Tôi tốt nghiệp năm ngoái và được điều về Thâm Quyển”.

“Trường cảnh sát cao cấp Tây Nam?”. Khóe mắt Nhiếp Phong chột lộ ra tia nhìn âm áp thân thiết kỳ lạ.

“Anh đã từng đến trường tôi rồi hả?”.

“Đâu chỉ đã đến”. Nhiếp Phong bồi hồi. “Nơi đó đối với tôi còn rất thân thiết nữa cơ! Cả thời niên thiếu của tôi diễn ra ở đó. Lầu quốc tự, bãi tập bắn, phòng luyện thể lực, chẳng nơi nào không có dấu chân Nhiếp Phong này...”.

“Nói như thế, gia đình anh ở trong trường?”.

Đúng lúc đó cô phục vụ tóc đuôi ngựa mang cà phê đến: “Cà phê của anh đây ạ!”.

“Cảm ơn!”. Tiểu Xuyên ra dấu cho cô gái đặt cà phê xuống, ánh mắt cô gái nhìn Nhiếp Phong không rời.

Cô phục vụ đặt cà phê xuống, ném cái nhìn lúng túng về phía Nhiếp Phong rồi mới quay người bước đi.

“Cậu đoán đúng đấy, sau này tôi chỉ vào khoa truyền thông Đại học ở Tứ Xuyên nên đã rời khỏi nơi đó”. Nhiếp Phong nói: “Sau khi tốt nghiệp trở thành nhà báo, nhà văn tự do chưa có thành công gì gọi là đáng kể, thoát cái đã mười năm trôi qua”.

“Tôi nghĩ ra rồi”. Tiểu Xuyên thốt lên kinh ngạc, hai mắt sáng rực như nhà thám hiểm phát hiện ra lục địa mới. “Thảo nào ngay lần gặp đầu tiên tôi đã cảm thấy gương mặt anh có gì rất quen. Anh có biết... thầy hiệu trưởng Nhiếp Đông Hải không?”.

“Có chứ”. Nhiếp Phong gật đầu, nói rất từ tốn: “Là một ông già bảo thủ. Bỏ tôi”.

Tiểu Xuyên đứng bật dậy, thi lễ theo nghi thức quân nhân. “Chúc hiệu trưởng Nhiếp khỏe!”.

Những vị khách xung quanh giật mình nhìn họ một cách kỳ lạ.

Nhiếp Phong đưa mắt sang hai bên bật cười ngược, “Ngồi xuống đi, tôi không đại diện cho bố tôi được đâu”.

“Vâng, vâng!”. Tiểu Xuyên then đỏ mặt ngồi xuống.

“Tôi cần phải làm rõ một điều: Tôi là tôi, bố tôi là bố tôi. Cậu phải giữ bí mật này cho tôi đấy nhé”.

“Vâng, vâng!”. Tiểu Xuyên gật đầu lia lịa. Nhiếp Đông Hải hiệu trưởng trường Đại học cảnh sát cao cấp Tây Nam là một chuyên gia trình sát nổi tiếng khắp toàn quốc, ông mang quân hàm cao, luôn nhận được sự kính trọng ngưỡng mộ của cán bộ trong ngành và tất cả học viên.

Từ giây phút đó, giữa Nhiếp Phong và Tiểu Xuyên không còn khoảng cách, giữa họ nảy sinh cảm giác đặc biệt vừa là đồng hương vừa là anh em. Hai người cũng thay đổi cách xưng hô.

“Thế thật là tốt, anh Nhiếp có gì muốn tìm hiểu xin cứ hỏi em”.

“Mình cũng biết bên cảnh sát có quy định riêng, những việc bảo mật thì cậu có thể không nhất thiết phải nói. Mục đích của mình cũng chỉ là tìm ra chân tướng sự việc, đó cũng là nhiệm vụ của một nhà báo, cho dù nguyên nhân nào đi nữa thì cái chết của Hồ Quốc Hào cũng rõ ràng rất đột ngột...”.

“Em cũng có nhận định như vậy”, Tiểu Xuyên phụ họa.

“Bên cậu chắc đã có cuộc họp phân tích vụ án, đúng không?”. Nhiếp Phong nâng tách lên có ý bảo Tiểu Xuyên uống cà phê, sau đó tự thưởng thức một ngụm.

“Nếu như Hồ Quốc Hào chết do “bị sát hại” thì ba người đáng nghi nhất đó là: Châu Chính Hưng, Chu Mỹ Phượng, Hồng Diệc Minh đúng không?”.

Tiểu Xuyên kinh ngạc, đặt vội tách cà phê định uống xuống. “Làm sao anh lại biết nhỉ?”.

“Cứ uống đi”. Nhiếp Phong hướng về phía cậu ta gật đầu giải thích tiếp.

“Đó là cách suy luận thông thường, không quá khó đoán bởi cả ba người Châu, Chu, Hồng đều là những người sẽ được hưởng lợi nhiều nhất từ cái chết của Hồ Quốc Hào. Châu Chính Hưng, phó tổng giám đốc Địa Hào Trí Nghiệp là người có cổ phần đứng thứ hai trong tập đoàn. Theo tài liệu của cơ quan hữu quan, Hồ Quốc Hào chiếm 54% cổ phần, Châu Chính Hưng có 36%, 10% còn lại thuộc về một số cổ đông khác trong công ty, Địa Hào Trí Nghiệp được thành lập tại Thâm Quyển. Hồ Quốc Hào bỏ ra số vốn ba phẩy sáu triệu tệ, Châu Chính Hưng góp một miếng đất. Việc kinh doanh ngày càng phát lên, đó là dựa vào tính quyết đoán và dám nghĩ dám làm của Hồ Quốc Hào, cộng thêm các mối quan hệ và hiểu biết thị hiếu người dân địa phương của Châu Chính Hưng. Song Châu Chính Hưng vốn là người cẩn thận lại hiền lành, nên không thể quản được thói hách dịch liều lĩnh của Hồ Quốc Hào. Và anh ta cũng là người kiên quyết nhất không tán thành chiến lược kinh doanh đầy mạo hiểm của Hồ Quốc Hào. Do đó hai người nảy sinh nhiều mâu thuẫn, sau này lại càng không thể hòa hợp được...”

“Anh Nhiếp làm sao có thể điều tra cụ thể như thế được?”. Tiểu Xuyên tỏ ra rất khâm phục.

“Chuyện ấy không có gì khó, trước khi phỏng vấn Hồ Quốc Hào mình đã thu thập rất nhiều thông tin liên quan đến Địa Hào Trí Nghiệp”. Nhiếp Phong tiếp lời: “Một nhà báo giỏi cần phải có cái mũi của loài chó săn”.

Viên cảnh sát trẻ Tiểu Xuyên thầm nghĩ “Là người cảnh sát giỏi cũng cần khả năng đó” song cậu không nói ra mà chỉ hỏi: “Tại sao anh lại coi Chu Mỹ Phượng là nghi can số hai?”.

“Gì cơ? Mình đâu có nói Chu Mỹ Phượng là nghi can số hai”. Nhiếp Phong khẽ mỉm cười.

“Đương nhiên khi Hồ Quốc Hào chết 54% cổ phần đó sẽ rơi vào tay cô ta và cô ta mới là người được hưởng lợi nhiều nhất. Qua tiết lộ của đám nhân viên trong công ty, Mỹ Phượng kết hôn với Hồ Quốc Hào sáu năm về trước, cô ta vốn là nhân viên trong một quán karaoke lớn nhất Thâm Quyển. Giọng hát rất hay, vóc dáng lại cực kỳ xinh đẹp quyến rũ nên rất nhiều đại gia sẵn đón song cũng là người biết giữ mình, không để điều tiếng gì. Sau này kết hôn với Hồ Quốc Hào được ông ta bỏ vốn mở một thẩm mỹ viện giao cho quản lý. Bình thường cô ta không bao giờ hỏi đến công việc kinh doanh của

chồng, cũng hiếm khi đến công ty, chồng mình rốt cuộc có bao nhiêu tài sản, e là cô ta cũng không nắm rõ”.

“Ồ, thì ra là như vậy!”. Tiểu Xuyên trầm tư.

“Về Hồng Diệc Minh, ông chủ Đại Đông các cậu cũng biết đó là đối thủ cạnh tranh lớn nhất đối với Địa Hào Trí Nghiệp, hơn nữa ông ta cũng là người cuối cùng tiếp xúc với Hồ Quốc Hào vào buổi tối ngày hai mươi tư tháng sáu”. Nhiếp Phong tiếp tục phân tích: “Nghĩ ngờ ông ta là điều hoàn toàn phù hợp với logic”.

Tiểu Xuyên có chút không hiểu: “Phù hợp logic?”.

“Đúng”. Nhiếp Phong trả lời và chỉ ra cho Tiểu Xuyên rõ.

“Mình nghĩ trong bữa ăn cuối cùng của Hồ Quốc Hào tại Đại Mai Vi, những gì mà bọn họ nói với nhau là đầu mối vô cùng quan trọng”.

“Rất cảm ơn anh đã chỉ bảo thêm”.

Tiểu Xuyên dường như hiểu được tầm quan trọng đầu mối mà Nhiếp Phong nhắc đến, đồng thời cậu cũng có phần tự trách mình, nội tình vụ án Nhiếp Phong nắm rõ như lòng bàn tay, bản thân mình là người phá án thì lại có những điều không suy nghĩ tới.

“Cậu uống đi, cà phê nguội nhanh lắm”. Nhiếp Phong khéo léo chuyển chủ đề, vừa cười vừa hỏi. “Đội trưởng Thôi của các cậu là người như thế nào?”.

“Là một cảnh sát rất tốt, có nhiều kinh nghiệm, phá được nhiều vụ án lớn. Chỉ có điều tính tình hơi nóng...”.

“Thích giáo huấn người khác có đúng không? Còn có chút khó chịu với mình nữa chứ”. Nhiếp Phong mỉm cười chế giễu.

“Đội trưởng Thôi tính tình thật ra rất tốt, chẳng qua...”.

“Cậu đừng bảo vệ sếp của các cậu nữa, mình nói chơi vậy thôi! Khi nào

về nhận giúp với đội trưởng Thôi là mình hy vọng được tham gia theo sát quá trình phá án”.

“Được ạ, chuyện đó thì không thành vấn đề”.

“Ngoài ra, cậu có thể giúp mình một chuyện nhỏ được không?”.

“Vâng ạ, anh cứ nói đi”.

“Mình muốn được xem thi thể Hồ Quốc Hào, tuy nhiên chuyện này đừng để đội trưởng Thôi biết nhé”.

“Vâng, hiện nay thi thể Hồ Quốc Hào được bảo quản tại nhà tang lễ Đan Trúc Đầu”.

“Nơi đó có xa đây không?”.

“Khá xa, phải đi bằng xe hơi. Bây giờ em sẽ đưa anh đi, để lâu có thể thi hài sẽ được đưa về bệnh viện công an để giải phẫu”.

“Thế thì tốt quá”. Nhiếp Phong gật đầu.

Tiểu Xuyên không nghe ra ý của anh là chỉ việc xem thi thể hay là chỉ việc giải phẫu.

Hai người nói chuyện phiếm một lúc nữa. Nhiếp Phong chỉ vào biểu tượng hình bầu dục của nhãn hiệu quán trên miếng giấy lót cốc cà phê.

“Cái logo này thật có ý nghĩa?”.

“Thật ạ?”.

Tiểu Xuyên di miếng lót sang bên chăm chú nhìn vào khung hình bầu dục màu xanh, vết sọc hai bên cũng màu xanh, dáng hơi nghiêng, bên trái là hình bầu dục nhỏ ở giữa để rỗng.

Cậu ngẫm nghĩ một lúc rồi nói hai vết sọc bên trái giống hình lá trà, hình rỗng bầu dục nhỏ bên trái giống hạt cà phê.

“Cậu thật thông minh!”. Nhiếp Phong tán thưởng, song hai mắt lộ ra vẻ nghịch ngợm “Cậu thử xem lại đi”.

Tiểu Xuyên ngắm kỹ biểu tượng, lông mày nhíu lại giống như đứa trẻ đang cố giải bài toán khó.

“Đã nhận ra cái gì chưa?”.

“Em xin chịu”.

Anh chàng cảnh sát trẻ lắc đầu.

“Số 110^[3]”. Nhiếp Phong giảng giải.

“Ái dà, quả là giống thật”.

“Các cậu bình thường phá án rất vất vả, có thời gian rảnh cứ đến đây tụ họp, có thể tạo thành câu lạc bộ cảnh sát đấy”.

“Nói như vậy em có cảm giác nơi này cực kỳ thân thiết với anh”. Tiểu Xuyên tỏ vẻ nghi ngờ.

“Được rồi, cô ơi tính tiền giúp tôi”. Nhiếp Phong vẫy tay về phía cô phục vụ đứng cạnh.

Cô gái hiểu ý bước đến.

“Còn có một người nữa”. Nhiếp Phong chợt nhớ ra, anh dùng tay gõ gõ lên mặt bàn, “Cần phải tìm hiểu người này”.

“Người nào cơ ạ?”. Tiểu Xuyên hỏi.

Cô bé tóc đuôi ngựa vừa cười vừa đưa tờ hóa đơn thanh toán cho anh.

Nhiếp Phong liếc qua hóa đơn hai tách cà phê Lam Sơn bốn mươi đồng, Danh Điền hai mươi đồng tổng cộng hết sáu mươi đồng, đúng là “tiêu

chuân” Thâm Quyến. Hai người đứng dậy, cô phục vụ tóc đuôi ngựa lịch sự nói.

“Rất mong hai anh lần sau lại đến”.

Nhiếp Phong bước xuống lầu, ra đến cửa anh nói với Tiểu Xuyên.

“Người đó là trợ lý của Hồ Quốc Hào, Chung Đào”.

“Nhân vật này để lại cho mình ấn tượng khá sâu sắc, ngày Hồ Quốc Hào xảy ra chuyện, anh ta cũng có mặt ở Tiểu Mai Sa”.

“Thật hả? Sao bọn em lại không biết nhỉ?”. Tiểu Xuyên cảm thấy kinh ngạc.

“Là chính Chung Đào nói cho mình hay, buổi chiều ngày hai mươi tư tháng sáu anh ta cũng đi cùng xe với Hồ Quốc Hào khi xe đến nhà hàng Hào Cảnh, Hồ Quốc Hào xuống trước. Tiếp đó lái xe đưa Chung Đào tới Tiểu Mai Sa sau đó mới lái xe về thành phố. Hôm đó anh ta có buổi họp lớn, tất cả bảy người đồng môn đều đang công tác tại Thâm Quyến, họ đã tổ chức bữa họp mặt thân đêm suốt sáng tại vườn nướng trung tâm bãi biển Tiểu Mai Sa”.

“Tại sao lái xe của Hồ Quốc Hào lại không nhắc đến việc này?”. Tiểu Xuyên bần chôn.

“Mình đã hỏi lái xe Tiểu Lưu, cậu ta nói, Chung Đào thường xuyên đi chung xe với Hồ Quốc Hào, nên cũng coi là chuyện thường, hơn nữa cảnh sát lại không hỏi đến”.

Tiểu Xuyên chợt nghĩ đến hiện trường hôm đó. Đội trưởng Thôi chỉ hỏi Tiểu Lợi nhận diện người chết có phải là Hồ Quốc Hào hay không? Chẳng ai để ý hay nghĩ tới việc ngồi chung xe với Hồ Quốc Hào còn có người khác nữa?

“Anh ta có nói tên của bảy người bạn học không anh?”.

“Đó là chuyện của cảnh sát các cậu, việc này đâu có khó”.

“Em sẽ báo cáo với đội trưởng Thôi chi tiết này”.

“Không cần nói là mình kẻ đâu nhé!”.

“Em hiểu rồi”.

Tiểu Xuyên mở cửa xe ô tô cảnh sát, hai người cùng vào. Cậu nổ máy, chiếc xe lao vút về hướng đông.

*

* *

Đan Trúc Đầu nằm ở phía bắc thị trấn Bồ Cát, phía sau là một dãy núi nhỏ, khi xe đến nhà tang lễ trời đã chạng vạng chiều.

Tiểu Xuyên lái xe thẳng vào cổng lớn, đi qua con đường bê tông nhỏ rồi đỗ lại trước phòng làm việc ban quản lý nhà tang lễ. Cậu xuất trình thẻ cảnh sát cho một người đàn ông trung niên đeo kính trắng, nhân viên quản lý.

“Vị này là nhà báo, chúng tôi muốn kiểm tra lại di hài ông Hồ Quốc Hào ở ngăn số mười hai”.

“Buổi chiều chúng tôi thường không làm việc”. Người quản lý nhìn Nhiếp Phong qua đôi kính trắng.

“Ngày mai tôi phải về Thâm Quyển, thật làm phiền bác quá”. Nhiếp Phong mỉm cười khiêm tốn.

“A, vậy tôi già lắm sao?”. Người nhân viên nét mặt lập tức trở nên khó chịu, thì ra anh ta chưa đến bốn mươi tuổi.

“Áy, áy, gọi như vậy chẳng qua để tôn trọng anh thôi!” Tiểu Xuyên đỡ lời.

“Đi theo tôi”. Người đàn ông bốt bọc dọc, anh ta dẫn hai người đi qua rừng tùng bách um tùm rồi đến một ngôi nhà tầng mái màu xanh, tường trắng.

Khi anh ra lấy chìa khóa mở chiếc cửa sắt, khí lạnh từ bên trong phả vào mặt, trong đó là nhà lạnh lưu giữ thi hài người chết, bầu không khí thật u ám tang tóc. Bức tường đối diện cánh cửa sắt xếp từng tủ ô vuông bằng sắt. Dưới ánh đèn trắng xanh chiếu xuống, phát ra những tia lạnh ảm đạm, ở nơi này không có sự sống.

Người đàn ông đeo kính dừng lại bên khu ô vuông số mười hai, anh ta đeo găng tay vào, dùng hết sức kéo chiếc ngăn kéo sắt dài đến hai mét ra, sau đó lật tấm vải bố màu trắng lên.

Nhờ khí lạnh bảo quản nên thi hài Hồ Quốc Hào vẫn còn khá nguyên vẹn.

Thi thể Hồ Quốc Hào nằm thẳng đuôn trong chiếc ngăn kéo. Một nhân vật đã từng “hô phong hoán vũ” trong giới bất động sản. Chỉ mới vài ngày trước đây thôi còn oai phong bề thế trên chiếc ghế quyền uy tại toà nhà Địa Hào hai mươi tư tầng lầu, khoát tay chỉ đạo công việc, hào khí hùng hực khiến người khác phải khâm phục. Thế nhưng, giờ đây ông ta nằm cô đơn lạnh lẽo trong chiếc ngăn kéo sắt, tim còn lại chỉ là cái xác vô hồn câm lặng. Trong phút chốc Nhiếp Phong chợt nhớ đến mấy câu thơ:

“Tôi gặp được một du khách đến từ xa xưa

Ông kể về bức tượng với đôi chân bằng đá sứt lún dưới sa mạc bao la.

Cả thân chôn vùi trong cát.

Chỉ còn nửa khuôn mặt vỡ nát.

Này là chau mày, khinh miệt lạnh lùng, này là nhú mắt, này là uy nghiêm.

Nhà điêu khắc thật tài hoa.

Cho đến ngày nay vẫn còn lưu lại đục vong trên nền đá lạnh”.

...

“Nhà báo Nhiếp, anh đang nghĩ gì vậy?”. Tiểu Xuyên nhìn anh bằng con mắt tò mò.

“Ồ! Không có gì”.

Nhiếp Phong trấn tĩnh trở lại, cúi đầu quan sát cái xác.

Có lẽ do thời gian và bảo quản lâu trong phòng lạnh nên da của Hồ Quốc Hào có màu trắng nhợt, hơi phù thũng, cái mũi hỏ, chiếc cằm bạnh vẫn lồ lộ như khi còn sống, chỉ có đôi mắt gian xảo và dã tâm thì vĩnh viễn không bao giờ còn mở ra được nữa.

Nhiếp Phong chăm chú quan sát toàn bộ xác chết, anh dừng mắt lại trước má bên trái, sau đó lại nhìn vào phần ngực bên trái, phía dưới núm vú có vài vết xước còn như mới, quan sát kỹ nó có hình dáng giống chữ “Sơn” nhưng lại hoàn toàn không giống hẳn. Có lẽ vết đó do tử thi va vào đá khi bị sóng đánh dạt vào bờ, miệng vết thương không có vết máu, dưới da chỉ lưu lại vết thâm sẫm màu.

Nhiếp Phong rất chú ý soi kỹ nét xước kỳ lạ đó trong lòng thầm nghĩ “Có chút gì đó thật kỳ lạ”.

Tiểu Xuyên phán đoán. “Liệu có phải là do sứa biển gây ra không?”,

Nhiếp Phong chưa từng gặp qua chuyện này, anh hỏi lại: “Cậu thấy có giống với vết do sứa biển gây ra không?”,

“Em cũng không dám chắc”. Tiểu Xuyên đáp.

Khi đi bơi ở vịnh Đại Bàng, Nhiếp Phong cũng có gặp sứa biển.

Đó là một loài động vật thân mềm không xương sống, khi chạm phải nó cảm giác rất ngứa. Song trên thực tế vết thương trên ngực Hồ Quốc Hào gần như không giống do loài nhuyễn thể này gây ra. Vết thương do sứa gây ra là một đám mụn nước nhỏ trên da nhưng vết trên ngực Hồ Quốc Hào lại giống do vật sắc nhọn tạo thành.

“Những người chết đuối, trên thi thể thường để lại nhiều vết bầm dập” Người đàn ông đeo kính bằng kính nghiệm của mình góp lời. “Có lẽ là do trước khi chết bị va vào các mỏm đá ven biển”.

“Cảm ơn anh đã chỉ bảo”. Nhiếp Phong khiêm tốn đáp lời, nhân lúc người đàn ông đeo kính không để ý Nhiếp Phong đưa chiếc máy ảnh luôn mang theo bên mình chụp trộm lấy vài kiểu, trong đó có cả bức chụp kỹ vết thương.

“Ồ, máy ảnh của nhà báo thật là đồ cao cấp”.

“Cũng là loại bình thường thôi!”. Nhiếp Phong cố tình khiêm nhường, cười một cách ngốc nghếch.

“Cái đồ vớ vẩn này khi chụp không chớp đèn”. Tiểu Xuyên mỉm cười ý nhị.

Nhiếp Phong ngoái cổ lại hỏi: “Cảnh sát Tiểu Xuyên, cậu thấy được chưa?”.

“Được rồi ạ”. Cậu nghiêm túc đáp lời.

Ba người rời khỏi nhà lạnh, Nhiếp Phong hỏi người đàn ông đeo kính: “Khi nào cái xác ở ô số mười hai sẽ được hỏa táng hả anh?”.

“Dự định là ngày mùng hai tháng bảy, song bây giờ cũng chưa biết liệu có thay đổi hay không”.

“Điều ấy có phải do gia đình đề xuất không?”.

“Chiều nay chúng tôi vừa nhận được công văn của bên công an các anh yêu cầu chú ý bảo quản thi hài, có thể sẽ tiến hành giải phẫu tử thi.”

Nhiếp Phong và Tiểu Xuyên đưa mắt hội ý với nhau.

“Người cũng đã chết rồi, sao còn động dao kéo vào làm chi, thật chẳng ra sao cả”. Người đàn ông đeo kính cảm thán mấy câu.

Trong cảnh chiều hôm âm u, vài con quạ đứng trên đầu cành cây bách cất lên tiếng kêu thê lương.

Thăm mỹ viện Mỹ Phượng, một chiếc xe BMW màu hồng sang trọng, lạng lẽ đỗ trước cửa chính.

Cửa xe bật mở, Chu Mỹ Phượng bước ra, cô mặc chiếc áo gió màu trắng, tay cầm chiếc túi xách nhỏ màu tím than.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi vội bước đến.

“Xin chào bà Hồ”. Tiểu Xuyên khá lịch sự lên tiếng. “Chúng tôi có một số chi tiết liên quan đến cái chết của ông nhà cần bà giúp”.

“Xin các vị cứ hỏi”. Chu Mỹ Phượng chẳng tỏ thái độ gì.

“Bà Hồ ạ, nói ở đây không tiện lắm”. Đào Lợi ra hiệu.

“Ồ, vâng”. Chu Mỹ Phượng vừa cười vừa nói, sau đó mời hai người đi cùng cô ta vào bên trong.

“Xin chào giám đốc!”.

Hai cô gái mặc đồng phục màu phấn hồng đang chăm sóc khách hàng ngẩng đầu cất tiếng chào.

Chu Mỹ Phượng khẽ gật đầu, dẫn hai cảnh sát vào phòng làm việc của mình.

Phòng giám đốc chỉ rộng chừng mười mét vuông, chiếc bàn gỗ tự nhiên, ghế sofa phong cách châu Âu, màu sắc và cách sắp xếp đồ đạc trong phòng cho thấy chủ nhân của nó rất có óc thẩm mỹ.

“Mời quý vị ngồi”.

Chu Mỹ Phượng ra hiệu mời Tiểu Xuyên và Đào Lợi ngồi vào ghế sofa, còn mình ngồi sau chiếc bàn, phía sau lưng cô ta là chiếc tủ kính, trong đó

bày các loại mỹ phẩm nước ngoài.

“Là thế này”. Tiểu Xuyên mở đầu câu chuyện. “Chúng tôi muốn tìm hiểu vào khoảng mười một giờ tối ngày hai mươi tư đến một giờ sáng ngày hai mươi lăm tháng sáu bà có mặt ở đâu.”

“Điều tra chứng cứ ngoại phạm của tôi phải không?”. Chu Mỹ phượng phản ứng rất bình tĩnh.

“Đó là việc phải làm theo thông lệ của cảnh sát mong bà hiểu cho”.

Đúng lúc này, một cô nhân viên mặt tròn đầy cửa bước vào đem hai cốc hồng trà mời khách, sau đó ý tứ quay người bước ra và khép cửa lại.

“Ngày hôm đó ông nhà tôi đi một mình đến Đại Mai Sa, không có tôi đi cùng”.

“Tại sao ông Hồ Quốc Hào đi nghỉ cuối tuần ở Đại Mai Sa mà bà lại không đi cùng?”. Đào Lợi căn vặn.

“Đã lâu lắm rồi tôi không đến đó. Tôi không hề thích tắm biển”. Chu Mỹ Phượng giải thích. “Ngày hai mươi tư hôm đó, mẹ tôi không được khỏe, bà mắc bệnh phong thấp, bố tôi ở Hồng Kông có gọi điện báo tôi về thăm mẹ”.

“Nói như vậy là bà đi Hồng Kông”.

“Vâng, mười hai giờ hai mươi trưa tôi đáp chuyến xe bus của công ty Trung Khí từ Văn Cẩm Độ đến Cửu Long. Hơn tám giờ ngày hôm sau tôi đột ngột nhận được điện thoại của Tiểu Lưu báo ông Hào xảy ra chuyện nên vội vã quay trở lại Văn Cẩm cũng lại đi bằng bus của công ty đó”.

“Chuyến lúc mấy giờ?”.

“Khoảng mười giờ hai mươi phút”.

“Có gì đó chứng minh những điều bà nói không ạ?”.

“Có chứ”.

Chu Mỹ Phượng mở chiếc túi màu tím than lấy quyển hộ chiếu đưa cho Tiểu Xuyên.

Trong quyển hộ chiếu lưu lại cuống hai tấm vé xe bus, Tiểu Xuyên cầm lên nhìn kỹ đó là vé đi và về từ Văn Cầm Độ, Thâm Quyển và vé bến xe Cửu Long, Hồng Kông. Cậu thuận tay đưa cho Đào Lợi, cô lấy bút ghi lại thời gian ngày giờ in trên đó.

Tiểu Xuyên mở từng mục trong hộ chiếu của Chu Mỹ Phượng kiểm tra kỹ. Trong phần đóng dấu xuất nhập cảnh thời gian rất rõ ràng. Hai cảnh sát hội ý với nhau bằng ánh mắt. Tiểu Xuyên đưa hộ chiếu trả lại cho Chu Mỹ Phượng.

“Cám ơn bà đã cung cấp thông tin”.

“Không có gì”.

Hai nhân viên cảnh sát cáo từ ra về, ngồi vào trong xe Đào Lợi nói với Tiểu Xuyên.

“Xem ra những chứng cứ ngoại phạm mà Chu Mỹ Phượng cung cấp đều là thật”.

“Rõ ràng chúng ta không tìm thấy điểm khả nghi nào”. Tiểu Xuyên như vẫn còn vẻ âm ức.

“Chỉ có điều mọi việc diễn ra thật quá khéo, thời gian đều trùng khớp không chệch đi đâu được”.

“Không biết cậu có chú ý tới điều này không? Phản ứng của người đàn bà này dường như quá lạnh lùng”.

“Tớ cảm thấy không đơn thuần là lạnh lùng mà còn... vô cảm nữa”.

“Vô cảm?”.

“Đúng, vô cảm. Mục tiêu tiếp theo là ai đây?”.

“Chúng ta tìm Châu Chính Hưng”.

“Được, phó tổng giám đốc Châu”. Tiểu Xuyên nhấn ga, chiếc xe chuyên hướng đường Đông Nam.

*

* *

Tòa nhà Địa Hào Trí Nghiệp hai mươi tầng lầu sang trọng rực rỡ hiện ra.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi rảo bước vào bên trong đại sảnh. Hai người xuất trình thẻ cảnh sát cho người bảo vệ rồi đi đến thang máy.

Tầng trên cùng là phòng làm việc của chủ tịch HĐQT. A Anh tiếp đón hai người ở phòng thư ký bên ngoài, cô chu đáo đặt hai tách hồng trà lên bàn mời họ.

Tiểu Xuyên nói rõ ý định đến đây: “Chúng tôi muốn tìm phó tổng giám đốc Châu có chút công chuyện”.

“Phó tổng giám đốc Châu đi công tác rồi ạ”.

“Đi công tác?”. Tiểu Xuyên thất vọng.

“Ông ấy đi đâu?”. Đào Lợi hỏi lại.

A Anh nhắc chiếc điện thoại màu đỏ để trên bàn gọi mạng nội bộ” “Cô Mai hả, có biết phó tổng giám đốc Châu đi công tác ở đâu không? Ồ! Tôi biết rồi. Cảm ơn nhé! Không có gì...”.

“Phó tổng giám đốc đi Thượng Hải vào chuyến bay buổi sáng ngày hôm nay”.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi cảm thấy hơi ngạc nhiên. A Anh bổ sung thêm.

“Thư ký riêng của ông ấy nói phó tổng có việc gấp cần giải quyết, lúc đi cũng rất vội, đại thể là công việc kinh doanh. Nhưng không biết là ông ấy đi gặp ai...”.

“Bây giờ có thể liên lạc được với ông ấy không?”.

“Để tôi thử xem”.

A Anh gọi theo số máy di động của Châu Chính Hưng, tiếng chuông đổ dài song không có người nghe máy, một lúc sau có giọng tổng đài tự động “Cuộc gọi của quý khách đã chuyển sang hộp thư thoại...”.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi biểu hiện rõ sự bồn chồn trên nét mặt, hai người thăm thì với nhau: “Liệu có phải ông ta bỏ trốn không?”.

Đào Lợi lắc đầu: “Không phải vậy, nếu có ý định đó thì đã không để hộp thư thoại”.

“Thế này vậy”. Tiểu Xuyên nói với A Anh “Nờ cô tiếp tục liên lạc với phó tổng giám đốc Châu, có hồi âm hoặc tin tức của ông ấy hãy báo ngay cho chúng tôi”.

“Vâng, tôi nhất định sẽ thông báo”. A Anh ngược đôi mắt xinh đẹp phảng phất vẻ buồn bã, quanh mắt cô là những quầng đen mờ mờ.

Đào Lợi trầm nghĩ, trước cái chết của ông chủ cô gái này rất đau lòng.

“Hoạt động của công ty trong giai đoạn này vẫn diễn ra bình thường chứ?”. Đào Lợi tỏ ra đồng cảm.

“Không được tốt lắm, lòng người ly tán, bên ngoài bàn tán rất xôn xao...”. A Anh buồn rầu đáp.

Có một vị đô đốc hải quan nổi tiếng từng nói, đại ý khi người thuyền trưởng chết đột ngột, chiến thuyền đó dù có to lớn và được trang bị tốt đến đâu cũng xảy ra hỗn loạn và sẽ càng hỗn loạn hơn nữa khi cái chết đó diễn ra

không rõ ràng. Giờ đây không ai có thể nói chắc con thuyền Địa Hào sẽ đi về đâu trước phong ba bão táp?

“Hai vị cảnh sát, còn có việc gì cần tôi giúp nữa không ạ?”. A Anh hỏi.

“Ồ! chúng tôi rất cảm ơn cô đã hợp tác”. Tiểu Xuyên tỏ thái độ đầy thiện ý, cậu nói tiếp: “Xin hỏi, trợ lý Chung hiện có ở đây không?”.

“Có ạ, anh ấy đang tiếp khách”.

Phòng làm việc của Chung Đào nằm đối diện hành lang cửa đóng kín, có lẽ anh ta đang tiếp khách.

“Vị khách nào vậy?”.

“Ông Lục, tổng giám đốc ngân hàng hình như là đến để đòi khoản cho vay. Chủ tịch Hồ Quốc Hào vừa mới chết bọn họ đã quay ngoắt trở mặt ngay được”. Lời nói của A Anh đầy vẻ bất mãn.

Tiểu Xuyên nhìn đồng hồ, năm giờ hai mươi phút, cậu nói: “Chúng tôi đợi một chút cũng được”.

“Ở đây có báo đấy ạ!”. A Anh đưa cho họ mấy tờ báo của đặc khu sau đó đóng cửa đi ra.

“Cảm ơn cô!”. Đào Lợi khẽ đáp.

Hai người ngồi lặng lẽ trong phòng làm việc, Đào Lợi hờ hững lật từng trang báo.

Thời gian chậm chậm trôi qua.

Bỗng nhiên có tiếng kèn acmonica ở rất gần văng vẳng vang lên, thanh âm của nó dường như đã từng nghe qua ở đâu đó, tuy nhiên không thể nhớ được tên khúc nhạc, chỉ có điệu giai điệu rất buồn, thậm chí là thê lương.

Tiểu Xuyên nhìn tứ phía nhưng không thể phát hiện ra âm thanh đó xuất phát từ đâu.

“Cậu có nghe thấy tiếng nhạc không?”. Cậu hỏi Đào Lợi, cô lắc đầu.

Khuôn mặt Tiểu Xuyên trở nên đăm chiêu.

Khoảng hai mươi phút sau cửa phòng trợ lý Chung bật mở, anh tiễn hai người đàn ông trung niên mặc âu phục sang trọng ra ngoài, người đi sau béo tốt, khuôn mặt phương phi.

“Xin tổng giám đốc Lục cứ yên tâm”. Chung Đào mềm mỏng thuyết phục “Đợi phó tổng giám đốc Châu trở về, tôi sẽ truyền đạt lại ý kiến của ngài với ông ấy”.

“Đừng để lâu quá, muộn nhất là qua trung tuần tháng này”. Người đàn ông béo tốt phẩy tay đầy quyền uy.

“Điều đó thì xin ngài cứ yên tâm”. Chung Đào đáp lời và tiễn ông chủ nhà băng tới tận cửa cầu thang máy, khi anh quay người thì gặp Tiểu Xuyên và Đào Lợi.

“Trợ lý Chung, chúng tôi muốn gặp anh có chút chuyện”.

Chung Đào lịch sự mời hai cảnh sát vào trong phòng.

Căn phòng trợ lý chủ tịch HĐQT không lớn song trang trí rất trang nhã, thiết bị đầy đủ. Trên bàn làm việc là chiếc máy tính màu đen, màn hình tinh thể lỏng đời mới nhất.

“Những vị khách vừa rồi là...”.

“Đến để đòi nợ”.

Chung Đào nói thẳng không hề giấu giếm, anh vừa đưa cà phê mời hai người vừa sắp xếp lại tập tài liệu để trên bàn.

“Chủ tịch HĐQT Hồ Quốc Hào mất đi, Địa Hào Trí Nghiệp cũng bị ảnh hưởng không nhỏ, ngân hàng sợ khoản cho vay của họ trở thành nợ xấu”.

“Địa Hào nợ khoảng bao nhiêu?”. Tiểu Xuyên hiếu kỳ hỏi.

“Chẳng ai biết được khoản nợ của Địa Hào là bao nhiêu cũng như không thể nắm được Địa Hào có bao nhiêu tài sản. Bên ngoài đồn đại khoản nợ đó là không hề nhỏ”.

Tiểu Xuyên hỏi: “Điều ấy là sự thật?”.

“Hoặc giả có chút tung tin giật gân, Địa Hào là công ty lớn có thương hiệu mạnh trên thương trường”. Chung Đào nửa thừa nhận, nửa phủ nhận “Người xưa có câu “Lạc đà ốm còn hơn ngựa khỏe”.

“Vậy hiện nay trợ lý Chung là người đại diện cho công ty”. Đào Lợi phỏng đoán.

“Ấy, tôi làm sao có được tư cách đó”. Chung Đào khiêm nhường trả lời.

“Chủ tịch Hồ Quốc Hào mất đi, người có khả năng nhất thay thế là phó tổng Châu, phụ trách kinh doanh là phó tổng giám đốc Lý, tầng lớp quản lý chúng tôi là những người làm công cao cấp chẳng làm được gì cả...”.

Mọi người trong công ty đều biết Chung Đào là trợ lý, là cánh tay phải của Hồ Quốc Hào. Những lời nói của anh ta có lẽ ít nhiều cũng có căn cứ, giữa bọn họ có mối quan hệ cực kỳ thân thiết, anh ta là một trong số ít những người có quyền lực thực sự trong tập đoàn. Nội bộ tập đoàn đều cho rằng Hồ Quốc Hào có cái ơn tri ngộ với Chung Đào, trọng thị và giao cho anh ta những việc cơ mật, lũ người thân tín của Hồ Quốc Hào, anh ta nhất định phải có năng lực song muốn thâm tóm quyền lãnh đạo trong tập đoàn thì rõ ràng thực lực không thể sánh bằng Châu Chính Hưng. Trừ phi anh ta giành được 54% cổ phần từ tay vợ góa Hồ Quốc Hào, cô Chu hoặc Hồ Quốc Hào để lại chúc thư giao toàn bộ tài sản cho anh ta.

“Là thế này, chúng tôi muốn tìm hiểu một vài vấn đề trong ngày hai mươi tư tháng sáu”. Tiểu Xuyên mở quyển sổ công tác đi thẳng vào việc.

“Về vấn đề gì?”

“Nghe nói buổi chiều ngày hai mươi tư hôm đó, anh đi cùng với Hồ Quốc

Hào đến Đại Mai Sa?”.

“Đúng vậy, tôi đi cùng xe với chủ tịch, ông ấy xuống Đại Mai Sa, còn tôi thì xuống Tiểu Mai Sa”.

“Anh làm gì ở Tiểu Mai Sa?”. Tiểu Xuyên xoáy vào câu hỏi.

“Là bữa liên hoan bạn bè”. Chung Đào gật gật đầu tiếp lời, “đều là những người học cùng tôi ở Đại học C hiện làm việc ở Thâm Quyển, mọi người ít có dịp tụ tập với nhau, nên đêm đó chúng tôi thức trọn cả đêm”.

Đào Lợi hỏi: “Một bữa tiệc ở biển, có tất cả bao nhiêu người cùng tham gia?”.

“Bảy người!”. Chung Đào đáp với vẻ bình thản.

“Các anh tổ chức tiệc đêm ở chỗ nào của Tiểu Mai Sa?”.

“Không phải là đang chắt vẩn tôi đây chứ?”. Chung Đào mỉm cười.

“Thật không phải. Đó là điều tra theo thông lệ của cảnh sát, bất cứ ai có liên quan đến ông Hồ Quốc Hào đều phải điều tra kỹ càng”.

Đào Lợi mềm mỏng giải thích.

“Chúng tôi đặt tiệc ở vườn nướng, mọi người vui chơi từ tám giờ tối cho đến trên dưới hai giờ sáng”.

Đào Lợi đã từng cùng bạn bè đến vườn nướng Tiểu Mai Sa, nơi đó chuyên về các món nướng. Mỗi lò có thể phục vụ từ bảy đến mười thực khách. Nó còn được người ta gọi là vườn nướng nghìn người với các món từ thịt bò, thịt dê, thịt lợn cho đến các loại hải sản tươi sống như tôm hùm, mực, cá ngừ tuyết... đồ uống, thực phẩm đa dạng, phong phú. Cô rất thích món mực nướng và cá tiêu hoàng rán ở đây. Khi ánh mặt trời tắt dần, màn đêm buông xuống càng làm nổi bật màu khói lam của vườn nướng, nơi nơi rộn lên tiếng nói cười ồn ã, ánh lửa bập bùng, khung cảnh vườn nướng trở nên hoành tráng.

“Nửa đêm anh có rời khỏi đó lúc nào không?”.

“Có một lần”.

“Thời gian cụ thể”.

“Quãng mười một giờ, tôi uống quá nhiều nên bị nôn”.

Tiểu Xuyên nói: “Trợ lý Chung, có thể cho tôi biết tên của bảy người hôm đó được không?”.

“Được”.

Chung Đào rút ra từ ngăn kéo một quyển sổ ghi chép màu lá cọ, lật qua vài trang rồi lấy một mẫu giấy nhỏ ghi tên và số điện thoại lên đó.

Tiểu Xuyên nhận từ tay anh ta tờ giấy, trên đó ghi họ tên đầy đủ của sáu người: Phó Đồng, Trương Tuấn Sinh, Tô Hiểu Huy, Đới Chí Cường, Đinh Lam và La Vi.

Tiểu Xuyên thắc mắc: “Mới chỉ có sáu người?”.

“Thêm Chung Đào chẳng phải là bảy người sao?”. Chung Đào nheo nheo mắt nhìn Tiểu Xuyên.

Cậu chợt tỉnh ra, không nhịn được bật cười.

Nghe tiếng nói của Chung Đào đúng giọng “Tứ Xuyên” chuẩn, cậu bất chợt nhớ đến một câu nói trong tạp chí nào đó “Cho dù bạn có đi đến nơi đâu, trong mênh mang biển người đều có thể tìm được đồng hương hay bạn hữu khi cất lên tiếng nói của người Tứ Xuyên”.

“Trợ lý Chung cũng là người Tứ Xuyên?”.

“Đúng vậy”. Chung Đào đáp.

“Vậy chúng ta là đồng hương rồi”.

“Quê tôi ở Thành Đô?”.

“Tôi là người Trùng Khánh”.

“Ồ, ra cậu là chàng trai Trùng Khánh”. Giọng nói của Chung Đào trở nên thân thiết.

Tiểu Xuyên bắt chợt cảm thấy ở Chung Đào toát lên sức hút của một trang nam tử hán. Đó là vẻ hóm hỉnh và hào khí vốn là đặc trưng của người Tứ Xuyên.

Tiểu Xuyên quay trở lại chủ đề chính, giọng nói đã trở nên thân mật: “Chúng tôi nghe nói phó tổng Châu đi công tác, sao phải vội vã vậy?”.

“Tôi cũng vừa mới biết từ chỗ thư ký riêng của ông ấy, có vẻ đi cũng hơi đột ngột”. Chung Đào dường như cũng không biết mục đích chuyến đi lần này của Châu Chính Hưng.

“Liệu có phải là chuyện nằm ngoài kế hoạch không?”.

“E là không phải như vậy”.

Tiểu Xuyên nhìn vào đồng hồ đeo tay.

Đúng lúc này, cậu nghe thấy tiếng kèn acmonica ở rất gần vọng đến. Thanh âm trầm ấm như hát, như kể, như có làn nước suối mát lạnh chảy qua lòng người.

Tiểu Xuyên lắng tai nghe, cậu khép chặt hai mí mắt, dường như nhìn thấy những ngọn lửa xanh nhấp nhòa múa trước mắt.

Khúc nhạc này mình đã cùng nghe ở đâu đó, Tiểu Xuyên trầm nghĩ, tuy nhiên cậu không thể nhớ được tên, giai điệu bi thương ai oán khiến người ta phải rung động cõi lòng.

Cậu đưa mắt sang nhìn Đào Lợi: “Ôi! Thời gian cũng không còn sớm nữa, tôi và Đào Lợi xin phép cáo từ”.

“Lúc nào rảnh, tôi sẽ mời hai vị đến Cửu Long ăn đồ nướng”. Về mặt Chung Đào rất thật lòng.

“Xin cảm ơn anh”.

Chung Đào đứng dậy chuẩn bị tiễn khách, bỗng trong giây lát Tiểu Xuyên thấy Chung Đào ngồi sững lại, hai mắt ngó trân trân ra ngoài cửa sổ, về mặt đầy kỳ lạ, các cơ trên miệng anh ta co giật liên hồi, ngón tay run lẩy bẩy, tách cà phê trên bàn đổ ụp xuống. Khuôn mặt thô kệch dưới ánh rắng chiều từ cửa sổ chiếu vào trông như hình tượng gỗ totem của người Phi châu, trong khóe mắt anh hai dòng lệ nhỏ ứa ra.

Tiểu Xuyên dõi theo cái nhìn thất thần của Chung Đào.

Đi kèm với tiếng nổ động cơ rền vang trên đỉnh đầu, qua cánh cửa kính màu lam có thể thấy rõ chiếc máy bay Boeing xuyên ánh nắng chiều thẳng hướng tây nam bay đi, hai đầu cánh chớp lóa ánh đèn xanh đỏ. Do nó bay rất thấp nên không thể nhìn được biểu tượng của hãng hàng không nào. Song phần bụng máy bay khi bay ngang qua đã tạo nên lực xung kích cực mạnh.

Đào Lợi ngờ ngợ trước vẻ đờ đẫn của Chung Đào, trong lòng cảm thấy thật kỳ lạ.

Chung Đào ngay lập tức kìm chế cảm xúc của mình, anh ta hướng về phía hai người cảnh sát trẻ tuổi, gật gật đầu tỏ vẻ xin lỗi về hành động vụng về của mình vừa rồi. Sau đó anh ta vội vàng nhặt tách cà phê lên, rất may cà phê trong tách đã được uống hết, nếu không mặt bàn sẽ rất bừa bộn.

Sự việc đó chỉ xảy ra trong vòng mười giây song để lại ấn tượng cực kỳ sâu sắc đối với Tiểu Xuyên và Đào Lợi. Trong thang máy Tiểu Xuyên nói với Đào Lợi: “Hành động của Chung Đào vừa rồi thật khác thường”.

“Tớ cũng có cảm giác như vậy, dường như anh ta nhìn thấy một cái gì đó...”.

“Là chiếc Boeing 747, bay đến sân bay Hoàng Điền”.

“Máy bay Boeing?”.

“Đúng vậy”.

Đào Lợi lắc đầu, khuôn mặt lộ rõ vẻ ưu tư.



Chương 4

CHỨNG CỨ NGOẠI PHẠM

1

Cục công an khu Y, tầng sáu phòng làm việc của đội cảnh sát hình sự vẫn còn sáng đèn.

Đây là buổi phân tích án lần thứ hai, không khí khẩn trương và kỹ càng hơn hẳn lần trước. Cục trưởng Ngũ Kiên phụ trách án hình sự của cục thân chinh tham dự buổi họp. Ông mặc chiếc áo sơ mi màu xanh, vóc người tầm thước, dáng người điển hình của người miền nam. Khuôn mặt ông đen sạm, cặp môi dày, vẻ bên ngoài đem lại cho người ta ấn tượng đây là một con người ôn hòa, chất phát, chân thật. Thực ra ông đã có hơn hai mươi năm trong nghề, phong cách làm việc quyết đoán, mạnh mẽ, phụ trách phá thành công nhiều chuyên án lớn.

Đội trưởng Thôi là người lên tiếng đầu tiên: “Báo cáo yêu cầu khám nghiệm tử thi Hồ Quốc Hào chiều nay sẽ được cục công an thành phố phê chuẩn”. Anh ngừng lại rồi nói tiếp: “Bệnh viện công an hiện nay đã sẵn sàng giải phẫu pháp y tử thi, tôi đã yêu cầu Điền Thanh sang bên đó nắm bắt tình hình”.

Mọi người trao đổi rất sôi nổi.

Đội trưởng Thôi hét sức nhấn mạnh: “Di thể Hồ Quốc Hào sẽ được hỏa thiêu vào ngày mừng hai. Thời gian dành cho chúng ta còn rất ít...”.

“Vì sao phải hỏa thiêu sớm vậy?”. Trịnh Dũng nói nhỏ.

Thôi Đại Cân đưa mắt về phía Trịnh Dũng, “Ngày giờ tiến hành hỏa thiêu đã được thông qua HĐQT Địa Hào, và cũng được sự đồng ý của thân nhân ông ta. Nếu như không có bằng chứng cái chết của Hồ Quốc Hào là án mạng thì bên cảnh sát không thể ngăn cản”.

“HĐQT Địa Hào Trí Nghiệp quyết định như vậy cũng là điều bình thường”. Cục trưởng Ngũ giải thích, giọng nói của ông tuy ôn hòa song rất có uy lực, “Một là di hài không thể để lâu được, hai là ngày mừng hai tháng bảy là chủ nhật, tổ chức lễ truy điệu sẽ có nhiều người đến dự”.

“Sau đây mọi người hãy báo cáo tình hình diễn ra trong hai ngày vừa qua. Đội trưởng Thôi nói, đoạn anh đưa điều thuốc mời Cục trưởng Ngũ, ông mỉm cười xua tay từ chối. Trịnh Dũng chuyển cho đội trưởng chiếc bật lửa, anh châm điều thuốc hít một hơi dài, vòng khói trắng đục tỏa ra khắp phòng.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi mở sổ công tác, báo cáo kết quả điều tra Chu Mỹ Phượng và Chung Đào.

“Về Chu Mỹ Phượng, căn cứ vào lời khai của cô ta, mười hai giờ hai mươi phút trưa ngày hai mươi tư tháng sáu cô ta đi chuyển xe bus của công ty Trung Khí từ Văn Cẩm Độ đến Cửu Long. Hơn tám giờ sáng ngày hôm sau thì Chu Mỹ Phượng nhận được điện thoại của lái xe Tiểu Lưu thông báo Hồ Quốc Hào xảy ra chuyện, cô vội vã đáp chuyển xe bus cũng của hãng Trung Khí vào lúc mười giờ hai mươi quay trở lại Văn Cẩm Độ.

“Có gì chứng minh?”.

Tiểu Xuyên bổ sung: “Vé của chuyến xe đó vẫn còn lưu lại, sau đó chúng tôi đã đến hải quan Văn Cẩm Độ kiểm tra trong máy tính và xác nhận những điều Chu Mỹ Phượng nói hoàn toàn là sự thật”.

Đào Lợi tiếp tục báo cáo: “Theo chỉ thị của đội trưởng Thôi, chúng tôi đã tìm hiểu buổi tối ngày hai mươi tư tháng sáu Chung Đào cũng có mặt ở Tiểu Mai Sa. Tối hôm đó anh ta cùng sáu người bạn tụ tập ăn uống tại vườn nướng trung tâm du lịch Tiểu Mai Sa. Theo lời khai anh ta cung cấp sáu người đó gồm bốn nam, hai nữ: phó Đồng, Trương Tuấn Sinh, Tô Hiểu Huy, Đới Chí Cường, Đinh Lam và La Vi, họ đều tốt nghiệp trường Đại học ở Tứ Xuyên, có người học khoa ngoại thương, có người học khoa Trung văn”.

Đào Lợi lật sang trang tiếp theo, kết quả điều tra Chung Đào và sáu người bạn. Trừ Đới Chí Cường chưa liên hệ được do đi công tác, năm người còn lại đều chứng thực những điều Chung Đào nói.

Trong bữa tiệc hội ngộ bạn bè tại Tiểu Mai Sa hôm đó bọn họ ngồi với nhau từ khi mặt trời vừa khuất núi đến tận hai giờ sáng hôm sau. Năm người làm chứng đều nói Chung Đào và họ luôn có mặt tại vườn nướng. Chỉ có một khoảng thời gian ngắn, khi Chung Đào uống say nôn hết cả ra, Đinh

Lam phải dìu anh ta quay về phòng nghỉ gần đây thay y phục. Lúc đó vào quãng mười một giờ mười lăm phút, khoảng hai mươi lăm phút sau Đinh Lam cùng Chung Đào quay trở lại bàn tiệc, mọi người ở đó còn cười nhạo Chung Đào một trận. Bảy người ngồi nói chuyện đến tận hai giờ năm phút sáng mới quay về nhà nghỉ, Đinh Lam và La Vi ở cùng phòng bốn người đàn ông còn lại chia nhau ở trong các phòng đôi, riêng Chung Đào ngay từ thời đi học đã mắc bệnh ngáy to nên ở một mình một phòng.

“Hai mươi lăm phút rời khỏi bàn tiệc có Đinh Lam làm chứng”. Đào Lợi nói rõ.

Cục trưởng Ngũ hỏi: “Đinh Lam là người như thế nào?”.

“Cũng không có gì đặc biệt, đã tốt nghiệp khoa Trung văn Đại học C từng làm cán bộ lớp, năm nào cũng được nhận giải thưởng về học tập có rất nhiều người theo đuổi song cô ta đều từ chối, hiện nay phụ trách một chuyên mục của tạp chí Phụ nữ Thâm Quyển. Có một chiếc ô tô hiệu Fukang màu trắng, theo phản ánh của đồng nghiệp tính cách của cô ấy khá chua ngoa, ăn miếng trả miếng, song trong công việc rất nghiêm túc cẩn thận, có trách nhiệm cao và đạt hiệu quả”. Đào Lợi trả lời.

Tiểu Xuyên tiếp tục bổ sung: “Là một phụ nữ nhiệt tình, tính tình khá thẳng thắn.”

Thôi Đại Cân góp ý: “Hai mươi lăm phút không thể coi là “thời điểm trống”.”

Điều tra lý lịch từng người còn lại gồm:

Phó Đồng: Tốt nghiệp khoa Ngoại Thương Đại học C, thành tích học tập bình thường, sở thích chơi cờ vây. Tối đó, anh ta chạy đi chạy lại trong phòng ngủ tìm người chơi cờ với mình, có chút đại khái thân nhân tốt. Hiện nay mở một công ty kinh doanh tại Thâm Quyển, mỗi năm thu nhập bảy, tám mươi vạn tệ, có một chiếc ô tô Honda màu đen. Hôm đó tự lái xe riêng đến Tiểu Mai Sa.

Trương Tuấn Sinh: Tính tình trung thực, ngay thẳng, tốt nghiệp khoa ngoại ngữ chuyên ngành tiếng Anh, thời trung học thành tích học tập rất tốt.

Là người đỗ đầu Đại học C trong toàn huyện, luôn nỗ lực trong học tập, hơn hẳn bạn bè cùng trang lứa, từng nghiên cứu tâm lý học. Hiện nay trung tâm bồi dưỡng Tân thế giới của anh ta, cũng có chút danh tiếng tại Thâm Quyển.

Tô Hiểu Huy: Tốt nghiệp khoa Luật Đại học C, cha làm phó giám đốc sở, gia đình có điều kiện, ngay từ thời đại học đã ưa thích uống rượu, hút thuốc. Hiện nay mở một văn phòng luật tại Thâm Quyển, đã từng bào chữa nhiều vụ án lớn nhỏ. Trong đó liên quan đến các vụ án về xâm hại nhân quyền cũng có chút thành công, đã từng phụ trách chuyên mục pháp chế ở đài truyền hình, bà mẹ anh ta là lãnh đạo của đài truyền hình. Trong ngày hội ngộ ở Tiểu Mai Sa anh ta chúc cho Chung Đào say bí tỉ.

Đới Chí Cường: Tốt nghiệp khoa Toán Đại học C, là kiểu một sách, hiện làm phần mềm cho một công ty máy tính ở Thâm Quyển.

La Vi: Học khoa quản lý kinh tế Đại học C, thông minh, có khả năng làm việc. Hiện công tác tại bộ phận tín dụng của một ngân hàng, là chuyên viên cao cấp, chồng làm sở trưởng một sở của Cục tài chính thành phố.

Cục trưởng Ngũ hỏi: “Thế còn lý lịch của Chung Đào?”.

“Vâng! Chung Đào là chuyên gia tài chính, tốt nghiệp khoa ngoại thương Đại học C, thành tích học tập rất tốt, thông minh, nhanh nhẹn, làm việc không khoa trương. Thời đại học rất hay giúp đỡ người khác về mặt tiền bạc và không đòi lại, ngoài ra có sở thích chơi bóng bàn, từng giành chức á quân ở trường. Thời đi học rất có sức thu hút quần chúng, đã từng làm cán bộ lớp. Sau khi tới Thâm Quyển lập nghiệp, cùng làm việc tại một công ty chứng khoán lớn, môi giới thành công nhiều thương vụ, cũng gọi là có chút danh tiếng, sau này chuyển sang công ty Địa Hào Trí Nghiệp làm trợ lý chủ tịch HĐQT, cho đến nay vẫn chưa kết hôn”.

“Đội trưởng Thôi!”. Tiểu Xuyên đề xuất: “Em thấy không thể bỏ qua quãng thời gian hai mươi phút Chung Đào uống say”.

Trịnh Dũng trêu chọc: “Cậu chẳng nói anh ta đi cùng Đinh Lam sao?”.

Nghe vậy, có người cười trộm.

“Không phải...”. Tiểu Xuyên ngắc ngứ mặt hơi đỏ lên.

“Ấy, mọi việc đều rõ ràng cả rồi”. Đội trưởng Thôi giải vây cho cấp dưới. “Có thể coi là Chung Đào có chứng cứ ngoại phạm”.

Tiếp đó Tiểu Xuyên báo cáo tình hình điều tra Hồng Diệc Minh: “Chiều hôm đó tôi có gặp nhà báo Nhiếp. Anh ấy có gợi ý. Trong bữa ăn cuối cùng tại Đại Mai Sa, rốt cuộc Hồng Diệc Minh và Hồ Quốc Hào bàn chuyện gì là chi tiết cực kỳ quan trọng”.

Thôi Đại Cân bật cười: “Tay nhà báo quèn đó có thể phá được án thì cần cảnh sát chúng ta làm gì nữa?”.

“Ha ha...!”. Nhiều tiếng cười phụ họa theo.

“Nhiếp Phong không phải là nhà báo quèn”. Tiểu Xuyên bực tức đáp trả.

“Báo “Tây Bộ Thái Dương” đúng không? Đánh trận trên giấy thì có gì khó”.

“Không phải là “Tây Bộ Thái Dương” mà là “Tây Bộ Dương Quang”. Tiểu Xuyên cải chính.

“Tiểu tử nhà ngươi dám vượt sừng trâu hủ? Nhiều chuyện quá, không có mặt trời thì lấy đâu ra ánh nắng?”.

Mọi người trong cuộc họp cười ồ cả lên, Cục trưởng Ngũ cũng cười.

Tiểu Xuyên vẫn chưa chịu, đợi mọi người cười xong cậu tiếp tục nhắc lại: “Dù thế nào đi nữa, nhân vật Hồng Diệc Minh cũng là mắt xích quan trọng”.

Cục trưởng Ngũ hỏi vặn: “Theo cậu nói, ông ta có đầu mối quan trọng gì?”.

Tiểu Xuyên nói qua về tiến trình điều tra Hồng Diệc Minh có chứng cứ ngoại phạm, tối ngày hai mươi tư tháng sáu ông ta cùng mấy người bạn làm ăn chơi mạt chược cả đêm.

Đồng thời Hồng Diệc Minh cung cấp nội dung gặp gỡ tại Đại Mai Sa: Khoảng sáu giờ chiều ngày hai mươi tư Hồ Quốc Hào mời ông ta dùng bữa tối tại nhà hàng Hào Cảnh, Hồ Quốc Hào đã đặt trước một nồi ba ba, một đĩa cua rang muối, một cân trứng trọc và rau quả. Bọn họ ăn uống rất ngon miệng. Cả hai nói chuyện phiếm với nhau. Hồ Quốc Hào nói rằng từ trước đến nay chưa bao giờ chơi golf, chỉ thích bơi lội và tụ họp bạn bè làm ăn tổ chức tiệc tùng hay nói chuyện phiếm và rất thích chọn nhà hàng này là bến đỗ. Nghe nói Hồng Diệc Minh và Hồ Quốc Hào là bạn bè lâu năm. Năm ấy khi đến Hải Nam lập nghiệp Hồng Diệc Minh từng là trợ thủ đắc lực cho Hồ Quốc Hào, sau này kiếm được nhiều tiền phát triển ở Thâm Quyển Hồng Diệc Minh tách ra khỏi Hồ Quốc Hào, tìm chỗ đứng độc lập, hai người vừa là đối tác vừa là đối thủ làm ăn của nhau. Hôm đó Hồ Quốc Hào chủ động gọi điện thoại hẹn gặp ông ta tại Đại Mai Sa để ăn hải sản, trong suốt bữa tiệc câu chuyện chỉ xoay quanh chủ đề bất động sản chứ không đề cập tới vấn đề gì đặc biệt.

“Cậu có hỏi Hồng Diệc Minh về dự án Điền Đông Bối không?”. Đội trưởng Thôi hỏi thêm.

“Có ạ! Em hỏi: “Hai ông là đối thủ cạnh tranh trên thương trường, gặp nhau chắc không thể không bàn đến dự án đó?”. Hồng Diệc Minh đáp: “Lúc đầu tôi cũng cho là vậy. Hồ Quốc Hào sẽ dò xét thái độ của Đại Đông chúng tôi, nhưng kết quả là ông ta không đề cập đến, điều này có chút không giống với tác phong của ông ta...”.

“Còn gì nữa không?”.

“Hồng Diệc Minh sau đấy có bổ sung thêm “Có lẽ ông Hào còn muốn nói điều gì đó song cuối cùng lại không nói ra...”.

Lúc đó em có hỏi: “Vì sao ông có cảm giác đó?”.

Hồng Diệc Minh trả lời: “Sau đó ông ấy nhận được một cú điện thoại, nói là có việc gấp, rồi chúng tôi chia tay nhau”.

Em hỏi tiếp: “Lúc đó là mấy giờ?”.

Ông ta đáp: “Khoảng trên dưới bảy giờ tối”. Em lại hỏi: “Hồ Quốc Hào có

bảo ông đợi ông ta không?” Hồng Diệc Minh khẳng định: “Không có”. Hôm ấy Hồng Diệc Minh có hẹn mấy người bạn bên ngân hàng dùng bữa tại Hương Mật Hồ, nên hai người vội vã chia tay”.

Hồng Diệc Minh tự mình lái xe đến Hương Mật Hồ, ông ta bình thường rất thích nơi thôn dã điền viên, Hồ Quốc Hào rời khỏi nhà hàng đi đâu thì ông ta cũng không rõ.

Đào Lợi tiếp tục bổ sung nội dung kết quả điều tra của cô.

“Buổi tối cùng ngày, tại phòng số hai khu nghỉ mát Hương Mật Hồ, Hồng Diệc Minh chơi mạt chược cùng ba người bạn suốt đêm. Một người là giám đốc ngân hàng xây dựng thành phố ông Lý, một người là cục trưởng Tôn cục địa chính khu T, một người là tổng giám đốc Tiêu của công ty thương mại Vạn Sự Đạt. Vào khoảng mười hai giờ, người phục vụ còn đem đồ ăn đêm lên cho bọn họ”.

Đội trưởng Thôi trầm tư: “Cần phải làm rõ cuộc điện thoại mà Hồ Quốc Hào nhận được vào khoảng bảy giờ, đó là manh mối quan trọng”.

Tiểu Xuyên báo cáo: “Chúng tôi đã đến bưu điện để điều tra cuộc điện thoại lúc bảy giờ một phút ngày hai mươi tư tháng sáu, thời gian thông máy chưa đầy một phút”.

“Chủ nhân của số điện thoại di động đó là ai?”.

“Số điện thoại có đầu số 136 là loại sim rác, tra tìm chủ nhân chỉ được biết số này mới kích hoạt chưa lâu”.

“Mẹ kiếp!”. Đội trưởng Thôi buột miệng chửi thề.

Cục trưởng Ngũ nói với Thôi Đại Cân: “Số điện thoại này rất quan trọng, yêu cầu các thành viên trong tổ kiểm tra trong vòng hai mươi tư giờ”.

“Rõ!”.

Thôi Đại Cân quay sang phía Trịnh Dũng, Trịnh Dũng vội báo cáo: “Còn việc này nữa. Điền Thanh cho biết nhờ chuyên gia pháp y cục trình sát hình

sự thành phố giám định xác nhận những vết xước bên ngực trái thi thể Hồ Quốc Hào là do có người cố ý tạo ra, các vết đó được tạo thành bởi đầu một vật sắc nhọn bằng kim loại, hình dáng giống chữ U”.

Tiểu Xuyên đưa ra phán đoán của mình: “Nói như vậy, rất có thể hung thủ gây án cố ý lưu lại biểu tượng hoặc dấu tích...”.

“Khả năng đó hoàn toàn có thể xảy ra”. Đội trưởng Thôi khẳng định thêm “Hơn nữa từ cuộc điện thoại thần bí cho đến việc trang phục của Hồ Quốc Hào biến mất đều cho thấy, cái chết của Hồ Quốc Hào hoàn toàn không hề đơn giản chỉ là “Sơ ý đuối nước” mà có thể là một vụ “án mạng”. Chính vì vậy tôi đã đề nghị Cục trưởng Ngũ chính thức cho thành lập chuyên án”.

Cục trưởng Ngũ phát biểu: “Đảng ủy cục đã nghiên cứu và quyết định đồng ý lập chuyên án mang bí số “6.25” do đội trưởng Thôi làm tổ trưởng và điều động lực lượng”.

“Ngoài hai người Tiểu Quan và Tiểu Lục đang phụ trách vụ án lừa đảo ở Sa Đầu Giác, tất cả thành viên trong đội tập trung vào vụ án này”.

Đội trưởng Thôi phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đội viên trong đội, tất cả mọi người trong cuộc họp vỗ tay hưởng ứng.

“Anh Thôi, em còn có điều nghi vấn không thể không đưa ra”. Tiểu Xuyên lên tiếng.

“Cậu cứ nói đi”.

“Tại địa điểm phát hiện xác chết Hồ Quốc Hào cách bến thuyền Tiểu Mai Sa rất gần, liệu việc đó có phải là ngẫu nhiên hay không?”.

Gương mặt Thôi Đại Cân rạng rỡ.

“Câu hỏi này rất hay, còn có một khả năng nữa là xác chết được di chuyển bằng thuyền máy rồi vớt ở bãi cát, vừa dễ vận chuyển lại không để lại dấu tích. Nếu đúng như vậy thì trong vụ án này rõ ràng có “hung thủ”.

Đội trưởng Thôi chỉ thị cho Trịnh Dũng: “Ngày mai cậu và Đại Ngô phụ

trách điều tra những thuyền máy hiện có ở Đại, Tiểu Mai Sa”.

Trong khi cả đội hình sự thảo luận suốt đêm thì Nhiếp Phong đang đứng ở bên thuyền bãi tắm Tiểu Mai Sa, mặt biển trong vắt hắt lên ánh sáng huyền bí.

Bóng tối bao trùm vạn vật, chiếc cầu đá làm nơi neo thuyền dài hơn mười mét vươn thẳng ra biển cả. Mặt nước lúc này đã theo thủy triều hạ thấp xuống chân cầu đá, lúc này ở đó chẳng có chiếc thuyền nào neo đậu, phóng tầm mắt ra xa, bên trái là dãy núi mờ mờ đen thẫm, giống như tấm lưng của người khổng lồ, mỏm đá nằm phía không xa bên trái là Đôn Châu. Trong bóng đêm dày đặc mặt biển lập lòe ánh lân tinh, ngắm thật kỹ mới thấy đường viền đen mờ mờ phía chân trời xa tắp.

Ba giờ chiều hôm nay Nhiếp Phong đã đáp chuyến xe bus số 103 từ cửa khẩu đường La Phương mất hơn bốn mươi phút đến được Tiểu Mai Sa, giá vé chín tệ, thật quá rẻ. Nơi đây được mệnh danh là “Hawaii của phương Đông”, một bãi biển tuyệt đẹp, Nhiếp Phong đã ngưỡng mộ từ lâu. Anh muốn đắm mình dưới ánh nắng biển, bơi trong làn nước trong xanh nhưng mục đích chủ yếu của anh trong chuyến đi này là kiểm tra lại hiện trường nơi phát hiện tử thi Hồ Quốc Hào.

Hôm nay Nhiếp Phong mặc chiếc áo phông cổ tròn, quần ngắn, đầu đội mũ lưỡi trai vai đeo chiếc túi vải nhãn hiệu ESPN màu trắng, dáng vẻ nhàn tản, phong thái đĩnh đạc, nhanh nhẹn.

Vé qua cổng giá mười lăm tệ, từ cửa chính bước vào trung tâm du lịch Tiểu Mai Sa ngay lập tức đã cảm nhận được luồng không khí từ biển thổi vào mát rượi. Hàng dừa hai bên đường tỏa bóng mát, cành lá khẽ đung đưa theo gió, bên tai văng vẳng tiếng sóng vỗ bờ ì oạp.

Bãi cát vàng mịn màng óng ánh trải dài, tuy trời không có nắng lại không phải là ngày nghỉ song lượng người đi tắm biển vẫn rất đông. Giữa bãi cát người ta cầm một chiếc ô lớn sọc trắng xanh. Theo lời một người bạn Nhiếp Phong, bãi tắm này có những cô gái xinh đẹp sẽ tắm cùng nếu anh muốn và chịu chi.

Nhiếp Phong mua một chiếc quần bơi màu đỏ đen ở cửa hàng gần đó, gửi lại y phục anh bước xuống biển. Sau một hồi bị sóng xô đập Nhiếp Phong cũng bơi đến tấm lưới ngăn cá có gắn những chiếc phao màu đỏ nổi ở trên. Bơi đi bơi lại hai lần, thật thoải mái. Anh rất thích rèn luyện thân thể, mong là trong lần xuống Tiểu Mai Sa này mình sẽ có được làn da màu đồng hun nhưng đáng tiếc hôm nay mây đã che hết ánh mặt trời, không đủ nắng để nhuộm màu làn da của Nhiếp Phong.

Sau hồi bơi lội thỏa thích, Nhiếp Phong đưa mắt quan sát một vòng. Nơi đây các công trình giải trí phục vụ cho việc du lịch rất đầy đủ, biệt thự riêng, phòng nghỉ, nhà hàng, moto nước, dù bay lướt sóng, vườn nướng nghìn người... muốn thứ gì đều được đáp ứng hoàn hảo, thật xứng đáng với cái tên “Thiên đường nghỉ dưỡng”. Khi đã quen với khung cảnh xung quanh anh tìm đến người quản lý của Ngôi làng nghỉ mát này để tìm hiểu các tình tiết vào buổi sáng ngày hai mươi lăm, cái ngày người ta phát hiện ra thi thể Hồ Quốc Hào.

Người quản lý là một người đàn ông trung niên, dáng người phúc hậu, thái độ rất cởi mở. Sau khi kiểm tra thẻ nhà báo của Nhiếp Phong ông dẫn anh ra tận hiện trường.

Ông chỉ cho anh vị trí nơi người ta phát hiện xác chết trên bãi biển.

Nhiếp Phong đứng trên con đê được xếp bằng nhiều lớp đá chồng lên nhau. Từ trên cao anh lấy máy ảnh bấm máy chụp những bức hình ở các góc độ khác nhau. Vừa chụp ảnh vừa trầm nghĩ: Đây là nơi Hồ Quốc Hào vong mạng sao?

Anh nhìn ra bốn phía, nơi này đã vượt quá phạm vi cho phép tắm biển đến ba, bốn mươi mét. Bên trái trên mặt biển nổi lên dải phao màu đỏ, cũng là điểm để ngăn những chiếc moto nước có ý định vượt qua, bên phải là con đường “lối nhỏ tình yêu” tựa vào đê và biển. Anh ngồi xôm xuống, đặc biệt chú ý ước lượng khoảng cách từ vị trí tử thi nằm đến bãi đá ngầm.

Buổi tối là lúc thủy triều rút, sau giờ Ngọ nửa đêm thủy triều lên. Có thể nhận ra vào nửa đêm vị trí của cái xác trên bãi cát cách mực nước biển khoảng bảy, tám mét. Điều khó hiểu là theo lời của chàng cảnh sát trẻ Tiểu

Xuyên tạt hiện trường không phát hiện dấu chân hay bất cứ vết tích nào ngoài dấu tích của người báo tin. Nếu như có dấu chân của người nào đó phía sau xác chết thì vào buổi sáng khi thủy triều lên cũng sẽ bị sóng xóa đi hết. Nếu như điều đó là sự thật thì địa điểm và thời gian xác chết được vớt xuống đều nằm trong một kế hoạch tính toán hết sức chi tiết.

Vườn nưóng nằm ở phía tây bãi biển, rặng liễu lùn rũ lá xuống điếm xuyên khung cảnh xung quanh. Nhiếp Phong kiểm tra kỹ hiện trường, đếm cẩn thận có tổng cộng một trăm mười tám lò nưóng đều được làm bằng xi măng, bốn mặt lò được đắp thêm bốn ghé cũng bằng xi măng. Dựa vào màu sơn không giống nhau của mỗi lò, vườn nưóng phân thành ba khu xanh lam, vàng, xanh đậm kê sát nhau. Mỗi lò có thể phục vụ bảy, tám thực khách vì thế gọi “vườn nưóng nghìn người” quả cũng không quá đáng.

Mấy nghìn viên phục vụ nữ mặc tạp dề đang chuẩn bị thực phẩm cho bữa tối nay, bên ngoài cửa sổ treo một tấm bảng báo giá. Người ta cho trồng liễu lùn để ngăn cách giữa các lò. Người phục vụ cho biết ông chủ làm như vậy là để những cây liễu hút bớt khói khi nưóng thức ăn.

Nhiếp Phong nhìn đồng hồ kiểm nghiệm, từ vườn nưóng đến bến thuyền chỉ mất có hai phút.

Ngồi ở bến thuyền bên tai anh vẫn văng vẳng nghe tiếng huyền não cười đùa từ vườn nưóng vọng đến. Trong đầu Nhiếp Phong chợt hiện lên những giả thiết giây phút cuối cùng trong đời Hồ Quốc Hào:

- Màn đêm buông xuống mờ mịt, Hồ Quốc Hào cố sức bò lên trên bờ cát rồi hôn mê sâu.

- Thi thể Hồ Quốc Hào nổi lên trên mặt biển bên ngoài sau đó bị sóng biển khi thủy triều lên đánh dạt vào bờ.

- Một bóng đen vác cái xác Hồ Quốc Hào nhẹ nhàng ném xuống bãi cát, sau đó bí mật biến mất trong bóng đêm.

Anh thâm nghĩ “Ngoài ba cách lý giải trên, liệu còn có khả năng thứ tư không nhỉ?”.

Điều khiến người ta không thể hiểu nổi là trang phục của Hồ Quốc Hào hiện đang nằm ở đâu?

Còn có một bí ẩn nữa - A Anh đã tiết lộ tờ giấy Hồ Quốc Hào nhận được, rốt cuộc tờ giấy đó ẩn giấu điều gì? Biểu tượng kỳ lạ và dãy số có ý nghĩa gì?

“791,791...”.

Nhiếp Phong lẩm bẩm đọc đi đọc lại.

Gió đêm từ biển thổi đến mang theo một chút vị tanh và không khí mát lạnh. Nhiếp Phong dừng lại trên cây cầu đá, anh vươn vai cho người đỡ mỏi chột nghĩ ra phải gọi điện ngay cho Tiểu Xuyên.

“Có phải cảnh sát Tiểu Xuyên không? Xin chào, mình là Nhiếp Phong đây”.

“A! Chào anh, nhà báo Nhiếp Phong!”.

“Cậu đang làm gì vậy?”.

“Em đang họp phân tích án với cả đội”. Tiểu Xuyên đáp rất khẽ.

“Vất vả nhỉ, mình đang ở Tiểu Mai Sa”.

“Ồ...”.

“Việc hôm qua mình nhờ cậu đến đâu rồi...”. Nhiếp Phong hỏi.

“Em đã...”.

“Điện thoại của ai vậy?”. Điện thoại vọng tới tiếng nói của đội trưởng Thôi.

“Là nhà báo Nhiếp Phong ạ!”.

“Lại là tay nhà báo của “Tây Bộ Thái Dương” hả?”.

“Là “Tây Bộ Dương Quang”“. Tiểu Xuyên lại cải chính.

“Anh ấy muốn được theo sát quá trình phá án để đưa tin. Việc này mình trả lời thế nào anh?”

“Cậu cứ bảo tay nhà báo “lớn” đó chỉ cần có giấy giới thiệu của sở công an tỉnh, thì không thành vấn đề”. Đội trưởng Thôi quả quyết.

“VẬY...”. Khuôn mặt Tiểu Xuyên trở nên khó coi.

“Cậu cũng bảo anh ta ít làm phiền việc của người khác đi”. Thôi Đại Cân bực bội nói.

“Nào! Tiếp tục thảo luận...”.

“Đội trưởng Thôi nói rằng có thể cho phép anh tham gia, chỉ có điều...”. Tiểu Xuyên cảm thấy miệng đắng ngắt khó giải bày.

“Chỉ có điều làm sao?”. Nhiếp Phong hỏi lại.

“Chỉ có điều... cần có giấy giới thiệu của sở công an tỉnh...”.

“Giấy giới thiệu của công an tỉnh đúng không?”.

“Vâng”. Tiểu Xuyên lúng túng khó xử tắt máy.

Nhiếp Phong nghe những lời Tiểu Xuyên nói, anh ngán ngẩm mỉm cười lắc đầu. Ngồi ngẫm nghĩ một lát Nhiếp Phong bấm máy gọi điện về nhà.

“Tiểu bảo mẫu” bắt máy nghe thấy giọng anh cô ấy mừng rỡ: “Ôi! Là anh Nhiếp hả! Anh đang ở đâu?”.

“Tôi đang ở Thâm Quyển”.

“Bà nội suốt ngày than thở làm sao lâu thế vẫn chưa thấy anh về nhà”.

“Tôi có việc gấp cần nán lại mấy ngày nữa”. Nhiếp Phong giải thích sau

đó hỏi nhỏ: “Bố tôi có ở đây không?”.

“Có, ông đang tiếp khách”.

“Khách ở đâu vậy?”.

“Em không biết, có vẻ như là bên cục công an tỉnh ngoài”.

“Thế mẹ tôi”.

“Dì vẫn ở bệnh viện, chưa đến giờ giao ca mà”.

“Vậy cô gọi bố tôi đến nghe điện thoại đi”.

Nhiếp Phong từng nghe bố anh kể có nhiều mối quan hệ với sở công an tỉnh. Vài giây sau trong điện thoại vang lên giọng nói trầm ấm: “A lô!”.

“Bố ạ! Công việc của con ở Thâm Quyển vẫn chưa xong, vài ngày nữa mới về nhà được”.

“Công việc có thuận lợi không?”.

“Nhìn chung tạm ổn, chỉ có điều giá cả ở Thâm Quyển đắt đỏ quá”.

“Con gọi điện cho bố xin tiền tiêu à?”. Người cha già đáng kính bật cười.

“Điều này thì bố yên tâm, tổng biên tập Ngô đã hứa bài tốt thì tiền tốt. Những phụ phí phụ trội con sẽ tìm anh ấy để thanh toán”.

“Ha ha... tổng biên tập Ngô quả là người biết dùng người”. Ông Nhiếp bật cười sáng khoái.

“Bố ạ, con nghe nói có một việc”.

“Việc gì thế? Con nói đi”.

“Bố có nhiều người quen ở sở công an Quảng Đông phải không ạ”.

“Sở công an Quảng Đông à! Có, ông Đào phó giám đốc sở phụ trách hình sự là bạn cũ”.

“A, vậy thì tốt quá rồi”. Nhiếp Phong vui mừng ra mặt.

“Cái gì mà tốt?”.

“Tập chí của con đang bám theo một vụ án để đưa tin, con có việc phải lên công an tỉnh tiện thể sẽ tới thăm bác Đào luôn”. Nhiếp Phong cố ý ngừng lại một lát: “Bố có ủy thác điều gì không ạ?”.

“Ồ, bọn bố đã không gặp nhau hai năm rồi”.

Ông không biết “âm mưu” của Nhiếp Phong nên trầm giọng nói tiếp: “Con mua mấy cân hoa quả, chè ngon, nói là có ông Nhiếp ở Tứ Xuyên hỏi thăm. Không nói nhiều nữa, bố đang có khách”.

“Báo cáo ngài cảnh sát. Tôi hứa sẽ hoàn thành nhiệm vụ”. Nhiếp Phong đùa lại.

“Ngài cảnh sát Nhiếp hay là ông cảnh sát khó tính ưa nổi nóng đây?”. Ông Nhiếp bật cười lớn qua điện thoại.

Phòng làm việc của đội cảnh sát hình sự. Buổi họp phân tích án đang diễn ra.

Đội trưởng Thôi đốt thuốc, những vòng khói trắng đục bay lên lơ lửng.

“Liên quan đến Châu Chính Hưng, chúng tôi cũng đã điều tra kỹ”. Tiểu Xuyên báo cáo.

“Hiện nay anh ta đang đi công tác và vẫn chưa về nhưng nhờ sự giúp đỡ của A Anh nữ thư ký riêng Hồ Quốc Hào, sáng nay chúng tôi đã liên lạc điện thoại với anh ta”.

“Hiện giờ Châu Chính Hưng đang ở đâu?”.

“Anh ta đang ở Phố Đông (khu phố chuyên kinh doanh tài chính tiền tệ), Thượng Hải, nghe nói đến giải quyết chuyện tiền vốn”.

“Anh ta trả lời thế nào?”.

“Châu Chính Hưng nói rất thẳng thắn, ngày hai mươi tư tháng sáu anh ta về quê ở thị trấn Nam Áo. Buổi chiều cùng ngày chủ trì buổi lễ trao tặng máy vi tính cho trường tiểu học, do đó anh ta không thể ở Tiểu Mai Sa”.

“Thôn Thủy Đầu thị trấn Nam Áo là quê của Châu Chính Hưng”. Đào Lợi bổ sung thêm.

Bờ biển vịnh Đại Bàng, phía đông Thâm Quyển dài hơn bảy mươi kilômét phân thành các bãi tắm Đại Mai Sa, Tiểu Mai Sa, Xung Sa, Thủy Đầu Sa, Tây Sa đều là khu tắm biển nghỉ dưỡng tuyệt diệu. Thị trấn Nam Áo cách Thủy Đầu Sa hai kilômét về hướng nam, lúc đầu nơi đó là một làng chài nhỏ, từ đây có thể nhìn thấy đảo Bình Châu, Hồng Kông bằng mắt thường, sau này ngày càng phát triển trở thành một thị trấn ven biển trù phú.

Theo điều tra cụ thể, Châu Chính Hưng lấy danh nghĩa cá nhân tặng sáu

bộ máy tính cho trường tiểu học. Buổi chiều ngày hôm đó anh ta mời thầy hiệu trưởng và trưởng thôn Thủy Đầu Sa cùng ăn tối tại nhà hàng Hải Loan, buổi tối anh ta về nhà mẹ đẻ ở trong thôn nghỉ ngơi. Cô bác họ hàng và làng xóm xung quanh đều đến thăm hỏi, họ nói chuyện cho tới tận mười hai giờ khuya. Theo nhận xét của những người ở đây, Châu Chính Hưng là đứa con rất hiếu thảo. Buổi sáng ngày hai mươi lăm anh ta còn đưa mẹ đến bệnh viện thị trấn chữa bệnh, ăn cơm trưa cùng gia đình xong mới tự lái xe về Thâm Quyển.

Đội trưởng Thôi hỏi: “Sau mười hai giờ đêm đến sáng anh ta ở đâu?”.

Tiểu Xuyên đáp: “Nghỉ đêm tại nhà mẹ đẻ”.

“Có ai làm chứng không?”. Cục trưởng Ngũ hỏi.

“Chỉ có mẹ anh ta thôi ạ!”.

“Người ruột thịt không thể làm chứng được”. Cục trưởng Ngũ tiếp lời “Từ tối ngày hai mươi tư đến mười một giờ sáng ngày hai mươi lăm, trong thời quãng thời gian đó Châu Chính Hưng muốn làm gì thì cũng có thể làm chứ”.

Xem ra đây cũng là một điểm nghi vấn quan trọng.

“Trong điện thoại Châu Chính Hưng có nói bao giờ anh ta sẽ về không?”.

“Anh ta nói tối nay sẽ về Thâm Quyển, sáng mai tham gia cuộc hội thảo “Địa sản tinh anh”. Chúng tôi không phát hiện phản ứng của Châu Chính Hưng có điều gì bất thường”.

Đội trưởng Thôi tổng kết lại: “Bốn người đó đều có chứng cứ ngoại phạm nhưng mọi người thử nghĩ xem ngoài Chung Đào, những đối tượng còn lại đều được hưởng lợi từ cái chết của Hồ Quốc Hào và có động cơ gây án”.

“Hong Diệc Minh đối thủ cạnh tranh sống còn trên thương trường, Châu Chính Hưng tranh đoạt quyền lợi trong nội bộ tập đoàn, Chu Mỹ Phương một người đàn bà đẹp thì dường như không có động cơ gì cả...”. Tiểu Xuyên phân tích thêm và loại vợ Hồ Quốc Hào ra khỏi vùng nghi vấn.

“Nghe nói Hồ Quốc Hào là tay đào hoa, quan hệ giữa hai người không được tốt cho lắm”. Đào Lợi phản ánh lại những điều cô nghe được từ nhân viên trong công ty, “Điều đó không đủ để cấu thành động cơ giết người sao?”.

Tiểu Xuyên ưu tư nói: “Tôi cảm thấy ở đây có một nút thắt, chúng ta vẫn chưa cởi ra được”.

Đội trưởng Thôi không lên tiếng, lông mày của anh nhíu lại.

Đào Lợi và tất cả mọi người đều cảm thấy vụ án đang rơi vào ngõ cụt.

Trong căn phòng tràn ngập bầu không khí căng thẳng, đội trưởng Thôi mời cục trưởng Ngũ một điếu Hồng Tháp Sơn, ông nhận lấy, ngậm điếu thuốc vào miệng, Trịnh Dũng nhanh tay bật lửa cho cục trưởng rồi quay người lại khẽ mỉm cười, các thành viên trong đội đều biết rõ nội tình. Cục trưởng Ngũ có người vợ hiền, bình thường không bao giờ cho chồng hút thuốc. Nên bây giờ ông hút thuốc trở lại thì rõ ràng là vì đầu óc ông đang rất căng thẳng khi chưa tìm ra lời giải cho vụ án này.

Cục trưởng Ngũ rít một hơi dài rồi nhả khói. Ông nói: “Nghĩ vấn lớn nhất là thi thể Hồ Quốc Hào làm thế nào xuất hiện tại Tiểu Mai Sa?”.

Đội trưởng Thôi cảm thán: “Dấu vết để lại hiện trường quá ít”.

“Cho nên tôi đã nói rất nhiều lần. Khám xét hiện trường cực kỳ quan trọng, đó là cơ sở của công tác phá án. Bất cứ một chi tiết dù là nhỏ nhất tưởng chừng không có giá trị nếu bị bỏ qua đều có thể làm lỡ cơ hội phá án”. Cục trưởng Ngũ tiếp tục nhấn mạnh, “Còn nữa, công việc điều tra lưu động cũng là nhân tố giúp ích cho qui trình đánh án. Đại Mai Sa, Tiểu Mai Sa rất đông du khách và người qua lại. Điều này gây khó khăn không nhỏ khi khai thác tìm kiếm manh mối. Song... Hồ Quốc Hào rời khách sạn Hào Cảnh bằng phương tiện gì? Đi bộ? Taxi? Hay loại xe nào? Chắc chắn sẽ có người nhìn thấy, ông ta không thể tàng hình được!”.

Đội trưởng Thôi gật đầu đồng tình: “Vâng, chúng tôi sẽ tìm kiếm tất cả mọi đầu mối, và cần phải bổ sung thêm nhiều chứng cứ hơn nữa”.

“Việc điều tra thành công hay thất bại thông thường diễn ra trong một tuần. Hiện nay đã qua bốn ngày”. Cục trưởng Ngũ nhấn mạnh thêm, “Nếu như trong thời gian này không có bước đột phá thì sẽ càng gặp nhiều khó khăn hơn cho quá trình phá án”.

“Chúng tôi đã hỏi người phụ trách bảo vệ khách sạn Hào Cảnh, nhưng vì hôm đó là ngày nghỉ thứ bảy nên khách ra vào rất đông, họ không để ý được hết”. Tiểu Xuyên giải thích, “Cũng đã đi dò hỏi những người lái xe quanh khu vực, đưa cho họ xem bức hình chụp Hồ Quốc Hào. Họ đều nói ngày hôm đó không nhớ vị khách nào giống như người trong tấm ảnh”.

Đào Lợi nói thêm.

“Lúc đó là quãng bảy giờ tối, nên trời khá nhá nhem, du khách và người đi bộ cũng không mấy người để ý”.

Những điều Đào Lợi nói không phải là không có lý.

Cuộc họp phân tích phá án rơi vào bế tắc.

Cục trưởng Ngũ nhíu mày nhắm mắt suy nghĩ rất mông lung.

Không khí trở nên nặng nề. Mọi người đều trầm tư, ngay cả Trịnh Dũng thường ngày hay tếu táo cười đùa cũng không lên tiếng. Cục trưởng Ngũ - một cảnh sát nhiều kinh nghiệm, người đã trải qua hàng trăm vụ án cũng cảm thấy đau đầu trước vụ án này.

Ông quay sang phía Đào Lợi ra lệnh: “Hỏi Điền Thanh, việc khám nghiệm tử thi có phát hiện gì mới không?”.

“Rõ”.

Đào Lợi tuân lệnh, đi ra khỏi phòng, một lúc sau cô quay lại, mở cửa bước vào khuôn mặt tươi tỉnh: “Anh Điền nói qua điện thoại - Kết quả giải phẫu tại bệnh viện công an đã có”.

Đội trưởng Thôi hào hứng: “Bảo cậu ta fax về ngay”.

Năm phút sau, bản báo cáo khám nghiệm tử thi đã có mặt trên bàn làm việc, Đào Lợi đọc bản báo cáo, bỏ qua những quy định văn bản cô đi trực tiếp vào nội dung chính: “Kết quả khám nghiệm tử thi phát hiện hai vấn đề; Thứ nhất, tim của người chết bị vỡ, nguyên nhân là do hoại tử cơ tim nghiêm trọng dẫn đến hoại tử vách tim. Đây là một loại hoại tử bộ phận nghiêm trọng nhất. Các vách tim bị phá vỡ gắn với mỏm tim. Nguyên nhân vỡ do lượng lớn tế bào trung tính vùng hoại tử thấm xuống làm cho cơ tim hoại tử bị nhũn ra. Trong động mạch vành của người chết không phát hiện tắc động mạch, cho thấy nguyên nhân gây ra hoại tử cơ tim không phải do... tắc động mạch mà là do động mạch vành co giật thu hẹp, dẫn đến hoại tử cơ tim, co giật cấp tính và gây ra chết người”.

Tất cả những người tham gia cuộc họp giật mình.

Đào Lợi tiếp tục đọc bản fax: “Thứ hai, xét nghiệm nước biển trong dạ dày và phổi tử thi phát hiện ba loại vi tảo đặc biệt khác với các loại khuê tảo thông thường, một loại thực thể đơn bào dài khoảng bốn mươi micromét, rộng khoảng hai mươi lăm micromét, vỏ ngoài có rãnh ngang hẹp và sâu thẫm màu, một loại hình cọc sợi màu đỏ sậm dài khoảng năm mươi micromét, rộng khoảng ba mươi lăm micromét, vỏ dưới tròn thô, có hai chân răng cưa nhỏ. Loại cuối cùng thể tảo có hình bầu dục. Mật độ tế bào vi tảo một nghìn trên một mililít nước biển. Những loại tảo này có kết cấu khác với các loại tảo thường thấy khi khám nghiệm tử thi ở những người chết đuối. Tuy nhiên nó thuộc loại tảo cụ thể nào? Mang độc tính gì? Vẫn chưa xác định được một cách rõ ràng. Có nhiều khả năng những loại tảo này liên quan đến hiện tượng Xích Triều (Thủy triều đỏ). Do vậy cần được sự kiểm nghiệm chứng thực của các chuyên gia thuộc lĩnh vực hải dương học và môi trường biển”.

Mọi người không hẹn cùng xôn xao bàn tán,

“Ồ!”.

“Đây là thông tin cực kỳ có giá trị”.

“Phát hiện này rất quan trọng”.

Cục trưởng Ngũ cho ý kiến: “Nó có thể giúp chúng ta khẳng định địa điểm

Hồ Quốc Hào chết đuối, rốt cuộc đó là vùng biển nào?

“Xin cục trưởng Ngũ cho mọi người rõ thêm...”. Đội trưởng Thôi đề nghị.

Cục trưởng Ngũ đưa mắt nhìn tất cả thành viên bằng ánh mắt triu mến: “Trong nước ngọt và nước biển đều có chứa các loại tảo. Khi một người bị chết đuối, trong nước ở dạ dày và phổi của nạn nhân dễ dàng kiểm tra thấy tảo, nếu như không tìm thấy tảo thì rõ ràng nạn nhân không phải chết do đuối nước mà vì nguyên nhân khác. Trong giới tự nhiên có hàng vạn loại khuê tảo. Khuê tảo ở mỗi vùng nước cũng khác nhau. Do đó có thể căn cứ vào xét nghiệm phân loại tảo để phán đoán địa điểm xảy ra chết đuối... Xét nghiệm tảo để khẳng định có hay không việc chết đuối là một phương pháp có hiệu quả thường được sử dụng trong giới pháp y. Tại nước Anh đã từng xảy ra một vụ án kinh điển. Một người đàn ông giàu có tên là Robert mất tích, sau đó người ta phát hiện thi thể của ông tại bờ biển Bỉ. Cảnh sát hoàn toàn không thể xác định vị trí ông tử nạn, việc phân đi vào bế tắc. Cuối cùng pháp y vào cuộc họ tìm thấy trong dạ dày và phổi của Robert có một loại khuê tảo đặc biệt. Từ đó xác định được quý ông này đã rơi xuống nước từ một con thuyền du lịch ngoài khơi đảo Wight, hòn đảo nằm đối diện với eo biển Anh...”.

“Ồ!”.

Mọi người cũng thán phục sự hiểu biết uyên thâm của cục trưởng Ngũ. Ông không chỉ diễn giải mà còn lấy ví dụ có thực để minh họa cho phân tích của mình.

Cục trưởng Ngũ tiếp tục: “Trong vịnh Đại Bàng, mỗi khu vực có thành phần nước biển khác nhau, cho dù Đại Mai Sa và Tiểu Mai Sa chỉ cách nhau vài kilômét song thành phần vi sinh vật trong nước biển cũng có thể không hoàn toàn giống nhau. Cho nên chỉ cần xét nghiệm so sánh nước biển trong dạ dày, phổi của Hồ Quốc Hào với nước biển của hai khu vực trên, vùng biển nào có loại tảo đặc biệt trên thì có thể biết được nơi Hồ Quốc Hào tử nạn”.

Mọi người đều cảm nhận được tia sáng phía cuối đường hầm, đường cụt đã được mở ra.

“Ngoài ra khi lượng lớn tảo biển xuất hiện, thông thường đó là dấu hiệu của Xích Triều...”.

“Xích Triều?”.

“Đúng, còn gọi là “Âm hồn sắc đỏ”.”

Cục trưởng Ngũ là người Sán Đầu, gia đình từ thời cha ông có truyền thống làm nghề cá, liên quan đến Xích Triều, ông có sự hiểu biết khá sâu sắc. Tháng mười năm ngoái, khi ông về thăm quê Sán Đầu, vịnh Thạch Lâm phủ một màu đỏ do Xích Triều gây ra. Mặt biển bị sắc đỏ bao trùm, việc đó chỉ diễn ra trong vòng một tháng nhưng tất cả lồng cá trong vịnh cá chết hàng loạt, ngư dân tổn thất rất nặng nề. Sau này nhờ có sự trợ giúp của chính phủ mới có thể khôi phục sản xuất. Cho nên có thể nói ngư dân cực kỳ căm ghét và sợ hãi hiện tượng Xích Triều.

Cục trưởng Ngũ chỉ thị.

“Ngày mai các cậu liên hệ với cục môi trường địa phương tìm hiểu trước và sau ngày hai mươi tư tháng sáu Đại Mai Sa và Tiểu Mai Sa có xảy ra hiện tượng Xích Triều hay không?”.

Đội trưởng Thôi bố trí công việc: “Việc này sẽ giao cho Trịnh Dũng và Tiểu Giá làm”.

“Vâng ạ”. Trịnh Dũng trả lời.

Cục trưởng Ngũ khẽ nhắc: “Ngoài ra, đề nghị bên pháp y cung cấp mẫu vật toàn bộ nội tạng thi thể Hồ Quốc Hào và ngay lập tức chuyển đến trung tâm giám định môi trường Nam Hải xét nghiệm”.

Đội trưởng Thôi phân công: “Đào Lợi và Tiểu Xuyên chịu khó vất vả một chút, sáng sớm ngày mai đi Quảng Châu”.

“Rõ!”. Hai người đồng thanh đáp.

Hải Chu, Quảng Châu. Đi theo Đường Tân Cảng về hướng tây có một đoạn đường râm mát dài ba, bốn trăm mét, nó đem đến cho khách bộ hành cảm giác cực thoải mái, phía trong lan can sắt chạy dọc bờ là hàng cây cổ thụ cao tít tắp, bên ngoài là những khóm hoa xanh, trong bóng cây ven đường râm mát lộ ra những ngôi nhà lẩn khuất.

Chiếc xe cảnh sát chạy đến cuối con đường đó, nơi đây có toà nhà trung tâm giám định môi trường Nam Hải. Tiến vào cổng chính, men theo con dốc thoải thoải bên trái nằm phía sau vườn ươm có một ngôi nhà xây bằng xi măng màu tro năm tầng, phía trước trồng khoảng chục cây dừa lớn. Khối kiến trúc từ bên ngoài nhìn vào không mấy bắt mắt song bố trí rất hợp lý. Đây là trung tâm giám định môi trường Nam Hải trực thuộc cục Hải dương Quốc gia. Nơi đây không chỉ được trang bị các trang thiết bị giám định môi trường tiên tiến mà còn có các chuyên gia phân tích giám định hải dương đầu ngành.

Tiểu Xuyên lái chiếc xe cảnh sát đỗ lại trước toà nhà, cậu cùng Đào Lợi bước xuống xe, hai người đi bộ vào bên trong, hỏi người báo về phòng làm việc của chủ nhiệm trung tâm, anh ta chỉ hướng lên tầng năm. Họ bước theo các bậc cầu thang lát gạch màu đỏ sậm, tay vịn bằng đồng đen xen hoa sắt để lại ấn tượng khá lạ mắt cho người mới đến lần đầu, phụ trách đối ngoại của trung tâm là một phụ nữ trung niên. Bà nhìn thấy Tiểu Xuyên và Đào Lợi mặc cảnh phục nên thái độ có vẻ khá trịnh trọng.

Tiểu Xuyên đưa cho bà ta giấy giới thiệu và nói rõ ý định của mình: “Chúng tôi là người của cục công an khu Y Thâm Quyển. Có một vụ án liên quan đến các loại tảo biển nên chúng tôi đến đây nhờ sự giúp đỡ của các chuyên gia trong ngành”.

“Vâng, xin quý vị đợi một chút”.

Người phụ nữ để hai cảnh sát ngồi lại trong phòng hội trường sau đó đi sang căn phòng khác thông báo.

Phòng hội trường không lớn, các cửa sổ đều rất sạch sẽ. Tiểu Xuyên đưa mắt quét qua những chiếc tủ kính kê sát tường, trong đó trưng bày nhiều cúp kỷ niệm và giải thưởng, vài cái trong số đó khảm Quốc huy.

Một lát sau, một người đàn ông trung niên ăn mặc chỉnh chu cùng người phụ nữ bước vào, ông trạc ngoài bốn mươi tuổi dáng vẻ còn rất trẻ trung.

“Đây là chủ nhiệm trung tâm của chúng tôi”. Người phụ nữ giới thiệu.

Ông ngồi vào chiếc ghế sau chiếc bàn hội nghị nói một cách khá thoải mái: “Có việc gì cần chúng tôi giúp đỡ xin cứ nói”.

Tiểu Xuyên thuật lại một cách tóm tắt vụ án và nhấn mạnh sự liên quan của loại tảo biển được phát hiện khi xét nghiệm tử thi.

Vị chủ nhiệm chăm chú lắng nghe.

“Phía pháp y nhận định: Những loại tảo này có khả năng liên quan đến Xích Triều”.

“A! Xích Triều”.

Nghe nói đến Xích Triều khuôn mặt ông giãn ra hưng phấn một cách kỳ lạ. Ông đã tốt nghiệp trường Đại học Hàng hải Thành Đô, làm việc tại trung tâm gần hai mươi năm, cũng là tu nghiệp sinh tại Canada, đã có thời gian dài nghiên cứu môi trường vi sinh vật biển Nam Hải, là một chuyên gia về Xích Triều rất có uy tín.

Tiểu Xuyên nói một cách rất thực lòng: “Về phương diện này chúng tôi thiếu kiến thức chuyên ngành, đến đây rất mong các vị giúp cho”.

Giọng chủ nhiệm nhẹ nhàng: “Cái gọi là “Xích Triều” nói một cách đơn giản là một loại ô nhiễm do vi tảo phù du trên đại dương gây ra, nước biển bị ô nhiễm thường biến đổi thành màu hồng hoặc màu da cam, cho nên nó còn gọi là Hồng Triều. Trên thực tế có lúc nước biển ô nhiễm do vi tảo còn biến thành màu vàng, màu xanh hay màu lá cọ. Việc đó chủ yếu phụ thuộc vào mật độ cũng như màu sắc của loại tảo khác nhau gây ra”.

Đào Lợi hỏi: “Các chủng loại tảo khác nhau gây ra màu nước biển khác nhau?”.

“Đúng vậy, cũng có cả loại vi tảo gây ra Xích Triều, nhưng hoàn toàn không làm nước biển đổi màu. Theo thống kê trong đại dương hơn bốn nghìn loại vi tảo phù du, trong đó có hơn hai trăm sáu mươi loại có thể gây ra hiện tượng Xích Triều, chỉ có khoảng hơn bảy mươi loại là tảo độc. Trong kinh thánh đã ghi lại hiện tượng liên quan đến Xích Triều: “Nước sông đều biến thành máu, mùi rất tanh hôi...”. Trong lịch sử cổ đại Trung Quốc cũng ghi lại việc liên quan đến Xích Triều, chỉ có điều tính nguy hại của hiện tượng này gần mười năm trở lại đây mới được toàn thế giới chú ý đến. Năm 1990, Liên hợp quốc đã liệt “Xích Triều” vào một trong ba mối nguy hại lớn nhất gây ô nhiễm môi trường biển”.

Theo lời giải thích của chủ nhiệm có một số sinh vật trong Xích Triều có thể sản sinh ra độc tố. Những độc tố này thâm nhập vào cá và các động vật nhuyễn thể, khi con người sử dụng chúng làm thực phẩm cũng sẽ bị nhiễm độc, nghiêm trọng có thể gây ra tử vong. Một số tảo gây ra Xích Triều tuy không có độc nhưng dịch tiết ra bám vào mang cá, động vật nhuyễn thể... làm cho chúng chết hàng loạt. Ngoài ra các loại vi tảo hình thành Xích Triều sinh sôi nảy nở nhanh trên diện rộng với số lượng lớn. Tảo Giáp thông thường chỉ trong hai giờ đồng hồ là đã tạo ra một thế hệ mới. Có thể nói chúng có sức sinh sản khủng khiếp. Một lượng lớn tảo chết đi trong quá trình phân hủy xác sẽ làm tiêu hao hết khí oxy trong nước biển gây ra thảm họa ô nhiễm môi trường sinh thái, cá, tôm tuyệt diệt, mức độ nguy hại vô cùng to lớn.

Tiếp đó ông giới thiệu về một số hiện tượng ô nhiễm Xích Triều nghiêm trọng đã từng xảy ra ở vùng biển Nam Hải.

“Năm trước tại vùng giáp biển Nhiên Bình, Quảng Đông xảy ra hiện tượng Xích Triều trên diện tích lớn. Tôi đã đến tận hiện trường, do Xích Triều diễn ra quá đột ngột, một lượng lớn cá bị chết. Các ngư dân nuôi cá lồng và đầm tôm chịu thiệt hại cực kỳ nặng nề, tổn thất trực tiếp lên đến sáu mươi sáu triệu tệ... Nhiệm vụ của trung tâm chúng tôi là kịp thời phát hiện Xích Triều xuất hiện ở vùng biển Nam Hải, định kỳ thông báo tin tức môi trường, kiểm soát và khống chế hiện tượng Xích Triều, hạn chế đến mức thấp nhất những nguy hại mà Xích Triều gây ra”.

“Thưa chủ nhiệm, thời gian gần đây vùng biển Thâm Quyển có xảy ra hiện tượng Xích Triều hay không?”. Tiểu Xuyên quan tâm hỏi.

“Mới có, khoảng một tuần trước. Tại vịnh Đại Bàng có hiện tượng Xích Triều song diện tích ô nhiễm không quá lớn, làng chài Nam Áo bị chết một số ít cá, dường như hiện tượng Xích Triều mỗi năm đều xuất hiện một vài lần”.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi trao đổi ánh mắt với nhau.

Vị chủ nhiệm tiếp tục câu chuyện của mình: “Sau khi nhận được báo cáo chúng tôi đã cử người xuống ngay Nam Áo, lấy mẫu nước xét nghiệm, căn cứ vào kết quả hóa nghiệm, những loại vi tảo gây ra Xích Triều lần này đều thuộc loại tảo Giáp”.

“Xin hỏi, thời gian đó cụ thể là từ ngày nào?”. Đào Lợi mở quyển sổ công tác ra.

“Để tôi tra lại nhật ký, cô Tấn ơi! lấy giúp tôi tập tư liệu gần đây nhất”. Chủ nhiệm gọi trợ lý của mình.

Một lúc sau, người đó mang ra cặp tài liệu màu xanh, chủ nhiệm mở tập tài liệu kiểm tra, ông đưa mắt về phía hai cảnh sát giải thích: “Xét nghiệm tại hiện trường nhận thấy hiện tượng Xích Triều lần này bắt đầu từ vịnh Đào Lợi phía nam vịnh Đại Bàng, màu nước biển biến thành màu đỏ sẫm. Dựa trên kết quả hóa nghiệm loại tảo gây ra Xích Triều cấu thành từ tảo đa văn, tảo xi câu, tảo đa giáp, những loại tảo này đều không có độc song do mật độ tập trung dày đặc mỗi lít nước chứa một trăm hai mươi vạn sinh vật tảo. Số lượng tảo lớn như vậy đã triệt tiêu khí oxy trong nước, làm chết nhiều loài cá”.

Ông lật sang một trang khác rồi nói tiếp: “Đúng, là chỗ này. Bắt đầu từ ngày mười chín tháng sáu tại vùng biển Hắc Nhan, thị trấn Nam Áo xuất hiện Xích Triều trên diện tích nhỏ, nước biển biến thành màu đỏ sẫm, hai ngày sau Xích Triều từ phía Bắc dần di chuyển đến giáp thôn Thúy Đầu Sa thị trấn Nam Áo, nghiêm trọng nhất là từ ngày hai mươi hai đến ngày hai mươi tư, song đến chiều ngày hai mươi lăm, Xích Triều dần dần biến mất.

Đến ngày hai mươi bảy thì hoàn toàn không còn hiện tượng Xích Triều nữa, nước biển trở lại bình thường”.

“Hiện tượng Xích Triều hôm đó có từ hướng bắc di chuyển đến Tiểu Mai Sa không ạ?”. Đào Lợi dùng bút ghi chép nhìn chủ nhiệm hỏi.

“Không hề có. Căn cứ vào nhật ký quan sát từ ngày mười chín đến ngày hai mươi bảy nước biển Tiểu Mai Sa không bị ô nhiễm, chất lượng nước rất tốt. Khu du lịch vẫn mở cửa bình thường, tại Đại Mai Sa cũng như vậy”.

Đào Lợi hỏi lại: “Thưa ông, điều này có thể khẳng định được không?”.

“Chắc chắn”.

Theo lời kể lại của chủ nhiệm, trong mùa tắm biển năm ngoái Tiểu Mai Sa đã từng xuất hiện hiện tượng Xích Triều, tuy mức độ rất nhẹ nhưng lại gây chấn động lớn, một khoảng nước biển bị biến thành màu đỏ. Du khách đứng trên bãi cát cũng ngửi thấy mùi tanh hôi. Những người quản lý hết sức lo lắng đã từng nghĩ đến việc có hay không đóng cửa bãi tắm. May mắn là Xích Triều nhanh chóng biến mất nên không gây ảnh hưởng nghiêm trọng. Hiện tượng Xích Triều được phát hiện lần này tại thị trấn Nam Áo khiến cho trung tâm kiểm nghiệm môi trường ngư nghiệp và hải dương Thâm Quyên hết sức chú ý. Họ sợ ảnh hưởng đến hai vùng biển Tiểu và Đại Mai Sa nên đã cử người xuống lấy mẫu nước, qua hóa nghiệm khẳng định chất lượng nước rất tốt.

“Cám ơn chủ nhiệm đã giúp đỡ cung cấp thông tin cho chúng tôi”.

“Hi vọng là việc này sẽ giúp bên các bạn phá án”. Chủ nhiệm bắt tay với các vị khách, thái độ hết sức nhiệt tình.

“Chủ nhiệm còn cuộc họp”. Người phụ nữ họ Tấn khẽ nhắc.

“Ồ!”. Tiểu Xuyên lộ rõ vẻ mong đợi.

“Các bạn có mang mẫu vật đến đây không?”.

“Có ạ!”. Cậu chột nhớ ra.

Chủ nhiệm nói với cô Tấn: “Nhờ bác Tiêu xét nghiệm cho họ”.

Cô Tấn dẫn hai người xuống tầng ba, nơi đó là phòng thực nghiệm.

Phòng thực nghiệm sinh vật biển, trên bàn thực nghiệm màu trắng để mười bộ kính hiển vi kích cỡ khác nhau, trông rất hiện đại, mỗi bộ đều được lắp một thấu kính trong suốt.

Chuyên gia Tiêu khoảng ngoài năm mươi tuổi, tóc điểm sợi bạc, dáng người phúc hậu, dọc hàng lang trong phòng để bảy, tám hộp nhựa trong suốt giống như hộp mẫu vật trong đó để nhiều cốc cũng bằng nhựa trắng trong suốt đường kính lớn, trên nắp đặt ghi các chữ cái và số.

“Những cái này để làm gì ạ?”. Tiểu Xuyên hiếu kỳ hỏi.

Chuyên gia Tiêu trả lời: “Trong đó đều là mẫu vật nước biển”.

“Những chữ cái và số ghi ở trên là địa điểm và thời gian”. Cô Tấn bổ sung thêm.

Tiểu Xuyên mở chiếc hộp sắt mang theo bên người, từ trong đó lấy ra một tấm kính chứa mẫu vật cần thận đưa cho bác Tiêu.

Chuyên gia Tiêu dùng ngón cái và ngón trỏ kẹp lấy tấm kính đó nhìn chăm chú, sau đó ông ngồi xuống đặt nó dưới kính hiển vi.

Ông lựa chọn một trong ba tấm kính rồi chuyển tiêu cự vào vùng trung tâm

Hai cảnh sát đứng phía sau hào hứng theo dõi.

Phần đầu của kính hiển vi đặt một hộp số màu trắng, Tiểu Xuyên nhìn vào ngạc nhiên: Tiêu bản thí nghiệm chỉ rõ “chọn CCD 2/3 inch 900 vạn...”, dường như đã để mức phóng cực đại.

Chuyên gia Tiêu cúi xuống, mắt nhìn vào ống kính, tay trái nhẹ nhàng điều chỉnh tiêu cự; Tiểu Xuyên và Đào Lợi hồi hộp nín thở dõi theo.

Vừa quan sát trên tế bào tảo ông vừa dùng tay ấn vào máy ghi số tự động.

Khoảng mười phút sau ông quay đầu lại nói với Tiểu Xuyên.

“Cậu xem này”.

Tiểu Xuyên cúi xuống nhìn vào ống ngắm, dưới mắt cậu là các hình vi tảo khá đẹp, có vô số các tế bào đơn trong suốt, hình dáng kích thước khác nhau. Nhưng chỉ có ba loại là chiếm nhiều hơn cả, các hoa văn và kết cấu của mỗi tế bào dưới kính hiển vi đều hiện lên rõ nét.

“Loại có rãnh ngay bên phải, nhìn rõ không? Đó là tảo hoàn cầu”.

“Vâng, cháu nhìn thấy rồi”.

“Loại phía dưới có hình cọc sợi, tảo thể màu hồng đó chính là tảo xi cầu”.

“Đúng, đúng, số lượng cũng không phải ít”.

“Cậu chú ý chính cái có hình nhọn, đầu mút bị tóa ra đó là tảo đa giác”.

“Đúng rồi, cháu nhìn thấy rõ lắm”, Tiểu Xuyên cực kỳ hưng phấn.

“Để tớ xem với!”. Tiểu Đào đứng ngoài có vẻ sốt ruột không chịu được.

Tiểu Xuyên chuyển chỗ cho cô ngồi trước kính hiển vi.

Đào Lợi nheo một bên mắt nhìn vào ống kính. Cô kêu lên kinh ngạc: “Ôi!”.

Chuyên gia Tiêu chính thức kết luận đó là ba loại: tảo hoàn cầu, tảo xi cầu và tảo đa giác.

“Những loại tảo này hoàn toàn trùng khớp với loại tảo chúng tôi xét nghiệm từ mẫu nước biển Nam Áo”.

Nói đoạn ông vào phòng lấy ra mẫu vật nước biển Nam Áo thực hiện các

thao tác như vừa nãy.

Tiểu Xuyên quan sát qua kính hiển vi, hình dáng tế bào hiện lên hoàn toàn giống hình dáng tế bào mẫu phẩm trước. Tuy cũng có một số tế bào tảo khác nhưng số lượng cũng rất ít.

Chuyên gia Tiêu nhìn chỉ số thống kê hiển thị trên bảng ghi số tự động.

“Chỉ số thống kê mỗi mililít chứa 1195 cá thể so với mỗi mililít chứa 1200 cá thể trong mẫu vật anh chị mang đến khá trùng hợp”,

Tiểu Xuyên và Đào Lợi nhìn nhau sửng sốt.

Kết quả xét nghiệm cho thấy thành phần nước biển trong phổi Hồ Quốc Hào hoàn toàn giống với nước biển Nam Áo khi xuất hiện Xích Triều từ ngày hai mươi một đến ngày hai mươi tư tháng sáu. Điều đó có nghĩa là địa điểm Hồ Quốc Hào tử nạn không phải là Tiểu Mai Sa cũng không phải là Đại Mai Sa mà là thị trấn Nam Áo - quê của Châu Chính Hưng.

“Hiện trường đầu tiên không phải là Tiểu Mai Sa!”. Đào Lợi nói như reo lên.

Nhận được điện thoại của Tiểu Xuyên báo cáo, đội trưởng Thôi vô cùng kinh ngạc.

“Vậy Hồ Quốc Hào không hề chết đuối ở Tiểu Mai Sa phải không?”.

“Đúng ạ”.

“Thì ra là như vậy!”. Đội trưởng Thôi cảm thấy tất cả đều rõ ràng.

Bờ biển Bỉ - Đảo Wight.

Bãi biển Tiểu Mai Sa - Thị trấn Nam Áo.

...

Không thể ngờ những gì cục trưởng Ngũ kể lại giống như vụ án này...

Trong lúc Đào Lợi và Tiêu Xuyên quay trở về cục thì tổ điều tra của Trịnh Dũng cũng đã về đến nơi. Anh báo cáo theo tư liệu do trưởng khoa Từ ở cục môi trường khu Y cung cấp. Từ ngày mười chín đến ngày hai mươi bảy tháng sáu tại vùng biển Đại Mai Sa đều không xảy ra ô nhiễm nước biển, cũng có thể nói Đại Mai Sa, Tiểu Mai Sa đều không có hiện tượng Xích Triều, xét nghiệm nước biển vẫn bình thường.

Vụ án đã có được một bước đột phá lớn.

Nghi phạm số một chính là Châu Chính Hưng.

Đội trưởng Thôi hưng phán: “Ngay từ đầu gã họ Châu này đã là nghi phạm lớn nhất, các cậu phải luôn để mắt theo dõi anh ta”.



Chương 5

NGƯỜI KẾ NHIỆM MỚI

1

Câu lạc bộ Minh Tinh hồ Quan Lạn địa điểm tổ chức “Hội thảo tinh anh địa sản Nam Quốc”.

Không hổ danh là cuộc gặp gỡ của những ông chủ lớn trong lĩnh vực bất động sản, hội trường được trang hoàng cực kỳ sang trọng. Lễ khai mạc sẽ diễn ra lúc chín giờ sáng, Tiểu Xuyên và Đào Lợi đến trước năm phút, các hàng ghế đều đã không còn chỗ trống, ghế được phủ lớp nhung đỏ bắt mắt, ghi rõ tên từng người.

Hai cô tiếp viên xinh đẹp nở nụ cười tươi rói đi lại phân phát tài liệu và kỷ niệm chương cho khách tham dự. Tiểu Xuyên và Đào Lợi bước thẳng vào trong góc khuất bên trái rồi dừng lại. Hôm nay họ mặc thường phục để tránh sự chú ý của những người khác.

Lễ đài chủ tịch được trang trí rất nhiều hoa tươi, dưới ánh đèn tụ quang nó trở nên lộng lẫy trang trọng, phía sau là tấm phong màu vàng nổi bật dòng chữ “Hội thảo tinh anh địa sản Nam Quốc”, bên dưới là tên của các đơn vị tổ

chức: Báo Kinh tế N, Liên minh xây dựng nhà ở Nam Quốc, hiệp hội bất động sản đô thị Nam Quốc...

Ngồi trên hàng ghế chủ tịch đều là những nhân vật có tiếng tăm, trong đó phần lớn là các ông chủ lớn của giới bất động sản phương nam, ngoài ra còn có tổng biên tập báo thương mại N, chức sắc giới tài chính và học giả kinh tế, họ đều mặc veston đeo cà vạt. Một nhân vật quan trọng, nổi tiếng như Hồ Quốc Hào không có mặt ở đây hôm nay dường như là tổn thất không hề nhỏ cho buổi hội thảo.

Đám nhà báo truyền thông liên tục đưa máy ảnh và camera lên hàng ghế chủ tịch, ánh đèn flash lóe sáng liên hồi. Chủ trì hội thảo là Chủ tịch HĐQT tập đoàn bất động sản Gia Úc, Ngô Thi, đồng thời cũng là hội trưởng của hiệp hội bất động sản đô thị Nam Quốc. Ông ta mặc veston màu tro sẫm, thái độ rất cởi mở lịch thiệp, khuôn mặt luôn thường trực nụ cười. Người mặc sơ mi lụa đen ngồi bên phải ông là tổng biên tập báo Thương mại N, người đeo kính trắng ngồi bên trái là tổng giám đốc Bình của công ty địa ốc Vạn Đạt, khuôn mặt cả hai đều rạng rỡ.

Tiểu Xuyên lấy vai huých nhẹ Đào Lợi để nhắc cô chú ý. Hàng ghế thứ ba phía bên trái, người ngồi đó là phó tổng giám đốc Địa Hào Trí Nghiệp, Châu Chính Hưng. Hôm nay anh ta ăn mặc rất lịch sự, thái độ khá bình thản. Nếu như không có chuyên án “6.25” cái ghế tổng giám đốc Địa Hào chắc chắn sẽ rơi vào tay anh ta. Cùng ở phía trái cách một ghế, người mặc chiếc áo sơ mi màu sẫm, đeo cà vạt hoa văn hai màu đen vàng bắt mắt là tổng giám đốc của Đại Đông, Hồng Diệc Minh. Đúng chín giờ cuộc hội thảo bắt đầu, người đọc bài phát biểu khai mạc là tổng biên tập báo Thương mại N.

“Kính thưa ngài chủ tịch, thưa quý vị!

Ngày hôm nay chúng ta đại diện cho những nhân vật tinh anh trong giới bất động sản phía nam tập trung tại đây cùng thảo luận về xu thế và quy luật phát triển của bất động sản, địa ốc Trung Quốc. Chúng tôi tổ chức hội thảo này không gì ngoài mong muốn được cùng quý vị chung sức góp phần thúc đẩy ngành bất động sản phương nam phát triển lành mạnh lên một tầm cao mới.

Xin chúc cho hội thảo thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn quý vị!”.

Lời phát biểu của ông ngắn gọn và súc tích, tiếng vỗ tay rộn ràng nổi lên.

Tiếp sau đó, ông chủ tịch hội thảo mời đại diện tập đoàn Tân Thế Kỷ phát biểu.

“Thưa quý vị, bài phát biểu của tôi có tên gọi “Những ngôi nhà lớn của bất động sản Trung Quốc...”. Hiện nay ở ta đang tồn tại một số ngộ nhận đối với thị trường bất động sản, trong đó ngộ nhận phổ biến nhất, mọi người đều cho rằng bất động sản là ngành nghề siêu lợi nhuận, thực tế thời kỳ các cơn sốt bất động sản đã qua từ lâu rồi, những câu nói như vậy chỉ dành cho thời kỳ bầy, tám năm về trước, hiện tại tốc độ phát triển của ngành bất động sản chỉ ở mức vừa phải. Ngộ nhận thứ hai: Cho rằng bất động sản là nghề kiếm tiền dễ nhất, độ rủi ro thấp nhất, những người ngoài ngành cũng có thể làm được, trên thực tế thị trường địa ốc cực kỳ phức tạp, luôn biến động không ngừng. Ngộ nhận thứ ba: Cho rằng đấu thầu công khai có thể giải quyết tất cả vấn đề “đi đêm”, thực ra thực hiện cách thức đó vẫn không thể xóa bỏ hiện tượng quỹ đen và nguồn vốn thiếu công bằng. Ngộ nhận thứ tư: Cho rằng khách hàng ở thế yếu còn người bán ở thế mạnh do đó người bán muốn thế nào cũng được. Ngộ nhận thứ năm...”.

Những điều ông ta phát biểu đối với người ngoại đạo như Tiểu Xuyên và Đào Lợi thì cũng chỉ nghe để biết.

....

Tiếp sau đó là hàng loạt chuyên đề của những nhân vật tên tuổi trong lĩnh vực bất động sản, tài chính, rồi đến lượt Hồng Diệc Minh lên bục phát biểu: “Tôi cảm thấy thị trường lên xuống cho đến nay là việc không ai có thể dự đoán chính xác được”. Giọng nói của ông ta trầm âm nho nhã song khiến người khác không thể không chú ý, ngưng lại một lát Hồng Diệc Minh nói tiếp: “Bởi bản thân thị trường được nhìn nhận dưới nhiều góc độ khác nhau, nó giống như một lăng kính đa chiều. Hiểu theo một cách đơn giản mỗi người đều có cái đúng của riêng mình song khi nói ra đều không thể đồng tình với nhau. Quý vị ngồi tại đây hôm nay đều là những nhân vật kiệt xuất đầy kinh nghiệm, những tay chèo vũng vàng vùng vẫy trong biển lớn thị

trường. Đại Đông chúng tôi gia nhập thị trường bất động sản phương nam đã được tám năm, hoàn toàn dựa trên sự biến động của thị trường để điều chỉnh định hướng kinh doanh cho doanh nghiệp, không ngừng học hỏi kinh nghiệm từ các công ty khác... mới có thể giữ cho Đại Đông tránh được những thiệt hại, thu nhiều thành công như ngày hôm nay... Tôi nghĩ rằng một thị trường vững mạnh là phải tuân theo quy luật tự nhiên chứ không thể tuân theo mệnh lệnh hành chính. Mọi người chắc còn nhớ cái năm thị trường bất động sản Hải Nam suy thoái... Rất may là tôi và ông bạn thân của mình Hồ Quốc Hào rút chân khá nhanh mới không bị thua lỗ. Điều đáng tiếc nhất là hôm nay ông Hồ Quốc Hào không thể lại có mặt tại đây để đưa ra những lời tâm huyết của mình...”.

Cả hội trường im lặng, phía dưới lễ đài có thể nghe được những tiếng nói chuyện rì rầm rất nhỏ.

Những người trong nghề đều biết Hồng Diệc Minh xuất thân từ quân nhân nên có tác phong ăn nói và làm việc kiểu nhà binh, không hiểu vì sao những phát ngôn của ông ta hôm nay lại có vẻ ủy mị đến vậy.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi hết sức lưu ý những biểu hiện, cử chỉ có vẻ đặc biệt này.

Người chủ trì buổi thảo luận xưng tên Châu Chính Hưng: “Sau đây mời ông Châu Chính Hưng, phó tổng giám đốc tập đoàn Địa Hào Trí Nghiệp lên phát biểu”.

Châu Chính Hưng khoan thai bước lên bục, anh ta mở đầu hết sức khiêm nhường: “Bài phát biểu lần này vốn là của chủ tịch HĐQT Hồ Quốc Hào nhưng như mọi người đã biết, mấy ngày trước chủ tịch không may qua đời, tôi thay mặt ông đọc nó nên cũng có chút hơi quá sức...”.

Tiếng ồn ào lại nổi lớn như cũ.

Châu Chính Hưng dang hai tay bám lấy bục phát biểu thái độ đầy bản lĩnh và tự tin... “Tôi xin được tiếp nối vấn đề mà vị đại diện tập đoàn Tân Thế Kỷ và tổng giám đốc Hồng Diệc Minh vừa đưa ra”. Anh ta ngừng tại một lát rồi tiếp tục “Vậy thị trường là gì? Thực ra thị trường là một vấn đề không ổn định nhất. Chính vì vậy điều tôi muốn nói ở đây là chúng ta nên có một thái

độ bình tĩnh để đối mặt với thị trường, đặc biệt là thị trường hiện nay... Người Anh có một câu châm ngôn “Thượng đế muốn anh chết thì phải làm cho anh phát điên trước đã”. Vì vậy khi anh nhận ra thị trường đang phát điên lên thì anh lại càng phải bình tâm. Tôi xin lấy một ví dụ: Anh đến một nơi nào đó, những người xung quanh anh nhón nháo, bạn anh bảo anh mua một căn nhà, trở về gia đình vợ anh cũng nói anh mua nhà đi, làm sao anh không bồn chồn cho được. Có điều với cá nhân tôi, tôi chưa nhìn thấy đất đai vùng Lĩnh Nam “nổi điên”, nếu đem so sánh với “con sốt” đất, sốt căn hộ năm đó còn cách xa nhau lắm. Tuy nhiên ở các địa phương khác trên cả nước, thị trường địa ốc lại đang bắt đầu nóng lên, một doanh nghiệp bất động sản ở Bắc Kinh đã tích trữ tám nghìn mẫu đất, tập đoàn Khải Lợi Thiên Tân cũng sợ mình tụt hậu, trước đây không lâu đã ký hợp đồng khai thác khu đất rộng một vạn bốn nghìn mẫu. Ông bạn! Những một vạn bốn nghìn mẫu đấy! Chính vì thế chúng ta phải giữ cho cái đầu mình luôn luôn tỉnh táo không bị “phát điên”, không được quá nóng, không nên quá mù quáng chạy theo đất”.

Cả hội trường tiếng vỗ tay vang lên không ngớt.

Châu Chính Hưng có lẽ cũng không ngờ bài phát biểu của mình lại nhận được sự hưởng ứng nhiệt thành của mọi người đến vậy, anh ta vừa mỉm cười vừa gật đầu rồi nói tiếp: “Địa Hào phát triển đã được mười năm, kinh nghiệm, bài học đều đã có, thành công rất nhiều, nhưng thất bại cũng không phải là ít. Tất cả đều là tài sản quý báu của chúng tôi, tại Thâm Quyển chúng tôi đã cho xây dựng các chung cư Địa Hào, hoa viên Tân Thành, được bạn bè trong nghề đánh giá là doanh nghiệp thành công. Mở rộng xây dựng khu đô thị mới có môi trường sống xanh đẹp, chúng tôi đã lấy quan điểm “Sản phẩm thật tốt mới bán ra thị trường” làm phương châm kinh doanh của tập đoàn. Không chỉ biến căn hộ là nơi để ở mà còn thiết kế và xây dựng sản phẩm văn hóa hoàn chỉnh. Xây dựng hạ tầng cơ sở hoa viên hoàn thiện sau đó mới đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng, chưa đầy hai tháng bán được tám trăm căn hộ, trong thời gian nửa năm toàn bộ hai nghìn năm trăm căn được bán hết sạch, xác lập một kỷ lục trong giới đầu tư bất động sản. Thành công lớn nhất mà chúng tôi thu được đó là có sản phẩm chất lượng cao, thương hiệu mạnh. Tuy nhiên, phải nói có lúc chúng tôi cũng mắc sai lầm, hai năm về trước Địa Hào không tính toán kỹ bỏ ra hơn một trăm triệu để mua miếng đất tại Hà Tây, cho đến nay miếng đất đó vẫn bị để hoang, gây ra thiệt hại không nhỏ cho tập đoàn. Chính vì vậy, bản thân tôi kiên quyết phản đối việc chạy theo biến động của thị trường nhà đất...”.

Máy quay phim, máy ảnh hướng hết về phía Châu Chính Hưng.

Bên trái phía dưới lễ đài, hai nữ nhân viên đánh máy liên tục gõ bàn phím, Châu Chính Hưng là người chắc chắn chứ không liều lĩnh. Sự thành công của các chung cư, hoa viên, trong khu đô thị Tân Thành do một tay anh ta chủ trì thực hiện. Những lời phát biểu của anh ta lần này làm cho người ta có cảm giác anh ta là người có khả năng chịu áp lực, hơn nữa lại rất mềm dẻo trong công việc, khó bị tác động bởi hoàn cảnh bên ngoài. Hoàn toàn không giống như Hồ Quốc Hào một người chuyên quyền độc đoán, làm việc liều lĩnh bất chấp tất cả, đó quả là phong độ của người có trí tuệ mẫn tiệp nhưng rất khiêm tốn.

Châu Chính Hưng tiếp tục bài tham luận của mình: “Liên quan đến thị trường bất động sản và thị trường vốn, trong nghề có cách nói “Bám đại gia”, ngài chủ tịch vừa nãy đã ví von rất hay. Các nhà kinh doanh có cách nói là: Đồng hành cùng ông lớn, ở đây xuất hiện một vấn đề, những “ông lớn” toàn quyền quyết định số mệnh của bạn, họ không cần phải làm gì, chỉ cần dịch chân là có thể giẫm chết bạn. Ngoài ra còn có một cách nói dân dã hơn, đó là phương châm mà một vài chân dài đã đưa ra: “Ăn đại gia, uống đại gia, bám đại gia, tiêu diệt đại gia và cuối cùng là biến mình thành đại gia”.

Tôi hoàn toàn tán đồng kết luận của ngài chủ tịch và cũng xin nhấn mạnh thêm, khi chúng tôi tìm kiếm dự án hợp tác trên thực tế đều phải thận trọng áp dụng cả hai cách thức. Cách thứ nhất không nói mù quáng, quá phụ thuộc dựa dẫm vào các “ông lớn”, cần xem xét họ có phù hợp với mình hay không, độ phát triển mối quan hệ được bao xa? Thứ hai nếu động cơ mục đích của bản thân mình không tốt, tìm cách triệt hạ người khác thì cuối cùng chính mình liệu sẽ có kết cục tốt đẹp được chăng?”.

Cách phân tích của Châu Chính Hưng rất rõ ràng mạch lạc, thái độ mạnh mẽ làm thính giả ngồi phía dưới chăm chú lắng nghe.

“Địa Hào chúng tôi nguyện cùng những người trong nghề, bạn bè tài chính và giới truyền thông vì một con đường chung thống nhất, cùng nhau vững mạnh, cùng nhau phát triển, cống hiến tích cực cho thị trường bất động sản. Cuối cùng chúc cho hai mặt dự án và nguồn vốn luôn song hành cùng đi

lên, chúc cho lĩnh vực kinh doanh bất động sản Lĩnh Nam của chúng ta mãi mãi bền vững”.

Bài phát biểu kết thúc, tiếng vỗ tay hưởng ứng vang dồn, Châu Chính Hưng khẽ mỉm cười hài lòng.

Địa Hào Trí Nghiệp dưới thời Hồ Quốc Hào để lại ấn tượng rất mạnh mẽ, từ giây phút Châu Chính Hưng bước xuống bục phát biểu, dấu ấn đó bắt đầu phai nhạt. Trên thực tế mấy ai biết được, dưới cái bóng của Hồ Quốc Hào, Châu Chính Hưng dù rất giỏi những không thể phát huy khả năng của mình và tất nhiên giờ đây Địa Hào sẽ nhanh chóng thoát ra khỏi tầm ảnh hưởng của kẻ nắm quyền trước kia.

Những biểu hiện vừa rồi của Châu Chính Hưng khiến hai cảnh sát trẻ Tiểu Xuyên và Đào Lợi hơi bất ngờ, họ không thể nghĩ rằng một người vẻ ngoài lù đù lại có thể khéo léo nắm bắt cơ hội, trước đám đông, dễ dàng giành lấy uy tín và vị trí của Hồ Quốc Hào trước kia.

Liệu anh ta có phải là một anh hùng tự nhiên lộ diện khi Hồ Quốc Hào biến mất khỏi vũ đài hay là một kẻ mưu mô xảo quyệt che đậy dã tâm bên trong?

Đào Lợi ghé sát vào tai Tiểu Xuyên: “Con người Châu Chính Hưng không hề đơn giản”.

Tiểu Xuyên gật đầu: “Có thể anh ta là người lãnh đạo chân chính hoặc là diễn viên đại tài”.

Buổi hội thảo kết thúc, Châu Chính Hưng vừa bước ra khỏi hội trường đám nhà báo đã vây lấy anh.

“Thưa ông, xin hỏi Địa Hào Trí Nghiệp vẫn tiếp tục tham gia đấu thầu dự án “Điền Đông Bối” chứ ạ?”.

“Xin thứ lỗi, đó là bí mật kinh doanh”. Châu Chính Hưng mỉm cười nhã nhặn giải thích.

“Ông Châu, bên ngoài có tin đồn ông sẽ đảm nhiệm chức vụ tổng giám

độc Địa Hào Trí Nghiệp, ông có cảm nghĩ như thế nào?”.

“Tôi không có cảm nghĩ gì cả, điều đó vẫn là chỉ là tin đồn”.

“Nghe nói sắp tới Địa Hào Trí Nghiệp sẽ tổ chức hội nghị cổ đông để lựa chọn tổng giám đốc, ông có những tính toán như thế nào?”.

“Ồ! Bạn còn biết tin đó trước cả tôi đây”.

Trước những câu hỏi nhạy cảm, mỗi lời Châu Chính Hưng nói ra đều rất khéo léo khiến giới truyền thông không thể moi được thông tin gì cụ thể.

Đúng lúc này chủ tịch Ngô Thi và Hồng Diệc Minh chậm rãi bước đến.

“Các bạn giới truyền thông đừng bủa vây ngài Châu Chính Hưng của chúng tôi nữa”. Chủ tịch Ngô Thi nói vui.

Một nữ phóng viên đưa máy ghi âm về phía Hồng Diệc Minh lúc này đang đứng cạnh Ngô Thi.

“Xin hỏi tổng giám đốc Hồng, đối với dự án “Điền Đông Bối” phía Đại Đông đang nắm chắc phần thắng trong tay chứ ạ?”.

“Áy, việc này phải hỏi ông Châu của Địa Hào mới được”. Hồng Diệc Minh mỉm cười.

Châu Chính Hưng thẳng băng: “Quan điểm cá nhân của tôi là không tán thành liệu lĩnh chạy theo dự án đó”.

“Như vậy Địa Hào sẽ bỏ kế hoạch đấu thầu “Điền Đông Bối?”. Nữ ký giả tiếp tục truy hỏi.

“Có lẽ chúng tôi sẽ cho ngưng kế hoạch đó lại!”.

“VẬY ĐẠI ĐÔNG CHÚNG TÔI NGỒI KHÔNG HƯỞNG THÀNH QUẢ MÁT RỒI!”. Hồng Diệc Minh mỉa mai.

Chủ tịch Ngô Thi vỗ vỗ vào vai ông ta: “ “Điền Đông Bối” có thể là một

miếng thịt rất béo”.

“Tôi dám chắc miếng đất đó sau ba năm giá sẽ tăng gấp đôi”. Hồng Diệc Minh lộ rõ vẻ tự tin.

“Ông Hồng của chúng ta quả là người có khí phách, không hổ danh xuất thân từ quân đội”. Trong lời nói của Châu Chính Hưng kèm theo cả sự châm biếm.

“Rồng lớn cũng không đè được đầu rắn nhỏ! Ha Ha!”.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi đứng yên quan sát. Lời nói của hai người khá bình thường song có thể ngửi được mùi thuốc súng trong đó.

Châu Chính Hưng quay đầu lại bắt chợt bắt gặp Tiểu Xuyên và Đào Lợi, anh hướng về phía họ khẽ gật đầu.

Đào Lợi không thay đổi thái độ, chỉ có Tiểu Xuyên là gật đầu đáp lễ.

Châu Chính Hưng không đợi hai người lên tiếng, anh ta rẽ đám nhà báo rời khỏi hội trường. Các vị “Hoàng đế không vương miện” tiếp tục quay sang phỏng vấn chủ tịch Ngô Thi và những người đi sau. Tiểu Xuyên, Đào Lợi nhanh chóng bám theo Châu Chính Hưng, Châu Chính Hưng mở cửa ngòi vào ghế sau chiếc Audi sang trọng đỗ ở bên ngoài đại sảnh, chiếc xe lao vút đi bỏ lại đằng sau câu lạc bộ Minh Tinh. Hai cảnh sát trẻ cũng vội vã leo lên chiếc xe cảnh sát sơn màu xanh trắng. Tiểu Xuyên mở máy, đạp côn bám theo đuôi chiếc Audi màu đen.

Buổi chiều hôm đó ở cục công an khu Y, trước cánh cửa lớn hình chữ U uy nghiêm. Hai cảnh sát bảo vệ đứng nghiêm hai bên, huy hiệu cảnh sát treo ngay ngắn trên cao chính giữa tòa nhà chính.

Một người khách dáng vẻ thông dong sau khi đăng ký ở phòng trực ban chậm rãi bước vào cửa lớn, vào thang máy, người khách đó chân đi giày thể thao, mặc áo phông cổ tròn, đầu đội mũ bóng chày, vai đeo chiếc túi vải nhãn hiệu ESPN, làn da rám nắng khỏe mạnh.

Hành lang tầng tám, hai nữ cảnh sát đi ngang qua đưa ánh mắt là lạ liếc anh, người khách không chút bối rối, anh gõ cửa căn phòng số 808, phòng làm việc của cục trưởng Ngũ.

Cục trưởng Ngũ đang nghe điện thoại, ông khẽ quay người nói.

“Đợi một chút nhé!”.

Lúc sau cửa phòng bật mở, một gương mặt tươi cười ghé vào.

“Tôi là Nhiếp Phong, phóng viên của Tạp chí “Tây Bộ Dương Quang”. Nói đoạn anh lịch sự đưa danh thiếp của mình cho ông.

“Ồ, xin mời vào!”. Cục trưởng Ngũ đón lấy danh thiếp, nhiệt tình mời Nhiếp Phong ngồi xuống ghế sofa, rót nước trà mời anh.

“Sở trường sở truyền thông của công an tỉnh, anh Giang vừa gọi điện cho tôi, rất hoan nghênh cậu đến đây”.

Việc xin được phỏng vấn của Nhiếp Phong sáng hôm nay đã được đích thân sở trưởng Giang gọi điện thông báo cho cục trưởng Ngũ, qua điện thoại ông đã nói có Nhiếp Phong, phóng viên “Tây Bộ Dương Quang” đến để tìm hiểu vụ án Hồ Quốc Hào, sở đã đồng ý và yêu cầu cục hết sức tạo điều kiện giúp đỡ.

Sở trưởng Giang nói với cục trưởng Ngũ: “Về quy định đối với vấn đề truyền thông, tôi đã thông báo cho nhà báo Nhiếp và anh ta đã nắm được”.

Ngay ở cái nhìn đầu tiên, cục trưởng Ngũ đã có cảm tình với Nhiếp Phong, “Nhất định đó là một nhà báo lành nghề”, ông thầm nghĩ.

“Đối với việc phá án của cảnh sát tôi là người ngoại đạo”. Nhiếp Phong khiêm tốn nói: “Mục đích chính làm phiền các anh là muốn tìm hiểu tiến triển của vụ án Hồ Quốc Hào”.

“Vụ án này rất phức tạp, hiện nay đội hình sự đang dốc toàn lực điều tra”. Nhiếp Phong nói thời gian thu thập tư liệu viết bài rất gấp chỉ trong vòng từ ba đến năm ngày là phải về ngay.

“Các cậu làm nhà báo cũng thật vất vả, muốn tìm hiểu điều gì trong phạm vi cho phép chúng tôi sẽ hết sức cung cấp”.

Cục trưởng Ngũ nhiệt tình tự đưa Nhiếp Phong xuống tầng sáu, nơi làm việc của đội cảnh sát hình sự, gặp mặt đội trưởng Thôi trước phòng họp, Nhiếp Phong rất mềm mỏng. Anh lấy từ trong túi ra giấy giới thiệu của công an tỉnh, trình trọng giao tận tay người đội trưởng.

Thôi Đại Cân liếc qua tờ giấy màu hồng, tiện thể nhìn sâu vào khuôn mặt Nhiếp Phong, thái độ dường như muốn nói “Tiểu tử nhà ngươi cũng có chút năng lực đấy nhỉ!”, anh khẽ nói: “Được rồi, theo tôi vào đây”.

“Mong đội trưởng Thôi giúp đỡ”. Nhiếp Phong khẽ mỉm cười lịch thiệp, thật đúng với phong cách thường thấy ở anh, khiêm tốn nhưng không hạ mình.

Đội trưởng Thôi khá bối rối. Tuy miễn cưỡng nhưng trước phong cách lịch lãm của Nhiếp Phong anh không thể không tiếp nhận.

Trong phòng họp, tất cả các thành viên đều có mặt đông đủ.

Thôi Đại Cân giới thiệu Nhiếp Phong với mọi người: “Đây là nhà báo Nhiếp Phong, phóng viên tạp chí “Tây Bộ Thái Dương” được sự giới thiệu của công an tỉnh tới tham gia buổi họp phân tích án của chúng ta, xin mọi

người nhiệt liệt hoan nghênh”.

“Là “Tây Bộ Dương Quang”. Tiểu Xuyên nói nhỏ cải chính.

Đội trưởng Thôi khó chịu: “Biết rồi!”.

Nhiếp Phong hướng về phía mọi người gật đầu chào.

Không có tiếng vỗ tay nào nổi lên, có người còn nhìn anh như nhìn sinh vật lạ.

Duy có Tiểu Xuyên rạng rỡ ra mặt, Đào Lợi thì nhìn Nhiếp Phong bằng đôi mắt dụi dàng có chút ngưỡng mộ.

“Tôi đến đây để học hỏi tinh thần dũng cảm của các anh chị đội cảnh sát hình sự, mong mọi người giúp đỡ”. Lại là cách nói khiêm tốn, và cái cúi chào lịch sự của Nhiếp Phong.

Đội trưởng Thôi thâm cười khô, nhưng hiện thời anh chưa thể nghĩ ra cách gì để đối phó. Hôm đó anh chỉ là buột miệng nói vui “cần có giấy giới thiệu của công an tỉnh” không ngờ bị Nhiếp Phong biến giả thành thật. Việc phá án không giống như viết cuốn tiểu thuyết ly kỳ, hay là chuyện trẻ con. Tuyệt đối không thể để tên gốc “Tây Bộ Thái Dương” này nhúng mũi vào công tác chuyên môn được. Trên thực tế cảnh sát hình sự là một tập thể thi hành pháp luật quốc gia đặc thù, ngoài vinh dự, trách nhiệm và ý thức tập thể rất cao nó còn có những quy định hết sức nghiêm ngặt. Cũng có thể nói mọi chuyên ngành cảnh sát đều có những quy tắc nghề nghiệp này. Tất nhiên khi phá án cảnh sát không thể nhất nhất chiếu theo quy định quản lý cứng nhắc, nhưng cũng không thể tự ý tùy tiện muốn làm gì thì làm. Tự nhiên lại có tay nhà báo chẳng biết ở đâu chạy đến, đòi theo cùng đường đi nước bước, thật là khó chịu. Cảnh sát hình sự khi phá án kỳ nhất hai loại người: Thứ nhất là luật sư, bọn họ thường viện đủ lý do để bảo vệ đối tượng nghi phạm, tìm kẽ hở pháp luật phục vụ cho thân chủ của mình. Thứ hai là đám nhà báo thích đoán này đoán nọ, bám đuôi vắn vẹo, cuối cùng là phóng đại tất cả làm cho cảnh sát luôn rơi vào thế bị động, bị người dân ác cảm.

Cho nên, một người có tài chỉ huy điều hành công việc cần phải biết né mặt cấp trên đối đãi lịch sự với tay nhà báo rắc rối này nhưng cũng cần phải

hạn chế trong phạm vi nhất định, nói một cách đơn giản là biến anh ta thành người “đứng ngoài cuộc” hoặc để giữ thể diện gọi là “quan sát viên”, tuyệt đối không cho tham gia trực tiếp vào quá trình phá án. Thật may là không phải đón tiếp anh ta quá lâu.

Đội trưởng Thôi khách khí mời Nhiếp Phong ngồi xuống vị trí do anh sắp xếp.

“Chào mừng nhà báo Nhiếp đến với đội hình sự chúng tôi, vụ án này rất phức tạp, nhà báo Nhiếp có thể tham gia buổi họp phân tích án để tìm hiểu tiến trình điều tra. Nhưng xuất phát từ việc bảo đảm an toàn và tính chất bảo mật, anh không được tham gia trực tiếp vào công tác phá án... sếp Ngũ, sếp thấy thế nào ạ?”.

Cục trưởng Ngũ gật đầu: “Được, mọi người cố gắng cung cấp nhiều thông tin cho nhà báo Nhiếp”.

Khuôn mặt Tiểu Xuyên có chút tiếc nuối.

Nhiếp Phong dường như không hề phật ý, thái độ vẫn bình thường giống như là một học viên cảnh sát đi kiến tập vậy, có thể bám sát vụ án này đã là một thành công rồi.

“Tiểu Xuyên, cậu có nhiệm vụ liên hệ trực tiếp với nhà báo Nhiếp, mọi việc đã xong. Chúng ta tiếp tục phân tích án”. Đội trưởng Thôi sắp xếp.

Các thành viên lần lượt báo cáo nhiệm vụ của mình. Nhiếp Phong ngồi bên lắng nghe.

Đào Lợi báo cáo kết quả theo dõi Châu Chính Hưng. Anh ta xuất phát từ hồ Quan Lạn, trên đường đi rẽ vào quán bên đường chị trần Quan Lạn ăn cơm trưa, sau đó đi thẳng về thành phố. Tiểu Xuyên lái xe theo sát anh ta, nhìn thấy anh ta ngồi trong xe lấy máy di động gọi một cuộc điện thoại rồi ngã người ra ghế sau chợp mắt một lát. Cuối cùng chiếc xe Audi đỗ lại ở toà nhà Địa Hào. Châu Chính Hưng rời xe lên phòng làm việc.

Tiểu Xuyên bổ sung: “Không phát hiện có điều gì bất bình thường”.

Như vậy có thể nói, việc bám theo Châu Chính Hưng không thu được kết quả gì.

Cục trưởng Ngũ nhắc nhở: “Cuộc hội thảo “tinh anh địa sản Nam Quốc” có gì đặc biệt không?”.

“Những nhân vật ở đó đều là các đại gia bất động sản, tổng giám đốc Đại Đông cũng có mặt ở đó và đọc bài tham luận của mình. Xem ra dự án Điền Đông Bối mà ông ta theo đuổi, thềm muốn bấy lâu gần như nắm chắc phần thắng trong tay”.

Nhiếp Phong rất chú ý tới chi tiết này.

Cục trưởng Ngũ dẫn đo suy nghĩ giây lát rồi nói: “Việc đó tạm thời gạt sang một bên, trước hết chúng ta phân tích dấu vết di chuyển thi thể Hồ Quốc Hào”.

Buổi họp tập trung nghiên cứu địa điểm thực chất nơi Hồ Quốc Hào bỏ mạng.

Nội tình vụ án tồn tại một số nghi vấn.

Thứ nhất: Hồ Quốc Hào đến Nam Áo để làm gì? Là do cuộc điện thoại bí mật dẫn dụ, hay tự ông ta muốn đến đó bơi? Giả sử Châu Chính Hưng gọi điện thoại cho Hồ Quốc Hào đưa ra một số lý do đặc biệt như mời Hồ Quốc Hào đến bơi ở quê mình, hoặc tổ chức buổi tụ họp nho nhỏ sau khi cùng tham gia lễ trao tặng, tài trợ máy tính cho trường tiểu học... tuy nhiên trong tình huống này Hồ Quốc Hào có thể sẽ đi từ trước.

Thứ hai: Hồ Quốc Hào đến Nam Áo bằng phương tiện gì? Xe bus, taxi hay Châu Chính Hưng cho xe đến Đại Mai Sa đón? Việc này cần phải điều tra rõ ràng.

Thứ ba: Hồ Quốc Hào chết đuối ở Nam Áo như thế nào? Khi đi bơi, không may bệnh tim tái phát dẫn đến đuối nước mất mạng, hay lúc bơi cùng Châu Chính Hưng bị anh ta cố ý dìm chết?

Thứ tư: Thi thể Hồ Quốc Hào tại sao lại xuất hiện ở bến thuyền Tiểu Mai

Sa? Nếu như Hồ Quốc Hào chết đuối ở vùng biển Nam Áo thì thi thể không thể trôi dạt tới Tiểu Mai Sa nơi cách đó tới ba mươi kilômét. Giả sử Hồ Quốc Hào nổi hứng điên rồ muốn một lần tạo nên kỳ tích trong vịnh Đại Bàng, bơi từ Nam Áo đến Đại Mai Sa kết quả là bơi tới Tiểu Mai Sa thì mất sức, đuối nước mất mạng. Nếu vậy một người vốn có tiểu sử bệnh tim như ông ta lẽ nào lại có cái “thú nhân tản” đó?

...

Nhiếp Phong lật cuốn sổ công tác, cẩn thận ghi chép.

Anh cảm thấy cảnh sát hoàn toàn nghiêm hãn về hướng điều tra thị trấn Nam Áo, điều này dường như phù hợp với quy luật phát triển của vụ án, xét nghiệm tử thi Hồ Quốc Hào xuất hiện các loại tảo giáp, không còn nghi ngờ gì nữa đây quả là một bước đột phá lớn.

Nhưng đằng sau sự thật tưởng chừng hiển nhiên đó, rốt cuộc còn ẩn chứa bí mật gì?

Đối tượng tình nghi Chung Đào được loại bỏ. Nếu lái xe từ Tiểu Mai Sa đến thị trấn Nam Áo theo con đường ven biển và núi mất đến một giờ đồng hồ. Trong hai mươi lăm phút đi từ Tiểu Mai Sa đến thị trấn Nam Áo và quay ngược trở về là điều không tưởng. Châu Chính Hưng trở thành nghi phạm lớn nhất nhưng cũng không thể tìm thấy chứng cứ gây án của anh ta.

Cục trưởng Ngũ đặt ra câu hỏi làm ngắt quãng mạch suy nghĩ của Nhiếp Phong; “Chúng ta cần phân tích điều này, vì sao di thể Hồ Quốc Hào xuất hiện ở bãi biển Tiểu Mai Sa?”.

“Kẻ phạm tội rõ ràng muốn đánh lạc hướng điều tra của chúng ta, biến Tiểu Mai Sa trở thành hiện trường đầu tiên từ đó có thể có được chứng cứ ngoại phạm”. Đội trưởng Thôi trầm ngâm.

Trịnh Dũng tiếp lời: “Tiểu Mai Sa giống với vụ án bãi biển Bi mà Cục trưởng Ngũ đã kể”.

Tiểu Xuyên nói thêm: “Địa điểm thật sự nơi quý ông đó chết đuối là đảo Wight, giống như vùng biển Nam Áo trong vịnh Đại Bàng”.

Cục trưởng Ngũ khẽ mỉm cười: “Hai cậu không cần nịnh tôi đâu!”. Sau đó ông hỏi lại: “Kết quả điều tra thuyền máy ở Đại Mai Sa và Tiểu Mai Sa như thế nào rồi?”.

“Đại Mai Sa có tổng cộng hai mươi chiếc du thuyền, Tiểu Mai Sa có mười lăm chiếc, trong nhật ký ngày hai mươi tư không có bất cứ chiếc nào rời bến”.

“Bình thường mười một giờ đêm bến thuyền đã ngừng mọi hoạt động rồi”.

Nếu như kẻ sát nhân dùng thuyền để chuyên xác chết đến bến thuyền thì cũng có khả năng lấy thuyền ở nơi khác đến.

Một thành viên trong đội chỉ ra quê Châu Chính Hưng là làng chài Thủy Đầu thuộc thị trấn Nam Áo, cách Nam Áo chỉ khoảng hai kilômét, đi thuyền hoàn toàn có thể từ cảng Nam Áo vượt qua làng.

Hơn nữa tại cảng Nam Áo có hàng trăm chiếc thuyền máy đánh cá của ngư dân, ngày thường có khi còn chở khách tham quan cảng.

“Không thể, buổi tối luôn có bộ đội biên phòng tuần tra trên biển”.

“Chưa hẳn như vậy”. Cục trưởng Ngũ phân tích. “Hắn có thể chở xác chết bằng xe tới một địa điểm gần Tiểu Mai Sa sau đó mới chuyên sang dùng thuyền”.

“Chúng ta cuối cùng cũng nắm được đuôi hồ ly của Châu Chính Hưng!”. Đội trưởng Thôi nói: “Hiện giờ cần dốc lực lần theo dấu vết đó”.

Những thành viên trong đội cũng lây cảm giác của đội trưởng, họ nhiệt tình trao đổi, phấn chấn tranh luận.

Tiểu Xuyên nhẹ nhàng theo dõi phản ứng của Nhiếp Phong, chỉ nhận thấy anh vừa lắng nghe ý kiến phát biểu của mọi người vừa lấy mũ lưỡi trai che giấu việc vẽ vẽ vạch vạch cái gì đó trong quyển sổ ghi chép.

Cậu tiến lại gần ghé đầu nhìn trộm, đập vào mắt là hình sơ đồ phác thảo

ba đường độ dài ngắn khác nhau, nét bút thô thô đi thô lại. Ba điểm được khoanh tròn: Đại Mai Sa - Tiểu Mai Sa - Thị trấn Nam Áo tạo thành hình tam giác. Nhiếp Phong chăm chú nhìn vào đó khuôn mặt căng thẳng, anh đắm chiêu suy nghĩ như cậu học trò đang cố giải một bài toán khó chưa tìm ra đáp án.

Một thành viên khác đưa ra nghi ngờ: “Theo nhận xét của Đào Lợi: Dựa trên những biểu hiện của Châu Chính Hưng tại cuộc hội thảo diễn ra ở hồ Quan Lạn, xem ra anh ta là người lãnh đạo có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao đối với xã hội, kiểm tra lý lịch Châu Chính Hưng thì rất sạch sẽ không có tì vết. Anh ta xuất thân trong gia đình ngư dân nghèo, từ nhỏ đã lao động vất vả, được tiếng là người con hiếu thảo... từ trước đến nay chưa làm điều gì hại đến thanh danh gia đình. Trong Địa Hào Trí Nghiệp các công nhân viên cũng đưa ra những lời nhận xét rất tốt về anh ta”.

“Điều ấy có lẽ là giả tạo”.

“Thế thì anh ta giả tạo quá tốt”.

Hai luồng ý kiến này giằng co nhau chưa có hồi kết, đúng lúc đó điện thoại di động của đội trưởng Thôi đổ chuông.

“A lô! Ai đấy ạ? Tôi là Thôi Đại Cân. Ồ vâng! Phát hiện ra lúc nào vậy? Tôi sẽ đến ngay!”. Khuôn mặt Thôi Đại Cân rạng rỡ.

Cảnh sát Quan ở đồn Nam Áo gọi điện báo cáo tại trường tiểu học Nam Áo người ta phát hiện ra túi đồ dùng của Hồ Quốc Hào.

Cả phòng họp dường như vỡ òa vì vui mừng.

Trong lúc vụ án rơi vào ngõ cụt, đồn cảnh sát Nam Áo cung cấp thông tin cực kỳ quý giá giúp cho việc điều tra tiến thêm một bước mới.

Đội trưởng Thôi dẫn theo Tiểu Xuyên, Đào Lợi nhanh chóng lên đường đến Nam Áo, trước lúc xuất phát anh không quên dặn dò cấp dưới giữ chân Nhiếp Phong tại đó: “Cậu Trịnh, có thể để nhà báo Nhiếp sử dụng bàn làm việc của anh Côn, trước tiên cứ xem tài liệu đi đã”.

Anh Côn là đội phó đội cảnh sát hình sự, hiện đang nghỉ phép nên bàn làm việc trống trơn, vào một ngày nắng nóng như thế này ngồi không ở đó chắc là mát lắm.

Đội trưởng Thôi dặn dò xong, lôi Tiểu Xuyên và Đào Lợi đi như bay.

Trịnh Dũng thực hiện đúng theo lời đội trưởng, anh dịch chiếc ghế mềm “mời” Nhiếp Phong ngồi.

“Cảm ơn!”. Nhiếp Phong ngồi xuống đó.

Ba người Tiểu Xuyên, Đào Lợi và đội trưởng Thôi lái xe xuống ngay đồn công an Nam Áo. Đồn trưởng Quan và hai nhân viên đã có mặt ở đó từ sớm để đón tiếp họ, sau hồi trò chuyện, đồn trưởng Quan báo cáo toàn bộ tình hình.

Trường tiểu học Nam Áo nằm ở phía tây thị trấn, đó là một ngôi trường mới được xây dựng, dãy nhà chính cao sáu tầng có hình giống quyển sách mở, bức tường trên mặt ngoài được đắp nổi hoa văn màu xanh, từ xa nhìn rất đẹp và đầy sức sống. Tầng ba hai bên trái phải treo hai khẩu hiệu màu đỏ tươi: “Yêu tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động” và “Yêu khoa học, yêu xã hội chủ nghĩa”. Trường rất chú trọng đào tạo học sinh phát triển toàn diện cả đức, trí, thể.

Trường tiểu học này có tất cả hơn chín trăm học sinh, trong đó đa phần là con em ngư dân. Sân trường rất sạch, cỏ mọc xanh rì như một tấm thảm, xung quanh là đường chạy dài khoảng hai trăm mét, tạo thành một sân bóng đá.

Buổi chiều hôm nay lớp 5 có giờ thể dục, bọn trẻ học môn bóng đá. Một cậu bé béo tròn tên là Lại Tứ đá quả bóng bay thẳng ra ngoài sân tập rơi vào đám cỏ um tùm, khi cậu ta chạy đến tìm bóng vô tình nhìn thấy một vật màu đen, nhặt lên thì nhận thấy đó là chiếc túi da, cậu bé đem nộp lại chiếc túi đó cho thầy giáo thể dục.

Thầy giáo mở túi ra, phát hiện trong đó có nhiều đồ đắt tiền nên đã báo ngay cho đồn công an.

Ông đồn trưởng rút chiếc túi từ ngăn kéo rồi đặt lên bàn. Đội trưởng Thôi nhắc chiếc túi lên nâng niu như vật báu.

Đó là một chiếc túi màu đen bằng da thật, mang nhãn hiệu cá sấu, lăm lăm bụi đất.

Đội trưởng Thôi đeo găng tay mở khóa kéo, kiểm tra tỉ mỉ, trong đó có

chứng minh thư, thẻ tín dụng mang tên Hồ Quốc Hào và một tập tiền nhân dân tệ mệnh giá một trăm và một quyền sổ ghi chép, trong một ngăn khác phát hiện ngoài vài chiếc bao cao su còn có hai viên thuốc con nhộng màu xanh nhạt.

Đội trưởng Thôi bày tất cả các thứ đó lên bàn. Thẻ tín dụng là thẻ do ngân hàng Trường Thành phát hành, trong đó còn chín nghìn tệ, hai viên con nhộng màu xanh bọc cẩn thận.

“Em chưa bao giờ nhìn thấy viên thuốc nào như thế này”. Tiểu Xuyên hiểu kỳ nói.

Đội trưởng Thôi nhìn cậu ta bằng con mắt ý nhị: “Viagra”.

“Ồ, quả thật đã nghe từ lâu, song chưa bao giờ nhìn thấy”. Tiểu Xuyên làm bộ gây cười...

Tên tiếng Anh của loại thuốc này là Viagra, tiếng Trung Quốc gọi là “Vạn Ngải Khả”, thành phần bao gồm Ammonium acid phosphate có tác dụng tăng lưu thông máu dương vật dùng để trị bệnh bất lực ở nam giới, nâng cao chất lượng đời sống tình dục.

Tuy nhiên, chiếc điện thoại di động của Hồ Quốc Hào - vật chứng quan trọng lại không được tìm thấy, cuốn sổ ghi chép có bìa bằng da giống như những cuốn sổ ghi chép thông thường trong đó có ghi nhật trình, thời gian đi lại. Đội trưởng Thôi lật qua lật lại từng tờ, ở giữa quyền sổ có một tờ giấy khổ A4 gấp đôi, đội trưởng Thôi mở tờ giấy đó ra, một biểu tượng chữ U màu đỏ được vẽ bằng tay với nét bút thô.

Phía dưới là một dãy gồm tám chữ số: 42602791.

Đào Lợi đột nhiên thốt lên.

“Biểu tượng “chữ u đỏ” rốt cuộc là có ý nghĩa gì nhỉ?”.

“Chữ u đỏ?”.

Đội trưởng Thôi nhìn chăm chú vào tờ giấy. Không thể hiểu nổi.

Tiểu Xuyên linh cảm biểu tượng này có hình dáng khá giống như vết khắc trên ngực Hồ Quốc Hào. Sau khi kiểm tra kỹ càng chiếc túi xách, đồn trưởng Quan đưa họ đến sân trường tiểu học nơi phát hiện ra chiếc túi - di vật của Hồ Quốc Hào. Lúc này các lớp học đã tan, tất cả học sinh đều về nhà, sân trường vắng lặng. Đối diện với nhà hiệu bộ đặt một bức tượng hình con chim đang bay vút lên không trung bằng kim loại.

Chiếc túi của Hồ Quốc Hào làm sao lại xuất hiện ở sân thể thao trường tiểu học Nam Áo? Tiền bạc và các đồ quý giá hoàn toàn không hề mất mát, điều ấy cho thấy hung thủ ra tay không phải vì muốn cướp đoạt tiền bạc của ông ta.

Còn có một phát hiện rất lớn: Trong túi Hồ Quốc Hào có đựng “bảo bối” cho thấy mỗi lần đến Đại Mai Sa ông ta đều tiếp xúc với phụ nữ (Họ là ai? Tình nhân? Bồ nhí? Gái làm tiền? Gái gọi cao cấp? Cú điện thoại thần bí liệu có phải là của bọn họ?)

Bước ra khỏi cổng trường tiểu học đội trưởng Thôi lập tức gọi điện cho cục trưởng Ngũ báo cáo toàn bộ những phát hiện mới.

Buổi tối hôm đó cảnh sát bắt đầu bủa lưới thăm vấn tất cả đám gái gọi bị bắt mấy ngày trước ở Tiểu Mai Sa.

Bảy, tám cô gái ăn mặc sexy, làn da trắng bóc, khuôn mặt trang điểm đậm bằng thứ mỹ phẩm rẻ tiền ngồi trong phòng làm việc của đồn công an. Bọn họ thường đi bơi với khách để kiếm chút tiền mọn, dĩ nhiên vẻ bề ngoài kia hẳn là gái gọi. Trong đó không ít người sẵn sàng đi khách chứ không chỉ đơn thuần tắm biển như một mỹ nhân ngư.

Đào Lợi và Tiểu Xuyên đưa cho từng người tấm ảnh Hồ Quốc Hào nhưng không cô nào nhận ra.

Điều tra tại nhà hàng Hào Cảnh kết quả khả quan hơn nhiều, một cô phục vụ có những biểu hiện bất bình thường. Theo lời phản ánh của đám nhân viên nhà hàng, vài ngày sau khi Hồ Quốc Hào chết, cô ta có vẻ bất an, cử chỉ bần loạn. Có lần một đồng nghiệp còn thấy cô ta khóc nức nở trong nhà vệ sinh, lần khác thì nhảm lẫn lung tung tính tiền sai của khách.

Tại khách sạn Hào Cảnh, đội trưởng Thôi và Đào Lợi hẹn gặp cô gái đó.

Cô ta họ Bạch khuôn mặt tròn, đôi mắt to, dáng người rất xinh đẹp, thân hình tròn lẳn trong bộ đồng phục màu xanh nước biển. Cô lúng túng ngồi xuống, sắc mặt nhìn không được tốt cho lắm.

Đội trưởng Thôi giải thích một số chính sách rồi vào thẳng vấn đề: “Chúng tôi đến đây muốn tìm hiểu những thông tin có liên quan đến ông Hồ Quốc Hào. Biết được điều gì cô phải nói lại một cách chân thực. Vừa là để làm tròn trách nhiệm với người đã khuất vừa là để giúp chúng tôi phá án thành công”.

Cô gái khẽ gật đầu, miệng run run mấp máy không thốt lên tiếng rõ ràng.

Đào Lợi trấn an: “Cô không phải lo lắng, những chuyện liên quan đến tình cảm cá nhân chúng tôi đảm bảo sẽ không tiết lộ ra bên ngoài”.

Qua một lúc để cô gái lấy lại bình tĩnh, cô ta kể lại toàn bộ chuyện tình bí mật giữa mình và Hồ Quốc Hào.

Theo lời của cô Bạch, ngày hai mươi tư hôm đó Hồ Quốc Hào hẹn cô đến tối lên vào phòng 204 nơi ông ta ở. Nhưng chờ mãi tới nửa đêm Hồ Quốc Hào vẫn chưa quay về khách sạn, lúc đầu cô nghĩ rằng ông ta qua đêm với người phụ nữ khác. Song mỗi lần như vậy ông ta đều có gọi điện lấy lý do nào đó, lần này lại không có cuộc điện thoại thông báo nào cả khiến cô có chút lo lắng. Mãi đến tận buổi sáng ngày thứ hai khi cảnh sát đến khách sạn điều tra cô mới biết Hồ Quốc Hào đã chết. Cô không dám tiết lộ mối quan hệ mờ ám giữa mình và Hồ Quốc Hào, khách sạn nghiêm cấm nhân viên của mình qua đêm với khách, nếu sự việc này bại lộ chắc chắn cô sẽ bị đuổi việc.

Cô hy vọng cảnh sát sẽ không để lộ chuyện xấu hổ này, đội trưởng Thôi đáp ứng yêu cầu đó.

Cô gái họ Bạch người Hồ Nam, đã tốt nghiệp trường bơi lội Trường Sa, năm nay hai mươi hai tuổi, làm việc khá tốt, về yêu kiều hiền dịu của cô lọt vào mắt Hồ Quốc Hào. Ở Thâm Quyển muốn cô gái bao thật quá dễ dàng, đặc biệt là các cô gái đến từ các vùng nông thôn xa xôi lại làm những công

việc nhạy cảm như ở quán ăn, khách sạn, nhà hàng thì càng dễ bị những ông chủ lăm tiền nhiều của dụ dỗ. Phong độ đàn ông, tiền tiêu thoải mái, trong mắt các cô họ là thần tượng, là anh hùng cái thế. Chỉ cần mời đi ăn một bữa hải sản, tặng cho mấy món đồ trang sức rẻ tiền, hai, ba ngày sau là có thể đưa vào nhà nghỉ. Một số cô được giáo dục tốt, tính tình kín đáo thì chỉ cần thêm chữ “tình” là tự nguyện rơi vào bẫy giăng sẵn, cái gọi là chữ “tình” thật ra cũng chỉ là những lời ngọt ngào ma mãnh chót lưỡi đầu môi. Nghe đồn ở Trung Sơn có ông chủ mở một nhà hàng lớn, tuyển chọn bảy, tám nữ nhân viên phục vụ xinh đẹp, việc kinh doanh khá phát đạt. Sau nửa năm một vị khách giàu có thường lui tới đây vỗ vai nói nhỏ với ông chủ “Đám nhân viên nữ của anh, tôi đều đã “thử” qua quả là không tồi”. Câu nói đó làm cho ông chủ nhà hàng bất ngờ đến giật nảy cả mình.

Hồ Quốc Hào có phải là loại người ấy, chuyện đó không dám chắc song nói ông ta là kẻ đa tình thì không ngoa chút nào. Trong chiếc túi tìm thấy bao cao su và thuốc kích dục chúng tỏ điều ấy. Sau này kiểm tra dấu vết trên đó đều có dấu vân tay của Hồ Quốc Hào.

“Khi cô và Hồ Quốc Hào quan hệ, ông ta có phải sử dụng thuốc Viagra không?”. Đội trưởng Thôi hỏi thẳng.

Cô gái hơi đỏ mặt cúi thấp đầu khẽ gật ngại ngùng: “Ông ấy có chút...”.

“Có chút gì?”.

“... Cái đó... không ngàng đầu được”.

“À!”. Đội trưởng Thôi hiểu ra.

Đó là căn bệnh của những người quá ham mê sắc dục. Trở ngại công năng tình dục của nam giới (ED) dựa trên biểu hiện của bệnh chia ra ba loại là về sinh lí, tâm lí và tâm sinh lí kết hợp. Theo thống kê không dưới mười phần trăm nam giới Trung Quốc mắc phải căn bệnh này và thường xuyên phải nhờ đến thuốc Viagra.

Đào Lợi xấu hổ đỏ mặt lên.

“Cho nên mỗi lần quan hệ ông ấy phải uống thuốc trước nửa giờ”.

“Uống bao nhiêu viên?”.

“Hai viên ạ!”.

“Xét nghiệm tử thi không phát hiện thấy thành phần thuốc Viagra cho thấy đêm ngày hai mươi tư ông ta không uống loại thuốc này. Vì vậy có lẽ cuộc điện thoại đó không phải là do đám tình nhân gọi đến”.

Nội dung của cuộc điện thoại ấy rõ ràng vô cùng quan trọng đối với Hồ Quốc Hào.

Rốt cuộc nội dung của cuộc điện thoại là gì? Kẻ nào gọi cho ông ta?

Thế nhưng dù nói gì đi nữa thì việc phát hiện túi xách của Hồ Quốc Hào là một đột phá lớn của vụ án.

Điều đó khẳng định thị trấn Nam Áo là hiện trường đầu tiên nơi ông ta tử nạn.

Tất cả chứng cứ đều dẫn đến Châu Chính Hưng, anh ta là nghi can hàng đầu.

Đội trưởng Thôi sắp xếp việc theo dõi sát sao mọi cử chỉ, hành động của Châu Chính Hưng.

4

Nhà tang lễ Thâm Quyến. Một ngày lát phát mưa phùn bay. Không khí thật âm đạm. Lễ truy điệu Hồ Quốc Hào diễn ra rất trang trọng và khá phô trương.

Nhiếp Phong chậm rãi từ taxi bước xuống đúng lúc lễ tang Hồ Quốc Hào bắt đầu được cử hành. Nhiếp Phong nhận được điện thoại của Tiểu Xuyên thông báo cho anh biết thời gian chính xác của lễ truy điệu vào lúc mười giờ, cậu gợi ý anh nên đến đó biết đâu có thêm tin tức mới bởi hôm nay sẽ có nhiều nhân vật quan trọng tham gia lễ tang.

Lễ truy điệu được cử hành tại đại lễ đường phía bên trái, trên mái đại lễ đường được phủ lớp ngói lưu ly xanh biếc nghiêm trang, không gian trong đó rất rộng, sân phía trước được lát đá, hai bên đỗ đầy xe hơi.

Nhiếp Phong bước nhanh lên cùng bậc thềm đá phủ thảm xanh, trước cửa vào đại lễ đường người ta cho đặt một bàn phủ lớp nhung màu lam thẫm cho người đến viếng đăng ký. Hai bên để hai lẵng hoa, ở giữa là quyển sổ ghi cảm tưởng, bên cạnh là những chai nước suối.

Bên trái đặt một chiếc biển mạ crôm trên đó dán một tờ giấy màu vàng in dòng chữ đen “Vô cùng thương tiếc ông Hồ Quốc Hào”.

Dường như mọi việc sắp xếp để chờ Nhiếp Phong đến, khi anh vừa bước vào lễ đường, lễ truy điệu được tuyên bố bắt đầu.

Giọng nữ điều khiển lễ tang vang lên khắp đại lễ đường.

“Xin mời gia quyến đứng hàng thứ nhất trước di hài”.

“Xin mời lãnh đạo tập đoàn đứng hàng thứ hai”.

“Xin mời các vị khách tự sắp xếp vị trí đứng”.

Thanh âm mang theo cả tiếng ồm ồm vọng lại của micro.

Nhiếp Phong tiến hẳn vào bên trong, vòng hoa xếp la liệt, mọi người đều đứng nghiêm.

Bức ảnh Hồ Quốc Hào phóng to được bao quanh bằng dải vải nhung đen treo ở trung tâm lễ đường, đó là khuôn mặt tươi cười đầy kiêu ngạo.

Vòng hoa và lẵng hoa của những người đến phúng viếng bày thành hai hàng bên trái và phải xếp đầy ngoài đại sảnh.

Mặt chính giữa lễ đường treo một bức trướng màu trắng viền xung quanh bằng hoa giấy vàng trên có bốn chữ “vô cùng thương tiếc”.

Nhiếp Phong đưa mắt nhìn xung quanh, không thấy bóng dáng của Tiểu Xuyên hay một cảnh sát nào khác.

Các nhân vật lãnh đạo cốt cán của thành phố đều có mặt trong lễ tang: bí thư, phó chủ tịch, chủ nhiệm ủy ban hành chính, cục trưởng cục nhà đất, ngoài ra còn có một vài lãnh đạo ngân hàng và các ông chủ lớn trong giới bất động sản như tổng giám đốc Ngô Thi tập đoàn Gia Úc, chủ tịch HĐQT tập đoàn Vạn Đạt... và bạn bè thân hữu của Hồ Quốc Hào lúc còn sống... Tất cả lên đến hơn hai trăm người. Đám ký giả lia ống kính quay, chụp toàn bộ lễ tang, ánh đèn chớp lóe sáng. Nhiếp Phong cũng bỏ chiếc máy ảnh trong chiếc túi vải đeo trên vai của mình ra, anh mở nắp ống kính từ tôn gia nhập vào đội ngũ cùng các đồng nghiệp.

Giọng nữ điều hành lễ tang tiếp tục vang lên.

“Xin mời các vị khách tạm thời tắt máy di động chỉnh đôn trang phục, nghi thức tiễn biệt di thể ông Hồ Quốc Hào bắt đầu”.

“Tất cả hướng về phía di hài mặc niệm...”.

Khúc nhạc điệu được tấu lên, mọi người đều cúi thấp đầu mặc niệm.

Nghi thức mặc niệm kết thúc, người phụ nữ điều hành mặc chiếc quần trắng đứng trước micro đặt ở bên phải lễ đường, đối diện với những người đến phúng viếng chậm rãi đọc điều chia buồn của các cơ quan, đoàn thể và cá nhân.

Trong lễ đường vang vang giọng nói của chị ta.

“Hồ Quốc Hào tiên sinh thiên cổ - Tập đoàn... kính viếng”.

“Mãi nhớ đến Chủ tịch Hồ Quốc Hào - Công ty TNHH... kính viếng”.

“Địa ốc Lĩnh Nam vô cùng thương tiếc - Hiệp hội... kính viếng”.

Tiếp sau đó là điều văn của lãnh đạo công ty.

Phó tổng giám đốc Địa Hào Trí Nghiệp, Châu Chính Hưng thay mặt tập đoàn đọc lời điều, nội dung chủ yếu vẫn là đánh giá công lao to lớn của Hồ Quốc Hào lúc sinh thời. Chu Mỹ Phượng hôm nay mặc chiếc váy dài màu đến đứng hàng đầu tiên khuôn mặt đau buồn bi thương.

Chung Đào đứng cạnh Châu Chính Hưng, thái độ cung kính nghiêm trang.

A Anh và một số cán bộ quản lý trong tập đoàn đeo băng đen thân sắc kính cần.

Cúi đầu, mặc niệm. A Anh ngẩng đầu lên, đôi mắt tròn ngân ngân lệ.

Sau lời điều tử, trong khúc nhạc tiễn biệt cất lên, những người đến phúng viếng đi một vòng quanh linh cữu Hồ Quốc Hào từ biệt lần cuối, đó chính là phút cao trào của cả buổi lễ truy điệu.

Di thể Hồ Quốc Hào được đặt trong chiếc áo quan, bốn phía phủ đầy hoa tươi. Khuôn mặt người chết đã được trang điểm nên nét mặt có nhiều thay đổi. A Anh chăm chú nhìn ông ta.

Chu Mỹ Phượng dừng lại trước di thể Hồ Quốc Hào, nhìn thoáng một lát, hai dòng lệ tuôn trào, cô lấy khăn mùi xoa chấm chấm khóe mắt, bịt miệng lại bật lên tiếng khóc khe khẽ.

Trong phút chốc mọi người đều đồng cảm với nỗi đau mà bà quả phụ đang trải qua. Châu Chính Hưng chậm rãi dừng bước trước quan tài, khom người mặc niệm. Khi nhìn thấy ông chủ, đối tác làm ăn... đồng thời cũng là kẻ luôn cản trở và cướp đoạt sự nghiệp, tình cảm của mình giờ đây đang nằm trong tấm áo quan trong suốt bằng kính chuẩn bị bay lên thiên quốc. Không biết trong thời khắc này anh ta nghĩ gì...

Bí thư, phó chủ tịch, chủ nhiệm ủy ban hành chính, cục trưởng cục nhà đất... những vị tai to mặt lớn lần lượt đứng trước linh cữu mặc niệm sau đó là

bắt tay, an ủi chia sẻ với gia quyến.

Tiếp sau đó là tổng giám đốc tập đoàn Gia Úc, Ngô Thi, ông Lỗ chủ tịch Vạn Đạt, hai người song hành cùng nhau đứng trước di thể một người mới hôm nào còn hô mưa gọi gió điều hành cả tập đoàn hùng mạnh Địa Hào Trí Nghiệp nói lời cáo biệt.

Hồng Diệc Minh theo sau hai người đó, ông ta bước lên phía trước hướng về phía quan tài cúi lạy ba lần. Theo lý mà nói, cái chết bất ngờ của Hồ Quốc Hào tạo thuận lợi rất nhiều cho cuộc cạnh tranh trên thương trường mà người hưởng lợi không ai khác ngoài ông ta. Nhưng không biết tại sao, Nhiếp Phong đưa mắt quan sát, anh cảm thấy trong giây phút này ông chủ của Đại Đông có chút gì đó thật sự đau buồn.

Chung Đào bước phía sau, hôm nay anh ta mặc bộ đồ trắng, cũng đeo băng đen, khuôn mặt nghiêm cẩn.

Trước di hài Hồ Quốc Hào anh khom người, A Anh không rời mắt khỏi anh ta.

Mọi người trong tập đoàn đều biết, khi còn sống Hồ Quốc Hào có cái ân trọng dụng và đãi ngộ đặc biệt đối với Chung Đào. Chức vụ trợ lý chủ tịch HĐQT tuy rất nhỏ nhưng lại có thực quyền. Đáng tiếc giờ đây chỗ dựa vững chắc của anh ta đã mất, tiền đồ thật đáng lo ngại.

Khi Chung Đào cúi đầu mặc niệm, A Anh chợt nhận ra trong tích tắc khóe miệng Chung Đào khẽ run lên nhếch mép như kiềm chế vì đau khổ cùng cực, lại vừa giống như một nụ cười.

Chung Đào quay người dợm bước bất chợt chạm phải ánh mắt của Hồng Diệc Minh.

Hồng Diệc Minh gật đầu chào, Chung Đào liếc nhẹ một cái. Đôi mắt anh ta nhìn vào hư vô, thái độ khá phức tạp, phảng phất có ảo giác lướt qua.

“A a a...!!!”. Chung Đào dường như nghe thấy tiếng kêu thảm thiết, lúc đầu còn mạnh sau đó yếu dần rồi biến mất dưới vực sâu đen ngòm, âm thanh đó như bị địa ngục nuốt chửng. Sau đó núi rừng âm u trở lại tĩnh lặng, sự

tĩnh lặng đến đáng sợ.

“Cường Tử... Cường Tử...”, tiếng gọi dội vào vách núi, vọng lại như những mũi dao xuyên vào tim phổi.

Nhiếp Phong chợt nhận ra như ánh mắt Chung Đào có gì đó thật đặc biệt.

Hồng Diệc Minh không hề nhận ra, ông ta quay người tiến về phía Chu Mỹ Phượng đưa tay ra bắt, nói vài câu an ủi: “Mong bà nhanh chóng vượt qua nỗi đau này!”.

“Cảm ơn ông!”.

Chu Mỹ Phượng cúi đầu nước mắt giàn giụa.

Đúng mười một giờ nghi thức tiễn biệt Hồ Quốc Hào kết thúc.

Đúng lúc này một sự kiện bất ngờ xảy ra.

Khi nhân viên nhà tang lễ chuẩn bị đưa thi hài Hồ Quốc Hào vào lò hỏa thiêu, một chiếc xe màu vàng đỗ lại ngay trước cửa đại lễ đường.

Cửa xe bật mở, hai người đàn ông mặc đồ màu vàng, tay đeo găng trắng cẩn thận nhắc vòng hoa lớn màu xanh kỳ bí đưa vào lễ đường.

Tất cả mọi người hiếu kỳ dõi theo.

Chiếc vòng hoa đó hình dáng và màu sắc thật đặc biệt, cánh hoa màu tím xanh, nhị hoa màu vàng, hình dáng giống như chiếc chuông gió, trong vẻ đẹp kỳ lạ của nó lộ ra nét kỳ quái.

Đám nhà báo theo dõi lễ tang vội vây tròn lấy chiếc vòng hoa lạ kỳ đó hét quay rồi chụp.

Vòng hoa thật quái đản. Ánh mắt mọi người lộ rõ vẻ kinh ngạc song đều không biết đó là loại hoa gì.

Hai người đàn ông mặc đồng phục vàng kính cẩn đặt vòng hoa xuống

ngang trước linh cữu Hồ Quốc Hào, một người trong đó rút từ trong túi áo một tờ hóa đơn đưa cho người chủ lễ ký nhận.

Lúc này mọi người mới nhìn rõ câu đối trên vòng hoa đó.

Nét chữ thô màu đen được viết trên nền lụa trắng.

Câu đối trên: Hùng tâm, dã tâm, hoa tâm tâm trung hữu số.

Câu đối dưới: Bá khí, đảm khí, phi khí ngao vân thiên.

Câu đối ngang: Tử đắc kỳ sở (chết có ý nghĩa).

Tiếng ồn ào nổi lên, khung cảnh hỗn loạn, mọi người đưa mắt nhìn nhau với đủ mọi sắc thái tình cảm, tiếng bàn tán xôn xao, buổi lễ truy điệu trở nên âm ỉ như một cái chợ.

Nhiếp Phong lấy máy ảnh chụp lấy một bức, anh không quên quan sát phản ứng của từng người,

Đây là một vòng hoa cực kỳ bất kính, các câu đối hàm chứa ẩn ý xả giận và chế giễu, không hiểu Hồ Quốc Hào khi còn sống gây thù chuốc oán với ai.

Châu Chính Hưng nén giận đứng nguyên một chỗ bất động, Hồng Diệc Minh có chút thất thần, Chung Đào dường như không biểu lộ cảm xúc gì cả.

Nhiếp Phong hứng thú đưa mắt nhìn xung quanh, vài nhân viên cảnh sát không biết từ đâu xuất hiện.

Đội trưởng Thôi, Tiểu Xuyên và Đào Lợi đều mặc thường phục, họ mời hai người đưa vòng hoa vào phòng nghỉ bên cạnh lễ đường làm việc. Thực ra họ cũng vừa mới đến đây. Tiểu Xuyên và Nhiếp Phong hội ý với nhau bằng những cái gật đầu. Tại gian phòng nghỉ của nhà tang lễ đội trưởng Thôi tra hỏi hai gã vừa mang vòng hoa kỳ dị đến.

Theo như lời khai của họ, vài ngày trước có một cuộc điện thoại đặt vòng hoa này. Khách hàng là một phụ nữ. Bà ta yêu cầu đúng mười một giờ trưa

ngày hôm nay mang vòng hoa đến đây, màu sắc của hoa, nội dung câu đối đều được người phụ nữ hướng dẫn thông qua điện thoại.

Sau lưng áo hai người đó có in dòng chữ “Hoa nghệ lễ nghi”. Đây là một công ty rất lớn tại Bằng Thành chuyên về hoa sẵn sàng vận chuyển phục vụ theo yêu cầu khách hàng, bao gồm các loại hình dịch vụ lẵng hoa trong các dịp khánh tiết, vòng hoa đám ma, diên hoa...

“Là một phụ nữ ư?”. Đội trưởng Thôi chột miệng tượng khuôn mặt lạnh tanh của Chu Mỹ Phượng.

Trái tim căm hờn của phụ nữ thật đáng sợ!

“Công ty các anh không cảm thấy nội dung của vòng hoa này thật kỳ dị à?”.

“Chẳng cảm thấy gì cả, còn có người kì dị hơn... tôn chỉ của chúng tôi là phục vụ khách hàng hết lòng”.

“Thế tức là chỉ cần có tiền là được! Mang vòng hoa này đến đây các anh kiếm được bao nhiêu?”.

“Do đây là vòng hoa đặc biệt nên số tiền cũng khá lớn, tất cả là sáu trăm sáu mươi sáu tệ”.

“Thật quá đắt!”. Đào Lợi buột miệng.

“Tiền được thanh toán theo cách nào?”.

“Khách hàng giao cho một đứa trẻ mang đến.”

“Đứa trẻ trông như thế nào?”.

“Khoảng gần mười tuổi, giống như học sinh tiểu học vậy”.

Theo lời khai của họ, đứa bé đó cũng không quen biết người phụ nữ ấy, chỉ tình cờ gặp ở một điện thoại. Bà ta cho nó mười tệ rồi bảo đem phong bì dán kín đến cửa hàng.

“Được rồi, các anh có thể đi”.

Tiểu Xuyên ghi lại tên và số điện thoại của họ, sau đó cậu mở cửa cho họ bước ra.

Sau khi hai gã đó rời khỏi đội trưởng Thôi đắm chiêu suy nghĩ.

Vòng hoa thân bí, câu đối kỳ lạ, tất cả đều được đặt trước và vận chuyển bằng chiếc xe bus cỡ nhỏ - Khách còn hẹn đúng mười một giờ... Rồi cuộc người phụ nữ bí ẩn đó là ai?

Về số tiền 8.565 vạn tệ phải trả ngân hàng, Châu Chính Hưng nói rõ đã đàm phán với bạn bè trong giới tài chính ở phố Đông Thượng Hải. Có thể nói vấn đề đó đã được giải quyết. Điều kiện là thế chấp miếng đất bỏ hoang lâu ngày không sử dụng của Địa Hào. Đối với công ty việc này vô cùng có lợi, một mũi tên trúng hai đích. Hồ Quốc Hào già từ thế giới chưa được mười ngày, Châu Chính Hưng vực dậy một công ty đang đứng trên bờ vực phá sản. Khả năng đối phó với mọi tình hình nguy cấp của anh khiến người ta phải thật sự khâm phục.

Tất cả biểu quyết nhất trí thông qua Châu Chính Hưng sẽ đảm nhiệm chức vụ tổng giám đốc.

Cuộc họp HĐQT kết thúc, Chu Mỹ Phượng thay thế Hồ Quốc Hào đảm nhiệm chức chủ tịch HĐQT, đại diện tư cách pháp nhân. Do có tuyên bố không hiểu biết về hoạt động của công ty, chức chủ tịch HĐQT trên thực tế chỉ là trên danh nghĩa. Châu Chính Hưng được bầu làm tổng giám đốc, chính thức trở thành người đứng đầu tập đoàn.

Mọi người vỗ tay tiến đến chúc mừng Châu Chính Hưng.

Lý Đông Bảo đảm nhiệm chức phó tổng giám đốc thường vụ, điều hành công việc thường ngày. Các chức vụ cũ của các thành viên trong HĐQT được giữ nguyên như cũ. Trái với dự liệu của mọi người, sau khi nhậm chức Châu Chính Hưng bổ nhiệm Chung Đào làm phó tổng giám đốc kinh doanh, thay thế vị trí của Lý Đông Bảo.

A Anh ngược mắt nhìn dường như muốn đánh giá thái độ mỗi gương mặt trong phòng.

Lần thăng chức này không chỉ cô mà không ít người cảm thấy ngạc nhiên, ngay cả Chung Đào cũng chưa bao giờ nghĩ tới. Đây mới đúng là đòn cao tay của Châu Chính Hưng. Nói đó là sự độ lượng hay biện pháp ổn định giữ gìn hòa khí trong công ty cũng chẳng hề sai. Không rõ việc sắp xếp nhân sự lần này liệu có phải là do Châu Chính Hưng và Chu Mỹ Phụng đã bàn bạc từ trước hay không. Song có lẽ cách Châu Chính Hưng đối xử với những người thuộc phía chủ tịch HĐQT chính là điều kiện trao đổi mà Chu Mỹ Phụng đưa ra để từ bỏ việc đảm nhiệm chức tổng giám đốc. Điều này bây giờ cũng không còn quan trọng nữa. Mục đích cuối cùng vẫn là ổn định đại cục, thu hút nhân tâm.

Mọi việc diễn ra thật dễ dàng. Châu Chính Hưng đã chứng tỏ được khả năng bản lĩnh của ông chủ mới!

Trong tất cả sự việc diễn biến vừa qua, nhất cử nhất động của Chu Mỹ Phụng, người nắm 54% cổ phần đều có quan hệ đến toàn cục. Song thái độ của cô rất bình thản, giống như Nữ hoàng Anh chứ không phải thủ tướng Anh Thatcher^[4]. Chẳng qua mọi người trong phía chủ tịch HĐQT đều biết bà tận chủ tịch HĐQT từ trước đến nay chưa bao giờ quan tâm đến công việc kinh doanh của tập đoàn, đồng thời cũng không hề có tham vọng lớn. Nhìn ở một góc độ khác nếu như Chu Mỹ Phụng dựa vào số cổ phiếu tuyệt đối của mình cố giữ lấy cái chức tổng giám đốc cô liệu có đủ sức đảm nhiệm? Hay là Châu Chính Hưng liệu có toàn tâm toàn ý phò trợ giúp đỡ bà quả phụ Hồ Quốc Hào? A Anh thầm nghĩ: Chị ta quả là một phụ nữ thông minh.

Chỉ cần dựa vào những điều trên Châu Chính Hưng cũng đã có thể nhẹ nhàng thu tóm toàn bộ Địa Hào Trí Nghiệp.

Trở thành nhân vật có quyền lực cao nhất tại Địa Hào Trí Nghiệp, quyết định đầu tiên Châu Chính Hưng đưa ra là xóa bỏ dự án đầu thầu Điện Đông Bồi.

Đây chính là việc thứ ba trong cuộc họp HĐQT: Thảo luận quyết định số phận dự án Điện Đông Bồi.

Chung Đào chủ trương vẫn giữ nguyên kế hoạch cũ bởi giới đầu tư trong ngành bất động sản nhận định đây là vùng đất có rất nhiều tiềm năng. Vấn đề tài chính để thực hiện cũng không quá lớn. Thế nhưng Châu Chính Hưng nói thẳng: “Việc trước mắt đặt lên hàng đầu là trả nợ ngân hàng, dự án Điền Đông Bối phải ba, bốn năm nữa mới có thể nhìn thấy lợi nhuận”.

Đa số thành viên trong HĐQT đều nghiêng về ý kiến này. Kế hoạch về dự án khu nhà ở, biệt thự ven biển mà Hồ Quốc Hào dồn hết tâm sức cuối cùng đã bị phủ quyết.

Chung Đào cũng đành bó tay.

Chu Mỹ Phượng không hề đưa ra ý kiến nào. Cuộc họp HĐQT hình thành lên một cục diện cực kỳ đặc biệt: Chỉ cần Chu Mỹ Phượng từ bỏ vai trò của mình thì có nghĩa là Châu Chính Hưng nắm toàn quyền tuyệt đối.

Khuôn mặt A Anh trở nên khó coi, Chu Mỹ Phượng đường đường trên cương vị là chủ tịch HĐQT lại phó thác mọi quyền hành cho Châu Chính Hưng, Chung Đào được đối phương đưa vào thế “há miệng mắc quai” nên cũng phải ngồi yên, trưởng phòng Hoàng ngay trong giờ phút quan trọng cũng đã “trở giáo”... Cô chỉ còn biết đứng yên nhìn sự nghiệp, tham vọng cũng như tài sản tích góp của Hồ Quốc Hào bị những người được ông ta coi là thân cận, tâm phúc giày xéo, chà đạp lên, nếu nói đó là nổi thống khổ thì chi bằng nói đó là sự khinh rẻ và căm hờn đang trào dâng trong cô.

5

Cục công an khu Y, phòng làm việc đội cảnh sát hình sự.

Đội trưởng Thôi và các thành viên cùng nhau nghiên cứu vụ án. Cục trưởng Ngũ đích thân kiểm tra. Nhiếp Phong cũng ngồi bên lắng tai nghe

ngóng tin tức.

Buổi họp tập trung nghiên cứu sự việc chiếc vòng hoa bí ẩn. Mọi ý kiến phân tích, dự đoán đều được đưa ra.

Cục trưởng Ngũ phát biểu: “Phân tích nội dung của câu đối và thời gian đưa vòng hoa đến, kẻ tảo tợn đó không chỉ biết nội tình tập đoàn Địa Hào Trí Nghiệp mà còn rất am hiểu tính cách của Hồ Quốc Hào. Vì vậy không thể loại trừ đây là kẻ nằm ngay trong nội bộ công ty”.

“Tôi tán thành ý kiến của cục trưởng Ngũ”. Đội trưởng Thôi tiếp lời “Tôi cảm thấy đối tượng đáng nghi nhất là Chu Mỹ Phượng”.

“Bà vợ góa của Hồ Quốc Hào, Chu Mỹ Phượng?”.

“Người đàn bà này không hề đơn giản, ngay từ đầu tôi đã có cảm giác phản ứng của cô ta trước cái chết của chồng hoàn toàn lãnh đạm, không giống với những người khác”.

Dựa trên phán đoán của đội trưởng Thôi, mọi nghi ngờ tập trung cả vào Chu Mỹ Phượng.

“Còn nữa, vì sao lại dùng hoa tử la lan để làm vòng hoa, chắc chắn là hàm chứa ẩn ý gì đó”.

Đội trưởng Thôi châm một điếu Hồng Tháp Sơn, nhả khói mù mịt: “Không biết các cậu có chú ý không? Túi xách Chu Mỹ Phượng sử dụng cũng màu tím. Về mặt này nhất định có mối liên hệ... Đối với thói trăng hoa của Hồ Quốc Hào người căm giận nhất là ai? Đó chính là Chu Mỹ Phượng”.

“Hơn nữa, mọi chuyện thâm kín của Hồ Quốc Hào cô ta là người rõ nhất”. Trịnh Dũng phụ họa.

Cũng có người đưa ra nghi ngờ khác, nhưng lý do đưa ra không có sức thuyết phục.

“Tôi không hề đồng ý với phân tích của đội trưởng”. Đào Lợi thẳng thắn nói: “Tôi cảm thấy nhận định vòng hoa kỳ lạ đó là do Chu Mỹ Phượng quá

cắm giận đặt mang đến hoàn toàn là suy diễn. Cô ta là gia chủ của buổi lễ truy điệu, vòng hoa này xuất hiện chỉ làm xấu mặt cô ta mà thôi”,

“Tôi cũng nghĩ như vậy”. Tiểu Xuyên tán thành quan điểm của Đào Lợi, “Nếu như Chu Mỹ Phụng tham gia âm mưu giết Hồ Quốc Hào thì cô ta càng không dám để lộ thân phận, làm thế khác nào tự châm lửa đốt mình”.

Nhiếp Phong gật đầu có ý tán thành ý kiến của Tiểu Xuyên.

Vòng hoa tang đó rõ ràng là rất kỳ lạ.

“Sự chế giễu của những người trong giới kinh doanh bất động sản? Những kẻ thích tạo tình huống gây cười?”

“Sự châm biếm, vui mừng trước tai họa của đối thủ cạnh tranh”.

“Hay là có kẻ muốn định công luận tội Hồ Quốc Hào ngay cả khi ông ta đã nằm trong áo quan”.

Dường như tất cả đều không đúng, dường như đó là một lời nguyên rủa...

Nhưng xem ra kiến giải của đội trưởng Thôi vẫn chiếm thế chủ đạo. Nhiếp Phong không thể tranh cãi lại.

“Nhà báo Nhiếp! Cậu nhận xét về vòng hoa kỳ lạ đó như thế nào?”. Không ngờ cục trưởng Ngũ lại quay đầu sang hỏi Nhiếp Phong.

“Tôi...”. Nhiếp Phong cười khô, cổ tỏ ra ngắc ngứ.

Anh không muốn kích động quyền uy của đội trưởng Thôi, thực chất mà nói là không muốn chọc vào tính tự tôn của anh ta.

“Tiểu Xuyên nói lúc đó cậu cũng có mặt tại lễ tang, không sao đâu, cứ trình bày quan điểm của cậu xem sao”. Cục trưởng Ngũ nhắc thêm một lần nữa.

“Tôi không dám múa rìu qua mắt thợ, thật là không phải!”. Nhiếp Phong mào đầu khiêm tốn. “Đối với việc phá án tôi lại là người ngoại đạo...”.

“Nhà báo Nhiếp không nên khách khí quá”. Đào Lợi ngồi đối diện với anh ra sức cổ vũ.

Nhiếp Phong ngẩng đầu lên, đằng hắng một tiếng rồi nhỏ nhẹ nói: “Tôi cảm thấy muốn phán đoán sự việc này thì trọng yếu cần phải làm rõ vòng hoa ấy truyền đạt thông điệp gì?”.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi hưng phấn chăm chú nhìn anh.

“Trước hết phải khẳng định vòng hoa đó không phải hoa tử la lan. Tử la lan thuộc họ cây hoa chữ thập, cánh hoa nhỏ hình dáng giống như đỉnh hương. Những cánh hoa trên vòng hoa này lại rất to, màu sắc cũng đặc biệt, không phải màu xanh đơn thuần mà trong xanh có sắc tím, nhìn từ góc độ nào đó thì màu tím này biến thành màu đen”.

Đào Lợi giật mình kinh ngạc, mở to đôi mắt cô không ngờ Nhiếp Phong lại quan sát kỹ càng đến như vậy.

“Nhà báo Nhiếp, xin hỏi đó là loài hoa gì?”. Trịnh Dũng ngồi bên cạnh hỏi vặn.

“Là hoa cát tường xanh, nó xuất xứ từ Mexico vùng Bắc Mỹ, tên gọi tên khác là gan rồng thảo nguyên. Được nhập khẩu vào Thâm Quyển từ Hà Lan, ngoài ra nó có cả màu vàng, màu phấn hồng và màu trắng”.

Trong mắt Đào Lợi ánh lên tia nhìn khâm phục: “Kiến thức của nhà báo Nhiếp về các loài hoa thật phong phú”.

“Tôi cũng chỉ biết sơ sơ thôi, chẳng qua là đã đến cửa hàng hoa đó tìm hiểu, thực tế đây cũng là giống hoa mới được nhập khẩu”.

“Ngoài ra số điện thoại gọi đến đặt vòng hoa đó cũng có hiển thị trong máy điện thoại của cửa hàng hoa đó”. Nhiếp Phong tiết lộ: “Tôi đã nhờ họ tra cho số điện thoại của khách hàng, đó là số điện thoại của bưu (poste) điện thoại công cộng nằm bên ngoài một siêu thị”.

Cục trưởng Ngũ nhìn Nhiếp Phong không chớp mắt.

Nhiếp Phong tiếp tục: “Dựa theo giọng nói của người phụ nữ bí mật, ước đoán cô ta khoảng ba mươi tuổi, nói giọng phổ thông”.

Đội trưởng Thôi cũng dăm chiêu lắng nghe từng lời anh phân tích.

“Những người phụ nữ tuổi ba mươi luôn kề cận với Hồ Quốc Hào trong tập đoàn ngoại trừ Chu Mỹ Phượng chỉ có A Anh, nữ thư ký riêng của ông ta...”.

Giọng nói đều đều của Nhiếp Phong như nói cho chính mình, lại cũng giống như muốn cảnh tỉnh ai đó.

Đội trưởng Thôi trầm nghĩ: “Nói Mã Tuyết Anh là người kề cận cũng không quá đáng. Cô ta đã làm thư ký riêng cho Hồ Quốc Hào được bốn năm, đồng thời là chủ nhiệm văn phòng chủ tịch HĐQT, tham gia rất nhiều cuộc họp HĐQT. Tại sao mình lại không nghĩ đến cô ta cơ chứ?”.

Cuộc họp trầm lắng hẳn xuống. Mọi người dường như cũng đang đánh giá lại suy nghĩ của mình.

Đội trưởng Thôi mời cục trưởng Ngũ một điếu Hồng Tháp Sơn, ông cầm nó trong tay nhưng không châm lửa rồi ông quay sang hỏi Nhiếp Phong: “Hàm ý của câu đối, nhà báo Nhiếp có thể giải nghĩa được không?”.

Ngũ khí của ông rất nhẹ nhàng, nhà báo mà! Đánh vào đúng chuyên môn rồi. Nhiếp Phong lật giở quyển sổ ghi chép.

“Tôi nghĩ “Tử đắc kỳ số” có thể giải thích theo nhiều cách. Theo cách lý giải đơn giản nghĩa là chết rất có giá trị. Tu Mã Thiên từng nói: “Đời người chỉ có một lần chết, có cái chết nặng tựa Thái Sơn, có cái chết nhẹ tựa lông hồng”. Song tôi nghĩ ở đây ý nghĩa hoàn toàn ngược lại bởi cái chết của Hồ Quốc Hào chẳng có gì là cao quý cho nên “Tử đắc kỳ số” có nghĩa là “Chết cũng đáng”.

Tất cả nhân viên cảnh sát rộ lên bàn tán.

“Còn câu “Tâm trong hữu số” biểu thị người chết biết rõ nguyên nhân

mình chết... Đương nhiên không thể loại trừ có lẽ còn dùng để chỉ một số cụ thể nào đó... Đúng! Có lẽ là liên quan đến tờ giấy A4 tìm thấy trong túi đồ của Hồ Quốc Hào. Nếu xác định như vậy thì chữ “số” trong câu “Tâm trung hữu số” là ba số kỳ lạ 791 đứng hàng cuối cùng trong dãy số đó”.

Phòng họp lại một lần nữa xôn xao,

Cục trưởng Ngũ và đội trưởng Thôi đưa mắt nhìn nhau.

“Câu “Khí ngao vân thiên”. Chữ ngao là động từ biểu thị mức độ rất thâm sâu”. Nhiếp Phong dừng lại một lát rồi tiếp tục: “Ngoài ra chữ ngao còn có ý là kết thúc, hết sạch. Câu đối dưới có thể giải thích là cho dù tham vọng có lớn, dã tâm có nhiều, phi khí có cao cuối cùng cũng chỉ là vân thiên (mây gió) cho nên chữ vân thiên hàm ý cực kỳ quan trọng”.

Lại thêm một lần tất cả kinh ngạc.

Đào Lợi buột miệng hỏi: “Tại sao dùng chữ “phi khí” có phải trước đây ông ta đã từng làm thổ phi hay không?”.

Mọi người bật cười râm râm. Câu nói vô tình của Đào Lợi khiến Nhiếp Phong chấn động, quả thật anh cũng chưa từng nghĩ đến điều này: “Đây chỉ là những kiến giải cá nhân, chưa hẳn đã đúng, xin cảm ơn mọi người!”

Đội tất cả nhân viên cảnh sát ổn định trở lại Nhiếp Phong kết thúc bài phân tích của mình.

Cả cuộc họp trở nên yên ắng.

Sắc mặt đội trưởng Thôi có chút căng thẳng. Trong phút chốc, không khí trong căn phòng như cô đặc lại.

Đúng lúc này, chiếc điện thoại bàn nằm bên cạnh bộ máy vi tính đột nhiên đổ chuông âm ỉ. Đội trưởng Thôi cầm lấy ống nghe: “A lô, tôi là Thôi Đại Cân, đội trưởng đội cảnh sát hình sự. Đúng, cái gì? Được. Chúng tôi sẽ tới ngay”.

Đội trưởng Thôi đặt ống nghe xuống, anh báo cáo với cục trưởng Ngũ:

“Hồng Diệc Minh tổng giám đốc công ty Địa ốc Đại Đông gọi điện, nói là có chuyện muốn phản ánh, muốn chúng ta đến đó một chuyến”.

“Được, các cậu đi ngay đi”.

“Cuộc họp tạm dừng ở đây, Tiểu Xuyên và Đào Lợi đi với tôi”.

Nhiếp Phong tiến lên phía trước, nói bằng giọng nhẹ nhàng; “Tôi là phóng viên theo sát vụ án này, có thể cho tôi đi cùng được không?”.

“Không được”, Đội trưởng Thôi dứt khoát từ chối nhưng anh cũng không muốn làm muối mặt Nhiếp Phong nên vót vát thêm, “Nếu như có tình hình mới tôi sẽ bảo Tiểu Xuyên thông báo cho anh”.

Nhiếp Phong không hề phật ý: “Vâng, cảm ơn anh nhiều!”.

6

Công ty địa ốc Đại Đông nằm trong toà nhà quảng trường Đông Đô, cao mười tám tầng, nhìn từ bên ngoài rất rộng lớn, nằm sát cạnh bến cảng phồn hoa náo nhiệt.

Hồng Diệc Minh chủ động hẹn gặp cảnh sát nhất định phải có chuyện gì rất quan trọng. Ba người Đào lợi, Tiểu Xuyên và Thôi Đại Cân vừa đến nơi đã vội vã vào ngay cầu thang máy.

Tòa nhà mười tám tầng trong đó có riêng một tầng thuộc về công ty Đại Đông. Vừa bước ra khỏi thang máy đập vào mắt người ta là logo Đại Đông uốn bằng đèn màu rực rỡ. Cửa đại sảnh với màu xám là màu chủ đạo, xen kẽ màu da cam, màu đỏ sẫm. Trong sự đơn giản lộ ra vẻ hiện đại.

Đón tiếp họ trong phòng khách là một cô tiếp tân xinh đẹp.

Đội trưởng Thôi nói rõ danh tính, cô gái nhắc điện thoại thông báo. Một lúc sau, thư ký riêng của Hồng Diệc Minh mời ba người vào phòng tổng giám đốc.

Phòng làm việc của tổng giám đốc Đại Đông tuy không sang trọng như căn phòng của chủ tịch HĐQT Địa Hào song lại có phong cách riêng, mọi vật dụng đều rất hợp mắt, từ đồ trang trí cho đến chiếc ti vi tinh thể lỏng treo trên tường đều là sản phẩm của các hãng nổi tiếng trên thế giới.

Hồng Diệc Minh tỏ ra rất vui mừng, ông ta đứng dậy tiếp đón, mời ba người ngồi xuống chiếc ghế sofa màu trắng. Hôm nay Hồng Diệc Minh mặc bộ veston màu mây nhạt, cà vạt màu vàng lá cọ rất hợp với màu áo. Bình thường ông ta rất chú ý tới tư thế và trang phục. Bất cứ ai có dịp gặp gỡ đều công nhận Hồng Diệc Minh là người biết cách ăn mặc. Không ít các ông chủ giàu có thường để hộp thuốc xì gà hoặc các vật trang trí như mô hình xe hơi... theo sở thích của mình trên bàn làm việc. Nhưng phía trước mặt Hồng Diệc Minh lại để một chiếc đĩa hình lá sen bằng thủy tinh trong vắt rất đẹp, trong đó chất đầy kẹo. Những người thân cận bên cạnh đều biết đó là sở thích đặc biệt của ông ta và đây cũng là cách để chủ nhân thể hiện sự hiếu khách. Hồng Diệc Minh sinh ra ở một vùng quê nghèo khó thuộc tỉnh Hà Nam. Ngay từ nhỏ cuộc sống của ông ta đã vô cùng khó khăn, có lúc thậm chí còn phải đi ăn xin. Cho tới tận khi học trung học ông ta chưa từng một lần được ăn kẹo. Thời tiểu học cậu bé Hồng Diệc Minh trót một lần ăn trộm một viên đường đỏ của bạn, bị bố bắt được đánh cho một trận thừa sống thiếu chết đến nỗi thân thể đầy vết roi hằn, hai ngày sau không bò nổi ra khỏi giường, từ đó trở đi ông ta có sở thích đặc biệt đối với kẹo. Thề rằng sau này nếu có tiền nhất định sẽ mua cho được loại kẹo ngon nhất để ăn.

Sau khi đội trưởng Thôi và các cộng sự ngồi xuống ghế, Hồng Diệc Minh nhiệt tình bê đĩa kẹo mời mọi người. Trong chiếc đĩa thủy tinh kẹo có vỏ giấy màu xanh là kẹo bạc hà, kẹo có vỏ giấy màu vàng in dòng chữ “Chocolate nhân rượu”.

“Cảm ơn!”. Đội trưởng Thôi khách khí từ chối.

Đào Lợi ngày thường rất thích ăn chocolate: nhìn mấy chiếc kẹo nhân

rượu trong đĩa cô cũng muốn dùng song thấy đội trưởng Thôi và Tiểu Xuyên từ chối nên cũng ngại không dám ăn.

“Áy, những loại kẹo này rất ngon, các anh chị đừng khách khí”. Hồng Diệc Minh nói xong, tiện tay nhón lấy một chiếc kẹo chocolate, bóc lớp giấy bạc màu vàng cho tọt vào mồm từ từ nhấm nháp.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi cụp mắt nhìn nhau.

Thái độ của Đào Lợi như muốn nói: “Cái ông tổng giám đốc Hồng này thật thú vị”.

Tiểu Xuyên trầm nghĩ: “Thảo nào ông ta lại béo đến thế!”.

Người thư ký riêng dịch đĩa kẹo sang bên đặt ba ly cà phê nóng lên trên tấm lót bằng giấy mời họ dùng rồi thu dọn các tách trà lại sau đó đóng cửa bước ra ngoài.

“Tổng giám đốc Hồng, ngài hẹn chúng tôi hôm nay chắc phải có việc rất quan trọng?”.

“Ồ vâng! Là thế này...”. Thần kinh Hồng Diệc Minh hơi căng thẳng, ông ta lấy ngón tay mân mê chiếc đĩa thủy tinh, “Buổi chiều ngày hai mươi tư tháng sáu hôm đó, tôi và ông Hồ Quốc Hào không chỉ bàn chuyện kinh doanh. Trong lúc trò chuyện tôi phát hiện ông ấy có chút khác thường, dường như là bất an”.

“Tại sao tổng giám đốc Hồng lại có cảm giác vậy?”.

“Thần sắc của ông ấy lúc đó có chút kỳ kỳ...”.

“Cử chỉ cụ thể như thế nào?”.

“Không nói rõ được...”. Xem ra Hồng Diệc Minh có vẻ đang phân vân.

Đội trưởng Thôi tiếp tục truy hỏi: “Thế ông ấy lo lắng điều gì?”.

“Ông ấy dường như sợ hãi cái gì đó. Song lại...”.

“Rốt cuộc là sợ cái gì?”.

“Ông ấy chỉ nói một câu: “... Có lẽ sớm muộn gì cũng đến ngày này... thôi”.

“Có lẽ sớm muộn gì cũng đến ngày này...”. Đội trưởng Thôi nhắc lại.

Đào Lợi và Tiểu Xuyên đưa mắt trao đổi với nhau.

Khuôn mặt Hồng Diệc Minh trở nên dờ dẫm.

“Ông Hồ Quốc Hào còn nói thêm gì nữa không?”

Ông ta ngần ngại ngập ngừng trả lời: “Không”.

Trong lúc bọn họ đang nói chuyện thì cô thư ký riêng gõ cửa bước vào cầm theo tập giấy tờ đưa cho Hồng Diệc Minh ký, ký xong, ông ta quay sang tiếp tục trò chuyện với đội trưởng Thôi.

Đội trưởng Thôi bồn chồn nghĩ vì sao đến tận hôm nay Hồng Diệc Minh mới tiết lộ chi tiết này nhỉ?

“Việc này sao hôm nay ngài mới cung cấp cho chúng tôi?”.

“Lúc đó tôi hoàn toàn không chú ý, sau này nghĩ lại mới thấy có chút bất bình thường. Tôi và ông Hào là bạn bè lâu năm nhưng ít khi thấy ông ấy như vậy. Hy vọng chi tiết này sẽ giúp được chút nào đó trong công tác phá án của các anh...”.

Đội trưởng Thôi quay sang hỏi về chuyện đất đai, tình hình bên ngoài sau cuộc hội thảo “tinh anh Địa sản” Hồng Diệc Minh đều trả lời chi tiết.

“Tổng giám đốc Hồng và Hồ Quốc Hào quen biết nhau từ khi nào?”. Đào Lợi hỏi.

“Ồ, chúng tôi cùng quê ở Ngu Thành, Hà Nam, một vùng đất rất nghèo... biết nhau từ thời ẵm chỏm, vậy mà đã mấy chục năm trôi qua!”.

Trong giọng nói của Hồng Diệc Minh có chút cảm thán.

“Nghe nói tổng giám đốc Hồng xuất thân từ quân nhân, trong giới bất động sản Lĩnh Nam được coi là giàu sang tiếng tăm hiển hách”. Tiểu Xuyên tán chuyện.

“Giàu sang không dám nhận, chỉ cầu được bình an, chỉ cầu được bình an”. Ông ta buột miệng lảm nhảm.

Tiểu Xuyên cảm nhận hình như Hồng Diệc Minh cũng đang lo lắng điều gì.

Khi bước ra khỏi toà nhà công ty Đại Đông, Tiểu Xuyên nói ra cảm nghĩ của mình.

Đội trưởng Thôi lắc đầu: “Không phải thế đâu”.

Thế nhưng điều gì khiến Hồ Quốc Hào bất an?

Đào Lợi cho ý kiến: “Em nhận thấy Hồng Diệc Minh chưa nói hết toàn bộ những gì ông ta biết”.

Tiểu Xuyên tán đồng: “Ông ta có khả năng còn che giấu gì đó...”

Đội trưởng Thôi suy nghĩ mông lung, trong lòng chứa đựng trăm mối tơ vò.

Sau khi tiễn ba vị cảnh sát, Hồng Diệc Minh uể oải buông người xuống chiếc ghế bành, tâm trạng cực kỳ phức tạp.

Ông ta căn dặn thư ký riêng không được làm phiền, cũng như không nhận bất cứ cuộc điện thoại nào. Một mình trong căn phòng tĩnh lặng Hồng Diệc Minh trầm tư suy nghĩ.

Buổi gặp mặt giữa ông ta và Hồ Quốc Hào hôm đó như hiển hiện ngay trước mắt. Trong phòng ăn của khách sạn Hào Cảnh, trên bàn đầy những món ngon vật lạ. Bọn họ vừa ăn uống vừa nói chuyện. Câu chuyện xoay quanh

chủ đề đất đai. Sau khi uống một chút rượu vang, Hồ Quốc Hào đột ngột nhíu mắt hỏi Hồng Diệc Minh.

“Ông đoán đi...”.

Hồ Quốc Hào lấy tờ giấy ăn viết lên đó một dãy số rồi hỏi Hồng Diệc Minh có biết nó có ý nghĩa gì?

Dãy số đó là: 42602791.

Hồng Diệc Minh căng mắt ra nhìn rồi lắc đầu.

“Thử nghĩ lại xem”.

“Số điện thoại của người nào đó?”.

“Chó chết!”. Hồ Quốc Hào đột nhiên nổi sung văng tục, con ngươi long lên sòng sọc.

“Ông đọc ngược dãy số đó đi”.

Hồng Diệc Minh lảm nhảm, bỗng nhiên kinh hãi khuôn mặt biến sắc trắng bệch.

Hồ Quốc Hào mở chiếc túi xách mang bên người, lôi ra một tờ giấy đánh máy gấp đôi, trải ra trên bàn. Ở giữa tờ giấy có một biểu tượng giống hình chữ “U” màu đỏ rất lớn. Bên dưới là dãy số tô đậm màu đen: 42602791.

“Là... ai, kẻ nào đưa cho ông?”.

Hồng Diệc Minh lắp bắp truy hỏi Hồ Quốc Hào.

“Tôi không biết”.

“Vậy ông phải hết sức cẩn thận”.

“Không việc gì phải sợ!”.

Hồ Quốc Hào cố tỏ ra mạnh mẽ, đôi môi dày của ông ta giật giật, xem ra đang kiềm chế sự thấp thỏm bất an trong lòng.

Hồ Quốc Hào gấp tờ giấy lại bỏ vào trong quyển sổ nhỏ rồi đút vào túi xách, chọt buột miệng: “... Có lẽ sớm muộn gì cũng đến ngày này...”.

Trong lòng Hồng Diệc Minh dường như dấy lên dự cảm chẳng lành.

Đúng lúc đó, tiếng chuông điện thoại di động của Hồ Quốc Hào đổ chuông.

Ông ta mở máy đưa lên tai: “Ồ! Là cậu hả? Có chuyện gì...? Tôi biết rồi”.

Chỉ là một cuộc điện thoại bình thường.

“Tôi có chút chuyện phải đi trước, món “ba ba ^[5]” này ông bạn cứ từ từ thưởng thức”.

Trước khi dợm bước Hồ Quốc Hào còn buông một câu băng quơ với Hồng Diệc Minh. Hồng Diệc Minh dõi theo cái bóng lưng to bè của Hồ Quốc Hào khuất dần dưới ánh hoàng hôn, khẽ lắc đầu...

Kể từ lần đó ông ta không bao giờ còn gặp lại Hồ Quốc Hào nữa.

Đang hồi tưởng Hồng Diệc Minh bị kéo trở về với hiện tại, sắc mặt ông ta có chút trắng bệch, ông ta mở chiếc ngăn kéo nhỏ dưới bàn, trong đó lộ ra tờ giấy in khổ A4. Buổi sáng ngày hôm nay khi bước vào phòng làm việc ông ta phát hiện ra nó, tờ giấy A4 được gấp làm tư nhét trong một phong thư. Trên phong thư có ghi địa chỉ nơi nhận được đánh máy là công ty Đại Đông, do bưu cục thành phố chuyển đến. Khi đưa mắt nhìn vào tờ giấy ông ta như bị điện giật vội vã đóng ngăn kéo lại. Ông ta cảm thấy chiếc vòng kim cô đang thít chặt đầu mình mà không sao gỡ ra được.

Một cơn địa chấn mãnh liệt lại sắp xảy ra trong giới bất động sản.



Chương 6

BÓNG ẢNH MÔNG LUNG

1

Tại quán cháo cá Sóng Bể Triều Châu, Tiểu Xuyên mời Nhiếp Phong dùng bữa, cậu đặt trước món cháo cá.

Thâm Quyên không hổ danh là thành phố của những người di dân, chỉ một góc nhỏ phố Nam Viễn đã tập trung bao nhiêu món ăn từ các vùng miền khác nhau. Biển hiệu hàng ăn san sát mọc lên nào là “Quán bánh chèo Bắc Kinh”, “Tứ Xuyên Xưa”, “Các món ăn Triều Ký”, “Quán Tủy Thúi Ký”... “Nhà hàng món ăn hội giáo Tôn Cung Xưa”... Trong đó món bánh sủi cảo của nhà hàng Bắc Kinh là ngon nhất, bánh sủi cảo nhân thịt rau họ chính tông vùng phương bắc, vừa ngon lại còn rẻ. Một âu bánh to thêm cả đĩa dưa chuột thái mỏng mới chỉ hết có mười tệ.

Cháo của quán cháo cá Sóng Bể Triều Châu thực chất là món cháo loãng cho rất ít gạo, vài miếng cá nổi lên trong bát. Khi múc một miếng đưa vào miệng nhai giòn giòn, vị của cháo rất tươi mà lại thơm.

Phong cách bài trí trong quán rất đặc biệt, trang trí cửa chính và trên các

bức tường với gam màu chủ đạo là màu hồng, kết hợp với màu đen và màu vàng lá cọ, bàn ghế gỗ, đèn gỗ treo, dụng cụ ăn bằng bát gốm dày dặn cùng với đĩa đen tất cả thật gần gũi với thiên nhiên.

Hai người vừa húp cháo vừa nói chuyện.

Nhiếp Phong bảo Tiểu Xuyên: “Thời hạn tổng biên tập hẹn mình sắp đến rồi”.

Thời gian tổng biên tập Ngô đặt ra cho anh vền vẹn có mười ngày, hôm nay đã sang ngày thứ tám.

“Anh không thể ở đây thêm vài ngày nữa sao?”.

“E là không được”.

Tiểu Xuyên thuật lại buổi gặp mặt Hồng Diệc Minh cho Nhiếp Phong nghe: “Cái ông tổng giám đốc Hồng Diệc Minh đó có chút mập mờ úp mở”, đội trưởng Thôi cũng không đoán ra ông ta rốt cuộc là muốn nói với bọn em chuyện gì?”.

“Có phải ông ta bảo “Hy vọng chuyện này sẽ giúp được chút nào đó trong công tác phá án của các anh” phải không?”.

“Vâng ạ”.

“Rất rõ rồi, ông ta muốn nói với cảnh sát thực sự là có hung thủ gây án!”.

“Ồ! Có lẽ đúng vậy”.

“Ngoài ra, có thể ông ta còn cảm nhận, kẻ giết người đó đã tiến sát đến mình”.

“Ý của anh là ông ta cảm nhận nguy hiểm gần kề?”.

“Đúng. Ông ta thậm chí còn biết rõ lai lịch của hung thủ nhưng lại không dám nói hết cho cảnh sát biết”. Nhiếp Phong phân tích kỹ.

“Nói như vậy là ông ta thấy bất an”.

“Ồ, mới chỉ là suy đoán thôi!”. Nhiếp Phong hỏi tiếp: “Cậu có mang tờ giấy đó ở đây không?”.

“Có ạ”.

Tiểu Xuyên cẩn thận đưa ra tờ giấy để trong chiếc cặp chứa đựng tài liệu, vẻ ngoài của nó giống như bất cứ tờ giấy khổ A4 đánh máy nào khác..

“Các cậu đã kiểm tra dấu vân tay chưa?”

“Chỉ có duy nhất dấu vân tay của Hồ Quốc Hòa”.

“Điều này cho thấy kẻ tào tợn này rất biết che giấu vết tích”.

Nhiếp Phong tỉ mỉ xem xét nội dung của tờ giấy.

Biểu tượng chữ “U” màu đỏ rất cuộc hàm chứa ý nghĩa gì, khiến người ta phải mất công tìm hiểu. Nhiếp Phong đã từng nghe A Anh nói. Đây của biểu tượng hình vòng cung, nhìn có vẻ giống thỏi vàng song hai đỉnh lại không giống lắm,

Tiểu Xuyên chỉ ra: “Đào Lợi lại nói nó giống hình “Hồng Tháp Sơn”. Hồng Tháp Sơn”, cách gọi ấy có vẻ thú vị”.

Nhiếp Phong lấy trong túi ra mấy bức ảnh chụp thi thể Hồ Quốc Hòa, đối chiếu với biểu tượng trên tờ giấy A4 anh phát hiện ra vết khắc trên ngực trái phía đuôi đầu vú di thể Hồ Quốc Hòa có gì đó rất giống với hình trong tờ giấy.

“Đây không phải là cùng một biểu tượng ư?”.

“Nếu đúng như vậy, nó liệu có chứa hàm ý gì đặc biệt?”.

Giải được mật mã này rất có thể là khâu then chốt trong toàn bộ quá trình phá án.

Dãy số phía dưới biểu tượng 42602791 hoàn toàn giống với ba số cuối mà A Anh đã nhìn thấy.

“Tại sao anh lại biết ba số cuối “791” ạ?”.

“Người đầu tiên nhìn thấy tờ giấy này không chỉ có một mình Hồ Quốc Hào”.

“Còn có ai nữa ạ?”.

“À! Đó là nữ thư ký riêng của ông ta, A Anh”.

“Cả đội hình sự rất cố gắng song vẫn chưa tìm ra hàm ý của dãy số này”.

Tiểu Xuyên có vẻ bồn chồn: “Dãy số gồm tám chữ số!”.

Nhiếp Phong lẩm bẫm: “Rất có khả năng là số điện thoại”.

“Không sai”.

“Nhưng bọn em đã kiểm tra trên toàn quốc, không có số điện thoại “42602791”.”

Nhiếp Phong nhíu mày dăm chiêu suy nghĩ “42602791” rốt cuộc là số điện thoại hay là số gì?

Số điện thoại thì không phải. Anh mở máy di động thử bấm số đó, trong điện thoại vang lên: “Xin lỗi, số máy quý khách vừa gọi không có thực”. Anh tiếp tục bấm thêm đầu số 020-42602791 giọng máy lại vang lên “Xin lỗi, số máy quý khách vừa gọi hiện chưa kích hoạt”.

Tiểu Xuyên nói thêm “Bọn em đã tới bưu điện để kiểm tra. Ở Quảng Đông không có số điện thoại đầu 4. Trên toàn quốc chỉ có sáu tỉnh thành là có số điện thoại tám số bao gồm: Bắc Kinh, Quảng Châu, Thâm Quyển, Thượng Hải, Thành Đô và Trùng Khánh.

“Đội cảnh sát hình sự điều tra thật kỹ”.

Tuy nói như vậy nhưng anh vẫn tiếp tục dò tìm, ấn phím điện thoại của sáu tỉnh thành mà không bấm đầu 4, câu trả lời trong điện thoại đều giống nhau, đứt đầu mối.

Dãy tám con số đó rất kỳ lạ.

Không biết đó có phải là mật mã? Hay là những số đầu hoặc số cuối của chứng minh thư?

Nhiếp Phong liên tưởng đến những điều mà A Anh tiết lộ với anh, mấy ngày trước khi Hồ Quốc Hào xảy ra chuyện, ông ta nhận được tờ giấy này, việc ấy liệu có cho thấy điều gì khác thường hay không?

Từ lúc biết được sự tồn tại của tờ giấy khổ A4 theo lời kể của A Anh, Nhiếp Phong đã tin rằng cái chết của Hồ Quốc Hào không thể đơn giản chỉ là “sơ ý đuối nước”.

Trực giác mách bảo anh: Có lẽ đây chính là “Giấy chiêu hồn”.

“Anh Nhiếp, anh nhận xét như thế nào?”.

Nuốt vội miếng cháo, Nhiếp Phong từ từ phân tích.

Căn cứ vào tâm lý học tội phạm, phương thức gây án của hung thủ thông thường phản ánh quỹ đạo tâm lý. Đây là cách thức truyền đạt thông tin cái chết đến nạn nhân. Mục đích là khủng bố tâm lý nạn nhân, làm cho nạn nhân hoang mang sợ hãi. Hành vi này thường thể hiện ở những kẻ báo thù, nó khiến cho kẻ giết người tìm thấy hài lòng. Bởi vì hung thủ cần đối phương chết một cách rõ ràng, như vậy việc báo thù mới có ý nghĩa.

“Anh Nhiếp nhận định đây là một vụ án mưu sát có kế hoạch cụ thể?”.

“Hiện tại vẫn chưa thể khẳng định được, nhưng khả năng đó hoàn toàn có thể xảy ra”.

Đúng lúc này chuông điện thoại di động của Nhiếp Phong đổ dồn.

Anh mở máy tiếp nhận cuộc gọi, là điện thoại của Tiểu bảo mẫu: “A lô,

anh Nhiếp ạ! Anh đang ở đâu?”.

Giọng nói trong điện thoại đầy háo hức.

“Tôi đang dùng bữa với bạn ở bên ngoài. Có chuyện gì vậy?”.

“Là tổng biên tập Ngô vừa gọi điện đến hỏi anh đã về chưa?”.

“Anh ấy còn nói gì nữa?”.

“Cũng không có gì, chỉ bảo anh khi nào về gọi cho ông ấy”.

“Được, tôi biết rồi”.

Nhiếp Phong tắt máy, anh than thở “Tổng biên tập hạn cho mình thời gian gấp quá”.

“Thời gian của anh còn hai ngày nữa cơ mà”.

Nhiếp Phong vỗ vai Tiểu Xuyên: “Mình phải tận dụng triệt để hai ngày cuối cùng, phải quay trở lại hiện trường”.

Tiểu Xuyên bật cười, một nhà báo giỏi cũng cần phải có cái mũi thính nhạy của loài chó săn.

Đại, Tiểu Mai Sa hai viên ngọc quý tô điểm cảnh sắc vịnh Đại Bàng, giống như hai con chim “Phỉ Thúy^[6]” hình trắng non. Tiểu Mai Sa là trắng non nhỏ, Đại Mai Sa là trắng non lớn. Bờ biển Đại Mai Sa dài và rộng hơn Tiểu Mai Sa.

Nhiếp Phong cầm trên tay đôi giày thể thao, anh để chân trần giẫm lên cát mịn Đại Mai Sa, cảm nhận tận đáy lòng hương vị của đất trời hòa quyện.

Bãi biển với cát vàng lấp lánh dài hơn hai nghìn mét đông nghịt người bơi lội. Những hạt cát như những viên ngọc của biển như đang lay động dưới chân người. Cảnh đẹp đó thật hùng vĩ bao la. Đứng ở đây ta có thể nghe được tiếng gió thổi lồng lộng, tiếng sóng vỗ bờ và tiếng người cười đùa ồn ã. Tất cả tạo thành âm thanh của sự sống.

Công viên biển Đại Mai Sa là nơi tắm biển công cộng, thực hiện chính sách “miễn phí mở cửa, tự do ra vào”. Chính bởi vì miễn phí nên một lượng lớn người đi bơi luôn tập trung đông đúc, chặm chí có lúc vượt quá sức chứa của nó. Cũng bởi có quá nhiều du khách nên xảy ra nhiều vấn đề như an toàn bơi lội, trật tự trị an, công tác bảo vệ môi trường. Các cư dân sinh sống ở thôn Mai Sa không hề thích thú với điều này.

Nhiếp Phong đã từng đến bãi biển Đại Mai Sa một lần nên rất rõ vì sao khó tìm người chứng kiến sự việc đến vậy. Ngày hai mươi tư tháng sáu là cuối tuần. Lượng người tắm biển lên đến hơn bốn vạn, đông khùng khiếp, cả bãi biển chỉ thấy người là người. Một du khách đã nói với anh “Đừng nói tới chuyện bơi lội, ngay cả chỗ xa nhất cũng không tìm thấy khe hở, người đông tới mức như “nồi bánh sủi cảo” sôi sùng sục”.

Thế nên chỉ mới bước vào đây trong tích tắc anh đã bị sóng người nuốt chửng. Nhiếp Phong len mãi mới vượt qua đám người đông đúc, anh dừng bước trước một trụ nước ngọt rửa chân, rồi đi giày vào.

Cổng chính vào công viên mở rộng cửa, không có người thu phí, phía ngoài có rất nhiều cửa hàng bán đồ tắm và thức ăn, tiến vào bên trong quãng

hơn trăm mét chính là khách sạn Hào Cảnh, Nhiếp Phong tự tin đi vào đó lượn một vòng.

Đây là một khách sạn mang phong cách Đông Nam Á nằm ở mạn tây của Đại Mai Sa, mặt tiền hướng ra bãi biển tập trung đông du khách, người thì đi bơi, nghỉ dưỡng, người thì kết hợp cả công việc làm ăn. Khách sạn được thiết kế với ba trăm gian phòng thương vụ và phòng nghỉ cao cấp, các căn phòng đều sơn màu nâu thẫm, tô điểm thêm vài vật trang trí lạ mắt, nom rất trang nhã, có phần nghiêng về phong cách Thái Lan. Tại nhà ăn chính, Nhiếp Phong gọi một nồi đầu cá, giá ba mươi tám tệ, một bữa trưa khá thịnh soạn.

Anh hỏi người phục vụ về cô Bạch, họ nói cô ấy đang xin nghỉ phép. Một nữ phục vụ khác tên là A Ngọc dáng người không cao khuôn mặt bầu bĩnh má đỏ hây hây cũng có mặt ở đó. Anh dò hỏi cô gái chi tiết bữa ăn của Hồ Quốc Hào và Hồng Diệc Minh vào chiều tối ngày hai mươi tư tháng sáu. Những điều A Ngọc nói không khác với những gì cô khai với cảnh sát, nội dung không có gì mới. Trên dưới bảy giờ tối Hồ Quốc Hào ra về trước, khoảng mười phút sau Hồng Diệc Minh cũng rời khỏi đó. Chi phí bữa ăn do cô Bạch thay Hồ Quốc Hào ghi vào sổ nợ.

Nhiếp Phong gấp một miếng đầu cá lớn bỏ vào bát, hương vị thật thơm ngon. Anh chợt nhận thấy A Ngọc và mấy cô phục vụ đứng từ xa lén trò chuyện với nhau rồi hướng về phía anh cười trộm.

Một lát sau A Ngọc lấy hết dũng khí tiến đến bên anh khẽ hỏi.

“Thưa anh, xin hỏi anh tên là gì ạ?”.

“Tôi tên Nhiếp Phong”!.

“Những cô gái kia đều nói anh rất giống Cổ Thiên Lạc”.

Thì ra mấy cô gái trẻ nhầm tưởng anh là nam minh tinh điện ảnh nổi tiếng Hồng Kông, Cổ Thiên Lạc.

“Ồ! Thật thế à? Tôi đen vậy sao!”.

Nhiếp Phong đưa tay sờ lên cằm không nhận được bật cười.

Cho tới lúc Nhiếp Phong bước ra khỏi nhà hàng Hào Cảnh mấy cô gái trẻ vẫn dõng mắt bám theo anh không rời.

Bên ngoài nhà hàng đỗ một loạt xe taxi, đôi diện bên kia đường, là bên xe bus, vài du khách đang đứng đợi ở đó. Theo hướng đông là hướng đi tới Tiểu Mai Sa.

Nhiếp Phong chậm rãi bước lên vỉa hè bê tông, đi khoảng hơn một trăm mét là nhà hàng Hải Châu, nằm ngay bên cạnh là một vài căn hộ tập thể sơn màu trắng. Đằng sau nó là hai ngôi nhà nhỏ còn khá mới xây liền kề. Hai ngôi nhà đó rất thấp, tường ốp gạch trắng men sứ, hàng rào bao bên ngoài cũng thấp, điển hình phong cách kiến trúc của người Quảng Đông. Cấu tạo các gian nhà gần giống nhau, người dân địa phương thích trang trí ngôi nhà của mình bằng đồ sứ màu lá cỏ úa, có chút giống màu nâu đất. Nhiếp Phong thích phong cách trang trí thanh nhã tường trắng, ngói xanh của người miền tây Tứ Xuyên hơn. Nhưng mỗi địa phương có phong cách đặc trưng vùng miền, màu nâu đất cũng là màu của quê hương.

Cư ngụ trong những ngôi nhà nhỏ đó đều là những thôn dân giàu có của Đại Mai Sa. Các căn nhà nằm gần biển - danh thắng du lịch nổi tiếng đã làm giàu cho người dân bản địa. Sát những ngôi nhà nhỏ lô xô chen lấn liền nhau có một cây đa cổ thụ gốc to mấy người ôm không xuể, dưới tán lá đa người ta cho đặt một chiếc bàn tròn và tám chiếc ghế đơn nhỏ bằng đá. Nhiếp Phong dừng bước, anh ngồi xuống một trong những chiếc ghế nghỉ ngơi trong chốc lát, ngược lên trên anh nhìn thấy cây đa treo đầy dải lụa vàng vàng đỏ đỏ, phía trên mỗi dải lụa đều có viết chữ, đại khái toàn là những câu ước nguyện chúc phúc.

Hai chiếc xe bus một lớn một nhỏ đón trả khách tại trạm xe bus lăn bánh vụt qua. Nhiếp Phong nán đợi lên chiếc xe bus phía sau, xe này có máy lạnh, anh bắt đầu chuyến hành trình đến Tiểu Mai Sa. Theo tấm bảng báo lịch chạy và số hiệu, xe từ Đại Mai Sa đến Tiểu Mai Sa ở trạm xe bus gồm có các chuyến số 103, 360, 364. Người lái xe bus cho anh biết chuyến số 360 là chuyến chạy liên tục hai mươi tư giờ trong ngày.

Chiếc xe theo hướng những dãy núi mờ mờ ẩn hiện băng qua một eo núi uốn lượn. Từ bên trong nhìn qua tấm cửa kính có thể thấy những mỏm đá ở

góc Đôn Châu hiện ra rất gần, một lát sau xe dừng lại ở bên xe bus Tiểu Mai Sa. Mọi người cùng nhau bước xuống.

Hai bên tuyến phố đầy những quán ăn, biển hiệu món ăn Tứ Xuyên, món ăn Hồ Nam và đồ ăn nhanh, ngoài ra còn có rất nhiều cửa hàng bán quần áo bơi, phao cứu sinh... Chúng loại hết sức phong phú, màu sắc đa dạng. Đối diện với cửa chính của trung tâm du lịch Tiểu Mai Sa là một bãi đỗ xe, mặt sau của bãi đỗ xe có rất nhiều nhà nghỉ nằm san sát gối với nhau như các lớp vẩy cá. Một vài căn nhà xây dựng theo trào lưu kiến trúc hiện đại, trước cửa lập lòe ánh đèn màu xanh đỏ.

Nhiếp Phong đến Tiểu Mai Sa thêm lần này không hẳn là tuân theo nguyên tắc quay lại kiểm tra hiện trường của “con nhà trinh sát”.

Anh chỉ có cảm giác mơ hồ, ở Tiểu Mai Sa nhất định sẽ còn sót lại vật chứng hoặc tin tức nào đấy. Đó là một trực giác đặc biệt. Dưới con mắt của một nhà báo lành nghề như anh, Tiểu Mai Sa chắc hẳn sẽ còn đâu mỗi chưa được phát hiện... Đương nhiên chuyên đi này với anh còn có lý do khác. Đó là Tiểu Mai Sa quá đẹp. Bãi cát dài óng ánh, rặng dừa phong tình dường như tạo ra ma lực mãnh liệt cuốn hút anh đến đây.

Tiến về phía trước không xa, men theo các cửa hàng ven đường là đến khách sạn Tiểu Mai Sa danh tiếng.

Khách sạn Tiểu Mai Sa tọa lạc gần biển, đây là đặc trưng kiến trúc tiêu biểu của cả vùng, nó gồm hai toà nhà màu trắng hình bậc thang đối với nhau, tạo ra kiểu dáng lạ mắt tuy tách rời nhưng lại liền một khối.

Khi đặt chân vào khu du lịch Tiểu Mai Sa, đứng từ xa chiêm ngưỡng là có thể nhìn thấy bóng dáng của quần thể khách sạn. Hai khối nhà màu trắng vươn thẳng lên cao như những cánh buồm no gió, làm cho người ta phải trầm trồ thốt lên kinh ngạc. Khách sạn có hơn một trăm năm mươi phòng, tất cả đều rất sang trọng và được lắp đặt trang thiết bị hoàn hảo.

Nhiếp Phong đi một vòng xung quanh khách sạn Tiểu Mai Sa, ngoài tầng hầm để xe riêng biệt, bốn phía đều đỗ kín đủ loại xe hơi hình dáng, kích cỡ thương hiệu khác nhau. Những vị khách đến đây thuê phòng đương nhiên đều là những người giàu có.

Nhiếp Phong tiến hẳn vào trong đại sảnh, gạch lát nền là loại đá Đào Lợi màu xanh nhạt, trên tường treo một cái gương có khung gỗ màu lá cỏ tô điểm vẽ trang nhã sang trọng vốn có của khách sạn, chỉ có điều giá thuê phòng ở đây cũng tương xứng với vẻ đẹp của nó. Hỏi người phục vụ được biết loại phòng bình thường 480 tệ/ngày thường, 660 tệ/ngày cuối tuần. Phòng cao cấp 560 tệ/ngày thường, 740 tệ/ngày cuối tuần.

Quầy lễ tân nằm ở bên trái cửa ra vào, đằng sau treo một bức ảnh cây dừa vươn ra biển rất bắt mắt. Mặt đông là quán bar, gian hàng bán đồ lưu niệm và gian hàng bán đồ trang sức. Nhiếp Phong nhận ra đại sảnh khách sạn Tiểu Mai Sa bố trí rất đặc biệt, công năng phục vụ hoàn mỹ có rất nhiều hành lang gấp khúc, sâu hun hút lượn vòng quanh, không phải nhìn một cái đã nhận ra được đường đi. Trong cái ồn ào có được khung cảnh tĩnh lặng bình yên như thế này thật đáng quý. Ngoài ra, không chỉ có một mà còn nhiều ngạch để bước vào bên trong đại sảnh.

Nhiếp Phong men theo hành lang bên trái, qua cầu lạc bộ thể dục thẩm mỹ, thông cửa hậu là sân tennis, bên ngoài hàng rào lưới sắt đỗ một loạt xe hơi. Một con đường khác chạy ngang qua cửa hàng bán đồ trang sức, lách qua quán trà ở hành lang bên cạnh, mở chiếc cửa kính thủy lực để lộ ra bể bơi nước ngọt ngoài trời. Cửa hàng bán đồ trang sức và các nơi khác trong quần thể khách sạn treo biển hiệu đặc trưng rất riêng. Trước cửa đặt hai con hổ và chim ưng tạc từ gốc cây đang nhe nanh múa vuốt. Trong cùng đại sảnh có một không gian được vây xung quanh bởi những hành lang dài uốn khúc là quán trà mang phong cách phương Tây, ghế mây màu vàng, một bàn đá hoa cương màu đen, thảm trải nền màu xanh. Nhiếp Phong dịch chiếc ghế mây nhỏ trong góc quán ngồi xuống.

Một nữ bồi bàn mặc váy ngắn tiến đến.

“Quý khách dùng loại đồ uống nào ạ?”.

Nhiếp Phong hơi do dự rồi nói: “Cho tôi một cốc trà chanh”.

Trong lòng anh thầm nghĩ: “Ít nhất lại tốn tới hai mươi tệ, số tiền mang theo sắp hết cả rồi”. Trà chanh được pha rất khéo, uống một ngụm hương vị vẫn còn giữ mãi nơi đầu lưỡi.

“Nghe nói mấy ngày trước ở đây có người chết đuối phải không cô?”. Anh buông một câu băng quơ với người bồi bàn.

“Dạ”. Cô bồi bàn có vẻ không thừa nhận nhưng cũng chẳng phủ định, dường như có lẽ đã được chủ quán dặn dò kỹ.

Nhiếp Phong gọi mở.

“Người chết là ông chủ lớn trong ngành bất động sản”.

“Anh cũng biết ạ!”. Cô ta có vẻ ngạc nhiên.

“Trên báo đều có đăng, tuần trước tôi còn có buổi phỏng vấn ông ấy”.

“Ồ!”. Cô gái bất giác nhìn Nhiếp Phong bằng con mắt khác.

“Buổi tối trước ngày xảy ra chuyện đó, khách ra vào khách sạn Tiểu Mai Sa có ai nhìn thấy người bị chết đuối không?”.

“Không có, hai ngày trước cũng có người tới đây hỏi chuyện này”.

“Là người như thế nào hả cô?”.

“Hai vị cảnh sát một nam, một nữ ạ!”.

“Có phải người nam thì béo tròn còn cô gái thì nhỏ nhắn đúng không?”.

“Đúng ạ!”.

Nhiếp Phong thăm nghĩ thì ra Tiểu Xuyên và Đào Lợi đã đến đây điều tra rồi. Anh ngó quanh bốn phía đại sảnh, cột trụ, tường kính sáng bóng. Nhìn qua cửa sổ kính đằng sau là các hòn giả sơn nước chảy róc rách, cây cỏ xanh mướt, hơi xa một chút là một bể bơi nhỏ.

Bước ra khỏi khách sạn Tiểu Mai Sa, anh ghi nhớ trong đầu mọi đường đi lối lại. Trước cửa là đại sảnh, cửa bên là sân tennis, phía sau là bể bơi nhỏ, tất cả bốn mặt đều có bóng dáng của những cây dừa màu lục xanh tươi. Phía

sau khách sạn có một con đê ngăn bao quanh, con đê chỉ cao ngang tầm người. Bên ngoài con đê là biển lớn với những bãi cát trải dài, những con sóng bạc đầu. Nhiếp Phong hỏi người soát vé, anh ta nói ở đây luôn có người thường trực hai mươi tư giờ, cửa chính khu nghỉ mát cũng như vậy.

Nhiếp Phong đi qua cửa soát vé, bước trên con đường rợp bóng dứa xanh, tới phía dưới con đê ven biển anh tiến thẳng về hướng đông của bãi tắm.

Đây là nơi nằm ngoài phạm vi cho phép tắm biển, thuộc khu bờ biển tự nhiên. Nhiếp Phong tỉ mỉ quan sát khắp nơi, anh chợt nhìn thấy mấy con cò bay ngang qua đỉnh đầu, cái cổ vươn cao, hai chân duỗi dài trong khi đang bay, cái mỏ của chúng hướng thẳng về phía trước nom thật buồn cười. Nhớ thời còn nhỏ có lần Nhiếp Phong được chị gái dẫn đi chơi công viên Thành Đô, đó là lần đầu tiên anh biết tên loài chim này, mấy con chim màu trắng hình dáng giống như những con hạc tiên đậu trên cây bách. Chị gái nói đó là những con cò trắng xinh đẹp và sau đó còn dạy cho Nhiếp Phong thuộc hai câu thơ trong bài Tuyệt cú của Đỗ Phủ:

Lưỡng cá hoàng ly minh thủy liễu

Nhất hành bạch lộ thường thanh thiên”^[7]

Sau này do môi trường ô nhiễm, trong công viên cũng hiếm khi bắt gặp bóng cò về.

Chưa bao giờ nghe nói trong vịnh Đại Bàng xuất hiện loài chim quý này. Nhiếp Phong đã từng đọc một quyển sách giới thiệu du lịch Hà Nam, hình như loài cò này chỉ có ở cánh rừng Hồng Tháp. Mọi người đến nơi đây thường nghĩ chỉ có thể nhìn thấy bóng chim hải âu liệng bay chứ ít ai ngờ còn có cả cò nữa, mới hay nhận thức của con người luôn tồn tại những sai lầm, có nhiều việc vượt ngoài sức tưởng tượng. Thực chất nhiều người không nghĩ đến chuyện cò là loài chim ăn cá, điều ấy có mối liên hệ với biển. Bất kể nơi nào có cá thì nơi ấy có thể có cò.

Phía đầu bãi biển có một hồ nước xoáy, sóng rất mạnh, ngọn sóng này đè ngọn sóng kia, cao hơn cả sóng ngoài biển. Khi Nhiếp Phong đến đó anh chợt nhận ra bên ngoài con đê là một vườn thực vật phong phú. Dưới vòm trời lộ ra màu sắc đa dạng của các loài cây cỏ vùng á nhiệt đới. Anh hiếu kỳ

vươn hai tay bám lấy bờ đê, áp sát ngực vào nó, kiễng chân nhìn qua đê nơi có một vườn ươm. Những ngày biển bình yên vườn ươm trở nên xanh mượt nằm sát ngay cạnh bãi cỏ bằng phẳng của khách sạn Tiểu Mai Sa.

Khuôn mặt Nhiếp Phong hiện lên vẻ suy tư.

Tiểu Mai Sa ẩn chứa những câu hỏi thần bí, sóng đánh lên cát để lại tia bọt trắng xóa lúc xa lúc gần.

Nhiếp Phong lại đắm chiêu suy nghĩ đến nhật trình ngày hai mươi tư tháng sáu xoay quanh ba người Hồ Quốc Hào, Hồng Diệc Minh, Chung Đào. Ba người đó đồng thời xuất hiện tại Đại, Tiểu Mai Sa. Điều ấy liệu có mối liên hệ gì nhỉ?

Ngoài những người đó ra còn có Châu Chính Hưng cũng đúng lúc có mặt ở biển Nam Áo. Nhiếp Phong tiếp tục kiểm tra khu phía tây của bãi biển - vườn nướng, khoảng chiều tối vườn nướng nghìn người đã đông nghịt khách không còn lấy một chỗ trống. Ở một góc nhỏ có một nhóm chừng bảy, tám người bạn thân thiết đang ngồi quây quanh lò nướng nói cười, ánh lửa bập bùng soi rõ rưng khuôn mặt rạng rỡ, hương vị cá nướng, thịt nướng lan tỏa khắp nơi. Nhiếp Phong đứng lặng ở đó một lúc, không biết tại sao anh lại có cảm giác không giống như lần đến trước. Lần trước nhìn những chiếc lò nướng anh thấy nó giống như khối ru bích đầy màu sắc, nhìn vào lần này lại thấy nó giống trận đồ bát quái của Gia Cát Lượng.

Trong lòng anh dấy lên mối nghi ngờ: Vì sao Chung Đào lại không tổ chức tiệc cùng với bạn bè ở Đại Mai Sa mà lại lựa chọn Tiểu Mai Sa? Đại Mai Sa cũng có vườn nướng rất tuyệt không thua kém nơi đây giá cả cũng tương đương. Hơn nữa ở đó không khí và độ náo nhiệt còn sôi động hơn nhiều.

Trời tối dần, Nhiếp Phong bỏ ra tám mươi tệ để thuê một chiếc lều có đỉnh hai màu vàng xanh (Giá cả cũng tương đương với ở nhà khách cơ quan). Nằm một mình trong căn lều anh ngắm nhìn màu biển đen thẫm, phía xa xa có ánh đèn câu mực lấp lờ, nghe tiếng sóng vỗ bờ trong lòng anh tự nhiên trào lên cảm xúc không yên.

Vào nửa đêm trời đổ mưa nhỏ, tiếp đó là trận mưa rào như trút nước. Hai

năm về trước Nhiếp Phong theo đoàn báo chí truyền thống đi khảo sát ở Thái Lan. Trên thực tế cũng là một chuyên tham quan tập thể, lúc ấy anh đang làm cho một tờ báo buổi chiều. Dẫn đầu đoàn khảo sát là tổng biên tập Ngô của báo “Tây Bộ Dương Quang”, ông có dáng người béo lùn, tính tình phóng khoáng. Nhớ lại lần tắm biển ở Patcaya Thái Lan, chớp giạt sấm nổ cơn mưa đến bất chợt. Mấy phóng viên trẻ ngâm mình trong nước biển, chỉ thò mỗi chỏm đầu lên trên sóng, vừa có chút liều lĩnh thử thách vừa rất đã. Nhiếp Phong đã viết tùy bút “Đêm rung động lòng người ở Patcaya”, sau này bài tùy bút đó giành được giải thưởng báo chí, khi về nước không lâu tổng biên tập Ngô mời anh về làm việc cho ông. Lần đó cũng có thể coi là kỷ niệm khó quên, cũng giống như đêm mưa gió bão bùng hôm nay, căn lều Nhiếp Phong thuê không chịu được mưa lớn gió mạnh, nước tạt cả vào trong lều, gió thổi nó lắc lư chao đảo, phải cố kiên trì bám trụ thôi.

“Trong thời tiết như thế này vẫn có người dám vượt sóng đùa nước ư? Không thể”.

Hồ Quốc Hào càng không phải là kẻ thích đùa giỡn với mạng sống của mình.

Sau giờ Ngọ, tới hai giờ đêm mưa vẫn không ngừng, số tiền mang theo còn rất ít không thể đủ để thuê phòng, anh lại không mang ô, đành làm anh hùng hảo hán giữ thành vậy. Nhiếp Phong mặc chiếc quần cộc mỏng dính, mình để trần, anh vẫn còn một chiếc quần nữa chưa dùng đến nhưng chiếc áo phông và quần cộc đó đều đã bị ướt, chiếc mũ bóng chày màu trắng đục treo trên chiếc cột sắt bên ngoài lều, toàn thân anh sũng nước, nước mưa và mồ hôi chảy thành dòng mang theo vị mặn mòi của biển cả. Đành cứ ngồi hẩn trong lều ngắm mưa trên biển, tai nghe tiếng mưa rớt lộp bộp xuống mái lều, cảm giác thật giống như kỳ học môn quân sự ở trường đại học.

Gắng gượng tới ba giờ sáng, người lạnh cóng cộng thêm mỏi mệt, Nhiếp Phong hai tay bó gối thiếp đi mơ màng. Trên mình chỉ còn sáu mươi tệ, số tiền đó không đủ thuê phòng, cũng chẳng đủ mua lấy chiếc khăn len hay khăn tắm, lòng anh thầm nhủ sau này chẳng bao giờ dám thuê lều nữa. Khó nhọc kéo lê đôi giày thể thao, trên mình chỉ mặc độc chiếc quần bơi, khoác trên vai chiếc áo phông màu đen dầm nước mưa, đầu đội mũ ướt, Nhiếp Phong tìm đến quán trà Vui vẻ nằm sát biển ngồi đợi trời sáng. Ở đó đã có khá nhiều du khách đến để tránh mưa. Cứ ba, năm người tụ lại một chỗ,

cũng có vài vị hảo hán giống hệt Nhiếp Phong người ướn như chuột lột, họ nói chuyện huyền thuyên với nhau.

Có lẽ cơn mưa đêm nay là ý trời. Đám nhân viên phục vụ quán trà nói rằng đêm trên bãi biển chẳng có gì kỳ bí cả. Vô tình Nhiếp Phong nghe được một du khách đến từ Hồ Bắc trú mưa ở đó kể lại, cuối tuần trước anh ta đưa mấy người bạn thân đến đây, cùng thuê lều để ở, khoảng nửa đêm anh ta dậy đi giải chột nghe thấy có tiếng chim đập cánh kêu loạn lên từ phía con đường “lối nhỏ tình yêu” vọng lại. Thanh âm dào dạt. Dường như có gì đó đánh thức chúng. Anh ta không mấy để tâm, vội chui vào lều đóng cửa lại ngủ tiếp.

Người phục vụ giải thích: “Trên con đường “lối nhỏ tình yêu” có một cây đa cổ thụ, trên đó có nhiều tổ chim”.

Đôi mắt Nhiếp Phong bừng sáng: “Là cò!”.

Anh hỏi người đó: “Cuối tuần trước có phải là đêm ngày hai mươi tư không nhĩ?”.

“Đúng rồi!”.

Một người khách to béo thêm lời: “Buổi sáng thứ hai tuần trước, phát hiện có xác chết đuối ở cầu tàu, xe cảnh sát đổ đầy ở đấy”.

Đợi khi mặt trời vừa ló rạng, Nhiếp Phong mặc chiếc áo sơ mi vẫn còn ẩm, thay quần bơi, anh rảo bước đến con đường “lối nhỏ tình yêu”. Kết quả là đã phát hiện được một đầu mối quan trọng mà lần trước không mấy để ý tới.

Bóng chiều chạng vạng, tại quán cà phê Mi Lan.

Đây là quán cà phê mang phong cách riêng biệt, nằm sau lưng một nhà hàng McDonald giữa Thâm Quyển ồn ào náo nhiệt. Tuy quán nằm ở khu vực khá tĩnh lặng song người biết đến nó không phải là ít. Có lẽ do thích hương vị thuần chất cổ truyền, không gian yên tĩnh nên Chung Đào thường xuyên đến đây. Chiếc bàn dài giữ nguyên hoa văn gỗ, ghé nhỏ tấm tựa lưng đằng sau hình tròn nhỏ, uống một ngụm cà phê thơm nồng là có thể khiến người ta tạm quên đi bon chen, lo lắng chốn đô thị ồn ào.

Cửa sổ bằng gỗ màu rom vàng, tường gạch cũ rêu phong không trát. Dưới ánh đèn trang trí nhẹ nhàng, cả quán cà phê hiện lên đầy nét xa xưa cổ kính. Diện tích quán không lớn, nhìn một cái là thấy toàn bộ, trên các bức tường người ta cho treo những bức ảnh đen trắng, kích cỡ to nhỏ khác nhau, đa số là các bức chụp phong cảnh Hồng Kông mà người chụp đã từng đi qua, đường Hoàng Hậu, bến cảng, tàu điện xưa... mang đầy màu sắc hoài cổ. Trên một bức tường khác mở một lối nhỏ cửa gỗ màu vàng óng, bên cạnh trang trí một chiếc lò sưởi theo phong cách phương Tây. Nữ nhân viên phục vụ ăn mặc khá đơn giản, áo phông cổ tròn màu xanh, dáng vẻ nhẹ nhàng nhanh nhẹn. Mỗi góc quây ba tấm ngăn tạo cho khách khoảng không riêng tư.

Lúc này, Chung Đào ngồi đối diện với Đinh Lam, hôm nay anh mặc áo phông màu ô liu, quần bò xanh thái độ ung dung. Đinh Lam trang điểm nhẹ nhàng, thoải mái. Trên bàn để chiếc đèn dầu nhỏ tinh xảo màu đồng hình quả lựu lập lòe ánh sáng.

Cà phê được mang tới, Chung Đào cho gọi hai cốc cà phê Kona hảo hạng, chiếc cốc sứ men trắng sang trọng dày dặn làm nổi bật hương vị cà phê, vừa giữ cho cà phê được nóng vừa giúp người cầm không bị bỏng tay, nhấp một ngụm thấy ngay vị đậm đà thơm ngon.

“Cà phê ở đây không tệ, có vẻ hơi ít sữa”. Chung Đào với tay lấy hộp sữa nhỏ đưa cho Đinh Lam.

“Em thích uống cà phê Surong.”

Chung Đào mỉm cười nói đùa: “Cà phê Surong không thể hiện đẳng cấp.”

Chung Đào đưa cốc cà phê lên miệng, vị thơm nồng đọng nơi đầu lưỡi. Đây đúng là loại cà phê danh tiếng.

“Loại cà phê Kona này độ đậm trung bình, khẩu vị tươi mới, có mùi thơm nhẹ kèm theo chút hương rượu nho”. Chung Đào giới thiệu với Đinh Lam.

Cô nhấm một ngụm: “Ồ! Hơi thơm thơm, em có cảm giác giống vị hoa quả”.

“Đó mới đúng là hương vị cà phê Kona”.

Đột nhiên gương mặt Đinh Lam chùng xuống u uất: “Anh có còn nhớ... cái năm chúng ta trồng cà phê ở Giang Nam không?”.

“Nhớ chứ “hạt cà phê hồng tím, rừng cao su xanh ngắt”, nghe rất lãng mạn...”. Chung Đào không chút biểu cảm, giọng nói có vẻ châm biếm.

Tiếng nhạc du dương vang lên, hình như là một ca khúc tiếng Anh, giọng nam trung trầm ấm buồn buồn.

Tại góc bar trong quán, một cậu phục vụ trẻ mặc chiếc áo phông màu đen in hoa đang pha chế rượu, nom mặt mới gần hai mươi tuổi, mười chiếc ghế cao đặt phía trước, hai người thanh niên tóc dài ăn mặc hoa lá ngồi nhâm nhi ly rượu mạnh. Tường phía trên chiếc lò sưởi treo chiếc màn hình lớn màu trắng.

Ca khúc kết thúc, tiếng kèn acmonica nổi lên, đó là tiết mục của đài phát thanh SZJ: “Bạn nghe đài thân mến, sau đây chúng tôi xin gửi tới các bạn độc tấu kèn acmonica, ca khúc *Mưa hoa hạnh...*”. Khúc nhạc vang lên những nốt đầu tiên, tiết tấu khá nhanh tiếp đó là tiếng kèn như khóc như kể.

Chung Đào lặng người, thất thần.

Đinh Lam ngồi yên lặng chìm đắm trong giai điệu.

Cây đèn dầu lập lòe hắt lên thứ ánh sáng leo lắt, tiếng kèn acmonica du dương bên tai, giai điệu như từ thiên đường vọng xuống.

“Anh còn nhớ không? Lúc đó...”.

Đình Lam chưa nói hết câu Chung Đào ra dấu cho cô dừng lại, thái độ của anh như tập trung hết sinh lực để lắng nghe tiếng kèn acmonica.

Không gian trầm lắng, anh khe khẽ lên tiếng.

“Những việc đã qua như giấc mộng”.

“Em luôn hoài niệm về những năm tháng đó, hoa quỳnh nở đêm nay thời khắc ngắn ngủi song biết bao vui sướng”.

Đình Lam ngấm nhìn Chung Đào không rời, ngàn vạn lời muốn nói với anh mà không thể thốt lên thành câu.

“Lúc đó chúng ta mới chỉ mười bảy tuổi!”. Chung Đào mơ màng.

“Hạnh Nhi mới mười lăm tuổi...”. Giọng nói của Đình Lam đầy thương cảm.

Trong tiếng nhạc, trước mắt Chung Đào như ảm hiện cơn mưa hoa hạnh.

*

* *

Ven sườn núi Lam Tước Lĩnh là rừng cây hạnh. Mùa xuân của hai mươi tám năm về trước khi từng đám những cánh hoa hạnh màu phấn hồng nở bung trên cành phủ trắng sườn núi.

Chiều muộn, Chung Đào cùng mấy người bạn, những thanh niên trí thức thành thị cùng đến nơi này. Họ đều học chung một trường trung học, giờ đây lại đều được phân về đại đội hai binh đoàn xây dựng Vân Nam. Trong nhóm có ba cô gái: Hạnh Nhi, Hạ Vũ Hồng, Đình Lam, trong đám thanh niên trẻ

hoạt bát lanh lợi nhất là Chung Đào và Đinh Cường. Họ quây tròn lại, cất tiếng hát một bài hát thịnh hành thời ấy.

Hạ Vũ Hồng có khuôn mặt trái xoan, đôi mắt to tròn, mái tóc đuôi gà. Cô là cô gái xinh đẹp nhất trong đại đội, hơn nữa tài sắc lại vẹn toàn vừa biết hát vừa biết múa, là bạn gái thanh mai trúc mã của Chung Đào.

Chung Đào đứng sát bên cô, làn da anh đen bóng nên mọi người đặt cho anh biệt hiệu “Hắc Oa”, khuôn mặt Chung Đào luôn rạng rỡ đôn hậu mà tinh quái. Anh hát hơi lỗi nhịp.

Đinh Cường, Đinh Lam là hai anh em ruột, họ đùa vui náo động. Đinh Lam có khuôn mặt béo tròn đôi mắt nhỏ không được coi là đẹp. Đinh Cường dáng người gầy gò, tính tình cương trực thẳng thắn, không chịu cúi đầu, biệt hiệu là “Cường Tú” anh là người bạn thân thiết nhất của Chung Đào.

Em gái Chung Đào là Hạnh Nhi thổi kèn acmonica làm nhạc đệm cho mọi người hát. Thời đấy kèn acmonica là loại nhạc cụ được đám thanh niên trí thức yêu thích nhất. Bài hát mọi người hát là ca khúc nói về thành phố quê hương, đôi lời dựa trên giai điệu của bài hát *Thu thủy y cựu* của những năm ba mươi, giai điệu du dương buồn buồn. Hạnh Nhi hai tay giữ chặt chiếc kèn màu hồng đưa ngang miệng, cô thổi một cách say sưa. Ánh mắt dõi nhìn rừng hạnh nở hoa trên khắp sườn núi. Cô mặc chiếc áo in hình những bông hoa nhỏ, tóc tết bím hai bên, dáng vẻ thơ ngây trong sáng.

Những tháng ngày vui vẻ đã qua.

Trước mắt chỉ còn nổi cô đơn hiện hữu.

Hồn mộng giờ ở nơi nao?

Ngước mắt lên, lệ trào dâng trong mắt.

Mẹ ơi!

Biết đến bao giờ được trở về quê hương.

Nơi dòng sông êm đềm cuộn chảy.

Nơi con đường Nhân Dân Nam Lộ trắng lệt yêu thương.

Tất cả tháng ngày như còn vẹn nguyên xưa...

...

Khúc nhạc du dương của tiếng kèn acmonica như đưa mọi người trở về những căn gác xếp gần công viên Uông Giang, về con đường Nhân Dân Nam Lộ đông đúc người qua lại, những khe nước chảy nơi mọi người giặt giũ, những khu đất hoang tràn đầy hoa cải dầu khoe sắc vàng. Bọn họ người nhiều tuổi nhất mới chỉ mười bảy, vừa mới tốt nghiệp trung học. Những chàng trai, cô gái mười sáu, mười bảy tuổi hưởng ứng lời kêu gọi của lãnh tụ Mao Trạch Đông tới vùng Lam Giang nơi biên cương Vân Nam mới được hơn hai tháng nay.

Em gái Chung Đào, Hạnh Nhi lúc đó đang học năm nhất trung học. Cô bé mới có mười lăm tuổi, cũng đi theo anh. Tới nơi biên cương Vân Nam cách xa thành phố hàng nghìn kilômét, trong mộng tưởng họ luôn mừng tượng “Trên đầu có chuỗi tiêu, dưới chân là dứa”. Nhưng hiện thực lại khác hẳn, bữa ăn kham khổ ngày ngày chỉ có củ cải luộc, rau cải trắng luộc không hề có lấy chút tanh. Nơi hoang vu rừng núi, cả ngày lao động vất vả, xếp phiêu gạch, chặt tre mệt mỏi tới mức không thở được. Trong lúc chạng vạng tối, đến giờ nghỉ ngơi họ khó tránh khỏi việc nhớ quê hương, nhớ cha mẹ ở nhà.

Có người khóc hai mắt tràn lệt.

Tiếp đó, cùng với thanh âm tiếng kèn acmonica của Hạnh Nhi, đám thanh niên trẻ cất lời hát hòa theo cổ vũ tinh thần.

“Tới nơi thôn dã, tới miền biên cương, tới bất cứ nơi đâu tổ quốc cần nhất...”

Tất cả bọn họ trong lòng bất giác nghĩ đến lúc rời thành phố thân yêu, không thể quên được thanh âm chiêng trống hào hùng, dưới lá cờ đỏ tung bay trước gió, ngày tiễn biệt lên đường thật cảm động biết bao. Làm sao có thể quên nước mắt của mẹ ướt đầm khuôn mặt.

Bên sườn núi Lam Tước Lĩnh, ánh mặt trời chiếu bóng hình của họ đứng sừng sững hiên ngang. Ánh nắng chiếu chiếu trên những bông hoa hạnh tạo thành đám mây màu hồng rực rỡ. Cường Tử vô tình phát hiện ra rừng cây hạnh bên sườn núi từ mấy ngày hôm trước. Những bông hoa hạnh nơi đất khách quê người đem đến cho họ, những người con viễn xứ một thứ tình cảm ấm áp yêu thương kỳ lạ.

“Chẳng ngờ được nơi miền biên viễn Vân Nam lại có thể nhìn thấy hoa hạnh!”.

“Thật đẹp quá!”.

Cường Tử bị tiếng đàn của Hạnh Nhi hớp hồn, anh chăm chú ngắm cô, Hạnh Nhi đột nhiên phát hiện ra, cô dừng lại, lớn giọng: “Này, anh dùng đôi mắt trâu nhìn người ta làm gì?”.

Cường Tử mắc cỡ xấu hổ, nhỏ giọng chối: “Anh có nhìn đâu”.

“Lại còn chối hả. Phạt anh phải hát một bài”. Cô héch héch cái mũi lúc lắc hai bím tóc ra lệnh.

Hạ Vũ Hồng thay Hạnh Nhi dồn ép: “Bảo Cường Tử hát một bài có được không?”.

“Được đây!”. Mọi người cười ồ lên tán thưởng.

Cường Tử cười khổ biết là không thể tránh được anh cất cao giọng.

Tri muội thổi kèn.

Tri ca hát họa.

Cả hai cũng vui.

Một tổ có hai con chim tước.

Tri ca cũng muốn thổi bay lên.

“Thổi bay lên” trong tiếng địa phương Tứ Xuyên nghĩa là yêu đương.

Mọi người vỗ tay hoan hô.

Những chàng trai, cô gái cùng nhau cất lời ca vang khắp núi rừng.

Đó là những người trẻ tuổi đầy nhiệt huyết, có hoài bão lớn lao muốn thay đổi cả thế giới. Sau đó “Hắc Oa” bắt nhịp bài hát *Bài ca thanh niên trí thức* mà họ vừa mới học chưa lâu. Bài hát này được một thanh niên trí thức Nam Kinh họ Nhậm sáng tác. Khá nổi tiếng được lan truyền từ Nam đến Bắc, lời bài hát được truyền miệng nên không còn giữ nguyên bản gốc.

Mười mấy nam, nữ thanh niên trí thức cùng hòa nhịp cất cao lời ca nhạc điệu có lúc hùng tráng có lúc bi thương.

“Từ biệt mẹ yêu, từ biệt quê hương

Thời học sinh vàng son đã ghi vào sử sách, một đi không bao giờ trở lại.

A, con đường phía trước biết bao khó khăn, vừa khúc khuỷu lại dài xa lắm.

Dưới chân sự sống in hình lên những vùng đất hoang vu xa lạ

Đi cùng vầng thái dương, về cùng ánh trăng tỏ.

Vận mệnh của chúng ta là làm thay đổi thế giới, một thiên chức vinh quang và thần thánh

A, trái tim ai nói lời từ giã bạn, hãy hướng về nơi xa.

Bông hoa tình yêu sẽ mãi mãi không thể nở, không thể nở”

Một cơn gió thổi qua rừng hạnh, Hạ Vũ Hồng ngoảnh đầu lại, đôi mắt cô ngược lên si mê. Dưới ráng chiều, những cánh hoa màu hồng mong manh rơi xuống liệng bay rợp trời như mưa.

“A, mưa hoa hạnh!”. Có người chọt kêu lên.

“*Mưa hoa hạnh! Mưa hoa hạnh!*”.

Chàng trai trẻ Chung Đào ngốc nghếch dõi theo. Đây là lần đầu tiên anh nhìn thấy mưa hoa hạnh, cảnh sắc đẹp mê đắm lòng người.

Trong khe núi, nơi có ngôi nhà của họ, những cánh hoa hạnh bị gió mạnh thổi qua bay lả tả phủ kín trời rồi rơi xuống đất, khung cảnh thật đẹp mà cũng đầy mê lương. Có lẽ cả đời này họ sẽ không bao giờ quên được. Đám thanh niên nam nữ nhảy múa đùa vui đuổi cơn mưa hoa hạnh. Đột nhiên, có người bật khóc nức nở.

Chiếc đèn dầu trên bàn dao động lắc lư.

Chung Đào bất giác khe khẽ nhẩm hát khúc ca *Bài ca thanh niên trí thức*. Trước mắt anh như hiện ra gương mặt si mê của Hạ Vũ Hồng.

Đình Lam thất thần nhìn anh, ở khóe mắt đôi dòng lệ lặng lẽ lăn trên má. Tuổi xuân tươi đẹp, lý tưởng cao vợi, mong ước lớn lao, những lời đao to búa lớn như muốn nhuộm hồng cả thế giới này... Tất cả dường như mới chỉ diễn ra ngày hôm qua.

Khúc nhạc acmonica dừng lại.

Khuôn mặt Chung Đào đanh lại như bức tượng bằng đồng xanh.

Đình Lam quay trở về với thực tại.

Cô khẽ hỏi Chung Đào.

“Anh có biết tại sao quán cà phê này có tên là “Mi Lan” không?”.

“Ồ, vì nó mang phong cách Ý”,

“Không phải, người mở quán là một cô gái Hồng Kông có tên Mi Lan”.

“À, anh không biết”.

“Sau này cô ấy không làm nữa, quán cà phê vẫn giữ lại cái tên đó”.

Chung Đào hỏi thăm một số người bạn cùng trường, Đinh Lam nói họ đều rất bận.

“Tô Hiểu Huy, cái cậu đó hôm trước vẫn hỏi mọi người đợi khi nào lại tổ chức bữa nữa đây”.

“Để nói sau”. Chung Đào đề nghị.

“Anh cần phải chú ý...”. Giọng của Đinh Lam bỗng nhớ lại, hình như cô đang rất lo lắng cho anh.

“Anh còn một việc nữa cần hoàn thành, sẽ kết thúc việc này sớm thôi!”.

Ngọn lửa xanh ma quái nhảy múa trước mắt... Nó như tiếng kêu xé lòng vọng mãi.

“Nên nhớ, cái gì em cũng không biết nhé!”. Chung Đào nhìn kỹ Đinh Lam nhắc từng câu một.

Đinh Lam gật đầu nhẹ nhàng.

“Thế nhưng...”. Cô vẫn còn điều muốn nói với anh.

“Chúng ta chuyển sang chuyện khác đi”. Chung Đào ngắt lời cô.

“Anh có tin tức gì của chị Hạ Vũ Hồng không?”. Đinh Lam hỏi Chung Đào.

Anh lắc đầu.

“Em nghe một người bạn học mới đi nước ngoài về kể gặp chị ấy ở khoa nghệ thuật trường đại học Penh State - Hoa Kỳ. Hiện giờ vẫn sống một mình”.

Chung Đào lắng nghe từng lời cô nói, nhưng anh không lên tiếng.

“Sau đó anh ta nói chị ấy đã có lần về Thành Đô, còn hỏi thăm về anh nữa”.

Trong mắt Chung Đào chợt lóe lên những tia hy vọng, anh than khẽ: “Bọn anh có duyên nhưng không có phận!”.

“Dì có khỏe không anh?”. Đinh Lam chuyển sang chủ đề khác.

Chung Đào trầm tư như tự nói với chính mình: “Anh phải về nhà một chuyến”.

4

Quán hồng trà, cách toà nhà Địa Hào chỉ nửa con phố.

Vào giờ nghỉ trưa, Nhiếp Phong hẹn gặp Mã Tuyết Anh ở đó. Anh muốn trước khi rời Thâm Quyến về Tứ Xuyên có thể tìm hiểu thêm vài điều liên quan đến trợ lý Chung.

Anh cũng không biết tại sao bản thân mình lại có hứng thú đặc biệt đối với nhân vật này. Có lẽ nhìn dưới góc độ của một nhà báo, con người Chung Đào bao phủ một lớp màu thần bí và lạ lùng. Nhưng nhìn dưới góc độ phân tích án Chung Đào nằm ngoài vùng nghi vấn của cảnh sát. Nhiếp Phong nghĩ đi nghĩ lại rốt cuộc anh ta là người như thế nào nhỉ...?

Sau lần trở lại Tiểu Mai Sa, Nhiếp Phong cảm thấy mình cần phải gặp mặt hai người. Một là A Anh (đồng nghiệp của Chung Đào), hai là Đinh Lam (người bạn gái thân thiết của Chung Đào).

Hôm nay A Anh mặc chiếc áo cộc tay ngắn sẫm màu, quần dài rộng, tóc búi cao, khuôn mặt trái xoan. Nhìn một cái đã biết là người có khiếu thẩm

mỹ, biết cách ăn mặc. Họ cùng ngồi xuống, Nhiếp Phong gọi một cốc trà hoa nhài, A Anh gọi một cốc trà vải. Sau hồi hàn huyên, A Anh có chút hiếu kỳ hỏi Nhiếp Phong: “Nhà báo Nhiếp vẫn còn ở đây làm việc ạ?”.

“Hai ngày nữa tôi sẽ về Tứ Xuyên”.

“Anh có thu hoạch được gì không?”.

“Thời gian gấp quá”. Nhiếp Phong có vẻ cam chịu, “Phần tiếp theo bài viết về cái chết của chủ tịch Hồ Quốc Hào e rằng đành phải đợi sau khi chân tướng sự việc rõ ràng”.

“Tôi nghe nói vụ án này rất bí ẩn, công tác điều tra gặp nhiều khó khăn”.

Giọng nói của A Anh như có vẻ không hài lòng trước tiến trình phá án chậm chạp của cảnh sát.

“Cô nghe ai nói vậy?”.

“Người trong công ty truyền tai nhau, họ còn nói hung thủ có khả năng là một phụ nữ, thật là càng lan truyền càng trở nên ly kỳ”.

“Trợ lý Chung Đào nay có bận không?”. Nhiếp Phong hỏi băng quơ.

“Anh ta bây giờ không còn làm trợ lý nữa, mới được thăng chức phó tổng giám đốc”. A Anh trả lời ẩn chứa sự châm biếm.

“Tôi nghe nói việc đó sẽ rất tốt cho Địa Hào”.

“Có lẽ vậy!”.

“Cô có biết Chung Đào bắt đầu làm việc ở Địa Hào từ khi nào không?”.

“Mùa hè năm ngoái”.

A Anh kể lại lúc đó Địa Hào đang cần tuyển trợ lý chủ tịch HĐQT. Qua lời A Anh bây giờ Nhiếp Phong mới hiểu được tại sao Chung Đào lại nhận được sự tín nhiệm của Hồ Quốc Hào đến vậy.

Chung Đào trước đây vốn làm cho một công ty chứng khoán lớn, là người môi giới rất giỏi, trong thị trường chứng khoán miền nam cũng coi là có chút danh tiếng nhất định. Tháng tám năm ngoái Chung Đào tham dự đợt tuyển dụng nhân viên của Địa Hào, nhiều sự việc đột ngột đã xảy ra, chuyên ngành của anh ta là chứng khoán, tất nhiên không có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh địa ốc, bất động sản. Mà vị trí Địa Hào cần tuyển dụng là trợ lý giám đốc kiêm trưởng phòng hành chính, yêu cầu trình độ tuy khắt khe nhưng mức đãi ngộ đưa ra cũng rất cao, mỗi năm thu nhập lên đến ba trăm nghìn tệ nên đã thu hút rất nhiều người tới dự tuyển, cạnh tranh cực kỳ khốc liệt. Ngày Chung Đào đến đây anh ta hoàn toàn không gây được sự chú ý, ăn mặc tuềnh toàng áo sơ mi cổ bẻ màu đen, râu quai nón lờm chờm, có vẻ là người không chú ý tới cách ăn mặc trong khi đa số những người đến dự tuyển đều mặc complet cả vạt chỉnh tề. A Anh có cảm giác nhìn Chung Đào rất quen. Sau này mới nghĩ ra có lần đã được nghe anh giảng bài ở công ty chứng khoán.

Ngày hôm đó chủ tịch Hồ Quốc Hào trực tiếp phỏng vấn Chung Đào. Không thông qua hệ thống tuyển chọn từ dưới. Có lẽ mối quan hệ ngay lúc ban đầu giữa chủ tịch và anh ta đã rất tốt đẹp.

Trước Chung Đào, Hồ Quốc Hào còn gặp gỡ vài người đã có bằng MBA từ nước ngoài, đặc biệt còn có một nhân vật từng giữ chức trưởng phòng kinh doanh của một tập đoàn bất động sản lớn, nhìn chung bọn họ đều rất ưu tú. Nhưng người ông ta lựa chọn lại là Chung Đào. Trong công ty có rất nhiều người thắc mắc không hiểu nổi vì sao Hồ Quốc Hào lại đi chọn một người không hề có kinh nghiệm trong lĩnh vực địa ốc làm trợ lý cho mình.

Sau này họ mới biết có lẽ chính Hồ Quốc Hào đã nhận ra năng lực của Chung Đào trên phương diện chứng khoán tiền tệ, chỉ chưa đầy hai tháng làm việc anh ta đã nhanh chóng giải quyết được vấn đề “tiền vốn” cho công ty.

“À!”. Nhiếp Phong gật đầu hiểu ra.

Nhiếp Phong lại hỏi những việc khác liên quan đến Chung Đào.

“Có lẽ anh ta sẽ quay lại với chứng khoán, nghe nói anh ta là tay môi giới

kiệt xuất kiếm tiền khá nhiều, lúc đầu công ty chứng khoán còn không đồng ý cho anh ta nghỉ việc”.

“Như vậy có thể nói thế này, anh ta đến Địa Hào dự tuyển có thể còn một nguyên nhân đặc biệt nào đó”. Nhiếp Phong phỏng đoán.

“Bây giờ nghĩ lại cũng không thể phủ nhận không có khả năng này.” A Anh nhấp một ngụm trà hồng trà.

“Vì sao cô lại có nhận định như vậy?”.

“Lúc đó chủ tịch đưa ra mức lương không tồi: Mỗi năm tiền lương là ba trăm nghìn tệ, cộng thêm khoản cổ phiếu 2% trong công ty. Điều đó rõ ràng rất hấp dẫn... Nhưng nghĩ kỹ lại, với một nhà môi giới chứng khoán hàng đầu như Chung Đào thu nhập hằng năm e rằng cũng không ít hơn số tiền trên của Địa Hào”.

Nhiếp Phong trầm ngâm, những điều A Anh nói không phải không có lý.

Vậy nguyên nhân đặc biệt nào đưa Chung Đào đến với Địa Hào Trí Nghiệp?

Điều đó thì A Anh hoàn toàn không biết... Sau khi về với Địa Hào, Chung Đào luôn làm việc cẩn trọng, tỉ mỉ và cống hiến khá nhiều cho công ty. Chính vì vậy anh ta không chỉ nhận được sự tín nhiệm ưu ái của chủ tịch HĐQT, nhận được sự đánh giá cao của anh em trong công ty mà ngay cả phó tổng giám đốc Châu Chính Hưng cũng phải nhìn bằng con mắt khác.

Cũng nghe nói có không ít các cô gái trẻ trung xinh đẹp giỏi giang trong công ty si mê Chung Đào. Nhưng anh ta không hề đáp lại. Đàn ông ngoài bốn mươi tuổi như vò rượu ngon thơm nồng như bộ tiểu thuyết hay nhiều chương hồi. Nhưng thật đáng tiếc không có người thưởng thức mùi vị của rượu, lại cũng chẳng ai biết được nội dung bộ tiểu thuyết đó là gì... Anh ta chưa từng kết hôn, không gia đình, không có ai để yêu thương, từ trước đến giờ không gần gũi phụ nữ. Điều ấy chẳng phải là rất đặc biệt sao?

Nhiếp Phong có cảm giác khi nhắc đến con người Chung Đào, A Anh có phần hứng khởi, dường như trong tâm khảm cô này sinh niềm say mê không

thể lý giải nổi hoặc là hé lộ lòng ngưỡng mộ thâm kín đầy nữ tính bấy lâu nay. Có lẽ cả hai điều trên đều đúng.

Hết chuyện Chung Đào, hai người chuyển qua chủ đề lễ tang Hồ Quốc Hào.

Nhiếp Phong đề cập đến vòng hoa kỳ bí.

“Cô thử phân tích xem, vòng hoa bí ẩn có thể là do ai gửi tới?”.

“Rất có thể là do một người đàn bà”. A Anh có phần khẳng định chắc chắn.

“Tại sao cô lại đoán vậy?”. Nhiếp Phong kinh ngạc.

“Lúc đó tôi có nhìn thấy một người phụ nữ lạ mặt”.

“Thật không”.

Trực giác của phụ nữ thật đáng sợ!

Theo lời A Anh, trong lúc đang diễn ra lễ từ biệt di hài Hồ Quốc Hào có một người phụ nữ mặc áo hoa xuất hiện ở cửa sau. Người phụ nữ này trước đây cô chưa từng gặp. Khi đó tất cả mọi người đều hướng về di hài Hồ Quốc Hào chẳng có ai để mắt tới chị ta, nếu có nhìn thấy chị họ cũng chỉ nghĩ đây là người của nhà tang lễ. Song A Anh chợt nhận ra người đàn bà này hết sức kỳ lạ bởi lẽ đúng mười một giờ chị ta hai lần đưa cánh tay lên để xem đồng hồ, dường như đang rất sốt ruột việc gì....

Khi vòng hoa kỳ quái vừa xuất hiện tất cả mọi người xôn xao bàn tán, trong khung cảnh rối loạn chỉ có người đàn bà đó đứng nhìn với một thái độ khác biệt, ánh mắt lóe lên những tia sáng thỏa mãn hứng khởi. Giống như là nhìn thấy đứa con thân yêu của mình biểu diễn trên sân khấu vậy...

“Người phụ nữ đó trông như thế nào?”.

“Tôi không nhìn rõ lắm bởi chị ta đứng khá xa, lại chỉ xuất hiện có vài phút”.

Nhiếp Phong trầm nghĩ: Người gửi vòng hoa gây náo loạn xuất hiện ở đó. Điều này cũng phù hợp với logic, có lẽ người đó sẵn sàng mạo hiểm để tận mắt chứng kiến hiệu quả vở hài kịch mà mình sắp đặt.

“Cô có thể đoán được người phụ nữ đó bao nhiêu tuổi không?”

“Chị ta là một phụ nữ trung niên”.

Giọng nói của người đàn bà đặt hoa tại cửa hàng hoa lễ cũng là giọng phụ nữ trung niên.

Chia tay A Anh, Nhiếp Phong cực kỳ hưng phấn. Những phát hiện của cô là đầu mối vô cùng quan trọng, nó cho thấy người phụ nữ đặt vòng hoa không phải Chu Mỹ Phượng, cũng không phải A Anh mà là một người phụ nữ thứ ba.

Nhưng có một điều Nhiếp Phong không hề ngờ tới mà A Anh đã không nói cho anh biết, khi xem những tấm ảnh chụp quang cảnh buổi lễ tang Hồ Quốc Hào, vô tình cô phát hiện ra khuôn mặt người phụ nữ kỳ lạ đó. Thông qua một công ty thám tử cô đã biết người đó là ai. Chuyện này sẽ nói ở sau.

*

* *

Nhiếp Phong tìm đến tòa soạn tạp chí “Nữ tính”, anh hẹn gặp Đinh Lam ở đây.

Tạp chí này phát hành mấy chục vạn báo mỗi sáng trên toàn quốc. Địa điểm đặt tòa soạn khá chật chội. Nhà xuất bản và trụ sở tạp chí nhìn chung là đều giống nhau. Bên ngoài danh tiếng hoành tráng, bên trong nơi làm việc thì thường chỉ bé con con, có điều do tòa soạn chủ trương thực hiện phương châm đãi ngộ gắn liền hiệu quả công việc nên thu nhập của nhân viên tòa soạn cũng không tồi.

Phòng làm việc của Đinh Lam chưa đầy mười mét vuông, chỉ vừa đủ để một chiếc bàn làm việc, một tủ tài liệu, thêm hai chiếc ghế nhỏ là đã hết chỗ trống. Bàn viết của cô để đầy trang bản thảo, thư tín, bưu phẩm và những thứ linh tinh khác.

Khi Nhiếp Phong bước vào, anh có cảm giác không có cả chỗ đặt chân.

“Thật là ngại, phòng bừa bộn quá!”. Đinh Lam ái ngại mời Nhiếp Phong ngồi xuống ghế, cô nhiệt tình đưa tách trà cho anh.

Đinh Lam khoảng bốn ba, bốn tư tuổi, trên người khoác chiếc áo len mỏng cổ chữ V, cử chỉ và lời nói tràn đầy sức sống. Là chủ biên một chuyên mục của tạp chí, Đinh Lam được coi là người có khả năng lãnh đạo trong lĩnh vực mình phụ trách. Rất nhiều biên tập viên của tạp chí, trong đó có cả những tác giả nổi tiếng đều từng ngồi trên chiếc ghế này thảo luận lựa chọn bài viết với cô.

“Chúng ta có thể coi là đồng nghiệp”. Nhiếp Phong mào đầu khá khách khí.

“Tôi rất thích đọc “Tây Bộ Dương Quang” nó có đôi chút phong cách giống “Tạp chí địa lý quốc gia” Đinh Lam đánh giá rất cao tờ báo nơi Nhiếp Phong làm việc.

“Chúng tôi cũng hy vọng trở thành cuốn Tạp chí địa lý quốc gia”.

“Điều ấy hẳn không dễ”.

“Tạp chí địa lý quốc gia” là một tờ báo của Mỹ tổng hợp các đề tài về con người, văn hóa, tự nhiên, các bài viết trong đó vô cùng sắc sảo và có nét riêng biệt đặc sắc nổi tiếng khắp toàn cầu.

“Tôi nghe anh Chung Đào nói cậu cũng tốt nghiệp trường Đại học C Tú Xuyên”.

“Vâng, tôi học khóa 88 khoa Truyền thông cô và trợ lý Chung đều là trưởng bối của tôi”. Nhiếp Phong nói một cách cung kính.

“Không dám!”. Đinh Lam mỉm cười.

Nhiếp Phong cùng cô nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, vẻ sắc sảo cá tính, nhanh nhẹn, hào sảng và kiến thức uyên thâm của cô đã để lại ấn tượng rất tốt đối với anh.

“Nơi nào của Thâm Quyển khiến cậu khó quên nhất?”.

Câu hỏi này cô cũng thường hỏi bạn bè đến Thâm Quyển du lịch, họ đều trả lời “Tòa nhà Địa Vương” hay “Cửa sổ thế giới”. Song Nhiếp Phong hoàn toàn ngược lại.

Anh nói: “Bãi biển Tiểu Mai Sa”.

“Thật không?”. Đinh Lam cảm thấy bất ngờ.

Nhiếp Phong chia sẻ những ấn tượng của mình đối với Tiểu Mai Sa. Anh nói đã từng đi qua Tam A của Nam Hải và Bắc Hải của Quảng Tây, đó đều là những bãi biển nổi tiếng. Màu sắc của Bắc Hải là màu trắng, được gọi là “ngàn sa” (cát trắng như bạc), nhưng màu cát của Tiểu Mai Sa là màu vàng nhạt, rất hiếm gặp. “Bích Hải Hoàng Sa” (cát vàng như là viên ngọc bích của biển) quả là từ rất đúng với cát của Tiểu Mai Sa. Tiếp đó Nhiếp Phong hết miêu tả chiếc cầu đá lại đến con đường “lối nhỏ tình yêu”, rồi quay sang vườn nường - nơi ấy có rừng cao su nhỏ, các lò nường như trận đồ bát quái...

Anh rất tự nhiên khéo léo lồng vào câu hỏi về buổi tối ngày hai mươi tư tháng sáu, thời gian bữa tiệc Đinh Lam và bạn cùng trường tụ họp tổ chức ăn uống gặp mặt. Cô không hề bối rối giải đáp tất cả những điều anh nghi ngờ.

“Nghe nói ngày hôm đó các anh chị tổ chức tiệc ở vườn nường, mọi người đều rất vui vẻ”.

“Đúng vậy, quả là một bữa tối khó quên”.

“Sao các chị lại không chọn vườn nường Đại Mai Sa nhỉ? Ở đó rộng rãi hơn nhiều”.

“Đại Mai Sa ồn ào quá! Không có được không khí yên bình như Tiểu Mai Sa”. Đinh Lam giải thích rất chân thật.

“Bảy vị trưởng bối, năm nam hai nữ chơi trò đoán số phạt rượu đến hết cả đêm, không khí lúc ấy chắc tuyệt vời lắm”. Nhiếp Phong mỉm cười rồi tiếp tục “Mọi người đã uống hết ba thùng bia, uống tới mức quên hết cả trời đất...”.

“Làm sao cậu lại biết rõ vậy?”. Đinh Lam không nhin được, bật cười.

“Anh Chung Đào nói cho tôi”.

“Hôm đó anh ấy và Tô Hiểu Huy là người chơi trò đoán số phạt rượu, đã uống rất nhiều. Dường như Chung Đào gặp phải đối thủ quá mạnh nên còn bị nôn. Tửu lượng của anh ấy bình thường, làm sao độ lại tên quý rượu đó được”. Trong cách xưng hô của cô đối với Chung Đào hàm chứa đầy sự quan tâm lo âu, chăm sóc.

“Anh Chung Đào không đề nghị rời vườn nường về phòng nghỉ sao?”.

“Không, anh ấy chỉ rời đó khoảng hơn hai mươi phút về phòng thay quần áo. Tôi là người đưa anh ấy đi”.

Điều này trùng khớp với những gì cảnh sát điều tra được.

“Tôi rất ngưỡng mộ Chung Đào”. Nhiếp Phong nói: “Có một người bạn cùng trường nói rằng anh ấy là ngôi sao mới của thị trường chứng khoán phương nam”.

“Cậu ấy nói không ngoa, anh Chung Đào thật sự là một nhân tài trong lĩnh vực tài chính tiền tệ”.

“Vậy sao anh ấy lại bỏ nghề để làm việc cho Địa Hào?”. Nhiếp Phong đột ngột hỏi.

“Là thế này”, Đinh Lam ngưng lại một chút “Có lẽ là ý trời...”.

“Ý trời?”. Nhiếp Phong cảm thấy dường như anh đã nghe câu nói này ở

đâu rồi.

“Điều kiện phát triển ở Địa Hào thực ra rất tốt”. Đinh Lam chợt nhận ra mình có chút lỗ lời bèn ngay lập tức giải thích thêm, “Nghe nói lúc đó có nhiều nhân vật ưu tú tham gia đợt tuyển chọn vị trí trợ lý chủ tịch HĐQT”.

“Cuối cùng người được chọn là Chung Đào!”.

“Đúng vậy, anh ấy hoàn toàn dựa vào thực lực”.

“Mọi người đều nói chủ tịch HĐQT Địa Hào, Hồ Quốc Hào có cái ân tri ngộ với Chung Đào”.

“Hồ Quốc Hào?”.

Trong nháy mắt, đôi mắt Đinh Lam lóe lên tia nhìn sắc lạnh: “Một tổng giám đốc đòi bại...”

Lời lẽ của cô có vẻ rất khinh miệt.

“Tổng giám đốc đòi bại”, câu này Nhiếp Phong cũng nghe quen quen.

Đinh Lam lật giở tờ báo đặt trước mặt rồi chỉ vào một trang cho Nhiếp Phong xem, tờ báo đó là báo thành phố số ra ngày hôm qua. Trong một góc trang hai có đăng tin về buổi lễ tang Hồ Quốc Hào, trên đó còn chụp bức ảnh vòng hoa kỳ lạ. Nhiếp Phong không ngờ, sự việc vòng hoa kỳ lạ đã được đưa lên mặt báo... Trong lễ truy điệu ông chủ bất động sản lớn Hồ Quốc Hào đã xảy ra nhiều điều kỳ lạ, một vòng hoa bí ẩn với dòng chữ “chết cũng đáng” như từ trên trời rơi xuống.

Tổng giám đốc lúc còn sống phong lưu sau khi chết đi để lại biết bao bí mật: “Hùng tâm, dã tâm, hoa tâm: tâm trung hữu quỷ...”

“Đứng trên lập trường của tạp chí “Nữ tính” chúng tôi, dùng từ “chết cũng đáng” là lịch sự lắm rồi đối với những người đàn ông bại hoại chà đạp lên thân xác phụ nữ cho dù ở cương vị gì, giàu có bao nhiêu, cuối cùng kết cục sẽ bị trời chu đất diệt!”.

Những lời nói của cô khiến Nhiếp Phong giật mình.

Không biết Đinh Lam đang đại diện cho tạp chí “Nữ tính” hay do tính cách mạnh mẽ mà cô nói ra những câu nói gay gắt đến vậy.

Trực giác của Nhiếp Phong mách bảo, trong lời nói của cô dường như ẩn chứa nỗi căm hận nhưng rốt cuộc sự căm hận đó là gì thì lại khó có thể nói cho chuẩn...

Dựa theo những tài liệu mà Tiểu Xuyên cung cấp, tất cả chi tiết về bữa tiệc do bạn bè Chung Đào cung cấp đều hoàn toàn đồng nhất. Bữa tiệc tổ chức ở bãi biển ngày hôm đó là cuộc gặp gỡ bạn bè chung trường thường niên. Hơn nữa xem ra Đinh Lam không phải là kẻ thủ đoạn, tính tình lại khoáng đạt, còn là một độc giả trung thành của tạp chí “Tây Bộ Dương Quang”. Nhưng không hiểu sao Nhiếp Phong lại có cảm giác Đinh Lam thật sự đã dành tình cảm rất sâu nặng cho Chung Đào. Việc đó gây cho anh sự hiếu kỳ lạ lùng. Anh đã nghiên cứu kỹ lý lịch của Chung Đào, anh ta là sinh viên khóa 77 khoa Ngoại thương Đại học ở Tứ Xuyên. Đinh Lam học dưới Chung Đào hai khóa, bọn họ tuy không cùng học chung một khóa song quan hệ hết sức thân thiết.

Phát hiện ra chi tiết này khiến Nhiếp Phong trầm tư.

Tiền Nhiếp Phong ra khỏi tòa soạn, Đinh Lam dường như mới chợt nghĩ ra, thật sự mục đích chuyến thăm của cậu em khóa sau đến đây là gì? Cậu ta hỏi những chuyện ấy có hàm ý gì nhỉ?

Đinh Lam cầm lấy ống nghe điện thoại bấm số máy của Chung Đào.

*

* *

Trở về nhà khách cục xuất bản mở máy vi tính, Nhiếp Phong lên mạng vào trang web của trường Đại học C Tứ Xuyên, tìm mục sinh viên khóa 77

khoa Ngoại thương chuyên ngành kinh tế tài chính, đánh chữ Chung Đào: Năm 1977 là một năm rất đặc biệt, là năm đầu tiên cả nước Trung Quốc khôi phục kỳ thi đại học. Rất nhiều thanh niên trí thức nhờ đó có cơ hội cạnh tranh công bằng. Thi đỗ đại học nghĩa là thay đổi cuộc sống.

Nhiếp Phong tiếp tục mở Google đánh từ khóa “Hồ Quốc Hào” rồi bấm nút enter kết quả trong công cụ tìm kiếm hiện ra: Những người trùng tên đó là một tổng giám đốc công ty dược, một giáo sư đại học xây dựng, một vị lão thành cách mạng ở một huyện thuộc tỉnh Quảng Đông. Tất cả những thông tin đó đều không liên quan đến cái chết của Hồ Quốc Hào. Trong một trang web “giới thiệu nhân vật” có phần giới thiệu sơ lược lý lịch Hồ Quốc Hào.

Tiên sinh Hồ Quốc Hào nổi danh trong giới bất động sản.

Sinh năm 1942 tại Hà Nam.

Năm 1960 khi mười tám tuổi tham gia cách mạng, lập được nhiều chiến công, nhận được nhiều bằng, giấy khen.

Bắt đầu từ năm 1981 kinh doanh bất động sản tại Hải Nam, Quảng Tây thu được nhiều thành quả.

Năm 1992 phát triển tại Lĩnh Nam, cùng một số người lập ra công ty Địa Hào Trí Nghiệp. Trong tám năm kinh doanh đã xây dựng tòa nhà Địa Hào, quảng trường Nhã Viên, công viên Tân Thành và một số công trình khác.

Từ năm 1998 nhận được sự chú ý của giới truyền thông trong và ngoài nước, cùng trả lời phỏng vấn cho tạp chí “Boss” của Mỹ, Đài BBC của Anh, Đài truyền hình trung ương, truyền hình vệ tinh Phượng Hoàng và một số cơ quan thông tấn khác.

Tháng 1 năm 2000 được tạp chí “Trung Quốc - Người quản lý” bình chọn là “Giám đốc địa ốc xuất sắc nhất”.

Nhiếp Phong vô tình phát hiện khoảng thời gian những năm bảy mươi trong bản lý lịch của Hồ Quốc Hào bị bỏ trống.

Tại sao lại như vậy?

Trong lúc đang phân vân thì tiếng chuông điện thoại ngắt dòng suy nghĩ của anh.

Lại là “Tiểu bảo mẫu” gọi điện, cô nói sắp đến ngày sinh nhật mẹ anh, bà luôn hỏi bao giờ thì anh về.

“Chắc một, hai ngày nữa”. Anh chợt nhận ra, ngày mai là kỳ hạn cuối cùng.

Tiểu bảo mẫu hiểu kỳ hỏi: “Vụ án đã phá được chưa anh?”.

Nhiếp Phong kinh ngạc: “Cô biết vụ án nào?”.

“Anh đừng giấu em”. Tiểu bảo mẫu đặc ý cao giọng. “Trong tạp chí Tây Bộ Dương Quang kỳ vừa rồi em có xem và thấy bài của anh...”.

Trong bài phỏng vấn cuối cùng của Hồ Quốc Hào, tổng biên tập đã cho đăng thêm một đoạn nói rõ: Bốn ngày sau khi được phóng viên của báo phỏng vấn người ta đã bất ngờ tìm thấy xác Hồ Quốc Hào tại bãi biển Tiểu Mai Sa, Thâm Quyển. Trong số báo gần nhất phóng viên của báo sẽ có bài đặc biệt theo sát tiến trình phá án.

“Tiểu nha đầu, không ngờ cô lại là thiên tài trinh sát”.

“Thật ạ!”. Tiểu bảo mẫu hớn hở.

“Giữ bí mật cho tôi nhé, khi nào về tôi sẽ mang cho cô vỏ ốc biển Đại Mai Sa”.

“Anh đừng có nói lời rồi lại quên lời đó nhé!”.



Chương 7

NẠN NHÂN THỨ HAI

1

Tòa nhà Quảng trường Đông Đô tầng mười tám, thứ tư ngày bảy tháng sáu. Mười một giờ năm năm phút trưa, tổng giám đốc Hồng Diệc Minh được phát hiện đã chết tại phòng làm việc. Nguyên nhân của cái chết là do trúng kịch độc. Đúng chín giờ sáng hôm nay ông ta vẫn còn tới văn phòng làm việc, mọi việc diễn ra như bình thường. Người thư ký riêng tên Lâm còn pha cho ông ra một cốc trà xoắn ốc^[8] tiếp đó Hồng Diệc Minh còn ký kết một số văn bản giấy tờ của công ty. Kể từ lúc ấy ông ra không hề ra khỏi văn phòng, buổi sáng cũng không hề có cuộc hẹn với ai. Mười một giờ mười phút, ông ta gọi điện thoại cho thư ký Lâm báo báo cho lái xe riêng mười một rưỡi đợi sẵn dưới tầng hầm cho ông ta. Buổi trưa hôm nay, ông ta sẽ đi dự tiệc ở nhà hàng Tinh Đô. Nhưng tới tận mười một giờ bốn mươi lăm phút người lái xe vẫn không thấy Hồng Diệc Minh xuống. Vốn xuất thân từ quân ngũ thường ngày ông ta rất đúng giờ. Người lái xe phân vân sợ mình nghe lầm nên nán đợi thêm mười phút nữa nhưng vẫn không thấy ông ta xuống, sau đó lái xe lo lắng gọi điện hỏi thư ký Lâm.

Thư ký Lâm lấy máy nội bộ gọi vào phòng tổng giám đốc nhưng không có ai nhắc máy. Cô vội vã qua đó gõ cửa cũng không có tiếng trả lời. Khi mở cửa ra thì phát hiện Hồng Diệc Minh ngoẹo người trên chiếc ghế da toàn thân bất động, khuôn mặt tái xám, máu mũi trào ra, bên miệng còn rớt dòng dãi màu trắng đục trông rất đáng sợ. Thư ký Lâm bủn rủn chân tay, hét lên kinh hãi.

Mọi người trong công ty nghe thấy tiếng kêu chạy lại, họ vội vã gọi 110 báo cho cảnh sát.

Cảnh sát hình sự thuộc cục trinh sát thành phố là những người đầu tiên có mặt tại toà nhà Điền Đông Khi đội trưởng Thôi dẫn theo Tiểu Xuyên, Đào Lợi và vài đồng sự khác đến nơi, tầng đặt trụ sở Đại Đông đã được ngăn lại bằng sợi dây màu vàng của cảnh sát. Năm, sáu nhân viên của cục trinh sát thành phố đã tới trước họ được vài phút, người đứng đầu là tổ trưởng tổ trọng án. Đội trưởng Thôi và anh trao đổi qua thông tin với nhau sau đó đội trưởng dẫn các tổ viên ngay lập tức nghiên cứu hiện trường.

Điều tra sơ bộ ban đầu cho thấy Hồng Diệc Minh chết do trúng độc cấp tính, trào máu mũi, miệng chảy rớt dãi trắng... những triệu chứng rất rõ ràng của việc bị trúng độc. Căn cứ vào biểu hiện bên ngoài của xác chết và lời khai của thư ký Lâm có thể khẳng định thời gian tử vong khoảng từ mười một giờ mười phút đến mười một giờ bốn mươi lăm phút.

Các trinh sát viên đã chụp ảnh hiện trường. Trong cả căn phòng không phát hiện được điều gì khác lạ, tuy nhiên dựa trên những nếp nhăn của tấm thảm dưới chân Hồng Diệc Minh, rất có khả năng trước khi chết ông ta đã giãy giụa, khiến tứ chi co rút, đây cũng là một trong những biểu hiện của việc trúng độc. Ngoài ra, trên tấm thảm gần chiếc ghế tựa bằng da phát hiện một vỏ giấy màu vàng loại kẹo chocolate nhân rượu. Đào Lợi cúi người nhặt vỏ kẹo đó lên chăm chú quan sát bất giác cảm thấy ớn lạnh, cô đưa mắt nhìn Tiểu Xuyên, Tiểu Xuyên dường như cũng hiểu ra, khuôn mặt cậu bàng hoàng.

Chiết đĩa thủy tinh hình lá sen vẫn còn hai mươi lăm viên kẹo bạc hà, mười bảy viên kẹo chocolate nhân rượu. Đào Lợi bỏ tất cả số kẹo đó vào chiếc túi nhựa lưu giữ vật chứng.

Thậm vắn tất cả nhân viên có mặt trong công ty, bao gồm cả thư ký Lâm và người lái xe riêng của Hồng Diệc Minh, bọn họ đều phản ánh tổng giám đốc Hồng đạo này tính khí có chút bất bình thường. Không giống như trước kia lúc nào phong độ cử chỉ cũng khoáng đạt tự tại, cười nói thoải mái. Thư ký Lâm cảm giác dường như Hồng Diệc Minh đang có tâm sự nào đó, thái độ dao động bất an, có lần ông ta còn thổ lộ nửa đêm mộng mị bắt gặp thần Thọ Tinh toàn thân đỏ rực truy đuổi ông ta khiến bừng tỉnh giấc, toát mồ hôi lạnh.

Ông ấy và vợ không hề có mâu thuẫn, gia đình luôn hòa thuận, con gái hiện du học ở Canada, mấy ngày trước bà vợ vừa sang bên đó thăm con. Công ty đã gọi điện thông báo hung tin này cho bà.

Không có di thư để lại, song khi kiểm tra trong ngăn kéo bàn làm việc cảnh sát phát hiện một tờ giấy, trên đó có hình giống chữ U và một dãy số hoàn toàn giống như tờ giấy khổ A4 tìm thấy trong túi xách Hồ Quốc Hào.

“Lại là hình Hồng Tháp Sơn!”. Đào Lợi bồn chồn.

Đội trưởng Thôi cầm tờ giấy soi xét kỹ.

Lẽ nào đây thực sự là “Giấy chiêu hồn?”

Biểu tượng giống hình chữ “U” hàm ý điều gì?

Ngoài ra, cái chết của Hồng Diệc Minh hoàn toàn không phải do tự sát? Vậy động cơ gây án là gì?

Không lẽ khi nhận được tờ “Giấy chiêu hồn” ông ta quá hoảng sợ mà tự tước đi mạng sống của mình?

Những người tự sát thông thường sẽ để lại di thư nhưng Hồng Diệc Minh không hề làm điều đó...

Người đội trưởng đội cảnh sát hình sự cảm thấy có hàng trăm mối nghi vấn chưa có lời giải đáp.

Sau khi việc kiểm tra hiện trường kết thúc, thi thể Hồng Diệc Minh được đưa đến bệnh viện công an để khám nghiệm.

Cơ quan pháp y đã lấy chất dịch mà Hồng Diệc Minh nôn ra và dịch vị dạ dày xét nghiệm, kết quả phân tích cho thấy loại độc tố giết chết ông ta là Tetramine thường được gọi với cái tên “Tứ nhị tử” hay thuốc diệt chuột cực mạnh. Đây là loại độc dược màu trắng, không mùi, không vị. Độc gấp hàng trăm lần so với độc dược Potassium-cyanide và thạch tín, chỉ cần từ sáu đến mười hai miligam là có thể lấy mạng con người. Kết quả khám nghiệm tử thi: Hồng Diệc Minh chết do uống hoặc ăn phải thuốc diệt chuột.

Thuốc diệt chuột “Tứ nhị tử” ra đời từ năm 1949 do công ty Bayer của Đức thí nghiệm ngẫu nhiên tạo thành. Nó vốn rất hiệu quả trong việc diệt chuột, nhưng sau này phát hiện nhiều tác dụng phụ nguy hiểm, tuy rất dễ phức hợp song lại khó phân giải, do độc tính cực lớn nên có thể gây chết nhiều đời. Nghe nói những nhà khoa học nghiên cứu hợp chất đó sau này đều chết vì nó. Chính bởi lạm dụng thuốc diệt chuột đã gây ra cho con người nhiều tác hại to lớn, những năm gần đây thuốc diệt chuột đã bị nghiêm cấm sử dụng. Song do giá thành sản xuất rẻ, lợi nhuận cao và về mặt nào đó cũng có tác dụng nhất định nên một lượng lớn chất độc hại này vẫn được lên lút sản xuất, người bình thường cũng có thể mua được.

Đào Lợi đem những viên kẹo thu được tại hiện trường đi xét nghiệm, hai mươi tám viên kẹo bạc hà không phát hiện độc chất, nhưng trong số mười bảy viên kẹo chocolate nhân rượu phát hiện một viên bị rút hết lõi, nhân được thay thế bằng chất thuốc diệt chuột không màu. Từ đó có thể phán đoán, có kẻ đã lên bỏ hai viên kẹo chocolate nhân rượu chứa chất độc vào trong đĩa, hung thủ bằng cách nào đó đã bí mật vào phòng tổng giám đốc, rồi lên bỏ trộm kẹo độc đã chuẩn bị từ trước. Loại kẹo chocolate nhân rượu này sản xuất tại Thượng Hải, có bán trong khắp các siêu thị lớn ở Thâm Quyển. Sáng nay Hồng Diệc Minh đã ăn phải một trong những viên kẹo độc, dẫn đến trúng độc cấp tính, tử vong ngay lập tức. Điều đó loại trừ giả thuyết ông ta tự sát, từ vỏ kẹo màu vàng trên tấm thảm thu được hai dấu vân tay không hoàn chỉnh, khi phân tích đối chiếu kỹ đều là dấu vân tay của Hồng Diệc Minh, ngoài ra không có dấu vân tay nào khác.

Bây giờ nghĩ lại, ba ngày trước Hồng Diệc Minh khi tiếp đội trưởng Thôi và các cộng sự tại văn phòng tổng giám đốc, ông ta đã nhận được tờ giấy A4

và cảm nhận được nguy hiểm đang bám sát bên mình. Nhưng ông ta hoàn toàn không biết kẻ hung thủ trong lúc mang tờ giấy “báo tử” đến đã lén bỏ độc tố vào trong kẹo. Đó là cách giết người đã từng xảy ra trong lịch sử hình sự, bất cứ lúc nào người bị hại ăn một trong hai viên kẹo cũng sẽ tử vong.

“Vì sao hung thủ lại cho độc vào cả hai viên kẹo?”. Đào Lợi thắc mắc.

“Đó là cách sử dụng “song kiếm”, làm tăng hệ số thành công”. Tiểu Xuyên giải thích.

“Không chỉ là tăng mức thành công”. Đội trưởng gợi mở, “Các cậu thử nghĩ xem hai viên kẹo độc có thể làm rút ngắn một lần cấp độ tử vong, mục đích của hung thủ là khiến Hồng Diệc Minh chết nhanh”.

“Lại còn tính đến cả việc đó nữa ư?”

Nếu như chỉ một viên kẹo có độc chất mà Hồng Diệc Minh mỗi lần ăn một viên kẹo thì tỷ lệ trúng độc là 1/18. Nếu như hai viên kẹo chứa độc, mỗi lần ăn một viên kẹo thì tỷ lệ trúng độc là 2/18 (tức 1/9).

Đào Lợi trầm nghĩ: “1/9 khả năng tử thần suýt nữa thì rơi xuống đầu mình”.

“May mà hôm đó Hồng Diệc Minh mời chúng ta ăn kẹo, chúng ta đều từ chối.” Đội trưởng Thôi cũng kinh hãi.

“Chẳng ngờ bốn phía văn phòng tổng giám đốc Đại Đông tràn đầy sát khí.”

Tiểu Xuyên hỏi đội trưởng Thôi nhưng cũng như tự hỏi chính mình: “Chuyện này không biết có liên quan đến dự án Điền Đông Bồi không nhỉ?”.

“Có phải là cậu nghĩ đến việc tranh giành lợi ích trong giới đầu tư bất động sản”.

“Vâng”.

“Châu Chính Hưng chẳng phải đã từ bỏ dự án này sao?”. “Nhưng anh ta

đâu có từ bỏ tham vọng của Địa Hào...”.

*

* *

Cái chết bất ngờ của Hồng Diệc Minh khiến phía cảnh sát cực kỳ đau đầu, áp lực từ dư luận xã hội là rất lớn. Vụ án Hồ Quốc Hào vẫn chưa có bước tiến triển thì lại xảy ra chuyện Hồng Diệc Minh bị sát hại ngay tại phòng làm việc. Hai vụ án xảy ra trong chưa đầy nửa tháng. Những người bị giết đều là nhân vật tiếng tăm trong giới đầu tư bất động sản Lĩnh Nam hơn nữa trước khi chết họ đều nhận được tờ giấy khổ A4 kỳ lạ...

Buổi chiều ngay ngày hôm đó, cục công an khu Y lập tức triển khai cuộc họp phân tích án. Cục trưởng cục trình sát hình sự Uông cũng tham gia và truyền đạt chỉ thị của lãnh đạo ủy ban pháp luật hành chính thành phố. Cục trưởng Uông người không cao lắm, mái tóc cắt ngắn, ông mặc chiếc áo sơ mi cổ bẻ màu xanh, quần âu màu nhạt, thái độ rất nghiêm túc. Buổi họp cuối cùng đi đến quyết định cùng một lúc song hành điều tra hai vụ án Hồ Quốc Hào và Hồng Diệc Minh. Cục trưởng Ngũ Kiến cục công an khu Y là tổ trưởng tổ chuyên án, đích thân phụ trách những vụ án này. Đội trưởng Thôi Đại Cân làm tổ phó, cục trình sát hình sự thành phố sẽ điều thêm cán bộ giàu kinh nghiệm về tăng cường lực lượng. Toàn bộ xuất kích, hạn định nội trong một tháng phải phá xong hai vụ án lớn này.

Đối mặt với sự chú ý của dư luận và thời hạn phá án của lãnh đạo công an, đội trưởng Thôi cảm thấy áp lực lớn đang đè nặng lên mình.

Trên thực tế cái chết của Hồng Diệc Minh đã được báo trước, song phía cảnh sát lại không hề coi trọng. Nếu như họ thực sự chú ý thì biết đâu đã ngăn chặn được cái chết này... Đội trưởng Thôi tự đáy lòng cảm thấy vô cùng hối tiếc. Có lẽ Hồng Diệc Minh đang che giấu điều gì đó với cảnh sát mới dẫn đến kết cục bi thảm của ông ta. Nhưng đó không phải là lý do dẫn đến những sai lầm của đội trưởng đội cảnh sát hình sự.

Trong buổi phân tích án, cục trưởng Ngũ đã nhấn mạnh vật chứng quan trọng phát hiện tại hiện trường nơi Hồng Diệc Minh bị sát hại.

Phòng kỹ thuật cục trinh sát hình sự đã giám định chất liệu tờ giấy A4 trong ngăn kéo bàn làm việc của Hồng Diệc Minh và cỡ giấy A4 phát hiện trong túi xách Hồ Quốc Hào là cùng một kích cỡ, dãy số “4202791” cũng giống hệt nhau. Biểu tượng giống hình chữ “U” (những người trong đội cảnh sát hình sự quen gọi là Hồng Tháp Sơn) được vẽ bằng bút, hình dáng, nét bút tương đối giống nhau. Do đó có thể phán đoán hai tờ giấy này đều do một hung thủ hay một nhóm tội phạm tạo ra.

Nguyên nhân dẫn đến cái chết của Hồ Quốc Hào và Hồng Diệc Minh có liên quan mật thiết với nhau. Giải đáp được biểu tượng Hồng Tháp Sơn và ý nghĩa của dãy số là khâu then chốt trong quá trình phá án.

Ngoài ra cách thức gây án được lên kế hoạch hết sức chi tiết, sử dụng độc tố đưa vào trong chiếc kẹo chocolate nhân rượu để sát hại mục tiêu là phương pháp “Tùy cơ giết người” hết sức thông minh, thời gian người bị giết chết có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Do đó kẻ gây án rất dễ có được “chứng cứ ngoại phạm”. Tờ giấy in và vỏ kẹo chocolate nhân rượu chứa chất kích độc chỉ có dấu vân tay của người bị hại, cho thấy hung thủ rất biết đối phó với cảnh sát.

Thế nhưng hung thủ có giỏi đến đâu đi chăng nữa thì vẫn để lại vết tích nhất định. Làm thế nào hai viên kẹo chứa độc lại có thể lọt vào phòng tổng giám đốc? Đây là một đầu mối khác quan trọng không kém giúp cho quá trình phá án.

Đội trưởng Thôi và hai cảnh sát trẻ Tiểu Xuyên, Đào Lợi báo cáo tình hình điều tra hiện trường. Thư ký Lâm và người phục vụ dọn phòng tổng giám đốc nhân thân tốt có thể loại ra khỏi vòng nghi vấn. Thẩm vấn bảo vệ công ty trong đêm hôm đó cũng không phát hiện biểu hiện bất bình thường. Cuối cùng đi đến nhận định: Những vị khách gặp mặt Hồng Diệc Minh trong quãng thời gian xảy ra vụ án là đáng nghi nhất...

Vào buổi sáng thứ hai ngày mà đội trưởng Thôi cùng với thuộc cấp của mình gặp gỡ Hồng Diệc Minh họ đã nhận ra lúc đó ông ta có vẻ đã mơ hồ biết được nguy hiểm đang cận kề bên mình. Đội trưởng Thôi lấy lời khai của

thư ký Lâm quăng thời gian từ sáng thứ hai cho đến chiều thứ tư có ai khác ngoài người của công ty ra vào phòng tổng giám đốc.

Thư ký Lâm lật quyển sổ ghi lịch trình công tác, trong đó ghi rõ:

Sáng thứ hai tổng giám đốc Hồng tiếp đón ba vị khách, trong đó hai người một là tổng giám đốc Trần, một là cán bộ phụ trách phòng kinh doanh của công ty thương mại Vạn Sự Đạt, người thứ ba là Chung Đào của tập đoàn Địa Hào Trí Nghiệp, Chung Đào đến từ lúc mười giờ đến tận mười giờ bốn mươi lăm mới ra khỏi phòng. Theo như thư ký Lâm nhớ lại, Hồng Diệc Minh chủ động hẹn gặp Chung Đào, được biết đó là bàn về việc Hồ Quốc Hào trước khi mất có mượn của Đại Đông một khoản tiền chưa trả. Giữa buổi nói chuyện Hồng Diệc Minh nhận được cuộc điện thoại đường dài từ Canada, là con gái ông ta gọi điện hỏi thăm.

Buổi chiều thứ hai Hồng Diệc Minh có hẹn với ba nhân viên cảnh sát, sau đó ông đóng cửa không tiếp khách.

Buổi sáng thứ ba chỉ gặp trưởng phòng kế hoạch để nghe báo cáo về việc đấu thầu dự án Điện Đông Bồi.

Thứ tư Hồng Diệc Minh đi Chu Hải bàn công việc kinh doanh hết cả ngày do đó phòng làm việc khóa cửa.

Đội trưởng Thôi đọc qua một lượt rồi hỏi.

“Tổng giám đốc Địa Hào Trí Nghiệp Châu Chính Hưng có qua đây không?”.

“Không ạ!”. Thư ký Lâm trả lời.

“Trong này có ghi nhật trình từ thứ năm đến thứ bảy tuần trước không?”.

Thư ký Lâm lật cuốn sổ ghi chép tìm kiếm đầu mục.

“Thứ bảy ngày mừng một tháng bảy tổng giám đốc Hồng tham dự cuộc hội thảo “tinh anh địa sản Nam Quốc” tại hồ Quan Lạn cả ngày nên không đến văn phòng. Thứ sáu ngày ba mươi tháng sáu, tổng giám đốc đi Quảng

Châu, tham gia ký kết hai thương vụ.

Khi ông không có mặt ở Đại Đông, phòng làm việc luôn được khóa cửa cẩn thận. Buổi sáng thứ năm ngày hai mươi chín tháng sáu có hai vị giám đốc của hai công ty trang trí xin được gặp Hồng Diệc Minh song đều bị ông lấy lý do quá bận để từ chối. Khoảng mười giờ ba mươi, cô Chu Mỹ Phượng vợ góa ông Hồ Quốc Hào đến công ty, tổng giám đốc Hồng đón tiếp trong văn phòng, nội dung câu chuyện không được rõ”.

“Ngày thứ năm cô Chu cũng tới đây sao?”. Đội trưởng Thôi cầm quyển sổ kiểm tra lại, trên đó có ghi rõ họ tên cũng như thời gian Chu Mỹ Phượng đến đây.

“Khi cô Chu rời khỏi công ty, tổng giám đốc Hồng còn lịch sự tiễn ra tận thang máy, tôi vô tình còn nghe thấy ông ấy nói với cô ta “Cầu chúc cho ông Hào sớm được lên thiên đường...”. Thư ký Lâm xác định thêm.

Làm sao lại khéo thế nhỉ? Trước sau chỉ trong vòng có hai, ba ngày cả Chu Mỹ Phượng và Chung Đào đều lần lượt có mặt tại văn phòng Hồng Diệc Minh.

Hoàn toàn có thể tồn tại khả năng: Cả hai người đó đều có cơ hội tiếp xúc với chiếc đĩa thủy tinh để kẹo... Đương nhiên không thể loại trừ họ thực sự đến đây vì công việc. Hai lần gặp mặt có lẽ chỉ xoay quanh những vấn đề liên quan đến công việc còn dang dở của Hồ Quốc Hào trước đây, nhưng cũng không thể loại trừ nhân cơ hội gặp mặt Hồng Diệc Minh một trong hai người đã lên đưa loại kẹo chocolate nhân rượu chứa độc vào đĩa kẹo.

Trong cuộc họp phân tích án cũng có người đề cập đến nghi can quan trọng, Châu Chính Hưng.

“Trong vụ án Hồ Quốc Hào, chứng cứ ngoại phạm của Châu Chính Hưng là yếu nhất. Từ mười hai giờ đêm ngày hai mươi tư cho đến một giờ sáng ngày hai mươi lăm thừa đủ cho anh ta ám sát Hồ Quốc Hào”.

“Ý kiến của vị cảnh sát vừa rồi không thể xem nhẹ”. Lãnh đạo cục trình sát hình sự thành phố, cục trưởng Uông lên tiếng.

“Thế nhưng bám theo đầu mối Nam Áo vẫn chưa thu được kết quả đột phá. Việc điều tra Châu Chính Hưng trên thực tế đang rơi vào bế tắc”. Đội trưởng Thôi cay đắng thừa nhận.

Cục trưởng Ngũ đưa ra cách nhìn mới: “Hồ Quốc Hào và Hồng Diệc Minh đều là mục tiêu của cùng một kẻ sát nhân trong lĩnh vực kinh doanh xây dựng và nhà đất. Nếu như xét ở mặt cạnh tranh thông thường thì nghi can số một vẫn là Châu Chính Hưng”. Ông tiếp tục phân tích: “Một người cản trở anh ta bước lên bục cao nhất trong tập đoàn Địa Hào, người còn lại là đối thủ cạnh tranh lớn nhất của Địa Hào”.

“Tôi tán thành việc tiếp tục điều tra Châu Chính Hưng”. Đội trưởng Thôi ủng hộ ý kiến của Cục trưởng Ngũ.

Đào Lợi đưa ra phát hiện của cô: “Chúng tôi từng nghe Hồng Diệc Minh nói rằng, ông ta và Hồ Quốc Hào cùng quê Hà Nam, chắc hẳn hai người ấy còn có mối quan hệ nào đó khác nữa?”.

Cục trưởng Uông hết sức để ý đến chi tiết này: “Tôi cho rằng có thể dựa vào hướng đó để truy tìm dấu vết. Vấn đề Nam Áo tạm thời gạt sang một bên, đợi có thời cơ sẽ điều tra tiếp”.

Buổi họp phân tích án đi đến quyết định cuối cùng: Tiến hành giám sát tất cả những đối tượng có liên quan đến vụ án.

*

* *

Sau khi buổi họp phân tích án kết thúc, Nhiếp Phong nhận được điện thoại Tiểu Xuyên thông báo thông tin về cái chết của Hồng Diệc Minh. Điều này vừa nằm trong vừa nằm ngoài dự liệu của anh, từ những biểu hiện căng thẳng và lo lắng của ông ra vài ngày trước đây có thể đoán được Hồng Diệc Minh đã nhận ra nguy hiểm đang đến gần mình. Nhưng ngay cả cảnh sát cũng không tính đến hung thủ dám ra tay một cách đột ngột và liều lĩnh đến

như vậy.

Trong điện thoại Tiểu Xuyên đặc biệt lưu ý hung khí gây án là hai viên kẹo chocolate chứa độc tố.

“Hai viên kẹo độc! Diễn hình của phương thức gây án “Tùy cơ hội ra tay giết người” hay còn gọi là “giết người từ xa”. Đó là một kế hoạch mưu sát cực kỳ thâm hiểm và che giấu được vết tích. Khi vụ án xảy ra hung thủ hoàn toàn có được “chứng cứ ngoại phạm”.

“Buổi chiều ngày thứ hai Hồng Diệc Minh có hẹn gặp đội trưởng Thôi và bọn em, ông ấy còn mời mọi người ăn kẹo chocolate nhân rượu”.

“Chắc các cậu không ăn”.

“Việc ấy khỏi phải nói! Nếu đã ăn thì chắc cũng giống Hồng Diệc Minh thôi! Mười tám viên kẹo trong đó có hai viên có độc, ăn một viên tỷ lệ là 1/9 nguy hiểm tới tính mạng”.

“Không phải là 1/9 đâu”. Nhiếp Phong khẳng định. “Nếu như kẻ đầu độc cố ý để kẹo độc lên bên trên thì người ăn phải nó có tỷ lệ là 1/3 thậm chí là 1/2”.

“A, thế mà em không nghĩ ra”. Giọng nói của Tiểu Xuyên có chút biến đổi.

“Lát nữa chúng ta gặp nhau nhé!”. Nhiếp Phong thật sự muốn tìm hiểu kỹ càng việc này.

“Được ạ! Anh Nhiếp, mình hẹn ở đâu vậy?”.

“Câu lạc bộ cà phê 110?”.

“Ok”. Tiểu Xuyên hiểu ý bật cười trong điện thoại.

Nhiếp Phong bấm số máy của tổng biên tập Ngô, báo cáo tin tức mới nhất: “Anh ạ! Vụ án ngày hôm nay có thêm sự kiện mới, lại một nhân vật quan trọng nữa bị giết chết”.

Giọng hỏi của ông kèm theo sự hứng khởi.

“Hả? Là ai vậy?”.

“Tổng giám đốc công ty địa ốc Đại Đông, Hồng Diệc Minh”.

“Lại một con cá bự trong ngành bất động sản”.

“Em vốn định ngày mai bay về...”.

“Không được! Không được! Cậu không thể ở Thâm Quyển thêm nữa. Ở nhà còn có rất nhiều bài phỏng vấn quan trọng”.

Nhiếp Phong hiểu ra, tổng biên tập không muốn phải bỏ thêm chi phí công tác...

“Cho em thêm vài ngày nữa đi, vụ án này nhất định sẽ còn hé lộ nhiều điều khác nữa”.

“Cậu là thám tử hả? Không được!”.

“Em đã phát hiện bóng dáng hung thủ rồi”.

“Lúc thì dấu vết, lúc thì bóng dáng. Dựa vào việc đuổi hình bắt bóng có thể phá được án hả?”.

“Không bám theo vụ án thì bài báo này sẽ khó có hồi kết...”. Nhiếp Phong cố thuyết phục.

“Chỉ có thể cho cậu thêm tối đa là ba ngày”. Tổng biên tập Ngô nhượng bộ.

“Ba ngày thôi ạ?”. Nhiếp Phong có vẻ thất vọng.

“Đúng, nếu quá ba ngày mọi chi phí do cậu tự chịu”. Tổng biên tập Ngô không hổ là “một sát thủ kinh tế”.

“Thuộc hạ tuân mệnh!”. Nhiếp Phong nói vui.

2

Quán cà phê Nam Viên Danh Điện.

Nhiếp Phong chọn chiếc ghế màu lông gà sát cạnh cửa sổ trên lầu, có nhân viên phục vụ mặc đồng phục màu xanh mang đến cho anh một cốc nước lọc. Lại vẫn là cô gái có cái mũi củ tỏi tóc đuôi ngựa.

“Anh dùng đồ uống gì ạ?”. Cô phục vụ mỉm cười rạng rỡ.

Nhiếp Phong lật qua lật lại quyển thực đơn: “Lấy cho tôi hai suất cơm cá trên kiểu Nhật”.

Tiểu Xuyên vừa đến đúng lúc đĩa cơm cá trên được mang ra, món cá được đặt trong chiếc đĩa gốm sứ sang trọng màu đỏ. Mỗi người còn được phục vụ thêm một bát nước tương đậu phụ, mùi vị thơm ngon.

Hai người vừa ăn vừa nói chuyện.

Tiểu Xuyên nhắc đến việc Hồng Diệc Minh nhận được tờ “Giấy chiêu hồn”.

“Vâng ạ! Theo cách nói của Đào Lợi đó lại là một Hồng Tháp Sơn nữa”.

“Đúng đấy, hình dáng biểu tượng rất giống Hồng Tháp Sơn lúc đầu chẳng ai để ý đến”. Nhiếp Phong chợt nhận ra.

“Đào Lợi rất khâm phục anh, cô ấy bảo em gửi lời hỏi thăm anh”.

“Cô ấy nói thế thật hả?”. Nhiếp Phong bông đùa.

Tiểu Xuyên gãi gãi đầu, cười không nói.

“Ờ giấy đó có ý nghĩa đặc biệt gì ạ?” Cậu hỏi Nhiếp Phong.

“Nó cho thấy kẻ sát hại Hồ Quốc Hào và Hồng Diệc Minh là một! Đó là kế hoạch giết người hàng loạt một cách tinh vi. Kẻ gây án không hề đơn giản”.

Cách nhận định vụ án của Nhiếp Phong khiến Tiểu Xuyên thực sự khâm phục.

Cho dù có rơi vào mê lộ thì chân tướng vụ án cuối cùng cũng bắt đầu hé mở những đường nét mờ.

Nhiếp Phong tiếp tục phân tích: “Hơn nữa từ việc xem xét địa điểm xuất hiện tờ “Giấy chiêu hồn” kẻ phạm tội cố ý tạo tâm lý khủng bố sẵn lòng đối tượng và khiến con mồi rơi vào trạng thái tuyệt vọng của người bị săn đuổi. Đây thường là đặc điểm tâm lý của những kẻ báo thù. Cho nên vụ án này rất có khả năng là... giết người báo thù”.

“Giết người báo thù!”. Tiểu Xuyên lặp lại.

“Đúng. Nếu như phán đoán này đúng”. Nhiếp Phong dừng một lát nhìn Tiểu Xuyên rồi nói: “Khâu then chốt là cần giải mã động cơ báo thù rốt cuộc là gì?”. Anh nhấn mạnh từ “giải mã”.

“Đúng vậy. Không phải là điều tra mà phải là giải mã. “Hồng Tháp Sơn”, hàng chữ số và còn vòng hoa kỳ bí nữa... Không phải đã bày hết ra trước mặt chúng ta đó sao? Rốt cuộc là chúng truyền đạt thông tin gì? Đằng sau còn ẩn chứa những bí mật gì? Mình nghĩ những người trước khi bị giết đều đã biết rất rõ”.

“Vậy chúng ta sẽ giải mã như thế nào?”.

“Mình chỉ còn ba ngày. E là không thể giúp cho các cậu được nhiều!”.

“Sau khi về Tứ Xuyên, anh vẫn quan tâm đến vụ án này chứ ạ?”. Tiểu Xuyên có cảm giác lưu luyến.

“Có chứ”. Nhiếp Phong đáp: “Mình vẫn sẽ theo sát để truy tìm chân tướng, cũng như việc bài “độc” cho báo của mình. Có thêm điều gì mới đừng quên gọi điện cho mình nhé!”.

Tiểu Xuyên hiểu ra. Tin “độc” là ham muốn của bất kỳ nhà báo nào.

“Chuyện ấy không thành vấn đề”.

“Cậu lái xe đến đây hả?”. Nhiếp Phong suy nghĩ một lát rồi hỏi.

“Vâng”.

“Đi, đi cùng mình tới chỗ này”.

“Đi đâu cơ ạ?”.

“Không phải cậu muốn giải mã vụ án sao? Cứ đến đây rồi biết”.

Hai người vội vã lên chiếc xe trinh sát của Tiểu Xuyên, chạy thẳng đường phía nam Thâm Quyển. Địa chỉ mà Nhiếp Phong nói đến thì ra là nhà sách Thâm Quyển. Tuy trời đã trở về chiều nhưng lượng người tới đây mua sách và tham quan vẫn rất đông.

Tiểu Xuyên cho dừng xe phía sau lưng toà nhà lớn, hai người tắt chuông đi động rồi mới lên tầng hai nhà sách, bước qua khu giới thiệu sách mới, những loại sách bán chạy, ngay phía trước mặt là tủ sách về kinh tế.

“Chúng ta chia nhau ra tìm các loại sách liên quan đến nghiên cứu Hán tự”. Nhiếp Phong phân công cho Tiểu Xuyên.

“Những loại sách nào ạ?”.

“Sách giáo dục văn hóa, sách cổ”.

Tiểu Xuyên gật đầu, bóng cậu khuất hẳn khi rẽ vào đường vòng trong nhà

sách.

Nhiếp Phong quay người sang bên cạnh, trên các giá sách ở tầng hai, ngoài các loại sách kinh tế và quản trị kinh doanh còn có sách lịch sử, truyện kí nhân vật. Anh hỏi cô nhân viên bán hàng được biết các loại sách thuộc loại “Ngôn ngữ văn hóa” nằm trên tầng bốn. Tầng ba là nơi trưng bày và bán các loại sách văn học, truyện tranh nhi đồng và bổ trợ kiến thức giáo dục.

Bước lên tầng bốn, có cảm giác nơi đây sách rất phong phú, đa dạng và cũng đông khách hàng. Bày ngay trước mắt anh là các loại sách thời thượng liên quan đến nấu ăn, thời trang, làm đẹp. Bên cạnh là khu tủ sách khoa học kỹ thuật, máy tính, phía sau là sách về y học. Đứng ở giữa biển người và biển sách bao la, Nhiếp Phong chợt cảm thấy lòng trĩu nặng, các loại sách “Ngôn ngữ văn tự” dường như đang bị người đời lãng quên. Trong một loạt các giá kệ để sách, khó khăn lắm anh mới tìm được quyển Thuyết văn giải tự do Trung Hoa Thư Cục ấn hành. Đây là cuốn sách trong bộ sách cổ tự sớm nhất Trung Quốc.

Loại sách này là ấn bản phát hành đã lâu, xem ra không còn mấy tác dụng với thời đại điện tử ngày nay. Vị trí đặt giá sách ít người qua lại nên khá yên tĩnh. Nhiếp Phong chọn một cái ghế rồi ngồi xuống nhẩn nại lật từng trang, cuối cùng anh tìm thấy đầu mục chữ “Sơn” ở trang 190.

Liên quan đến chữ sơn có chữ thể cổ, hình dáng giống dạng chữ tiểu triện.

Nhiếp Phong tỉ mỉ xem xét, chữ “Sơn” hình tiểu triện có chút giống một “dãy núi” nhưng nhìn kỹ lại nét bút rất mỏng, không giống với biểu tượng trong tờ “Giấy chiêu hồn”.

Anh lại chú ý dòng chữ phía dưới đầu mục “... để chỉ nơi khí tản mát, vạn vật sinh sôi nảy nở, có đá mà lại cao...”. Có lẽ đây là lời người xưa giải thích về chữ “Sơn”. Nhiếp Phong dường như càng nhìn càng cảm thấy mơ hồ, không thể lĩnh hội được.

Chữ tiểu triện là loại văn tự sử dụng sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc. Nhiếp Phong nhớ lại hồi học môn cổ văn ở trường Đại học C, các giáo sư đã từng giảng qua về chữ triện, nói một cách đơn giản loại chữ ấy khi việc nét chữ bị kéo dài và được phân làm đại triện và tiểu triện. Hai

kiểu chữ đa phần giống nhau. Chẳng qua người đời sau đơn giản hóa đi một chút. Chữ đại triện ra đời vào thời Chu Tuyên Hoàng, cuối thời Tây Chu, tiểu triện xuất hiện vào giai đoạn Chiến Quốc. So với đại triện giản lược hơn, nét bút cũng rõ ràng hơn.

Những loại cổ tự ra đời sớm hơn cả chữ triện cũng gần giống chữ tượng hình chỉ có thể là chữ giáp cốt. Đó cũng là chữ khắc lên xương bả vai bò và mai rùa.

“Vậy phải tra cứu chữ giáp cốt thôi!”. Nhiếp Phong trầm nghĩ. Nhưng cả bốn tầng của nhà sách rộng lớn này đều không tìm thấy một quyển sách liên quan đến chữ giáp cốt. Không chịu bó tay Nhiếp Phong gọi cho tổng đài, nhân viên trực tại đó tra trên máy tính may mắn tìm được một quyển có tên *Trung Quốc giáp cốt học sử* do Thượng Hải xuất bản. Anh vội mắt tìm kiếm quyển sách đó trên các giá nhưng không tìm thấy. Trong lúc hoàn toàn thất vọng thì một nữ nhân viên bán sách dáng người gầy gò đeo kính trắng lấy từ giá sách phía dưới nơi lưu trữ sách tồn kho một quyển sách bìa dày bụi. Nhiếp Phong đưa tay đón nhận, luôn miệng cảm ơn.

Nhìn kỹ, đó là quyển sách *Trung Quốc giáp cốt học sử* nội dung chuyên ngành nghiên cứu lịch sử chữ giáp cốt. Trang bìa in dòng chữ màu đỏ “Chu Cốt Thành chủ biên. Tủ sách “văn hóa sử Trung Quốc”, tác giả là hai vị chuyên gia văn tự cổ, một người họ Ngô, một người họ Phan. Giáp cốt học là một bộ môn khoa học nghiên cứu chữ giáp cốt. Cuốn sách giới thiệu lịch sử phát triển của môn khoa học này, mức độ nghiên cứu kỹ hơn nhiều so với các điển sách văn tự giáp cốt thông thường. Điều may mắn là nội dung trong đó không chỉ tương đối phong phú mà còn có cả những sử liệu phát hiện sưu tầm, khai thác chữ giáp cốt, bao gồm phương pháp chia cách giai đoạn lịch sử, phân loại chữ giáp cốt cho đến khảo chứng và giải thích cũng như kết cấu hình dáng của chữ giáp cốt, tất cả đều rất tỉ mỉ.

Trong cuốn sách có chương “Những chữ giáp cốt thường dùng” Nhiếp Phong tìm kiếm mục lục chữ tình cờ phát hiện một dòng chữ “Hỏa”. Trong văn tự giáp cốt, chữ “Hỏa” có ba kiểu chữ: kiểu chữ thứ nhất hình rất giống ngọn tháp, kiểu chữ thứ hai dường như rất trùng khớp biểu tượng có trong tờ “Giấy chiêu hồn”.

Nhiếp Phong vội vã lấy tờ giấy khổ A4 photo từ tờ giấy A4 phát hiện

trong vụ án Hồ Quốc Hào tử tử so sánh. Quả nhiên biểu tượng đó gần như hoàn toàn trùng khớp với chữ “Hỏa” giáp cốt. Anh bất chợt tỉnh ngộ: Thì ra biểu tượng đó không phải là chữ “Sơn” mà là chữ “Hỏa”!

Đúng là đi vệt giày sắt ắt tìm thấy, thật bỏ công sức bỏ ra.

“Tôi tìm thấy rồi! Tìm thấy rồi!”. Nhiếp Phong hưng phấn la lên giống như nhà toán học Archimedes phát hiện ra định luật lực đẩy.

Những người đến mua sách ngạc nhiên nhìn anh.

Nhiếp Phong lúng túng có vẻ xin lỗi.

Là một người cẩn thận, để chắc chắn anh tiếp tục so sánh với hàng loạt các chữ giáp cốt khác, Nhật, Nguyệt, Tinh, Thổ, Thủy, Mộc đều tra thật kỹ, hoàn toàn không có chữ giáp cốt nào giống với biểu tượng đó ngoài chữ “Hỏa”.

Trong lúc anh đang bồn chồn chờ đợi thì đột nhiên di động rung lên, là điện thoại của Tiểu Xuyên.

“Anh Nhiếp! Anh đang ở tầng mấy?”. Giọng nói của chàng cảnh sát trẻ khá mừng rỡ.

“Mình đang ở tầng bốn, tầng bán sách “Ngôn ngữ văn tự” góc trong cùng”.

“Em đã tìm thấy cuốn sách anh bảo rồi, cuốn *Câu chuyện về chữ Hán*”.

“Nội dung của nó thế nào?”.

“Rất dễ hiểu, nhìn cái là biết ngay”.

“Thật tốt quá! Cậu nhanh tới đây”.

Tiểu Xuyên tìm thấy Câu chuyện về chữ Hán ở tầng ba tủ sách văn hóa do công ty xuất bản Hữu Nghị Trung Quốc phát hành. Sách dày gần năm trăm trang, có cả ảnh minh họa sinh động. Lật trang 271 Tiểu Xuyên tìm thấy chữ “Hỏa” có hình dạng tương đồng với chữ hỏa trong *Trung Quốc giáp cốt học*

sử nét cuối của chữ hình vòng cung. Nhìn kỹ cũng có nét giống thỏi vàng!

Nhiếp Phong soi kỹ chữ “Hỏa” tượng hình cổ, thái độ có chút kích động.

Chẳng ngờ trong quyển sách chuyên ngành học thuật lại phát hiện ra bí mật và trong một quyển sách thông thường lại tìm được chứng cứ phụ. Đó quả là mệnh trời đã định.

“Hôm nay cậu khá lắm!”. Nhiếp Phong thật sự tin tưởng Tiểu Xuyên.

Tiểu Xuyên đỏ mặt ngượng ngùng, cậu cũng cảm thấy rất vinh dự.

Nhiếp Phong lật đi lật lại quyển sách trong một trang khác anh tìm thấy chữ “Son” cổ viết bằng bút lông. Đó là một minh chứng không thể phản bác.

Một phần vụ án đã được hé mở,

Biểu tượng thần bí trên tờ giấy khổ A4. Đó chính là chữ “Hỏa”.

Tiểu Xuyên thỉnh giáo Nhiếp Phong giải thích vì sao lại nghĩ đến việc tìm kiếm đầu mối từ văn tự giáp cốt.

“Mình xuất phát từ sự gợi mở của Đào Lợi “Hồng Tháp Sơn” mới nghĩ đến văn tự tượng hình”.

Biểu tượng đó không ít người nhận nhầm là chữ “Son”, có người cho là hình “Tháp” người khác lại nhìn giống “Thỏi vàng”. Tất cả phán đoán đều từ trực quan. Nhiếp Phong rất tự nhiên liên tưởng tới việc giải mã từ đầu mối văn tự tượng hình.

Tiểu Xuyên vẫn còn chút nghi ngờ; “Biểu tượng ấy rõ ràng là biểu thị chữ “Hỏa” song Hồ Quốc Hào, Hồng Diệc Minh đều không học văn tự giáp cốt, bọn họ làm sao có thể hiểu được?”.

Nhiếp Phong giải thích: “Kỳ thực có những việc cực kỳ đơn giản, nhưng chúng ta lại biến nó thành phức tạp. Đối với biểu tượng này cũng vậy... Kẻ gây án viết rất đơn giản đó là chữ “Hỏa”. Người nhìn biểu tượng này nếu như trong lòng có “Hỏa” thì sẽ nhận ra nó là “Hỏa”. Nếu như sẵn đã không

có ý niệm “Hỏa” thì sẽ nhìn thành chữ “Sơn”, hình “Thỏi vàng” hoặc là giống như cách nói của Đào Lợi “Hồng Tháp Sơn”.

“Thật ả?”.

“Nếu còn không tin, chúng ta thử làm một trắc nghiệm tâm lý học nhé”

“Được ả!”. Tiểu Xuyên bán tín bán nghi đáp lời. Nhiếp Phong hỏi xin nhân viên trong nhà sách một tờ giấy trắng và mượn một chiếc bút dạ. Trên tờ giấy anh vẽ hai hình cô tự, bên trái là chữ “Sơn”, bên phải là chữ “Hỏa”. Anh gấp tờ giấy làm đôi chỉ chìa ra hình bên trái sau đó anh hỏi những người mua sách đi ngang qua.

“Anh có nhận ra chữ này là chữ gì không?”.

“Là chữ Sơn”. Một người nói.

“Giống như Thỏi vàng”.

“Tôi có cảm giác giống chữ Hỏa”.

Anh hỏi bảy người tại đó, đều là những đáp án như vậy.

Nhiếp Phong nhìn Tiểu Xuyên mỉm cười rồi mở tờ giấy ra, bây giờ có thể nhìn thấy cả hai chữ.

Anh cầm tờ giấy hỏi một cô gái đang xem quyển tạp chí thời trang: “Xin lỗi, xin hỏi cô có thể nhận ra hai chữ tượng hình này chữ nào là chữ hỏa không?”.

“Ồ, chữ bên trái là chữ Hỏa”. Cô gái có vẻ buộc miệng nói ra.

“Thế còn chữ bên phải”.

“Chữ bên phải là... chữ Sơn”.

Nhiếp Phong đắc ý nheo mắt nhìn Tiểu Xuyên, rồi lại hỏi người đàn ông đeo kính bên cạnh: “Thưa ông, ông có thể phân biệt hai chữ tượng hình này

được không ạ?”.

“Là trắc nghiệm có thưởng hả?”. Người đàn ông nói vui.

“Ấy ấy, chúng tôi chỉ làm một trắc nghiệm tâm lý nho nhỏ thôi”.

“Chữ này là chữ Sơn người đàn ông đeo kính chỉ vào chữ bên trái sau đó ngó sang bên phải xem”.

“Chữ này đúng là chữ Hỏa”.

“Hoàn toàn chính xác, rất cảm ơn ông”.

Tiếp sau đó Nhiếp Phong cùng Tiểu Xuyên làm trắc nghiệm với hơn mười người qua lại, kết quả trắc nghiệm cho thấy có tới 80% số người được hỏi đều ngay lập tức nhận ra chữ bên phải là chữ Hỏa.

Khi chữ bên trái đứng độc lập có người nói là Sơn cũng có người nói là Hỏa, cá biệt còn có người nhìn nó giống “Thỏi vàng”. Nhưng khi nhìn cả hai chữ thì đại đa số đều dễ dàng nhận ra đó là chữ “Hỏa”.

Nhiếp Phong và Tiểu Xuyên phấn khởi bước xuống lầu.

“Phát hiện này thật có giá trị”. Tiểu Xuyên mừng ra mặt.

“Chúng ta phải đợi đến khi tìm được chìa khoá giải vụ án này đã”.

“Chìa khoá phá án?”.

“Đúng thế, bí ẩn của biểu tượng đã được giải, sẽ dẫn chúng ta đi đúng hướng điều tra”.

Rời khỏi nhà sách Nhiếp Phong thanh toán tiền mua hai cuốn sách *Trung Quốc giáp cốt học sử* và *Câu chuyện về chữ Hán*.

Tiểu Xuyên suy nghĩ rồi nói với Nhiếp Phong: “Có thể nói thế này, cái chết của hai ông chủ lớn trong giới bất động sản, Hồ Quốc Hào và Hồng Diệc Minh đều liên quan đến Hỏa”.

“Đúng, có lẽ còn liên quan đến cả kẻ gây án”.

“Cả kẻ gây án ạ?”.

“Hiện tại mới chỉ là suy đoán của mình”. Nhiếp Phong phân trần “Nếu như thời gian cho phép mình muốn sẽ làm một trắc nghiệm tâm lý”.

“Có cần em giúp không?”.

“Không cần, mấy ngày hôm nay cảnh sát đang điều tra trên tất cả các hướng, cậu cũng đủ bận lắm rồi”.

Nhiếp Phong dẫn đo suy nghĩ rồi khẽ nhắc Tiểu Xuyên.

“Bí ẩn của chữ Hỏa tạm thời đừng nói cho đội trưởng Thôi của các cậu nhé”.

“Vì sao vậy?”.

“Anh ấy chưa chắc đã chấp nhận”.

“Được ạ!”.

3

Buổi chiều cuối tuần ngày hôm sau.

Châu Chính Hưng ngồi trên chiếc Audi đen bóng đi ra từ cửa toà nhà Địa Hào, một chiếc Santana màu đen đối diện từ từ chuyên động bám ngay sau đuôi. Ngồi trong xe là Trịnh Dũng và một trinh sát khác. Hai người đều mặc

thường phục.

“Trung tâm, đây là số một, mục tiêu đã di chuyển”. Trịnh Dũng cầm ống nghe nói nhỏ qua máy vô tuyến điện.

“Theo sát đối tượng!”. Ông nghe truyền đến giọng nói của Thôi Đại Cân.

“Rõ!”.

Trịnh Dũng đạp mạnh chân ga, bám đuôi chiếc Audi đang chạy về hướng nam Thâm Quyển. Sau hai mươi phút, một chiếc BMW màu hồng cũng từ cửa toà nhà Địa Hào đi ra, người lái chiếc xe đó là Chu Mỹ Phượng, cô ăn mặc rất lộng lẫy, dáng vẻ kiêu diễm. Một chiếc xe Mianhao (loại xe do Trung Quốc sản xuất thường là loại chín và mười hai chỗ) màu trắng khác đối diện cũng khởi động theo ngay phía sau.

“Đội trưởng Thôi, đây là tổ hai, phượng hoàng rời lồng, phượng hoàng rời lồng!”.

“Được, chú ý bám sát”.

“Rõ!”.

Sau nửa giờ chiếc Audi rẽ vào UBND thành phố. Châu Chính Hưng xuống xe bước vào bên trong. Xem ra anh ta đến đây để bàn công việc. Người lái xe của Châu Chính Hưng đưa chiếc Audi đỗ lại bãi gửi xe bên cạnh rồi tắt máy ngồi đợi ông chủ.

“Trung tâm, đây là tổ một. Mục tiêu đã vào UBND thành phố”. Trịnh Dũng cho xe đỗ lại từ khoảng cách khá xa chăm chú quan sát.

“Tiếp tục theo dõi nhất cử nhất động”.

Đội trưởng Thôi ngồi tại đội cảnh sát hình sự cục công an khu Y điều hành công tác chỉ huy.

Qua mười phút, có hai báo cáo qua điện đài.

“Đội trưởng, đây là tổ hai phượng hoàng đã về tổ”.

Về tổ là ám hiệu chỉ Chu Mỹ Phượng trở về thẩm mỹ viện.

“Ừm, tiếp tục bám sát”. Đội trưởng Thôi có vẻ hơi thất vọng.

Đúng lúc này, tiếng chuông điện thoại vang lên, là điện thoại của Tiểu Xuyên: “Su phụ, em tổ ba đây, mục tiêu đã di chuyển”.

Đội trưởng Thôi cầm lấy ống nghe cao giọng: “Được, tiểu tử nhà người nhớ theo sát đây”.

Chung Đào lái chiếc xe Buick màu đen từ trong Địa Hào đi ra. Tiểu Xuyên và Đào Lợi khởi động xe bám theo, chiếc Buick chạy theo hướng đông nam Thâm Quyển vượt qua nhà hát, tòa nhà Truyền thông... sau đó rẽ sang hướng nam. Tiểu Xuyên duy trì khoảng cách trên dưới ba mươi mét theo sát ngay phía sau.

Cuối cùng chiếc xe Buick màu đen đi vào đường Nam Viên, từ từ dừng bánh lại trước một quán cà phê sang trọng. Chung Đào xuống xe rồi rảo chân bước vào bên trong. Tiểu Xuyên cho xe đỗ lại gần một nhà hàng đối diện. Cậu cùng Đào Lợi ngồi yên trong xe quan sát. Cửa quán cà phê trang trí màu vàng gạo, rất sáng, độc đáo và đầy hiện đại. Phía trên treo biển hiệu bắt mắt ghi dòng chữ “Tây Tây Lý cà phê quán”.

“Su phụ, tổ ba đây ạ! Mục tiêu đã vào quán cà phê trên đường Nam Viên hình như có hẹn gặp ai đó”.

“Được, chú ý điều tra xem người gặp mặt là ai?”.

“Rõ”.

Tiểu Xuyên không rời mắt khỏi quán cà phê.

Buổi chiều thời tiết nóng nực ngồi trong xe giống như ngồi trong chiếc lồng hấp. Tiểu Xuyên kéo cửa kính xe xuống thấp một chút. Khoảng mười phút sau, một bóng dáng quen thuộc xuất hiện trước mắt cậu. Người đó dáng đi nhẹ nhàng, thần thái vui vẻ, anh mặc chiếc áo phông cổ tròn màu xanh ô

liu, vai đeo chiếc túi màu trắng.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi tròn mắt nhìn nhau.

“Sao lại là anh Nhiếp nhi?”. Đào Lợi kinh ngạc thốt lên.

Xem ra Nhiếp Phong chuẩn bị bước vào quán cà phê.

“Tớ hiểu rồi”.

Nói xong Tiểu Xuyên lấy di động gọi cho Nhiếp Phong: “A lô! Anh Nhiếp hả? Em Tiểu Xuyên đây, em đang ở trong chiếc xe Mianhao đỗ bên kia đường”.

“Ồ!”. Nhiếp Phong dừng bước quay đầu lại khẽ nháy mắt. “Mình nhìn thấy rồi”.

“Là anh hẹn gặp Chung Đào hả? Có cần bọn em phối hợp không?”

Nhiếp Phong phản ứng rất nhanh khẽ giọng nói: “Qua hai mươi phút nữa gọi điện, cứ nói là có tư liệu đem đến cho mình”.

“Em biết rồi!”

Nhiếp Phong tắt máy rồi bước vào quán.

Quán cà phê rất rộng, trần nhà hình ô van, treo rèm màu đỏ sẫm. Nơi khách ngồi uống nước phân làm hai tầng, bài trí rất trang nhã, lịch sự. Tầng dưới được ngăn ra làm bảy, tám gian nhỏ ấm cúng mà kín đáo. Ghế sofa phủ lụa kiểu gia đình, bàn mây tròn, đèn chụp mang phong cách châu Âu, bên cạnh dán đầy nhãn hiệu, biểu tượng quảng cáo cà phê và bản đồ của các vùng miền trên thế giới.

Trên một chiếc bàn gỗ trưng bày dụng cụ pha cà phê, đủ kiểu dáng, chủng loại khác nhau. Trên trần nhà treo hai chiếc đèn chùm màu da cam.

Nhiếp Phong vừa bước vào cửa thì đã được một cô phục vụ mặc váy trắng nghênh tiếp: “Thưa anh, có người đang đợi anh ở trên lầu”.

Nhiếp Phong ngược mắt nhìn lên, anh thấy Chung Đào đang hướng về phía mình gập đầu, sàn cầu thang lát gỗ tự nhiên màu gạch non nằm chính diện tầng một, hai bên lan can bằng sắt. Trên các bức tường thấy treo đầy ảnh của các minh tinh màn bạc nổi tiếng thế giới.

Ngồi vào ghế, Nhiếp Phong khen ngợi: “Chỗ này quả không tồi”.

“Bạn bè của tôi thỉnh thoảng tổ chức tụ họp ở đây, tôi cũng không thường đến nơi này”. Chung Đào nói.

Địa điểm này là do Chung Đào lựa chọn. Sáng nay Nhiếp Phong gọi điện cho anh nói là chỉ còn hai ngày nữa phải về Tứ Xuyên, hy vọng có cuộc gặp mặt. Chung Đào rất vui vẻ nhận lời. Ngày hôm nay anh mặc chiếc áo màu vàng nhạt, phong thái hết sức thoải mái.

“Nhà báo Nhiếp uống gì?”.

“Tôi thế nào cũng được”.

“Ở đây mọi người thường gọi cà phê Lam Sơn cao cấp”.

“Tôi không uống được loại cà phê này, nó hơi chua”.

“Mùi vị hơi chua, hương thơm đậm đà, vị giữ được lâu. Đó mới chính là phong vị của Lam Sơn”.

Xem ra Chung Đào có kiến thức khá sâu rộng về cà phê.

Nhiếp Phong cho gọi một cốc Moka, Chung Đào gọi cà phê Lam Sơn loại đặc biệt. Cà phê được cô phục vụ mang ra đựng trên chiếc tách thủy tinh màu xanh, hương thơm lan tỏa.

“Cậu thích uống cà phê Moka”. Chung Đào nói. “Khẩu vị mạnh đấy!”.

“Tôi chưa từng tìm hiểu về cà phê, chỉ gọi bừa thôi”.

Nhiếp Phong bỏ thêm sữa và đường vào trong tách rồi lấy thìa khuấy đều

lên, uống một ngụm, quả thật vị khá đậm.

“Bình thường bạn rộn quá tôi chỉ uống cà phê pha sẵn thôi”.

“Từng giọt thơm nồng, hương vị còn mãi”. Chung Đào khẽ mỉm cười thuận miệng đọc một câu slogan quảng cáo cà phê.

Nhiếp Phong bật cười. Anh chợt phát giác thái độ của Chung Đào có chút thay đổi, chuyển từ cách nói cười khách sáo thường ngày sang thân mật. Không biết tại sao, có lẽ là gặp được người vừa là đồng hương vừa là bậc trưởng bối học cùng trường, Nhiếp Phong cũng cảm thấy trong lòng mình dấy lên thứ tình cảm thân thiết kỳ lạ.

Chung Đào nhắc tách cà phê Lam Sơn đặc biệt lên, trên bề mặt cà phê nổi lên lớp váng màu vàng sậm. Anh nhấp một ngụm, mùi vị thơm tuyệt.

“Anh không cho thêm sữa và đường sao?”. Nhiếp Phong hiếu kỳ hỏi.

“Uống cà phê để đạt đến độ thưởng thức cao nhất thì phải để nguyên chất và nguyên mùi hương. Có người nói dùng nước đun sôi 92°C để pha cà phê thì sẽ giữ nguyên được hương vị thiên nhiên, làm cho cà phê giải phóng hoàn toàn hương vị tuyệt diệu của nó. Nhưng làm sao có thể đo được độ nóng của nước chính xác đến như vậy. Trên thực tế nước chỉ cần sôi trên 90°C là tốt rồi”.

Chung Đào uống một ngụm nữa rồi hoan hỉ nói tiếp.

“Từ trước đến nay tôi uống cà phê đều không bao giờ cho đường cũng như sữa, cà phê lúc đó là thuần khiết nhất. Có lẽ khi vừa đưa vào miệng đã cảm nhận được ngay cái đắng nhưng qua một lát, vị giác hồi lại cậu sẽ hiểu rõ khổ tận cam lai là như thế nào, mới biết được cà phê không đường ngấm ra cũng giống như đời người vậy, trước tiên phải nếm trải khổ đau rồi mới có được ngọt ngào...”.

Nghe Chung Đào luận giải Nhiếp Phong thực sự tâm phục con người này từ tận đáy lòng. Rõ ràng nói đến tài năng, phẩm hạnh... cho đến tri thức thương trường Chung Đào đều rất tuyệt vời. Ngoài vẻ hóm hỉnh đặc trưng của người Tứ Xuyên, cả con người anh toát lên vẻ kỳ bí không thể nói rõ và

sức hút kỳ lạ của một trang nam tử hán. Con người ưu tú như vậy liệu có thể là hung thủ giết Hồ Quốc Hào hay không? Nhiếp Phong không dám khẳng định. Trừ phi giữa anh ta và Hồ Quốc Hào phải có mối thù không đội trời chung...

Tòa nhà Địa Hào rốt cuộc còn ẩn chứa những bí mật nào nữa đây?

Nhiếp Phong nghĩ lại phong cảnh Địa Hào lần anh đến vừa rồi: “Lần trước tôi đến Địa Hào bất chợt nghe thấy tiếng kèn acmonica”.

“Tiếng kèn acmonica? Là khúc nhạc nào vậy?”.

“Tiếng đàn khê vang lên ở đại sảnh, giai điệu rất quen song không thể nhớ được tên của nó”. Nhiếp Phong cũng nói luôn. “Thanh âm rất nhỏ, khúc nhạc đó là...”.

“Là *Mưa hoa hạnh*”. Chung Đào nhẹ nhàng nói.

“Ồ! Đúng là *Mưa hoa hạnh*. Tôi nhớ ra rồi! Hồi còn học ở Đại học C đã nghe qua nó trong dịp lễ kỷ niệm thành lập trường”.

“Bữa trước cậu có nói đã tốt nghiệp trường Đại học C”. Thái độ của Chung Đào đối với anh có vẻ thân mật hơn.

“Đúng ạ! Tôi học khóa 88 khoa Truyền thông”.

“Lời bài hát đó là do tôi sáng tác”. Chung Đào thản nhiên nói “Giai điệu phổ nhạc là của một thanh niên trí thức thời đó”.

“Thảo nào nó lại rung động lòng người đến vậy!”.

Chung Đào mỉm cười: “Cậu cũng dễ bị rung động nhỉ?”.

“Bài *Mưa hoa hạnh* có hai ý cảnh”. Nhiếp Phong có vẻ muốn múa rìu qua mắt thợ, “Một là trong Thiên gia thi có câu Thắm ướt áo mỏng mưa hoa hạnh, thổi bay gió liễu tạt đông đi” là để miêu tả thời tiết tháng ba khi hoa hạnh nở, trời đất giao mùa mưa phùn rơi”.

Chung Đào lặng yên lắng nghe.

Nhiếp Phong tiếp tục bình. “Tôi thích ý thứ hai hơn: “Gió lốc thổi qua, làm rớt lá tả những cánh hoa như những hạt mưa bay bay”.

Chung Đào bắt chọt hát một ca từ trong bài Mưa hoa hạnh. *Mưa hoa hạnh* tung bay trong ánh nắng chiều tàn.

“Đúng rồi! Cảnh sắc đó thật là đẹp”.

“Thế nhưng ý chính của câu đó cậu có hiểu không?”. Chung Đào khẽ hỏi, dường như trong giọng nói bình thản đó lộ ra chút bi thương.

Nhiếp Phong kinh ngạc.

Ánh mắt Chung Đào như nhìn về phía xa xăm, lúc này đây Nhiếp Phong cảm nhận ở Chung Đào hiện lên vẻ đau thương của một kẻ giang hồ lãng tử ẩn chứa nỗi căm hờn nào đó.

Không khí chùng xuống, chỉ có tiếng kèn saxophone du dương.

Nhiếp Phong hỏi Chung Đào về thời kỳ thanh niên trí thức về nông thôn lao động.

“Năm đó anh xuất thân từ lớp “Thanh niên trí thức” thi vào trường Đại học C đúng không ạ?”.

“Đúng vậy, tôi cũng được coi là người may mắn, năm bảy mươi bảy khôi phục lại việc thi đại học, tạo ra sự cạnh tranh công bằng”.

“Nghe nói thời kỳ ấy có rất nhiều thanh niên trí thức thành thị đi xây dựng Vân Nam”.

“Trường chúng tôi cũng đi xây dựng Vân Nam...”.

“Anh đến vùng nào của Vân Nam vậy?”.

“Lâm Giang”.

“Nó nằm ở đâu nhỉ?”.

“Cậu đã từng đi Vân Nam chưa?”

“Chưa bao giờ”.

“Vậy nói cũng không biết đâu”. Chung Đào dường như không muốn nói thêm nữa, “Nó nằm cách biên giới Myanmar chỉ vài bước chân”.

“Tôi được biết thanh niên trí thức có rất nhiều chuyện”.

“Thời thanh niên không có gì phải hối hận song cái giá phải trả sao lớn quá”. Chung Đào chỉ nói đến vậy rồi ngưng lại.

Đúng lúc này cô phục vụ mang đến cho hai người khăn nóng.

“Chúng ta chụp chung một bức ảnh kỷ niệm có được không anh?”. Nhiếp Phong đột nhiên đề nghị.

“Được chứ!”. Chung Đào thoải mái nhận lời.

Nhiếp Phong bật máy ảnh, anh đưa cho cô phục vụ đứng bên: “Phiên cô chụp giúp chúng tôi một kiểu ảnh”.

Hai người chỉnh đốn lại trang phục, sắp xếp mặt bàn cùng nở nụ cười tươi.

Cô phục vụ bấm nút máy ảnh, sau tiếng “tách” là ánh đèn chớp lóe lên.

Chính vào khi đó, tiếng chuông điện thoại di động của Nhiếp Phong reo vang: “Em là Tiểu Xuyên đây, tìm anh ở nhà khách trên đường Nam Viên không thấy”.

“Ồ! Mình đang ngồi ở quán cà phê Tây Tây Lý, đang nói chuyện với anh Chung Đào”.

“Những tư liệu anh cần em đã tìm thấy rồi, em mang đến cho anh nhé”.

“Thật làm phiền cậu quá”.

Nhiếp Phong tắt máy sau đó quay sang Chung Đào nói.

“Là cảnh sát Tiểu Xuyên, cậu ấy mang một số tư liệu đến cho tôi, là tài liệu thông tin theo dấu vụ án”.

Chung Đào không hề chú ý, dường như những lời anh nói chẳng có liên quan gì đến mình.

“Còn có một việc nhỏ, mong trưởng bối Chung Đào chỉ giáo”. Hơi chút bối rối Nhiếp Phong hạ quyết tâm thử nghiệm.

“Không phải là trắc nghiệm trí tuệ chứ?”. Chung Đào nói vui.

Nhiếp Phong hoàn toàn bất ngờ. Trong buổi gặp mặt ngày hôm nay Chung Đào đối xử với anh trước sau giống như một người anh đối với đứa em trai, khoan dung, độ lượng, thân thiết, Nhiếp Phong cảm thấy có gì đó áy náy ngượng ngùng vì mưu kế của chính mình.

“Là một trắc nghiệm tâm lý nho nhỏ”. Anh lấy tay gỡ đầu tỏ vẻ ngại ngần, anh lấy từ trong túi xách một tờ giấy gấp cẩn thận, đó là tờ giấy đã dùng trắc nghiệm ở nhà sách. Hình vẽ bên trái đã được giấu đi chỉ còn biểu tượng hình thỏi vàng.

“Anh có thể nhận ra chữ tượng hình này là chữ gì không?”. Nhiếp Phong chỉ vào đó rồi chăm chú quan sát thái độ của Chung Đào.

Chung Đào có vẻ hơi sững sờ rồi ngay lập tức trở về trạng thái vui vẻ: “Đó là chữ “Thỏi tiền vàng”.”

Nhiếp Phong hơi thất vọng, “Đó là từ có một chữ, không phải là ba chữ”.

“Ô!”. Chung Đào như vẻ hiểu ra “Chữ Sơn” ư, vậy nó là... chữ Sơn.”

Nhiếp Phong hoàn toàn thất vọng.

“Tôi dốt lắm, chắc lại đoán sai nữa rồi”, khuôn mặt Chung Đào hiện rõ vẻ

thành thật.

Nhiếp Phong nở nụ cười ngượng rồi trải tờ giấy ra, hai biểu tượng cùng xuất hiện: “Trưởng bối, nhìn lại thử xem, biểu tượng bên phải là chữ gì?”.

Chung Đào chăm chú đưa mắt nhìn kỹ vài lần, dường như đã hiểu ra.

“A, chữ bên phải là chữ “Hỏa” chữ bên trái là chữ “Sơn”.

“Lần này thì anh đoán đúng rồi!”.

“Phải có so sánh thì tôi mới phân biệt được”. Chung Đào có vẻ khá vui.

Nhiếp Phong gấp tờ giấy lại, nhất thời không đoán định được liệu Chung Đào trả lời có thực lòng hay không?

Đúng lúc đó, Tiểu Xuyên chạy đến, nách cặp mấy cuốn tạp chí và một phong bì lớn. Cậu nhìn thấy Nhiếp Phong và Chung Đào tiến lên tầng hai.

“Cảnh sát Tiểu Xuyên, cậu ngồi xuống đây”. Chung Đào mời cậu.

“Thật không phải, quấy rầy các anh rồi”.

Tiểu Xuyên ngồi xuống, lấy một quyển nội san “Tham khảo trình sát” đưa cho Nhiếp Phong.

“Cục trưởng Ngũ sai em đưa cho anh cái này”.

Trên thực tế, quyển nội san này luôn có trong xe của cậu.

“Ồ! Cho mình gửi lời cảm ơn sếp Ngũ”. Nhiếp Phong nói với Tiểu Xuyên đầy ân ý.

“Mình vừa cùng anh Chung Đào làm một trắc nghiệm vui, hai biểu tượng chữ anh ấy đều nhận ra”.

Tiểu Xuyên hiểu ý, lấy từ trong chiếc phong bì lớn mấy tấm ảnh chụp thi thể Hồ Quốc Hào đặt lên mặt bàn, trong đó có bức chụp cận cảnh phần ngực.

“Ở đây cũng có một biểu tượng rất thú vị”.

Tiểu Xuyên chỉ vào vết khắc dưới đầu vú tử thi, rồi cậu hỏi Chung Đào: “Chung tiên bối, anh có thể nhận ra biểu tượng này hàm ý gì không?”.

Nhiếp Phong quan sát phản ứng của Chung Đào.

“Tôi không biết!”. Chung Đào vẫn giữ vẻ mặt bình thường.

“Đây là vết tích lưu lại trên ngực ông Hồ Quốc Hào”.

“Như thế thì có liên quan gì đến tôi!”. Chung Đào ngạc nhiên hỏi.

“Anh hiểu nhầm rồi, ý em chỉ là nhờ anh Chung phán đoán hộ thôi”. Tiểu Xuyên lập tức giải thích.

“Tôi giúp không nổi đâu!”. Chung Đào lãnh đạm trả lời.

Lúc ấy, Nhiếp Phong mới lấy từ trong chiếc túi vải của mình một quyển sách, anh lật sang trang 190 rồi chỉ vào đó.

“Có thể chắc chắn vết khắc đó là chữ Hỏa”.

Quyển sách anh mang ra là quyển *Trung Quốc giáp cốt học sử*.

Trong chốc lát, Chung Đào có vẻ hơi giật mình, khóe miệng khẽ nhếch lên lộ ra nụ cười dị thường.

Không khí ở đó giống như hai chú chó săn cắn vào một con gấu dữ.

“Vì sao phần ngực thi thể Hồ Quốc Hào lại có vết khắc chữ “Hỏa” nhỉ?”.

Tiểu Xuyên đưa ánh mắt sắc bén chăm chú nhìn Chung Đào.

“Có trời mới biết được!”. Chung Đào nói.

“Tôi nghĩ ra rồi, kẻ lập ra kế hoạch giết người này nhất định có duyên nợ

nào đó với chữ Hỏa.... Nhiếp Phong cao giọng nói tiếp, “Hoặc giả bản thân nạn nhân cũng có nỗi khiếp sợ trước chữ Hỏa”.

Chung Đào nghe hết những lời đó, đột nhiên hai mắt nhướn lên, sắc mặt trở nên cực kỳ khó coi, dần dần biến sang màu đỏ tía. Trong khoảnh khắc Nhiếp Phong nhìn thấy ánh mắt anh bùng bùng ngọn lửa thiêu đốt mãnh liệt. Có thể nhận ra Chung Đào đang cố gắng kiềm chế cơn phẫn nộ ngút ngàn.

Nhưng việc đó xảy ra rất nhanh, Chung Đào ngay lập tức trấn tĩnh trở lại: “Cậu em thật có khả năng tưởng tượng”.

Tiểu Xuyên đưa mắt trao đổi với Nhiếp Phong rồi đứng dậy cáo từ: “Thật không phải, em còn có việc, xin phép các anh được đi trước”.

“Anh Chung, tôi cũng phải xin phép cáo từ”.

“Tôi còn đợi mấy người bạn nữa, các cậu cứ đi đi”.

Chung Đào bắt tay hai người. Nhiếp Phong có cảm giác bàn tay của Chung Đào xiết chặt lấy tay mình.

Nhiếp Phong và Tiểu Xuyên rời khỏi quán cà phê, bước sang đối diện bên kia đường nơi đỗ chiếc Mianhao rồi cùng vào trong xe.

“Nhà báo Nhiếp vất vả quá!”. Đào Lợi đưa cho anh chiếc bình chứa hồng trà lạnh.

“Cám ơn cô”.

Nhiếp Phong đón lấy bình nước nhưng anh không uống mà trao đổi ngay với Tiểu Xuyên. Tiểu Xuyên cũng nhận ra phản ứng vừa rồi của Chung Đào có chút bất thường song theo cậu có lẽ anh ta thực sự không hề biết hàm ý của chữ Hỏa. Nhiếp Phong ngược lại nhận định: Rất có khả năng Chung Đào đã biết chữ đó là chữ gì. Không lẽ nào anh ta lại tự nhiên chấn động đến như vậy.

“Thế nhưng Chung Đào đang có bằng chứng ngoại phạm hết sức chắc chắn”.

“Ngày hôm đó tại văn phòng Địa Hào, trợ lý Chung cũng có biểu hiện như vậy.” Tiểu Xuyên bất giác nhớ ra.

Người nói không cố ý, nhưng người nghe lại hiểu ra.

“Là ngày nào?”. Nhiếp Phong hỏi.

“Cái ngày em và Đào Lợi lần thứ hai đến Địa Hào, hình như là thứ bảy ngày hai mươi tám tháng sáu”.

“Cậu cố nhớ lại xem lúc đó có chuyện gì xảy ra?”.

“Một chiếc máy bay Boeing 747 bay qua cửa sổ, nó bay rất thấp. Sau này em có kiểm tra, đó là chiếc máy bay của hãng hàng không Phương Nam. Hành khách trên chuyến bay đó chẳng có ai liên quan đến Chung Đào... Tóm lại, điều tra ở sân bay Hoàng Diền chẳng thu được kết quả gì. Đào Lợi sau đó còn nhớ, đúng lúc ấy Chung Đào chăm chú nhìn ra ngoài còn có đám giấy vụn từ trên cao rơi là tả qua cửa sổ”.

“Giấy vụn? Liệu có nhầm không?”.

“Em cũng cảm thấy kỳ lạ”. Đào Lợi nói.

Nhiếp Phong dăm chiêu một lát rồi hỏi Tiểu Xuyên: “Lúc đó ba người ngồi ở vị trí nào trong phòng làm việc của Chung Đào”.

Tiểu Xuyên chịu không thể nghĩ ra.

“Thế lúc đó khoảng mấy giờ?”.

“Buổi chiều, khoảng sáu giờ kém năm phút”.

“Có chính xác không?”.

“Lúc đó em vô tình nhìn giờ trên chiếc đồng hồ treo tường”.

“A!”. Nhiếp Phong giơ tay lên nhìn đồng hồ đeo tay của mình, dường như

trong lòng anh đang có suy tính gì đó.

“Cũng gần với giờ này”. Anh như tự nói với chính mình.

“Đi thôi!”. Nhiếp Phong bất chợt nghĩ ra điều gì, “Chúng ta cần phải đến hiện trường kiểm tra lại”.

Do Tiểu Xuyên đang phụ trách theo dõi Chung Đào nên Nhiếp Phong gọi một chiếc taxi, anh cùng Đào Lợi quay về toà nhà Địa Hào.

A Anh thấy Nhiếp Phong và Đào Lợi xuất hiện ở Địa Hào nên khá ngạc nhiên.

“Cảnh sát Đào có việc gì cần tôi giúp không?”.

“Tôi và nhà báo Nhiếp muốn gặp trợ lý Chung”. Đào Lợi cố ý nói.

“Chiều nay anh ấy đi ra ngoài rồi”.

“Chúng tôi có thể ngồi đợi ở phòng làm việc của Chung Đào được không?”.

“Được ạ!” A Anh rất hợp tác.

A Anh cho gọi một nhân viên mở cửa phòng, tự mình dẫn Đào Lợi và Nhiếp Phong lên đó.

“Có cần tôi gọi điện thông báo cho anh Chung về không?”.

“Không cần đâu”. Nhiếp Phong khẽ bảo A Anh: “Đừng nói cho trợ lý Chung là chúng tôi đến đây nhé”.

“Ồ!”. A Anh gật đầu, dường như cô đã hiểu ý.

“Anh chị cứ ngồi đây nhé!”. Cô ý tứ rời khỏi phòng.

Nhiếp Phong bước qua rồi đứng vào vị trí sau bàn làm việc của Chung Đào.

“Đúng, đúng là vị trí này”. Đào Lợi khẳng định.

Nhiếp Phong phóng ánh mắt về phía tây nam, ngoài cửa sổ mặt trời đang dần lặn xuống, một quầng đỏ bầm màu máu, giống như ngọn lửa bùng cháy dữ dội.

Anh bất giác tỉnh ngộ: Trước mặt hoàn toàn giống như một biển lửa.

Cuối cùng đã phát hiện ra bí mật này - Thứ mà Chung Đào nhìn thấy là đám mây hồng rực.

Nhiếp Phong trầm nói: Nhất định điều này có liên quan đến “Lửa”.



Chương 8

MỘT GÓC NÚI BĂNG

1

Buổi tối hôm đó, tổ một của Trịnh Dũng liên tục bám theo Châu Chính Hưng.

Mười giờ tối, chiếc xe Audi chở Châu Chính Hưng đỗ lại trước cửa nhà hát kịch, anh ta xuống xe, người lái xe đánh xe đi. Lúc đầu Trịnh Dũng cho rằng Châu Chính Hưng đến đây để xem kịch. Nhưng anh phát hiện anh ta không hề bước vào bên trong mà bấm máy di động gọi một chiếc taxi. Sau khi lên xe, chiếc taxi thẳng hướng nam Thâm Quyển lẩn tránh.

Trịnh Dũng và đồng sự nhanh chóng bám theo, màn đêm bao phủ khắp Bằng Thành. Ánh đèn đường chiếu sáng thành phố rực rỡ và phồn hoa. Chiếc xe taxi di chuyển trên nút đường Kiến Thiết rồi đột ngột rẽ ngoặt về hướng nam, nơi có nhà ga đường sắt. Trịnh Dũng theo sát không rời, anh lái xe đến tận cuối đường Kiến Thiết. Tòa nhà màu lá cọ cửa khẩu La Hồ nằm sát nhà ga rợp bóng. Nhưng chiếc xe taxi không chạy theo hướng nhà ga mà chuyển hướng dừng lại trước một tòa nhà đèn đuốc sáng trưng.

Trịnh Dũng ngẩng đầu lên nhìn kỹ. Dọc theo toà nhà là tấm biển hiệu nhấp nháy đèn “Khách sạn Hoàng Đế”.

Cửa xe bật mở, một người đàn ông mặc complet màu xanh thẫm bước xuống, đó là Châu Chính Hưng, anh ta nhanh chóng tiến vào đại sảnh khách sạn. Trịnh Dũng lấy máy ảnh chụp mấy bức ghi lại hình ảnh Châu Chính Hưng.

Trịnh Dũng bảo người cộng sự đỗ xe phía đối diện với khách sạn. Một người trong số họ bước khỏi xe băng qua đường, bám theo đối tượng.

Đại sảnh của khách sạn khá rộng, bài trí rất sang trọng, Trịnh Dũng tiến về phía bàn lễ tân. Anh hướng đến một người phụ nữ dáng người cao ráo dường như là người quản lý ở đây, xuất trình thẻ trình sát và nói luôn: “Chúng tôi đang thực thi nhiệm vụ”.

“Xin hỏi bên cảnh sát các anh có yêu cầu gì?”. Người phụ nữ cẩn trọng hỏi.

“Vị khách mặc complet màu xanh thẫm vừa bước vào đây đăng ký ở phòng nào”.

“Ồ, đó là tổng giám đốc Châu của tập đoàn Địa Hào phải không ạ? Ông ấy không hề đăng ký phòng”

“Vậy ông ta đến đây để gặp khách hả?”.

“Địa Hào thuê một phòng để làm văn phòng đại diện ở đây”.

“À, vậy phòng đó số bao nhiêu”.

“Là phòng VIP số 1618”.

“Cám ơn cô!”.

Trịnh Dũng bước ra khỏi khách sạn, trong lòng anh dường như có một dự cảm gì đó. Chui tọt vào trong xe anh hưng phấn nói với người đồng hành.

“Hôm nay chắc sẽ có kịch hay để xem đây”.

Một lúc sau, một chiếc xe BMW màu hồng từ từ đi đến đỗ lại trước cửa khách sạn. Người chủ rời xe, đó là một cô gái đáng người thanh mảnh phục sức sang trọng, tay cầm túi xách, nhìn từ phía sau rất thướt tha, cực kỳ xinh đẹp. Người gác cửa đón từ tay cô chìa khóa xe, cậu ta đưa chiếc BMW xuống tầng hầm để xe.

Giai nhân tuyệt sắc nhanh chóng tiến vào trong, Trịnh Dũng nhìn kỹ khuôn mặt đó, anh kinh ngạc thiếu chút đã hét lên.

Thì ra cô gái đó chính là bà chủ tịch HĐQT Địa Hào Trí Nghiệp, vợ góa của Hồ Quốc Hào, Chu Mỹ Phượng.

Cùng lúc đó người cộng sự của anh lấy máy ảnh chụp liên tiếp.

Trịnh Dũng vội vã cầm ống nghe máy vô tuyến điện, giống như người đi săn bắt được con mồi giọng anh đầy hưng phấn báo cáo với đội trưởng Thôi: “Trung tâm, tôi tổ một đây vài phút trước mục tiêu di chuyển vào Hoàng Đế, phòng 1618... Hiện có một phát hiện bất ngờ, “Phượng Hoàng” cũng bay đến khách sạn này”.

“Tôi biết rồi! Tốt lắm! Bám cho sát vào, tuyệt đối không được lơ là”.

“Đã rõ”.

Đúng lúc này, cảnh sát Trịnh Dũng nhận ra một chiếc xe Mianhao màu trắng cũng bám theo, nó chỉ đỗ cách xe anh mấy mét.

Đó là các đồng sự thuộc tổ hai. Trịnh Dũng hạ thấp kính chắn gió, hướng đến họ tỏ ý cất lời chào. Họ cũng chợt hiểu ra có hai đối tượng cần theo dõi đều vào một chỗ, khuôn mặt lộ rõ vẻ vui mừng.

Toán trình sát biết được chuyện tốt đã đến, những cặp mắt lạnh ghè dán chặt vào trước cửa khách sạn không rời. Thâm Quyên, thành phố không có đêm đường như đang chìm đắm trong vẻ lãng mạn vốn có của nó. Trên đường phố, từng dòng xe cộ nhộn nhịp qua lại, không gian đêm vang vọng tiếng đàn ca không phút ngưng nghỉ. Trịnh Dũng và mọi người qua một đêm

dài thức trắng. Mãi đến tận hơn năm giờ sáng khi ánh nắng ban mai ló rạng họ mới thấy Châu Chính Hưng bước ra khỏi khách sạn, anh ta lấy máy di động gọi một chiếc taxi, chiếc taxi lại quay về đường Kiến Thiết. Khoảng mười lăm phút sau Chu Mỹ Phượng cũng lên chiếc BMW đỗ dưới tầng hầm nhanh chóng rời đi.

*

* *

Tám giờ sáng, trải qua một đêm không ngủ tất cả các thành viên trong tổ chuyên án tập trung tại phòng đội cảnh sát hình sự để nghiên cứu phát hiện mới đây bất ngờ này.

Cuộc họp lần này do đội trưởng Thôi chủ trì, cục trưởng Ngũ cũng tham gia. Không khí cả phòng nhộn nhịp, mọi người đều mừng rỡ như vừa công phá được một lô cốt vững chắc của địch.

Trịnh Dũng lấy cuốn băng ghi hình trong khách sạn đưa vào đầu máy video, đó là một chứng cứ vô cùng quan trọng. Trên màn hình hiện ra toàn cảnh dãy hành lang dài hun hút của toà nhà khách sạn cao mười sáu tầng. Mọi việc diễn ra từ mười giờ tối đến sáu giờ sáng ngày hôm nay đều được ghi lại đầy đủ. Cả đội trình sát chăm chú dõi lên màn hình.

Một người đàn ông mặc bộ complet màu xanh thẫm dùng chìa khóa tự mở cửa rồi bước vào căn phòng số 1618, trên màn hình ghi rõ thời gian lúc này là mười giờ hai mươi tám phút ngày bảy tháng bảy, mười phút sau một cô gái ăn mặc sang trọng cũng dùng chìa khóa tự mở cửa, cô nhanh chóng lách vào căn phòng đó. Khuôn mặt cả hai người đều rõ nét, người đàn ông là Châu Chính Hưng, còn cô gái là Chu Mỹ Phượng. Điều này không còn nghi ngờ gì nữa.

Ngày mùng tám tháng bảy, cũng là ngày hôm nay đúng năm giờ sáng Châu Chính Hưng bước ra khỏi căn phòng 1618, vài phút sau cánh cửa phòng 1618 cũng bật mở người đi ra khỏi phòng là Chu Mỹ Phượng, cô ta khóa cửa lại và hướng về phía thang máy rảo bước.

Việc phát hiện Châu Chính Hưng và Chu Mỹ Phượng có quan hệ mờ ám là điều chẳng ai ngờ tới, cục trưởng Ngũ trịnh trọng tuyên bố: “Nó có giá trị cổ vũ tinh thần rất kịp thời”.

Ông còn nói rõ: “Đây là một bước đột phá vô cùng quan trọng, chuyên án mang bí số “6.25” đã tiến hành được nửa tháng. Chúng ta tuy đã nắm được đối tượng nghi vấn nhưng vẫn chưa tìm ra bằng chứng, công tác trinh sát phá án gặp nhiều khó khăn. Hai ngày trước đây lại xảy ra chuyện Hồng Diệc Minh bị hạ độc, nội tình vụ án càng trở nên phức tạp. Không chỉ các cậu, những người trực tiếp tham gia phá án chịu nhiều áp lực mà ngay cả tôi, cục trưởng cũng cảm thấy rất bị động, phát hiện bất ngờ tối ngày hôm qua rất có thể sẽ giúp chúng ta phá được bức tường kiên cố trước mắt. Đại Cân, cậu đánh giá thế nào?”.

Đội trưởng Thôi hết sức phấn chấn: “Tôi đồng ý với phân tích của cục trưởng. Rõ ràng đây là bước đột phá lớn nhất mà ta có được; xin chân thành cảm ơn tất cả mọi người mấy ngày đêm vừa qua đã nỗ lực không ngừng nghỉ. Những bí ẩn trong vụ án mạng Hồ Quốc Hào ngày hai mươi lăm tháng sáu cho đến nay tất cả mọi nghi ngờ đều được hóa giải. Ví dụ như tìm thấy loại tảo của biển Nam Áo có trong dạ dày và phổi tử thi Hồ Quốc Hào, vì sao Chu Mỹ Phượng lại lạnh lùng trước cái chết của chồng? Vì sao Châu Chính Hưng lại có thể dễ dàng nắm giữ toàn bộ tập đoàn... toàn bộ việc đó đã được lên kế hoạch rất cụ thể và đây cũng là sự liên thủ hoàn mỹ, lưới trời lồng lộng thưa mà khó thoát”.

Đội trưởng Thôi châm một điếu thuốc, rít mạnh một hơi dài, anh tiếp tục nói: “Đầu tiên, việc này cho thấy rõ Châu Chính Hưng có hai động cơ để gây án: Giết người vì quyền lợi và tranh đoạt người đẹp. Diệt trừ được Hồ Quốc Hào anh ta vừa có thể đường hoàng ngồi vào cái ghế tổng giám đốc, lại có thể đạt được mục đích tự do quan hệ với Chu Mỹ Phượng. Đó chính là một mũi tên trúng hai đích vậy”.

“Đội trưởng Thôi! Chu Mỹ Phượng đóng vai diễn nào trong vở kịch này ạ?”. Trịnh Dũng thắc mắc.

“Châu và Chu có mối quan hệ trên mức đặc biệt, khả năng hai người này liên thủ gây án là rất cao. Hơn nữa Chu Mỹ Phượng là kẻ được hưởng lợi lớn

nhất từ cái chết của Hồ Quốc Hào, bản thân lại rất hận thói trăng hoa của ông ta. Ác phụ cùng tình nhân mưu sát chồng, chuyện này đã xảy ra nhiều”.

Cục trưởng Ngũ lên tiếng khích lệ đội: “Mọi người hãy đóng góp ý kiến của cá nhân mình đi”.

Tuy đây chỉ là suy luận theo logic song những nhận định của đội trưởng Thôi rất có sức thuyết phục, đại đa số trình sát đều tán thành cách lập luận và phân tích của anh.

Duy chỉ có Đào Lợi với cá tính độc lập đưa ra nhận định khác: “Những phân tích đội trưởng rõ ràng khá có lý. Hai người Châu Chính Hưng và Chu Mỹ Phụng là những nghi can lớn hợp mưu gây án”. Cô điềm nhiên nói tiếp: “Nhưng tôi cảm thấy căn cứ vào điều tra vụ án xảy ra nửa tháng qua có rất nhiều điều bí ẩn, có những điều đến nay ta vẫn chưa giải đáp nổi”.

“Như lời cô nói, còn điểm nghi vấn nào?”. Đội trưởng Thôi lấy điều thuốc đưa cho Trịnh Dũng.

“Tôi hoàn toàn không hiểu vì sao túi xách của Hồ Quốc Hào lại được phát hiện tại Trường tiểu học Nam Áo, đồn công an nơi đó đã thẩm vấn bảo vệ trường họ đều nói chưa từng nhìn thấy Hồ Quốc Hào đến đây. Cho nên hiện trường đầu tiên nơi Hồ Quốc Hào chết, theo cá nhân tôi cho đến nay vẫn rất khó xác minh... ngoài ra, người phụ nữ bí ẩn gửi vòng hoa kỳ dị đến rớt cuộc là ai? Hiện tại ta vẫn chưa điều tra ra”.

Tất cả mọi người yên lặng suy nghĩ.

“Còn nữa, động cơ giết Hồng Diệc Minh là gì?”.

“Mọi người cứ mạnh dạn đưa ra ý kiến trái chiều, phát huy trí tuệ tập thể”.

Cục trưởng Ngũ cổ vũ.

Tiểu Xuyên đứng dậy: “Tôi chỉ bổ sung một chút những điều Đào Lợi vừa nói. Có một điểm vô cùng quan trọng, đó là cả Hồ Quốc Hào và Hồng Diệc Minh trước khi chết đều nhận được tờ giấy A4 có nội dung giống nhau. Câu hỏi này xem ra chúng ta đều không mấy chú ý. Mấy ngày trước nhà báo Nhiếp có nói với tôi, giải mã bí mật này có lẽ sẽ là khâu quan trọng để phá

giải toàn bộ vụ án”.

“Cái tay “Tây Bộ Thái Dương” lại đoán mò vớ vẩn”. Giọng của Thôi Đại Cân rất khó chịu.

Có người lên cười, không biết là cười tay nhà báo đoán mò vớ vẩn hay cười đội trưởng Thôi lại lần nữa nói sai tên tờ báo.

“Nhà báo Nhiếp bao giờ sẽ về Tứ Xuyên?”. Cục trưởng Ngũ hỏi Tiểu Xuyên.

“Ngày mai ạ!”. Cậu đáp.

“Ồ!”. Cục trưởng Ngũ khẽ gật đầu, ông ôn hòa nói: “Cách nhìn nhận của nhà báo cũng giống như công việc điều tra của chúng ta, không nên quá câu nệ. Những lời nói của cậu “Tây Bộ Thái Dương” chúng ta cũng thử tham khảo xem sao”.

Mọi người cùng bật cười.

“Sao hả? Tôi nói sai ư?”.

Tiểu Xuyên khẽ nhắc: “Dạ là “Tây Bộ Dương Quang” ạ!”.

“Ừm! Thì ra là như thế!”. Cục trưởng Ngũ cũng bật cười sau đó ông trầm tư: “Rõ ràng vụ án này hiện bày ra trước mắt chúng ta có hai phương hướng cần điều tra: Một là Châu Chính Hưng, Chu Mỹ Phụng thông đồng giết người. Hai là Hồ Quốc Hào, Hồng Diệc Minh bị giết bởi cùng một nguyên nhân. Xác định rõ phương hướng điều tra là yếu tố cực kỳ quan trọng”.

Cả hội trường không ai lên tiếng, có lẽ tất cả các thành viên đều đang cân nhắc đắn đo suy nghĩ không dám quả quyết.

Đội trưởng Thôi phát biểu phá tan bầu không khí yên ắng: “Theo tôi chúng ta cùng công kích trên cả hai hướng”.

“Cũng được”. Cục trưởng Ngũ gật đầu.

“Dựa vào đầu mỗi chuyện tình mờ ám phát hiện tội hôm qua, trước tiên ta có thể đột phá vào mục tiêu Châu Chính Hưng”. Đội trưởng Thôi dường như đã có dự tính từ trước.

“Vậy hãy phát giấy triệu tập Châu Chính Hưng!”. Cục trưởng Ngũ quyết định.

“Còn một chuyện này nữa.” Trịnh Dũng báo cáo: “Tối hôm qua chúng tôi phát hiện một sự việc khá kỳ lạ dường như có một chiếc xe khác bám theo xe của Chu Mỹ Phượng”.

“Là xe như thế nào?”. Đội trưởng Thôi hỏi.

“Một chiếc Santana màu mận chín, nó đỗ sát sau xe của tổ hai. Khi Chu Mỹ Phượng rời khỏi khách sạn. Chiếc Santana bám ngay theo sau”.

“Còn nhớ được biển số không?”. Đội trưởng Thôi hỏi trình sát tổ hai,

“Có ạ! Là... B... 118”.

“Ngay lập tức điều tra xem chủ nhân của nó là ai”.

“Rõ”.

2

Buổi chiều ngày hôm đó, cảnh sát chính thức phát giấy triệu tập Châu Chính Hưng.

Châu Chính Hưng được “mời” đến phân cục công an khu Y. Địa điểm thăm vấn là một gian phòng nhỏ của dãy nhà sáu tầng. Đội trưởng Thôi, Tiểu

Xuyên và Đào Lợi ngồi sau chiếc bàn dài màu cánh gián. Cả ba người đều mặc sắc phục, thái độ uy nghiêm. Châu Chính Hưng ngồi cách đó ba mét trên chiếc ghế có tay vịn, trả lời từng câu hỏi do cảnh sát đưa ra. Hôm nay anh ta mặc bộ complet màu tro thẫm, cà vạt hoa văn, thái độ ung dung tự tại giống hệt hình ảnh trong cuốn băng thu được vào tối ngày hôm trước.

Đội trưởng Thôi luôn coi Châu Chính Hưng là nghi can số một trong vụ án này.

Ngay từ lúc đầu thái độ của Châu Chính Hưng đã không được tốt, cách trả lời rất nhát gừng, gượng gạo. Có lẽ anh ta thật sự khó chịu khi nhận được giấy triệu tập của cảnh sát và không hề thoải mái khi đến đây. Khi đội trưởng Thôi gọi điện thoại trực tiếp cho anh ra, khẩu khí rất cứng nhắc.

“Tổng giám đốc Châu phải không? Tôi là Thôi Đại Cân đội trưởng đội hình sự cục công an khu Y! Đúng, có liên quan đến vụ án Hồ Quốc Hào, Hồng Diệc Minh, chúng tôi muốn mời anh đến trụ sở để làm rõ một số vấn đề”.

“Ái dà! Máy ngày nay tôi bận lắm, e là không có thời gian đi được”.

“Đây là vụ án lớn, liên quan đến mạng người. Nếu tổng giám đốc Châu không tự nguyện hợp tác với cảnh sát, chúng tôi bắt buộc phải dùng đến biện pháp mạnh”.

Đội trưởng Thôi nhấn mạnh từng câu từng chữ. Căn cứ vào quy định pháp luật, khi cảnh sát gửi giấy gọi nếu nghi can không có lý do chính đáng, có thể ra quyết định cưỡng chế buộc phải đến trụ sở công an để tiến hành thẩm vấn. Trong quá trình dẫn giải, nếu đối tượng tỏ ý chống đối, cảnh sát sẽ được phép sử dụng còng tay.

“Thật ư? Tôi đâu có nói là không hợp tác với các anh”.

Kết quả là Châu Chính Hưng đặt điện thoại xuống và nhanh chóng đi xe đến đây.

“Trong cái đêm ông Hào xảy ra chuyện, anh có đến trường tiểu học Nam Áo không?”.

“Buổi chiều tôi có đến đó để tham gia lễ trao tặng máy tính cho trường, sau đó về thăm mẹ ở thôn Thúy Đầu, hàng xóm và bà con quanh đây có thể làm chứng”.

“Thế nhưng cảnh sát lại phát hiện chiếc túi xách của ông Hồ Quốc Hào ở sân thể thao của trường tiểu học Nam Áo. Anh giải thích như thế nào?”.

“Ngày hôm đó tôi hoàn toàn không gặp ông Hồ Quốc Hào. Chiếc túi xách của ông ấy xuất hiện trong trường, làm sao tôi biết được?”.

Nghe Châu Chính Hưng trả lời có vẻ giống như kẻ giao hoạt nhưng cũng lại có vẻ rất chân thành.

“Từ mười hai giờ đêm hôm đó đến một giờ sáng ngày hôm sau anh ở đâu?”.

“Chẳng phải các anh đã điều tra rồi ư. Tôi nghỉ lại tại nhà mẹ đẻ ở thôn Thúy Đầu”.

“Có ai làm chứng không?”.

“Mẹ tôi có thể làm chứng”.

“Người thân thích trong gia đình không thể làm chứng. Đó là quy định của pháp luật, chắc anh cũng rõ”.

Thái độ Châu Chính Hưng có chút lúng túng, nhưng anh ta ngay lập tức phản bác.

“Vậy các anh có chứng cứ nói là tôi không ở nhà của mẹ mình không?”.

Điều đó khiến đội trưởng Thôi nhất thời sững người không thể bác lại.

Đội trưởng Thôi đổi sang câu hỏi khác: “Căn cứ vào giám định pháp y, Hồ Quốc Hào chết đuối ở vùng biển Nam Áo”.

Đội trưởng Thôi chăm chú theo dõi phản ứng của Châu Chính Hưng: “Và

anh lại có mặt ở đây đúng lúc ấy, chuyện này có ngẫu nhiên không?”.

“Di thể ông Hồ Quốc Hào không phải được phát hiện ở Tiểu Mai Sa sao?”. Châu Chính Hưng ngạc nhiên hỏi lại.

“Tiểu Mai Sa chỉ là hiện trường giả. Dựa trên những gì chúng tôi nắm được, hiện trường gây án thực sự ở thị trấn Nam Áo”.

“Thị trấn Nam Áo?”. Châu Chính Hưng phản ứng bất ngờ.

“Đúng, hơn nữa chúng tôi còn biết anh và Hồ Quốc Hào tuy bằng mặt nhưng không bằng lòng, anh luôn mong ước được nắm giữ chức vụ tổng giám đốc”.

“Ha ha, đó chỉ là lời đồn thổi trong văn phòng”. Châu Chính Hưng bất giác bật cười “Chuyện ấy trong công ty nào chẳng có, cảnh sát các anh lại tin là thật ư?”.

“Thế nhưng trước khi Hồ Quốc Hào xảy ra chuyện mấy ngày có người nghe thấy anh và ông ta tranh cãi kịch liệt”.

“Tôi và ông Hào có mâu thuẫn song đó chỉ là mâu thuẫn trong quan điểm kinh doanh, chuyện đó rất bình thường”.

“Tổng giám đốc Châu và ông Hào chỉ khác nhau về quan điểm kinh doanh thôi sao?”. Đội trưởng Thôi gằn giọng kéo dài từng chữ.

“Ý của đội trưởng Thôi là gì?”.

“Ý gì hả? Tổng giám đốc Châu chắc còn biết rõ hơn cả tôi”.

Nghe thấy câu đó, Châu Chính Hưng lờ mờ nhận ra đó là việc gì. Khuôn mặt của anh ta trở nên đanh lại.

“Từ mười giờ tối hôm qua đến năm giờ sáng hôm nay, anh ở đâu?”

Đội trưởng Thôi điềm đúng tử huyệt của Châu Chính Hưng.

Châu Chính Hưng sững sờ nói lí nhí: “Đó là chuyện riêng tư cá nhân”.

“Chỉ đơn giản là chuyện riêng tư cá nhân thôi sao?”.

Đội trưởng Thôi đặc biệt nhấn mạnh hai chữ “cá nhân” sau đó anh đọc rõ tên và số phòng khách sạn.

“Khách sạn Hoàng Đế, phòng 1618”.

Khuôn mặt Châu Chính Hưng lúc đó trở nên rất khó coi, bỗng chốc trở nên xạm đen pha lẫn chút tím tái.

Song anh ta không biểu hiện gì thêm, thái độ có vẻ lúng túng khó xử.

Đội trưởng Thôi quyết định ra thêm đòn hiểm, anh đưa mắt cho Tiểu Xuyên bảo cậu mang chứng cứ là cuốn băng video.

Tiểu Xuyên mở chiếc đầu quay đã được chuẩn bị từ trước, phía trên tường treo một chiếc màn hình, cậu bấm nút play, một lát sau trên màn hình hiện lên hình ảnh của Châu Chính Hưng đang bước vào phòng 1618, tiếp đó bóng một cô gái xinh đẹp mặc bộ váy sang trọng xuất hiện, khuôn mặt hiện lên rất rõ, đó là Chu Mỹ Phượng. Cô mở cửa đứng căn phòng ấy rồi nhanh chóng lách vào.

Phòng tuyến cuối cùng của Châu Chính Hưng bị phá vỡ, anh ta nhắm chặt hai mắt ngã người ra phía sau ghế.

“Xin hỏi tổng giám đốc Châu, anh giải thích như thế nào về những hình ảnh vừa rồi”.

Đội trưởng Thôi xoáy vào câu hỏi.

Châu Chính Hưng khó nhọc trả lời: “Tôi thừa nhận chuyện đó là thật”. Anh ta điều chỉnh lại tư thế ngồi, rồi nói tiếp. “Song, mong các anh đáp ứng cho một điều kiện”.

“Điều kiện gì, anh nói đi”.

“Giữ bí mật riêng tư này cho tôi”. Anh ta có vẻ bị dồn vào bước đường cùng song vẫn giữ được lòng tự trọng, giọng nói trở nên nhẹ đi. “Đừng để vợ tôi biết việc này, cũng đừng tiết lộ với nhân viên trong công ty”.

“Chuyện đó có thể được”. Đội trưởng Thôi gật đầu.

Châu Chính Hưng kể lại chuyện tình bí mật giữa anh ta và Chu Mỹ Phượng.

“Quan hệ giữa hai người bắt đầu từ khi nào?”.

“Được hơn hai năm rồi!”.

“Tục ngữ có câu “Vợ bạn không thể mạo phạm”, chủ tịch Hồ Quốc Hào tuy không phải là bạn của anh song hai người đã hợp tác làm ăn được tám, chín năm. Anh ngoại tình với vợ của ông ấy mà không cảm thấy áy náy và xấu hổ sao?”.

Đội trưởng Thôi châm chích Châu Chính Hưng từ góc độ đạo đức.

Câu trả lời của anh ta khiến mọi người bất ngờ.

“Các anh hoàn toàn không hiểu Hồ Quốc Hào là kẻ như thế nào, ông ta đã phá hoại không biết bao nhiêu đời thiếu nữ”. Châu Chính Hưng mím chặt môi run run.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

Tiếp đó Châu Chính Hưng tiết lộ lối sống phóng dăng của Hồ Quốc Hào, ông ra là con quỷ háo sắc chỉ cần gặp được gái đẹp, bất cứ là ở đâu ông ta đều nghĩ ra trăm phương nghìn kế để có thể sở hữu, sau khi đã no xôi chán chè sẵn sàng vứt người ta như vứt một miếng giẻ lau để tìm đến người con gái đẹp khác. Dựa vào túi tiền và phong độ của kẻ thành đạt, chỉ cần ông ta ưng ý con môi nào thì rất hiếm khi con môi đó thoát khỏi bàn tay ông ta.

“Trong phòng làm việc của Hồ Quốc Hào có cánh cửa bí mật dẫn đến một gian mật thất trang trí cực kỳ hoa lệ, danh nghĩa là phòng nghỉ của ông ta, trên thực tế nó là cái ổ dâm dục. Người trong công ty duy có A Anh là biết”.

“Vì sao tổng giám đốc Châu biết được những bí mật này?”. Tiểu Xuyên hỏi.

“Trong một lần uống rượu với Hồ Quốc Hào, ông ta uống say lỡ mồm nói ra”.

“Chu Mỹ Phụng có biết căn mật thất đó không?”.

“Tôi cũng không biết, cô ấy đã đau khổ quá nhiều rồi”.

Châu Chính Hưng bình tĩnh trở lại, kể hết mối quan hệ xoay quanh ba người anh ta, Hồ Quốc Hào và Chu Mỹ Phụng.

Thực ra, mười năm trước, khi Chu Mỹ Phụng còn làm việc tại quán karaoke Hoa Hồng Trắng, Châu Chính Hưng và cô đã là tri kỷ. Lúc đó Chu Mỹ Phụng mới gần hai mươi tuổi, vừa tốt nghiệp học viện âm nhạc, thông minh xinh đẹp khiến người khác giới phải mê mẩn. Cô là danh ca hàng đầu của Hoa Hồng Trắng, họ trả cho cô mức lương khá cao. Tuy sống trong môi trường đầy cám dỗ, gia đình lại bần hàn nhưng Chu Mỹ Phụng là cô gái hết sức trong sáng gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Châu Chính Hưng đôi khi đến Hoa Hồng Trắng, nhưng cũng chỉ dám đứng nhìn từ xa. Chuyện tình của họ bắt đầu từ Nam Áo. Chu Mỹ Phụng đi bơi, bất ngờ bị ngã. Châu Chính Hưng đang câu cá ở mỏm đá gần đấy nghe thấy có tiếng người kêu cứu vội vàng lao vào dòng nước xiết, vốn là con nhà sông nước, nên khả năng bơi lội của anh rất tốt, Châu Chính Hưng đã cứu được Chu Mỹ Phụng từ tay thủy thần...

Nghe chuyện tình của họ có vẻ giống với câu chuyện anh hùng cứu mỹ nhân. Không lâu sau hai người họ nảy nở tình cảm. Chu Mỹ Phụng trở thành hồng nhan tri kỷ của anh. Song Châu Chính Hưng đã có gia đình, anh rất yêu thương vợ mình nên đã cũng nói không thể cưới Chu Mỹ Phụng được. Chu Mỹ Phụng cũng chấp nhận điều ấy.

Hai năm sau, sát thủ tình trường Hồ Quốc Hào xuất hiện, mỗi lần đến Hoa Hồng Trắng ông ta đều đặn tặng Chu Mỹ Phụng một lẵng hoa hồng trắng. Trước sự đeo đuổi của ông ta, lúc đầu Chu Mỹ Phụng hoàn toàn cự tuyệt. Cô cảm thấy đằng sau vẻ hào sảng của Hồ Quốc Hào là một con người thô

tục, tính cách dữ dằn, nham hiểm. Đúng lúc đó mẹ của Chu Mỹ Phượng lâm bệnh nặng phải nằm viện, bà bị bệnh thận cấp tính, việc phẫu thuật cần một khoản tiền rất lớn. Thời gian này công việc làm ăn của Châu Chính Hưng không thuận lợi, anh bị lỗ một khoản tiền lớn vì vậy dù rất muốn nhưng cũng đành bó tay không thể giúp đỡ cô. Sau khi biết được tình trạng khó khăn của Chu Mỹ Phượng, Hồ Quốc Hào lặng lẽ thay cô thanh toán tiền phẫu thuật đồng thời ông ta cũng bố trí cho em trai cô đi Canada du học. Để trả cái ơn đó Chu Mỹ Phượng đồng ý lấy Hồ Quốc Hào, cũng vì hạnh phúc của cô nên Châu Chính Hưng quyết định rút lui. Trên thực tế bằng thủ đoạn cao minh và túi tiền Hồ Quốc Hào đã có được người phụ nữ mà mình thêm muốn. Sau này cũng do Chu Mỹ Phượng tác động nên Châu Chính Hưng và Hồ Quốc Hào mới hợp tác với nhau trong lĩnh vực bất động sản.

Thời gian đầu chung sống, Chu Mỹ Phượng luôn toàn tâm toàn ý với Hồ Quốc Hào, xứng đáng là một người vợ hiền thực. Sau đó cô dần dần phát hiện ra ông ta là kẻ phóng đãng, lăng nhăng với nhiều loại phụ nữ. Cô rất đau khổ nhưng vẫn gắng gượng chịu đựng. Bởi vì trong suy nghĩ của cô Hồ Quốc Hào là ân nhân của gia đình mình. Cô cũng nhiều lần nhỏ to tâm sự khuyên bảo Hồ Quốc Hào song tất cả đều vô ích. Hồ Quốc Hào là loại người giang sơn dễ chuyển, bản tính khó dời. Cuối cùng Chu Mỹ Phượng hoàn toàn rơi vào tuyệt vọng, biến thành con người khác hẳn. Cô không còn tranh cãi với ông ta, cũng không truy vấn, bỏ ngoài tai những lời đồn thổi thối trắng hoa của ông ta. Có lẽ Hồ Quốc Hào vì vậy cũng có chút cảm thấy không phải nên khi làm những chuyện xấu ông ta cố gắng giữ thể diện cho cô.

Nhưng trái tim tan vỡ của cô nào ai biết được?

Cho đến một ngày, sau lần uống rượu với cô Châu Chính Hưng mạnh dạn thổ lộ tình cảm vẫn còn nguyên vẹn của mình dành cho cô, Chu Mỹ Phượng lại lần nữa ngã vào lòng Châu Chính Hưng. Châu Chính Hưng thừa nhận anh ta và Chu Mỹ Phượng có quan hệ trên mức bình thường với nhau. Tất cả những gì anh ta thổ lộ xem ra đều là sự thật.

Nói hết những điều mình muốn nói, Châu Chính Hưng khẽ mỉm cười, anh cảm thấy lòng mình hết sức thanh thản.

“Vùng biển nơi Hồ Quốc Hào chết đuối, địa điểm phát hiện chiếc túi xách

của ông ta đều là thị trấn Nam Áo, sự việc xảy ra đúng lúc anh có mặt ở đó”.
Đội trưởng Thôi quét tia nhìn sắc lạnh về phía Châu Chính Hưng phân tích tiếp, “Hơn nữa giữa anh và Hồ Quốc Hào lại đang có mâu thuẫn sâu sắc, anh và Chu Mỹ Phượng có quan hệ ngoài luồng, tất cả đầu mối của vụ án đều hướng đến anh. Anh còn có điều gì để nói?!”.

“Các anh nghi ngờ tôi là hung thủ. Thế nhưng bằng chứng đâu?”.

Châu Chính Hưng liếc nhìn đội trưởng Thôi, đồng thời hỏi ngược lại “Bằng chứng”, - “Lá bài hộ mệnh” của anh ta, giọng đã bình tĩnh trở lại.

Rõ ràng, phía cảnh sát hiện tại không hề nắm được bất cứ chứng cứ nào chống lại Châu Chính Hưng. Anh ta hiển nhiên nắm được điểm yếu đó. Lần thẩm vấn này không thể làm rõ những nghi vấn tại Nam Áo song theo lời tiết lộ của Châu Chính Hưng trong phòng làm việc của Hồ Quốc Hào còn có gian mật thất. Nơi đó biết đâu sẽ hé mở bí ẩn về cái chết của ông ta.

“Được rồi! Hôm nay chúng ta tạm dừng công việc tại đây. Trong thời gian tới nếu tổng giám đốc Châu có việc công hay tư rời khỏi Thâm Quyển thì trước tiên hãy báo cho chúng tôi biết”.

“Chuyện đó không thành vấn đề”. Nói đoạn, Châu Chính Hưng đứng dậy bắt tay đội trưởng Thôi.

“Chúc các anh sớm phá được án”.

Đào Lợi đưa bản lời khai cho Châu Chính Hưng, anh ta ký vào đó rồi quay người bước đi không thèm ngoái đầu lại.

Dõi theo cái bóng của Châu Chính Hưng, Tiểu Xuyên lẩm bẩm trong miệng: “Thằng cha này ngang thật”.

Đào Lợi thì thầm: “Hồ Quốc Hào vừa phải đền vợ lại còn mất cả mạng sống”.

“Cái ao Địa Hào còn sâu hơn là chúng ta tưởng”. Đội trưởng Thôi trầm ngâm.

3

Tòa nhà Địa Hào, tấm kính cửa sổ hắt ra thứ ánh sáng chói mắt.

Cảnh sát lại lần nữa tìm đến căn phòng vốn trước đây là phòng làm việc của Hồ Quốc Hào để kiểm tra có hay không căn mật thất mà Châu Chính Hưng đã nói.

Nhóm trinh sát đi lần này gồm có năm người: đội trưởng Thôi, Tiểu Xuyên, Đào Lợi và hai nhân viên kỹ thuật mang theo dụng cụ dò tìm. Tất cả bọn họ đều mặc cảnh phục, khuôn mặt nghiêm cẩn. A Anh dựa vào trực giác của mình cảm thấy không ổn, cô cẩn thận tiếp đón.

“Căn cứ vào yêu cầu của công tác phá án. Chúng tôi muốn kiểm tra phòng trước đây là phòng làm việc của ông Hồ Quốc Hào”. Đội trưởng Thôi nói.

Đào Lợi đưa cho A Anh lệnh khám xét.

“Phòng làm việc của ông Hào trước đây hiện chủ tịch HĐQT Chu Mỹ Phượng tiếp quản”.

“Chủ tịch HĐQT Chu Mỹ Phượng? Bà ấy có ở đây không?”.

“Địa Hào Trí Nghiệp hiện do tổng giám đốc Châu điều hành. Cô Chu chỉ thỉnh thoảng mới đến đây”. A Anh đáp.

“Thế cũng được, xin mở khóa căn phòng đó, kết quả kiểm tra chúng tôi sẽ báo cáo cho chủ tịch Chu biết”.

A Anh rút từ ngăn kéo của mình ra một chùm chìa khóa, mở cửa phòng, về cơ bản căn phòng vẫn giữ nguyên như cũ gần như không còn bất cứ dấu

vết nào của người chủ mới. Xem ra Chu Mỹ Phượng rất hiếm khi đến đây. Con cá sấu bằng gỗ vẫn nằm trên chiếc bàn lớn nhe hàm răng nhọn lỏm chồm. Đội trưởng Thôi đứng ở giữa tấm thảm đưa mắt quan sát bốn phía. Chính giữa bức tường treo tấm ảnh lớn chụp toàn cảnh Địa Hào khá bắt mắt. Hai chiếc tủ kính bên phải và trái bày đầy giải thưởng, đồ lưu niệm, mặt tường treo đầy đồ trang trí sang trọng không chê vào đâu được. Hoàn toàn không thể phát hiện cánh cửa bí mật nằm ở đâu.

Đội trưởng Thôi tỉ mỉ tìm kiếm rồi đột nhiên bảo A Anh: “Cô mở cho tôi phòng nghỉ của ông Hồ Quốc Hào”.

A Anh giật mình, khuôn mặt không được tự nhiên cho lắm.

Trông thấy thái độ do dự của cô, đội trưởng Ngũ xẵng: “Chúng tôi nhận được tin báo trong này có một gian mật thất”.

A Anh hiểu rằng không thể che giấu được nữa, không nói lời nào cô tiến sát chiếc tủ kính đằng sau bàn làm việc.

Thì ra mật thất nằm sau chiếc tủ kính. Chỉ thấy A Anh khẽ di chuyển chiếc cúp thứ ba, đằng sau có một nút bấm màu đen, ấn nhẹ vào đó, tấm rèm tường dần dần chuyển động mở ra một cánh cửa.

Chứng kiến cảnh đó Tiểu Xuyên và Đào Lợi hết sức ngạc nhiên, không hẹn mà gặp cả hai cùng nghĩ đến câu thần chú “Vùng ơi mở cửa ra!” trong *Nghìn lẻ một đêm*.

“Cái ông chủ họ Hồ này cũng thật ma mãnh”.

Đám cảnh sát cẩn trọng bước vào bên trong.

Đó là một căn phòng kín mít không hề có cửa sổ, buồng ngủ chính rộng khoảng ba mươi mét vuông, chiếc rèm cửa màu vàng óng dày đến nỗi gió cũng không thể chui lọt. Trên tường treo một cây côn, một thanh đao chiến Miến Điện, dưới ánh đèn điện vàng vọt nó càng trở nên kỳ bí. Các đồ gỗ gia dụng, kệ để ti vi đều là hàng nhập khẩu cao cấp.

Chiếc giường gỗ rộng hai mét theo phong cách Thái Lan, đầu giường treo

một bức tranh chép “Ma Ha khóa thân” của họa sĩ Francisco José de Goya rất sống động, tư thế kêu gọi. Có thể nói cả căn phòng được trang trí hào hoa hơn cả phòng trong khách sạn năm sao. Nhưng nó lại thiếu hẳn vẻ nho nhã vẫn thấy. Nhà tắm cũng được trang bị toàn hàng nhập khẩu, vòi hoa sen, chậu rửa mặt, bồn tắm đều được mạ vàng sáng chói. Song trong cái rực rỡ để lộ ra nét dung tục tầm thường.

Điều khiến người ta cảm thấy kỳ quặc là trong căn mật thất này chỗ nào cũng treo gương, trước bồn rửa mặt, chính giữa tủ để quần áo, bức tường đối diện bàn viết, thậm chí ngay cả phía sau xí bệt, đâu đâu cũng có gương, tất cả gương đều có khung trang bị bằng gỗ chạm khắc hoa văn. Bên cạnh bục tẩy trang bằng đá đại lý có đặt cái gương tròn bằng kim loại có thể chuyển động, hình giống mặt trăng cuối tháng. Tiểu Xuyên hiệu kỳ xoay qua xoay lại, khuôn mặt béo ị của cậu với nụ cười ngốc nghếch hiện ra trên gương. Có lẽ Hồ Quốc Hào cũng thường đứng đây soi gương.

Máy quay Sony, đầu DVD tất cả đều rất đồng bộ. Cảnh sát lục tìm khắp phòng ngủ và nhà tắm, ngoại trừ các đồ gia dụng không tìm thấy bất cứ thứ gì bí mật.

Đội trưởng Thôi mở chiếc tủ quần áo, trong đó để đầy đồ ngủ đàn ông và nội y phụ nữ, còn có cả những chiếc quần bơi nhãn hiệu cá sấu. Anh chăm chú nhìn vào rồi lục tung đồng đồ đó lên quả nhiên có một kết sắt trên đó có bố trí bàn phím mật mã.

Đội trưởng Thôi quay sang hỏi A Anh: “Chiếc kết này cô có mở được không?”.

“Dạ không ai mở được, chỉ duy nhất chủ tịch Hồ Quốc Hào biết được mật khẩu.” A Anh nói xong vội vã bước đi.

Đội trưởng Thôi giao cho nhân viên cảnh sát đi cùng, một chuyên gia phá kết: “Cậu thử xem thế nào!”.

Người trinh sát đó mở túi dụng cụ đem theo, lấy ra một hộp nhỏ có màn hình tinh thể lỏng, tai đeo ống nghe áp sát dò điện từ, anh xoay nhẹ nút bấm từng ly một, một lát sau đó nghe có tiếng “tinh” nhỏ, trên bề mặt màn hình tinh thể lỏng hiện ra một con số. Cứ thao tác như vậy sáu con số hiện ra đầy

đủ.

“Thành công rồi!”.

Đội trưởng Thôi nhìn vào dãy số rồi theo đó bấm vào bàn phím. Anh khẽ kéo, cánh cửa kết sắt từ từ mở ra.

Trong két sắt chứa đầy tiền mặt, kiểm tra số tiền đó gồm có sáu trăm nghìn nhân dân tệ, năm trăm nghìn đô la Hồng Kông, hai mươi nghìn đô la Mỹ. Trong hộp nhỏ của két sắt cũng phát hiện tượng lớn đồ trang sức, châu báu quý giá.

Một nhân viên cảnh sát lấy máy ảnh chụp toàn bộ hiện vật, Đào Lợi ghi chép đầy đủ từng khoản mục. Dưới đáy két sắt có hai vật hình vuông không ngờ trong đó có bốn cuộn băng video, hơn hai mươi đĩa phim cấp ba và hàng chục viên thuốc Viagra, ngoài ra còn một hộp nhỏ bằng gỗ khi mở nó ra có mấy chục bức ảnh chụp cảnh Hồ Quốc Hào và nhiều phụ nữ khác nhau đang làm tình, hình ảnh rõ nét.

Cảnh sát đưa một trong những cuộn băng video vào đầu, tất cả mọi người đều không dám nhìn lên màn hình vì trên đó quay cận cảnh các tư thế giao hoan và đầy rẫy âm thanh dâm dăng.

Châu Chính Hưng cũng nói “Ông ta đã hại đời biết bao nhiêu cô gái”, quả thật không ngoa chút nào.

Điều này dù sao cũng chứng minh những điều anh ta khai với cảnh sát có phần nào chân thực.

Tuy nhiên tất cả những thứ này đều không dẫn tới manh mối gây ra cái chết cho Hồ Quốc Hào...

Tiểu Xuyên lắc đầu ngán ngẩm: “Chẳng ngờ Hồ Quốc Hào lại là kẻ hoang dâm vô độ đến vậy”.

Đào Lợi lại tỏ rõ thái độ khinh bỉ: “Một tên đại lưu manh!”.

Công việc điều tra mật thất hoàn tất, trước khi rời khỏi đó Tiểu Xuyên

ngẫu nhiên phát hiện một đầu mối không ngờ. Khi cậu quay người, bất chợt ánh mắt nhìn thấy một bức ảnh chụp bãi biển Đại Mai Sa treo trên tường, khung ảnh hơi xô lệch, giống như bị ai đó đụng vào, cậu tháo bức ảnh xuống đặt lên bàn. Sau đó cẩn thận dỡ tấm giấy lót đằng sau. Thật bất ngờ, khung ảnh đó có hai bức ảnh, một bức dán sát vào tấm kính là cảnh bãi biển Đại Mai Sa, bức còn lại nằm giữa bức kia và tấm giấy bản, lật lại bức ảnh chụp thì ra đó là ảnh chụp chung giữa Hồ Quốc Hào và Mã Tuyết Anh, địa điểm dường như trên bãi biển bởi đằng sau họ là bãi cát và rừng dừa xanh. Hồ Quốc Hào mặc chiếc quần bơi màu đỏ đứng từ phía sau hai tay tình tứ ôm lấy cô A Anh, A Anh mặc bộ đồ tắm hai mảnh, khuôn mặt giãn ra, cười toét miệng.

“Hai người này lãng mạn quá!”. Đào Lợi bĩu môi nói.

“Mang bức ảnh này về!”. Đội trưởng Thôi ra lệnh.

Về lý mà nói, bức ảnh này phải được A Anh tiêu hủy nhưng không hiểu tại sao cô ta còn cố giữ lại. Có lẽ bên ngoài chỉ là chụp cảnh tự nhiên bình thường che giấu bức ảnh vốn có bên trong nên A Anh nghĩ rằng sẽ không có ai để ý tới.

Vì sao cô ta không cất giấu hay tiêu hủy bức ảnh nhạy cảm này?

Dường như chỉ có một cách giải thích hợp lý: “Đó là người trong ảnh còn rất luyến tiếc vị trí béo bở mà mình trước kia được hưởng”.

4

Sân bay Hoàng Diên, Thâm Quyển.

Nhiếp Phong chuẩn bị trở về Thành Đô (Tứ Xuyên), Tiểu Xuyên đến để

tiền anh.

Nhiếp Phong đã mua vé khuyến mãi hạng ba, giá rẻ gần bằng giá ghế cứng tàu hỏa.

“Ngày hôm qua anh Nhiếp đi đâu?”.

Tiểu Xuyên vừa giúp Nhiếp Phong sắp xếp hành lý vừa nói.

“Mình dành thời gian đến thị trấn Nam Áo một chuyến. Phong cảnh làng chài nơi đó thật đẹp”.

“Anh Nhiếp vội đến đó chắc không chỉ thưởng lãm cảnh đẹp làng chài?”.

“Cậu đoán đúng đấy, mình nhân tiện điều tra đôi chút”. Nhiếp Phong nói tiếp: “Trong sơ đồ gây án của hung thủ, Nam Áo là một mục tiêu không thể bỏ qua”.

“Có phát hiện được điều gì không anh?”.

“Vẫn chưa thể khẳng định song cũng thu hoạch được chút ít”.

“Buổi chiều ngày hôm qua bọn em đã khám xét phòng làm việc của Hồ Quốc Hào và tìm thấy được một mật thất, nó là cái ổ tiêu dao của ông ta”.

Vừa nghe xong Nhiếp Phong chợt nhớ đến lần anh có hỏi A Anh về kết quả của Hồ Quốc Hào lúc đó thái độ của cô ta có vẻ bối rối.

“Mã Tuyết Anh có biết căn mật thất đó không?”.

“Anh nói tới A Anh, thư ký riêng của Hồ Quốc Hào?”.

“Đúng thế!”.

“Cô ta còn biết tự tay mở khóa cho bọn em”. Tiểu Xuyên tiếp lời “Trong đó bọn em vô tình tìm thấy một bức ảnh chụp chung cô ta và Hồ Quốc Hào, ông ta ôm chặt lấy cô ta rất thân mật”.

“Chính xác!”. Nhiếp Phong bừng tỉnh, “Quan hệ giữa bọn họ hoàn toàn không bình thường”.

“Ý của anh là... cô ta là... bồ nhí của Hồ Quốc Hào”.

“Cậu cảm thấy thế nào?”.

“Cũng có vẻ giống”. Tiểu Xuyên gật đầu, “Thảo nào chỉ có A Anh và Châu Chính Hưng mới biết được căn phòng bí ẩn đó”.

“Các cậu cần lưu ý tới người này”, Nhiếp Phong cảnh tỉnh. “Bên cạnh đó ngoài đối tượng nghi vấn hàng đầu Châu Chính Hưng còn có một người không thể bỏ qua”.

“Là Chung Đào?”.

“Đúng”.

Tiểu Xuyên hỏi ngược: “Thế nhưng làm sao giải thích được chứng cứ ngoại phạm mà Chung Đào có”.

“Đó chính là điểm mù lớn nhất ở vụ án này...”. Nhiếp Phong lẩm nhẩm trong miệng.

Đúng lúc đó điện thoại di động của Tiểu Xuyên rung lên: “A lô! Ai đó?”.

“Tớ, Đào Lợi đây, các cậu đang ở đâu?”.

“Ở phòng chờ phía tây, đang xếp hàng đợi lên máy bay”.

“Ồ, tớ nhìn thấy rồi!”.

Tiếng nói vừa dứt đã thấy Đào Lợi ào đến, cô mặc cảnh phục trên tay cầm một chiếc hộp giấy gói ghém cẩn thận, khuôn mặt cô đỏ bừng xem ra có chút bẽn lẽn.

“Chào nữ cảnh sát Đào”. Nhiếp phong cất lời.

“Cô ấy đến đây để tiễn anh lên đường đây”.

“Xin cảm ơn nhiều, các bạn đang bận như vậy còn tới đây tiễn mình làm gì?”. Nhiếp Phong cảm thấy áy náy.

“Cái này là bố em bảo đem gửi biểu bác Nhiếp”.

Đào Lợi vội đặt chiếc hộp giấy vào tay Nhiếp Phong.

“Vậy?”. Nhiếp Phong bất chợt không nghĩ ra đó là ai, “Bố em là...”

“Anh đã gặp rồi đấy, bố em là Đào Chấn Đình”.

“Ồ! Thì ra là bác Đào giám đốc sở”.

Lúc này Nhiếp Phong mới biết Đào Lợi là con gái yêu của giám đốc công an tỉnh Đào Chấn Đình, cái bí mật nho nhỏ này mọi người trong đội hình sự đều biết. Sau khi tốt nghiệp trường cảnh sát Đào Lợi không thích làm việc tại cục, một công việc tương đối nhàn nhã mà nhất định xung phong về đội hình sự - nơi tuyến đầu phòng chống tội phạm.

Trước khi tiễn Nhiếp Phong vào cửa soát vé, Đào Lợi còn chuyển lời của cục trưởng Ngũ cho anh.

“Sếp Ngũ nói nhà báo Nhiếp khi về Tứ Xuyên nếu có kiến giải gì mới, hy vọng sẽ kịp thời thông báo cho bên công an biết”.

Đó là một ước định hữu hảo, cũng là sự tin tưởng tuyệt đối. Nhiếp Phong cảm thấy rất vui. Điều ấy có nghĩa là cảnh sát Thâm Quyển cho phép anh tiếp tục theo đuổi vụ án cho đến hồi cuối cùng.

“Những phân tích của anh về vụ án này cục trưởng Ngũ rất tâm đắc”. Đào Lợi tiết lộ “Sếp còn bảo, nếu nhà báo Nhiếp chuyên ngành vào lực lượng công an, sự nghiệp chắc sẽ rất huy hoàng”.

“Cục trưởng Ngũ ưu ái cho mình quá”.

“Em đồng ý với đánh giá của sếp Ngũ”.

Đào Lợi không hề giấu giếm, đôi mắt cô rực sáng đầy ngưỡng mộ nhìn Nhiếp Phong như thiêu đốt.

“Em cũng vậy”. Tiểu Xuyên thực lòng nói.

Nhiếp Phong gãi gãi đầu có chút bối rối.

“Việc phá án chắc bận lắm, thôi hai bạn cứ về đi!”.

“VẬY BẠN EM CHÀO ANH NHÉ!”.

Hai người cảnh sát trẻ cười bắt tay từ biệt Nhiếp Phong.

*

* *

Khi Tiểu Xuyên và Đào Lợi từ sân bay quay trở về đội, đúng lúc Trịnh Dũng đang báo cáo công tác điều tra với đội trưởng Thôi. Đội trưởng Thôi bảo hai người lấy ghế, cùng ngồi xuống nghe.

“Sự việc hiện đã được điều tra rõ, người bám theo xe của Chu Mỹ Phượng lái xe của công ty thám tử tư nhân Sherlock Holmes. Danh nghĩa là công ty thám tử, trên thực tế là công ty chuyên điều tra chuyện riêng tư, phạm vi hoạt động khá rộng bao gồm: điều tra độ trung thành của nhân viên, độ tin cậy khách hàng, thông tin về bồ nhí, ngoại tình, tìm người, tìm địa chỉ... Nghe nói việc làm ăn hết sức phát đạt”.

“Vậy người bí mật điều tra Chu Mỹ Phượng là ai?”.

“Theo báo cáo của công ty đó, khách hàng ủy thác theo dõi Chu Mỹ Phượng đăng ký trên mạng nên không có danh tính cụ thể”.

“Thật vớ vẩn!”. Đội trưởng Thôi bực bội nói: “Đăng ký ở mạng nào? Bọn

họ muốn thay khách giữ bí mật đây”.

“Vậy bây giờ làm thế nào hả anh?”.

“Điều tra lại”. Đội trưởng Thôi chỉ thị “Cậu nói cho họ biết, hiện nay việc điều tra đòi tư người khác là phạm pháp. Nếu không chịu hợp tác với cảnh sát, hậu quả tự gánh chịu”.

Lời nói của đội trưởng Thôi quả là có tác dụng. Lần thứ hai đến công ty đó, áp dụng đúng kế sách của anh cuối cùng đã điều tra ra.

Kết quả nằm ngoài dự liệu của mọi người, người thuê điều tra Chu Mỹ Phượng lại là Mã Tuyết Anh, nữ thư ký riêng của Hồ Quốc Hào.



Chương 9

LỬA! LỬA! LỬA!

1

Nhiếp Phong trở về nhà, vai đeo chiếc túi vải trắng, chân đi đôi giày thể thao đầy vẻ phong trần bụi bặm.

Đón tiếp anh ngay trước cổng là con Nhã Hồ, nó vui mừng nhảy cẫng lên, cái đuôi ngoáy tít, miệng tha chiếc giày chạy lảng quăng khắp nhà. Nhã Hồ đã được hai tuổi, năm ngoái một đồng nghiệp cùng cơ quan với chị gái Nhiếp Phong mang nó đến cho, hai mắt của nó tròn xoe như hai hòn bi ve nom rất lanh lợi. Khi mới đến nó ngồi trên sàn nhà trông giống như một con sâu róm màu trắng. Lúc đầu Nhiếp Phong đặt cho nó cái tên Bill Gates. Nhưng sau này cảm thấy dài quá gọi mỗi mồm nên thuận miệng gọi luôn là: Nhã Hồ (Yahoo). Kỳ thực nó là giống chó sư tử, chẳng hề giống hồ tẹo nào.

Tiểu bảo mẫu, Tiểu Cúc ra mở cửa, khuôn mặt hớn hờ: “Anh về rồi ạ!”.

Bà nội Nhiếp Phong thấy cháu vừa vui mừng vừa luôn miệng xót xa: “Ôi! Sao lại vừa đen vừa gầy thế này?”.

“Thế thì anh ấy mới nhanh chóng trở thành Cổ Thiên Lạc chứ ạ!”. Tiểu Cúc nói đùa.

Bà nội ngạc nhiên hỏi.

“Cổ Thiên Lạc là cái gì?”.

“Bà ơi! Anh ta là tài tử đẹp trai của điện ảnh Hồng Kông thích bơi ở biển, làn da bị cháy nắng thành màu đồng cổ, hơn nữa ngày (Thiên) nào cũng lạc quan yêu đời”. Nhiếp Phong ghé sát vào tai bà lão thì thầm giải thích rồi nhoẻn miệng cười.

“Tiểu Phong nhà ta đúng là tài tử đẹp trai”.

“Được thế cơ ạ! Bà ơi! Cháu từ nhỏ đã rất xấu mà”.

Tiểu Cúc bụm miệng cười, đôi má ửng đỏ như quá táo.

Nhiếp Phong rút quà trong túi tặng cho mọi người trong gia đình. Anh biếu bà nội bánh “bà xã bé nhỏ”. Bà lão rất thích ăn đồ ngọt. Lại tặng Tiểu Cúc dây chuyền làm bằng vỏ sò biển.

“Ôi, đẹp quá!”. Tiểu Cúc mân mê nó trong tay.

“Còn đây là quà của bác Đào, giám đốc sở biểu bố cháu”.

Nhiếp Phong cầm chiếc hộp giấy gói rất đẹp. Trong đó là hai túi cà phê Lam Sơn Jamaica chính hiệu.

“Bố cháu đi Bắc Kinh họp rồi!”. Bà nội bảo Nhiếp Phong.

“Còn quà của dì và chị Nhiếp nữa đâu ạ?”. Tiểu Cúc ngược đôi mắt nhỏ lên khẽ nhắc.

Mẹ Nhiếp Phong là bác sĩ phụ sản, chị gái làm phát thanh viên ở đài truyền hình, nên cuối tuần mới về nhà.

“Thật không phải, lần này bận rộn quá, lần sau tôi tặng bù vậy”.

Nghỉ ngơi một chút, Nhiếp Phong rút điện thoại gọi cho tổng biên tập: “Báo cáo sếp, em về rồi ạ!”.

Trong điện thoại tổng biên tập Ngô biểu dương tinh thần làm việc của Nhiếp Phong, lần đi phỏng vấn này thật quá vất vả... Sau đó ông còn vỗ về anh mấy câu.

“Sếp ra mười hai lệnh kim bài triệu hồi, không phải là đi du lịch nước ngoài sao?”. Nhiếp Phong châm chọc.

“Tôi biết dăm bữa nửa tháng thì phá án thế quái nào được, trừ phi là thần thám”. Tổng biên tập Ngô bình thản đáp lại.

“Có việc gì sai báo sếp cứ nói thẳng ra đi”. Nhiếp Phong biết tổng biên tập đang làm trò gì.

“Phỏng vấn độc quyền ông vua ti vi màu ở Miên Dương cậu chuẩn bị viết bài phỏng vấn về ông ấy cho mục nhân vật nổi tiếng của tạp chí ra cuối kỳ này nhé”.

“Thế nhưng công tác phí em tiêu sạch rồi”.

“Trước khi lên đường sang bên tài vụ nhận dự chi, tôi duyệt rồi”.

“Thật tốt quá, ngày mai em có thể đi được rồi”.

“Cậu vừa mới về, tôi cho hai ngày nghỉ phép, cứ nghỉ ngơi thoải mái đi”.

“Ok! Cảm ơn sếp”.

*

* *

Buổi tối ngày hôm sau, Nhiếp Phong nhận được điện thoại của Tiểu Xuyên.

Trong điện thoại Tiểu Xuyên nói với Nhiếp Phong, bà vợ Hồng Diệc Minh đã từ Canada về nước để lo toan hậu sự cho chồng. Khi cảnh sát thẩm vấn bà ta về các mối quan hệ xã hội và tình hình kinh doanh của Hồng Diệc Minh, vô tình được biết Hồng Diệc Minh và Hồ Quốc Hào không chỉ là người cùng quê huyện Ngu, tỉnh Hà Nam mà còn là chiến hữu của nhau từ thời trong quân ngũ. Trong lý lịch cả hai cùng có thời gian công tác ở binh đoàn xây dựng Vân Nam. Chuyện này bà vợ Hồng Diệc Minh có một lần nghe Hồng Diệc Minh nhắc đến.

Tiểu Xuyên nói: “Em nghĩ, việc điều tra mối quan hệ giữa Hồ Quốc Hào và Hồng Diệc Minh sẽ có tác dụng nhất định”

Nhiếp Phong phân chấn.

“Đầu mối này rất quan trọng”.

Nói xong câu đó anh lại trầm tư.

Trong phần lý lịch của Hồ Quốc Hào tra trên mạng không hề nhắc tới giai đoạn này.

Chuyện đó liệu có điểm liên kết gì giữa hai người này?

Nhiếp Phong lấy ra chiếc bút dạ viết lên tờ giấy nhỏ.

Đồng hương - Bạn hữu - Đối tác - Đối thủ cạnh tranh - Cùng ở...

Anh nghĩ đi nghĩ lại rồi viết thêm phần “đối tác” hai chữ “hàng đầu”. Cuối cùng sau một hồi suy tư anh thêm đằng sau chữ “Cùng ở” dòng chữ “Binh đoàn xây dựng Vân Nam”.

Rốt cuộc là ở trung đoàn nào, sư đoàn nào của Binh đoàn xây dựng Vân Nam? Đóng quân trên địa bàn nào của tỉnh Vân Nam?

Anh còn muốn biết, Chung Đào lúc đó cũng ở binh đoàn xây dựng Vân

Nam, liệu Hồ Quốc Hào, Hồng Diệc Minh và Chung Đào có quen biết nhau? Họ có mối liên quan gì đến nhau? Song các tư liệu có liên quan đến thanh niên trí thức thời kỳ đó, cách đây đã gần ba mươi năm, một quãng thời gian dài nên rất khó tìm hiểu.

Sáng hôm sau Nhiếp Phong gọi điện thoại đến thư viện Đại học C, kết quả khiến anh rất thất vọng. Người nữ thủ thư cho anh hay thư viện Đại học C không lưu trữ tư liệu thời kỳ “cách mạng văn hóa”.

Xem ra phải tìm đến thư viện Ba Thục của tỉnh xem sao. Nhiếp Phong vội vã dùng bữa sáng, lấy xe đạp guồng hết tốc lực.

Ngày thường, công việc làm báo của anh rất bận, nên hiếm có dịp đến thư viện.

Nhiếp Phong đạp xe qua một nhà hàng nhộn nhịp, một dãy các ki ốt bán quần áo và mỹ phẩm, nào là “Lạc Muội”; “Nửa sườn dốc”; “Gia viên người lưu lạc”... các biển hiệu đều rất bắt mắt, rực rỡ ánh đèn. Đạp thêm vài vòng xe nữa là qua một cửa hàng thời trang có mặt tiền rất rộng, anh chợt nhìn thấy thư viện tỉnh nằm khiêm tốn trong khuôn đất nhỏ, không gian chật hẹp.

Cửa ra vào cũng hẹp, tường thấp sơn màu vàng cũ kỹ, mái nhà lợp ngói lưu ly rêu phong, Chính điện đặt một phiến đá đại lý khắc tên thư viện, nét chữ đỏ sẫm, phủ đầy bụi và lá rụng. Bên cửa ra vào có một chỗ để xe đạp có người trông coi.

Dựa chiếc xe cẩn thận vào sát tường, anh bước vào bên trong, không ngờ nơi đây lại cũ kỹ đến vậy, đại sảnh yên tĩnh lạnh lẽo. Men theo từng bậc cầu thang lát đá loang lổ, Nhiếp Phong có cảm giác như lạc vào cánh đồng hoang không bóng người qua lại. Xem ra ngôi nhà này để đến hơn ba mươi năm chưa được tu sửa.

Anh thầm nghĩ hàng triệu người của cái thành phố này sẵn sàng bỏ hàng trăm hàng vạn tệ dành cho việc hút thuốc, uống rượu... nhưng sao nữ bunn xin để cho thánh đường văn hóa tàn tạ xuống cấp đến thế này?

Tìm đến tầng ba, nơi lưu trữ các ấn phẩm đặc biệt. Có lẽ đây là phòng đọc tốt nhất trong thư viện, khá cổ kính và cũ kỹ là cảm nhận đầu tiên khi Nhiếp

Phong bước vào. Hàng loạt các dãy bàn cỡ vừa và nhỏ màu vàng rơm xếp thành ba dãy, mỗi dãy có mười chiếc. Khoảng bảy, tám độc giả đang chăm chú đọc sách, tiếng lật giấy sột soạt.

Nhiếp Phong đi đến một góc phòng, anh ngồi xuống, tìm kiếm tư liệu mình quan tâm.

Hai người nữ thủ thư ngồi trong chiếc quây ô vuông. Một người tầm trung tuổi, đeo kính trắng, người kia trẻ hơn ngồi trước màn hình máy vi tính. Cả hai tỏ ra khá chuyên nghiệp, phục vụ mọi người hết sức chu đáo. Độc giả muốn tìm quyển sách nào, họ đều tận tình giúp đỡ.

Tiêu phí hơn một giờ đồng hồ, thật không dễ tìm thấy mấy quyển tạp chí nội bộ thời kỳ cách mạng văn hóa, chỉ có mấy cuốn “Văn thơ thanh niên trí thức”, giấy đã ố vàng, khi lật trang phải hết sức cẩn thận.

Khi mở một quyển tuyển tập ảnh “Thượng sơn hạ hương” (lên núi xuống vùng nông thôn) anh chăm chú nhìn rất lâu.

Trong đó có hàng trăm các bức ảnh đen trắng, đều là hình kỷ niệm về cuộc sống của thanh niên trí thức thành thị thời đó, gánh củi, dựng nhà, cạo mũ cao su, thu dọn rác thải, khiêu vũ, tuyên thệ, tình nguyện... rất rất nhiều việc khác nữa. Có một tấm ảnh lớn chụp cảnh thanh niên trí thức Dung Thành (tên khác của thành phố Thành Đô, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc) xuất phát từ đường Nhân Dân Nam Lộ lên đường xây dựng tổ quốc. Một đội thiếu nữ tóc tết đuôi sam, lưng đeo ba lô tay nâng là quốc kỳ, tay kia nâng ảnh lãnh tụ, khí thế hùng hục, phía sau là nét mờ mờ dòng chữ “Bảo tàng tưởng niệm” và tượng chủ tịch Mao Trạch Đông, khuôn mặt của họ nhìn không được rõ song từ toàn cảnh bức ảnh có thể tưởng tượng ra không khí hào hùng tràn đầy sức trẻ thời ấy...

Từ năm 1971 đến năm 1972, khoảng mấy vạn thanh niên trí thức Thành Đô trong đó có cả Chung Đào, theo hướng chỉ của bức tượng Mao chủ tịch thẳng tiến đến vùng biên giới Vân Nam, khai phá và xây dựng nơi biên cương tổ quốc.

Nhiếp Phong lật tìm những quyển sách khác. Trong một quyển sách nhỏ bìa màu xanh có in dòng chữ “Hồn thanh niên trí thức” tình cờ phát hiện một

bài viết với tiêu đề “Lam Tước Lĩnh, nơi đặt mười ngôi mộ”.

Đọc xong bài viết đó, Nhiếp Phong lặng người xúc động.

Bài báo đã thuật lại tấn thảm kịch xảy ra hai mươi tám năm về trước tại vùng Lam Giang, Vân Nam, mười nữ thanh niên trí thức đã bị thiêu chết.

Đó là vào một đêm trăng không mây, một thanh niên trí thức Thượng Hải xem trộm cuốn sách “Bài ca thanh xuân”. Thời kỳ ấy cuốn sách này thuộc thể loại tiểu thuyết ái tình hoàn toàn bị cấm, chỉ có thể xem trộm. Trời càng về tối anh ta nhú hai mắt lại vì buồn ngủ, trước khi đi ngủ anh định ra ngoài đi vệ sinh khi quay người vô tình làm đổ chiếc đèn dầu trong màn, ngọn lửa gặp màn bốc cháy, tất cả mọi người bừng tỉnh hoảng hốt ra sức dập lửa.

Song chỉ trong phút chốc ngọn lửa lan sang các vật dụng dễ cháy như quần áo, sách vở...

Chưa đầy một phút cả căn nhà lá bốc cháy dữ dội chỉ nhìn thấy khói lửa ngút lên tận trời xanh mù mịt, cuộn cuộn. Những nam thanh niên đứng bên ngoài ngây dại gào thét. Cháy! Cháy! Cháy!

Có nữ thanh niên chỉ mặc độc đồ lót chạy từ trong ra bên ngoài hét lên cầu cứu.

Dãy nhà đại đội thanh niên trí thức ở nối liền với nhau, đều được ghép từ tre trúc và rơm, cỏ khô, trong phòng toàn đồ dễ cháy. Khi ngọn lửa bùng lên từ một gian nhà lan sang cả dãy nên hoàn toàn không thể dập lửa được. Hơn nữa lửa mạnh lại gặp gió to nên càng trở nên hung dữ, tiếng tre trúc nổ lép lép, khắp nơi ánh lửa nhập nhòa.

Mọi người hoảng loạn thất kinh nhảy ra khỏi lửa. Khi người cuối cùng thoát ra những ngôi nhà đã biến thành một biển lửa.

Đúng lúc này một người công nhân lớn tuổi phát hiện ra điều dị thường.

“Đại đội trưởng, anh nhìn xem nơi kia sao lại có lửa xanh nhỉ?”.

Theo hướng tay ông chỉ là gian nhà thứ ba khói bốc lên đậm đặc. Ngọn

lửa cháy ở gỗ, tre... đều là màu đỏ, chỉ có cháy ở dầu mỡ xác động vật mới có màu xanh.

Đại đội trưởng dường như không hề chú ý. Anh ra vội vã cứu lấy những thứ “vật dụng linh tinh” còn lại trong căn phòng của riêng mình.

Qua hai, ba phút, lửa đã thiêu trụi tất cả những gian nhà lá, chỉ còn lại đống tro âm ỉ cháy. Lửa nhỏ dần song trong làn khói đen đậm đặc vẫn có một nơi lửa xanh leo lét.

“Đại đội trưởng, anh không để ý sao?”.

Người công nhân già lại một lần nữa nhắc nhở.

Lúc này đại đội trưởng mới lên tiếng gọi vài cậu trai trẻ lấy gậy gạt gạt đống tro.

Trong bài báo ấy có viết:

“Cảnh tượng diễn ra trước mắt mọi người thật hãi hùng. Mười nữ thanh niên nằm phủ phục dưới đất toàn thân co quắp, ôm chặt lấy nhau, họ đã bị lửa thiêu cháy đen, cơ thể rút lại chỉ còn chưa đầy một mét. Mặt mũi không còn nhận ra ai với ai, trông rất thảm thương, khi tách từng người, chỉ có phần da ở ngực là còn nguyên vẹn.

Vì sao họ lại không chạy thoát?

Phân tích tại hiện trường phát hiện nguyên nhân khiến họ không thể chạy được là do buổi tối họ đã lấy dây thép buộc chặt cánh cửa. Trong lúc hoảng loạn không có cách nào gỡ ra được. Những chiếc dây thép đen sì còn buộc nguyên ở cửa.

Họ đều sợ nửa đêm có người lén vào, mười người thiếu nữ ở chung một phòng sao lại phải sợ có kẻ lén vào, kẻ đó là ai?

Họ không báo cáo sự việc lên trung đoàn, bởi vì họ không có cơ hội để báo cáo”.

Nhiếp Phong gấp cuốn sách lại, trong lòng trào lên nỗi niềm cảm thương.

Lịch sử dường như ngưng đọng trong giây lát.

Không gian phòng đọc trở nên yên ắng kỳ lạ chỉ có tiếng thở dài khe khẽ ở góc phòng.

Đột nhiên Nhiếp Phong có cảm giác như khuôn mặt Chung Đào hiện ra - Một khuôn mặt thất thần.

Đám mây màu đỏ rực đó ám chỉ điều gì?

Nhiếp Phong lật lại cuốn sách, anh tiếp tục tìm hiểu, ở trang cuối cùng anh tìm thấy địa điểm xảy ra tấn thảm kịch, nó được gọi bằng cái tên Lam Tước Lĩnh, thuộc đại đội hai tiểu đoàn bốn trung đoàn... binh đoàn xây dựng Vân Nam. Thời gian xảy ra sự việc kinh hoàng là năm 1972, ngày 24 tháng 6.

Nhiếp Phong lẩm nhẩm trong miệng: 19/2... trong lòng anh hơi rung động.

- 1972... 06... 24.

Nhiếp Phong đọc lại lần nữa.

Nói liền các số năm, tháng, ngày chẳng phải tạo thành dãy số 19720624 sao.

Dãy số này nhìn rất quen? Dường như đã nhìn thấy ở đâu đó thì phải.

“Anh ơi! Thư viện sắp đóng cửa rồi”, cô thủ thư trẻ ngồi trong quầy nói vọng ra với Nhiếp Phong.

“Ồ! Buổi trưa ở đây cũng đóng cửa ạ?”.

“Buổi trưa là giờ nghỉ trưa”.

Nhiếp Phong thu dọn lại những quyển sách, đứng dậy, trong lúc trả sách anh vô tình để quyển sách quay đầu ngược lại. Bất giác Nhiếp Phong chấn động tâm can, tám chữ số trên “Giấy chiêu hồn” là 42602791. Nếu đảo lại

chẳng phải là 19720624 sao?

Trên đường trở về nhà, khi đạp xe qua con đường Nhân Dân Nam Lộ, anh ngẩng đầu nhìn lên bức tượng Mao chủ tịch bằng đá trắng đại lý đặt trước cửa bảo tàng...

Hai mươi tám năm về trước cũng tại con đường này hàng nghìn hàng vạn thanh niên trí thức Thành Đô vừa mới tốt nghiệp cấp ba đã lên đường theo tiếng gọi của Tổ quốc xây dựng vùng đất Vân Nam hoang vu hẻo lánh.

Gần ba mươi năm sau, khi đi qua đây, con đường Nhân Dân Nam Lộ ngựa xe nườm nượp, biểu tượng của thành phố hiện đại đổi thay từng ngày. Khó tìm thấy dấu vết xưa kia. Bức tượng lớn vẫn còn, cánh tay vẫn chỉ về hướng Vân Nam nhưng mộng tưởng của thanh thiếu niên nam nữ ngày nay nằm ở đâu? Một vị tiền bối trong tòa soạn đã có lần kể: Từng có một vị ủy viên chính hiệp kiến nghị dỡ bỏ bức tượng đó để tránh cho Người ngày nắng khỏi bị thiêu đốt, ngày mưa khỏi bị ướt mình. Nghe đồn cơ quan hữu quan cũng đồng ý với phương án đó song đưa ra yêu cầu trong vòng một đêm phải di chuyển được bức tượng. Dùng bọc phá thì không được phép, dùng xe kéo thì cũng không xong. Sau này cuối cùng đành từ bỏ ý định đó. Chính vì vậy nên bức tượng còn được bảo tồn cho đến nay. Không biết việc ấy có phải là thật hay chỉ là lời đồn nhảm?

2

Nhiếp Phong ngồi trên ghế sofa trong phòng khách, anh đang đợi điện thoại.

Con Nhã Hồ lúc lắc cái đầu, chạy đến gần giá sách, nó đứng bằng hai chân sau, cái mũi hếch lên đánh hơi.

“Anh Nhiếp! Con Nhã Hồ đang tìm cái gì kia!”

Tiểu Cúc cầm cái giẻ lau đi qua nói.

Nhiếp Phong vừa mua về bốn quả bóng tennis, còn để túi nhựa giấu ở tầng cao nhất của giá sách, cửa giá sách đóng kín, chẳng hiểu sao con vật này lại phát hiện ra được!

Nhiếp Phong xoa xoa đầu nó: “Cho mày đến trường cảnh khuyến để huấn luyện bắt kẻ xấu nhé!”

Nhã Hồ ngoáy tít đuôi, có vẻ mừng rỡ lắm.

Tiếng chuông điện thoại đổ dồn, Nhiếp Phong nhắc ống nghe lên, là một người bạn, anh Trung làm ở hội nhà văn thành phố gọi đến.

“Có một nữ đồng chí tên là Trình Hiểu Văn làm ở cục Lao động thành phố trước đây cũng từng là thanh niên trí thức Thành Đô đi xây dựng Lam Giang, chị ấy là một người rất nhiệt tình tham gia công tác xã hội”.

Nhiếp Phong ghi lại số điện thoại của người đó trong cuốn sổ ghi chép rồi nói lời cảm ơn. Anh cần phải tìm hiểu sự việc “Mười nữ thanh niên tử nạn” qua những người có mặt tại hiện trường lúc ấy.

Nhiếp Phong bấm số máy vừa nhận được song chỉ có tiếng nhạc chờ, không có người nhắc máy. Buổi chiều tối trong lúc anh đang lên mạng thì nhận được điện thoại của người phụ nữ đó. Trong tiếng điện thoại xen lẫn tiếng trẻ nhỏ, chắc chị ta đang ở nhà. Người phụ nữ nhận mình là Trình Hiểu Văn. Chị hỏi Nhiếp Phong mục đích muốn tìm hiểu điều gì, thái độ khá thoải mái.

“Tôi muốn tìm hiểu thời kỳ thanh niên trí thức xây dựng vùng Lam Giang”.

“Không vấn đề gì, sáng mai hẹn sau đi”.

Hôm sau, Nhiếp Phong gọi lại cho người phụ nữ ấy. Máy di động vẫn thông nhưng không có người nhận cuộc gọi.

Nhiếp Phong bấm số 114 hỏi tổng đài số điện thoại của cục Lao động thành phố họ cho anh số điện thoại phòng làm việc của Trình Hiểu Văn. Anh gọi vào số đó, người nhận điện là chị ta, giọng nói vẫn khá nhiệt tình.

“Ai giới thiệu tôi với anh?”.

“Một người bạn của tôi, là anh Trung Bình làm ở hội nhà văn thành phố”.

“Tôi không quen Trung Bình”.

“Anh ấy cũng là thanh niên trí thức, anh ấy nói chị rất nhiệt tình”.

“Anh muốn tìm hiểu việc gì?”.

“Tôi là phóng viên của tạp chí “Tây Bộ Dương Quang” muốn viết về thời kỳ ấy”.

“Cậu không trải qua cuộc sống của thanh niên trí thức e rằng sẽ khó viết”. Người phụ nữ rất thẳng thắn.

“Tôi không phải viết một cuốn sách về thanh niên trí thức mà chỉ muốn lấy tư liệu bối cảnh để viết một bài báo...”. Nhiếp Phong giải thích thêm. “Chủ yếu là muốn tìm hiểu về sự kiện mười nữ thanh niên trí thức ở đại đội hai, tiểu đoàn bốn”.

“Họ đều bị thiêu sống, chết rất thảm thương. Tôi cũng là người của tiểu đoàn bốn”.

“Chị xem lúc nào chúng ta có thể gặp nhau”. Nhiếp Phong vội vàng hỏi.

“Tôi có gợi ý thế này, trước hết cậu cứ đi Tiêu Lâm sơn trang núi Phượng Hoàng. Bắt chuyến xe 99 tới bên cuối cùng, bỏ ra thêm hai tệ đi xe máy kéo ba bánh đến một nơi gọi là “Trung tâm hoạt động của thanh niên trí thức”.” Trình Hiểu Văn giới thiệu.

“Cậu cứ đến đó tham quan để có được cảm xúc chân thật”.

“Nếu tiện, tôi xin gặp chị trước đã được không?”.

“Thế cũng được, mười rưỡi trưa nay nhé? Tôi hẹn cậu ở phòng làm việc”.

“Rất cảm ơn chị!”.

Tiểu Cúc thấy Nhiếp Phong có vẻ rất vui bèn hỏi: “Anh Nhiếp hẹn gặp ai mà hớn hờ vậy?”.

“Một người phụ nữ”.

“Lại là phụ nữ”. Tiểu bảo mẫu bĩu môi.

Đến mười giờ, điện thoại trong phòng khách đổ chuông.

Tiểu Cúc nhắc điện thoại lên, cô hướng về phòng đọc sách lớn tiếng gọi: “Anh Nhiếp, người “phụ nữ” của anh gọi này”.

Nhiếp Phong vừa nhận điện thoại vừa khẽ nhắc Tiểu Cúc: “Làm gì mà gọi to thế!”.

Quả nhiên đó đúng là điện thoại của Trình Hiểu Văn.

“Anh Nhiếp hả, tôi chuẩn bị có cuộc họp nên e là hôm nay không thể gặp anh được”. Nhiếp Phong khá thất vọng.

“Vậy ngày mai hẹn chị lại vậy”.

“Cũng được”. Người đầu dây bên kia ngắt máy.

“Á”. Tiểu Cúc vui mừng như mở cờ trong bụng. “Phụ nữ” lại thất hẹn hả anh?”.

“Cái cô này! Đi chỗ khác đi”.

Nhiếp Phong tạm thời quyết định trước tiên cứ đến Tiêu Lâm sơn trang, núi Phượng Hoàng cái đã.

Anh gọi một chiếc taxi.

“Anh đi đâu?”. Người tài taxi hỏi.

“Cho tôi đến núi Phượng Hoàng”.

Chiếc xe lăn bánh vượt qua vùng quê nửa nông thôn nửa thành thị. Xe cộ đi lại như mắc cửi, có chút hơi hỗn loạn. Nhiếp Phong nhìn ra ngoài cửa kính, hai bên đường là hiệu sửa xe đạp, cửa hàng bán tạp hóa, sạp trái cây... Phía trước cánh đồng trồng cải dầu đang vụ thu hoạch, là rau da bò phủ đầy trên mặt đất.

Tri Viên nằm phía bắc thành phố nên cách đường lên núi Phượng Hoàng không xa.

Đi hết mười bảy tệ tiền taxi là đã tới nơi.

Người lái xe theo bảng chỉ dẫn bên đường đỗ xe lại trước cổng Tiêu Lâm sơn trang.

Cột trụ cổng bằng xi măng màu tro sẫm, bên trái treo một tấm biển có ghi dòng chữ “Trung tâm hoạt động thanh niên trí thức Duy Thành đi xây dựng Vân Nam”.

Đường vào lát đá phiến, một bên là rừng chuối tây, một bên là hồ nước.

Theo lời giới thiệu của nữ giám đốc quản lý sơn trang, những người lập nên trung tâm này đều là thanh niên trí thức hiện đang còn công tác. Bình thường họ không ở đây nhưng vào định kỳ tổ chức hoạt động, trung tâm rất náo nhiệt. Ông chủ của Tiêu Lâm sơn trang cũng là một thanh niên trí thức. Vì vậy đã bỏ tiền túi ra xây dựng một tòa nhà nhỏ làm nơi tụ họp của những người đã từng trải qua thời kỳ thanh niên trí thức. Ngày thường sơn trang kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng. Làm ăn cũng khá tốt.

Nữ giám đốc đưa Nhiếp Phong tham quan ngôi nhà, trong đó có một căn phòng rộng chừng mười lăm mét vuông dành để trưng bày những tư liệu liên quan đến thanh niên trí thức. Nhiếp Phong một mình đi một vòng quanh căn phòng, những vật trưng bày ở đây có những thứ rất bình thường nhưng lại vô

cùng quý giá. Có một bức ảnh đen trắng chụp cảnh lao động của những thanh niên trí thức thời ấy, bức ảnh được cắt ra từ một tờ báo cũ, giấy đã ố vàng, ở giữa căn phòng để hai chiếc tủ kính, tủ bên trái bày các loại ấn phẩm xuất bản phản ánh đời sống của thanh niên trí thức, tủ bên phải để các cuốn “Sổ lưu niệm thanh niên trí thức đi xây dựng vùng Điều” (Điều: tên gọi khác của Vân Nam), “Thông tin nội bộ”... Còn có một bộ quân phục màu xanh đã cũ, bên cạnh có in dòng chữ “Kỷ niệm thanh niên trí thức Lam Giang trở về quê hương”.

Sau khi thăm quan hết căn nhà, vị nữ giám đốc giao cho một chàng trai trẻ mặc áo xanh công nhân dẫn Nhiếp Phong đến quán trà Trúc Bằng.

Vượt qua hai cái hồ là đến quán trà, đó là một dãy nhà khá dài, xung quanh người ta trồng rất nhiều chuối tây, ven hồ là hàng liễu rủ. Hai bên đường là những đóa hoa hồng khoe sắc rực rỡ. Có lẽ ngày hôm nay không phải là ngày tổ chức gặp mặt, dưới bóng cây si già vài du khách quây quanh chiếc bàn nhỏ đánh mát chược. Cả sơn trang không khí thật yên tĩnh, bên tai có thể nghe thấy tiếng tôm búng nước, xa xa có tiếng máy kéo từ bên kia đường vọng lại.

Người thanh niên đi cùng nói với Nhiếp Phong: “Đây là quán trà Trúc Bằng, các sản phẩm ở đây cũng do thanh niên trí thức tạo ra”.

Bàn ghế đều được làm từ trúc, có nét đặc sắc riêng đặc biệt. Nhiếp Phong ngồi xuống ghế, anh gọi một cốc Hoa Mao Phong giá mười tệ.

Bốn mặt quán dán, treo khá nhiều tranh ảnh, đều miêu tả những hoạt động của thanh niên trí thức Thành Đô khai phá, xây dựng vùng đất biên cương Vân Nam. Một dải lụa màu xanh nhạt, rộng trên dưới một mét dài khoảng ba mươi mét bao quanh bốn bức tường quán Trúc Bằng, tạo ra nét khác biệt.

Nhiếp Phong đứng dậy chậm rãi dạo bước, cảm giác như đang đến một ngã ba sông vắng lặng.

Trên tấm lụa chi chít những lời đề tự viết bằng bút dạ, màu mực khác nhau, màu xanh, màu đen, màu đỏ... Các dòng chữ, bút tích chen chúc nhau, nhiều chữ màu mực đã nhòa hay mờ đi. Đây là tấm lụa được những thanh niên trí thức lưu lại trong buổi lễ meeting kỷ niệm thanh niên trí thức Thành

Đô tại quảng trường Nhân Dân Nam Lộ chín năm về trước. Tấm lụa là nơi để họ bộc bạch những tâm tư tình cảm của một thời thanh niên sôi nổi đã qua cũng là nơi để lớp hậu sinh nói lên cảm nghĩ của mình.

Nhiếp Phong lấy chiếc bút mang theo bên mình vừa xem vừa ghi lại.

Đập vào mắt anh đầu tiên là hàng chữ nhỏ nhắn.

“Mẹ của cháu là thanh niên tri thức Vân Nam, bà tên là Trương Yên - ngày 9 tháng 6 - Khang Khang”.

“Cháu là con gái của thanh niên tri thức, bố cháu tên là Lưu Vệ Đông - Lưu Vy”

“Bố mẹ tôi năm đó ở tiểu đoàn ba trung đoàn bảy. Tôi rất thích nghe mẹ kể về những câu chuyện ở Vân Nam - Châu Tiểu Bãng”.

Viền trên tấm lụa lưu lại dòng chữ khá lưu loát.

Những năm tháng đó trong giây phút này như ngưng đọng lại.

Nó kể cho lớp hậu thế chúng tôi một câu chuyện chân thực.

Bên dưới là hàng chữ màu xanh thẫm, do một cô bé tiểu học có tên Kim viết rất có cảm xúc.

Con đã xem triển lãm không thể quên rừng cao su xanh xanh, hạt cà phê tím tím.

Con là lớp hậu sinh, con rất ngưỡng mộ thời thanh xuân của cha mẹ mình.

Bên cạnh đi cùng có dòng chữ, nét bút rất thô.

Tôi nguyện rửa thời kỳ đó!

Tôi ngưỡng mộ các bạn.

Nguyên đoàn viên thanh niên chi đoàn cảnh mã Thành Đô, hiện vẫn ở Vân

Nam.

Nhiếp Phong dịch chuyển vài bước chân, nhìn thấy bên trái có vài nét chữ rần rỏi, không ký tên. Nhưng nội dung dường như là những tiếng kêu gào thảm thiết.

Là lý tưởng? Là chí nguyện?

Là đây ả? Là dôi trá?

Xin để lịch sử trả lời!

Thời gian, lịch sử, những câu chuyện về thanh niên trí thức Trung Quốc sẽ truyền mãi cho đời sau, ai có thể trả lời những oan ức, đau khổ thét gào của người lưu lại dòng chữ đó.

Nhiếp Phong xem xét dòng chữ ở bên trái tấm lụa, khi anh vòng sang bên cạnh chợt nhìn thấy dòng chữ của một thanh niên trí thức ở trung đoàn...

Hồn gấn Lam Giang, còn sống thì không bao giờ quên.

... đại đội hai, tiểu đoàn bốn, trung đoàn...

Lời viết theo kiểu chữ thảo, nét bút khá cứng cõi.

Nhiếp Phong chăm chú nhìn vào dòng chữ đó, phía trái bên dưới có một dòng chữ khác nhưng nét bút đã bị nhòe đi chỉ có thể đọc được “Thanh xuân... hồ thẹn...”, phía dưới nữa có dòng khẩu hiệu viết bằng bút mực xanh: “Tinh thần thanh niên trí thức vạn tuế”...

Hai mắt Nhiếp Phong tiếp tục lướt trên tấm vải, dường như có một dự cảm đặc biệt thúc giục anh làm như vậy.

Những dòng chữ chen chúc nhau như những thanh âm từ ngàn xưa vọng về, có thể nghe thấy tiếng hào hùng, tiếng căm hận ai oán từ đáy lòng, cũng có cả lời tâm sự ngây thơ thánh thiện. Tất cả âm thanh đó rung động lương tri của mỗi người dân Trung Quốc.

Hàng chữ thiêu đốt tâm can lướt qua.

Tám năm gió và mưa, máu và nước mắt.

Đã từng nguyên rửa. Càng khó quên hồi ức xa xưa.

Không bao giờ quên được cây cao su.

Hàng chữ cuối cùng viết bằng mực đỏ, nét bút mảnh mai giống như ngọn lửa đang bùng bùng cháy.

Thời thanh xuân không hối hận nhưng cái giá phải trả sao lớn quá.

Nhiếp Phong chợt nhớ ra dường như những câu này Chung Đào đã từng nói với anh. Đi sang góc khác, đó là những lời tâm sự về tình yêu đôi lứa của những thanh niên trí thức thời đó. Vô tình Nhiếp Phong nhìn thấy một dòng chữ màu đen, nét bút khá to.

Mọi thứ đều có thể quên đi.

Duy có mối tình đầu của tôi ở Vân Nam.

Tình yêu của tôi, huyết hải thâm thù của tôi.

Tên phi mặt cười, cho dù người có chạy đến chân trời.

Ta cũng sẽ tìm thấy người.

Phía dưới đề tên: Hắc Oa

Đọc đoạn văn đó vừa giống như bài hịch vừa giống như lời thề khiến Nhiếp Phong không khỏi chấn động.

Chợt nhớ đến điều gì Nhiếp Phong quay lại ngôi nhà có căn phòng lưu niệm, anh nhìn bà giám đốc mở tủ kính lấy cho quyển “Ghi chép thông tin”.

Nhiếp Phong tra trong đó và tìm thấy danh sách thành viên đại đội hai, tiểu đoàn bốn, trung đoàn...

Trong một trang khác anh tìm thấy cái tên “Chung Đào”, địa chỉ liên lạc chung cư... đường Thắng Lợi khu Đông thành phố. Ngay dưới tên Chung Đào là tên của Đinh Lam.

Thật không ngờ thì ra Đinh Lam cũng là thanh niên trí thức. Hơn nữa bọn họ lại ở cùng đại đội.

*

* *

Buổi sáng ngày hôm sau, Nhiếp Phong gặp Trình Hiểu Văn, đó là một phụ nữ khoảng bốn lăm, bốn sáu tuổi, mái tóc cắt ngắn, khuôn mặt hơi béo, mặc một chiếc váy hoa sẫm màu, dáng người khá nhanh nhẹn. Phòng làm việc của chị không được rộng, trên tường treo hai câu đối, tủ tài liệu sơn màu nhũ bạc dựng sát các vách tường, không gian điển hình cho phong cách công sở.

Nhiếp Phong vào ngay việc chính: “Hôm qua tôi đã đi Tiêu Lâm sơn trang”.

“Thế nào, cậu có thu hoạch được gì không?”. Trình Hiểu Văn nhiệt tình hỏi.

“Cũng có thể nói là được, song còn một số việc chưa được hiểu rõ”.

“Là việc gì?”

“Chị có quen Đinh Lam không ạ?”.

“Có, chúng tôi cùng ở đại đội hai, tiểu đoàn bốn”.

“Thế còn Chung Đào?”.

“Cũng không quen lắm, thời trung học anh ấy không học cùng cấp với

chúng tôi”.

Nhiếp Phong lại hỏi về trận hỏa hoạn năm đó, theo lời kể lại của Trình Hiểu Văn, người đầu tiên phát hiện và báo động cho mọi người là chú Hai Đống, lúc ấy ông là trưởng thôn. Nguyên nhân gây ra hỏa hoạn là do một thanh niên trí thức người Thượng Hải buổi tối xem trộm sách song là loại sách nào thì mỗi người nói một kiểu. Có người bảo anh ta xem quyển “Bài ca thanh xuân”, có người thì nói là quyển “Jennie Gethardt”, người khác lại nói là “Trái tim thiếu nữ”. Song dù là quyển sách gì đi chăng nữa thì cũng đều là sách cấm. Điều ấy thì rất rõ ràng.

“Tôi đã xem qua một cuốn sách trong đó có nhắc đến sự việc cánh cửa được buộc chặt bằng dây thép, sao lại phải làm vậy?”.

Người phụ nữ đã từng làm cán bộ tuyên truyền thanh niên trí thức nhớ lại lúc xảy ra vụ hỏa hoạn chỉ không có mặt ở Lam Tước Lĩnh, mà đang là người của đội tuyên truyền ở tiểu đoàn bốn, ngày hôm sau mới đến hiện trường và không hề nghe nói đến việc cánh cửa bị buộc bằng dây thép.

“Sự việc mà cậu kể chắc chỉ là lời đồn đại”.

“Liệu có phải lúc ấy có người phong tỏa tin tức không?”.

“E là không phải”.

“Hiện có thể tìm được người có mặt tại hiện trường lúc đó không hả chị?”

“Việc này rất khó, vụ hỏa hoạn đã xảy ra gần ba mươi năm rồi còn gì”.

Được biết những thanh niên trí thức Thành Đô ở Lam Giang sau khi về thành phố một số ít may mắn thi đỗ đại học, còn chủ yếu đi làm công nhân hay làm những công việc lặt vặt khác. Tám năm, thanh niên trí thức đã tước đi tuổi xuân quý báu của họ cũng như lấy đi biết bao cơ hội phát triển. Trở về thành phố đại đa số họ sống dưới đáy xã hội, cho đến hôm nay có thể lại gặp phải cảnh thất nghiệp. Những người chứng kiến tầm thẳm kịch ở Lam Tước Lĩnh liệu còn được mấy người.

“Tôi rất hy vọng tìm được một người có mặt ở đó vào chính thời điểm

ấy”.

Trình Hiểu Văn suy nghĩ một lát rồi đưa cho Nhiếp Phong một cái tên: “Chị ấy tên là Hà Tiểu Quỳnh, năm đó làm văn thư ở đại đội hai, tiểu đoàn bốn. Khi xảy ra vụ hỏa hoạn, chị ấy là người chứng kiến từ đầu đến cuối. Sau khi về thành phố làm công nhân A xưởng giày da Tiên Tiến nhưng nhiều năm nay mọi người không liên lạc được”.

Sau hôm gặp Trình Hiểu Văn, Nhiếp Phong đi Miên Dương để thực hiện bài phỏng vấn ông vua ti vi màu. Thời gian còn lại anh đều cất công tìm kiếm người có tên Hà Tiểu Quỳnh.

Anh đã gọi đến tổng đài 114, người nhân viên rất lịch sự trả lời “Xin lỗi, số điện thoại của xưởng giày da Tiên Tiến không được đăng ký”. Nhiếp Phong phải gọi tới tổng đài 106 mới có được một số điện thoại. Nhưng khi anh gọi theo số đó lúc thì liên lạc không thông, lúc thì chỉ nghe thấy tiếng chuông đổ dài mà không có người nhắc máy. Lần nào cũng đều như vậy cả.

Sau này Nhiếp Phong mới nghĩ ra cách tìm đến địa chỉ nơi đặt xưởng. Nó nằm ở số nhà... ngõ Bắc Tam, đường Nhị Hoàn. Nhiếp Phong lấy xe đạp lên đường, sau hai giờ lòng vòng, qua đầm sen, ngõ Bắc Tam, ngõ Bắc Tứ. Lẽ nào “số nhà... ngõ Bắc Tam” và công xưởng giày da Tiên Tiến đều mọc cánh mà bay?

Không chịu chấp nhận. Nhiếp Phong gọi điện thoại đến đồn công an khu Đầm Sen.

Người nhận điện thoại trả lời: “Chúng tôi chỉ quản lý khu vực nội thành, anh thử hỏi đồn công an thôn Tiên Gia xem sao”.

Nhiếp Phong theo lời chỉ dẫn gọi đến đồn công an thôn Tiên Gia. Người trực ban có vẻ khá dứt khoát: “Số nhà... ngõ Bắc Tam hả? Không biết được đâu, ở đây chúng tôi có hơn hai trăm số nhà cơ”.

Ngay cả “Thần thổ địa” nơi này cũng còn không biết, sợ rằng không thể tìm được nơi anh cần tìm.

Buổi tối, Nhiếp Phong lên mạng tra cứu trong mục các xí nghiệp bị đóng

cửa của cục quản lý hành Chính công thương thành phố, cuối cùng anh cũng tìm ra cái tên “Xưởng giày da Tiên Tiến”. Thì ra vài năm trước đây xưởng này đã bị đóng cửa, nơi đặt xưởng trước kia nay chính là dãy ki ốt bán đồ sành sứ gia dụng.

Bỏ ra bao nhiêu công sức cuối cùng anh vẫn không tìm được Hà Tiểu Quỳnh.

Vài ngày nữa trôi qua, trong lúc Nhiếp Phong hoàn toàn mất hết hy vọng đành buông xuôi thì vô tình anh đọc được một bài báo nói về đôi vợ chồng công nhân thất nghiệp đã có nhiều cố gắng tự lực tự cường phát huy sở trường cắt giấy, tạo ra những sản phẩm thủ công tinh xảo thu hút được nhiều khách hàng trong và ngoài nước. Trong bài báo có đề cập đến chi tiết người chồng trước đây vốn là công nhân của xưởng giày da Tiên Tiến. Nhiếp Phong mừng rỡ ngay lập tức gọi điện đến tòa soạn của tờ báo đó, liên lạc với tác giả và hỏi được số điện thoại của gia đình người công nhân thất nghiệp kia.

Trời không phụ người có lòng. Hai ngày sau, căn cứ vào địa chỉ được cung cấp. Nhiếp Phong cuối cùng đã gặp được Hà Tiểu Quỳnh, hiện chị đang làm công việc thu phát của một chung cư nằm trên đường Hồ Trợ.

“Cậu có phải là người tìm tôi hôm trước không?”.

“Vâng, là do chị Trình Hiểu Văn giới thiệu”.

Chị Hà đeo kính trắng, mặc áo hoa cổ tròn, giọng nói rất nhẹ nhàng. Sau khi nghỉ việc ở xưởng nhận công tác ở đây, cũng có thể nói là người bận rộn.

“Ồ, thì ra là ‘Vịt con’”.

“Vịt con” hình như là biệt hiệu của Trình Hiểu Văn, nghe nói mỗi thanh niên trí thức thời đó đều có một biệt hiệu riêng, có người còn bị quên luôn cả tên thật.

Phòng thu phát rộng chừng năm, sáu mét vuông, rất nhỏ. Cuộc trò chuyện giữa họ khá cởi mở. Khi nhắc đến vụ hỏa hoạn kinh hoàng năm đó khuôn mặt chị Hà lộ rõ vẻ bi thương.

“Cảnh tượng lúc đó thật đáng sợ”.

Về nguyên nhân gây hỏa hoạn và những gì xảy ra sau đó, những gì Hà Tiểu Quỳnh biết không khác so với thông tin mà Trình Hiểu Văn cung cấp. Hà Tiểu Quỳnh nói lúc đó ở trong căn nhà lá thứ hai, tất cả có bảy nữ thanh niên trí thức. Mười nữ thanh niên trí thức bị chết cháy đều ở gian nhà lá thứ ba, căn nhà đó rộng hơn một chút. Khi ngọn lửa hung bạo lan ra khắp nơi, không phá được cửa cuối cùng gây ra tấn thảm kịch lớn.

Nhiếp Phong dò hỏi: “Chị có nghe ai nói về việc cửa không mở được là do bị buộc chặt bằng dây thép không?”.

“Không, hình như không ai nhắc đến dây thép...”. Theo hồi ức của chị Hà, tối đó chị đi ngủ từ sớm vì cả ngày đã lao động rất vất vả, đầu vùi trong gối không còn biết gì nữa. Đến nửa đêm chợt thấy rất nóng, mở mắt ra đã thấy lửa xung quanh nhà, lan lên cả nóc nhà. Lửa gặp tranh tre, nứa, lá nên bốc lên rất nhanh. Bên ngoài tiếng gào thét, khóc lóc vang trời. Khung cảnh cực kỳ hỗn loạn, người công nhân già và mọi người vội vã cứu người và cứu tài sản. Trước tiên mọi người tìm cách cứu các bạn nữ, chẳng mấy ai nghĩ đến vật dụng khác. Chị Hà còn nhìn thấy có bạn cùng phòng tên là Hoàng đang xô đẩy hàng rào tre, một vài cô bạn khác chạy ra rồi lại chạy vào bởi vì trên thân thể họ lúc đó chỉ mặc có mỗi áo ngực và quần lót nên rất xấu hổ. Các bạn trai thì đều cởi trần, khăn giọng kêu gào các bạn nữ nhanh chạy ra ngoài. Lửa còn tiếp tục cháy đến nửa tiếng sau mới tắt, lúc đó ai cứu được ai cũng không thể nhớ rõ.

“Vì sao những người ở gian nhà thứ ba đều bị chết cháy?”.

“Có lẽ là do dùng ghế chặn cửa, trong lúc hỏa hoạn đẩy cửa ra không được”.

“Sao lại phải chống cửa chặt vậy?”.

“Như thế mới an toàn được”.

“Có phải các chị sợ nửa đêm có kẻ mò vào”. Nhiếp Phong nhìn thẳng vào mắt Hà Tiểu Quỳnh và hỏi. “Rốt cuộc đó là kẻ nào?”.

Hà Tiểu Quỳnh do dự một lát rồi nói: “Tất cả đều đã qua nhiều năm rồi, có những việc không nên nói ra...”.

Chị dường như không muốn kể lại chuyện đó.

Về nguyên nhân gây ra vụ hỏa hoạn, những gì Hà Tiểu Quỳnh nói về cơ bản cũng giống như thông tin Trình Hiểu Văn cung cấp. Chỉ có cuốn sách mà người thanh niên Thượng Hải xem không phải là “Bài ca thanh xuân” cũng không phải là “Trái tim thiếu nữ” mà là “Jennie Gethardt”, ngày hôm trước khi xảy ra sự việc Hà Tiểu Quỳnh còn bắt gặp cậu ta xem trộm quyển sách này.

Đúng lúc đó có hai hộ gia đình nộp tiền truyền hình cáp.

Cuộc trò chuyện dừng lại vài phút. Đợi hai người khách đi khỏi, Nhiếp Phong hỏi Hà Tiểu Quỳnh.

“Chị Hà có quen Đinh Lam không?”.

“Có, chúng tôi là bạn học cùng lớp, ngoại hiệu của cô ấy là “cô em ngọc”.

Chị cười rồi nói tiếp: “Cô ấy cũng ở trong gian nhà thứ tư, cũng là người cuối cùng chạy ra khỏi đám lửa”.

“Chị ấy có bị thương không?”.

“Không, có câu “Người ngọc, mệnh lớn”.

“Thế còn Chung Đào ạ?”.

“Cũng là người của đại đội hai, Tiểu đoàn bốn. Tại sao cậu lại hỏi đến anh ấy?”.

“Nghe nói Đinh Lam là bạn gái của Chung Đào”. Nhiếp Phong vờ hỏi.

“Không phải, bạn gái của Chung Đào là Hạ Vũ Hồng, là một mỹ nhân của đại đội tôi, cũng có thể nói là người đẹp nhất và tài năng nhất trong đại đội.

Tình cảm giữa hai người hết sức sâu nặng song không hiểu vì sao sau này hai người ấy lại chia tay, tất cả mọi người đều tiếc cho một tình yêu đẹp”.

Từ Hà Tiểu Quỳnh, Nhiếp Phong biết được khá nhiều thông tin về Chung Đào, bố anh mất sớm, mẹ là giáo viên tiểu học, bà ở vậy vất vả nuôi dưỡng hai anh em Chung Đào lớn lên. Khi Chung Đào vào trung học, mẹ anh vì lao lực cũng mất đi. Anh em họ trở thành cô nhi, một người dì nhà cửa rộng rãi nhận họ về nuôi. Hạ Vũ Hồng và Chung Đào học cùng lớp với nhau. Hai người là học sinh của trường trung học Miên Thành, Thành Đô. Lớp chín niên khóa 72, em gái anh, Chung Hạnh học cùng lớp với Đinh Lam dưới họ hai lớp. Thanh niên trí thức Thành Đô đi Vân Nam hồi ấy đa số là người tuổi rần, mười bảy tuổi, cũng có một số tuổi ngựa mười sáu tuổi, ít tuổi nhất là Chung Hạnh, cô tuổi dê. Chung Đào hết mực yêu thương em gái mình. Trong trường Chung Đào là người khá nổi tiếng, có chút bướng bỉnh không sợ trời cũng chẳng sợ đất, bất cứ ai trêu chọc Chung Hạnh anh đều không bỏ qua.

“Chung Đào có đặc điểm gì đặc biệt không chị?”. Nhiếp Phong hỏi.

“Da anh ấy rất đen nên mọi người thường gọi là Hắc Oa”.

“Chị nói ngoại hiệu của anh ấy là Hắc Oa?!”. Nhiếp Phong giật mình.

“Đúng vậy”. Chị Hà gật đầu.

Vậy ra người mang trong mình “huyết hải thâm thù” chính là Chung Đào.

“Trong số mười nữ thanh niên trí thức chết cháy hôm đó người ít tuổi nhất là Chung Hạnh, cô ấy mới chỉ có mười lăm tuổi”. Chị Hà cảm thán.

“Thì ra là vậy”. Nhiếp Phong cảm thấy trong lòng dấy lên một nỗi xót xa.

Hà Tiểu Quỳnh còn cho biết, Đinh Lam luôn che giấu tình yêu thầm kín của mình dành cho Chung Đào. Anh trai của Đinh Lam là Đinh Cường học chung với Chung Đào từ thời tiểu học, họ là những người bạn vô cùng thân thiết. Một ngày trước khi vụ hỏa hoạn khủng khiếp đó xảy ra, Cường Tử đột nhiên biến mất không để lại dấu vết gì.

“Đại đội trưởng đại đội hai, Tiểu đoàn bốn tên là gì hả chị?”.

“Hồ Tử Hạo”.

*

* *

Buổi tối Nhiếp Phong gửi một bức thư điện tử cho Tiểu Xuyên, thông báo về những phát hiện của anh:

Tiểu Xuyên thân mến!

Hai vụ án “6.25” và “7.6” có bước tiến triển như nào rồi? Báo cho mình biết với nhé.

Sau khi về Tứ Xuyên mình đã có một số điều tra, hiện nay đã phát hiện ra một số điều: Hai mươi tám năm về trước tại đại đội hai, tiểu đoàn bốn thuộc binh đoàn xây dựng Vân Nam đóng quân trên địa bàn Lam Giang xảy ra một vụ hỏa hoạn lớn. Mười nữ thanh niên trí thức Thành Đô bị lửa thiêu chết, em gái Chung Đào là Chung Hạnh là một trong số những người tử nạn. Điều ấy có thể giải thích vì sao khi anh ta nhìn thấy những đám mây đỏ rực luân chuyển lại thất thần đến vậy. Có lẽ chữ “Hỏa” trên hai tờ giấy khổ A4 có liên quan đến việc này... Ngoài ra, Đinh Lam và Chung Đào thời kỳ đó ở cùng một đại đội thanh niên trí thức. Anh trai chị ta là Đinh Cường (biệt hiệu Cường Tử) và Chung Đào là những người bạn sống chết có nhau. Đinh Lam luôn chôn giấu mối tình đơn phương với Chung Đào, việc Đinh Lam làm chứng cho chứng cứ ngoại phạm của Chung Đào cũng có thể là điều dễ hiểu. Vì vậy hai mươi lăm phút bọn họ không có mặt trong bữa tiệc rất đáng khả nghi. Giải mã một trong những bí ẩn đó là điểm mấu chốt để phá giải toàn bộ vụ án này.

Tất cả những điều này, xin hãy chuyển đến cục trưởng Ngũ và đội trưởng Thôi, dãy số bí ẩn cũng đã được làm rõ, đó là thời điểm xảy ra vụ hỏa hoạn kinh hoàng: ngày 24 tháng 6 năm 1972.

Nhưng có một việc mình vẫn chưa thể làm rõ. Hồ Quốc Hào có liên quan như thế nào tới vụ hỏa hoạn? Hồng Diệc Minh đóng vai trò gì trong toàn bộ câu chuyện? Nếu như có cơ hội, có lẽ mình sẽ tự đến Vân Nam một chuyến.

Bắt tay thắng lợi! Cho mình gửi lời hỏi thăm đến cảnh sát Đào Lợi nhé.

Thành Đô, ngày 5 tháng 7

Nhiếp Phong

3

Hai ngày trước khi Nhiếp Phong gửi email cho Tiểu Xuyên, nhân vật đáng nghi thứ năm xuất hiện.

Thẩm mỹ viện Mỹ Phượng. Buổi sáng ánh nắng đã chiếu sáng khắp nơi.

Chu Mỹ Phượng bước vào phòng giám đốc, cô ngồi xuống chiếc ghế da, tuy đã thừa kế gia sản khổng lồ của Hồ Quốc Hào, đảm nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT Địa Hào song hàng ngày Chu Mỹ Phượng vẫn đến thẩm mỹ viện để làm việc, cô thích không khí nơi này, nơi đây còn có rất nhiều chị em gắn bó lâu năm.

A Lan, nữ nhân viên mặc bộ đồng phục màu phấn hồng mang lên cho cô một tách cà phê nóng.

“Chào giám đốc ạ!”.

“Cám ơn cô”.

Chu Mỹ Phượng gật đầu, tiện tay nhặt một tờ báo số ra trong ngày để trên bàn lên xem. Lật qua vài trang, đều là thông tin về chính trị, có vài trang quảng cáo mỹ phẩm, bên dưới tờ báo là một phong bì thư dán kín.

Chu Mỹ Phượng hờ hững nhặt chiếc phong bì thư lên. Bất chợt cô có cảm giác như bị điện giật. Chiếc phong bì màu trắng chỉ to hơn miếng đậu phụ. Phía trên có in địa chỉ thăm mỹ viện và dòng chữ “Trao tận tay bà Chu Mỹ Phượng” không hiểu có chuyện gì kỳ quặc ở đây, trên đó không hề có thông tin về người gửi.

Chu Mỹ Phượng xé phong thư ra, bên trong là tập ảnh, khi rút chúng ra khỏi phong bì cô bất giác kinh hãi.

Những bức ảnh đều chụp cận cảnh khuôn mặt vui vẻ của cô và Châu Chính Hưng, có bức chụp hai người tay trong tay trên bãi biển Nam Áo, có bức hai người ăn tối tại nhà hàng Tiên Điệp, lại có bức chụp cô đang trao cho Châu Chính Hưng nụ hôn nồng thắm trong một căn phòng của khách sạn Hoàng Đế. Nhưng trong số đó những bức hình nhạy cảm nhất là những bức chụp rõ cảnh hai người đang làm tình trên chiếc giường trong khách sạn, cảnh mây mưa được chụp rất chi tiết...

Chu Mỹ Phượng cảm thấy có luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng trong phút chốc cô hoang mang cực độ, nỗi sợ hãi vô hình trùm lên khắp thân thể.

Kẻ nào chụp trộm những bức ảnh riêng tư này? Lẽ nào ông trời có mắt, luôn giám sát cô.

Việc cô cùng Châu Chính Hưng tắm biển ở Nam Áo, dùng bữa tối tại nhà hàng Tiên Điệp đều là những việc xảy ra sau khi Hồ Quốc Hào vong mạng và diễn ra trước mắt bàn dân thiên hạ có người chụp trộm cũng không gì lấy làm lạ. Song những lần hai người vui vẻ trong khách sạn Hoàng Đế đều rất kín đáo. Làm sao lại có kẻ chụp ảnh giường chiếu này nhỉ? Mỗi lần đến đó cô đều kiểm tra kỹ từng góc ngách trong phòng, cửa đã khóa kỹ, rèm cửa đều được buông xuống, đèn cũng được không chế ở mức nhỏ nhất. Những bức ảnh đó có vẻ như được chụp ở vị trí vuông góc. Cô đột nhiên nghĩ tới phía trần nhà chiếu thẳng xuống chiếc giường ốp vòm gỗ tự nhiên rất dày, rất có thể ở giữa đã được gắn một chiếc camera thu nhỏ. Thật đáng sợ! Nhưng là

kẻ nào làm chuyện này cơ chứ?

Chu Mỹ Phượng run rẩy giật tung chiếc phong bì, trong đó rơi ra một mẩu giấy nhỏ, mở tờ giấy ra trên đó là những dãy chữ được đánh máy.

“Tôi đang thiếu tiền, nội nhật trong vòng ba ngày chuyển hai mươi vạn tệ (một số tiền chỉ bằng cái móng tay của chị) qua thẻ ATM của ngân hàng “Chiêu Thương” vào tài khoản mang tên: Mã Nhân số thẻ 00200...1238

Nếu như không đúng thời gian hoặc báo cảnh sát, hậu quả tự gánh chịu. Tôi tin chị không hề muốn những bức ảnh này được đưa cho giới truyền thông”

Rõ ràng đây là những lời đe dọa tống tiền. “Mã Nhân” là kẻ nào nhỉ? Làm sao lại có được những bức ảnh này? Mỹ Phượng ý thức được tính chất nghiêm trọng của sự việc. Phản ứng đầu tiên của cô là gọi điện thoại cho Châu Chính Hưng.

Nhưng vừa mới bấm số, không đợi anh nhắc điện thoại cô quyết định dập máy. Không thể. Ít nhất là tạm thời không cho Châu Chính Hưng biết. Cô không muốn anh rơi vào vòng xoáy nguy hiểm này.

Vụ tống tiền này không thể báo cho cảnh sát, cũng không thể để thông tin lọt ra ngoài. Kẻ tống tiền có lẽ cũng là có sự chuẩn bị, kể cả số tiền đưa ra cũng có sự tính toán nhất định, hai mươi vạn tệ đối với số tài sản Chu Mỹ Phượng được thừa kế quả thật chẳng thấm vào đâu.

Suy đi tính lại, Chu Mỹ Phượng đưa ra quyết định cuối cùng là chấp nhận. Cổ nhân đã có câu “Lỡ chút tiền, thoát tai họa”. Buổi sáng ngày thứ ba theo hạn định cô lấy số tiền mà cảnh sát tìm thấy trong két sắt Hồ Quốc Hào, rút ra hai mươi vạn tệ sau đó lái xe đến chi nhánh ngân hàng Chiêu Thương, nằm trên đường Địa Vương lấy một cái tên rồi chuyển khoản theo đúng yêu cầu của kẻ tống tiền.

Trước khi đến bàn làm thủ tục cô hỏi người nhân viên ngân hàng: “Cô ơi,

tra hộ tôi cái tên Mã Nhân có số thẻ này địa chỉ ở đâu?”.

“Chị chuyển khoản cho người ấy mà lại không biết à?”

Người nhân viên nhìn Chu Mỹ Phượng với ánh mắt khó hiểu: “Không phải. Đây là tôi làm giúp một người bạn”.

Cô nhân viên gõ lên bàn phím: “Số thẻ này ở Quảng Châu, ngoài ra không có thông tin gì khác”.

Khuôn mặt Mỹ Phượng lộ rõ vẻ ưu tư. Cô nhân viên tiếp tục giải thích: “Thẻ này được lập vào tháng ba, hiện nay lập thẻ không cần phải dùng tên thật, địa chỉ thật”.

“A, tôi hiểu rồi”.

Trước khi lập một số tài khoản, người lập không cần phải có giấy chứng minh thư cho nên cái tên “Mã Nhân” là nam hay nữ rất khó để xác định và đó cũng có thể là một cái tên giả. Khi rời khỏi ngân hàng, trong lòng Chu Mỹ Phượng vẫn có chút lo lắng.

Cô hoàn toàn không hề biết rằng vào cái ngày cô nhận được chiếc phong bì tổng tiền thì cũng có hai người khác nhận được những chiếc phong bì giống như vậy, một là Châu Chính Hưng và người kia là Chung Đào.

Nội dung của mẫu giấy đó như sau:

“Tôi đang thiếu tiền. Trong vòng nội nhật ba ngày chuyển hai mươi vạn tệ (một số tiền rất nhỏ đối với ông) qua thẻ ATM của ngân hàng “Chiêu Thương” vào tài khoản mang tên: Mã Nhân số thẻ 00200...1238.

Nếu như không đúng thời gian hoặc báo cảnh sát, hậu quả tự gánh chịu.

Tôi tin tổng giám đốc Châu không muốn những bức ảnh này được chuyển cho người vợ đang bệnh tật của ông”.

Vợ Châu Chính Hưng là một người phụ nữ hết sức hiền thực, trước đây chị là cô giáo mầm non. Vì để tăng thêm thu nhập, ủng hộ cho công ty của chồng, ngoài thời gian làm việc ở nhà trẻ, chị vất vả ngược xuôi, tranh thủ làm thêm. Tất cả số tiền kiếm được đều giao hết cho chồng. Những thành công ngày hôm nay của Châu Chính Hưng đều có phần công sức không nhỏ của người vợ. Sau này chị không may bị tai nạn xe hơi phải ngồi xe lăn. Song Châu Chính Hưng vẫn đối xử với vợ rất tốt, chăm sóc rất chu đáo. Nếu như vợ anh biết được mối quan hệ giữa anh và Chu Mỹ Phượng thì không biết sự việc sẽ đi đến đâu, hậu quả chắc sẽ không thể tưởng tượng được. Châu Chính Hưng không nhẫn tâm làm tổn thương người vợ hiền của mình. Đó là điều khiến anh lo lắng nhất.

Kẻ tổng tiền dường như hiểu rất rõ điểm yếu chí mạng này của anh.

Do dự một hồi, cân nhắc giữa cái được và mất. Châu Chính Hưng quyết định rút từ tài khoản cá nhân hai mươi vạn tệ để chuyển đến địa chỉ ghi trong bức thư.

Chung Đào cũng nhận được một bức thư, gồm sáu bức ảnh trong đó có ba bức chụp lễ tang Hồ Quốc Hào, một bức là chụp cảnh vòng hoa kỳ dị phóng to, hàng chữ những câu đối nhìn rất rõ. Hai bức chụp có hình ảnh của Đinh Lam, một bức toàn thân, một bức bán thân. Khuôn mặt cô lộ rõ vẻ khác lạ. Hôm đó cô mặc chiếc áo cộc tay xanh thẫm, vị trí đứng hình như ở cửa ngách phía đằng sau quan tài, phía trước là vòng hoa và hình ảnh những người khác nữa. Ba bức còn lại là ảnh chụp trộm. Bối cảnh là quán cà phê Mi Lan nơi Chung Đào và Đinh Lam gặp gỡ, không gian bó hẹp ánh sáng đủ nên bức ảnh nhìn rất rõ nét. Có vẻ người chụp trộm rất chuyên nghiệp.

Nội dung của mẫu giấy tổng tiền khá giống với mẫu giấy mà Chu Mỹ Phượng và Châu Chính Hưng nhận được.

Tôi đang thiếu tiền, nội nhật trong vòng ba ngày chuyển hai mươi vạn tệ (cũng giống như ông bỏ ra một chút máu) qua thẻ ATM của ngân hàng "Chiêu Thương" vào tài khoản mang tên Mã Nhân số thẻ 00200...1238.

Nếu như quá thời hạn hoặc báo cảnh sát, hãy nghĩ đến hậu quả.

Tôi tin, tiên sinh sẽ không để “hồng nhan tri kỷ” Đinh Lam phải dính dáng đến những bí ẩn liên quan tới cái chết của ông Hồ Quốc Hòa.

Phản ứng của Chung Đào có lẽ nằm ngoài dự kiến của kẻ tổng tiền. Ba ngày sau khi nhận được phong thư “Xin tiền” anh vẫn hoàn toàn không có bất cứ động thái cụ thể gì.

Sang buổi sáng ngày thứ tư, Chung Đào nhận được một cú điện thoại nặc danh, người gọi là phụ nữ.

“Có phải tiên sinh Chung Đào đó không ạ?”

Âm thanh giọng nói nghèn nghẹn có thể là người nói cố tình bịt mũi hay bị cảm cúm.

“Vâng, tôi đây xin hỏi có chuyện gì?”

“Hạn định ba ngày đã qua sao vẫn chưa thấy Chung tiên sinh chuyển khoản”.

“Ồ! Thì ra chị là người có tên Mã Nhân đó hả?”

“Chung tiên sinh là người hiểu chuyện, ông chắc không hề muốn những bức ảnh này rơi vào tay công an đấy chứ!”

“Chị muốn tổng tiền tôi sao?”. Chung Đào bình tĩnh đối đáp.

“Tôi cần gấp số tiền đó, mong tiên sinh giúp cho”.

“Thật đáng tiếc, tôi không thể giúp chị được”. Chung Đào có vẻ rất dứt khoát.

“Chung tiên sinh không nghĩ tới hậu quả à?”

“Hậu quả gì cơ? Lễ tang ông Hồ Quốc Hào là công khai, ai cũng có thể đến viếng. Những bức ảnh đó thì nói lên điều gì?”.

“Không đơn giản thế đâu! Ba bức ảnh đó ít ra cũng cho thấy chị Đinh rất có hứng thú với cái chết của ông Hồ Quốc Hào”.

“Đó chỉ là suy đoán của chị”.

“Không chỉ là suy đoán, tôi còn biết Chung tiên sinh còn có liên quan đến cái chết của ông Hồ Quốc Hào”.

“Thật hả. Rốt cuộc chị là ai?”. Chung Đào có vẻ cảnh giác.

“Tôi là ai không quan trọng, cốt yếu là số tiền hai mươi vạn tệ phải được chuyển ngay”.

Có vẻ như tất cả những cố gắng giải thích của kẻ tổng tiền không mang lại kết quả.

“Điều ấy thì lại khiến chị thất vọng rồi!”. Chung Đào lạnh lùng trả lời. “Tôi khuyên cô Mã (Mã Tuyết Anh) nên dừng tay lại, những kẻ tổng tiền từ trước đến nay đều chẳng mấy có kết cục tốt đẹp”.

Phía đầu dây bên kia đột ngột cúp máy, chỉ còn lại những tiếng “tút tut” kéo dài.



Chương 10

TRỞ LẠI HIỆN TRƯỜNG

1

Vụ án dần dần tiến đến hồi kết.

Cảnh sát điều tra ra chiếc xe đâm vào Mã Tuyết Anh là xe ăn trộm.

Vào ngày thứ hai sau khi án mạng xảy ra, người ta phát hiện một chiếc xe Nissan màu đen bị phá hủy nằm ở bãi rác, ngoại vi phía bắc thành phố, biển số xe hoàn toàn trùng khớp với biển số mà nhân chứng cung cấp. Đầu xe bị lõm một vệt sâu, xung quanh bám những mảng máu đen kịt.

Cửa kính hoàn toàn vỡ vụn, xét nghiệm mẫu máu dính trên chiếc xe trùng với mẫu máu của Mã Tuyết Anh. Chủ nhân của chiếc xe là giám đốc của một công ty máy tính. Buổi trưa ngày hai mươi tháng bảy ông đỗ xe trước nhà hàng Cảnh Điều. Sau khi dùng bữa xong ra lấy xe thì không thấy còn ở đấy nữa, ngay lúc đó ông ta đã báo cảnh sát. Kiểm tra toàn bộ chiếc xe không phát hiện manh mối đặc biệt nào, các trinh sát chỉ tìm được vài dấu vân tay khá mờ ở vô lăng.

Mã Tuyết Anh chết bởi tai nạn xe, hiển nhiên đó là âm mưu có người cố ý tạo ra.

Căn cứ vào nội dung cuốn băng xoay quanh cuộc đối thoại giữa ba người Mã Tuyết Anh, Chung Đào và Chu Mỹ Phượng, bên cạnh đó lại lần ra đầu mối trong vụ án Hồng Diệc Minh, trước khi ông ta bị hạ độc có gặp mặt hai người Chung Đào và Chu Mỹ Phượng tại văn phòng công ty Đại Đông (Cả hai người đều có đủ điều kiện và thời gian thực hiện việc đầu độc). Cảnh sát nhận định ngoại trừ Châu Chính Hưng, Chung, Chu là hai nghi can lớn nhất trong vụ án giết người hàng loạt này.

Cục công an khu Y lập tức triệu tập Chu Mỹ Phượng và Chung Đào.

Buổi tối ngày Mã Tuyết Anh gặp chuyện, Chu Mỹ Phượng đã đáp tàu hỏa từ cửa khẩu La Hồ nhập cảnh vào Hồng Kông. Theo nhân viên trong Văn phòng tập đoàn Địa Hào, khoảng năm giờ chiều Chu Mỹ Phượng nhận được điện thoại của tổng giám đốc Châu, thông báo mẹ của cô ta đang bệnh muốn cô ta nghỉ mấy ngày về chăm sóc.

Từ đó công ty hoàn toàn không thể liên lạc với Chu Mỹ Phượng, gọi vào máy di động thì máy đã tắt. Điều lạ là khi liên lạc trực tiếp với gia đình thì bà mẹ không hề bị bệnh và cũng không biết việc con gái đã trở về Hồng Kông. Đội trưởng Thôi dẫn theo Tiểu Xuyên và Đào Lợi đến ngay trụ sở Địa Hào tìm gặp tổng giám đốc Châu nhưng cũng không có tin tức gì của Chu Mỹ Phượng.

Bà quả phụ Hồ Quốc Hào, người tình của Châu Chính Hưng, chủ tịch HĐQT Địa Hào biến mất một cách kỳ lạ.

Trong cùng một ngày Chung Đào cũng đáp chuyến bay của hãng hàng không Tử Xuyên đi Trùng Khánh. Theo những gì mà Châu Chính Hưng cung cấp, chuyến đi lần này của Chung Đào là để tham gia một cuộc họp bàn về bất động sản miền tây Trung Quốc, việc này đã được Châu Chính Hưng phê chuẩn, thời gian công tác là một tuần.

Tại văn phòng tổng giám đốc Địa Hào, khi đội trưởng Thôi thẩm vấn Châu Chính Hưng đã nắm được cụ thể nội dung vụ việc tổng tiền. Đó là đầu mối vô cùng quan trọng trong quá trình phân tích án.

Ngồi đối diện với Châu Chính Hưng, đội trưởng Thôi đưa ra câu hỏi: “Theo những gì chúng tôi có được, mục tiêu tổng tiền của Mã Tuyết Anh không chỉ dừng lại ở hai người Chung Đào và Chu Mỹ Phượng”.

“Đúng vậy”. Châu Chính Hưng thừa nhận “Còn có tôi nữa”.

“Cho nên anh cũng chuyển khoản cho cô ta số tiền hai mươi vạn tệ”.

“Đúng”.

“Vì sao anh không báo cảnh sát”.

Châu Chính Hưng rút từ trong ngăn kéo một mẫu giấy đánh máy đưa cho đội trưởng.

“Nói thẳng là tôi không muốn cho vợ mình dính vào chuyện này”.

Đội trưởng Thôi đọc kỹ tờ giấy, khước miệng khẽ nhếch nụ cười mỉa mai, quá thật kẻ tổng tiền nắm thật rõ điểm chí mạng của Châu Chính Hưng.

Tiêu Xuyên và Đào Lợi cũng đưa mắt nhìn vào tờ giấy.

“Thôi được, chúng tôi sẽ thu tờ giấy này lại, hy vọng tổng giám đốc Chu tiếp tục hợp tác”. Trước khi rời khỏi Địa Hào, đội trưởng Thôi còn nói thêm một câu.

*

* *

Lắng nghe báo cáo của đội trưởng Thôi, cục trưởng Ngũ không biểu lộ thái độ vội vã.

Vị cảnh sát già giàu kinh nghiệm châm một điếu thuốc rồi rít một hơi dài. Từ khi điều tra hai chuyên án “6.25” và “7.6” ông đã từ bỏ ý định cai thuốc.

Xem xét nội dung bức thư tổng tiền mà Mã Tuyết Anh gửi cho Châu Chính Hưng có thể nhận thấy cô ta đã nắm được bí mật của Châu và Chu. Chỉ cần dựa vào chuyện tư thông giữa hai người là đã có thể liên hệ đến chuyện Hồ Quốc Hào bị sát hại. Vì vậy, hai khả năng hoàn toàn có thể xảy ra: Một là Châu và Chu không hề mưu sát Hồ Quốc Hào. Hai là hai người ấy đã thực hiện vụ mưu sát song Mã Tuyết Anh không hề biết nội tình bên trong. Đương nhiên không thể loại trừ khả năng thứ ba Mã Tuyết Anh nghĩ rằng chỉ cần công bố những bức ảnh nhạy cảm giữa Châu Chính Hưng và Chu Mỹ Phượng là đã đủ uy lực và sức mạnh dồn ép con mồi thực hiện theo ý mình.

Cục trưởng Ngũ hỏi đội trưởng Thôi và hai viên cảnh sát trẻ: “Các cậu nghĩ thế nào?”.

Đội trưởng Thôi phân tích.

“Mã Tuyết Anh có mối quan hệ đặc biệt với Hồ Quốc Hào, bốn năm làm thư ký riêng cho ông ta lại vừa là tình nhân rõ ràng có ta nắm được rất nhiều nội tình bên trong. Cô ta gọi điện thoại uy hiếp Chung Đào, nói rằng biết được chuyện Chung Đào có liên quan đến cái chết Hồ Quốc Hào không thể chỉ là những lời suy diễn bừa bãi...”.

Cục trưởng Ngũ gật đầu: “Từ đó cho thấy trong vụ án cái chết ly kỳ của Hồ Quốc Hào, Chung Đào rất có khả năng là nghi can lớn nhất”.

Tiểu Xuyên góp lời: “Nhà báo Nhiếp sớm đã nhắc nhà chúng ta không nên bỏ qua nhân vật này”.

Đội trưởng Thôi lâm bầm trong miệng: “Lại là tay nhà báo “Tây Bộ Thái Dương””.

Đào Lợi bụm miệng cười trộm.

Cục trưởng Ngũ rít một hơi thuốc, tiếp tục suy nghĩ. Những làn khói trắng mỏng bay lên tan vào không khí. Mối nghi ngờ đối với Chung Đào ngày một

tăng lên. Song rốt cuộc Chung Đào và Hồ Quốc Hào có mối quan hệ như thế nào? Mã Tuyết Anh bây giờ không thể mở miệng được nữa. Bên cảnh sát lại hoàn toàn không nắm được bất cứ chứng cứ nào. Đằng sau những bí mật này ẩn chứa điều gì...

Ông dập điều thuốc vào gạt tàn.

“Nào! Chúng ta phân tích lại chứng cứ ngoại phạm mà Chung Đào có”.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi đều đưa ra ý kiến của mình. Song hai mươi lăm phút “vắng mặt” của Chung Đào vẫn chưa tìm ra lời giải đáp.

“Xem ra trong vụ án cái chết của Hồ Quốc Hào, hung thủ đáng nghi nhất là Chung Đào, chỉ có điều ngoài chứng cứ ngoại phạm hai mươi lăm phút cho đến nay vẫn không phát hiện được vấn đề gì, có thể nói không hề để sơ hở một chút nào”.

Quả thật những điều Đào Lợi nói đều là sự thật.

Trung tâm du lịch Tiểu Mai Sa có hai cửa kiểm soát vé, một cửa chính và một cửa phụ nằm ở phía Đông, có người trông coi 24/24 giờ. Đào Lợi và Tiểu Xuyên đã dò hỏi trong cái đêm hai mươi tư tháng sáu có bốn nhân viên trực ban. Đưa cho họ tấm ảnh Chung Đào và Đinh Lam để nhận diện, sau mười một giờ tối lượng người ra vào trung tâm không nhiều, thông thường sẽ để lại ấn tượng rất rõ, tuy nhiên tất cả họ đều không nhận ra hai người trong ảnh. Nhà nghỉ luôn mở rộng cửa, chìa khóa đều giao hết cho khách vì vậy việc Đinh Lam có hay không đưa Chung Đào về phòng nghỉ thay quần áo, nhân viên phục vụ cũng không được rõ. Hành tung hai mươi lăm phút Chung Đào vắng mặt chỉ duy nhất Đinh Lam mới biết.

Cục trưởng Ngũ lấy ngón tay gõ lên mặt bàn: “Đây là ‘điểm mù’ lớn nhất trong vụ án Hồ Quốc Hào”.

Đội trưởng Thôi gạt đầu: “Việc Đinh Lam có mặt trong lễ tang Hồ Quốc Hào rõ ràng là không bình thường, hơn nữa chị ta lại là người làm chứng duy nhất cho chứng cứ ngoại phạm của Chung Đào. Chuyện này rất kỳ lạ...”.

Lúc này Tiểu Xuyên mới ngẩng đầu lên nói bằng giọng có vẻ khá trịnh

trọng phát biểu: “Mấy ngày trước nhà báo Nhiếp có gửi email cho em, trong đó nói anh ấy đã điều tra rõ Đinh Lam và Chung Đào có thời kỳ ở cùng đại đội thanh niên trí thức binh đoàn xây dựng Vân Nam, hơn nữa Đinh Lam có mối tình đơn phương với Chung Đào. Nhà báo Nhiếp gợi ý: Việc Đinh Lam làm chứng cho Chung Đào rất có thể là giả. Anh ấy còn chuyển lời đến cục trưởng và anh Thôi “hai mươi lăm phút vắng mặt của Chung Đào cực kỳ khả nghi”, giải mã được bí mật này là khâu then chốt phá toàn bộ vụ án”.

Cục trưởng Ngũ có vẻ hài lòng: “Phân tích của nhà báo Nhiếp rất có lý”.

Đội trưởng Thôi khẽ lườm đệ tử: “Tại sao cậu không nói sớm”.

“Chẳng phải anh bảo em không có thời gian nghe tay nhà báo đó nói linh tinh còn gì?”.

Đội trưởng Thôi không đôi co tiếp với cấp dưới, anh tiếp tục nói: “Vậy chúng ta đặt ra giả thuyết: Nếu Đinh Lam làm chứng giả thì trong hai mươi lăm phút đó bọn họ đi đâu? Có khả năng làm gì? Tôi đã làm thực nghiệm trong thời gian hai mươi lăm phút, từ vườn nường nghìn người đi bộ đến cửa soát vé chính mất ba phút, về nhà nghỉ mất bốn, năm phút cả đi và về mất mười phút. Giả sử thời gian dừng lại ở những nơi đó hết năm, sáu phút, thì thời gian còn lại chỉ có mười phút, trong những thời gian ngắn ngủi đó bọn họ không thể mọc cánh mà bay đến Nam Áo được”.

Không có ai cười, không khí trong căn phòng trở nên nghiêm túc thậm chí là chùng hẫ xuống. Đây là ẩn số lớn nhất mà mọi người chưa có lời giải.

*

* *

Phòng đọc sách gia đình Nhiếp Phong, ánh đèn bàn leo lét, trời mùa hè khá nóng nực.

Nhiếp Phong mặc áo may ô, ngón tay anh lướt nhẹ trên bàn phím máy

tính. Anh vừa hoàn thành bài phỏng vấn ông vua ti vi màu ở Miền Dương, cảm giác rất hài lòng. Đúng lúc này, trên hộp thư yahoo báo có thư đến, mở hộp thư điện tử anh chăm chú nhìn vào. Đó là email của Tiểu Xuyên.

Nhiếp Phong gõ phím “enter”, trên màn hình tinh thể lỏng hiện ra toàn bộ nội dung bức thư. Tiểu Xuyên thông báo cho anh tiến triển và điểm còn chưa có lời giải trong toàn bộ vụ án:

Anh Nhiếp thân mến!

Chào anh! Nhận được email của anh em rất vui. Vụ án xuất hiện tình huống mới: Ngày hai mươi tháng bảy vừa qua Mã Tuyết Anh bất ngờ bị giết chết. Nguyên nhân trực tiếp là tai nạn xe hơi. Căn cứ vào điều tra tại hiện trường khẳng định là do có người rắp tâm sắp đặt.

Phát hiện trong cuốn băng trong túi xách của Mã Tuyết Anh có ghi lại nội dung cuộc đối thoại giữa cô ta và Chung Đào, Chu Mỹ Phượng. Liên hệ với vụ án Hồng Diệc Minh trước khi ông ta xảy ra chuyện có tiếp xúc với Chung Đào, Chu Mỹ Phượng, hai người ấy hoàn toàn có đủ thời gian và điều kiện hạ độc. Đội cảnh sát hình sự nhận định, Chung Đào và Chu Mỹ Phượng là những nghi can lớn nhất cho hàng loạt vụ giết người vừa rồi.

Chu Mỹ Phượng hiện bỏ trốn đến Hồng Kông, bọn em đang ra lệnh truy nã. Điều khó lý giải lớn nhất đó là chứng cứ ngoại phạm của Chung Đào. Bọn em đã cẩn thận làm thực nghiệm hai mươi lăm phút vắng mặt của anh ta song cho đến nay vẫn chưa tìm ra đáp án. Trung tâm du lịch Tiểu Mai Sa có hai cửa kiểm soát vé, cửa chính nằm ở phía tây, cửa còn lại nằm ở phía đông. 24/24 giờ đều có người trực ban. Sau mười một giờ đêm du khách ra vào nơi đó số lượng có hạn. Nếu Chung Đào và Đinh Lam từ mười một giờ năm phút đến mười một giờ rưỡi đi qua đây nhân viên soát vé nhất định sẽ nhận ra. Nhưng khi đưa bức ảnh của Chung Đào và Đinh Lam cho họ xem họ đều khẳng định không hề nhận ra hai người này.

Kiểm tra tại nhà nghỉ cũng không phát hiện được điều gì khác thường. Chính vì vậy việc điều tra Chung Đào trên thực tế đi vào ngõ cụt. Cục trưởng Ngũ cũng nhận định hai mươi năm phút vắng mặt của Chung Đào là điểm mù lớn nhất trong vụ án Hồ Quốc Hào. Kể cả em và Đào Lợi cũng như

tất cả mọi người đều có chung cảm giác bất lực bó tay. Thật không biết đến khi nào mới có thể làm rõ vụ án này.

Thôi, em dừng bút đây.

Cho em gửi lời hỏi thăm đến thầy hiệu trưởng Nhiếp.

Ký túc cục công an, đêm 22 tháng 7

Tiểu Xuyên

Nhiếp Phong trầm tư nhìn lên màn hình máy tính.

Không khí thật oi bức, ngoài cửa sổ vọng vào tiếng ca hát ồn ào.

Nhiếp Phong chau mày suy nghĩ làm thế nào để giải mã chứng cứ ngoại phạm của Chung Đào. Cục trưởng Ngũ nói thật đúng, hai mươi lăm phút Chung Đào vắng mặt là điểm mù lớn nhất trong vụ án Hồ Quốc Hào, nếu như tìm được điểm mù này thì có thể tìm ra chìa khóa phá án.

Anh lật giở một trang trong quyển sổ ghi chép phỏng vấn của mình, ánh mắt dừng lại trước hình tam giác tâm sơ đồ vịnh Đại Bàng. Đó là hình anh đã vẽ trong lần tham gia cuộc họp phân tích án tại cục công an khu Y. Mỗi đỉnh trong hình tam giác được đánh dấu lần lượt Đại Mai Sa, Tiểu Mai Sa, Nam Áo. Nối hai điểm Tiểu, Đại Mai Sa đứng gần nhau tạo thành nét ngắn. Kéo dài hai điểm về bên phải theo hướng đông nam liền lập thành góc nhọn trực chỉ thị trấn Nam Áo.

Nhiếp Phong nhìn đi nhìn lại tâm sơ đồ mà mình lập ra, anh cảm thấy hình tam giác đó thật kỳ lạ, hoặc có thể nói là bất bình thường. Rốt cuộc điểm nào không phù hợp logic, trong chốc lát không thể nói cho đúng. Chỉ biết trông nó rất mất tự nhiên, có cảm giác cố ý sắp đặt. Trên sơ đồ các điểm hình tam giác đó, đoạn ngắn thì quá ngắn, góc nhọn lại quá nhọn, vừa giống như miếng kính vỡ lại giống như mũi giáo đâm xuống phía dưới. Tất cả dường như ẩn chứa huyền cơ nào đó.

Nhiếp Phong lấy bút bi viết lên trên tấm sơ đồ vài điểm cần chú ý.

Điểm thứ nhất: Đại Mai Sa (khoảng bảy giờ tối ngày hai mươi tư tháng sáu Hồ Quốc Hào biến mất trước cửa nhà hàng Hào Cảnh).

Điểm thứ hai: Tiểu Mai Sa (sáu giờ sáng ngày hai mươi lăm tháng sáu phát hiện di thể Hồ Quốc Hào ở cầu tàu).

Điểm thứ ba: Thị trấn Nam Áo (buổi chiều ngày ba mươi tháng sáu tìm thấy chiếc túi xách, đây cũng là nơi xảy ra hiện tượng xích triều và cũng là nơi Hồ Quốc Hào chết đuối)

Đúng lúc này Tiểu Cúc mang lên cho anh một ly cà phê thơm nức mũi.

“Anh Nhiếp, cà phê Moka này anh mang về pha ngon lắm!”.

“Ấy! Cảm ơn nhé!”.

Nhiếp Phong không hề ngẩng đầu lên, anh đang chăm chú nhìn vào đoạn ngắn nhất của hình tam giác trên tấm sơ đồ.

Tiểu Cúc đặt ly cà phê xuống, ghé sát khuôn mặt tròn trịa của mình liếc trộm: “Anh Nhiếp đang vẽ sơ đồ à?”.

“Đừng có quấy rầy!”.

Nhiếp Phong vẫn đang tập trung suy nghĩ cao độ.

“Bà bảo anh đừng làm việc khuya quá”.

Nhiếp Phong gật đầu, không hề lên tiếng.

Tiểu Cúc rón rén rời khỏi phòng đọc sách, ra đến cửa cô bé còn ngoái đầu lại nói: “Cà phê Moka nguội nhanh lắm!”.

Nhiếp Phong nhắc ly cà phê lên, nhấp một ngụm, chẳng có cảm giác gì, tiện tay anh lật sang trang bên đọc lại những ghi chép trong buổi phân tích án hôm đó.

“Buổi chiều ngày ba mươi tháng sáu tại phòng làm việc đội cảnh sát hình sự cục công an khu Y.

Buổi phân tích án xoay quanh những dấu vết để lại trong vụ án Hồ Quốc Hào, có những điểm nghi ngờ sau:

Thứ nhất: Tại sao Hồ Quốc Hào lại đến Nam Áo? Cuộc điện thoại bí hiểm dẫn dụ hay là ông ta muốn đến đó tắm biển? - Nghiêng về khả năng đầu tiên nhiều hơn.

Thứ hai: Hồ Quốc Hào đến đó bằng phương tiện gì? Xe bus, taxi hay do Châu Chính Hưng điều xe đến Đại Mai Sa đón ông ta? - Đội điều tra tìm chứng cứ.

Thứ ba: Vì sao Hồ Quốc Hào chết đuối tại Nam Áo? Tại trong lúc đi bơi bệnh tim tái phát dẫn đến đuối nước mất mạng? Tại trong lúc đi bơi cùng Châu Chính Hưng bị anh ta ra tay sát hại?

Thứ tư: Di thể Hồ Quốc Hào vì sao lại xuất hiện ở góc cầu tàu thuộc bãi biển Tiểu Mai Sa? Nếu như ông ta không may chết đuối trong lúc tắm biển ở Nam Áo, di thể không thể trong quãng thời gian ngắn trôi dạt đến vùng biển Tiểu Mai Sa, nơi cách đó hơn hai mươi kilômét. Hồ Quốc Hào cũng không thể nảy sinh ý nghĩ điên rồ bơi qua vịnh Đại Bang để khi tới Tiểu Mai Sa thì đuối nước tử nạn.

Vậy thì thể ông ta được chuyển đến Tiểu Mai Sa bằng cách nào? Xe hay thuyền? Đi xe từ Tiểu Mai Sa đến thị trấn Nam Áo chỉ có duy nhất một con đường quốc lộ men theo núi. Ít nhất cũng phải mất một giờ đồng hồ. Trong vòng hai mươi lăm phút từ Tiểu Mai Sa đến đó và quay trở lại về cơ bản là không thể được. Nếu đi bằng xuống cao tốc cả đi và về nhanh nhất cũng cần một tiếng rưỡi. Chính vì vậy đối tượng nghi vấn Chung Đào bị loại bỏ. Châu Chính Hưng trở thành kẻ đáng nghi nhất.

Nhiếp Phong ngẩng đầu lên đưa ánh mắt ra ngoài cửa sổ, những ánh sao trong đêm hè thật sáng.

Anh chợt phát hiện ra một vấn đề, mắt sáng lên.

Tất cả những phân tích trong buổi họp phá án (bao gồm cả bốn điểm nghi vấn) đều có chung một tiền đề: Hồ Quốc Hào đi Nam Áo, bị chết đuối ở Nam Áo.

Nhưng dựa trên tiền đề đó có hai chứng cứ vô cùng vững chắc: Một là khám nghiệm trong tử thi Hồ Quốc Hào có nước biển ô nhiễm xích triều. Hai là chiếc túi xách của Hồ Quốc Hào được phát hiện tại trường tiểu học Nam Áo.

Tuy nhiên khi cảnh sát tiến hành điều tra theo hướng đó, vụ án đi vào mê cung.

Thôi Đại Cân và các cộng sự của mình gặp phải “nút chết” không thể tháo gỡ. Vì sao di thể Hồ Quốc Hào lại ở gần cầu tàu Tiểu Mai Sa? Hơn nữa từ chạng vạng cho đến đêm khuya ngày hai mươi tư tháng sáu không hề có một ai tại Nam Áo nhìn thấy Hồ Quốc Hào, trường tiểu học Nam Áo, cảng Nam Áo, các nhà hàng, bãi biển ở đó. Tất cả các địa điểm Hồ Quốc Hào có khả năng đến cảnh sát đều đã kiểm tra.

Nhiếp Phong điếm danh lại toàn bộ, không hề có bất cứ nhân chứng nào.

Ở đây rốt cuộc ẩn chứa những bí mật gì đây.

Dường như dự cảm có điều khác lạ, anh lật lại trang vừa đọc trong cuốn sổ ghi chép tỉ mỉ xem xét hình tam giác hẹp.

Đột nhiên anh chợt nhận ra hình tam giác như có ý dẫn dụ chỉ về một hướng đó là Nam Áo.

Trong đầu Nhiếp Phong lẩn quẩn mỗi nghi ngờ chưa rõ, dần dần lộ ra manh mối.

Anh trải rộng tấm bản đồ thành phố Thâm Quyển, ánh mắt dừng lại ở khu vực vịnh Đại Bàng.

Nếu như hiện trường đầu tiên là Nam Áo (các loại tảo đặc biệt của vùng có trong dạ dày và phổi Hồ Quốc Hào, chiếc túi xách của ông ta được phát

hiện ở đây. Tất cả những thứ đó đều “cố ý” chỉ đến một địa chỉ duy nhất - Nam Áo). Giả sử Chung Đào đi chuyên từ Tiểu Mai Sa đến Nam Áo và ngược lại để gây án thì trong vòng hai mươi lăm phút là không thể... Do đó anh ta hoàn toàn có được chứng cứ ngoại phạm cực kỳ vững chắc.

Một ý nghĩ xẹt qua đầu Nhiếp Phong, thử “tư duy nghịch hướng” xem sao? Trừ phi... hiện trường đầu tiên không phải ở Nam Áo mà là một nơi có thể cả đi và về trong vòng hai mươi lăm phút. Địa điểm đó chắc chắn là Tiểu Mai Sa! Hơn nữa phải là nơi bí mật rất gần vườn nường.

Thủ phạm vụ án có thể là Chung Đào.

Vậy lý giải thế nào về việc khám nghiệm phổi Hồ Quốc Hào có chứa tảo xi câu, tảo hoàn câu và tảo đa giáp?

“Căn cứ vào khám nghiệm nội tạng nạn nhân xuất hiện một số loài tảo đặc trưng, có thể khẳng định địa điểm chết đuối” - Đó là nguyên tắc kinh điển trong xét nghiệm pháp y. Do đó khi phát hiện tảo xi câu, tảo hoàn câu, tảo đa giáp vốn là những loại tảo chỉ có ở vùng biển Nam Áo trong phổi Hồ Quốc Hào, cảnh sát đã dựa trên phán đoán thông thường cho rằng địa điểm Hồ Quốc Hào tử nạn phải là tại Nam Áo. Kỳ thực “phát hiện tảo xi câu, tảo hoàn câu, tảo đa giáp có trong phổi Hồ Quốc Hào chỉ cho thấy “Phổi nạn nhân có chứa nước biển vùng Nam Áo bị ô nhiễm xích triều”. Rốt cuộc làm sao trong nội tạng người chết lại có nước biển Nam Áo, chỉ có thể tồn tại hai khả năng.

- Bị chết đuối ở Nam Áo.

- Không bị chết ở Nam Áo mà là một địa điểm K nào đó. Nhưng lại chết bởi nước biển Nam Áo. Vậy nước biển Nam Áo không thể có cánh mà bay đến chui tọt vào trong bụng nạn nhân. Tất nhiên phải có người vận chuyển đến địa điểm K...

Vì vậy có thể nói nếu hung thủ đã có sự chuẩn bị từ trước lấy nước biển Nam Áo, rồi vận chuyển đến địa điểm gây án. Chuyện này hoàn toàn nằm trong khả năng. Đó là một kế hoạch giết người hoàn hảo! Kế hoạch đó cần phải hội tụ những điều sau đây.

1. Kẻ gây án biết rất rõ thông tin hiện tượng xích triều ở vùng biển Nam

Áo.

2. Kẻ gây án có thời gian và cơ hội đi Nam Áo lấy nước biển.

3. Kẻ gây án có cách thức dẫn dụ Hồ Quốc Hào tự dẫn xác đến địa điểm mà mình muốn.

Nhiếp Phong kiểm tra các tờ báo của Thâm Quyển trước và sau ngày hai mươi tư tháng sáu, anh phát hiện có một mẫu tin đăng về hiện tượng xích triều. Nếu muốn người ta dễ dàng xem được thông tin này. Chung Đào là một người rất thông minh, không khó để anh ta nắm bắt cơ hội trời cho. Điều thứ hai nếu Chung Đào muốn thực hiện việc ấy thì cũng dễ như lấy đồ trong túi vậy. Từ ngày hai mươi hai đến bảy giờ tối ngày hai mươi tư tháng sáu, trước thời điểm Chung Đào và bạn bè tổ chức tụ tập tại vườn nường, vùng biển Nam Áo xuất hiện hiện tượng xích triều khá nghiêm trọng. Ít nhất trong vòng bốn mươi giờ đồng hồ bất cứ lúc nào anh ta cũng có thể đến đó lấy nước biển.

Căn cứ vào lời Hồng Diệc Minh cung cấp và điều tra sau này, trước khi Hồ Quốc Hào rời khỏi nhà hàng có nhận được một cuộc điện thoại đặc biệt. Có thể khẳng định người gọi điện cho ông ta phải là một người hết sức thân thuộc và tin cậy thì mới điều được Hồ Quốc Hào rời khỏi bàn tiệc. Trên góc độ này Chung Đào hoàn toàn phù hợp với điều kiện thứ ba.

Chiếc túi xách của Hồ Quốc Hào cũng là do kẻ gây án cố ý đem vứt ở trường tiểu học Nam Áo mục đích là tập trung thu hút hướng điều tra của cảnh sát về phía Nam Áo. Trên thực tế năm ngày sau khi vụ án xảy ra người ta mới phát hiện được vật chứng này tại đây, mọi sự thật hiển nhiên hoàn toàn không được mọi người lưu ý đó là: Cậu bé phát hiện chiếc túi xách tại sân thể thao của trường. Buổi chiều ba ngày trước cũng đi qua vị trí này không hề nhìn thấy có chiếc túi lấm lem bùn đất nào cả. Trong lần đến Nam Áo, Nhiếp Phong đã hỏi cậu học sinh tiểu học đó rất kỹ.

Nghĩ đến đây Nhiếp Phong rung động toàn thân, phấn chấn vô cùng.

Anh cảm ly cà phê đã nguội lạnh từ bao giờ đưa lên miệng uống ực một ngụm hết sạch.

Từ những phán đoán trên có thể suy ra: Hiện trường đầu tiên phải là nơi rất gần vườn nướg Tiểu Mai Sa.

Nơi phát hiện di thể Hồ Quốc Hào ở bãi cát gần cầu tàu ở Tiểu Mai Sa là hiện trường thứ hai.

Thị trấn Nam Áo (sân trường Tiểu học, vùng biển Nam Áo) là hiện trường giả.

Vì vậy dẫn đến kết luận: Hung thủ đã sử dụng phương pháp “dùng không gian hoán đổi thời gian” để tạo ra chứng cứ ngoại phạm vững chắc.

Nhiếp Phong lấy máy di động bấm số gọi cho Tiểu Xuyên.

“A, anh Nhiếp ạ”. Giọng của cậu còn ngái ngủ như vừa bị đánh thức, “Mới ba giờ sáng mà, có chuyện gì quan trọng không anh?”.

Nhiếp Phong hào hứng: “Minh tìm ra ‘điểm mù’ của vụ án Hồ Quốc Hào rồi!”.

Tiểu Xuyên tỉnh giấc hần bật ra khỏi giường: “Thật thế ạ!”.

Nhiếp Phong tóm tắt khái lược kết luận và lý do suy luận của mình cho Tiểu Xuyên: “Hung thủ đã ngụy tạo thị trấn Nam Áo là hiện trường đầu tiên, thực chất hiện trường đầu tiên phải là Tiểu Mai Sa!”.

Anh quả quyết đưa ra lời khuyên: “Cậu hãy lập tức báo cáo với lãnh đạo kiến nghị cho điều tra lại trung tâm du lịch Tiểu Mai Sa”.

“Phạm vi bên ngoài làng nghỉ mát cũng kiểm tra ạ?”.

“Đúng thế, bao gồm tất cả các khu vực lấy điểm trung tâm là vườn nướg trong vòng bán kính cách đó mười phút đi bộ”.

“Em hiểu rồi”.

Nghe Tiểu Xuyên báo cáo, đội trưởng Thôi vẫn còn bán tín bán nghi.

Anh chau mày: “Cái gã “Tây Bộ Thái Dương” là thần thám sao?”.

Đào Lợi ngồi bên cạnh Tiểu Xuyên góp lời: “Những suy luận của nhà báo Nhiếp xem ra rất có căn cứ”.

Đúng lúc này cục trưởng Ngũ mặc cảnh phục bước vào.

Đội trưởng Thôi khẽ nói: “Anh ạ, Tiểu Xuyên có một vài thông tin mới”.

Cục trưởng Ngũ ngồi xuống ghế: “Cậu nói đi”.

Tiểu Xuyên báo cáo tất cả suy luận của Nhiếp Phong cho cục trưởng Ngũ nghe.

Đội trưởng Thôi hướng về phía cục trưởng Ngũ xin ý kiến chỉ đạo.

“Chúng tôi đã từng kiểm tra rất kỹ Tiểu Mai Sa, liệu có phải tiến hành lại lần nữa không anh?”.

Cục trưởng Ngũ nghiêm nét mặt, đập tay lên bàn: “Thà tin là có còn hơn là không, ngay lập tức tập trung lực lượng tiến hành rà soát toàn bộ vùng phụ cận trung tâm vườn nường Tiểu Mai Sa, theo đúng lời nhà báo Nhiếp đã nói, lấy đó làm tâm trong vòng bán kính mười phút đi bộ, ngay cả một con thỏ cũng không bỏ sót”.

“Rõ!”.

Khu vực mà Nhiếp Phong khoanh vùng mặt nam dựa vào vịnh Tiểu Mai Sa, phần đất liền trên thực tế gần giống như hình nửa cánh quạt. Nó chia làm ba khu. Khu thứ nhất là trung tâm du lịch Tiểu Mai Sa giống hình trăng non, kéo từ tây sang đông khoảng bốn, năm trăm mét, phân bố lần lượt, góc Đôn Châu con đường “lối nhỏ tình yêu”, vườn nường nghìn người, bãi cát tắm nắng, phòng trọ, nhà nghỉ Hải Đình, lầu ngắm biển, quán trà Bích Hải, vườn mai... Khu thứ hai là con phố nằm đối diện cửa chính trung tâm du lịch Tiểu Mai Sa với một dãy cửa hàng, nhà khách cơ quan, khu vui chơi giải trí và nhà dân... Khu thứ ba là quần thể kiến trúc khách sạn Tiểu Mai Sa bao quanh cửa chính phía đông trung tâm bơi lội.

Cục công an khu Y đã điều động gần một trăm cán bộ chiến sĩ triển khai đội hình răng bừa bí mật rà soát trên cả ba khu. Tất cả đều đã lật nhào “bà tác đất” mong muốn tìm kiếm cho được dấu vết chứng minh hiện trường đầu tiên nơi Hồ Quốc Hào tử nạn.

Công tác kiểm tra được tiến hành hết sức chu đáo, ngay cả cánh rừng phía tây nằm sau lưng vườn nường, hang sâu dưới cây cầu gỗ nhỏ góc Đôn Châu cũng không bị bỏ qua. Thế nhưng vẫn chưa tìm thấy bất cứ manh mối nào có giá trị.

Buổi tối ngày hai mươi tư tháng sáu, bảy người Chung Đào và bạn bè ở nhà nghỉ Hải Đình, đó là dãy nhà sơn màu vàng nhạt, tường bao thấp. Theo nhân viên ở quầy lễ tân cung cấp, hôm đó bọn họ thuê bốn phòng đôi, mỗi giường nằm có giá một trăm sáu mươi tám tệ, bao thêm vé tắm biển, bữa tối ăn đồ nướng thì tự lo, giá cả như vậy là khá ưu đãi, chìa khóa phòng nghỉ giao trực tiếp cho khách giữ, đi về lúc nào cũng được.

Chính vì vậy qua mười một giờ đêm ngày hai mươi tư tháng sáu việc Chung Đào và Đinh Lam có quay về phòng nghỉ hay không? Thậm chí là quay về làm việc gì thì đám nhân viên đều không được biết. Hơn nữa sự việc đã xảy ra cách đây hơn một tháng, có rất nhiều du khách ra vào nơi này, giả sử còn dấu vết gì đi chăng nữa thì cũng khó có thể giữ nguyên hiện trạng. Việc tìm kiếm ở nhà nghỉ hoàn toàn không thu được kết quả.

Quán trà Bích Hải là dãy nhà xếp nhỏ được làm từ vật liệu tre trúc màu xanh, bên cạnh là con đường với hàng dừa hai bên phủ bóng râm mát, kiến trúc quán khá độc đáo, mỗi gian xếp rộng hơn mười mét vuông, kết hợp với ghế trúc. Phía trước là bàn trà và giường nằm tạo không gian thoải mái cho khách uống trà hoặc nghỉ ngơi.

Buổi tối gian xếp có thể biến thành phòng nghỉ, các nữ nhân viên phục vụ mặc váy ngắn in hình hoa lan chạy đi chạy lại rót trà cho khách. Trịnh Dũng dẫn theo một vài cộng sự đi từng gian phòng kiểm tra tỉ mỉ, dò hỏi mọi nhân viên. Họ đều nói đêm ngày hai mươi tư tháng sáu Chung Đào và Đinh Lam không hề có mặt ở đây, đồng thời cũng không phát hiện dấu tích nào để lại của Hồ Quốc Hào.

Sau lưng quán trà Bích Hải là vườn mai, nằm ở phía tây vườn mai là lầu

ngắm biển, nhà trọ. Cảnh sát kiểm tra tất cả những nơi đó, mọi góc ngách của trung tâm du lịch Tiểu Mai Sa đều được rà soát kỹ càng.

Nhưng kết quả vẫn là con số không tròn trĩnh.

Điều ấy cho thấy rất có thể trong hai mươi lăm phút vắng mặt Chung Đào và Đinh Lam đã đi ra ngoài khu vực trung tâm du lịch Tiểu Mai Sa. Cho dù trong quyển sổ ghi chép lưu lại ở cửa chính và cửa đông đều không có ghi tên hai người đó. Cũng không thể loại trừ khả năng bọn họ đã đi bằng con đường khác...

Quả đúng như vậy, sau khi kiểm tra phạm vi hai vùng còn lại, lập tức cảnh sát có thêm phát hiện mới.

Khi Tiểu Xuyên và Đào Lợi vào khách sạn Tiểu Mai Sa kiểm tra đã thu được kết quả không ngờ.

Từ vườn nường đi bộ đến cửa đông trung tâm du lịch Tiểu Mai Sa mất năm phút, ra khỏi cửa đông là sân tennis có mái che của khách sạn Tiểu Mai Sa. Tiểu Xuyên và Đào Lợi vượt qua sân tennis, đi qua bãi đỗ xe thẳng tiến vào cửa ngách khách sạn. Sau khi qua cửa ngách, vào hẻm bên trong đi men theo đường bên trái, qua câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ là đến đại sảnh khách sạn.

Nền đại sảnh khách sạn được lát bằng đá Đại Lý sáng bóng, sạch sẽ, các cột trụ lưng lửng bóng lộn.

Đây là lần thứ hai Tiểu Xuyên cùng Đào Lợi đến đây điều tra, hai ngày sau khi Hồ Quốc Hào tử nạn ở bãi biển, họ được phân công nhiệm vụ nắm bắt thông tin tại khách sạn sang trọng này, trọng điểm vẫn là tìm kiếm dấu tích cũng như quần áo của Hồ Quốc Hào... Khi họ đưa bức ảnh Hồ Quốc Hào, tất cả nhân viên trực đều nói buổi chiều ngày hai mươi tư tháng sáu không có vị khách nào giống người trong ảnh đến đây.

Người phụ trách nhân viên phục vụ đón tiếp Tiểu Xuyên và Đào Lợi vẫn là cô gái hôm trước, hôm nay lại cũng là ca có trực.

“Ồ, là hai vị cảnh sát lần trước!”.

“Chúng tôi muốn tìm hiểu lại một số việc diễn ra vào ngày hai mươi tư tháng sáu”.

“Chuyện đã qua một tháng...”. Người phụ trách có vẻ khó xử.

Đào Lợi hỏi: “Chị thử nghĩ lại xem, ca làm việc buổi tối ngày hôm đó còn có ai trực nữa?”.

“Vâng”.

Người phụ trách quay lại giao cho một nhân viên phục vụ đi ngang qua: “Cô gọi A Phần đến gặp tôi”.

Chưa đầy một phút, người nhân viên có tên A Phần đi đến, đó là một cô gái hơi béo, khuôn mặt đầy vết tàn nhang.

Tiểu Xuyên rút từ trong túi áo bức ảnh Hồ Quốc Hào đưa cho cô gái.

“Ngày hai mươi tư tháng sáu chị có gặp qua người này không .

A Phần chăm chú nhìn vào bức ảnh lắc đầu.

“Người này nữa”. Tiểu Xuyên lấy ra một bức ảnh khác, chụp bán thân Chung Đào.

Nhìn vào ảnh, A Phần nhận ra Chung Đào: “Có chút giống một vị khách hôm đó”.

“Thật không?”.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi cực kỳ hưng phấn.

A Phần đưa tay chỉ về góc quán trà trên hành lang: “Ông ta ngồi ở chiếc bàn cạnh cột trụ hành lang và gọi một cốc trà sữa”.

Tiểu Xuyên nhìn qua đó, chiếc bàn bị cột trụ che khuất nên chỉ có thể thấy một góc ghế mây, mặt bàn bằng đá hoa cương.

“Vì sao chị lại có ấn tượng sâu sắc đối với vị khách này”.

“Thái độ của ông ấy có chút khác lạ, giống như đang đợi người nào đó”, A Phần nhớ lại “Ngoài ra còn có một người phụ nữ”.

Theo những gì A Phần kể, lúc ấy cô vô tình hỏi người phụ nữ đó: “Quý ông ở đây đi đâu ạ?”, người phụ nữ còn trả lời “Anh ấy đi vệ sinh”.

“Có phải người phụ nữ này không?” Tiểu Xuyên lấy một bức ảnh khác, đó là ảnh chụp Đinh Lam đưa cho cô gái.

“Ôi, đúng là người phụ nữ này”. Vừa mới nhìn A Phần đã nhận ra ngay.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi đưa mắt hội ý với nhau.

“Lúc đó là mấy giờ?”.

“Khoảng trên dưới bảy giờ rưỡi tối”.

Thời gian này rất sát với lúc Hồ Quốc Hào nhận được cuộc điện thoại bí ẩn.

Tiểu Xuyên một lần nữa đưa bức ảnh Hồ Quốc Hào cho A Phần: “Chị xác nhận lại hộ tôi, lúc đó có nhìn thấy người đàn ông này không?”.

Có gái lắc đầu khẳng định: “Không ạ”.

Phát hiện Chung Đào và Đinh Lam buổi chiều ngày hai mươi tư tháng sáu xuất hiện tại khách sạn Tiểu Mai Sa là một manh mối nằm ngoài dự liệu. Nhận được báo cáo của Tiểu Xuyên và Đào Lợi toàn đội phấn chấn hẳn lên. Một tháng nay mọi người đã phải kìm nén ức chế vì chưa tìm được đầu mối phá án. Lập tức người người hứng khởi bắt tay vào làm việc.

Tiêu điểm chính của cuộc điều tra bắt đầu tập trung vào vùng cuối cùng của Tiểu Mai Sa: Khu phố và các nhà dân xung quanh.

Phía dưới con đường dốc thoải đối diện với trung tâm du lịch Tiểu

Mai Sa là một dãy dài quán rượu, đồn công an, trung tâm vui chơi giải trí, tiệm làm đầu... nối liền nhau san sát như vảy cá. Từ vườn nường đi bộ ra khỏi cửa chính trung tâm du lịch, rảo chân bước nhanh tới khu phố đó cần khoảng sáu, bảy phút.

Quán rượu, quây đăng ký nhà khách cơ quan, ông chủ nhà hàng, giám đốc trung tâm giải trí, nhân viên tiệm làm đầu... tất tần tật địa điểm và cư dân ở khu phố trên đều được cảnh sát hỏi thăm song đều không tìm được dấu vết gì dù là nhỏ nhất. Mục tiêu cuối cùng là các tụ điểm cư dân tương đối phức tạp. Đây là nơi đứng chân của các căn nhà trọ rẻ tiền tồi tàn.

Trực tại đồn công an là một cậu cảnh sát trẻ, đội trưởng Thôi dẫn Tiểu Xuyên và Đào Lợi đến đây. Đồn nằm ở phía sau khu dân cư, trước mặt tiền có một cây đa rất to, sát cạnh cây đa là một ngôi miếu, bậc thềm bằng đá, tường sơn màu phấn hồng, ngói lưu ly màu vàng, đi qua cửa ngôi miếu bên cạnh có một cái rãnh nhỏ, khá hẹp chỉ rộng khoảng một mét, hai bên có hơn mười căn phòng thấp lè tè, ngói xanh, cửa sổ sắt, tường trát tróc lở, trước cửa đều treo tấm biển “cho thuê nhà”.

Đội trưởng Thôi và mọi người kiểm tra sổ ghi chép theo dõi địa bàn. Ở đây có tất cả chín mươi căn nhà cho thuê, trong đó có bốn căn nhà cũ nát bỏ không hai tháng nay không có người hỏi đến, ngoài ra có mười ba căn do những người Hồ Nam đến đây làm thuê đang ở, số còn lại đều được các công nhân của một công ty xây dựng gần đó thuê, duy còn lại hai căn nhà để đầy gạch ngói, vôi cát có lẽ chủ nhân chuẩn bị sửa chữa.

Cậu cảnh sát khu vực của đồn đã hỏi chủ của tất cả căn nhà để tìm hiểu, họ đều nói không nhìn thấy Chung Đào và Đinh Lam, cũng không tìm thấy dấu vết nào của Hồ Quốc Hào để lại. Vùng này vẫn còn mang tính chất nông thôn nên bất cứ người lạ nào ra vào đây đều gây sự chú ý của mọi người.

Có thể khẳng định cuộc rà soát hoàn toàn thất bại, không thu được kết quả gì. Vụ án lại một lần nữa rơi vào ngõ cụt.

Tất cả các thành viên trong đội lộ rõ vẻ thất vọng chán chường.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi cũng cùng chung tâm lý ái ngại.

Đội trưởng Thôi mặt mũi hầm hầm nóng nảy: “Tôi đã sớm nói rồi, không ngờ lại bị gã “Tây Bộ Thái Dương” dắt mũi”.

Anh dường như đang giận chính mình.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi im lặng không dám lên tiếng.

Buổi tối ngày hôm đó, khi Nhiếp Phong bật máy vi tính anh nhận được email của Tiểu Xuyên:

Anh Nhiếp thân mến!

Em chào anh! Cục trưởng Ngũ đã tiếp nhận ý kiến của anh, hai ngày nay bọn em đã tổ chức gần một trăm người của cục tiến hành điều tra theo phương pháp rải thảm trên cả ba khu của Tiểu Mai Sa, thực tế chính là tất cả các khu vực “lấy vườn nường làm tâm xoay quanh bán kính mười phút đi bộ”, phạm vi kiểm tra từ góc phố, khu dân cư cho đến tổ hợp kiến trúc khách sạn bên ngoài trung tâm du lịch, có thể nói đội cảnh sát hình sự đã lật từng miếng đất Tiểu Mai Sa lên để kiểm tra...

Mọi người đều mệt bỏ hơi tai, nhưng cuối cùng vẫn không tìm thấy chứng cứ “hiện trường đầu tiên” nơi Hồ Quốc Hào tử nạn.

Kết quả khiến tất cả thất vọng nản chí.

Khi em và Đào Lợi điều tra ở khách sạn Tiểu Mai Sa có phát hiện một chi tiết nhỏ. Buổi chiều ngày hai mươi tư tháng sáu, Chung Đào và Đinh Lam đã ngồi ở đại sảnh khách sạn uống trà. Ngoài chuyện đó ra không thu hoạch được gì thêm nữa.

Thôi, em tạm thông báo đến đây nhé!

Tiểu Xuyên

22 tháng 7, viết tại phòng làm việc của đội

Rốt cuộc sai lệch ở địa điểm nào đây?

Nhiếp Phong chăm chú nhìn lên màn hình tinh thể lỏng cười khỏ, góc trái màn hình biểu tượng “yahoo” màu hồng nhấp nháy như chọc thẳng vào mắt anh, như cười chế nhạo anh.

“Anh Nhiếp, có điện thoại này”. Tiểu Cúc thò cái mũi củ tỏi vào phòng.

“Ai gọi điện cho tôi đây?”.

“Là tổng biên tập của anh, “lão sếp già”.”

Nhiếp Phong trừng mắt với Tiểu Cúc rồi đứng dậy đi sang phòng khách.

“Vô lễ, cái tên, “lão sếp già” cô cũng gọi được sao?”.

Tiểu Cúc chu môi làm mặt xấu.

“Ồ! Tổng biên tập Ngô! Sếp có chỉ thị gì ạ?”.

“Bài điều tra theo sát vụ án, cậu đã hoàn thành bản thảo chưa?”. Sếp Ngô thúc giục.

“Sẽ nhanh thôi ạ! Bây giờ đã bắt đầu ‘thu lưới’...”.

“Cậu đánh cá ở biển sao? Thu lưới gì thế?”. Tổng biên tập nói vui.

“Ôi! Em đang nhảy vào lửa đây này! Chỉ thu được mỗi cái đuôi cá”. Nhiếp Phong bật cười.

“Ngày mai tại Quảng Hàn có cuộc ‘Hội thảo nghiên cứu học thuật quốc tế’, tôi muốn cử cậu đến đó để viết bài cậu đi nhé!”.

Thì ra tổng biên tập Ngô không hề thúc hoàn thành bản thảo điều tra mà là giao nhiệm vụ khác.

“Em đang bận bỏ hơi tai để hoàn thành bản thảo...”. Nhiếp Phong tìm có thoái thác.

“Người ta đặc biệt mời đích danh cậu”. Sếp Ngô nói rõ “Có cần tôi đưa xe đến đón không?”.

Nhiếp Phong ngạc nhiên: “Đưa xe... đón em?”.

“Nhất định là thế đấy nhé!”. Sếp Ngô không lời thôi dài dòng dập máy điện thoại.

Nhiếp Phong có cảm giác như bị điện giật, anh chấn động tâm can, trong khoảnh khắc ngắn anh chợt nhớ ra đã có lần Tiểu Xuyên nói với anh: “Đình Lam có xe ô tô”.

Nhiếp Phong bừng tỉnh ngộ, buông điện thoại xuống anh ba chân bốn cẳng chạy thẳng về phòng đọc sách.

Mở rộng tấm bản đồ thành phố Thâm Quyển chăm chú nhìn vào đó, ánh mắt dừng lại ở vị trí eo biển Tiểu Mai Sa.

Nhiếp Phong hồi tưởng lần anh đến đó bơi vào ngày bốn tháng bảy.

Đầu tận cùng bãi biển phía đông Tiểu Mai Sa có Hồ nước xoáy, sóng biển tràn vào sóng ở đó vỗ cao hơn sóng ngoài biển.

Khi Nhiếp Phong quay lại chợt phát hiện bên trong con đê có một thảm thực vật tươi tốt.

Dưới vòm trời lơ lửng các loài cây cối và hoa cỏ của vùng ở nhiệt đới, màu sắc rực rỡ, phong phú. Anh hiếu kỳ đưa hai tay lên bám vào sườn đê thấp, ngực áp vào nó như sờ người ngó qua, bên kia con đê có một vườn ươm, sát lối vào những hàng động tự nhiên, giáp với vườn ươm là bãi cỏ khách sạn Tiểu Mai Sa.

Chỉ cần nhảy nhẹ qua đó là có thể đến được khách sạn. Cạnh bãi cỏ là khu để xe ô tô.

Chiếc xe Fukang màu trắng của Đinh Lam bất cứ lúc nào cũng có thể đỗ được ở đây...

Buổi sáng hôm sau ngay sau ngày đi bơi ở Tiểu Mai Sa trong lúc trú mưa ở quán trà Vui Vẻ tình cờ Nhiếp Phong nghe được một người khách kể lại cuối tuần trước anh ta đưa mấy người bạn đi chơi đến nửa đêm mới về lều ngủ và nghe thấy tiếng chim kêu táo tác phía con đường “lối nhỏ tình yêu”.

Nhiếp Phong đã đi trên con đường này để đến góc Đôn Châu, phía bên trái là con đê ngăn biển, bên phải tựa vào chân núi, hàng cây xanh mát chạy dọc hai bên. Mỗi đoạn ngắn tầm ba đến năm bước chân là một chiếc ghế đã để du khách dừng chân nghỉ ngơi. Cách vị trí cầu tàu không xa là cây đa cổ thụ hàng trăm năm tuổi, cành lá xanh um, ánh mặt trời cũng khó xuyên qua, trên thân cây treo một tấm biển đề “Đá núi trăm năm”.

Nhiếp Phong dừng bước đứng dưới gốc cây, ngược mắt lên trên quả nhiên nhìn thấy có rất nhiều tổ chim. Những con cò trắng đậu đầy trên các nhánh, chạc cây to nhỏ, đếm thử phải đến hai, ba chục con. Vào nửa đêm nhất định phải có tiếng động đánh thức thì chúng mới kêu loạn lên như vậy.

Phía sau cây đa có một lối mòn bậc đá khắp khênh uốn lượn phủ đầy lá rụng.

Nhiếp Phong lách người gạt các cành cây lòa xòa sang một bên, anh bước từng bước lên thềm đá leo lên đến đỉnh, đây là địa giới cuối cùng của trung tâm du lịch. Trong đám cỏ lau rậm rạp lẫn với hàng rào lưới sắt lộ ra một căn nhà gạch nhỏ giống như phế tích lô cốt bỏ hoang.

Đứng ở đường “lối nhỏ tình yêu” đưa mắt ngược lên trên có thể nhìn thấy chóp của những chiếc xe bus vô tình đi ngang qua.

Nhiếp Phong dừng tại đó một lúc khá lâu, anh chợt hiểu ra: Phía trên là con đường quốc lộ chạy qua Tiểu Mai Sa.

Vào lúc nửa đêm rạng sáng ngày hai mươi lăm tháng sáu nơi đây rất yên tĩnh, nếu như có một chiếc xe nhẹ nhàng dừng trên đường quốc lộ, kẻ gây án lòi từ sau xe thì thể Hồ Quốc Hào chui qua hàng rào sắt, rồi men theo sườn dốc xuống cầu tàu. Đó là con đường ngắn nhất.

Tiếng cò kêu trong đêm khuya thanh vắng đã minh chứng đêm đó ở đây ắt phải có tiếng động đặc biệt.

Nhiếp Phong lập tức gọi điện thoại cho Tiểu Xuyên, anh xin được số điện thoại của cục trưởng Ngũ, tiếp đó anh liên lạc với vị cục trưởng công an giàu kinh nghiệm này.

“Cục trưởng Ngũ! Tôi là Nhiếp Phong”.

“Ồ, nhà báo Nhiếp đó hả?”. Cục trưởng Ngũ lên tiếng, giọng nói có chút ngái ngủ.

“Đêm hôm khuya khuất thế này đánh thức sếp dậy thật ngại quá. Tôi có một số việc quan trọng muốn báo cáo”.

“Cậu nói đi”. Cục trưởng Ngũ hết sức thoải mái.

“Việc phán đoán Tiểu Mai Sa là ‘hiện trường đầu tiên’ mắc phải sai lầm, theo suy luận của tôi chuyện đó sự thật là...”.

“Sự thật là gì?”.

“Đình Lam có một chiếc ô tô nhãn hiệu Fukang màu trắng”.

“Fukang màu trắng?”, Cục trưởng Ngũ lẩm nhẩm trong miệng

“Đúng!”. Nhiếp Phong nhấn mạnh, có phần khẳng định chắc chắn “Cho nên vị trí hiện trường đầu tiên phải là trong phạm vi trên dưới năm đến bảy phút lái xe! Tôi đã làm qua thực nghiệm từ vườn nường đi bộ đến vườn ươm phía đông bãi biển, sau do vượt qua bức tường để ra ngoài khách sạn Tiểu Mai Sa mất khoảng năm phút, quay ngược trở lại cả đi và về mất mười phút. Giả thiết đến vị trí tìm thấy xác Hồ Quốc Hào hết năm phút thì vẫn còn thừa mười phút, đó là khi sử dụng phương tiện xe ô tô... Nếu như từ hướng con đường “lối nhỏ tình yêu” vượt qua hàng rào trung tâm du lịch chỉ cần có ba phút cả đi và về vị chỉ sáu phút, cộng thêm thời gian di chuyển xác Hồ Quốc Hào năm phút. Nếu dùng ô tô cả đi lẫn về có thể dưới mười bốn phút, đi một chiều chỉ mất khoảng bảy phút”.

“Hành trình di chuyển bằng xe hơi mất từ năm đến bảy phút. Nói như vậy vị trí hiện trường đầu tiên sẽ phải xa hơn?”.

“Đúng ạ! Phạm vi này bao gồm cả những vùng trước đây ta coi nhẹ...”

“Là Đại Mai Sa?”. Cục trưởng Ngũ sừng sốt thót lên.

“Vâng, chính là Đại Mai Sa”. Nhiếp Phong thêm lần nữa khẳng định.

“Rất cảm ơn cậu, nhà báo Nhiếp!”.

Cục trưởng Ngũ vui mừng hiểu ra.

Hiện trường đầu tiên đó chính là Đại Mai Sa.

*

* *

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cục trưởng Ngũ, cục công an khu Y lần thứ hai triển khai điều tra trên diện rộng.

Giữa Đại Mai Sa và Tiểu Mai Sa được ngăn cách bởi dãy núi Hoãn Khâu nhấp nhô. Khoảng cách giữa hai nơi chừng sáu, bảy kilômét, phạm vi hành trình bằng xe hơi từ Tiểu Mai Sa theo hướng tây khoảng năm đến bảy phút, có thể đến phạm vi toàn bộ vùng đông Đại Mai Sa bao gồm bãi tắm phía đông, làng nghỉ mát Đại Mai Sa, nhà hàng Hải Châu, khách sạn Mai Sa, phòng khám đa khoa, chợ Mai Sa. Ngoài ra còn có hai khu dân cư là thôn Thượng Bình và thôn Thành Khanh. Dân số ở hai thôn không nhiều chỉ cỡ vài chục nóc nhà.

Đội trưởng Thôi dẫn đội hình sự phân ra thành nhiều nhóm nhỏ kiểm tra khắp hiện trường, đi kèm là các chú chó nghiệp vụ tinh khôn. Để chắc chắn phạm vi rà soát trên thực tế còn vượt quá hành trình bảy phút đi bằng xe hơi.

Cảnh sát khu vực của sở công an cũng được huy động để phối hợp truy tìm.

Bên cạnh nhà hàng Minh Châu là một nhà trọ cao tầng sơn màu trắng, phía đằng sau có hai ngôi nhà nhỏ trần rất thấp, tường ốp gạch tráng men, tường bao bên ngoài cũng thấp, điển hình phong cách nhà ở của cư dân vùng Quảng Đông.

Qua nơi đó, họ phát hiện một ngôi nhà thờ tổ, phía trước cũng trồng một cây đa rất to, dưới gốc cây đặt một chiếc bàn tròn và tám chiếc đôn bằng đá. Tường ốp gạch men vàng, mái lợp ngói lưu ly. Từ cửa nhìn vào nó giống như một giếng trời nhỏ xíu, bên trái đắp nổi dòng chữ “Phúc Lộc Thọ Hi”, phía bên phải “Ngô Phúc Cộng Thọ”.

Nằm phía sau nhà thờ tổ là sáu, bảy gian nhà cũ nát, tất cả đều lợp ngói màu xanh hình vẩy cá, cửa gỗ cũ kỹ, tường nhà tróc vữa nham nhở, có lẽ đã rất lâu rồi không được tu sửa. Phía trước cửa không đề biển hiệu, chỉ có dòng chữ, số sơn màu đỏ nhem nhuốc “Cho thuê tạm, số 13”. Ba gian cuối cùng bên phải san sát nhau. Đội trưởng Thôi dẫn nhóm của mình đến đó, anh như có một dự cảm đặc biệt, khung cảnh hoang tàn đổ nát không dấu chân người, bốn phía đều thấp thoáng không khí mờ ám thật là nơi lý tưởng cho các hoạt động phạm pháp.

Cảnh sát kiểm tra từng gian nhà, đến gian cuối cùng cửa đã bị khoá chặt.

Người cảnh sát khu vực trong nhóm đi tìm chủ nhà, đó là một phụ nữ hơn sáu mươi tuổi, mí mắt sùm sụp, mái tóc cắt ngắn điểm nhiều sợi bạc.

Đội trưởng Thôi hỏi.

“Bà là chủ nhân gian nhà này?”.

“Vâng...”. Người phụ nữ luống tuổi gật đầu.

Anh bảo bà ta mở cửa, gian phòng tối om, nền nhà bụi bặm ẩm mốc, bên phải bức tường gạch nung ngả ra thành một không gian nhỏ, cảm giác thật lạnh lẽo, tường trát vôi, góc trong đắp kệ bếp bằng đất, nằm trên là chiếc lò than, sát đó là hộp chứa than, cạnh cửa ra vào để thùng, chai nhựa và vài thứ lặt vặt khác.

Bác thêm một cấp bằng đá, ngay bên vòi nước, mặt đất âm thấp mọc đầy rêu.

Chạy dọc cả dãy nhà cũ là một cái sàn lát đá chiều rộng cỡ ba, bốn mét, việc đỗ xe ở đây không khó.

“Gian nhà này tháng trước có ai thuê không?”. Đội trưởng Thôi hỏi bà chủ.

“Có ạ, là một người phụ nữ”.

“Tên của người đó là gì?”.

“Cô ấy nói tên là Ngô Lệ, khoảng bốn mươi tuổi”.

Tiểu Xuyên lấy ra vài tấm ảnh, đưa cho bà chủ nhà.

Lật qua từng bức ảnh bà ta chỉ vào tấm ảnh chụp Đinh Lam.

“Ngô Lệ? Bà có kiểm tra chứng minh thư không?”.

“Chúng tôi chỉ cho thuê tạm thời nên tất cả đều không hỏi chứng minh thư làm gì”. Bà chủ thành thật đáp.

Đội trưởng Thôi nhướn mắt nghiêm khắc nhìn anh cảnh sát khu vực, anh ta có vẻ ngượng ngùng. Rõ ràng việc quản lý địa bàn ở đây rất lỏng lẻo. Người cho thuê nhà chỉ cần thu được tiền chứ không cần kiểm tra đó là ai, từ đâu đến, cũng không thông báo cho đồn cảnh sát.

“Chị ta thuê gian nhà này từ bao giờ?”.

“Đầu tháng trước ạ, dường như là cuối tuần. Tôi nghĩ... khoảng trước đó hai, ba ngày gì đấy. Chị ta nói là thuê cho hai người lao động ở cùng quê, trước tiên cứ thuê một tháng, đã đặt cọc ba trăm tệ”.

“Sau này gian nhà có ai đến ở không?”.

“Tôi không rõ”.

“Cho thuê phòng mà không quản lý hả?”. Anh cảnh sát khu vực bực bội trách.

“Chúng tôi không tiện hỏi việc riêng cá nhân người đến thuê”.

“Chị Ngô Lệ trả phòng từ khi nào?”.

“Cuối tháng trước đã trả phòng rồi ạ”.

“Hiện tại vẫn chưa có ai thuê mới chứ?”.

“Không có ai ạ!”.

Hiện trường ngay lập tức được phong tỏa, cảnh sát kiểm tra tỉ mỉ toàn bộ gian nhà, một cây sào tre bắc ngang gian phòng trên đó treo vài chiếc khăn len bẩn. Dựa vào bức tường bên phải là cầu thang gỗ không có tay vịn, leo lên trên cảm thấy nó rất ọp ẹp, đó là một gác xép nhỏ, dường như là nơi để ngủ, phía trên lợp ngói cũ tránh mưa, ánh sáng trong gian xép rất ít, vật dụng sơ sài song rất sạch sẽ. Đồ đạc chỉ có một chiếc giường, một chiếc bàn, hai cái ghế tựa, nền lát vật liệu phổ thông. Tiểu Xuyên lật thang giường lên phát hiện một chiếc can nhựa, dung tích hai mươi lăm lít, bên trong vẫn còn gần nửa thùng dung dịch chất lỏng đục ngầu chuyển sang màu đen xì, mùi rất tanh.

Đội trưởng Thôi bấm điện thoại, chưa đầy vài phút hai trinh sát mặc cảnh phục bước vào. Đội trưởng chỉ thị: “Đây là nơi có rất nhiều vật chứng quan trọng, các cậu hãy lấy mẫu đi”.

Hai người đó đeo găng tay, một người lấy máy ảnh chụp mọi góc độ, người kia mở chiếc hộp sắt mang theo, đó là hộp chứa bột lấy dấu vân tay. Sau đó anh cầm chiếc chổi lông cẩn thận chấm vào bột phết lên tay nắm cửa, cạnh bàn và chiếc can nhựa để lấy dấu vân tay.

Tiểu Xuyên tỉ mỉ lục soát khắp gian nhà, đằng sau cửa sổ cậu tìm thấy một bụi băng dính màu vàng, kiểm tra dấu vân tay còn lưu lại là vân tay ngón cái. Can nhựa và tất cả vật chứng quan trọng đều được chuyển đến cục công an

khu Y.

Buổi sáng ngày thứ hai, phòng kỹ thuật đã có kết quả dấu vân tay trên các vật chứng đưa về. Dấu vân tay trên tay nắm cửa, trên thành giường và đồ gia dụng xung quanh hết sức hỗn tạp không thể đưa ra kết luận chính xác. Trên chiếc can nhựa màu trắng lấy được hai dấu vân tay rõ nét, một ở ngón trỏ, một ở ngón cái so sánh với dấu vân tay lưu lại trên búi băng dính là cùng của một người. Đối chiếu dấu vân tay Chung Đào hoàn toàn trùng khớp.

Tất cả mọi người đều phấn chấn hẳn lên.

Trải qua một tháng mất ăn mất ngủ vất vả khổ cực truy lùng dấu vết, cuối cùng cũng tóm được vật chứng. Sự vui mừng hoan hỉ của mọi người cũng là điều dễ hiểu.

Thế nhưng dung dịch chứa trong chiếc can nhựa khi đem đi hóa nghiệm chỉ thu được kết quả là nước biển có nồng độ mặn cao, hoàn toàn không tìm thấy tảo xi câu, tảo hoàn câu, tảo đa giáp hay bất cứ thành phần tảo nào. Thành phần ba loại tảo đó là vật chứng cực kỳ quan trọng.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi lại được giao nhiệm vụ đi Quảng Châu nhờ các chuyên gia của trung tâm giám định môi trường Nam Hải giúp đỡ.

Khi đi họ mang theo dung dịch mẫu vật, dưới kính hiển vi siêu cấp chỉ nhìn thấy một mớ hỗn độn và các mảnh vụn.

Chủ nhiệm trung tâm giải thích cho hai người rồi, tuổi thọ của tảo giáp rất ngắn, thông thường chỉ có vài giờ đồng hồ là một thế hệ mới ra đời. Cho nên còn gọi là sinh sản bạo phát. Trong điều kiện môi trường thuận lợi cũng chỉ sống được tối đa hai ngày. Trong can nhựa thiếu không khí và ánh sáng, tảo giáp chết càng nhanh. Sau một, hai ngày từ khi tảo chết, dưới kính hiển vi siêu cấp vẫn có thể nhìn rõ. Song nếu để lâu hơn, các tổ chức tế bào sẽ bị phá vỡ biến thành các mảnh vụn, không thể nhìn rõ, cho nên không thể phân biệt được.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi ra về mang theo nỗi thất vọng và sự bất lực.

Đội trưởng Thôi cũng có cảm giác khó khăn. Tuy chỉ là lỡ một bước nhỏ

song ảnh hưởng cực kỳ lớn tới công sức bao ngày của mọi người, việc phá án tưởng chừng như sắp đi đến thắng lợi cuối cùng lại dễ đổ xuống sông xuống biển, quả là đắp một ngọn núi chỉ có thiếu sọt đất mà không thể hoàn thành.

Nếu xét nghiệm được dung dịch trong chiếc can nhựa là nước biển chứa tảo ở Nam Áo thì sẽ chứng minh được căn phòng này là hiện trường đầu tiên nơi Hồ Quốc Hào bị ám hại. Trên búi băng dính màu vàng phát hiện một vết hình dấu môi, rất có thể đây là vật bịt miệng Hồ Quốc Hào. Song hiện nay thi hài Hồ Quốc Hào đã bị hỏa thiêu. Dấu môi in trên đó có phải là của ông ta hay không không thể kiểm chứng được. Ngoài ra trong đó không hề phát hiện bất cứ dấu vết nào của Hồ Quốc Hào (bao gồm điện thoại đi động, quần áo, dấu vân tay...). Chung Đào và Đinh Lam có thể hoàn toàn phủ nhận, cùng lắm là thừa nhận hai người thuê phòng để quan hệ tình cảm riêng tư.

Cuối cùng cục trưởng Ngũ quyết định: “Lập tức giám sát mọi hành động của Chung Đào và Đinh Lam”.

Viện bảo tàng Tam Tinh.

Trong phòng triển lãm trang trí thật rực rỡ, nơi đây tập trung đông đảo các học giả nổi tiếng. Một chiếc mặt nạ cực lớn bằng đồng xanh được đặt ở tủ kính trung bày, có hướng dẫn viên bảo tàng nhiệt tình giới thiệu với mọi người: “Đây là chiếc mặt nạ bằng đồng xanh nổi tiếng, nó còn được gọi là mặt nạ ánh sáng mặt trời, rộng một mét ba mươi tám, cao sáu mươi lăm centimet, có thể coi là chiếc mặt nạ nổi tiếng nhất thế giới. Xin quý vị hãy nhìn vào đây, mắt của nó lồi hẳn lên. Đó chính là biểu tượng của nhà Thục cổ. Trong văn giáp cốt của chữ “Thục”, phía trên chỉ có một con mắt lớn...”.

Những người tham quan và các học giả thích thú lắng nghe, có người cười thầm trong bụng. Chiếc mặt nạ đó có gì đó giống hình cái thớt lớn. Miệng rộng ngoác, mắt lồi, mũi cao, đôi tai hết như cặp binh khí phương thiên họa kích. Tất cả tạo nên một hình thù kỳ dị lạ mắt, lại có vẻ thần bí khó đoán khiến cho người ta phải bàn tán không dứt.

Nhiếp Phong đeo trước ngực tấm thẻ đại biểu hội nghị, anh đứng phía sau đoàn người tham quan, dường như tai lắng nghe người hướng dẫn giải thích song có chút gì đó bồn chồn, chốc chốc lại đưa tay lên xem đồng hồ.

Anh đang chờ đợi tin tức cuộc bủa lưới của cảnh sát cách xa đây cả nghìn kilômét.

Bốn giờ mười lăm phút chiều, máy điện thoại di động của Nhiếp Phong rung lên, là Tiểu Xuyên gọi cho anh, anh vội vã bước ra khỏi phòng triển lãm nghe điện thoại.

Cậu cảnh sát trẻ báo tin vui: “Anh Nhiếp ạ, có tin rất vui, dựa trên suy đoán của anh, tại mấy gian nhà cho thuê ở Đại Mai Sa cuối cùng bọn em cũng tìm thấy cái tổ “tò vò” gây án của Chung Đào và Đinh Lam. Rất có thể đây là “hiện trường đầu tiên” nơi Hồ Quốc Hào vong mạng”.

“Quả nhiên đúng như mình suy luận”. Nhiếp Phong cũng không giấu được

niềm hưng phấn.

“Cực kỳ chính xác, bọn em đang thừa thắng xông lên. Anh Nhiếp, anh thật là quá giỏi”.

Qua điện thoại Tiểu Xuyên đã tiết lộ kết quả quá trình truy lùng dấu vết.

Việc phát hiện ra chiếc can chứa nước biển hoàn toàn không làm Nhiếp Phong bất ngờ. Anh chỉ có chút không hiểu vì sao Chung Đào lại để dấu vân tay lưu trên chiếc can nhựa? Kế hoạch gây án rất hoàn hảo cho thấy hung thủ là người vô cùng thông minh. Mỗi nước đi đều có tính toán cẩn trọng, hoàn toàn là kẻ tội phạm có trí thức. Anh ta nhất thời sơ suất hay không có đủ thời gian xóa dấu vết hoặc còn nguyên nhân nào khác nữa?

Nhiếp Phong hỏi Tiểu Xuyên: “Tại hiện trường không tìm thấy dấu vân tay Hồ Quốc Hào?”.

“Đúng ạ! Bên ngoài cửa sổ em phát hiện một búi băng dính màu vàng, trên đó cũng chỉ có duy nhất dấu vân tay Chung Đào”.

“Ồ, vậy có tìm thấy quần áo của Hồ Quốc Hào không?”.

“Cũng không thấy”.

“Xem ra hiện trường đã được xử lý một cách rất sạch sẽ...”. Anh lầm bầm trong miệng.

Buổi chiều cùng ngày, Nhiếp Phong hoàn thành chuyến phỏng vấn, chỉnh lý lại một chút tài liệu, ngay tối hôm đó anh quay về Thành Đô.

Từ Quảng Hán về Thành Đô theo đường cao tốc khoảng ba mươi tám kilomet, chừng nửa giờ xe chạy là đến nơi. Nhiếp Phong ngả người ra hàng ghế sau nhắm nghiền đôi mắt, sau giây phút hưng phấn giờ anh lại trầm tư.

Cảnh sắc về đêm, những cánh đồng màu vàng xanh hai bên đường hòa vào nhau vùn vụt lướt qua.

Một tháng đã trôi đi, tất cả mọi việc ly kỳ như vừa mới diễn ra hôm qua.

Trong đầu Nhiếp Phong mừng tượng ra kế hoạch và phương thức thực hiện cực kỳ tỉ mỉ của đối tượng gây án.

Buổi tối ngày hai mươi tư tháng sáu từ mười một giờ năm phút đến mười một giờ ba mươi phút, Chung Đào và Đinh Lam phối hợp cùng nhau hành động.

Mười một giờ mười phút, hai người bọn họ vượt qua bức tường thấp khu cắm phía đông để đến bãi đỗ xe của khách sạn Tiểu Mai Sa. Sau khi lái chiếc Fukang đến gian nhà đã thuê sẵn mất năm phút, tức là mười một giờ mười lăm phút.

Trong năm phút ấy, Đinh Lam đã giúp Chung Đào di chuyển thân hình bị ngấm thuốc ngủ của Hồ Quốc Hào vào gian nhà thuê, sau khi xử lý xong Hồ Quốc Hào, mười một giờ hai mươi lăm phút họ lái xe quay trở lại bãi đỗ xe và đi theo con đường cũ trở về.

Khi Chung Đào và Đinh Lam quay trở lại vườn nường là đúng mười một rưỡi.

Ba giờ sáng Chung Đào nhẹ nhàng mở cửa phòng trọ bước ra lại đi theo tuyến đường cũ, vượt qua bức tường thấp lên xe đến Đại Mai Sa. Trong bóng đêm, cái xác Hồ Quốc Hào được đưa lên xe đi theo con đường “lối nhỏ tình yêu”, lên đến đỉnh tới đường quốc lộ, anh ta bật đèn pha, thi thể Hồ Quốc Hào được hạ xuống, vượt qua hàng rào lưới, theo những bậc thang bằng đá, cuối cùng cái xác được vớt lại một góc của bãi biển Tiểu Mai Sa. Khi vượt qua hàng rào lưới đã gây tiếng động khiến cho những con cò đậu trên cây đa cổ thụ giật mình dáo dác kêu lên.

Hồ Quốc Hào đã bị chìm chết trong thứ nước biển mà anh ta lấy từ Nam Áo vận chuyển bằng xe hơi đến từ trước.

Nhưng, vì sao Chung Đào lại muốn giết chết Hồ Quốc Hào?

Động cơ gây án của Chung Đào là gì?

Tất cả những điều đó vẫn còn nằm trong bóng tối.

Nhiếp Phong cảm thấy mình phải đi Vân Nam một chuyến, ngồi trên xe anh lấy máy di động gọi cho tổng biên tập Ngô theo số nhà riêng: “Anh Ngô ạ, công việc phỏng vấn ở Tam Tinh em đã hoàn thành rồi!”.

“Ồ nhanh vậy à!”. Tổng biên tập rất hài lòng.

“Anh cho em xin nghỉ ba ngày”. Nhiếp Phong dừng lại một lát “Em có công chuyện phải đi Vân Nam”.

“Đi Vân Nam? Đến đó ngắm cảnh thật tuyệt”.

“Không ạ”.

“Nếu không thì đến hồ Lô Cô cướp vợ hả?”. Sếp Ngô bật cười nói vui.

Nhiếp Phong tiết lộ một chút: “Việc này có liên quan đến những phát hiện mới trong vụ án Hồ Quốc Hào”.

Tổng biên tập Ngô nghiêm túc hỏi lại: “Vụ án xuất hiện nhiều tình tiết mới?”.

“Đang đợi điều tra cho rõ ạ”. Nhiếp Phong tiếp lời “Nhưng em có trực giác chìa khóa khám phá vụ án này nằm ở Vân Nam”.

“Khi nào cậu đi?”.

“Em định vào ngày mai”.

“Được rồi”. Không ngờ tổng biên tập lại đồng ý nhanh chóng đến vậy, “Tớ cho cậu bốn ngày nghỉ, nhưng chỉ có một điều kiện nhân chuyến đi này tổng hợp viết bài về ‘Hội chợ hoa miền tây’.”

Thì ra là ông yêu cầu anh đi lấy tư liệu viết bài, quả thật là sớm thành “cái máy viết” của tổng biên tập mất thôi.

“Vâng, kinh phí chuyến đi cũng nhân tiện lấy ở chỗ sếp chứ ạ?”.

“Ha ha, không thành vấn đề! Quân tử nhất ngôn”.



Chương 11

TIẾNG ĐÀN DU DƯƠNG

1

Thứ hai, ngày hai mươi tư tháng bảy, Chung Đào kết thúc chuyến công tác, trở về nhà.

Hôm nay tròn một tháng kể từ ngày Hồ Quốc Hào xảy ra chuyện.

Tòa nhà Địa Hào ngھu ngھn vưon cao, các tấm kính ốp bên ngoài phản chiếu màu xanh đen âm u, lạnh lẽo.

Chung Đào bước ra khỏi thang máy tầng thứ hai mươi tư, anh có cảm giác không khí trong toà nhà có gì đó kỳ lạ. Hôm nay, Chung Đào mặc chiếc áo sơ mi cộc tay, đeo cà vạt đỏ, làn da đen nhem đày vẻ phong trần bụi bặm sau chuyến công tác dài ngày. Bước vào khu văn phòng, phòng làm việc của thư ký chủ tịch HĐQT vắng lặng không có lấy một bóng người. Trên cửa văn phòng chủ tịch dán dấu niêm phong có con dấu đỏ chói.

Ngay trong thời gian tham dự hội thảo ở vùng tây nam, Chung Đào đã nhận được điện thoại của tổng giám đốc Châu và biết tin Mã Tuyết Anh đã

chết bởi tai nạn xe hơi. Khi nghe tin đó anh đã lặng cả người. Châu Chính Hưng còn hỏi: “Anh có nghe tôi nói không?” Lúc ấy Chung Đào chỉ buột miệng một câu “Cô ta chết thật vô ích”.

Đi dọc hành lang đám nhân viên nhìn anh với con mắt kỳ lạ, có người gật đầu chào anh.

“Phó tổng giám đốc Chung về ạ!”.

“Vâng”.

Ngoài câu nói đầy khách sáo, Chung Đào có cảm giác tất cả đang xa lánh anh.

Chung Đào tiến vào phòng làm việc của tổng giám đốc báo cáo tình hình hội nghị địa ốc Trùng Khánh.

Châu Chính Hưng ngồi phía sau bàn làm việc, khuôn mặt mệt mỏi, anh ta chỉ hỏi qua vài câu chiếu lệ về nội dung chuyến công tác. Những điều còn lại tập trung xoay quanh những phiền toái gần đây của Địa Hào.

“Nguyên nhân cái chết của A Anh đã được điều tra đến đâu rồi hả anh?”.

“Bên cảnh sát nhận định có người cố tình gây ra chuyện đó”. Châu Chính Hưng đáp, anh ra cố tránh không dùng hai từ “giết hại”.

“Tại sao phòng chủ tịch Chu Mỹ Phụng lại bị niêm phong vậy?”.

“Đã bảy ngày nay không liên lạc được với cô ấy, bên cảnh sát nói cần bảo vệ hiện trường...”.

“À!”. Khuôn mặt Chung Đào lộ rõ vẻ dường như đã hiểu ra tất cả.

Trên thực tế cảnh sát đã gửi công văn truy nã Chu Mỹ Phụng đến cảnh sát quốc tế.

Sau khi Mã Tuyết Anh bị giết chết bằng việc ngụy tạo tai nạn xe hơi, từ nhật ký cuộc gọi của Chu Mỹ Phụng do cục bưu điện cung cấp cảnh sát đã

phát hiện một chi tiết vô cùng quan trọng: Nửa giờ trước khi Mã Tuyết Anh xảy ra chuyện, Chu Mỹ Phượng đã nhiều lần liên lạc với một số điện thoại lạ, năm phút sau khi Mã Tuyết Anh chết, Chu Mỹ Phượng lại nhận được cuộc gọi của số điện thoại lạ đó, thời gian thông máy chỉ có bốn giây. Kể từ đó Chu Mỹ Phượng tắt máy, cảnh sát đã xác định được chủ nhân của số điện thoại bí mật là một kẻ du thủ du thực có đầy tiền án ngoại hiệu Đại Hồ Tử. Ba ngày sau đó tại một nhà trọ cao cấp họ bắt được hắn ta. Đối chiếu dấu vân tay của kẻ tình nghi với dấu vân tay thu được trên vô lăng chiếc Nissan màu đen gây tai nạn thu được kết quả hoàn toàn trùng khớp. Trước chứng cứ cực kỳ vững chắc, Đại Hồ Tử đã khai ra: Chu Mỹ Phượng chi hai mươi nghìn tệ để thuê hắn giết Mã Tuyết Anh. Số tiền giao trước một nửa sau khi hoàn thành công việc sẽ nhận nốt số còn lại.

Tất cả những việc đó có thể Châu Chính Hưng thật sự không biết.

Vị lãnh đạo mới của tập đoàn Địa Hào ngay lập tức điều chỉnh thái độ.

Anh ta nói cho Chung Đào hay, những chuyện xảy ra gần đây ở Địa Hào có ảnh hưởng rất lớn tới thương hiệu và uy tín tập đoàn, mấy ngày nay các phương tiện truyền thông luôn tìm đến quấy rầy, làm cho cả Bằng Thành đồn thổi tin tức không hay. Các công ty khác cùng ngành cũng hết sức chú ý, họ cũng đang chờ có dịp để hạ hê vui sướng.

“Cho nên hiện nay việc quan trọng nhất của Địa Hào là phải ngay lập tức ổn định tình hình, không để xảy ra thêm bất cứ chuyện gì gây ảnh hưởng đến công ty. Tập trung lực lượng cao nhất nhằm làm giảm tổn thất đến mức tối đa”.

Thái độ của Châu Chính Hưng biểu thị rõ vẻ cùng hội cùng thuyền.

“Ngoài ra cảnh sát cũng đang dò hỏi về anh đấy!”. Châu Chính Hưng nhắc khế Chung Đào.

“Thật ả?”.

Chung Đào dường như không mấy quan tâm.

Quán nướng Mông cổ Cửu Cửu Long.

Buổi tối, Đinh Lam tiếp đón Chung Đào tại nhà hàng chuyên món nướng tự phục vụ lớn nhất Thâm Quyển.

Cửu Cửu Long có hơn một nghìn chỗ ngồi, mỗi khách tính giá ba mươi tám tệ, đồ nướng miễn phí. Do giá cả hợp lý, đồ ăn ngon nên chiều tối nào nơi đây cũng rất đông thực khách. Ở giữa nhà hàng đặt một dãy dài đồ tươi ngon mắt, phân ra thành từng khu, khu thịt nướng, khu lò nướng, khu đồ ăn nóng, khu hoa quả, các loại hải sản hết sức phong phú, cua bể, thịt bò béo, thịt dê, cá, và các loại rau quả...

Chỉ cần bỏ ra thêm mười tệ là có thêm món kem và các loại đồ ngọt.

Hai người ngồi cùng một bàn, lò nướng bốc khói nghi ngút, mùi thơm cũng kích thích vị giác.

“Vị thịt dê nướng ngon lắm đấy em!”.

Chung Đào lấy một miếng thịt nướng chấm vào bát nước trong rồi đưa lên miệng.

Đinh Lam nheo mắt nhìn anh bật cười: “Dáng anh ăn xấu quá”.

“Thật hả”.

Mấy cậu công nhân còn rất trẻ ngồi bên nói chuyện âm ỉ ăn uống nhồm nhoàm, trong chiếc đĩa to để đầy vỏ và chân cua.

“Về Tứ Xuyên lần này anh có gặp dì không?”.

“Anh gặp cụ rồi, chỉ là bây giờ sức khỏe không được như trước”.

“Còn gặp ai nữa không anh?”.

“Cô chủ nhiệm lớp thời trung học”.

“Là cô ‘Euclid’ ạ”.

Cô chủ nhiệm lớp từ bộ đội chuyên ngành, họ Âu, tận tâm với nghề, yêu thương học trò, giọng phổ thông lại cực kỳ truyền cảm, nên lũ học trò đặt cho ngoại hiệu là “Euclid”.

“Em vẫn còn nhớ đến cô ‘Euclid’ cơ à? Tóc cô giờ đã bạc trắng cả rồi”.

“Năm tháng trôi đi như nước chảy... Năm đó cô giáo thật trẻ. Lúc nào cũng mặc bộ quân phục màu cỏ úa...”.

“Nhưng trí nhớ của cô thì thật tuyệt vời, dường như cô nhớ hết tất cả mọi thành viên trong lớp anh”.

“VẬY Ạ!”.

“Rất nhiều bạn học rời xa quê làm ăn khi về Tứ Xuyên đều tìm đến thăm cô”.

“Anh có hỏi thăm có lần chị Hạ Vũ Hồng về nước đến gặp cô không?”. Đinh Lam nói rất nhanh.

Chung Đào bật cười: “Anh hỏi rồi. Cô Euclid cho anh địa chỉ email của Vũ Hồng”.

Theo lời cô giáo chủ nhiệm kể lại, Hạ Vũ Hồng đang là giảng viên của trường Đại học Penn State, Hoa Kỳ. Mùa xuân năm ngoái đã có lần trở về Tứ Xuyên, cô ấy là một giáo sư xã hội học nổi tiếng trong trường. Tuy nhiên chuyện tình cảm không được như ý, hiện vẫn còn sống độc thân.

“Anh liên hệ được với chị ấy chưa?”.

“Anh gửi thư điện tử rồi”.

Chung Đào nói cho Đinh Lam hay, anh khá bất ngờ khi nhận được email trả lời của Hạ Vũ Hồng, cô ấy không hề nhắc đến những chuyện thời thanh niên trí thức trước kia chỉ nói là hy vọng có dịp gặp lại anh.

“Hai anh chị cuối cùng cũng có dịp trùng phùng rồi”.

Thái độ của Đinh Lam khá phức tạp, dường như vừa vui mừng, lại vừa đau khổ.

“Bọn anh không thể trở lại ngày xưa nữa...”. Chung Đào rất bình tĩnh.

Đinh Lam chuyển sang đề tài khác: “Khi nào anh đi?”.

“Còn đợi đóng dấu thị thực, thông qua đoàn tham quan du lịch Bắc Mỹ, trước tiên anh sẽ đến Canada”.

“Anh cần phải nhanh lên mới được”.

“Anh biết rồi, còn em thì thế nào?”.

“Không phải lo cho em đâu, em sẽ không sao đâu...”.

“Vẫn cần thận trọng một chút, nhớ bảo trọng nhé!”.

“Cho em gửi lời hỏi thăm chị Hồng”. Đinh Lam lệ nhòe ướm mi.

Sân bay Côn Minh.

Nhiếp Phong chuẩn bị hành lý, anh bước vội vào phòng xuất cảnh.

Nhiếp Phong sẽ đáp chuyến bay CA-4415 vào lúc tám giờ kém năm phút sáng, hành trình bay bảy mươi phút, sẽ hạ cánh ở sân bay vào lúc chín giờ năm. Đây là chuyến bay sớm nhất trong ngày, giá vé khuyến mại ba trăm hai mươi tệ.

Nhiếp Phong ngược nhìn, tám biển đồng hồ ở bãi đỗ xe chạy ngang dòng chữ Thứ hai, ngày 24 tháng 7. 9:25.

Anh trầm nghĩ. Vậy là đã tròn một tháng kể từ khi xảy ra vụ án Hồ Quốc Hào.

Khách sạn được đặt từ trước, nhà hàng Dương Quang, ngày nghỉ giá hội viên một trăm ba mươi tệ một ngày. Để giảm bớt thời gian Nhiếp Phong đã gọi điện đến khách sạn làm thủ tục lấy phòng từ trước sau đó anh nhanh chóng tìm đến nơi lấy tư liệu viết bài, cứ ứng phó tạm thời nhiệm vụ mà tổng biên tập giao cho cái đã. Chụp ảnh, viết xong bài báo dài năm nghìn chữ Nhiếp Phong thở phào, sau một ngày một đêm làm việc hết tốc lực cuối cùng công việc đã hoàn thành.

Buổi chiều ngày thứ hai, không ngơi nghỉ lấy một phút anh tìm đến cơ quan hữu quan của binh đoàn xây dựng Vân Nam.

Trong suy nghĩ của anh nhất thiết cần phải tìm đến nơi Chung Đào và các thanh niên trí thức Thành Đô đã từng công tác và sinh hoạt.

Nông trường binh đoàn xây dựng Vân Nam giờ thuộc tổng cục khai hoang nông nghiệp của tỉnh, lật tìm tài liệu tại bộ phận thông tin thống kê của tổng cục, một phụ nữ họ Bàng, trước kia cũng là thanh niên trí thức cho anh hay. Tất cả hồ sơ về thanh niên trí thức trước năm 1995 đều đã được sắp xếp giao cho phòng lưu trữ hồ sơ Vân Nam.

Trung tâm lưu trữ hồ sơ Vân Nam, một tòa nhà cổ kính tọa lạc ở số 59 đường Tây Viên.

Người bảo vệ sau khi xem giấy giới thiệu đã cho Nhiếp Phong vào. Vừa vào bên trong tòa nhà ngay lập tức ta đã cảm nhận được không khí cổ kính trang trọng. Trên bức tường chính diện treo một bức phù điêu miêu tả phong tục tập quán dân tộc, xung quanh tường cầu thang treo các bức ảnh do người nước ngoài chụp miêu tả cảnh các dân tộc thiểu số Vân Nam cuối đời Thanh. Phòng tra cứu tư liệu nội bộ nằm trên tầng ba, nơi đây khá rộng rãi và yên tĩnh, có gần bốn mươi cái bàn gỗ màu vàng nhạt, trên bàn bày năm bộ máy tính dựa vào sát tường. Một người đàn ông và một cô gái tóc dài còn rất trẻ ngồi trước máy vi tính kiểm tra tư liệu.

Trong gian ca bin ngăn bằng kính mà một ô cửa nơi tiếp nhận khách đến trả và mượn tài liệu, có ba nữ nhân viên đang làm việc.

“Tôi là phóng viên tạp chí ‘Tây Bộ Dương Quang’, tôi muốn tìm một số tài liệu có liên quan đến thời kỳ thanh niên trí thức”. Nhiếp Phong đến bên ô cửa cabin tự giới thiệu.

“Ồ, thật đáng tiếc”. Một cô nhân viên tóc ngắn đeo kính trắng lịch sự nói “Mấy ngày hôm nay chúng tôi đang chỉnh lý tư liệu cũ, ngày mai anh đến nhé”.

“Ngày mai ạ?”. Nhiếp Phong chần chừ một lúc rồi anh cố gắng thuyết phục. “Tôi từ xa đến đây, thời gian không có nhiều, có thể linh động một chút được không ạ?”.

“Đợi tôi thử hỏi chủ nhiệm xem sao”. Nữ nhân viên tóc ngắn đeo kính trắng đi vào bên trong.

Một lúc sau cô gái đi ra rồi giải thích với Nhiếp Phong: “Tất cả tư liệu cũ đều đang được sắp xếp trong kho, ngày hôm nay quả là không thể được”.

“Rất cảm ơn cô”.

Nhiếp Phong bước ra khỏi trung tâm lưu trữ hồ sơ, anh quyết định thay

đôi kế hoạch, trước hết cứ đi vùng biên giới Vân Nam cái đã.

Trước khi xuất phát, anh tìm đến Tổng cục khai khẩn nông nghiệp tỉnh Vân Nam để hỏi cụ thể đường đến đội hai, phân khu bốn nông trường Lam Giang. Tại bộ phận hành chính tầng ba, một người đàn ông mặc áo sơ mi đeo cà vạt màu vàng lá cọ tiếp đón anh rất nhiệt tình.

Người cán bộ hành chính này thừa nhận anh ta cũng chưa bao giờ đến nông trường Lam Giang. Điều đấy cũng dễ thông cảm, tại Vân Nam có rất nhiều nông trường lớn nhỏ khác nhau, một người khó có thể đi hết tất cả các nông trường. Anh ta lật giở một cuốn sổ in nhỏ, có lẽ đó là quyển sổ ghi sổ liên lạc nội bộ của từng đơn vị rồi tra ra hai số điện thoại của nông trường Lam Giang, một là số của văn phòng nông trường, số kia là của bộ phận hành chính, sau này anh cũng đưa cho Nhiếp Phong cả số điện thoại của giám đốc nông trường. Có được tất cả số điện thoại Nhiếp Phong nói lời cảm ơn rồi rời khỏi Tổng cục khai khẩn nông nghiệp, anh đáp chuyến tàu hỏa hướng về phía nam.

Khi còn ở Thành Đô, chị Lê đã nói cho anh cách đi nhanh nhất, từ Côn Minh bắt tàu hỏa đến Quảng Thông, sau đó lên xe đường dài tuyến cao tốc tới huyện Lam Giang. Nông trường Lam Giang nằm trong huyện, đại đội hai cách trung tâm huyện không xa lắm, hiện nay nó được mang tên đội hai. Thế nhưng tra trên tất cả các tấm bản đồ Vân Nam, Nhiếp Phong không hề tìm thấy địa danh nào có tên “Quảng Thông”.

Rất may có một trạm trung chuyển hành khách nằm bên cạnh nhà ga tàu hỏa, Nhiếp Phong quyết định mua một vé xe khách đường dài từ Côn Minh thẳng tới huyện Lam Giang, giá vé một trăm bảy mươi tám tệ. Qua ở cửa bán vé bé tí Nhiếp Phong cúi thấp đầu hỏi cô bán vé mặc đồng phục màu xanh, xe đường dài từ đây đến Lam Giang mất bao nhiêu thời gian. Cô nhân viên bán vé có vẻ khó chịu đáp cộc lốc “không biết” như thể là cô ta bán vé lên mặt trắng vậy.

Nhiếp Phong lắc đầu ngán ngẩm, thôi đành phó mặc cho ông trời vậy.

Bảy giờ tối, chiếc xe đường dài màu vàng khởi hành, trang thiết bị trong xe hết sức bình thường, có hai giường nằm phía trên và dưới, chăn gối hoa, đệm lò xo. Xe nhét kín người, Nhiếp Phong đếm thử tổng cộng là ba mươi hai giường nằm, tất cả chỗ trống đều được lấp đầy, mỗi người chỉ có một khoảng không gian chật hẹp bức bối. Nghe bác tài trung tuổi dáng người gầy gò nói sớm mai sẽ đến Lam Giang, tính ra phải đến mười hai, mười ba tiếng đồng hồ. Nhiếp Phong nằm co quắp trên chiếc giường sát cửa giữa xe, đi một đoạn xe lắc lư chồm lên hạ xuống, anh vội thắt chiếc dây an toàn bắt ngang qua người, bất cứ lúc nào cũng trong tư thế sợ xe xảy ra tai nạn. Đành phải cùng chung số mệnh với chiếc xe này thôi.

Phía đầu và cuối xe treo hai chiếc ti vi, nhưng dường như treo để làm vì, từ đầu chí cuối đều không thấy người ta bật lên.

Lần đầu tiên đến ngoại thành Côn Minh, nghiêng người trên chiếc gối Nhiếp Phong nhìn qua cửa kính xe, các dãy núi, hàng cây, bầu trời sao, những ánh đèn lập lòe trong bóng tối lờ mờ lướt qua, có chút gì đó thật lãng mạn. Ánh sao lấp lánh, dải Ngân Hà rực rỡ, tất cả như đồng hành cùng anh trong chuyến đi này. Chiếc xe lắc mạnh khiến Nhiếp Phong không thể chớp mắt. Lúc đầu anh nghĩ đơn giản, ngủ một giấc là sẽ đến Lam Giang. Kết quả là lần tỉnh giấc thứ nhất nhìn đồng hồ mới chỉ một giờ đêm, tỉnh lần thứ hai mới có ba rưỡi sáng. Từng đợt rung lắc, lộn lên lộn xuống không ngừng. Anh có cảm giác chiếc xe này không có điểm dừng, như chạy trong vòng tròn khép kín vậy.

Sáu giờ sáng, trời vẫn còn mờ mờ tối, xe vừa chạy qua một thị trấn đông đúc, nhiều người bán hàng rong chạy đến chào mời mua hàng, trời vẫn chưa sáng hẳn không thể nhìn rõ mặt họ.

Xe vẫn tròng trành nghiêng ngả tiến về phía trước. Mở mắt ra nhìn bên ngoài cửa sổ khói sương mù mịt, ngẩng đầu lên trong đám mây đen lộ ra nửa vầng trăng non nhàn nhạt.

Mọi người chìm vào giấc ngủ chập chờn, khi mở mắt lần nữa, trời đã sáng

bạch.

Sáu rưỡi sáng xe dừng lại ở Bảo Sơn, đèn bật sáng.

Bác tài hô to: “Đến Bảo Sơn rồi, có vị nào xuống không nhỉ”.

Không có tiếng ai đáp, xe tiếp tục lăn bánh về hướng tây.

Bảy giờ trời đã sáng hẳn, có thể nhìn thấy xe đang đi vào đường núi, người lái xe giữ tay lái rất cẩn thận vượt qua dãy núi cao, ngó xuống dưới là sườn dốc. Một dòng sông đỏ nặng phù sa cuộn cuộn chảy, trong lòng Nhiếp Phong thầm nghĩ chắc đây là Lam Giang rồi, nhưng khi hỏi bác tài mới biết còn xa mới tới nơi. Lại thêm đoạn đường nữa, xe đỗ lại quán nhỏ ven đường, chẳng biết đây là quán gì. Bác tài cuối cùng cũng đánh thức một vị khách đến Bảo Sơn xuống xe ở địa điểm này.

Vượt con đường núi, xe rẽ vòng cua tay áo qua một dãy dài quán ăn biển hiệu treo trên cao “Quán bình dân Đằng Sung”, “Gà hầm”, có lẽ đã đến địa bàn Đằng Sung. Lại chớp mắt thêm lúc nữa, tỉnh dậy thấy cửa kính xe ướt đầm nước mưa, bên ngoài mưa rơi bay bay.

Lại đi tiếp, xe chạy trên lưng chừng núi, lẫn khuất trong làn mây mờ.

Bên ngoài cửa xe mưa tạt thành một tấm rèm nước, ông trời có lẽ cũng đang than khóc.

Nhìn đồng hồ đã chín giờ rưỡi sáng, cậu thanh niên nằm giường bên cạnh Nhiếp Phong buột miệng “Tới được Lam Giang chắc phải đến trưa mất”. Những gì người lái xe cho biết quả là không sai.

Hai bên đường là thảm thực vật phong phú, cây gỗ tạp, vườn chuối tiêu, ruộng ngô, vườn mía, cánh đồng lúa xanh rì thấp thoáng bóng các căn nhà của cư dân địa phương, cái thì tường đất, cái thì tường gạch đỏ mái ngói xanh, bên cạnh mỗi ngôi nhà có một đồng củi to đã chẻ xếp cẩn thận, một vài ngôi phía trên mái lợp chấu thu truyền hình vệ tinh.

Chín giờ năm mươi xe đến thành phố Đằng Sung, không biết tại sao xe dừng ở bến tới bốn mươi phút, liệu có phải là tiếp nước cho đầu máy hay còn

làm chuyện gì khác. Bác tài cũng không thềm nói nửa lời giải thích. Lại tiếp tục lên đường, xe vẫn chưa ra khỏi thành phố nhưng lái xe đã đuổi hết mọi người xuống đường. Lúc này Nhiếp Phong mới phát hiện trên xe chỉ còn ba, bốn hành khách đều đã được “bán” sang xe bus như lợn béo vậy, sau này mới biết mỗi khách được “bán” với giá mười lăm tệ, lại tiếp tục tiến về phía tây. Chiếc xe buýt khá cũ nát, chiếc đài trên xe phát liên tục các ca khúc “Đêm quân cảng”, “Bài thơ san hô”, “Núi đỏ nở hoa đẹp”. Cửa kính xe xập xệ lắc lư tạo ra khe hở, gió miền sơn cước thổi vào mát lạnh đem theo mùi hương lúa thơm nồng.

Đến được nông trường Lam Giang e rằng phải đến giữa trưa. Nhiếp Phong lấy máy di động gọi đến nông trường, văn phòng không có người nhắc máy. Rất may khi anh gọi đến phòng giám đốc người nhận điện thoại là một cô gái họ Dương.

“A lô! Tôi là Nhiếp Phong phóng viên của tạp chí ‘Tây Bộ Dương Quang’ trưa nay sẽ có mặt ở huyện Lam Giang, sau đó sẽ đến làm việc ở đội hai, phân khu bốn. Vâng! Không biết trước năm giờ chiều liệu có thể quay trở lại trung tâm huyện không ạ?”. Nhiếp Phong vội vã hỏi.

“Có thể, cách có hơn chục cây số thôi anh ạ”, cô gái đáp.

Cô Dương còn hướng dẫn cho Nhiếp Phong, trên đường có thể bắt xe bus cỡ nhỏ, rất thuận tiện.

“Chỉ cần anh bảo người lái xe là đến đội hai, phân khu bốn là người ta sẽ đưa anh tới nơi”. Tại đó anh cứ gặp trực tiếp đội trưởng đội sản xuất họ Hỷ.

“Vâng, rất cảm ơn chị”. Nhiếp Phong trong lòng mừng thầm.

Lúc này trời xanh, mây trắng. Ngoài cửa kính hiện ra rừng trúc xanh tốt rậm rạp, rừng trúc ở Vân Nam cao và dày hơn hẳn ở Tứ Xuyên, chỉ ít cũng phải cao tới căn nhà ba, bốn tầng.

Mười một rưỡi, xe đến Mang Tây.

Qua Mang Tây, lại đi vào đường núi.

Cuối cùng xe cũng xuống bên xe khách huyện Lam Giang. Bây giờ đã là một rưỡi chiều.

Trước tiên để chắc chắn anh hỏi vé chiều quay về, họ nói vé xe bus chuyến lúc bảy giờ tối đã bán hết vé, chỉ còn lại một vé chuyến lúc bốn rưỡi chiều. Do thời gian quá gấp, Nhiếp Phong không dám đi chuyến đó. Huyện Lam Giang rất nghèo song trên đường phố xe chạy thuê lại rất nhiều, hơn nữa lái xe là nữ giới chiếm số lượng không nhỏ. Để tranh thủ thời gian Nhiếp Phong bỏ bữa trưa, anh thuê một chiếc xe taxi, trên xe không lắp đồng hồ tính cước, chạy trong nội thị vé đồng loạt năm tệ. Trên đường cái đổ vài chiếc xe Mianbao cỡ nhỏ, hỏi lái xe họ đều trả lời không biết vị trí chính xác của đội hai. Thời gian quá gấp, Nhiếp Phong gọi một chiếc taxi Lieli màu xanh nhạt mặc cả giá tiền cả đi lẫn về bảy mươi tệ, theo người lái xe đoạn đường đó đường đã gập ghềnh rất khó đi.

Tài xế cũng là một cô gái mắt một mí, áo phông cổ tròn, nom rất trẻ trung, trước cửa xe treo một con gấu bông nhỏ. Nghe thấy Nhiếp Phong muốn đi đội hai phân khu bốn, cô tài xế cảm thán: “Năm đó có mười bảy thanh niên trí thức bị lừa thiêu chết ở đây!”.

Nhiếp Phong cải chính: “Mười người chết và bảy người bị thương”.

Có thể nhận ra tầm thâm kịch đó tác động thật mạnh, hai mươi tám năm sau vẫn có người còn nhắc đến nó.

Chiếc xe lăn bánh về hướng tây, chạy qua một đoạn đường xi măng, qua một cây cầu bắc ngang dòng Lam Giang. Không lâu sau đến đường quốc lộ Thạch Đầu, mặt đường lổm chổm, chỗ nào cũng có đá rậm. Xe chạy thêm một đoạn bốn bánh xe nhuốm đầy bùn đất. Nữ tài xế đánh xe vào ven đường, cô nói gia đình mình trước kia cũng ở phân khu bốn, bố mẹ đều làm công nhân nông trường, nhưng cũng đã lâu lắm rồi có không đi qua đội hai. Cô mở máy di động gọi cho một người quen hỏi đến đoạn nào thì rẽ, sau đó lại hỏi nơi đặt mười ngôi mộ nữ thanh niên trí thức, người kia nói “năm ven đường cái”.

Hai bên quốc lộ Thạch Đầu là con đập Lam Giang khá rộng, phía trên đập là ruộng lúa, rừng trúc và vườn mía, xa xa một chút là núi xanh thăm mây trắng bồng bênh bay. Cô tài xế nói, đất trồng trên con đập là của nông dân

địa phương, đất phù sa rất màu mỡ. Đất của nông trường đều nằm trên núi, năm đó được thanh niên trí thức khai hoang mới tạo thành, nghe bố mẹ có kể lại thời kỳ ấy vô cùng khổ cực.

Lúc này mặt trời đã lên cao, chiếu ánh nắng gay gắt, ngồi trong xe như ngồi trong lò rang. Đi khoảng bảy, tám kilômét chiếc xe rẽ vào một lối nhỏ bên phải. Đường rất hẹp, chỉ xe nhỏ mới có thể đi lọt, hai bên đường cây đại mộc chen chúc, những cánh hoa màu đỏ tía nở rộ trong đám cỏ, có nét gì đó thật đặc biệt.

Cô lái xe nói: “Nơi này gọi là Mã Anh Đơn (cây dạ hợp), đây cũng chính là tên loài cây được trồng ven đường để làm hàng rào”.

Nhiếp Phong hỏi cô: “Làm thế nào để đến được chỗ có rừng cao su”.

Cô lái xe đưa tay chỉ về phía xa: “Rừng cao su nằm ở đằng sau cánh rừng nguyên sinh phía đằng kia”.

Phía trước có ba người dân địa phương đang đi đến, hai già một trẻ. Chiếc xe tiến lại gần rồi dừng lại. Nữ tài xế hỏi họ đường đi.

Người trẻ tuổi trả lời: “Anh chị đi sai đường rồi, đây không phải là đội hai, phải rẽ lối phía trước mặt”.

Chiếc xe quay đầu trở lại quốc lộ Thạch Đầu tiếp tục đi về phía trước, qua cây cầu nhỏ bằng xi măng, người nữ lái xe nghĩ ra điều gì đó, càng đi vào sâu càng cảm thấy lối rẽ vừa rồi không phải qua cây cầu nhỏ, hỏi mấy người phụ nữ đang lao động bên đường mới nhận ra lại đi sai lối. Xe vòng trở lại lối rẽ vừa rồi, đi sâu vào trong mất mười phút rồi đánh tay lái rẽ sang bên trái, đó là một sườn núi dốc dựng đứng, một người đàn ông cởi trần, da đỏ au đang chẻ củi, cô lái xe hỏi anh ta bằng giọng Vân Nam “Đi lối này có đến đội hai không?”. Người đàn ông gật đầu.

Xe lác lác tiến về phía trước, hai bên đường toàn là màu đất đỏ bazan. Nhiếp Phong trầm ngâm không lên tiếng. Anh suy nghĩ về những lời đề từ trên tấm lụa ở khu kỷ niệm thanh niên trí thức Thành Đô. Những lời gan ruột thành kính mà mọi người viết ra. Đó chính là mảnh đất này.

“... Đã từng nguyên rủa, càng khó quên hồi ức.

Mãi mãi không quên những cây cao su!”.

“Thời thanh xuân không hồi hận nhưng sao cái giá phải trả lại lớn quá.”

Chiếc xe tiếp tục leo lên dốc.

“Sắp đến đội hai rồi anh! Nó nằm phía sau ngọn núi Lam Tước Lĩnh này”.
Cô lái xe nói.

“Lam Tước Lĩnh, cái tên thật là đẹp...”.

Xe lại lao về phía trước, thấp thoáng bóng người trên đường đi qua, vài ngôi nhà tường đất, mái ngói xanh nằm rải rác hai bên đường, mấy người địa phương ngồi trước cửa nhà nhìn xe chạy qua bằng con mắt hiếu kỳ. Cô lái xe bảo: “Họ đều là nông dân song cuộc sống còn khá hơn rất nhiều so với công nhân của nông trường”.

Chiếc xe nhích cùng bước trên con dốc nghiêng, đến một lối rẽ khác cô lái xe dừng hẳn lại để Nhiếp Phong bước xuống, rồi đánh xe quay đầu lại.

“Phía trước xe không vào được”. Cô nói.

Hai người để xe lại rồi đi bộ khoảng hơn mười mét thì nhìn thấy một cây đa cổ thụ cao vút chọc trời, vòng gốc cây bốn, năm người ôm không xuể, người địa phương còn gọi đó là cây đại thanh, cô lái xe đi trước dẫn đường. Nhiếp Phong bám ngay đằng sau. Phía sau cây đa là một con đường nhỏ uốn lượn gấp khúc. Vài ngôi nhà gạch cũ kỹ bám sát lưng chừng đồi, mái hiên rất rộng tường ngoài phơi mấy bộ quần áo lao động. Trước và sau nhà trồng mấy cây gỗ tạp, gốc tre và chuối tiêu, nghe bước chân người lạ, mấy con chó nhà sủa lên ăng ăng.

Bên ngoài hàng rào tre bao quanh ngôi nhà, hai người gặp một ông lão mặc áo lam dân tộc, họ bước lên cất lời chào. Ông lão dáng người gầy gò thấp nhỏ mắt bên trái hơi lòa, khuôn mặt nhăn nheo đầy vết chân chim song thái độ rất hồ hởi mến khách.

Nhiếp Phong nói rõ ý định đến đây, ông lão bảo đội trưởng Hỷ không có nhà, tuy nhiên ông đồng ý dẫn anh đi thăm mười ngôi mộ nữ thanh niên trí thức.

“Mười ngôi mộ đó nằm trên Lam Tước Lĩnh”.

Khi anh hỏi hiện nay trong đội còn ai năm đó làm công nhân ở đây.

Ông lão trả lời: “Còn ông Phó”.

Ông lão họ Lý vốn là công nhân ở đây song ngày thứ hai sau khi xảy ra vụ hoả hoạn kinh hoàng ông mới về đại đội hai công tác. Người biết rõ nhất về vụ cháy hôm đó là ông Phó.

“Cậu cứ đợi một lát là có thể gặp được ông ấy”.

“Vâng ạ!”.

Ông Lý dẫn họ ra khỏi thôn rồi đi theo một lối mòn nhỏ, cả đại đội hai đều nằm bên sườn núi, sâu vào bên trong là một ngọn núi cao. Do trời vừa mưa nên chân mọi người bết bùn đất. Chưa đi được bao xa đôi giày thể thao của Nhiếp Phong đã bám đầy bùn nhão nặng trình trịch, bên đường các bông hoa dạ hợp khoe sắc màu đỏ tía, trông giống như những giọt máu nhỏ vương vãi. Trên đường đi họ gặp một ông già đang dắt trâu, ông già nhường đường cho họ. Hai bên đường trồng đầy tre trúc, chuối tiêu và mấy bụi mía cao hơn đầu người, men theo con đường núi quanh co đi bộ khoảng hơn mười phút, ông Lý đột nhiên dừng bước. Bên trái con đường nhỏ là đám cây dại um tùm và vài cây cao su thưa thớt. Sườn dốc bên phải là vườn mía non cao chưa quá đỉnh đầu.

Ông lão chỉ tay về phía vườn mía nói: “Trong này là Lam Tước Lĩnh”.

Nhiếp Phong và cô lái xe cảm thấy kỳ lạ, phía trước mắt họ ngoài đám mía ken dày đặc không còn gì khác.

Không đợi họ hỏi ông Lý dùng tay gạt đám mía sang hai bên lấy đường đi, hai người bám theo leo lên sườn dốc, lá mía sắc nhọn cứa vào tay vào da mặt ran rát, leo lên phía trên khoảng mười mét chui qua vườn mía, phía trước mặt

là đám lau lách cỏ dại cao nửa chân người.

“Chính là chỗ này”. Ông Lý nói.

Nhìn kỹ trong đám cỏ lộ ra một phiến đá nhuộm màu thời gian. Nhiếp Phong cẩn thận dùng tay gạt đám cỏ dại sang một bên, đó là tấm bia mộ khắc dòng chữ đã mờ nhưng vẫn còn đọc được, “Mộ Đồng chí Vạn Tiểu Dung”. Anh lại nhẹ nhàng gạt đám cỏ bên cạnh, một tấm bia màu hồng nhạt hiện ra trên đó có sáu chữ sơn màu trắng nét còn khá mới “Mộ Đồng chí Chung Hạnh”, bên phải là hàng chữ nhỏ ghi vắn tắt ngày tháng người chết tử nạn, trên đỉnh là một ngôi sao năm cánh màu đỏ, một khoảng trống nhỏ trước tấm bia còn vương vãi dấu tích nhúm tro vàng đã được đốt, sát liền kề là nhiều tấm bia mộ khác nhau xếp một dãy dài bị cỏ dại phủ kín.

Nhiếp Phong đứng lặng người, anh cảm thấy vô cùng xúc động.

Trên đường đến Lam Giang anh đã từng tưởng tượng cảnh mình sẽ viếng mộ như thế nào.

Hoặc là dưới ráng chiều đỏ bầm màu máu, hoặc là trong cơn mưa nặng hạt, những hạt mưa như roi quất vào da mặt buốt lạnh...

Nhưng anh không hề nghĩ rằng mười ngôi mộ thanh niên trí thức gặp nạn lại lạnh lẽo hoang tàn đến vậy, tất cả đều bị cỏ dại phủ kín.

Mười ngôi mộ nằm sát bên nhau thẳng hàng, Nhiếp Phong đứng lên phía trước anh lặng lẽ cúi đầu tưởng niệm.

Bốn phía cỏ dại mọc um tùm, đằng sau là rừng cây hạnh, mùa hoa nở đã sớm đi qua.

Nhiếp Phong thấy mắt mình nhòe đi, dường như anh cảm nhận được tiếng đàn acmonica vượt qua không gian, vượt qua thời gian du dương vọng đến.

Đó là khúc ca bi ai Mưa hoa hạnh...

Anh ngẩng đầu lên, mặt trời đang xuống thấp, khuất sau những rặng núi, anh chợt nhận ra tất cả mười ngôi mộ đều quay đầu về hướng đông bắc. Đó

là hướng quê nhà Thành Đô! Có lẽ đây cũng là tâm nguyện cuối cùng của mười nữ thanh niên trí thức trước khi nhắm mắt.

Nhiếp Phong đứng lên bậc đá, chụp mấy bức ảnh làm tư liệu.

Có thể do một ngày vất vả dưới cái nóng oi bức, cũng có thể do tình cảm bị kích động quá mạnh Nhiếp Phong cảm thấy cơ thể mỏi rã rời, anh nhếch nhác buông người ngồi phịch xuống đám cỏ dại. Ông Lý khẽ nhắc nhở “Cẩn thận kéo vất nó đốt đấy!”.

Ông Lý nói cho Nhiếp Phong biết những năm qua đều có những người từng trải qua thời kỳ thanh niên trí thức đến đây thăm mộ, trước khi đến họ đều thông báo cho nông trường do đó nông trường có sự chuẩn bị cho người dọn sạch cỏ dại xung quanh. Lần này Nhiếp Phong đến đây đột xuất nên được chứng kiến những gì chân thực nhất.

Mười linh hồn trinh nguyên lặng lẽ an nghỉ trong đám cỏ dại nơi miền sơn cước. Đột nhiên Nhiếp Phong có một cảm giác kỳ lạ, khi anh rẽ đám cỏ, anh tưởng như mình đang rẽ những mái tóc dài xanh mượt để lộ ra những khuôn mặt thanh xuân tạc trên nền đá trắng.

Họ mới chỉ là những thiếu nữ mười sáu, mười bảy tuổi, tuổi xuân đang còn phơi phới thật trẻ trung, thật xinh đẹp. Mười người giống như những nụ hoa hạnh mong manh, rực rỡ trong tiết tháng ba chưa đến khi tàn thì đã bị giạt tung khỏi cành lá.

Những thiếu nữ thành thị bằng tuổi họ năm xưa giờ vẫn còn nằm trong vòng tay ôm ấp của gia đình và xã hội. Họ ăn hamburger, đi giày Nike, sùng bái các ngôi sao ca nhạc, điện ảnh, phát cuồng lên vì những thứ không đâu, ngày ngày lên mạng chat với các “Bạch mã hoàng tử”... Họ liệu có biết những thiếu nữ thanh niên trí thức cũng tầm tuổi như họ năm xưa đã phải gánh chịu những chuyện bi thảm như thế này chẳng...

Không, có lẽ họ không vô tâm đến vậy đâu, hãy nghe những gì họ đã nói: “Con đã xem triển lãm, không thể quên rừng cao su xanh xanh, hạt cà phê tím tím. Con là thế hệ sau của thanh niên trí thức, con ngưỡng mộ tuổi thanh xuân của bố mẹ mình.”

Bất giác khoe mắt Nhiếp Phong nhòe lệ, phía sau lưng anh là rừng cao su được trồng bởi máu và nước mắt của thanh niên trí thức. Cho đến hôm nay chỉ còn sót lại vài cây đơn lẻ, thân cây với những vết sẹo chằng chịt ứa ra dòng nhựa trắng nhỏ xuống chiếc bát hứng phía dưới.

Ông Lý nói rằng: “Vài năm trước mỗi cây mỗi ngày cũng cho được cân rười mủ, hiện nay chỉ còn thu được có nửa cân thôi”.

Xem ra cây cũng giống như người, hai mươi tám năm nhỏ nước mắt, giờ sắp cạn khô mắt rồi.

Nhiếp Phong cùng ông Lý và cô lái xe quay trở về nhà ông nghỉ ngơi.

Đó là một ngôi nhà mái tranh, tường bằng gạch.

Họ ngồi xuống ghé cùng nhau trò chuyện, phía trước mặt là chiếc bàn gỗ. Bà vợ ông lão mặc chiếc áo cánh màu phấn hồng, mái tóc bạc trắng. Bà nhiệt tình mang trà ra mời Nhiếp Phong và cô lái xe, loại trà này do nhà tự làm, được sao trong chảo gang mùi vị của nó giống như trà Thiết Quan Âm.

Ông Lý thân chinh đi mời ông Phó, đi một lúc quay về bảo: “Ông ấy không có nhà, chắc lại chạy đâu đó rồi”.

Bà vợ nói: “Vừa xong tôi còn nhìn thấy ông ấy mà”.

Đây là người công nhân lão thành của đại đội hai, là người duy nhất còn lại ở đây chứng kiến từ đầu chí cuối vụ hỏa hoạn, rất có thể cũng là nhân chứng quan trọng của vụ kỳ án trước kia. Nhiếp Phong khản khoản cậy nhờ, ông Lý lại đi tìm lần nữa, lần này về cũng nói “Không có nhà”.

Nhiếp Phong thấp thỏm chờ đợi, bỗng nhiên một bà già dáng người béo tròn chạy ào đến, vừa chạy vừa lớn tiếng: “Trước kia thì chẳng điều tra, bây giờ còn muốn điều tra cái gì nữa?”.

Bà già béo mặc chiếc áo ba lỗ, tai đeo khuyên vàng, hỏi ra mới hay bà là vợ ông Phó.

Nhiếp Phong giải thích mình là phóng viên của tạp chí “Tây Bộ Dương

Quang” lần này về đây không phải là điều tra gì cả, chỉ muốn được trò chuyện với ông Phó. Nhắc đến vụ hỏa hoạn khủng khiếp năm xưa bà Phó nói lúc ấy cũng biết, có tất cả tám căn nhà tranh thì lửa thiêu trụi mất bốn căn, những căn còn lại sau này bà đã sửa lại cho các con của mình ở. Nhiếp Phong đề cập đến nội dung bài viết mà anh từng đọc được, có một người công nhân lớn tuổi nhìn thấy có lửa xanh bốc lên, ông nghi ngờ đó là lửa cháy mỡ động vật.

Bà gật đầu: “Đó là ông Đống, hiện ông ấy không còn ở đây nữa”.

Nhiếp Phong lại hỏi một điểm mấu chốt khác, sau khi lửa tắt có người nhìn thấy gian nhà thứ ba cửa bằng tre bị buộc chặt bằng dây thép nên không mở được. Bà không hề phản đối còn bổ sung thêm: “Cũng giống như buộc cái cửa này này”.

Bà chỉ tay vào cánh cửa nhà ông Lý, Nhiếp Phong phát hiện cánh cửa đó được buộc bằng búi dây thép rất to rồi rắc khó gỡ.

Cô lái xe hỏi bà Phó những người bị chết cháy trông như thế nào, khuôn mặt bà trở nên khó coi, bà dùng tay khoanh một vòng: “Bị cháy đen co rút hết cả!”.

Theo yêu cầu của Nhiếp Phong, ông Lý và bà Phó dẫn anh đến hiện trường hỏa hoạn năm xưa. Đó là một khoảnh đất cỏ dại mọc um tùm, ước chừng hơn trăm mét vuông. Căn nhà gạch nằm sát bên giờ là nhà của ông bà Phó. Gần ba mươi năm nay nơi này chẳng có ai đến dựng thêm nhà.

Trong lòng Nhiếp Phong đầy mối suy tư, anh lấy máy ảnh ra chụp lấy vài kiểu, cáo biệt những người dân hiếu khách có gì đó lưu luyến không rời. Bà Lý gói cho anh một bọc trà lớn.

Khi Nhiếp Phong và cô lái xe xuống núi, vừa đến nút đường có cây đa cổ thụ họ bất ngờ gặp một ông già ngồi dưới bóng đa râm mát. Ông mặc chiếc áo màu tro, khuôn mặt chằng chịt những vết chân chim, khiến người ta liên tưởng đến bức họa “Người cha” của La Trung.

“Anh là nhà báo hả?”.

Nhiếp Phong mừng rỡ: “Vâng ạ! Bác là bác Phó?”.

“Bà nhà tôi không cho tôi nhắc lại chuyện đó”. Ông già móm mém cười.

Thì ra là ông cố ý ngồi ở đây để đợi Nhiếp Phong.

Nhiếp Phong cũng ngồi phệt xuống đất sát bên cạnh ông để trò chuyện.

Trong cái đêm hỏa hoạn kinh hoàng đó ông Phó luôn có mặt ở hiện trường để cứu người và tài sản. Nhiếp Phong lắng tai nghe không bỏ sót bất cứ chi tiết nào dù là nhỏ nhất.

Vào giờ khắc cuối cùng, theo lời ông già nhiệt tâm kể lại, sau khi Chung Hạnh và những nữ thanh niên trí thức cùng ở trong gian nhà tranh thứ ba bị lửa thiêu sống, người ta phát hiện trên khung cửa đã cháy thành than những mẩu dây thép còng queo. Không hoàn toàn giống như trong bài viết mà Nhiếp Phong đã đọc mười thiếu nữ ôm lấy nhau cùng chết cháy. Ông Phó là người trực tiếp đi thu nhật tử thi. Trên thực tế thì có tám cô gái ôm chặt lấy nhau, hai người còn lại nằm trên bậu cửa. Rõ ràng hai người đó đang cố gắng để mở cửa. Căn cứ vào chiều cao và hình dạng còn sót lại người thấp hơn một chút là Chung Hạnh, người kia là Vạn Tiểu Dung. Theo lời của những nữ thanh niên may mắn sống sót, khi còn sống trên khuôn mặt của cô gái họ Vạn có nốt ruồi lớn. Trên chuyến tàu hành quân đến Lam Giang cô Vạn còn nói với người ngồi bên cạnh là Hạ Vũ Hồng: “Nốt ruồi của mình tẩy hết cả, chỉ duy cái nốt ruồi ở lông mày thì không được tẩy. Đó là nốt ruồi son, nốt ruồi tiền đồ của mình”, thế nhưng cho dù có cố giữ nốt ruồi đó cô gái vẫn không thoát được cái số yếu mệnh của mình.

Ông Phó còn kể với Nhiếp Phong, hai giờ trước khi vụ hỏa hoạn xảy ra, trong đêm khuya thanh vắng ông đang ở trong phòng thì nghe thấy có tiếng gõ cửa gian nhà bên cạnh để gọi Chung Hạnh ra ngoài, nói là có chuyện gấp tìm cô. Trong gian nhà tranh thứ ba nổi lên tiếng rì rầm hoảng loạn, tiếng dây thép xiết chặt vào cửa, nhiều tiếng kêu của nữ thanh niên trí thức “Tên phỉ mặt cười đến rồi!”. Ông Phó ngó đầu ra ngoài cửa sổ. Trong bóng tối lơ mờ một dáng người giống như đại đội trưởng với cái lưng ngắn cùn.

Cửa vẫn đóng chặt, người đàn ông đó buột miệng chửi thề: “Con mẹ nó chứ!” rồi hậm hực bỏ đi.

Đúng là đi vệt giày sắt cuối cùng cũng bỏ công.

Nhiếp Phong lấy trong chiếc túi vải màu trắng đeo bên mình một cuốn tạp chí “Tây Bộ Dương Quang” kính cẩn mời ông già xem qua. Trên bìa tạp chí in hình Hồ Quốc Hào một cách rõ nét.

“Cũng có nét giống, đặc biệt là cái mũi, còn cả đôi mắt chuột nhỏ mà tròn nữa”. Ông Phó rít một hơi thuốc sâu kèn rồi nói.

Nhiếp Phong lại đem ra một bức ảnh khác khá cũ, đây là bức ảnh chụp Hồ Quốc Hào mặc bộ đồ vải siu đăng trên báo chí Hải Nam đã lâu.

“A, đúng là nó, đại đội trưởng Hồ Tử Hạo”.

“Bác nói ông ta là Hồ Tử Hạo”.

Nhiếp Phong cực kỳ phấn khích.

Thì ra Hồ Quốc Hào vốn có tên là Hồ Tử Hạo năm đó giữ chức đại đội trưởng đại đội hai.

Nhiếp Phong hỏi ông Phó vì sao anh có hỏi vài người họ đều trả lời không thấy nghe nói về chuyện chiếc dây thép buộc cửa.

“Là do đại đội trưởng Hồ không cho mọi người có mặt ở hiện trường nói ra”.

“Sao lại thế được”.

“Ở đại đội hai Hồ Tử Hạo là một tên chúa đất, đám thanh niên trí thức đặt cho ông ta cái biệt hiệu ‘Tên phi mặt cười’.”

Ông Phó kể hết những việc xấu xa mà Hồ Tử Hạo đã làm, tất cả những việc đó người trong đại đội đều biết tường tận. Đã có không biết bao nhiêu thiếu nữ xinh đẹp trong đại đội bị hắn cưỡng bức làm hại, chỉ có những người dung mạo xấu xí mới may mắn thoát khỏi bàn tay hắn. Hồ Tử Hạo giờ trò cổ ý bố trí nữ thanh niên trí thức mà hắn để mắt rồi đứng gác một mình,

đội đêm xuống hấn lấy xe đạp đi một vòng nói là để kiểm tra gác, thừa cơ hội dùng sức mạnh hăm hiếp người ta. Hấn còn thường xuyên lấy có điếm danh, trong đêm tối mò vào các gian nhà có nữ thanh niên trí thức ngủ lật màn thò tay vào sờ soạng lung tung, khiến đám thiếu nữ sợ hãi không dám kêu la. Hấn còn có sở thích quái dị, trước mặt đông người động chân động tay với nữ thanh niên trí thức, sau đó còn mặt dày vô sỉ tuyên bố: “Có như vậy mới tiêu trừ sự ngăn cách về tư tưởng khiến mọi người thân thiết như một nhà, tạo thuận lợi cho công tác”.

Đại đội hai vốn là một đại đội tiên tiến. Nhưng do Hồ Tử Hạo làm xằng làm bậy khiến lòng người hoang mang. Có nữ thanh niên trí thức nửa đêm nghe tiếng chuột chạy cũng ngỡ tiếng bước chân Hồ Tử Hạo, giật mình kinh hãi la toáng lên.

“Bác có biết người có tên là Hồng Diệc Minh không ạ?”. Nhiếp Phong hỏi ông Phó về người bạn chí cốt luôn ở bên Hồ Quốc Hào ngay cả khi sống và chết.

Ông Phó hỏi lại: “Nhà báo cũng biết người này hả?”.

“Cháu đã từng gặp”.

“Ông ta là chính trị viên đại đội hai, đồng hương của Hồ Tử Hạo”.

“Thì ra là vậy...”. Nhiếp Phong đã lờ mờ hiểu ra tất cả.

Anh tiếp tục hỏi ông Phó về tình hình sau đó của Hồ Tử Hạo.

Theo lời ông Phó kể sau này toàn bộ sự việc cán bộ binh đoàn làm nhục các nữ thanh niên trí thức bị bại lộ. Nghe nói đích thân thủ tướng Chu Ân Lai giám sát việc điều tra. Mười mấy quân nhân đại đội mười tám trung đoàn mười sáu sư đoàn bốn huyện Hà Khẩu bị tuyên án tù. Bảy tội phạm trong đó có ba tên bị xử tử hình, hai tên án tử chờ thi hành, hai tên tù chung thân, thuộc sư đoàn một huyện Cảnh Hồng. Thanh niên trí thức đại đội hai đứng lên tố cáo Hồ Tử Hạo khiến hấn bị bãi miễn mọi chức vụ chờ thẩm tra. Sau khi nghe tin tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn độc lập thuộc sư đoàn một giả..., đại đội trưởng đại đội một Trương bị xử bắn, Hồ Tử Hạo dự cảm số phận của mình cũng sẽ như vậy ngay đêm hôm đó hấn tìm cách trốn qua biên giới, đào

tẩu sang đất Myanmar. Căn cứ vào những tội ác do thanh niên trí thức tố cáo nếu bị đưa ra xét xử Hồ Tử Hạo ít nhất cũng lãnh án tử chờ ngày thi hành. Người báo án này cho hẳn chính là chính trị viên đại đội Hồng Diệc Minh. Ông ta và Hồ Tử Hạo vừa là đồng hương vừa là chiến hữu, trong chiến tranh đã có lần Hồ Tử Hạo cứu ông ta thoát chết.

Hồng Diệc Minh do làm việc này nên cũng bị xử lý điều chuyển công tác đến địa phương khác. Mãi đến sau này thanh niên trí thức đại đội hai mới biết được anh trai của “cô em ngọc” Đinh Lam, Cường Tử mất tích hai năm về trước cũng là do bị hai tên Hồ Tử Hạo và Hồng Diệc Minh ám hại.

Tất cả mọi việc đều trở nên rõ ràng.

Ông Phó còn nói cho Nhiếp Phong biết. Sau khi vụ hỏa hoạn xảy ra tiếng kêu khóc gào thét vang vọng khắp nơi. Anh trai Hạnh Nhi, Hắc Oa đang bị điều đi gác ở bên ngoài thôn nhìn thấy lửa cháy ngút trời hướng Lam Tước Lĩnh, một nửa khoảng trời rực cháy. Anh biết đã xảy ra chuyện vôi vàng chạy trở về đại đội. Nhưng khi chạy đến nơi gian nhà tranh thứ ba nơi Hạnh Nhi ở đã trở thành đồng tro tàn chỉ còn những ngọn lửa xanh leo lét khét lẹt. Hắc Oa sững sờ đứng như tượng gỗ, đôi môi mím chặt muốn khóc mà không có giọt nước mắt nào trào ra. Anh liều mạng xông đến đồng tro tàn quỳ xuống hai tay cào bới tìm kiếm trong đồng tro leo lét chỉ còn lại chiếc đàn acmonica cháy đen...

Chia tay ông Phó dưới tán lá cây đa tỏa bóng râm mát, ông già nói với Nhiếp Phong, mấy ngày trước có một người đàn ông trung niên lạ mặt đến mặc niệm trước các ngôi mộ, còn mang đồ cúng vào động Sư Tử nằm trong núi để làm lễ tế vong, nghe ông già tả lại hình dáng người đó thì đúng là Chung Đào.

Nhiếp Phong ngẩng đầu lên nhìn trời xanh, trong lòng anh như có hàng vạn cơn sóng vỗ.

Bên tai dường như vọng lại tiếng gào thét uất hận gào xé tâm can.

Mọi thứ đều có thể quên đi

Duy có mối tình đầu ở Vân Nam

Tình yêu của tôi, huyết hải thâm thù của tôi

Tên phỉ mặt cười, cho dù người có chạy đến chân trời góc bể

Ta nhất định sẽ tìm thấy người.



Chương 12

HỒN ĐOẠN LAM TƯỚC LĨNH

1

Sườn núi Lam Tước Lĩnh, Chung Đào dọn đám cỏ dại xung quanh, tấm bia mộ Chung Hạnh dần dần hiện ra trước mắt anh.

Hai mươi tám năm về trước, cũng vào mùa hoa hạnh nở đẹp rực rỡ, tất cả mọi việc như mới vừa xảy ra ngày hôm qua.

Màu phấn hồng của những cánh hoa hạnh nở rộ đầu cành nhuộm kín cả một vạt núi Lam Tước Lĩnh. Cơn gió mạnh thổi qua, dưới ánh nắng mặt trời sắc hoa biến thành màu hồng thắm bay bay trong gió rồi rơi lả tả xuống đất, cả bầu trời rợp đầy sắc hoa vãn vũ.

“A! Mưa hoa hạnh, mưa hoa hạnh”.

Những chàng trai, cô gái căng đầy nhựa sống tuổi xuân, đẹp như những bông hoa hạnh. Trong vất vả gian lao họ luôn thấp lùn ngọn lửa hy vọng về

một ngày mai tươi sáng, cũng giống như bài hát Bài ca thanh niên tri thức mà họ đang hát, réo rắt, réo rắt lay động lòng người... Mỗi khi mọi người cất lên tiếng ca bài hát đó Chung Hạnh lại lấy chiếc kèn acmonica ra đệm. Hai tay cô giữ chặt chiếc kèn màu hồng thổi một cách say sưa, đôi mắt nai tơ xinh đẹp ngược nhìn rừng hoa hạnh mọc đầy bên sườn núi.

Vẻ ngây thơ trong trắng của cô như vẫn còn lần quất đầu đây...

Chung Đào quỳ xuống trước tấm bia, anh bật lửa châm nến, đốt tiền vàng, những ngọn lửa màu vàng nhạt cuộn lên nhảy múa trong gió.

Xen lẫn trong đó là ngọn lửa màu xanh ma quái ẩn hiện giống như cơn ác mộng đeo đẳng mãi không thôi, hai mươi tám năm nay ngọn lửa đó luôn hiện hữu thiêu cháy lòng anh.

Chung Đào thả từng tờ tiền vàng vào trong lửa, lửa cháy bập bùng khiến khuôn mặt anh trở lên hồng rực.

Khóe mắt Chung Đào ứa lệ, giọng anh trầm thì như muốn nói vào lòng đất: “Hạnh Nhi, anh đến thăm em đây, mỗi hận và nỗi nhục của hai mươi tám năm về trước anh đã thay em và Vũ Hồng trả hết rồi”.

Một vòng khói lam theo tàn giấy tan dần vào trong không trung.

“Bây giờ em có thể yên tâm mà nhắm mắt”.

Chung Đào ngẩng nhìn ngôi sao màu đỏ trên tấm bia.

Cho đến tận hôm nay anh cũng không dám nghĩ rằng buổi chiều của hai mươi tám năm về trước, một tội ác khủng khiếp đã xảy ra trong cánh rừng cao su, con quỷ đội lốt người trong bộ quân phục màu xanh đã làm vấy bẩn mỗi tình đầu, mỗi tình lớn nhất của anh, hủy hoại hạnh phúc của cả đời anh.

Ngày hôm đó Hạnh Nhi bị điều đi cạo mũ ở cánh rừng xa nhất đằng sau núi Lam Tước Lĩnh. Hồ Tử Hạo từ lâu đã thèm khát Chung Hạnh, hắn đã tạo ra cơ hội để cưỡng bức cô. Với thủ đoạn bỉ ổi này hắn đã từng cướp mất đời con gái của bảy, tám thiếu nữ trong đại đội. Nhìn thấy con sói đói Hồ Tử Hạo, Chung Hạnh vội vã vứt bỏ thùng đựng mũ cao su bỏ chạy. Thú tính nổi

lên, Hồ Tử Hạo đuổi theo cô, chỉ một vài bước chân hần đã ôm được Chung Hạnh vật cô xuống đất, bàn tay bần thủ bật tung cúc quần rồi lặn vào quần lót của cô, Chung Hạnh liều mạng cố vẫy vùng miệng gào thét vang núi.

Đúng lúc ấy Hạ Vũ Hồng đang trên đường thu mủ cao su nghe thấy tiếng kêu thất thanh của Chung Hạnh liền chạy vội tới, chứng kiến cảnh tượng đó cô thét lên hù dọa Hồ Tử Hạo.

Hồ Tử Hạo mặt dày vô sỉ đuổi cô: “Không phải việc của mày, mau cút đi”.

Hạnh Nhi thảm thiết cầu xin: “Chị Hồng ơi cứu em với”.

Hạ Vũ Hồng can đảm dùng hết sức lực giằng Hồ Tử Hạo ra tạo cơ hội cho Hạnh Nhi chạy thoát.

“Ông không được hại nó, nó vẫn còn là một đứa trẻ”. Hạ Vũ Hồng van xin Hồ Tử Hạo, mặt khác cô quay đầu về phía Chung Hạnh quát lên. “Hạnh Nhi, mau chạy đi!”.

Chung Hạnh giống như một con hươu non hoảng sợ, cô run lẩy bẩy không nhắc nổi chân.

“Đừng lo cho chị, chạy đi! Nhanh lên!”.

Chung Hạnh mặt trắng bệch, thất thần lao một mạch xuống núi.

“Cũng được, cô em thay Chung Hạnh vậy nhé!”. Hồ Tử Hạo chuyển từ bực bội sang mừng rỡ, đôi mắt nhỏ của gã lóe lên tia nhìn thèm khát.

Hạ Vũ Hồng nhận ra nguy hiểm đang sát kề bên mình, cô sợ hãi lùi về phía sau.

Hồ Tử Hạo nở nụ cười dâm dăng từ từ tiến lại gần thò một tay túm lấy Hạ Vũ Hồng, tay kia bịt miệng cô mồm còn thốt lên những câu hạ lưu: “Không ngờ cô em xinh tươi non tơ lại tự đưa đến tận cửa! Hôm nay ta có thể thưởng thức được cô em rồi... Ha ha”.

Hạ Vũ Hồng dùng hết sức lực chống cự, Hồ Tử Hạo ghé sát cái mồm hôi hám hôn cô, đầu lưỡi của hắn xộc thẳng vào miệng cô. Cô nghiêng mạnh răng cắn vào cái lưỡi, máu mồm hắn ứa ra. Con điên nổi lên, Hồ Tử Hạo rút khẩu súng lục đeo bên hông đập mạnh vào đầu Hạ Vũ Hồng, cô ngất lịm đi không còn biết gì nữa...

Hạnh Nhi chạy về đại đội, cô kể cho anh trai câu được câu mất trong tiếng nấc nghẹn ngào. Hắc Oa và Cường Tử vội vàng vớ lấy mấy cây gậy gỗ lao nhanh lên núi cứu Hạ Vũ Hồng. Nhưng khi họ đến nơi mọi việc đã quá muộn, Hồ Tử Hạo biến mất không để lại dấu tích, Hạ Vũ Hồng nằm bất tỉnh dưới gốc cây cao su, phía thân dưới nhuộm đỏ máu, dưới đất chỉ còn vài giọt máu tím đen vương vãi.

Hắc Oa bật khóc, anh cõng Hạ Vũ Hồng về phòng y tế của đại đội, lúc này cô mới hồi tỉnh trở lại.

Hạ Vũ Hồng bị thương rất nặng, sau khi tỉnh lại cô khóc râm rứt.

Không hiểu rõ mọi chuyện Hắc Oa còn gào lên trách móc cô: “Tại sao? Tại sao lúc đó em không chống lại? Tại sao hả?”.

Hạ Vũ Hồng lặng người không nói, khuôn mặt trắng bệch của cô hẳn lên vết đau khổ và bị sỉ nhục.

“Vì sao em không nói? Em nói đi, nói đi”. Hắc Oa lại thêm lần nữa xát muối vào vết thương trong lòng cô.

Hạ Vũ Hồng tuyệt vọng, cô vung cánh tay chẳng còn sức lực của mình tát thẳng vào mặt Hắc Oa. Khuôn mặt ướt đẫm nước mắt.

Lúc này Hắc Oa mới nhận ra không hiểu tại sao mình lại có thể nói ra những câu vô tình vô nghĩa đến vậy, anh hối hận vô cùng, nhưng không thể lấy lại. Từ giờ khắc đó trở đi tình yêu của hai người vĩnh viễn bị ngăn cách bởi hàng rào vô hình. Sau này, dù cho Hắc Oa có cố gắng tìm cách nói lại tình cảm với cô, Hạ Vũ Hồng vẫn không thể tha thứ. Trái tim cô đã bị tổn thương sâu sắc. Cô hoàn toàn biến thành một con người héo hắt luôn sống khép mình. Hai năm sau cô được giới thiệu đi học ở một trường đại học ở Quảng Đông. Khi tốt nghiệp được giữ lại trường học tiếng Anh tiếp theo đó

là đi Mỹ.

Bi kịch của cả đời người vẫn còn đeo đẳng cô mãi.

Hai ngày sau khi Hạ Vũ Hồng xảy ra chuyện, Hồ Tử Hạo và Hồng Diệc Minh đi họp một ngày trên tiểu đoàn.

Tối hôm đó, Hắc Oa và Cường Tử ẩn mình mai phục trên quăng đường mòn mà bọn chúng sẽ phải đi qua, sau khi trở về từ tiểu đoàn. Họ căng mắt ra chờ đợi, đằng sau lưng là động Su Tử sâu hun hút đen ngòm. Cả bầu trời bao phủ bởi màn đêm, không gian tĩnh lặng bị đánh thức bởi giọng nói đặc sệt vùng Hà Nam của tên phi mặt cười, phía sau hắn là bóng một người cao lớn, đó là chính trị viên Hồng Diệc Minh (thanh niên trí thức đại đội đặt cho Hồng Diệc Minh biệt hiệu Hồng hồ ly bởi ông ta là một con người nham hiểm bụng chứa đầy mưu kế thâm độc, song ngoài miệng luôn nói đạo đức).

Hắc Oa và Cường Tử huyết quản sôi lên sùng sục. Đợi tên phi mặt cười đi đến sát nút đường, hai người cùng nhảy ra, Hắc Oa đối mặt với tên giặc mặt cười, anh lấy gậy phang vào chân hắn. Hồ Tử Hạo lão đảo nhưng vẫn kịp tóm trúng đầu gậy. Hắc Oa dù sao cũng chỉ là cậu bé mười bảy tuổi, chiếc gậy bị văng bật đi xa vài mét. Trong cơn giận dữ anh liều mạng ôm chặt lấy tên giặc mặt cười bằng hai tay. Hắn định thò tay xuống rút khẩu súng lục song không thoát ra được. Cường Tử dùng gậy bổ thẳng xuống đầu hắn. Tên phi mặt cười la lên oai oái. Trong bóng đêm đen kịt không biết về mặt hắn như thế nào. Hắn cũng không nhận ra Hắc Oa và Cường Tử.

Ba bóng người quấn chặt lấy nhau loạn đả giống như hai con sói non đọ sức vật lộn với con báo dữ. Hồng Diệc Minh - Hồng hồ ly chạy xung quanh không biết làm cách nào xuống tay để trợ giúp đại đội trưởng.

Tên phi mặt cười cuối cùng cũng thể hiện sức mạnh của mình, hắn gào lên một tiếng thoát khỏi tay Hắc Oa rồi rút khẩu súng đeo bên hông. Trong giờ phút ngàn cân treo sợi tóc, Cường Tử phản ứng cực kỳ mau lẹ rút con dao cạo mủ giắt dưới chân, con dao dài khoảng bảy, tám phân, thân dao rất hẹp, hai bên đỉnh uốn vòng như lưỡi rắn ở giữa rất sắc.

Tên phi mặt cười rút súng bật chốt bảo hiểm, Cường Tử bổ con dao cạo mủ hướng về phía mặt hắn. Tên giặc mặt cười theo bản năng né mặt tránh,

hắn chỉ cảm thấy cổ mình bỏng rát, dùng tay sờ thử thấy ướt ướt máu, thì ra đã dính một dao của đối phương. Vết sẹo này vĩnh viễn lưu lại trên cổ hắn, thừa cơ hội đó Hắc Oa vung nắm đấm làm bay khẩu súng.

Trong giây phút ngắn ngủi, Hồng Diệc Minh ôm lấy vai Cường Tử.

“A! Là mày, Cường Tử”. Ông ta kinh hãi kêu lên.

Cường Tử không thèm chú ý, anh liều mạng thoát ra khỏi bàn tay Hồng Diệc Minh.

“Mau ngăn thằng điên này lại! Mau lên!”. Tên phi mặt cười gào khản giọng.

Hồng Diệc Minh do dự một lát rồi từ sau lưng dùng hết sức bình sinh đẩy mạnh Cường Tử.

A a a...!!!

Trong đêm đen như mực Cường Tử lao đảo, lỗ chân rớt xuống động sâu. Thanh âm thảm thiết từ lớn rồi nhỏ dần mất hút trong cái hố đen ngòm. Hắc Oa sững sờ, anh có cảm giác thanh âm đó chìm sâu vào địa ngục.

Tên phi mặt cười một tay đưa tay lên ôm lấy vết thương, tay kia dựa vào Hồng Diệc Minh lê bước tháo chạy bỏ lại đằng sau cánh rừng đen thẫm.

Tất cả xảy ra trong vòng tích tắc, rừng trở lại tĩnh mịch, sự tĩnh mịch đến đáng sợ.

“Cường Tử... Cường Tử...”.

Ngày thứ hai sau đêm đó thì xảy ra vụ hỏa hoạn kinh hoàng ở khu nhà ở của thanh niên trí thức.

Sau vụ hỏa hoạn, người ta phát hiện cả một ngày trời không nhìn thấy mặt Cường Tử, trong đống xác chết cháy cũng không tìm thấy thi thể của anh, liên tục suốt ba ngày ba đêm thanh niên trí thức đại đội đã bủa đi tìm kiếm Cường Tử ở khắp mọi nơi nhưng không thu được kết quả. Duy chỉ có động

Sư Tử là mọi người không dám xuống bởi nó quá sâu không biết là độ sâu lên đến bao nhiêu, nghe một số người già địa phương nói nếu có người rút xuống đó thì ngay cả xác cũng không thể lấy được.

Từ đó có tin đồn, nhiều khả năng Cường Tử đã bỏ trốn sang đất Myanmar.

Mọi người vẫn bán tin bán nghi về điều này.

Trong đại đội chỉ có ba người biết Cường Tử thật sự không còn sống trên thế gian, đó là Chung Đào, tên phi mặt cười và một người nữa là chính trị viên Hồng, tuy nhiên cả ba đều không để lộ bí mật này.

Một ngày sau sự việc đó, tên phi mặt cười cho gọi Hắc Oa đến văn phòng của hắn nằm ngang lưng đồi.

“Hắc Oa, mày có biết nguyên nhân Cường Tử mất tích không?”. Hắn trừng trừng nhìn anh bằng đôi mắt chuột nham hiểm.

“Tôi không biết”. Hắc Oa trả lời mặt không biến sắc.

Hồ Tử Hạo nhếch mép cười: “Bọn mày là anh em tốt của nhau cơ mà, nó rơi ở đâu mày cũng không biết thật hả?”.

Hắc Oa biết rằng Hồ Tử Hạo đang cố thử xem buổi tối phục kích hôm đó anh có mặt ở đó hay không.

“Ông là đại đội trưởng của cậu ấy còn không biết thì tôi làm sao mà biết được”. Anh lắc đầu chối đây đẩy.

Tên phi mặt cười không bắt thóp được Hắc Oa, hắn cười hì hì.

“Bất cứ kẻ nào muốn tính chuyện với Hồ Tử Hạo ta thì đã tính nhầm rồi đấy”.

Thanh niên trí thức đều hiểu rõ tính cách của con người đại đội trưởng Hồ Tử Hạo: Ham thích quyền lực, luôn có cái cười đầy giả tạo. Dáng người hắn không cao, khuôn mặt to bè, cái mũi hỏ, làn da đen thô kệch, giọng nói rin rít như có cát trong cổ họng. Chửi mắng người khác đối với hắn là chuyện cơm

bữa, hơn nữa vừa chửi vừa hênh hếch cười. Tiếng cười của hắn khiến người ta sợ hãi đến tận tâm can. Thích cười ngay cả những lúc làm việc bại hoại là đặc điểm nổi trội của tên quỷ đội lốt người này. Khi nhìn cái gì đôi mắt hắn híp lại, đôi mắt tròn mà nhỏ, nhưng cái khiến người ta nổi da gà, lạnh hết sống lưng là gặp phải ánh mắt thèm thuồng như hổ đói của hắn. Toàn bộ số mệnh của thanh niên trí thức trong đại đội đều nằm trong tay đại đội trưởng Hạo, hắn biến đại đội hai trở thành một vương quốc tách biệt, một bộ lạc nguyên thủy, một người có quyền sinh quyền sát tất cả những người còn lại, không có pháp luật, không có quỷ thần. Lúc đầu mọi người đặt cho hắn cái tên sau lưng “Trùm phi” sau là “Trùm phi mặt cười” và cuối cùng là “Tên phi mặt cười”.

Những dục vọng của tên ác quỷ này tổng hợp lại ở mấy điểm: Hoang dâm vô độ, ham thích quyền lực, khi không chinh phục được thì giở trò cưỡng bức để đáp ứng nhu cầu đòi bại của mình. Tất cả nữ thanh niên mười sáu, mười bảy tuổi trong đại đội đều khó thoát khỏi việc bị hắn làm nhục, giày vò xâm phạm thân thể.

Hắc Oa rất rõ mọi người trong đại đội căm giận tên phi mặt cười đến tận xương tủy nhưng không làm gì được hắn.

Anh nghiêng chặt hàm răng, mắt nhìn chăm chăm vào vết thương nơi quai hàm bên trái của tên phi mặt cười do con dao cạo mủ gây ra. Trái tim anh như đang rỉ máu “Cường Tử, cậu chết thật oan ức quá!”.

“Không còn việc gì nữa, mày có thể đi được rồi”. Tên phi mặt cười tắt ngấm nụ cười, đuổi anh đi.

Rời khỏi phòng làm việc của hắn Hắc Oa quay người bước đi, khuôn mặt đanh lại, một giọt nước mắt trào ra trên khóe mắt, anh cố kiềm chế nỗi uất hận và sự bi thương trào dâng trong lòng.

Ráng chiều bầm đỏ như máu từ từ xuống thấp bên sườn núi.

Hắc Oa cảm thấy toàn thân sục sôi huyết quản, một thanh âm đáng sợ vọng lên từ đáy lòng anh “Sẽ có một ngày ta tóm được ngươi, tên quỷ khôn kiếp...”.

Hắc Oa thề sẽ giết chết tên phi mặt cười để báo thù cho Hạnh Nhi, Hạ Vũ Hồng và Cường Tử, trừ đi mối họa lớn cho mọi người, anh gấn từng bước mạnh như đạp vào đất rồi xuống núi.

*

* *

Chung Đào rót rượu xuống động Sư Tử, nước mắt anh trào ra.

Anh khẽ thì thầm “Cường Tử, cuối cùng mình đã báo được thù cho cậu, cho Vũ Hồng và cho Hạnh Nhi rồi!”.

Rượu tiếp nối rượu cho đến khi trong bình không còn một giọt, anh vung tay quăng mạnh chiếc bình lên tận không trung, nó rạch một vết dài lên trời xanh rồi rớt xuống động sâu hun hút không để lại chút âm thanh nào. Sau đó anh rút máy di động gọi cho Đinh Lam.

“Tiểu Lam à! Là anh Chung Đào đây, anh đang đứng trên động Sư Tử, làm lễ tế vong anh trai của em”.

“A! Anh đây ư?”. Giọng nói của Đinh Lam nghẹn ngào.

“Em có muốn nói mấy câu với anh trai không?”. Chung Đào như một người anh lớn ôn tồn hỏi cô, giọng nói có chút xúc động.

Không có tiếng đáp của Đinh Lam.

“A lô! Em có đang nghe anh nói không? Đinh Lam”.

Trong điện thoại chỉ có tiếng thút thít.

“Được rồi, để anh nói thay em...”.

Chung Đào đưa máy điện thoại ra khỏi tai giờ lên cao: “Anh... Tên phi

mặt cười đã chết rồi! Nó chết một cách khôn khéo!”.

Đinh Lam nắc nhen, dường như tiếng nắc vang vọng khắp cả bầu trời Vân Nam.

“Hồng hồ ly cũng chết rồi, bọn chúng đều phải đền mạng bởi những tội ác mà chúng đã gây ra... Anh, anh có nghe thấy em nói không?... Em và mẹ đang sống rất tốt, anh không phải lo lắng đâu. Hai mươi tám năm, giờ anh có thể yên tâm nhắm mắt được rồi...”.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi đến ban quản lý đường bộ điều tra kỹ những cung đường của Tiểu Mai Sa, họ thu được một đầu mối quan trọng, từ trong nội thành Thâm Quyển đến Tiểu Mai Sa bằng xe bus có các tuyến số 103, 360, 364 và 368. Trong đó tuyến số 364 chạy qua Tiểu Mai Sa đến thị trấn Đại Bàng. Những chuyến xe bus này thông thường chạy đến khoảng mười giờ tối thì nghỉ. Vào mùa nghỉ mát, khách lên xe đông, thời gian chạy xe có thể kéo dài đến ba, bốn giờ sáng.

Tìm đến một tài xế chạy tuyến số 380, tuyến này xe bus có máy lạnh, tài xế là một người đàn ông ngoài năm mươi tuổi đã có nhiều năm trong nghề, ông mang họ Tạ. Buổi tối ngày hai mươi tư tháng sáu là ngày ông làm việc, cho đến tận ba rưỡi sáng ngày hai mươi lăm ông mới nghỉ, đó là chuyến xe bus cuối cùng đến Tiểu Mai Sa, khi đánh tay lái qua một vòng cua dưới chân núi, người tài xế vô tình phát hiện một chiếc xe hơi màu trắng đỗ bên vệ đường, cửa đóng chặt, đèn tắt, không thấy người lái đâu. Do chỉ vô tình đi ngang qua nên người tài xế cũng không lưu ý tới biển số xe, nhưng ông nhìn rõ chiếc xe đó là loại xe Fukang.

Nửa giờ sau khi đã trả khách tại bến xe Tiểu Mai Sa ông lái xe quay về qua quãng đường cũ thì không còn thấy chiếc xe ấy ở đó nữa.

Người tài xế xe bus đã chỉ cho cảnh sát vị trí chiếc xe đã đỗ sáng hôm đó. Từ vị trí này vượt qua hàng rào lưới sắt, phía dưới là trung tâm du lịch Tiểu Mai Sa, sát cạnh đó là một cây đa cổ thụ. Hàng rào lưới sắt có một lỗ thủng lớn vừa vặn thân người chui lọt. Do xung quanh cỏ dại mọc um tùm từ bên ngoài nhìn vào không thể nhận ra lỗ thủng. Thuận theo bậc đá phủ đầy lá rụng đi xuống mười bước là đến con đường “lối nhỏ tình yêu”. Tại hàng rào lưới sắt cảnh sát thu được vài sợi vải màu hồng, qua xét nghiệm hóa học trùng hợp với sợi vải chiếc quần bơi nhãn hiệu cá sấu mà Hồ Quốc Hào mặc lúc chết.

Bí ẩn những vết cào trên chiếc quần bơi của Hồ Quốc Hào cuối cùng đã được giải mã.

Rất có khả năng trong lúc di chuyển xác chết, do Hồ Quốc Hào quá nặng nên bị vướng vào lỗ thủng hàng rào lưới thép.

Tiểu Xuyên gọi điện cho Nhiếp Phong thông báo phát hiện này.

Nhiếp Phong nghe xong thì nói một câu “Thế thì đúng rồi!”

Anh nhắc Tiểu Xuyên nhớ lại chi tiết những con cò kêu vang chứng thực chuyện này là chuẩn xác, thời gian hơn ba giờ sáng cũng rất phù hợp.

Anh đề xuất: “Các cậu nên ngay lập tức kiểm tra chiếc xe Fukang của Đinh Lam, cũng cần trở lại Nam Áo một lần nữa, tìm kiếm dấu vết để lại của Chung Đào.

“Cục trưởng Ngũ đã giao cho bọn em làm rồi”.

“Tốt quá, khi điều tra cần đặc biệt chú ý bên ngoài bức tường bao quanh trường tiểu học Nam Áo”.

“Vì sao ạ?”

“Trước khi rời Thâm Quyển mình đã đến đó, gần nơi phát hiện ra chiếc túi xách của Hồ Quốc Hào, ngay bên ngoài tường một con đường cái, cậu thử dò hỏi người dân xung quanh biết đâu họ lại nhìn thấy chiếc xe Fukang đỗ gần đây”.

“Em hiểu rồi!”.

*

* *

Tiểu Xuyên, Đào Lợi bí mật điều tra chiếc xe Fukang của Đinh Lam.

Lấy mẫu đất cát ở rãnh lốp và gầm xe qua xét nghiệm không có gì đặc

biệt, sau đó kiểm tra bên trong xe thu được một lượng nhỏ bùn đất, đó là loại bùn đỏ rất hiếm gặp, qua phân tích nguyên tố vi lượng thì trùng khớp với thổ nhưỡng vùng Tây Xung nằm ở phía nam thị trấn Nam Áo. Điều ấy chứng minh chiếc xe Fukang đã từng đi qua vùng đất này, rất có thể Chung Đào đã đến đây để lấy nước biển ô nhiễm xích triều.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi lái xe xuống Nam Áo, trước tiên hai người thăm tra xung quanh trường tiểu học Nam Áo. Nơi phát hiện chiếc túi xách của Hồ Quốc Hào là một góc của sân thể thao cách tường bao chưa đến hai mét. Tường bao được xây bằng xi măng cát, cao một mét bảy mươi tám, phía trên để các ô thoáng. Bên ngoài bức tường là đường cái lớn, người qua lại không đông lắm, đối diện với con đường là một dãy nhà xây sát sườn dốc. Tiểu Xuyên và Đào Lợi đi từng nhà để dò hỏi, khi họ đến một gia đình nhà nằm trên sườn dốc cao nhất, người lớn đã đi làm hết, trong nhà chỉ còn một bé gái bị tật ở chân trái, cô bé kể lại khoảng hơn một tháng trước lúc trời nhá nhem tối cô bé đang ngồi trước hiên nhà thì thấy một chiếc xe con màu trắng ghé vào đỗ trên con đường cái, vị trí đúng với góc tường bên ngoài trường tiểu học, một người đàn ông từ trong xe bước xuống, điều lạ là ông ta lại trèo qua tường vào bên trong trường, dường như đang tìm kiếm cái gì đó, xe đỗ trong khoảng thời gian rất ngắn rồi đi mất. Do từ khoảng cách khá xa nên cô bé không nhìn thấy biển số xe, nhưng qua lời mô tả hình dáng, người đàn ông đó rất giống với Chung Đào, ngày giờ cụ thể cô bé không thể nhớ rõ, chỉ biết ngày hôm trước mình vừa mới đi bệnh viện để điều trị. Đợi bố mẹ cô bé trở về hai vị cảnh sát cuối cùng cũng có câu trả lời chính xác ngày cô bé đi viện là ngày hai mươi chín tháng sáu.

Đó là ngày thứ tư sau khi Hồ Quốc Hào bị sát hại; hai ngày sau ngày cô bé đi viện người ta tìm thấy chiếc túi của Hồ Quốc Hào ở sân thể thao của trường tiểu học Nam Áo. Điều này hết sức trùng hợp.

Thừa thắng xông lên, Tiểu Xuyên và Đào Lợi lái xe xuống Tây Xung. Đây là một thị trấn làng chài nhỏ đón sóng đầu nam, bãi biển Tây Xung cũng được coi là một danh thắng nghỉ mát nổi tiếng không thua kém Đại, Tiểu Mai Sa, nước biển ở đây rất xanh và sâu, bãi cát, lều cỏ, hàng dừa... tất cả tạo nên một khung cảnh vô cùng thơ mộng và đẹp đẽ, nhưng khi được hỏi những người tắm biển ở đây đều lắc đầu, hai cảnh sát trẻ không hề phát hiện được dấu tích nào để lại của Chung Đào hay Đinh Lam.

Vậy chiếc xe Fukang của Đinh Lam đến đây để làm gì?

Đào Lợi vừa ngắm biển vừa phán đoán: “Có lẽ khi xe đến gần làng chài, người lái chiếc xe này đã cố ý cải trang để không ai nhận ra”.

“Tóm lại phải có nguyên nhân chứ”. Tiểu Xuyên lên tiếng.

“Nguyên nhân...”. Đào Lợi suy nghĩ giây lát “Khả năng thứ nhất là do hiện tượng xích triều di chuyển lên hướng bắc vì vậy nước biển ở đây không thể dùng cho mục đích của họ. Khả năng thứ hai là đối tượng gây án cố tình làm thế để “dương đông kích tây” gây khó khăn cho công tác điều tra”.

“Đúng lắm! Cậu tiến bộ nhanh thật!”. Tiểu Xuyên thực lòng khen ngợi Đào Lợi.

Họ điều chỉnh lại suy luận của mình, đánh xe quay trở về con đường cũ, phía sau bụi đất cuộn bay lên mù mịt...

Kiểm tra cầu tàu ở vịnh Nam Áo. Đây là một cảng cá nhỏ, trong vịnh có tới hàng trăm chiếc thuyền máy đang hoạt động, thân thuyền được sơn màu xanh nhạt hoặc màu xanh đậm, nom có vẻ rất giống thuyền gỗ, sau khi hỏi những ngư dân trong cảng cho hay những chiếc thuyền đó đều làm bằng sợi nhựa cacbon, Tiểu Xuyên và Đào Lợi đứng ở ven bờ nhìn xuống dưới, nước biển rất bẩn, trên bề mặt nổi đầy rác thải, túi nilon, giấy vụn, vỏ hoa quả... màu nước đục ngầu. Xem ra Chung Đào không thể đến đây lấy nước, hơn nữa nếu lấy nước ở đây cũng sẽ gây sự chú ý của mọi người.

Tiểu Xuyên hỏi người phụ nữ, vợ của một ngư phủ mặc chiếc áo hoa, đầu đội nón rơm.

“U ơi, thuê thuyền ở đây giá bao nhiêu nhỉ?”.

“Đi trong phạm vi gần thì hết một trăm tệ”.

“Xa hơn một chút thì bao nhiêu ạ?”

“Khoảng một trăm năm mươi tệ”

“Chỗ đằng kia là gì vậy u?” Tiểu Xuyên chỉ tay về phía hòn đảo rất dài nằm đối diện.

“À, đó là đảo Bình Châu thuộc đất Hồng Kông, thuyền không được phép đến đây”.

Tiểu Xuyên ra dấu cho Đào Lợi, cô cầm tấm ảnh Chung Đào và Đinh Lam đưa cho người phụ nữ đó rồi hỏi.

“U cho con hỏi hơn một tháng trước có thấy hai người giống trong ảnh đến đây thuê thuyền không ạ?”.

Người phụ nữ soi kỹ các bức ảnh lắc đầu: “Để tôi thử hỏi mấy người nữa xem sao”.

Bà cầm hai bức ảnh đưa cho những ngư dân khác, nhưng tất cả đều trả lời không thấy hai người này.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi lộ rõ vẻ thất vọng.

“Cô cậu thử đi hỏi mấy chú biên phòng xem sao”.

Theo hướng bà chỉ là dãy nhà hai tầng sơn màu vàng gần đây.

Sau khi nói lời cảm ơn, hai cảnh sát tiến về trạm biên phòng, một chiến sĩ trẻ mặc quân phục màu xanh, biển tên đeo trước ngực, khuôn mặt còn tròn hơn cả Tiểu Xuyên đón tiếp họ, kiểm tra giấy tờ của hai người xong cậu ta khách khí trả lời. Theo như cậu ta nói để thuê được thuyền, cần phải có các giấy tờ liên quan hoặc chỉ cần thông báo một câu cũng được. Nói như vậy bất cứ ai đến thuê thuyền trạm vũ trang biên phòng đều nắm được, ngoài cậu ta ra còn một người khác nữa đang trực ở đây.

Tiểu Xuyên và Đào Lợi hết sức vui mừng.

Cậu mặt tròn đi vào trong phòng gọi người đồng đội lớn tuổi hơn. Sau khi xem rất kỹ bức ảnh chụp Chung Đào và Đinh Lam họ đều trả lời không hề thấy hai người trong ảnh đến đây thuê thuyền.

Hai nhân viên cảnh sát trẻ nói mấy câu cảm ơn rồi quay về xe, cả hai đều cảm thấy mệt mỏi và uể oải. Chẳng ngờ chuyến đi Nam Áo lần này lại không thu được kết quả gì.

“Mình báo cáo cho đội trưởng chứ?”. Đào Lợi hỏi Tiểu Xuyên.

“Đợi một chút...”.

Tiểu Xuyên ngẫm nghĩ trong giây lát rồi quyết định gọi điện thoại di động cho Nhiếp Phong.

“Anh Nhiếp ạ! Em Tiểu Xuyên đây, em đang cùng Đào Lợi xuống Nam Áo điều tra”.

“Ồ, vậy hả, các cậu có tiến triển gì không?”.

“Có người nhìn thấy vào chạng vạng tối ngày hai mươi chín tháng sáu có một chiếc xe màu trắng đỗ bên ngoài tường rào trường tiểu học, hơn nữa người đàn ông lái chiếc xe đó còn trèo tường vào bên trong trường”.

“Thật là tốt, xin chúc mừng”. Nhiếp Phong vui lây.

“Thế nhưng...”. Đào Lợi giành lấy máy di động nói với Nhiếp Phong “Bọn em vẫn chưa tìm ra địa điểm Chung Đào lấy nước biển”.

“Các cậu đã kiểm tra ở những nơi nào rồi?”.

“Bến cảng Nam Áo, còn cả đầu mũi nam Tây Xung nữa ạ”.

“Thế đã qua thôn Thủy Đầu chưa?”.

“Thôn Thủy Đầu...? Chưa ạ!”. Đào Lợi có đôi chút ngạc nhiên.

Tiểu Xuyên lại giằng lấy điện thoại khỏi tay cô, đặt sát vào tai, cậu nghe rõ từng lời giải thích của Nhiếp Phong: “Đó là quê của Châu Chính Hưng, cách Nam Áo về hướng bắc khoảng năm, sáu kilômét, các cậu thử đến đó xem”.

“Bọn em hiểu rồi”.

Năm phút sau chiếc xe cảnh sát đã đỗ trước bãi tắm thôn Thủy Đầu. Thôn Thủy Đầu là một thị trấn nhỏ nằm sát bờ biển, cách bãi biển chỉ có gần cây số.

Bước ở trong xe ra, vừa đặt chân xuống đây Tiểu Xuyên đã có một dự cảm. Nơi này thật đặc biệt.

Đứng từ con đê ngăn biển nhìn xuống, nước ở đây có nhiều màu sắc khác nhau, sát với bờ là màu vàng (sóng đánh làm cho cát cuộn lên), xa hơn một chút là màu xanh lục, xa hơn nữa là màu lam thẫm, dưới ánh nắng ban ngày nó gần giống với màu đen. Sóng liền sóng vỗ vào bờ tạo thành những cột sóng lớn khiến người ta cảm thấy lay động tâm can.

Vài chiếc thuyền đập nước, rẽ sóng lao ra khơi như những con thoi.

“Biển quê hương Châu Chính Hưng có chút gì đó thật dữ dằn”. Đào Lợi bất giác cảm thán.

“Từ trước đến nay tớ cũng chưa từng nhìn thấy cảnh biển nào hùng vĩ như thế này”.

Trên bãi biển có không ít du khách ngồi dưới tán ô che nắng nghỉ ngơi, cũng có một số người liềm lỉnh xuống tắm biển.

Hai cảnh sát trẻ tìm đến người quản lý khu du lịch để hỏi về Chung Đào và Đinh Lam. Người đó cho gọi hai nhân viên cứu hộ, một người trong đó sau khi xem ảnh đã nhận ra Chung Đào và Đinh Lam.

“Hai người này đã từng đến đây tắm biển”.

“Anh nhớ có chính xác không?”. Hơi bị kích động, giọng nói của Tiểu Xuyên có vẻ thay đổi.

“Không thể nhầm được vì người đàn ông này bơi rất giỏi, còn chị phụ nữ dường như chỉ ngồi trên bãi cát mà không xuống nước”.

“Anh có nhớ được chính xác ngày họ đến đây không?”.

“Ngày cụ thể thì tôi không nhớ được, đã hơn một tháng rồi... thời gian là vào lúc ban trưa”.

“Anh có thấy hai người này có biểu hiện gì đặc biệt không?”. Đào Lợi hỏi.

“Không có gì đặc biệt cả...”. Người cứu hộ hỏi tương “A, tôi nghĩ ra rồi người đàn ông trước khi ra về trong tay còn xách một chiếc can nhựa”.

“Can nhựa? Thế nó màu gì?”.

“Màu trắng, trông cũng giống như những chiếc can nhựa bình thường khác”.

Người cứu hộ không biết anh vừa giúp cho cảnh sát giải quyết một vấn đề cực kỳ lớn.

Sau khi nghe báo cáo cụ thể của hai người, cục trưởng Ngũ và đội trưởng Thôi rất mừng rỡ.

Tất cả thành viên trong tổ chuyên án đều cảm nhận được thắng lợi đang đến rất gần.

Trong cuộc họp toàn tổ, cục trưởng Ngũ phát biểu: “Xem ra quá trình điều tra vụ án đang tiến đến những bước cuối cùng, bản thân tôi và các đồng chí đều rất vui mừng. Thế nhưng chúng ta không được quên, điều cốt lõi khi làm án là phải dựa vào chứng cứ, chỉ có chứng cứ vững chắc mới buộc đối tượng khai nhận”.

Đội trưởng Thôi tiếp lời: “Tất cả những gì cục trưởng Ngũ vừa nói cho chúng ta thấy mặc dù biết rất rõ Chung Đào vớt chiếc túi xách ở sân trường tiểu học song anh ta hoàn toàn có thể phủ nhận, bé gái không nhìn thấy biển số xe, cũng không một ai bắt quả tang anh ta trèo tường. Người cứu hộ ở bãi tắm Thủy Đầu là nhân chứng rất quan trọng, cái mà chúng ta thiếu hiện nay là vật chứng”.

Cục trưởng Ngũ thở dài: “Xét nghiệm những mảnh vụn vi tảo biển còn

lưu lại trong chiếc can nhựa, dù đã gửi đến trung tâm kỹ thuật hình sự bộ công an nhưng cũng không thu được kết quả. Đối với chứng cứ này trong nước chưa có tiền lệ”.

“Thưa đồng chí cục trưởng!”. Trịnh Dũng đề xuất: “Tôi có một kiến nghị, ta nên nhờ sự giúp đỡ của chuyên gia hình sự Lý Xương Ngọc, nhà khoa học người Mỹ gốc Hoa”.

Cục trưởng Ngũ ngợi khen: “Đó cũng là một phương án hay, việc hợp tác quốc tế có thể được cho phép...”. Ông nói tiếp “Còn một điểm cho đến nay chúng ta vẫn chưa làm rõ, động cơ gây án của Chung Đào là gì?”.

Tiểu Xuyên tranh thủ nói ra nhận định của Nhiếp Phong: “Về việc này nhà báo Nhiếp đã có kết quả điều tra, đây là vụ án giết người hàng loạt để báo thù...”.

“Cái tay ‘Tây Bộ Thái Dương’ đó khẳng định?”. Đội trưởng Thôi tỏ ý nghi ngờ “Phá án không thể chỉ dựa vào suy luận mà phải có bằng chứng”.

Cục trưởng Ngũ hỏi Tiểu Xuyên: “Nhà báo Nhiếp bây giờ đang ở đâu”.

“Anh ấy đang ở Vân Nam ạ”.

*

* *

Khi Nhiếp Phong quay về Côn Minh, tranh thủ thời gian đợi mua vé tàu, anh trở lại Trung tâm lưu trữ hồ sơ để tìm kiếm tài liệu có liên quan đến thời kỳ thanh niên trí thức.

Tiếp đón anh vẫn là cô nhân viên tóc cắt ngắn, đeo kính trắng. Hoàn tất thủ tục kiểm tra giấy giới thiệu và thẻ nhà báo của anh, cô đưa cho anh một tờ giấy rồi bảo khai vào đó.

Trên tờ giấy có ghi: Họ tên, trình độ văn hóa, chức vụ, phương thức liên lạc, nội dung tra cứu... Tất cả thông tin đều phải điền đầy đủ.

Đợi Nhiếp Phong hoàn thành bản kê khai cô đeo kính nói gì đó với đồng nghiệp mặc áo hoa ngồi bên cạnh, giọng nói mang âm sắc vùng Vân Nam, Nhiếp Phong nghe không hiểu. Cô áo hoa đưa cho Nhiếp Phong một quyển sổ, trên đó có in dòng chữ màu đỏ “Hồ sơ điều tra lưu trữ Vân Nam”, trong quyển sổ phân ra làm các mục: sổ quyển, niên đại, tiêu đề bản lưu... Nhờ sự hướng dẫn của cô áo hoa, rà soát trong phần tổng mục lục anh tìm thấy dòng chữ có nội dung “Mục lục hồ sơ phòng công tác thanh niên trí thức về miền núi, nông thôn, hội đồng ủy viên cách mạng tỉnh Vân Nam”.

Mở phần đó ra, dòng chữ đầu tiên viết bằng bút sắt “Hướng dẫn khái quát toàn bộ tư liệu” bao gồm các mục nhỏ: nội dung, thời gian bàn giao, người từng lưu trữ, người nhận... Lật sang trang bên là dòng chữ “Hướng dẫn tra cứu mục lục”. Quyển đầu tiên đánh số một viết bằng bút sắt mực xanh.

Nhiếp Phong giờ từng trang tìm kiếm, đến trang thứ tư anh dừng lại nhìn vào phần tiêu đề “Báo cáo của ủy ban cách mạng tỉnh, công an tỉnh về việc tiếp nhận đơn thư phản ánh của thanh niên trí thức Tứ Xuyên”.

Phía dưới có các nội dung sau:

“Tài liệu phản ánh tình hình thanh niên trí thức binh đoàn bị bức hại, hăm hiếp và phản ánh tình hình của Thượng Hải, Bắc Kinh, Tứ Xuyên và các cơ quan hữu quan trong tỉnh.”

“Tài liệu báo cáo và xét xử của Trung ương, tỉnh, tổ công tác quân khu Côn Minh về việc điều tra, xử lý cán bộ trung đoàn... binh đoàn... đàn áp bức hại thanh niên trí thức do thủ tướng Chu Ân Lai và các đồng chí lãnh đạo trung ương phê chuẩn”.

“Báo cáo của ủy ban cách mạng tỉnh, tổ công tác quân khu, tòa án về việc điều tra phán ảnh tình hình vụ việc cán bộ binh đoàn 1- 3 bức hại thanh niên trí thức, tài liệu điều tra xét xử Giả Tiểu Sơn, Trương Quốc Lượng...”.

Suốt bốn giờ đồng hồ Nhiếp Phong ngồi đọc hết tập hồ sơ phủ đầy bụi, trong đó anh vô tình tìm được một bản ghi chép khiến người đọc kinh hãi, đó

là vụ án “Sự kiện Hà Khẩu” do đích thân thủ tướng chỉ đạo điều tra mà ông Phó từng kể cho anh nghe.

Khi đoàn thăm hỏi động viên thanh niên trí thức Tứ Xuyên đến thăm trung đoàn mười tám, binh đoàn xây dựng Vân Nam, các nhà báo của tỉnh đi cùng đã thu thập đơn thư phản ánh những vụ việc như bức hại thanh niên trí thức, hãm hiếp nữ thanh niên trí thức...

*

* *

Hai phóng viên của Tân Hoa Xã thường trú tại phân xã Vân Nam với lương tri và trách nhiệm trước nhân dân của người làm báo đã điều tra kỹ càng hơn một trăm nạn nhân là thanh niên trí thức và người địa phương, ở những nơi này thanh niên trí thức bị coi là thành phần cần “cải tạo lao động”.

Một bộ phận cán bộ binh đoàn đã lợi dụng chức vụ đánh đập, cưỡng hiếp và làm nhục thanh niên trí thức. Sự thật phơi bày gây phẫn nộ mạnh mẽ trong công luận. Mọi người đều kính phục tinh thần vì nhân dân của hai nhà báo dũng cảm.

Ngày 4 tháng 7 năm 1973 trong mục “Nội san”, tạp chí “Tình hình trong nước” (số 241) của Tân Hoa Xã được đặt trên bàn làm việc của các đồng chí lãnh đạo trung ương, đã cho đăng bài báo “Thực trạng thanh niên trí thức bị đàn áp, bức hại ở trung đoàn mười tám, sư đoàn bốn, binh đoàn xây dựng Vân Nam”.

... Trung đoàn mười tám có ba mươi một đơn vị thì có tới hai mươi ba đơn vị để xảy ra hiện tượng đánh đập, bắt trói thanh niên trí thức với nhiều mức độ khác nhau, bao gồm trên hai mươi lăm kiểu tra tấn dã man như: Treo ngang bụng lợn, khi mò trắng, quỳ chẻ củi, quỳ trên gạch đập vụn, trâu vắn cọc, treo lên cao rồi đập vào tường (còn gọi là gõ chuông), phạt thiêu dưới nắng gắt, mùa đông bắt ngâm trong nước lạnh... (sơ lược)

Những tài liệu khiến các Đồng chí lãnh đạo trung ương hết sức quan tâm và tức giận, ngay lập tức ra chỉ thị:

Thủ tướng Chu Ân Lai phê chuẩn

Đồng chí Tiên Niệm, Đặng Khuê, Quốc Phong, Hồng Văn, Đông Hưng

Các hành vi này không thể không xử lý

Đồng chí Đặng Khuê gọi điện yêu cầu Đồng chí Châu Hưng bảo vệ an toàn cho hai nhà báo phân xã Vân Nam

Chu Ân Lai

Ngày 6 tháng 7 năm 1973

Đồng chí Diệp Kiếm Anh phê chuẩn

Sự việc rất nghiêm trọng, yêu cầu điện thoại xuống quân khu Côn Minh cho người điều tra báo cáo...

Diệp Kiếm Anh

Ngày 5 tháng 7 năm 1973

Phó thủ tướng Lý phê chuẩn

Gửi cho Đồng chí Quốc Phong đọc. Những kẻ trong bài báo này không phải là đảng viên đảng cộng sản mà là bọn Quốc Dân Đảng, ít nhất cũng là hành vi của bọn Quốc Dân Đảng. Vì sao không được uốn nắn kịp thời? Ủy ban cách mạng tỉnh, quân khu lẽ nào nói không biết?

Tiên Niệm

Ngày 6 tháng 7 năm 1973

Thủ tướng Chu Ân Lai chỉ thị thành lập tổ điều tra liên ngành bao gồm người của các cơ quan hữu quan trung ương, ủy ban cách mạng tỉnh Vân

Nam và bộ chính trị quân khu điều tra cụ thể những vấn đề trong mục “Nội san” của tạp chí đã nêu. Căn cứ vào kết quả điều tra thông báo rộng rãi.

“Báo cáo điều tra của tổ điều tra liên ngành về việc trung đoàn mười tám, binh đoàn xây dựng Vân Nam đàn áp bức hại thanh niên trí thức”.

«Trích»

... Danh sách 48 cán bộ vi phạm nêu ở trên, đã có 110 thanh niên trí thức bị tra tấn đánh đập bằng nhiều hình thức khác nhau, một số bị tra tấn đến chết, một số mang thương tích trầm trọng, một số hoảng loạn tinh thần không ổn định, một số tự sát (không chết)...

Đội trưởng đội y tế trung đoàn mười tám, Tôn..., 45 tuổi người huyện Hà Gian, Hà Bắc. Nhập ngũ năm 1945, tháng 3 năm 1970 được điều về trung đoàn mười tám đảm nhiệm chức vụ đội trưởng đội y tế, cấp tiểu đoàn phó, hãm hiếp 11 nữ thanh niên trí thức, khiến 3 người có thai, chiếm trên một nửa quân số nữ thanh niên trí thức của đội y tế...

Lý..., 30 tuổi, người huyện Thạch Thiên, Quý Châu, chính trị viên đại đội 20, cấp bí thư đại đội, hãm hiếp, quấy rối, dâm loạn 15 nữ thanh niên trí thức, khiến hai người nhảy xuống sông tự tử được cứu sống...

Trên thực tế vết nhơ nhuốc của trung đoàn mười tám huyện Hà Khẩu mới chỉ là một phần của sự thật. Tổ điều tra liên ngành phát hiện những vụ việc cưỡng hiếp, bức hại thanh niên trí thức tương tự như vậy tồn tại khá phổ biến ở binh đoàn này. Rất nhiều cán bộ phạm tội đã từng là những anh hùng trong chiến đấu, lập nhiều chiến công trong quân đội, được tặng thưởng huân huy chương, nhưng sau khi về binh đoàn xây dựng Vân Nam họ đã biến đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn nằm phân tán trong các khu vực rừng núi hẻo lánh thành những “vương quốc độc lập” mà mình là tên độc tài cai trị. Do thiếu sự giám sát của luật pháp lại có quyền lực tuyệt đối trong tay, họ đã dần biến chất để cho dục vọng thấp hèn lấn át lý trí, trở thành những tên “chúa đất” hung bạo cát cứ một phương.

Trong bước ngoặt thời đại và điều kiện đặc thù, dưới khẩu hiệu sai lầm “tiếp thu giáo dục lại”. Các nữ thanh niên trí thức không được gia đình, pháp luật bảo vệ. Họ như những con “dê non” đứng trước miệng hổ đói, làm sao

có thể thoát khỏi nanh vuốt của những “con thú săn mồi” đầy rẫy dục vọng và quyền lực tuyệt đối trong tay.

“Phản ánh tình hình” xử lý những vụ án có liên quan đến thanh niên trí thức Vân Nam

«Kỳ thứ 14»

... Xử lý các vụ án có liên quan đến việc bức hại thanh niên trí thức về nông thôn, miền núi tại binh đoàn xây dựng Vân Nam.

Theo thống kê chưa đầy đủ kể từ năm 1969 đến nay tại binh đoàn xây dựng sản xuất Vân Nam đã xảy ra 411 vụ án bức hại thanh niên trí thức. Trong đó có 207 vụ cưỡng hiếp, 98 vụ bắt trói người trái pháp luật, 2 vụ giết người, 3 vụ cưỡng hôn, 5 vụ trả thù, 1 vụ trốn ra nước ngoài, 3 vụ chết không rõ nguyên nhân, 83 vụ dâm loạn, 9 vụ cưỡng hiếp không thành. Số tội phạm là quân nhân 116 tên (cán bộ cấp sư đoàn: 4 tên, cấp trung đoàn: 9 tên, cấp tiểu đoàn: 31 tên, cấp đại đội: 105 tên, cán bộ tham mưu: 10 tên, các cấp khác: 7 tên), số tội phạm là cán bộ dân sự: 245 tên.

Đã xử lý 179 vụ, chiếm 43.6%.

4 vụ xử tử hình, 2 vụ xử tử chờ ngày thi hành án, 3 vụ phạt tù chung thân, 4 vụ phạt tù trên 10 năm, 13 vụ xử tù dưới 9 năm, 138 vụ xử lý hành chính, 13 vụ kỷ luật ở các cấp độ khác nhau...

Chưa xử lý 232 vụ, chiếm 56.4%...

Số lượng cán bộ quân đội trong binh đoàn phạm tội chỉ là thiểu số, đại đa số còn lại đều là những người triệt để chấp hành kỷ luật, thực hiện nghiêm pháp luật, trung thành với đảng, ưu tú gương mẫu trong lao động sản xuất. Tuy nhiên thiểu số những kẻ phạm tội giống như vết ung nhọt nằm trong cơ thể binh đoàn nếu không được cắt bỏ sẽ gây ra mối hại lớn, khiến quần chúng nhân dân mất lòng tin, tạo ra dư luận xấu ảnh hưởng đến uy tín của đảng.

Ngọn cờ chính nghĩa cuối cùng cũng được giương lên.

Ngày 28 tháng 11 năm 1973 tại sân vận động Cảnh Hồng đã diễn ra “Đại hội xét xử đả kích những tội phạm bức hại thanh niên trí thức về nông thôn, miền núi”. Đại hội đã quyết định tuyên án xử tử hình 3 tên: Giả..., Trương..., Trang..., lập tức thi hành án, xử tử hình chờ ngày thi hành án 2 tên: Đỗ..., Lan...

Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn độc lập, Giả..., 43 tuổi. Từ tháng 7 năm 1970 đến tháng 1 năm 1973 lợi dụng chức vụ quyền hạn hãm hiếp hơn 20 nữ thanh niên trí thức, lập mưu giết người diệt khẩu khiến dư luận căm phẫn... Đại đội trưởng đại đội hai tiểu đoàn sáu, trung đoàn hai, sư đoàn một, Trương..., 38 tuổi, lưu manh hung hãn, từ tháng 3 năm 1970 đến tháng 4 năm 1971 đã hãm hiếp 4 nữ thanh niên trí thức, quấy rối làm nhục 17 nữ thanh niên trí thức, nghiêm trọng hơn nữa ngay cả nữ thanh niên đang ốm hẳn cũng cưỡng hiếp khiến người đó khủng hoảng tinh thần phát điên. Công nhân trồng cao su thuộc trung đoàn một sư đoàn một từng giữ chức đội phó đội bảo vệ từ tháng 8 năm 1968 đến tháng 8 năm 1973 đã hãm hiếp nhiều nữ thanh niên trí thức và trẻ em gái, hành động bỉ ổi của hắn khiến quần chúng căm phẫn. Ba tên tội phạm trên cần phải bị loại khỏi đời sống xã hội mới có thể làm giảm phần nào sự tức giận của nhân dân.

Buổi xét xử hôm ấy có tới 23.000 người tham gia, các đơn vị trong trung đoàn từ cấp tiểu đoàn trở lên đều cử đại biểu đến dự. Khoảng 143.000 người nghe tường thuật trực tiếp phán quyết trên sóng radio, thanh niên trí thức đều rất phấn khởi vui mừng.

Lần tuyên án công khai và hình phạt nghiêm minh dành cho các đối tượng vi phạm khiến toàn bộ hệ thống binh đoàn và địa phương nơi đóng quân chấn động mạnh mẽ.

Trong bản “Báo cáo tình hình” của tổ công tác liên ngành đã nêu rõ việc xử lý công khai bảy tên tội phạm.

Khi đại hội kết thúc, phản ứng của thanh niên trí thức là rất mãnh liệt, đại đội trưởng đại đội tám, trung đoàn một, sư đoàn một, binh đoàn xây dựng Vân Nam nói “Đại hội lần này đã trừng trị đích đáng những kẻ có tội, phản ánh được yêu cầu của chúng tôi; nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của chúng tôi. Thanh niên trí thức vô cùng cảm ơn Đảng, cảm ơn Chính phủ đã lấy lại công bằng...”. Dựa vào đó sau đại hội một số thanh niên trí thức bị hại

đã mạnh dạn đứng lên tố cáo hành vi tội ác cưỡng hiếp, bức hại họ trước các cấp lãnh đạo.

Phó tiểu đoàn trưởng, trung đoàn một, sư đoàn một, Trương nói: “Trước đây tôi đã phạm phải sai lầm quan hệ nam nữ bất chính, cho rằng đó là vấn đề nhỏ, là chuyện tình cảm riêng tư. Đại hội lần này đã tác động mạnh mẽ, giáo dục sâu sắc đến bản thân tôi, tôi nhận thức được rằng ‘vấn đề nhỏ’ mà mình mắc phải vô cùng nguy hại...”.

Phạm tội cưỡng hiếp nữ thanh niên trí thức hiện bị đình chỉ mọi chức vụ chờ xử lý, tên Lý nói: “Hiện nay muốn thành khẩn khai báo, mong được khoan dung giảm tội, được thoát thai đổi cốt để lại làm người...”.

Ngoài ra sau đại hội lần này đã phát hiện một số tội phạm cá biệt, tư tưởng hoảng loạn nảy sinh ý định trốn tội, huyện Cảnh Hồng có năm tên bỏ trốn, một tên đào tẩu đến Lan Thương thì bị bắt lại, huyện Lam Giang có một đại đội trưởng vượt biên sang Myanmar không để lại dấu tích.

Tên đại đội trưởng đề cập ở đây rất có thể là Hồ Tử Hạo.

Nhiếp Phong gập cuốn sổ lại trầm tư suy nghĩ.

Những kẻ như Giả..., Trương..., mãi mãi bị người đời phỉ nhổ, một vết nhơ trong lịch sử. Hồ Tử Hạo may mắn không bị tòa án quân sự xét xử nhưng cuối cùng cũng không thoát khỏi trừng phạt của “ông trời”.

Bọn họ đều đã từng là những cán bộ chỉ huy anh dũng của quân giải phóng nhân dân Trung Hoa. Trên người khoác bộ quân phục màu xanh, đầu đội mũ vải gắn sao đỏ, trong chiến đấu luôn xung phong nơi tuyến đầu, lập được nhiều chiến công hiển hách. Nhưng khi về các đơn vị thanh niên trí thức vùng biên giới Vân Nam họ lại sa ngã để cho đục vọng tâm thường lẫn át lý trí, tự biến mình thành những tên “chúa đất”, những “tên phỉ mặt cười”, kết cục cuối cùng là trở thành tội phạm lịch sử bản thủ.

Chuyện đó vì sao lại xảy ra? Lẽ nào chỉ là vấn đề suy đồi đạo đức và tác phong sinh hoạt cá nhân?

Hồ Tử Hạo hoàn toàn không phải là một tên lưu manh đơn thuần, hẳn có

tham vọng, có tố chất của một người chỉ huy, trong màu áo xanh trên chiến trường không phải là không trải qua những tháng ngày huy hoàng. Sinh ra trong một gia đình nhiều đời bần nông, bố mẹ mất sớm, mười bảy tuổi vào quân đội, mười chín tuổi được kết nạp đảng, trực tiếp cầm súng tham gia chiến đấu, lập nhiều công trạng. Khi gặp “điều kiện thuận lợi” ở đại đội hai đóng quân trên địa bàn Lam Tước Lĩnh, bản tính hung ác và dục vọng thấp hèn của hắn có cơ hội lộ rõ, cũng có thể do bối cảnh lịch sử và hoàn cảnh đặc thù trong thời kỳ đó đã tạo cơ hội cho hắn, làm cho phần con hung ác trong con người hắn bộc lộ hoàn toàn. Xét trên phương diện này, đó cũng là bị kịch của một đời người. Căn nguyên bị kịch ấy chính là sự chuyển ngoặt của thời đại.

Vậy ai thật sự là mới là kẻ tội đồ lớn nhất?

Chắc có lẽ chỉ có quỷ Sa tăng.

Nhiếp Phong chợt nhớ đến một người, đó là Hạ Vũ Hồng, người thiếu nữ vì cứu Hạnh Nhi mà rơi vào bàn tay hung bạo của Hồ Tử Hạo.

Không biết giờ này chị ấy đang ở đâu?

Rốt cuộc có bao nhiêu nữ thanh niên trí thức chịu nỗi nhục ô uế trong thời kỳ đó, thật khó có thể thống kê cho đầy đủ. Trên thực tế nhiều nữ thanh niên bị làm hại vì nhiều nguyên nhân khác nhau đã không dám nói ra sự thật, chỉ tự mình ôm hận trong lòng. Theo luân lý đạo đức truyền thống Trung Quốc, người con gái mất đi trinh tiết cho dù là lý do gì đi chăng nữa cũng gặp phải sự kỳ thị, soi xét của cộng đồng, điều ấy đã tạo lên áp lực rất lớn cho họ.

Hạ Vũ Hồng có lẽ cả cuộc đời sống trong đau khổ - không người thân thích, hoặc có lẽ cơn ác mộng đeo đẳng mãi mãi - ngọn lửa màu xanh ma quái lúc nào cũng hiển hiện trước mắt, hay đang có cuộc sống lạng lẽ ở một nơi nào đó không ai hay, chẳng ai biết?

Chung Đào quyết định gửi email cho Hạ Vũ Hồng

Hồng Hồng!

Anh vừa từ Vân Nam trở về, trên đường đi có ghé qua quê nhà Thành Đô, tiện thể vào thăm cô chủ nhiệm Euclid, cô đã cho anh địa chỉ hòm thư điện tử của em, nghe cô nói khi em về Thành Đô có hỏi thăm anh và những sự việc năm đó. Cảm ơn em vẫn còn nhớ đến Hắc Oa này - một kẻ khốn nạn không xứng đáng là bạn của em...

Mọi việc đã qua không thể quay đầu lại. Vụ hỏa hoạn khủng khiếp và cơn ác mộng trong rừng cao su của hai mươi tám năm về trước đã hủy diệt tình yêu của chúng ta, hạnh phúc của chúng ta. Người xưa có câu “ác giả ác báo”, tên phỉ mặt cười - con quỷ dâm dục cuối cùng cũng đã bị báo ứng!

Em còn nhớ chính trị viên, kẻ thích đồ ngọt mà chúng ta gọi là Hồng hồ ly không? Chính là kẻ “nói giáo cho giặc” thường giúp đỡ tên ác quỷ làm hại nữ thanh niên, anh đã tặng hẳn hai viên kẹo chocolate nhân rượu giúp cho hẳn đi gặp bạn của mình.

...

Nói đến đây cũng đã khá nhiều rồi.

Hy vọng có cơ hội được gặp em, anh có thể tự mình nói với em tất cả.

Hắc Oa

Trong hai mươi tám năm qua không lúc nào Chung Đào từ bỏ ý định truy tìm tông tích tên phỉ mặt cười.

Lại nói về Hồ Tử Hạo sau khi trốn sang Myanmar, không để lại bất cứ dấu tích gì. Sau này có người bắt gặp hẳn ở vùng biên giới Trung Quốc - Myanmar, có vẻ hẳn sống khá phong lưu.

Hai mươi tám năm sau Hồ Tử Hạo thay đổi biến thành một nhà kinh doanh tầm cỡ, tên cũng được đổi thành Hồ Quốc Hào, không ai biết rõ lai lịch của hắn, nghe nói thời ở Myanmar hắn đi buôn thuốc bắc, sau này lại buôn lậu heroin kiếm được bộn tiền. Ước chừng thời gian đủ lâu để mọi người không còn quan tâm đến mình, Hồ Tử Hạo bí mật trở về Trung Quốc, lưu lạc ở vùng Bắc Hải, Hải Nam kiếm sống chủ yếu bằng nghề bắt động sản. Hồng Diệc Minh cũng chuyển ngành đến Hải Nam cùng làm ăn với Hồ Tử Hạo, bọn họ có thừa mạo hiểm, có thừa khả năng cạnh tranh cùng nhau ngồi trên “một chuyến xe”, chẳng bao lâu đã trở thành những người giàu có. Sau này khi thị trường nhà đất ở Hải Nam gặp khủng hoảng, hai tên chuyển về Thâm Quyển kinh doanh, việc làm ăn ngày một phát triển, tiền cũng kiếm được nhiều hơn, Hồng Diệc Minh tách ra tự mình mở công ty riêng. Vài năm sau, khi đó Hồ Quốc Hào đã trở thành doanh nhân thành đạt, ông chủ của một tập đoàn hùng mạnh.

Trong một lần, một người bạn Chung Đào tình cờ cho anh biết có gặp mặt Hồ Tử Hạo, giờ đây đã là ông chủ công ty kinh doanh bất động sản nhưng không còn mang cái tên Hồ Tử Hạo mà đã đổi thành Hồ Quốc Hào, tên của công ty do hắn lập ra là “Công ty TNHH địa ốc Quốc Hào Hải Nam”.

Chung Đào truy đuổi đến Hải Khẩu nhưng không tìm thấy Hồ Tử Hạo, đúng lúc này thị trường nhà đất Hải Nam vỡ bong bóng, theo thống kê của cơ quan hữu quan đã có khoảng vài chục tỷ nhân dân tệ bị rút khỏi Hải Nam, nhiều công ty bất động sản phá sản. Theo nhiều cách thức khác nhau Chung Đào có được thông tin công ty Quốc Hào Hải Nam đã đóng cửa, Hồ Tử Hạo không biết đi đâu. Nhưng có người nói hắn có thể đến Thâm Quyển đầu tư, Chung Đào bí mật nhờ một người bạn đang làm ăn ở đây giúp đỡ, anh giống như một con chó săn truy tìm dấu vết Hồ Tử Hạo.

Thâm Quyển là một thành phố đang cựa mình thức giấc, nơi đó đem đến cho người ta không ít cơ hội, những người có năng lực và các công ty nhiều tham vọng đều có thể dễ dàng phát triển.

Chung Đào vô tình phát hiện Hồ Tử Hạo trong một lần hắn trả lời phỏng vấn trên truyền hình. Nơi diễn ra phỏng vấn dường như là văn phòng công ty, nội thất hết sức sang trọng, ông kính máy quay lướt qua chiếc bàn làm việc nơi đặt con cá sấu châu Phi bằng gỗ đang ngoác miệng nom sống động

y như thật. Chung Đào nhận ra khuôn mặt của người đang trả lời phỏng vấn rất giống Hồ Tử Hạo, một khuôn mặt to bè, cái mũi hỏ, nước da đen thô kệch, còn có cả đôi mắt chuột nhỏ tí xíu, tuy nhiên so với năm đó hấn béo lên nhiều, nhưng cho dù có thay đổi cỡ nào thì khuôn mặt nhàu nhĩ mà không ít chị em thanh niên trí thức gọi là “mặt cười” của hấn Chung Đào không bao giờ có thể quên được. Chỉ duy nhất một điểm khiến anh phân vân là không nhìn thấy vết sẹo trên cổ hấn.

Khi cô phóng viên xinh đẹp hỏi Hồ Quốc Hào có cái nhìn như thế nào về “Ngôi nhà sinh thái”, ống kính máy quay chĩa thẳng vào mặt Hồ Quốc Hào.

Chung Đào nhìn chăm chặp vào khuôn mặt đó không rời, nó hiện lên rõ nét trên màn hình ti vi.

“Ha ha... ‘Ngôi nhà sinh thái’ là xu thế phát triển của bất động sản, cũng là mục tiêu mà Địa Hào chúng tôi đang theo đuổi”.

Hồ Quốc Hào trả lời đầy tự tin, ống kính chiếu thẳng làm khuôn mặt hấn lộ lộ hiện lên, nhưng phía cổ bên trái không nhìn được rõ lắm. Sau đó góc máy quay thay đổi, phần bên trái khuôn mặt lộ ra, sát với cổ có một vết sẹo màu hồng nhạt mờ mờ dài khoảng bốn, năm centimét, có lẽ gần ba mươi năm trôi đi mọi thứ đều thay đổi, song cũng có thể vết sẹo đó đã được thẩm mỹ để không còn ai nhận ra nó đã từng tồn tại.

Chung Đào cảm thấy toàn thân chấn động mạnh “Là nó, chính là nó”, anh vội vã bấm số điện thoại: “Tiểu Lam, anh Chung Đào đây, em mau bật ti vi lên đi, chuyển sang kênh Kinh tế... Đúng, em có nhìn rõ không? Đó là ai?”.

“A...! Có chút giống Hồ Tử Hạo”.

“Chính là nó đấy, tên phi mặt cười”.

Từ giờ khắc đó trở đi Chung Đào luôn dõi theo tin tức về tập đoàn Địa Hào, tình cờ một ngày anh nhìn thấy trên báo đăng quảng cáo tuyển dụng chức danh trợ lý chủ tịch HĐQT tập đoàn Địa Hào, quả đúng là một cơ hội trời cho.

Anh gọi điện đến văn phòng tập đoàn liên lạc trực tiếp với Hồ Quốc Hào,

tự giới thiệu mình là chuyên gia chứng khoán rất mong ứng cử vào chức danh trợ lý chủ tịch HĐQT.

“Đã có rất nhiều nhân vật ưu tú đến đây dự tuyển rồi”. Hồ Quốc Hào hồ hững tỏ vẻ không mấy quan tâm.

“Có lẽ tôi còn ưu tú hơn họ”. Chung Đào cười đáp.

“A, thực sự như thế hả?”. Câu nói đầy tự tin của anh làm cho Hồ Quốc Hào cảm thấy hứng thú “Vậy sáng mai anh hãy đến Địa Hào”.

Mười giờ sáng ngày hôm sau Chung Đào bước vào tòa nhà Địa Hào, phong cách ăn mặc của anh khá bình dị song thái độ cử chỉ lại hết sức thoải mái, tự tin. Bên ngoài phòng chủ tịch HĐQT đã có bốn, năm người ngồi đợi từ trước, dường như họ đang chờ để được tiếp kiến Hồ Tử Hạo. Chung Đào tìm gặp A Anh nói rõ ý định đến đây, A Anh bảo anh đợi ở đó rồi nhắc máy điện thoại thông báo.

“Chủ tịch mời anh vào”. A Anh nở nụ cười xinh đẹp nói với anh.

Chung Đào gõ cửa phòng bước vào bên trong, có hai nhân viên dường như là người của công ty đang báo cáo chuyện gì đó với Hồ Quốc Hào, Hồ Quốc Hào bảo mấy người nhân viên đi khỏi đó, hắn ra dấu mời anh ngồi xuống.

“Anh là Chung Đào?”. Hắn ngược cặp mắt nhỏ lên thăm đánh giá.

“Vâng!”.

Chung Đào giữ thái độ hết sức bình thường nhưng trong lòng anh như có hàng vạn cơn sóng dữ dâng trào, ánh mắt anh quét thẳng về phía kẻ thù bấy lâu khổ công tìm kiếm, tên phỉ mặt cười ở rất gần anh, chỉ một cái vớ tay là anh có thể tóm được hắn. Tuy bây giờ hắn béo hơn trước kia rất nhiều nhưng nước da thô kệch, cái mũi hỏ thờ phì phì, cả đôi mắt chuột bé tin hìn, cho dù có đốt cháy thành than thì anh vẫn nhận ra.

Hồ Quốc Hào cất giọng nói khàn khàn y như trước kia.

“Anh thử đưa ra cách nhìn nhận công việc cho tôi xem nào?”.

Chung Đào bắt đầu trình bày những gì mình đã chuẩn bị kỹ từ trước, anh nói qua về quá trình học tại Đại học C, kinh nghiệm làm việc của mình cũng như những đánh giá về lĩnh vực nhà đất.

Sau những câu hỏi thông thường và vài câu xã giao, chủ tịch Hào đi thẳng vào những vấn đề hóc búa, những câu hỏi này mới là phần quan trọng của buổi xét tuyển, một số ứng viên đã từng tốt nghiệp ở nước ngoài về cũng không trả lời đầy đủ và bị loại ngay sau khi vừa trả lời xong.

“Anh nhận thấy đối với tập đoàn Địa Hào, trước mắt điều gì là quan trọng nhất?”. Hồ Quốc Hào hỏi.

Chung Đào đáp: “Điều quan trọng thứ nhất là đảm bảo cho nguồn vốn của Địa Hào không bị gián đoạn...”.

“Thật thế sao?”.

“Tôi đã nghiên cứu qua về tình hình kinh doanh của Địa Hào, cái mà Địa Hào thiếu nhất hiện nay đó chính là nguồn vốn”.

Những lời Chung Đào nói ra khiến Hồ Quốc Hào kinh ngạc: “Làm sao anh biết?”.

“Tôi có một số bạn bè làm việc trong giới tài chính tiền tệ, trên thực tế mức vay vốn của Địa Hào đã tiến gần ngưỡng nguy hiểm...”.

“Tiên sinh Chung Đào có cách nào giải quyết vấn đề nguồn vốn không?”. Hồ Quốc Hào thay đổi cách xưng hô.

“Chuyện đó không thành vấn đề”. Chung Đào tự tin “Tôi đã có nhiều năm lăn lộn trong thị trường chứng khoán, việc huy động nguồn vốn cỡ hai trăm triệu thì không khó lắm”.

Khuôn mặt Hồ Quốc Hào lộ rõ vẻ vui mừng; “Thế việc quan trọng thứ hai là gì?”.

“Theo tôi đó là việc nắm được miếng đất Điền Đông Bồi”.

Đôi mắt chuột của Hồ Quốc Hào sáng lên: “Anh cũng hứng thú với Điền Đông Bồi?”.

“Miếng đất này thoạt nhìn có vẻ là miếng ức gà khó gặm, nhưng trên thực tế nó là miếng thịt béo, một trăm sáu mươi mẫu đất giá cao nhất cũng không vượt quá một triệu tệ, chỉ cần giải quyết trở ngại giao thông, giá sẽ lên vùn vụt...”.

Câu nói này đánh trúng tâm lý Hồ Quốc Hào: “Một năm lương làm việc ở công ty chứng khoán của tiên sinh Chung là bao nhiêu?”.

“Cỡ khoảng bốn, năm vạn tệ”. Chung Đào đưa ra mức lương thấp hơn rất nhiều so với thực tế anh nhận được.

“Rất vui mừng được đón tiên sinh Chung đến với Địa Hào, trở thành trợ thủ giúp đỡ cho tôi”. Hồ Quốc Hào công bố ngay lập tức chế độ đãi ngộ đối với anh “Tiền lương của tiên sinh là ba mươi vạn tệ một năm cộng thêm 2% cổ phần của Địa Hào, tiên sinh thấy thế nào?”.

“Rất cảm ơn chủ tịch”.

“Coi như chúng ta đã thỏa thuận xong”.

Chung Đào đã khéo léo lọt sâu vào bên trong cơ chế Địa Hào, trở thành quả bom nổ chậm kề sát cạnh Hồ Quốc Hào .

Trong lần tuyển dụng này Chung Đào đã sử dụng hai thứ vũ khí: Một là “Biết người biết ta” (Nhu cầu và thực tế Địa Hào đang cần và ưu thế hiểu biết sâu rộng của bản thân về giới tài chính tiền tệ), hai là “Đánh trúng sở thích” (Hồ Quốc Hào đang rất hứng thú với dự án Điền Đông Bồi).

Cái mà Hồ Quốc Hào nhìn thấy ở Chung Đào chính là năng lực và các mối quan hệ của anh đối với lĩnh vực chứng khoán tiền tệ, thực sự thì cũng đúng như điều ông ta nghĩ, Chung Đào đã phát huy rất tốt sở trường của mình, chỉ trong vòng hai tháng đảm nhiệm chức vụ mới anh đã giải quyết ổn thỏa vấn đề tiền vốn của Địa Hào, từ đó trở đi Chung Đào ngày càng nhận

được sự tín nhiệm của ông chủ, trở thành cánh tay phải thân cận bên cạnh ông ta.

Trong một lần cùng đi tiếp khách với Hồ Quốc Hào, Chung Đào tình cờ gặp mặt Hồng Diệc Minh, tổng giám đốc công ty địa ốc Đại Đông.

Hồng Diệc Minh hơi ngỡ ngợ, ông ta có cảm giác đã từng quen biết con người này nhưng không thể nào nghĩ ra, chuyện đó cũng là điều dễ hiểu, gần ba mươi năm trôi qua diện mạo của anh đã thay đổi rất nhiều hơn nữa bây giờ còn để râu quai nón xanh rì.

Lúc ban đầu Chung Đào cũng giật nảy mình nhưng anh nhanh chóng trấn tĩnh lại ngay.

“Tổng giám đốc Hồng rất có phong cách quân nhân”.

“Thật sao, trợ lý Chung cũng đã từng trải qua đời lính?”. Hồng Diệc Minh thân mật hỏi.

“Tôi cả đời mơ ước trở thành cường quân Paccon^[9], nhưng đáng tiếc là không có được cơ hội đó”. Chung Đào khéo léo vừa cười vừa nói.

“Ông đừng có coi thường, trợ lý Chung của tôi là một nhân vật kiệt xuất trong giới tài chính đó”. Hồ Quốc Hào nói với Hồng Diệc Minh.

“Ồ, tôi nhớ ra rồi!”. Hồng Diệc Minh mỉm cười “Tôi đã gặp anh ở sân chứng khoán, thảo nào có chút quen quen, hy vọng có dịp đến Đại Đông chúng tôi chỉ giáo”.

“Ông không phải là muốn ‘khoét chân tường’ công ty của tôi đấy chứ?”. Hồ Quốc Hào nói vui.

“Không dám, ai mà có thể ‘khoét chân tường’ ông anh được cơ chứ!”.

Hồ Quốc Hào bật cười lớn: “Ha ha...”.

Từ lần đó Chung Đào trở nên thân quen Hồng Diệc Minh, bất cứ lúc nào anh cũng có thể ra vào Đại Đông. Ông trời đã tạo cơ hội cho anh cùng lúc

tìm thấy hai kẻ thù khắc cốt ghi tâm, đúng là việc vui nối tiếp việc vui.

Đối diện với kẻ thù không đội trời chung, anh như hổ ngồi rình mồi, kiên nhẫn chờ đợi cơ hội, từng bước từng bước lên kế hoạch báo thù. Cuối cùng ngày đó cũng đến, đó chính là ngày hai mươi tư tháng sáu, cái ngày xảy ra vụ hỏa hoạn khủng khiếp của hai mươi tám năm về trước.

Tất cả đều được lên kế hoạch một cách chi tiết.

Thói quen và sở thích của Hồ Quốc Hào, ngay cả những chi tiết rất nhỏ như việc sử dụng thuốc ngủ của ông ta... anh đều nắm rõ như lòng bàn tay. Chung Đào thường tháp tùng Hồ Quốc Hào đến Tiểu Mai Sa bằng xe hơi, đó là điểm mà anh có thể lợi dụng được. Địa hình xung quanh Đại, Tiểu Mai Sa, cách bố trí khu đại sảnh khách sạn Tiểu Mai Sa, vùng biển Nam Áo anh đều đã điều tra nghiên cứu rất kỹ, vô tình nắm được thông tin hiện tượng xích triều ở biển Nam Áo được đăng tải trên báo, Chung Đào mừng rỡ thầm nghĩ: “Thật là trời đã giúp mình rồi”.

Bảy giờ tối ngày hai mươi tư tháng sáu, Chung Đào gọi điện thoại di động cho Hồ Quốc Hào, lúc này anh đang ở trong đại sảnh khách sạn Tiểu Mai Sa, loại sim anh sử dụng là sim của nhà cung cấp Thần Châu, đúng lúc đó Hồ Quốc Hào và Hồng Diệc Minh cũng đang chén thù chén tạc tại nhà hàng Hào Cảnh.

“Ồ, là cậu hả?”. Hồ Quốc Hào ngạc nhiên hỏi.

“Điện thoại của tôi hết pin, đây là điện thoại của một người bạn”. Chung Đào đáp.

“Có chuyện gì vậy?”.

“Tôi vừa gặp cục trưởng Hách, cục nhà đất thành phố, ông ấy và vợ cũng đến đây nghỉ cuối tuần, muốn hẹn chủ tịch qua đây nói chuyện, tại khách sạn Tiểu Mai Sa ạ!”.

“Tôi biết rồi”.

Hồ Quốc Hào tắt máy di động, ông ta vội vã cáo từ Hồng Diệc Minh,

đương nhiên không thể tiết lộ nội dung cuộc điện thoại này được.

Chung Đào đã khôn khéo dùng “miếng mồi lớn” như Hồ Quốc Hào tự dẫn xác đến khách sạn Tiểu Mai Sa.

Hồ Quốc Hào không ngờ rằng cú điện thoại cuối cùng mà ông ta nhận chính là cú điện thoại tử thần.

Chung Đào lặng lẽ chờ “con mồi” ở quán trà bên ngoài hành lang đại sảnh khách sạn, trên chiếc bàn tròn thủy tinh nhỏ đặt một ấm trà, hai chiếc cốc màu trắng ngà, một lọ nhỏ chứa sữa, ấm trà đã được pha sẵn một lượng thuốc ngủ Đông Miên Linh vừa đủ.

Khách khứa ra vào nơi đó rất đông, có người còn mặc nguyên cả quần bơi, có người dắt theo trẻ nhỏ...

Năm phút sau Hồ Quốc Hào bước vào cửa bên đại sảnh khách sạn, có lẽ ông ta tự bắt xe đến đây.

Chung Đào đón Hồ Quốc Hào vào nơi anh đã bố trí sắp xếp từ trước, đó là một góc khuất ít người để ý lại nằm gần cửa phía sau, nếu đứng ở quầy bar nhìn xuống thì không thấy gì hết.

“Cục trưởng Hách mời chủ tịch ngồi đợi ở đây ạ! Ông ấy sẽ xuống ngay bây giờ”. Chung Đào nói.

Hồ Quốc Hào ngồi xuống chiếc ghế mây hào hứng hỏi: “Cục trưởng Hách có đề cập đến dự án Điền Đông Bối không?”.

“Có ạ! Ông ấy nói muốn tham vấn ý kiến của chủ tịch”.

Chung Đào vừa trả lời vừa nhắc chiếc ấm rót hồng trà vào trong cốc đặt trước mặt Hồ Quốc Hào, sau đó anh cho thêm chút sữa.

“Đây là loại trà sữa mà chủ tịch ưa dùng, còn rất nóng đây ạ!”

“Ừm”. Hồ Quốc Hào gật gật đầu tỏ ý hài lòng rồi mở lọ tra thêm sữa, lấy thìa khuấy mạnh đưa lên miệng uống ừng ực.

“Chà! Trà sữa ở đây không tồi”.

“Đó là sữa tươi đây ạ”. Chung Đào nói.

“Thảo nào”.

Hồ Quốc Hào tiếp tục nâng cốc lên uống thêm mấy ngụm. Ước chừng hai phút sau, một phụ nữ tầm trung tuổi đeo vòng trân châu màu đen đi đến, chỉ ngồi xuống chiếc ghế còn trống.

“Đây là người bạn của tôi Đinh Lam”. Chung Đào giới thiệu “Còn đây là chủ tịch Hào”.

Đinh Lam nhìn Hồ Quốc Hào cười nhẹ.

Hồ Quốc Hào muốn nói một câu nịnh đầm “Chiếc vòng trân châu cô đeo đẹp lắm” nhưng lưỡi ông ta cứng lại, đầu óc mơ màng.

“Tôi bị làm sao thế...”.

Ông ta chưa kịp nói hết câu thì đã mê man, mất đi cảm giác.

Chung Đào xóc nách Hồ Quốc Hào nhanh chóng đi ra cửa hậu, do cột trụ hành lang che bớt tầm nhìn nên từ quầy bar không thể trông thấy họ, chiếc xe Fukang màu trắng của Đinh Lam đã được giấu kỹ để ngay sát cửa.

Khi Hồ Quốc Hào tỉnh dậy ông ta đã ở trong một căn phòng tối đen như mực, hai tay bị trói quặt đằng sau, mồm bịt kín băng dính. Ông ta chỉ có cảm giác thân thể mệt mỏi rã rời, đầu đau như búa bổ. Hồ Quốc Hào cố xác định vị trí mình đang ở, hình như là đang dưới vực sâu thăm thẳm, bốn phía... chỉ có một màu đen cô đặc. Ông ta bắt giác sợ hãi rồi lại mơ hồ mất đi cảm giác.

Không biết thời gian trôi đi bao lâu, Hồ Quốc Hào cảm thấy tim mình nhói đau, ông ta bừng tỉnh. Trong bóng đèn điện vàng vọt lơ mờ ông ta nhìn thấy một khuôn mặt đáng sợ, đó chính là người trợ lý của mình, anh lấy tay bóc miếng băng dính dính miệng ông ta, đứng ngay bên cạnh là người phụ nữ đeo chiếc vòng trân châu màu đen đang chăm chú nhìn ông ta cười nhạt.

“Tên phỉ mặt cười mày nhìn kỹ xem tao là ai đây”. Chung Đào rít lên qua kẽ răng.

“Cậu... cậu không phải trợ lý Chung sao?”.

“Đồ chó chết! Mày nhìn kỹ đi, tao Hắc Oa đây”.

“A... cậu là Hắc Oa”.

Hồ Quốc Hào nghi hoặc ngẩng đầu lên, trong phút chốc đôi mắt ông ta chứa đầy sự sợ hãi.

“Còn cô này...?”.

“Cô ấy là em gái Cường Tử - em gái ngốc”.

“Cường Tử?”.

Hồ Quốc Hào hiểu ra, toàn thân ông ra run lên bần bật.

Chung Đào cầm trong tay một vật màu đen bằng kim loại, vật đó hình dạng như một con dao, anh dùng sức khắc mạnh vào ngực Hồ Quốc Hào, thứ đó chính là chiếc kèn acmonica, từng giọt máu, nhỏ xuống rơi trên nền nhà.

“Đây là chữ ‘Hỏa’ nhuộm máu thù”. Chung Đào chậm rãi nhắc từng câu từng chữ “Đã đến lúc phải trả hết nghiệp ác mà mày gây ra”.

Hồ Quốc Hào dùng hết sức còn lại thều thào: “Cậu, cậu... muốn trả thù”.

Chung Đào nghiêng răng gằn giọng.

“Đúng! Cũng ngày này hai mươi tám năm về trước mười thiếu nữ của đại đội hai đã tử nạn trong tay mày, Hạ Vũ Hồng bị mày cưỡng bức, Cường Tử... cũng do mày hại chết! Và còn biết bao nữ thanh niên trí thức bị mày làm nhục... tên phỉ mặt cười, tội của mày đáng chết vạn lần”.

Đinh Lam căm giận thốt lên: “Tên phỉ mặt cười, tội ác do mày gây ra

nhieu lắm, cái chết của mày sẽ không bằng một con chó”.

Khuôn mặt Hồ Quốc Hào tái sạm lại, đôi mắt hiện ra những tia nhìn hoảng loạn. Ông ta tuyệt vọng muốn gào lên cầu cứu nhưng miệng không thể mở được.

Chung Đào nhổ một bãi nước bọt, lấy ra một chiếc can nhựa màu trắng đổ đầy vào trong chậu thứ nước biển xanh thẫm.

Hồ Quốc Hào trợn mắt khiếp hãi, đợi cho nước tiến sát tới mép chậu Chung Đào dùng hết sức ấn mạnh đầu Hồ Quốc Hào vào trong đó.

Hồ Quốc Hào giãy giụa vài cái rồi dần dần mất sự phản kháng, ý thức ông ta trở nên hỗn loạn...

Trong phút chốc, Hồ Quốc Hào có cảm giác như đầu mình bị ấn mạnh xuống nước mà không cưỡng lại được. Ông ta uống phải một ngụm nước biển lớn, vị mặn chát kèm theo mùi tanh nồng.

Bình thường, bơi trong biển liên tục hai giờ đồng hồ đối với ông ta dễ như chuyện cơm bữa. Nhưng hôm nay sao lại chẳng có chút sức lực nào cả, màu trắng phía chân trời không phải là tấm lưới ngăn cá sao?

Chỉ cần bơi được tới đó là sống rồi!

Hồ Quốc Hào vung chân tay loạn xạ cố trôi lên khỏi mặt nước. Nhưng đầu óc ông ta cứ ù đi, một ngụm nước biển nữa lại ứa vào miệng. Ý thức bắt đầu trở nên mơ hồ... Con mẹ nó! Mình đang ở đâu thế này, lẽ nào đây thực sự là địa ngục? Trong cõi mộng lung, ông ta chợt nhìn thấy một con cá mập lớn, có cái bụng trắng toát từ phía sau đuôi đến, nó giương cặp mắt man dại nhìn ông ta, rồi từ từ ngoác miệng. Hồ Quốc Hào liềm mạng vung mạnh hai tay nhằm bơi thẳng về phía trước. Nhưng giống như các pha hành động trong phim trường, mọi động tác đều không chứa đựng sức mạnh nào cả.

Càng quẫy mạnh thì ông ta lại càng chìm sâu. Ký ức xa xưa bỗng chợt quay về, mười mấy gương mặt trang thiếu niên nam nữ hiện hiện, trong cõi huyền ảo, họ nở nụ cười tươi đẹp song thật lạnh lùng.

Ông ta như nhìn thấy lửa, lửa cháy hừng hực lan ra khắp nơi nhập nhòa ánh sáng ma quái.

Một làn khói lam nhạt lãng đãng bay lên, giống như màu mực đen tan trong nước biển.

Những hình ảnh dần trở nên nhập nhòa...

Hồ Quốc Hào muốn mở to mắt để nhìn nhưng chỉ thấy một màu trắng lơ mờ không thể định dạng rõ là vật gì. Đám bụi đó phát phơ trước mắt ông ta không rời, bỗng nhiên nó biến thành vực sâu hun hút đen ngòm, khiến cho người ta phải run lên vì sợ.

Ông ta cảm nhận được thần chết đang tiến sát bên mình, sau một cơn choáng váng dường như có tiếng nói từ trên trời vọng xuống.

“Nó tắt thở rồi!”.

Hồ Quốc Hào chỉ kịp cảm thấy tim mình đột ngột co giật dữ dội. Cuối cùng ông ta chìm hẳn xuống.

Đó là chút ý thức ít ỏi cuối cùng còn lại của ông ta.

5

Tại sân bay Côn Minh, Nhiếp Phong gọi điện thoại cho cục trưởng Ngũ thông báo những gì mình đã điều tra được.

“Xin chào cục trưởng, tôi Nhiếp Phong đây ạ!”.

“Ồ, nhà báo Nhiếp, cậu có khỏe không?”.

“Tôi đang ở sân bay Côn Minh. Ngày hôm qua mới ở một nơi gọi là Lam Giang, vùng biên giới Vân Nam. Đó là nơi Chung Đào từng trải qua thời kỳ thanh niên trí thức... Động cơ gây án của Chung Đào cuối cùng đã được tìm ra”.

“Ồ, tốt quá. Vậy động cơ đó là gì?”.

“Chung Đào mưu sát Hồ Quốc Hào mục đích là để báo thù! Đúng, đây là vụ giết người hàng loạt để báo thù. Hồ Quốc Hào là đại đội trưởng đại đội thanh niên trí thức, biệt hiệu ‘tên phỉ mặt cười’, Hồng Diệc Minh là chính trị viên, kẻ trợ giúp ông ta làm việc ác rất nhiều cho nên cũng mất mạng theo... chuyện này có thể khẳng định, Hồ Quốc Hào dù có chết mười lần cũng không trả hết tội”.

Đầu đuôi câu chuyện là như thế này...

Cục trưởng Ngũ vô cùng kinh ngạc.

Qua điện thoại Nhiếp Phong đã nói cho cục trưởng Ngũ mối thù sâu đậm của Chung Đào đối với Hồ Quốc Hào.

“Mối tình đầu của Chung Đào đã bị Hồ Quốc Hào hủy diệt, giai đoạn này ông ta có tên là Hồ Tử Hạo, người bạn gái thanh mai trúc mã của Chung Đào là Hạ Vũ Hồng bị ông ta cưỡng hiếp. Thêm nữa trong vụ cháy khủng khiếp khiến mười nữ thanh niên trí thức tử nạn có người em gái mà Chung Đào hết mực thương yêu Chung Hạnh, nguyên nhân cũng là do trước khi đi ngủ họ đã buộc chặt cửa bằng dây thép vì sợ Hồ Quốc Hào giở trò đồi bại. Hồ Quốc Hào để mắt đến Chung Hạnh nên Hạ Vũ Hồng vì cứu cô bé lại rơi vào tay tên quỷ dâm dục Hồ Quốc Hào. Đáng thương cho Chung Hạnh tuy bảo toàn được trinh tiết nhưng lại không giữ được mạng sống của chính mình”.

“Có thể nói Hồ Quốc Hào đã hủy diệt hai người thân yêu nhất của Chung Đào”. Cục trưởng Ngũ cảm thán.

“Không chỉ có vậy, tôi được nghe một công nhân lão thành họ Phó kể lại người anh trai của Đinh Lam cũng là người bạn thân thiết sống chết có nhau của Chung Đào tên là Đinh Cường bị Hồ Quốc Hào và Hồng Diệc Minh đẩy

xuống động sâu chết mất xác trong lần bọn họ đánh nhau. Ba vết thương đó Chung Đào vĩnh viễn không bao giờ quên được, anh ta hoàn toàn biến thành con người đầy hận thù. Hai mươi tám năm nay mối thù đó chưa khi nào nguôi ngoai. Mục đích và niềm tin duy nhất để sống là tìm Hồ Quốc Hào kẻ đòi bại lốt lưới pháp luật.

“Vụ án này chắc sẽ phá được, quả nhiên là trời không phụ công người. Tôi thay mặt cho cục công an khu Y cảm ơn nhà báo Nhiếp”. Giọng nói của cục trưởng Ngũ qua điện thoại rất phấn khởi.

“Không có gì đâu ạ. Tôi chẳng qua cũng là muốn tìm hiểu rõ chân tướng sự việc...”.

Nhưng sự thật quá là tàn khốc. Nhiếp Phong chưa bao giờ từng nghĩ đến cuối cùng tất cả mọi việc đều trở nên hết sức rõ ràng. Ai sẽ là người công bố lịch sử đầy máu và nước mắt bị chôn giấu bấy lâu nay. Dưới góc độ của một nhà báo: Cách mạng Văn hóa đã coi rẻ tuổi xuân của hàng nghìn, hàng vạn nữ thanh niên trí thức. Thời đại tạo nên bi kịch. Đó cũng là vết thương của cả một dân tộc.

Nhiếp Phong than thay cho số phận Chung Đào.

Dập máy điện thoại, lòng anh chưa bao giờ cảm thấy xót xa như lúc này.

Nhiếp Phong lại bấm số gọi điện cho Tiểu Xuyên. Cậu đang thực thi nhiệm vụ ở bên ngoài. Nhiếp Phong kể lại cho cậu nghe những thu hoạch mà mình có được ở Vân Nam và cũng nói mình vừa gọi điện cho cục trưởng Ngũ.

“Anh Nhiếp, em chúc mừng anh đã lập công lớn phá vụ án này”.

“Ồ, mình có công lao gì đâu, vinh quang phải thuộc về những người cảnh sát như các cậu”.

“À, anh ạ em có một nghi vấn muốn hỏi: vì sao Chung Đào không sử dụng biện pháp báo cho cơ quan chức năng, để pháp luật trừng trị Hồ Quốc Hào?”. Tiểu Xuyên không hiểu, hỏi.

“Mình cũng từng nghĩ qua chuyện này...”. Nhiếp Phong trầm tư. “Nhưng mình nghĩ vụ việc đã xảy ra quá lâu, hai mươi tám năm rồi còn gì, tội ác của Hồ Quốc Hào cũng đã quá thời hạn xử lý. Một người thông minh như Chung Đào phải hiểu rõ điều ấy. Theo quy định của pháp luật những vụ án quá hai mươi năm đều hết hiệu lực thi hành. Nếu như sau hai mươi năm thì bắt buộc phải do tòa án nhân dân tối cao quyết định. Cho đến nay Hồ Quốc Hào đã trở thành doanh nhân nổi tiếng, quen biết rộng rãi, có vị thế nhất định trong xã hội, tiền lắm của nhiều muốn đưa ông ta đi đòi công lý là chuyện không hề đơn giản”.

“Ồ!”. Tiểu Xuyên tán đồng cách phân tích logic của Nhiếp Phong.

“Có lẽ còn một nguyên nhân quan trọng nữa”. Nhiếp Phong tiếp tục nói “Đó chính là Chung Đào muốn tự tay trừng phạt Hồ Quốc Hào. Anh ấy tin là mình có thể thay trời hành đạo, có như vậy những linh hồn oan uổng mới được an ủi phần nào. Đó là tâm nguyện của một đời nam nhi cũng là tâm lý chung của những người báo thù. Cậu thử nghĩ lại mà xem tất cả những thứ như ‘Giấy chiêu hồn’, biểu tượng “Hỏa” và cả vòng hoa gan rừng thảo nguyên dị thường chẳng đều phải là kiệt tác xuất sắc của kẻ báo thù hay sao...”.

“Anh Nhiếp nói rất đúng”. Tiểu Xuyên hoàn toàn khâm phục, cậu hỏi tiếp “Anh có nhớ cô gái họ Bạch không?”.

“Cô phụ trách ca trưa ở nhà hàng Hào Cảnh, mình có nhớ.”

“Cô ấy đã rời khỏi đó, việc quan hệ bất chính giữa cô ấy và Hồ Quốc Hào bị phát giác nên đã bị đuổi việc, cũng chẳng biết ai tiết lộ chuyện này. Sau khi sự việc xảy ra, bọn em qua một người chị em tốt của cô ấy và một nhân viên phục vụ ở đây được biết cô ấy thất thân với Hồ Quốc Hào trên thực tế là hoàn toàn bị cưỡng ép. Vào một tối cuối tuần, Hồ Quốc Hào cho gọi cô vào trong phòng, rồi dùng sức mạnh cưỡng bức. Cô Bạch lúc đầu có thiện cảm với Hồ Quốc Hào, chẳng ngờ được ông ta, một ông chủ lớn lại có hành động bỉ ổi như vậy, trong phòng của khách sạn nên không dám kêu la, cuối cùng là bị Hồ Quốc Hào làm nhục”.

Tiểu Xuyên cho Nhiếp Phong hay, tuy mọi người đều biết khách sạn tuyệt đối cấm nhân viên phục vụ có hành vi thân mật với khách, đặc biệt là quan

hệ xác thịt, cô Bạch vẫn không thể thoát khỏi bàn tay Hồ Quốc Hào trở thành thứ “đồ chơi” của ông ta. Cô nhẫn nhục chịu đựng lại càng không dám báo án. Sau việc đó Hồ Quốc Hào cũng nhanh trí đền bù cho cô khoản tiền lớn, lại còn tặng thêm đồ trang sức quý, làm cho cô Bạch dần dần trở thành “gái bao” của ông ta.

“Chính vì vậy trên thực tế cô Bạch cũng là người bị hại”. Tiểu Xuyên tổng kết lại.

“Nghĩ ra ngay cả việc Mã Tuyết Anh tổng tiền không thành còn kết cục mất cả mạng sống, thực chất cũng là ‘món đồ’ tuần táng theo Hồ Quốc Hào”.

“Chu Mỹ Phượng đã bị bắt chưa?”. Nhiếp Phong quan tâm hỏi.

“Nghe nói cô ta đã trốn sang Canada, cảnh sát đã phát lệnh truy nã quốc tế”.

Dừng lại một lát Tiểu Xuyên buột miệng cảm thán: “Vợ Hồ Quốc Hào cứ nghĩ bỏ ra cùng một cái giá hai mươi vạn tệ là vĩnh viễn tránh được Mã Tuyết Anh uy hiếp tổng tiền. Thế nhưng vì sao cô ta lại không nghĩ đến bản thân mình cũng phải trả một cái giá quá đắt...”.

Nhiếp Phong trầm nghĩ “Xem ra Chu Mỹ Phượng, con thiên nga xinh đẹp cũng là nạn nhân của Hồ Quốc Hào, cô tranh đấu với Mã Tuyết Anh, cô bảo vệ Châu Chính Hưng. Cuối cùng là mang trên người cái án giết người không còn đường để quay về”.

Vậy là bất cứ người phụ nữ nào: cô Bạch, Mã Tuyết Anh, Chu Mỹ Phượng... có liên quan đến Hồ Quốc Hào đều không có được kết cục tốt đẹp.

Trong đầu Nhiếp Phong thoáng qua ý nghĩ: Con quỷ Hồ Quốc Hào bị kẻ thù giết chết không phải là chuyện gì đáng tiếc, cái chết của hắn thật đáng đời, việc ấy càng làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

Phải chăng đây chính là “ý trời”.

*

* *

Trở lại Thành Đô.

Nhiếp Phong vừa bước vào cửa thì nhìn thấy con Nhã Hồ tha dép của anh chạy lung tung.

“Suyt, Nhã Hồ, đem dép lại đây”.

Con vật cứng ngoáy tí đuôi tha chiếc dép đặt dưới chân Nhiếp Phong.

Anh xỏ chân đi vào thì nghe tiếng Tiểu Cúc mừng rỡ thông báo: “Anh Nhiếp về rồi ạ! Có fax mời anh đấy”.

“Ở đâu vậy?”.

“Là của cục công an Thâm Quyển, hình như là mời anh tham gia đại hội mừng công”. Tiểu Cúc cười híp hai mắt lại.

“Nha đầu này, đừng có mà kích động”.

Nhiếp Phong lại gần máy fax, lấy tờ giấy ra anh đưa mắt nhìn và chẳng có chữ nào là “Đại hội mừng công” cả, đây là thư của cục trưởng Ngũ mời anh tham gia công tác tổng kết vụ án, chi phí đi lại và ăn ở do cục công an chi trả.

Nhiếp Phong đặt túi hành lý xuống, anh gọi điện lại cho cục trưởng Ngũ.

“Tôi Nhiếp Phong đây ạ, vừa về đến nhà thì nhận được fax, cảm ơn lời mời của các anh. Thời gian tôi xin tổng biên tập Ngô nghỉ phép chỉ còn mỗi ngày mai thôi ạ”.

“Cậu không cần nghỉ phép, tổng biên tập của các cậu đã đồng ý cho cậu đi rồi”.

Thì ra cục trưởng Ngũ đã điện thoại trực tiếp cho tổng biên tập Ngô. Chỉ cần không mất chi phí công tác là “lão sắp già” gật đầu cái rụp, thậm chí còn vui mừng nữa là đằng khác. Chẳng gì Nhiếp Phong cũng là phóng viên duy nhất được phép theo dõi toàn bộ vụ án.

“Nhà báo Nhiếp này, công việc điều tra còn một điều mấu chốt. Tìm được động cơ gây án không hẳn đã buộc tội được anh ta. Cái hiện thiếu là vật chứng, trước mắt chúng cứ chưa đầy đủ. Đúng, là do thời gian lâu quá thứ nước biển được phát hiện trong căn phòng Chung Đào thuê ở Đại Mai Sa đã biến chất. Không thể xét nghiệm thành phần...”.

“A, vấn đề khó đó có thể giải quyết được, tôi đang chuẩn bị báo cáo với cục trưởng Ngũ đây ạ”.

“Thật không, cậu thử nói đi”. Cục trưởng Ngũ nửa tin nửa ngờ.

“Là thế này trong lúc đợi mua vé máy bay ở Côn Minh tôi có lên mạng và vô tình phát hiện trang ‘Cửa sổ Thâm Quyển’ có thông tin gần đề cập đến xích triều. Có nhắc đến một người là thạc sĩ Châu hiện công tác ở trạm giám sát môi trường biển Thâm Quyển”.

Nhiếp Phong lập tức liên lạc với vị thạc sĩ đó, anh tìm hiểu một số vấn đề về thời gian sống của vi tảo xích triều, qua điện thoại thạc sĩ Châu cho hay, thời gian sống của vi tảo biển rất ngắn, trong điều kiện thời tiết bình thường cũng chỉ sống được một đến hai ngày. Trong điều kiện thiếu ánh sáng và dưỡng khí như đưng trong can nhựa thì thời gian tồn tại cũng ngắn hơn.

Nhiếp Phong hỏi anh: Sau khi vi tảo biến đổi thành mảnh vụn làm thế nào để xác định được chính xác đó là loại tảo nào. Vị thạc sĩ đó nói có thể sử dụng xét nghiệm chuỗi DNA của các mảnh vụn. Mặc dù nó không phải là các tế bào hoàn chỉnh song từ các mảnh vụn có thể làm thí nghiệm DNA, chỉ có điều mức độ làm thí nghiệm đó khó khăn hơn nhiều, trước tiên phải tìm hiểu đó là loại tảo nào (Nhiếp Phong lập tức nói tên ba loại tảo giáp). Sau đó mới tiến hành so sánh chuỗi DNA. Đây là ngành khoa học mũi nhọn trên thế giới hiện nay, nó có liên quan đến sinh vật học phân tử. Ở nước ngoài đã có những nhà khoa học đang đi theo hướng nghiên cứu ngành khoa học này. Như vậy có thể thông qua phương pháp đó để xác định chính xác ba loại tảo

giáp từ những mảnh vụn sót lại. Hiện nay ở Trung Quốc có hay không chuyên gia nghiên cứu lĩnh vực này thì chưa được rõ. Vị thạc sĩ đó còn giải thích: Đối với việc so sánh, vấn đề lớn nhất là phải thu thập được lượng lớn tiêu bản tảo giáp, như vậy chuỗi DNA mới có thể đáng tin cậy.

Nghe giọng nói của thạc sĩ Châu rất trẻ, hỏi ra mới biết anh mới ngoài ba mươi tuổi, tầm tuổi của Nhiếp Phong, anh là học trò giỏi của giáo sư Kỳ, một chuyên gia nổi tiếng về xích triêu ở Thâm Quyển.

Nhiếp Phong còn nói với cục trưởng Ngũ: “Sau khi nói lời cảm ơn thạc sĩ Châu tôi lập tức vào google đánh từ khóa ‘Giám định DNA tảo giáp’, ‘Chuỗi DNA sinh vật’, ‘Bản mẫu DNA sinh vật’ kho tư liệu về DNA tảo giáp”... song không tìm được tin tức cần dùng”.

“Thế thì thật sự hết hy vọng rồi”.

“Tôi chuẩn bị tắt máy tính thì chợt nhớ thạc sĩ Châu có nhắc đến từ ‘Sinh vật học phân tử’ nên tiện tay gõ luôn từ khóa ‘Sinh vật học phân tử xích triêu’, kết quả hiển thị trong vòng chưa đầy một giây là 998 thông tin, tra đến hàng thứ 347 tình cờ đã phát hiện hai đề mục cực kỳ có giá trị: Một là ‘Nghiên cứu giám định phân tử tảo giáp xích triêu Nam Hải’, còn đầu mục kia là “Kết quả DNA thu được trong tế bào đơn tảo giáp và ứng dụng trong giám định phân tử vi tảo xích triêu”, đây là thành quả nghiên cứu mới nhất từ nguồn ngân sách nhà nước, hai nhà sinh vật học là chủ công trình nghiên cứu này, cục trưởng Ngũ có thể nhớ tên của họ, một người tên là Trình Cần người kia tên là Lương Hạo Bằng”.

“Hai nhà khoa học đó hiện nay đang sinh sống ở đâu?”.

“Đều ở Quảng Châu cả”. Nhiếp Phong nói tiếp “Họ đang công tác tại trung tâm nghiên cứu sinh vật Đại học Z”.

“Rất cảm ơn cậu, nhà báo Nhiếp, thông tin này cực kỳ quý báu”. Cục trưởng Ngũ phấn khởi “Tôi sẽ cho người đến Đại học Z nhờ xét nghiệm giúp đỡ”.

Ngày thứ ba khi Nhiếp Phong bay đến Thâm Quyển theo lời mời của cục công an khu Y thì đã có kết quả giám định từ trung tâm nghiên cứu sinh vật

Đại học Z, đối chiếu chuỗi DNA của các mảnh vụn vi tảo có trong nước biển chứa trong chiếc can nhựa thu ở hiện trường hoàn toàn trùng khớp với chuỗi DNA tảo giáp Hải Nam, xác định đó là ba loại tảo: tảo đa giáp, tảo xi câu và tảo hoàn cầu.

Ngày ngày hôm sau cánh sát ra lệnh bắt giữ Chung Đào.

VĨ THANH

Sân bay quốc tế Bạch Vân.

Chung Đào kéo chiếc va li du lịch màu hồng nhập vào đoàn khách du lịch. Khi gần đến cửa kiểm soát anh quay đầu hướng về phía Đinh Lam vẫy tay chào từ biệt, trong lòng thầm nói “Em gái ngọc, nhớ giữ gìn sức khỏe nhé!”.

Đinh Lam cũng hướng về phía anh vẫy tay, mắt cô nhòe lệ.

Hai mươi năm phút nữa thôi Chung Đào sẽ ngồi trên chuyến máy bay quốc tế đến Bắc Mỹ, đến vùng đất lạ anh sẽ tìm được mộng tưởng ngày xưa, từ đáy trái tim mình Đinh Lam cầu chúc cho anh được hạnh phúc.

Cửa kiểm soát màu xanh thẫm.

Chung Đào dừng bước, anh xuất trình vé máy bay và giấy tờ liên quan, cô tiếp viên mặc bộ đồ đồng phục hàng không dân dụng cúi xuống nhìn vào bức ảnh trong hộ chiếu, trong phiếu đăng ký du lịch rồi ngẩng đầu lên quan sát anh.

“Xin lỗi, thưa ông hộ chiếu của ông có vấn đề ạ”. Cô lịch sự thu giữ hộ chiếu của Chung Đào.

Hai người bảo vệ sân bay dáng người cao lớn đưa Chung Đào vào một căn phòng.

Chứng kiến cảnh đó bất chấp tất cả Đinh Lam lao về phía anh.

Hai nhân viên cảnh sát mặc thường phục giữ cô lại.

Đinh Lam đau khổ hét lên tắc nghẹn: “Chung Đào...! Chung Đào...!”.

thanh âm đó như xé ruột đứt gan.

Đội trưởng Thôi chỉ huy điều hành tổ bắt phạm, thái độ của anh biểu hiện ra bên ngoài khá quyết đoán, uy phong凛冽.

Tiêu Xuyên và Đào Lợi cũng có mặt ở hiện trường, họ có vẻ trầm tư, án đã được phá nhưng không hiểu tại sao trong lòng hai người không có được sự vui mừng trước thắng lợi. Nhiếp Phong và cục trưởng Ngũ chứng kiến từ đầu đến cuối quá trình bắt Chung Đào. Khi hai người cảnh sát mặc thường phục áp giải Chung Đào bước xuống cầu thang anh khẽ mỉm cười với Nhiếp Phong về mặt như muốn nói “Tôi không còn gì tiếc nuối”.

Nhiếp Phong nhìn anh, ánh mắt hàm chứa xót xa và có sự kính phục.

Thời gian vào giữa mùa hạ, Chung Đào ngược mắt lên nhìn qua cửa sổ kính, nơi ấy hắt ra một màu phấn hồng, gió thổi qua làm những cánh hoa rớt xuống như mưa.

Bất chợt anh khe khẽ hát một đoạn trong bài Mưa hoa hạnh thanh âm rất nhỏ giống như một giấc mộng thoáng qua “Gió lớn nổi lên, hoa rơi lá tả... cái còn lại chỉ là ánh mặt trời chiếu rọi, những cánh hoa bay bay trong gió như mưa...”.

Những du khách đi ngang qua liếc mắt hiếu kỳ nhìn theo.

Thái độ Nhiếp Phong rất phức tạp.

Đình Lam lệ nhòe khuôn mặt.

Bên tai chợt vọng lại thanh âm bài hát Bài ca thanh niên trí thức của dàn hợp xướng thiếu niên nam nữ vang vọng trong phòng chờ sân bay.

“Từ biệt mẹ yêu, từ biệt quê hương.

Thời học sinh vàng son đã ghi vào sử sách, một đi không bao giờ trở lại.

A, con đường phía trước biết bao khó khăn, vừa khúc khuỷu lại dài xa lắm.

Dưới chân sự sống in hình lên những vùng đất hoang vu xa lạ.

Đi cùng vầng thái dương, về cùng ánh trăng tỏ.

Vận mệnh của chúng ta là làm thay đổi thế giới, một thiên chức vinh quang và thần thánh.

A, hãy dùng đôi tay nhuộm hồng địa cầu, nhuộm hồng khắp vũ trụ bao la!

Hãy tin rằng một ngày mai tươi sáng nhất định sẽ tới”

[1] Một truyện ngắn của Murakami, *Giáng sinh của Người cừu*.

[2] Khiêm tốn, che giấu trí tuệ mẫn tiệp của mình bên trong.

[3] Số điện thoại của cảnh sát Trung Quốc, giống như số điện thoại 113 ở ta.

[4] Giữ chức thủ tướng Anh nhiệm kỳ từ 1979 đến năm 1987.

[5] Ba ba: tên một loài vật họ rùa, trong tiếng Trung Quốc còn có nghĩa “ông chồng bị cấm sùng”, ở đây Hồ Quốc Hào có ý nói vui với Hồng Diệc Minh.

[6] Phi Thúy là loài chim lông đỏ, rất đẹp, con vật tưởng tượng trong sách cổ.

[7] Dịch thơ:
“Hai cái oanh vàng kêu liêu biếc
Một hàng cò trắng vút trời xanh”
(Tản Đà)

[8] Loại chè xanh hình xoắn ốc được sản xuất ở Động Đình, Thái Hồ, Trung Quốc.

[9] Vị tướng nổi tiếng người Mỹ trong đại chiến thế giới lần thứ nhất.